



My Priesthood Promise

Ordained by one commissioned
With authority from God,
I received the priesthood,
And ever stand in awe

That I could be a chosen son
To bear this wondrous power,
By which He made and keeps the world
On course this very hour.

In deep humility I pledge
To learn of Jesus Christ,
That I may use His holy power,
Directed by His gentle light.

I'll work to magnify my call
That all who come my way
May know of His redeeming love
By things I do and say.

I'll strive each day to purify
My heart and hands and mind,
That I may be a worthy one
To teach and bless mankind.

And if I keep this sacred trust
The Lord has promised me
All He has will one day be
Mine eternally.

by Saunders Lundberg

NGƯỜI LINH MỤC CHO NGÀN NĂM THỨ BA

Giám mục Timothy M. Dolan
Pt. Giuse Trần Văn Nhật chuyển ngữ



Người Linh Mục cho Ngàn Năm Thứ Ba

Giám Mục Timothy M. Dolan

Pt Giuse Trần Văn Nhật chuyển ngữ

NGUOITINHUU.COM

MỤC LỤC

- Chương 1. ĐỨC TIN**
- Chương 2. HY VỌNG**
- Chương 3. ĐỨC ÁI**
- Chương 4. KHIÊM TỐN**
- Chương 5. TRUNG TÍN**
- Chương 6. VẮNG PHỤC**
- Chương 7. LỊCH THIỆP**
- Chương 8. LIÊM CHÍNH**
- Chương 9. THẬN TRỌNG**
- Chương 10. SÁM HỐI**
- Chương 11. TRAU DÒI NHÂN CÁCH**
- Chương 12. NGƯỜI PHÂN PHỐI CỦA THẦN KHÍ**
- Chương 13. KIÊN NHẪN**
- Chương 14. SỐNG THANH BẠCH**
- Chương 15. NIỀM VUI**
- Chương 16. THÁNH THỂ TRONG ĐỜI SỐNG LINH MỤC**
- Chương 17. CĂN TÍNH LINH MỤC**
- Chương 18. BÍ TÍCH CÁO GIẢI**
- Chương 19. KINH THẦN VỤ**
- Chương 20. ĐỜI SỐNG LINH MỤC GIÁO XỨ**
- Chương 21. NHIỆT HUYẾT LINH MỤC**
- Chương 22. RAO GIẢNG**
- Chương 23. ĐỘC THÂN VÀ KHIẾT TỊNH**
- Chương 24. SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ**

Phần I: Sống Đời Kitô Hữu

Chương 1: ĐỨC TIN

(Đoạn trích Kinh Thánh Gioan 20:19-29)

Trong lần thứ ba được bài sai đi coi xứ, cha sở của tôi lúc ấy lại là đức giám mục phó của tổng giáo phận St. Louis, GM George J. Gottwald. Vào lúc ấy Đức Giám Mục Gottwald đã gần về hưu, đúng hơn là ngài đã quá mệt mỏi với gần 50 năm linh mục và hai mươi lăm năm giám mục. Ngài vẫn thích la cà ở bàn ăn của chúng tôi và nói về Công Đồng Vatican II, nhưng ngài rất ít đề cập đến giai đoạn khủng hoảng trong đời ngài, đó là thời gian chín tháng ngài làm giám quản tổng tòa của tổng giáo phận sau khi Đức Hồng Y Joseph Ritter từ trần vào tháng Sáu, 1967.

Đó là những năm tiếp ngay sau thời tột đỉnh của công đồng với nhiều sáng tạo, sống động và những tiến triển đầy hứa hẹn trong Giáo Hội, được thúc giục bởi lời kêu gọi canh tân của công đồng: nhưng, thật không may, cũng có nhiều nghi ngờ, sai lầm, tổn thương, hoang mang và rõ ràng là ngờ nghệch. Giữa tất cả những điều ấy, Đức Giám Mục Gottwald, có thể nói ngài là một cha sở quê mùa chất phác và nhậm chức giám mục phó chỉ vì vâng lời, bị đẩy vào vai trò "lãnh đạo".

Một trong những khủng hoảng là chủng viện. Một phần tư linh mục thuộc ban giảng huấn từ bỏ chức linh mục, các chủng sinh mất đi một phần mười vì bỏ chủng viện, và môn thần học thì dạy đủ mọi thứ nhưng không đề cập đến Giáo Hội. Những linh mục còn trong ban giảng huấn thì tuyên bố

rằng họ sẽ gia nhập nhóm thần học đại kết, vì theo kiểu cách họ giải thích công đồng, họ cho rằng thật vô ích khi giảng dạy thần học Công Giáo--vì có lẽ nó không còn hiện hữu nữa.

Vào đầu xuân năm 1968, họ yêu cầu sự có mặt của vị giám quản tòa tại một cuộc được gọi là "biểu tình sân trường" để trình cho ngài một danh sách các yêu cầu, trước sự hiện diện của các đặc phái viên đài truyền hình.

Giữa bầy sư tử, Đức Giám Mục George Gottwald bước vào một cách lo sợ, bồn chồn, ước chi ngài vẫn chỉ là một cha sở vô danh tiểu tốt của vùng đồi núi Ozark ở phía nam tiểu bang Missouri. Người cầm đầu ban giảng huấn và các chủng sinh ấy cho đức giám mục biết là Chủng Viện Kenrich rất có thể phải đóng cửa, vì toàn bộ việc đào tạo linh mục cũng như thần học Công Giáo đều vô giá trị. Đức giám mục nhận định rằng, giữa những hồ nghi và thăm dò của công đồng, vẫn còn các chân lý hiển nhiên, bền bỉ cần được giảng dạy cho các linh mục tương lai.

Người cầm đầu cười khẩy, "A! Con thách cha có thể nói cho con biết điều gì có thể dạy cho chủng sinh ngay bây giờ mà không thay đổi hay sẽ bị thay đổi, điều gì có thể khẳng định với một chút tin tưởng! Con thách cha nói cho con biết."

Đức giám mục ho khan khi mọi con mắt đều đổ dồn về ngài, khi mọi máy thu âm và thu hình đều hướng về ngài, khi họ chờ đợi ngài trả lời sự thách thức ấy. Và câu trả lời của ngài là gì?

"Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép Đức Chúa Thánh

Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria đồng trinh; chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây Thánh giá, chịu chết và táng xác; xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần. Tôi tin có Hội thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Tôi tin hằng sống vậy. Amen."

Kinh Tin Kính! Một tuyên xưng đức tin căn bản được Giáo Hội bày tỏ ngay từ thuở ban đầu. Thưa các bạn, đây là một con người của đức tin: giữa những hồ nghi, nhạo cười và hoang mang, ngài dám khẳng định rằng chắc chắn có những chân lý để chúng ta hy vọng vì các chân lý ấy xuất phát từ Thiên Chúa chứ không phải từ chúng ta!

Đức tin. Một người quản lý thận trọng lượng giá những quà tặng, những báu vật, những điều mà ông đang có trong tay, với nhận thức rằng ông cần phải tiếp tục tìm về điều đó. Chúng ta là các quản lý, và có quà tặng nào trong kho hầm nội tâm chúng ta quý giá hơn đức tin? Có lẽ chúng ta phải tích lũy chứ?

Thư gửi tín hữu Do Thái viết, "Đức tin là đảm bảo những ân huệ mà chúng ta hy vọng, là bằng chứng của sự hiện hữu của các thực thể mà hiện chưa được thấy." Phải, bất kể những mẫu thuẫn, những vu vơ và chỉ trích đầy dẫy chung quanh chúng ta, đức tin giúp chúng ta kiên trì bám víu lấy những điều chắc chắn: Thiên Chúa hiện hữu! Ngài yêu thương chúng ta! Ngài đã mặc khải các chân lý cho chúng ta! Ngài đã sai Con một để trở nên "đường, sự thật và sự sống" (Gioan 14:6)! Con Ngài đã cứu chuộc chúng ta bằng cái chết và sự phục sinh, và hiện vẫn sống, vẫn hùng mạnh ở với chúng ta!

Tâm hồn chúng ta vững vàng trong đức tin này! Firmum est cor meum.

Đức tin chúng ta đảm bảo rằng những tuyên bố trên là sự thật, không dựa trên chứng cứ bệnh hoạn, lạnh nhạt, nhưng trên đức tin đơn sơ như trẻ thơ, một cách khiêm tốn vào Cha trên trời, Người không bao giờ lừa dối chúng ta!

Đức tin, dĩ nhiên có đối tượng của nó chứ không chỉ là những tuyên bố hay tín điều, nhưng là một con người, đó là Đức Giêsu Kitô. Chúng ta tin Người, và do đó tin ở những gì mà Người và Giáo Hội dạy bảo.

Nhiều người có các anh chị em của mình với con nhỏ. Nếu giống tôi, bạn sẽ rất thích thú khi thấy các cháu của mình và thấy đức tin của chúng nơi cha mẹ. Không dựa trên lý trí nhưng rất tự nhiên, không gò bó, như một phần của con người... Các em biết rằng:

- khi chúng khóc, mẹ chúng sẽ đến;
- khi chúng sợ, mẹ sẽ ấm bê;
- khi chúng đói, mẹ sẽ cho ăn;
- khi chúng cô đơn, chúng chạy đến mẹ.

Đức tin... và đó là đức tin của chúng ta nơi Thiên Chúa. Charles de Foucauld nhận ra điều này khi người viết, "Vào giây phút tôi nhận thức được sự hiện hữu của Thiên Chúa, tôi không thể làm gì khác hơn là sống cho một mình Người... Đức tin lột bỏ mặt nạ của thế gian và cho thấy Thiên Chúa ở trong mọi sự. Đức tin có thể làm được mọi sự và làm cho các danh từ trở nên vô nghĩa, tỉ như lo lắng, sợ hãi, và nguy hiểm, nhờ đó người tín hữu đi qua cuộc đời một cách bình thản, với niềm vui sâu đậm- như đứa bé nắm tay mẹ nó."

Sẽ bị thảm là chừng nào nếu chúng ta coi thường đức tin, một khía cạnh nguyên thủy của đời sống chúng ta! Một tinh thần quản lý chênh mảng! Một trong những lý do khiến các linh mục sây chân và vấp ngã, hoặc tại sao họ co quắp lại thành những người độc thân cầu thả, gắt gỏng, không lo lắng và lười biếng, thì không dính dáng gì đến ơn gọi nhưng tất cả chỉ vì đức tin! Như Đức Giám Mục Sheen có nói, "Sự khủng hoảng trong linh mục không phải vì vấn đề căn tính nhưng vì đức tin!"

Một linh mục mà khi còn nhỏ tôi rất khâm phục đã từ bỏ chức linh mục vào lúc tôi đến làm việc tại đại chủng viện. Tôi rất bối rối. Anh gửi cho tôi một lá thư mà thỉnh thoảng tôi vẫn đọc lại, trong đó anh nói, "Phải, con đã mất ơn gọi linh mục, nhưng, con phải thú nhận, con đã mất đức tin nhiều năm trước đó. Và không có gì khốn khổ cho bằng một linh mục mà không có đức tin!" Thật quá đúng.

Như Thánh Phaolô viết cho Timôtê: "Nhưng, là một người tận hiến cho Thiên Chúa... anh phải cố trở nên... tràn đầy đức tin... " (1 Tim 6:11-12). "Với đức tin và đức mến nơi Đức Kitô Giêsu, anh hãy gìn giữ những lời lành mạnh tôi dạy bảo như mẫu mực. Anh đã được giao phó để theo đuổi một điều gì quý báu; hãy bảo toàn nó với sự trợ giúp của Thánh Thần ngự trong chúng ta!" (2 Tim. 1:13-14).

Các anh em thân mến, điều này rất liên hệ đến sự đào tạo, đến ơn gọi của chúng ta, đến tất cả mọi lý do tại sao chúng ta ở đây, bởi vì dân chúng nhìn đến chúng ta như những người có đức tin!

Có câu chuyện nói về Đức Mahatma Gandhi: Từ một nơi hẻo lánh trong nước Ấn, một người mẹ có con thơ đã phải trải qua cuộc hành trình lâu mười một tiếng đồng hồ để gặp Đức

Gandhi và xin người giúp đỡ cho đứa con trai ba tuổi của bà, nó ngang bướng, lúc nào cũng náo động, không chịu ngủ, luôn luôn phá phách.

Đức Gandhi trả lời, "Nói cho tôi biết đủ mọi thứ về nó. Cho tôi biết nó nói gì, mặc gì, ăn gì, chơi đùa như thế nào, mơ thấy gì, chơi với ai." Người mẹ kể lại tất cả. Sau giây phút im lặng, Đức Gandhi nói, "Tôi biết điều khó khăn đó, nhưng một tháng nữa tôi mới cho bà biết. Hãy trở lại đây."

Đúng một tháng sau, người mẹ này lại vất vả trải qua cuộc hành trình mười một tiếng đồng hồ đến gặp Đức Gandhi, bà hỏi, "Con trai của tôi có gì sai quấy?" Vị thánh sống này trả lời, "Nó ăn quá nhiều đường. Đừng để nó ăn đường nữa thì nó sẽ yên."

Người phụ nữ, phần nào khuấy khoa vì tìm ra nguyên do, phần nào khó chịu và nói, "Nếu câu trả lời quá đơn giản như vậy, sao tôi phải cực nhọc đến đây một lần nữa? Sao ông không cho tôi biết từ tháng trước?"

Đức Gandhi trả lời: "Tôi không thể cho bà biết vào lúc ấy, chỉ vì tôi cũng đang ăn đường."

Tôi nghĩ đây là một hình thức của câu chúng ta thường nói *nemo dat quod non habet* ("không ai có thể cho cái mà họ không có")! Đức Gandhi biết rằng, trước tiên ông phải thi hành những gì mà ông sẽ khuyên bảo người khác.

Chúng ta tốn nhiều thì giờ khi là linh mục--ở tòa giảng, tòa giải tội, phòng tiếp khách, lớp học, giường bệnh, nhà tù--để nói với dân chúng rằng, "Hãy có đức tin!" Nhưng, chúng ta có đức tin không? Chúng ta có phải là người có đức tin chưa?

Phải, dân chúng nhìn đến chúng ta như những người có đức tin, dù rằng đức tin của họ thường sâu đậm hơn chúng ta. Thật xấu hổ khi các linh mục yếu đức tin, bởi cách họ sống, điều họ nói, điều họ làm hay không làm. Ngày nay, dân chúng phải đối diện với biết bao linh mục là những người nhạo cười đức tin, công khai chỉ trích huấn quyền và bỏ qua những chân lý của Giáo Hội.

Tôi nhớ có lần cử hành Thánh Lễ đêm Giáng Sinh tại giáo xứ nơi bố mẹ tôi sinh sống chỉ để nghe vị linh mục trong bài giảng nói với dân chúng rằng, Phúc Âm mà họ vừa nghe, tất cả chỉ là hoang đường, được giàn dựng, có lẽ chẳng bao giờ xảy ra cả. Bạn có thể tin nổi không? Tôi nhớ có lần trong lớp giáo lý tân tông, một người yêu cầu vị linh mục giảng dạy giải thích thêm về sự hiện diện thực của Chúa Giêsu trong hình bánh, thì vị linh mục này lại nói rằng học thuyết này không bền vững, đang bị đặt lại vấn đề và được tái công thức hóa bởi các thần học gia sáng giá nhất ngày nay.

Như cha linh hướng của tôi là Đức Ông John Tracy Ellis thường nói, "Không, Giáo Hội không có mọi câu trả lời, nhưng chắc chắn Giáo Hội có nhiều hơn bất cứ tổ chức nào trên trái đất!" Và, vì Chúa, các linh mục của Giáo Hội không phải trung thành và yêu mến Giáo Hội hay sao?

Tại cực điểm của niên lịch phụng vụ, Đêm Phục Sinh, Giáo Hội yêu cầu mọi người nghĩ lại câu hỏi: Chúng ta có phải là một dân có đức tin hay không? Qua từng phần của Kinh Tin Kính, Giáo Hội hỏi, Bạn có tin không? Tôi coi đó là một phần thiết yếu của việc chăm sóc tâm linh mà chúng ta không ngừng tự hỏi mình khi kiểm điểm lương tâm chúng ta về đức tin.

Chúng ta có tin Thiên Chúa không? Tôi hy vọng là có! Nhưng, chúng ta có tin nơi Thiên Chúa, Đấng mật thiết can dự vào cuộc đời chúng ta, Đấng từng mặc khải chính mình cũng như các chân lý về Người và phương cách mà Người muốn chúng ta sống hay không? Chúng ta có tin Người đã mặc lấy xác phàm trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, Người thực sự đã sinh ra, đã sống, đã chịu đau khổ, đã chết, đã sống lại, đã lên trời, và đã ban Thần Khí Người xuống hay không?

Chúng ta có tin Thiên Chúa là Đấng đã tạo nên chúng ta theo hình ảnh và giống Người, và Đấng đã tiền định cho chúng ta sự vĩnh cửu, một vĩnh cửu với Người hoặc không có Người? Chúng ta có tin Đấng đã thở hơi vào chúng ta một linh hồn bất tử, và đem cho chúng ta căn tính cũng như được làm người, và có thể chia sẻ sự sống của Thiên Chúa được ban cho chúng ta trong ơn huệ không sao sánh được, gọi là ơn thánh hóa không?

Chúng ta có tin Thiên Chúa hằng sống và quyền năng trong lời chúng ta cầu nguyện cũng như trong Giáo Hội được phát sinh từ cạnh sườn của Con của Người, mà Người tiếp tục hoạt động trong bảy bí tích, thực sự hữu hiệu và chu toàn những gì bí tích ấy biểu thị; đó là bí tích rửa tội mà qua đó chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa và đền thờ của Chúa Thánh Thần; đó là bí tích Thánh Thể mà nhờ đó chúng ta thực sự được lãnh nhận Chúa chúng ta, chính mình, máu, linh hồn, và thiên tính của Người; đó là bí tích hòa giải mà nhờ đó tội lỗi chúng ta được tha thứ?

Chúng ta có tin là Người tiếp tục dạy dỗ chúng ta trong Kinh Thánh và Truyền Thống của Giáo Hội, được cẩn thận duy trì bởi các vị thừa kế các tông đồ, các giám mục, nhất là đáng kể vị Thánh Phêrô không?

Tôi có tin là Thiên Chúa ắp ủ tôi cách riêng và đã gọi tôi ngay từ khi tôi được thụ thai trong lòng mẹ, và Người đã có một kế hoạch cho tôi, Người đã gọi tôi đi theo Con của Người, là Đấng Cứu Độ và là Chúa của tôi không? Tôi có tin là Người biết tôi rõ hơn chính tôi, Người luôn yêu tôi, và đang mời gọi tôi phục vụ Người và Giáo Hội như một linh mục trung tín không?

Chúng ta có tin rằng chức linh mục là một cam kết không thể hủy bỏ, tuyệt đối, cố định đối với Chúa Kitô và Giáo Hội mà thiên chức ấy giúp tôi hành xử như Đức Kitô, là đầu, là chủ chiên, và là hôn phu của Giáo Hội Người hay không?

Hãy công nhận tầm quan trọng nòng cốt của câu hỏi này: Tôi có thật sự tin không? Nhất là trong thời đại của sự do dự, hoài nghi, yếm thế mà nó chủ trương rằng chỉ những gì có thể chứng minh bằng công thức toán học hay khảo sát bằng kính hiển vi thì mới là sự thật... trong một thời đại mà nó chủ trương rằng đức tin chỉ là sự lập dị kỳ quái của những ai hèn yếu, bất an, hoặc tệ hơn nữa chỉ là đồ giả tạo mê tín dị đoan nhằm đưa con người vào sự nô lệ, tôi thực sự có đức tin không?

Chúng ta là những người có đức tin mạnh mẽ hoặc chúng ta chẳng là gì cả! Vì không có gì đáng thương hơn là một linh mục không có đức tin--và nhiều người như vậy. Với đức tin chúng ta cầu khẩn, sống tình anh em, thăng tiến tâm linh! Với đức tin chúng ta hăng hái sống đức hạnh, hợp đạo lý theo sự thúc giục của ơn sủng! Với đức tin chúng ta hăng say và độ lượng với dân chúng! Với đức tin, mọi sự đều có ý nghĩa: chúng ta có bình an và niềm vui. Như Thánh Augustine đã nói, "Chỉ khi nào đức tin chúng ta còn thao thức thì sẽ có bình an và thanh thần trong tâm hồn Kitô Hữu.

Khi đức tin chúng ta ngủ quên, chúng ta sẽ trong tình trạng nguy hiểm!"

Không có đức tin - không có ý nghĩa, không có động lực, không có lý do. Chúng ta sẽ trở nên lạnh nhạt, lười biếng, yếm thế và hay gắt gỏng. Các bí tích thì rỗng tuếch - vì chúng ta không còn tin nữa; bài giảng thì chán chường - vì chúng ta không tin điều chúng ta nói; và chúng ta tuyệt vọng tìm kiếm ý nghĩa trong chai rượu, nơi các chú giúp lễ, nơi các phụ nữ, nơi các câu lạc bộ thể thao, hay chơi "stocks", chơi xe, đi du lịch, hay thăng quan tiến chức, hoặc thể hiện tham vọng ...

Không có đức tin, chúng ta tự đưa mình đến vực thẳm. Vì một ngày nào đó, sớm hay muộn, các khủng hoảng sẽ xảy đến. Có thể là vì một bài sai không đúng ý, mệt mỏi vì hàng ngày phải đương đầu với sự dữ và đau khổ, chán nản vì chính sự yếu đuối của mình; có thể là vì tiếng sét ái tình, cô đơn, bệnh hoạn, hay hồ nghi. Sự khủng hoảng sẽ đến, có lẽ dưới hình thức các câu hỏi thật ray rứt: Tại sao tôi làm việc này? Tại sao tôi vẫn làm như vậy? Chức linh mục có giá trị thật không? Có Chúa không? Giáo Hội có phải do Chúa lập nên không? Tôi có khờ không? Nếu không có đức tin, tất cả những khủng hoảng ấy chắc chắn sẽ đến với chúng ta!

Tôi rất thích đoạn văn mà Thomas Merton, có lẽ cũng trong giây phút thử thách nhưng còn bám víu lấy đức tin của mình, đã viết như sau:

Lạy Chúa, con không biết con đang đi đâu. Con không thấy con đường trước mặt. Con không biết nó chấm dứt ở đâu. Con cũng không thực sự biết chính con, và quả thật ngay khi nghĩ rằng con đang theo thánh ý Chúa thì không có nghĩa là con thực sự làm điều đó. Nhưng con tin rằng cái khao khát

muốn làm vui lòng Chúa thì quả thật đã vui lòng Chúa rồi. Và con hy vọng luôn có sự khao khát ấy trong mọi việc con làm. Con hy vọng là không bao giờ con làm bất cứ gì ngoài sự khao khát ấy. Và con biết rằng khi con làm điều này Chúa sẽ dẫn dắt con theo đúng đường dù có thể con không biết gì về con đường ấy. Do đó, con luôn luôn tín thác vào Chúa dù dường như con đang lạc trong bóng tối sự chết. Con sẽ không sợ, vì Chúa luôn ở với con, và Chúa không bao giờ để con một mình đường đầu với hiểm họa.

Làm thế nào để chúng ta gia tăng và bảo vệ đức tin?

1. Tôi hy vọng là việc theo đuổi kiến thức thần học sẽ gia tăng đức tin của chúng ta. Fides quaerens intellectum ("Đức tin tìm kiếm sự hiểu biết"), như Thánh Anselm đã định nghĩa. Chúng ta sợ một đức tin nhạt nhẽo, cũ rích, ngây ngô và có tính cách phòng thủ; chúng ta thêm khát một đức tin mạnh mẽ, sống động, chắc chắn và như trẻ thơ. Do đó, chúng ta không sợ để tìm tòi, thắc mắc, đặt vấn đề, đào xới. Như Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã nói, "La Chiesa non ha paura della verità" ("Giáo Hội không sợ sự thật"). Đó là lý do tại sao các bạn là những người "trong thần học"- để củng cố đức tin của mình!

Và từ sự nghiên cứu mãnh liệt này, việc tìm kiếm tới mức và đầy suy tư, việc lắng nghe và trầm ngâm, sẽ phát sinh một đức tin mà chúng ta quá quen thuộc đến độ có thể phát biểu một cách độc đáo, đầy tin tưởng, nhưng giản dị như thơ văn. Vào ngày đầu tiên tôi đến dạy học trường nhà xứ, cha sở nói, "Bây giờ chúng tôi mới có thể thấy cha đã thực sự học hỏi được gì về thần học khi cha sửa soạn dạy lớp một." Ngài thật đúng là đường nào!

2. Sự cầu nguyện gia tăng đức tin của chúng ta, vì, tự cốt lõi, đức tin là món quà mà chúng ta phải xin. Trong Phúc Âm có rất nhiều câu thật đẹp--"Lạy Chúa, con tin! Xin giúp cho sự yếu đuối đức tin của con!", "Lạy Chúa, xin hãy gia tăng đức tin của con!"--là những câu không thể bỏ qua được.

Tôi nhớ có lần khuyên bảo một giáo sư toán của Đại Học Washington ở St. Louis. Ông kết hôn với một thiếu nữ Công Giáo và thành thật muốn gia nhập Giáo Hội. Chưa có ai chịu khó tìm kiếm đức tin như ông! Ông không bao giờ quên một mệnh lệnh nào, ông ngẫu nhiên từng bài giáo lý tôi đưa, ông đặt những câu hỏi hóc búa, ông đọc cả cuốn Summa (Tổng Luận Thần Học)! Nhưng, vẫn không có đức tin. Ông hỏi một cách đau khổ, "Thưa cha, con có thể làm gì hơn?". Và rồi tôi chợt nhớ rằng cả hai chúng tôi đều coi đức tin như thể một môn học, một kỷ luật, một kiến thức có thể tiêu hóa được. Dĩ nhiên, không phải như vậy--đó là món quà của Thiên Chúa. Do đó, tôi nói, "Ông có cầu xin Chúa ban cho ông đức tin không?" "Thưa cha không." Và rồi ông đã xin. Tôi cũng xin. Ông đã rửa tội; con trai đầu lòng của ông cho tôi biết ông muốn làm linh mục. Hãy xin ơn đức tin!

Một cha linh hướng đã từ trần có lần khuyên tôi về một điều mà ngài gọi là "cầu nguyện có lớp lang", trong đó tôi sẽ đơn sơ nói với Chúa những gì tôi tin, những gì tôi trân quý, những gì tôi không thể sống mà không có, những gì giúp tôi vượt qua thử thách--là đức tin của tôi. Điều đó thật có ích cho tôi.

3. Hãy thận trọng về các dấu hiệu. Chúng ta muốn tìm kiếm các dấu hiệu, những xác nhận hoa hòe về đức tin của chúng ta. Bây giờ, truyền thống Công Giáo của chúng ta luôn luôn chủ trương rằng các điều ấy--những lần hiện ra, phép lạ, Khăn Liệm Turin, các lời sâm, năm dấu thánh--có thể gia

tăng đức tin, nhưng không bao giờ thể cho đức tin. Và nếu tất cả những điều bề ngoài ấy xẹp xuống, thực sự như vậy, thì sao? Đức tin chúng ta không tùy thuộc vào điều đó, nhưng vào Người. Các điều ấy chỉ là gia vị, chứ không phải là cơm bánh.

4. Các khủng hoảng, sự đau khổ--có thể thanh tẩy và kiên cường đức tin của chúng ta. Tôi không biết có lúc nào đức tin của tôi mạnh mẽ hơn là khi tôi đọc lời cầu nguyện cho người chết trước thi hài còn ấm áp của cha tôi sau khi ông chết bất tử, với mẹ tôi đang thổn thức bên cạnh.

Đức tin thì dễ dàng vào ngày chịu chức linh mục, nhưng khó khăn khi lần đầu tiên bạn bị cha sở bóp chặt vào mặt; đức tin thì đẹp khi bạn khỏe mạnh, nhưng thật khó khi bạn bị đau ốm. Chúng ta không cần đức tin khi đầy đủ, mãn nguyện, vừa ý--nhưng chúng ta cần đức tin khi chán nản, lo âu, bồn chồn, bận rộn! Sự thoải mái, dễ dàng, an toàn đôi khi có thể bóp nghẹt đức tin. Như chúng ta nghe trong thư của Thánh Giacôbê: "Hỡi anh em, hãy coi đó là niềm vui khi anh em gặp nhiều thử thách, vì anh em biết rằng sự thử thách đức tin sẽ giúp anh em thêm vững mạnh" (Giacôbê 1:2-3).

5. Chúng ta cần tình đồng đội, sự hỗ trợ, và sự khuyến khích của những người mà họ duy trì đức tin của chúng ta. Đó không phải là lý do căn bản của một chủng viện hay sao?

Ở North American College, chúng tôi cầu nguyện với nhau và cho nhau, chúng tôi cố đạt được cùng một mục đích, chúng tôi bàn thảo về đức tin, và hy vọng chúng tôi sẽ là một gương mẫu tốt lành cho nhau. Ở đây chúng tôi có các vị cố vấn và các cha linh hướng là những người thách đố và khảo sát chúng tôi. Tôi nhớ một trong những chủng sinh năm thứ nhất có nói với tôi sau ba tuần sống tại đây, "Thưa cha, thật

tốt đẽ ở với những người cùng chia sẻ đức tin với con, ở đây con không sợ hay ngưng ngừng khi nói về Chúa Giêsu, hay Đức Maria, hay cầu nguyện, hay chiêm niệm, hay lo âu." Cám ơn Chúa, ở đây chúng tôi có tình đoàn kết trong các nhóm cầu nguyện, tí như nhóm Gesù Caritas, tận hiến cho Mẹ Maria, họp nhất trong tinh thần tông đồ, và học hỏi.

Khi chúng ta rời chủng viện, chúng ta cần có bạn hữu và anh em linh mục là những người sẽ tiếp tục hỗ trợ đức tin của chúng ta. Và điều khó tin là, chính những người mà chúng ta cố gắng kiên cường đức tin của họ thì lại là người hỗ trợ đức tin của chúng ta: những bệnh nhân cần rước lễ; những người đơn sơ tham dự Thánh Lễ hàng ngày; các gia đình Công Giáo đơn sơ, đứng đắn.

Còn điều gì thiết yếu hơn đức tin?

Mới đây, tôi đến dự cuộc họp ở Venerable English College. Trong nguyện đường có tám chân dung của các chủng sinh ở thế kỷ mười sáu được gửi đến nước Anh để hoạt động mục vụ mà chắc chắn họ sẽ tử vì đạo. Hàng trăm người được gửi từ Rôma sang nước Anh là nơi Giáo Hội đang bị bách hại. Nhiều người bị bắt ngay khi xuống tàu. Họ bị cảnh cáo, bị đe dọa, bị gửi về lại Âu Châu... nhưng rồi họ lại xuất hiện ngay trong chuyến tàu kế tiếp. Hàng chục, hàng trăm người bị rắc rối, bị cầm tù, bị tra tấn, bị chết vì đạo một cách tàn nhẫn... và những câu chuyện này thay vì làm nhụt chí thì lại nung nấu sự hăng say của các anh em linh mục ở đây. Họ tiếp tục đi sang. Như một người trong các vị ấy đã viết: "Đức tin là sự sẵn sàng để chết vì Đức Kitô, vì các mệnh lệnh của Người, với sự tin tưởng rằng chết như thế là được sống; sự nghèo nàn trở nên giàu sang, sự đáng khinh và tầm thường trở nên vinh dự đích thực, và, khi trắng tay bạn lại có mọi sự.

Nhưng, trên tất cả, đức tin là đạt được kho báu vô hình vì được biết Đức Kitô."

Khi ở hầm mộ tại Campo Verano nhân ngày lễ Các Linh Hồn, tôi đọc được một tấm bia tưởng niệm Joe Toomey, là người chỉ sau tôi có một lớp khi còn ở đại chủng viện của tông giáo phận Nữ Ước. Khi nhớ đến anh, tôi nhớ đến bức thư anh gửi cho chúng tôi. Tôi vui sướng khi tìm được bức thư này.

Anh Charlie và các bạn ở NAC thân mến,

Hai tuần vừa qua thật quá nhiều thử thách. Trong khi tôi nằm bệnh viện, các bác sĩ luôn nói với tôi rằng là họ cố gắng hết sức để thành công. Mọi hậu quả khủng khiếp của chất thuốc lại trở lại và tôi chiến đấu với tất cả can đảm và hy vọng. Tôi tin chắc rằng hóa chất sẽ tiêu diệt bệnh ung thư còn sót lại.

Năm ngày sau khi tôi được xuất viện. Tôi chụp hình phổi và choáng váng khi thấy kết quả. Thật đau lòng, bệnh tình của tôi chỉ thuyên giảm có chút đỉnh. Ông bác sĩ rất buồn khi nói với tôi rằng tôi sẽ phải trở lại cách chữa trị ghê tởm ấy trong một thời gian vô hạn định.

Điều này khiến tôi buồn tẻ tái trong nhiều ngày. Nhưng Thiên Chúa sẽ không để tôi đắm mình trong sự tuyệt vọng vô nghĩa. Ngài luôn nhắc nhở tôi phải tìm sức mạnh nơi các bí tích. Lời cầu nguyện của các bạn đã đem cho tôi sức mạnh tâm lý và tâm linh cần thiết để đối diện với một tương lai có lẽ rất đau đớn về thể xác.

Tối nay, tôi đã khóc khi nghĩ đến các bạn, khi khao khát được trở về trường. Có lẽ Thiên Chúa cho phép tôi chịu đau

khổ bây giờ để kiên cường tâm linh của các bạn và những người mà tôi đã gặp. Đây là một mục đích thật vui, một thúc đẩy của tình yêu đích thực.

Làm ơn tiếp tục viết thư cho tôi; hy vọng tôi sẽ gặp lại các bạn vào mùa thu tới.

Đức Hồng Y Cooke đã phong chức phó tế cho anh Joe ngay trên giường bệnh, và anh đã từ trần bảy tuần sau khi viết lá thư ấy.

Điều gì có thể giải thích lá thư ấy nếu không phải là đức tin? Điều gì có thể giải thích cho những điều chúng ta hy vọng khi sống đời linh mục nếu không phải là đức tin?

Chúng ta hãy đọc Kinh Đức Tin:

Lạy Chúa, con tin thật có một Thiên Chúa trong Ba Ngôi, Ngôi Cha, Ngôi Con, và Thánh Thần. Con tin rằng Con Chúa đã xuống thế làm người, và chịu chết vì tội lỗi chúng con và Người sẽ đến để phán xét kẻ sống cũng như kẻ chết. Con tin những điều ấy và tất cả những chân lý mà Giáo Hội Công Giáo dạy vì Chúa đã mạc khải cho họ, là những người không lừa dối và cũng không bị dối gạt.

Chương 2

HY VỌNG

(Đoạn Kinh Thánh - Máccô 4:35-41)

Một vài năm trước đây ở Đại Chung Viện Kenrick-Glennon nơi quê tôi, St. Louis, có một chủng sinh tên là Michael Esswein. Nếu chương trình truyền hình "60 Minutes" muốn phúc trình về "người chủng sinh gương mẫu," có lẽ chúng tôi sẽ đồng loạt chỉ về anh Michael: thánh thiện, thông minh, đẹp trai, hoạt bát, ân cần, được bạn bè kính nể, một cầu thủ bóng đá tài giỏi--xứng đáng là "người của năm."

Anh Michael xuất thân từ một đại gia đình. Người chị lớn của anh là một nữ tu, và, trong dịp nghỉ mùa xuân, thứ Sáu đầu tiên của tháng Ba, năm 1993, anh Michael cùng gia đình lái xe "van" từ St. Louis xuống Connecticut để thăm người chị này. Khi đến Youngstown, Ohio, thời tiết thật xấu và đường đông đá ở xa lộ xuyên bang; chiếc xe bị trượt bánh, lao xuống mương và lật ngửa.

Anh Michael bất tỉnh nằm kẹt trong xe ở tư thế lộn ngược ở hàng ghế sau khoảng năm mươi phút, trước khi đoàn cứu cấp đến nơi. Hiển nhiên là anh bị thương nặng, và được đưa đến bệnh viện gần đó để giải phẫu. Sau tám giờ cố gắng giải phẫu, các y sĩ cho biết là anh sống sót nhưng xương sống của anh không thể chữa được, và suốt cả đời anh sẽ bị bại liệt từ cổ trở xuống.

Khi tỉnh dậy, câu hỏi đầu tiên của anh là, "Cả gia đình có sao không?" Sau đó, khi nhìn thấy sự lo sợ trên khuôn mặt của

người thân yêu đứng chung quanh, và cảm thấy sự bất động của cơ thể, anh biết một điều gì trầm trọng đã xảy ra, anh hỏi, "Liệu tôi có thể làm linh mục được hay không?" Đó là con người của anh Michael Esswein.

Vào tối Chúa Nhật ngay sau khi xảy ra tai nạn, giáo xứ đã tổ chức cầu nguyện để xin chữa lành cho anh. Hôm ấy, giáo xứ St. Stephen đầy chật người, và cha sở đã hướng dẫn buổi cầu nguyện cho anh Michael thật cảm động, đặc biệt phó thác anh cho Trái Tim Cực Thánh Chúa Giêsu, vì gia đình anh đặc biệt sùng kính Thánh Tâm, chị của anh là một nữ tu dòng Cor Jesu (Thánh Tâm Chúa Giêsu), và cũng vì tai nạn xảy ra vào thứ Sáu đầu tháng. Chưa bao giờ tôi tham dự một buổi cầu nguyện thành khẩn đến thế. Sau cùng, với một giọng nói đầy lạc quan, cha sở công bố, "Khi anh Michael trở về, chúng ta sẽ tụ họp lại để tạ ơn Chúa."

Sau mười tuần nằm bệnh viện, sau hai lần giải phẫu và điều trị quyết liệt, quả thật anh Michael đã trở về, và dĩ nhiên những người thân quen cũng tụ tập để tạ ơn Chúa. Nhưng sự buồn thảm và bi quan như chụp xuống đám đông khi anh Michael được đẩy trên chiếc xe lăn vào nhà thờ, và chỉ có đầu anh là có thể cử động được, và cũng chỉ cái đầu ấy chào hỏi giáo đoàn. Sau khi anh được đẩy lên cung thánh bằng thang dốc đặc biệt mới thiết kế, nghi thức bắt đầu, và khi đến phần đọc Sách Thánh, chính anh Michael công bố Phúc Âm Máccô 4:35-41. Khi kết thúc, chúng tôi chăm chú lắng nghe anh chia sẻ: "Mọi người đến đây là để cảm tạ Thiên Chúa, nhưng khi tôi được đẩy lên cung thánh, tất cả mọi người đều nghĩ, 'Tạ ơn gì? Người thanh niên này bị liệt cả tứ chi, suốt cả cuộc đời. Tương lai sáng lạn tiêu tan. Thật không thể coi đó là câu trả lời cho sự cầu nguyện của chúng ta!'"

Sự im lặng nặng nề trong một thánh đường đầy chật người. Sau đó anh Michael nói tiếp: "Tôi phải thú nhận cùng các bạn là trong mười tuần qua, nhiều lần tôi cũng nghĩ như vậy. Nói cách khác, trong đoạn Phúc Âm, như các tông đồ ở giữa cơn phong ba, chúng ta cũng nghĩ rằng Chúa đang ngủ và cũng không thể làm gì hơn. Nhưng thưa các bạn, hãy hy vọng"--tiếng anh Michael gào lên--"hy vọng là một quà tặng giúp chúng ta tiến bước khi tưởng rằng Chúa Giêsu đang ngủ, và chúng ta hãy cảm tạ Thiên Chúa vì món quà hy vọng vĩ đại đó!"

Đó là bài giảng thật xúc động về sự hy vọng mà tôi chưa bao giờ được nghe. Tôi ngồi cạnh cha chương án của tổng giáo phận và ngài nói thắm vào tai tôi, "Hãy phong chức cho anh ta ngày mai."

"Hy vọng là một quà tặng giúp chúng ta tiến bước khi tưởng rằng Chúa Giêsu đang ngủ..."

"Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi, hèn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn, ơn cứu độ tôi bởi Người mà đến. Người là núi đá, là ơn cứu độ, là thành lũy chở che, tôi chẳng hề nao núng" (TV 62).

Tôi xin các bạn hãy cùng tôi suy niệm về sự hy vọng, đức cậy. Trong chương trước, tôi nói về đức tin. Dĩ nhiên, nhờ đức tin mà chúng ta tin có Chúa; đức cậy là sự tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ giữ lời hứa! Đức Hồng Y Suenens viết: "Tôi là một người hy vọng, không vì những lý do con người, cũng không vì sự lạc quan tự nhiên đúng đắn, nhưng vì tôi tin rằng Thiên Chúa đang hoạt động trong đời tôi, trong Giáo Hội, trong thế giới, ngay cả khi danh thánh Người không được biết đến."

Đức cậy thúc giục chúng ta trông cậy rằng Thiên Chúa, là Đấng chúng ta tin tưởng, sẽ luôn luôn yêu thương và chăm sóc chúng ta, và Người luôn giữ lời hứa-không phải là đảm bảo chúng ta luôn được hạnh phúc, được an nhàn, được thoải mái, được tuyệt hảo-nhưng hứa yêu thương, chăm sóc, thương xót và ban cho chúng ta sự sống.

Tôi nói với các bạn về đức cậy vì nhiều lý do: Phải, mỗi một con người, nhất là Kitô Hữu, cần có đức cậy. Có những lúc mọi sự dường như tối tăm, lạnh lẽo, nản lòng, và chẳng thấy mùa xuân đâu-những lần ấy chúng ta cần phải giảng giải về đức cậy.

Nhưng, quan trọng hơn cả, đức cậy-một sự hy vọng sâu xa, không thay đổi, điềm tĩnh, thản nhiên nhưng đầy trông cậy-thì thật hiển nhiên cho một linh mục! Dân chúng muốn chúng ta đem cho họ sự hy vọng, và rồi, một lần nữa "Nemo dat quod non habet" ("Chúng ta không thể cho những gì chúng ta không có")! Một trong những điều mà các linh mục thường nghe từ giáo dân là: "Thưa cha, xin cha cầu nguyện cho con!" Điều đó có nghĩa, "Thưa cha, con cần sự hy vọng; không hiểu là con có thể vượt qua được hay không."

Chức linh mục của chúng ta sẽ khó có thể tồn tại và khó đẩy sinh lực cũng như đem lại sức sống nếu chúng ta không có đức cậy; và chắc chắn rằng chúng ta không thể phục vụ người dân nếu chúng ta không thể đem cho họ sự hy vọng mà họ khao khát.

Emil Brunner viết, "Dưỡng khí cần cho phổi thế nào thì đức cậy cũng cần cho ý nghĩa của đời sống như vậy."

Bây giờ, trở về căn bản. Làm thế nào để chúng ta có được đức cậy? Trước hết, chúng ta không thể đạt được nhờ tài sức

của chúng ta. Chúng ta không thể có được... mà chúng ta được ban cho! Đức cậy là một nhân đức được Chúa ban cho chúng ta khi rửa tội, được bổ sức bởi các bí tích khác, được nuôi dưỡng và được bảo vệ qua đời sống nội tâm mạnh mẽ phát sinh từ đức tin sống động, và được kiên cường trong sự bền chí hàng ngày vượt qua những khổ cực và khốn khó của cuộc đời. Đúng vậy, đức cậy siêu nhiên có thể được trợ giúp qua các thói quen tự nhiên như tâm trạng vui vẻ, một cá tính lạc quan, yêu đời, có cái nhìn lạc quan về đời sống, và giữa những thử thách vẫn thực tế thú nhận là "mọi sự rồi cũng sẽ qua."

Điều căn bản là chúng ta phải nuôi dưỡng một đời sống tâm linh mạnh mẽ. Có lẽ bạn từng nghe về sự nghịch lý của cơn bão-giữa những phong ba, hủy hoại, và sức mạnh của cơn bão, là "tâm bão," một nơi êm ả, yên lặng như tờ. Đời sống nội tâm của chúng ta cũng vậy: giữa cơn bão táp của những bất ngờ, thất bại, khủng hoảng, thảm kịch, hay chỉ là sự nhầm chán hàng ngày trùm lấp chúng ta, là một chỗ bình an, êm đềm và thanh thản, là nơi Chúa ngự, mà từ đó chúng ta có niềm hy vọng. Sự cầu nguyện hàng ngày, Thánh Lễ, lòng đạo đức, linh hướng, kinh nhật tụng, và các bí tích-sự điều dưỡng này cốt để nuôi "tâm bão" bên trong mà từ đó chúng ta có được niềm hy vọng để đi qua cuộc sống.

Bạn có thể thấy điều đó, tí như, nơi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Những ai trong các bạn được vinh dự tham dự Thánh Lễ riêng của ngài thì thật xúc động khi thấy ngài chìm đắm trong sự cầu nguyện trước khi, trong khi, và sau khi dâng lễ. Những ai tìm kiếm lý do cho một sức mạnh vô biên, xác quyết và sự hy vọng của ngài thì không cần tìm đâu xa.

Tôi nhận thấy điều này nơi anh Tom Mucha, một chủng sinh đang điều trị bệnh ung thư máu, khi tôi nói chuyện điện thoại

với anh một vài năm trước đây. Giữa những đau đớn cùng cực, với cơ hội sống sót mong manh, anh cho thấy một sự bình thản nội tâm, một ý nghĩa của đức cậy, mà điều đó chỉ phát sinh từ một đời sống nội tâm mạnh mẽ được tôi luyện bằng sự thử thách gặt gao của đau khổ.

Bạn thấy điều đó được chứng tỏ nơi đời sống các thánh, như Thánh Maximilian Kolbe, là người, khi chịu đau khổ cùng với chín tù nhân khác đang bị chết dần mòn vì đói khát trong xà lim, thì ngài vẫn chứng tỏ một sự điềm tĩnh, một sự bình an, một đức cậy mà đức tính ấy đã phấn khích các bạn đồng tù trong khi các lính canh điên tiết vì thất bại.

Điều này lệ thuộc ở đời sống nội tâm, mà từ đó "tâm bão" được phát xuất từ đức tin mà chúng ta đã đề cập đến trước đây, chúng ta tin như con trẻ rằng mọi sự đều trong bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, mọi sự đều có thể đối với Người, và dù rằng thánh ý Người bị nhiều người coi thường nhưng vương quốc của Người không ai có thể ngăn cản được, và sau cùng mọi sự sẽ có ý nghĩa vì, như Thánh Phalô viết, "với những ai có đức tin thì mọi sự đều ăn khớp với nhau."

Những người Duy Phúc Âm (Fundamentalist) có thể dạy chúng ta một vài điều về vấn đề này. Lướt qua các đài truyền hình hay phát thanh hôm Chúa Nhật, chắc chắn bạn sẽ nghe một vài mục sư lớn tiếng nói rằng, "Sự chiến thắng đã giành được! Cuộc chiến đã chấm dứt! Chỉ còn một số giao tranh nhỏ mà chúng ta phải đụng độ, nhưng đó chỉ là những tàn lỵ của kẻ thù! Alleluia."

Những gì họ nói là điều Thánh Bernard đã nói: "Nếu Đức Kitô ở với chúng ta, ai có thể chống nổi chúng ta? Nếu bạn

tin là sẽ thắng thì bạn sẽ chiến đấu với sự tin tưởng. Với Đức Kitô và cho Đức Kitô, chắc chắn sẽ chiến thắng."

"Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi, hôn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn, ơn cứu độ tôi bởi Người mà đến. Người là núi đá, là ơn cứu độ, là thành lũy chở che, tôi chẳng hề nao núng" (TV 62).

Tôi rất thích câu chuyện về Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII mà Đức Ông Loris Capovilla kể lại, ngài là thư ký riêng của đức giáo hoàng. Hàng đêm, khoảng nửa khuya, trước khi đi ngủ, Đức Giáo Hoàng quỳ trước Thánh Thể. Ngài duyệt qua tất cả những khó khăn đã gặp trong ngày: một đức giám mục đến nói với ngài về việc các linh mục bị thẩm sát và các nữ tu bị hãm hiếp ở Congo; một vị lãnh đạo quốc gia nói với ngài về cuộc chiến ở trong nước và xin ngài giúp đỡ; những người bệnh tật đến xin ngài chúc lành; những người tị nạn viết thư xin giúp đỡ; các cuộc bách hại mới xảy ra bên kia bức Màn Sắt. Khi ngài duyệt qua các khó khăn, kiểm điểm lại lương tâm xem ngài đã đáp ứng thế nào, và sau cùng, ngài hít một hơi thật dài và nói, "Lạy Chúa, con đã làm tất cả những gì con có thể... Đây là Giáo Hội của Chúa! Con đi ngủ. Tạm biệt Chúa."

Đó là một con người hy vọng! Thánh Gioan Vianney nói: "Khi bị cám dỗ mất đức cậy, tôi chỉ còn một cách duy nhất: phủ phục dưới chân nhà tạm như một con chó nhỏ dưới chân ông chủ."

"Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi, hôn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn, ơn cứu độ tôi bởi Người mà đến. Người là núi đá, là ơn cứu độ, là thành lũy chở che, tôi chẳng hề nao núng" (TV 62).

Tôi xin đưa ra đây một vài nhận xét thực tế về đức cậy, hy vọng có thể giúp ích cho sự đào luyện linh mục.

1. Đức cậy có thể là một cố gắng đặc biệt cho các linh mục vì thường chúng ta không thấy được các kết quả nhãn tiền, ngay lập tức của công việc chúng ta làm. Một bác sĩ có thể thấy bệnh nhân mình lành bệnh, ngay cả người thợ ống nước cũng có thể thấy là nước không còn rò rỉ, nhưng ít khi chúng ta thấy các kết quả ngay lập tức, hiển nhiên của công việc một linh mục.

Có ai biết bài giảng của chúng ta có ảnh hưởng như thế nào?

Có ai biết lời khuyên nhủ của chúng ta trong toà giải tội có giúp ích gì không?

Có ai biết những hôn nhân mà chúng ta giúp chuẩn bị có tốt đẹp không?

Có ai biết những em mà chúng ta giúp Rước Lễ Lần Đầu, bây giờ có còn giữ đức tin không?

Bây giờ, đừng vội cho là tôi sai, cuộc đời linh mục là một cuộc đời đem lại nhiều phần thưởng, nhiều niềm vui, nhiều thoả mãn nhất. Nhưng có nhiều khi chúng ta băn khoăn không biết những gì chúng ta thi hành có đem lại ý nghĩa gì không, hay có tốt đẹp không, vì công việc của chúng ta là trong sự cộng tác với ơn sủng của Thiên Chúa, mà ơn sủng ấy tác động một cách âm thầm, vô hình, nhẹ nhàng, từ từ, và ít khi tạo nên những kết quả rực rỡ, màu mè.

Vậy, bạn phải làm gì sau khi bỏ nhiều thì giờ bốp đầu bốp trán để soạn bài nói chuyện cho giáo dân mà chẳng ai xuất hiện?

Bạn phải làm gì khi ngồi hàng giờ trong tòa giải tội và không ai đến, mà chỉ có một vài ông bà lão quen thuộc từng giặt giũ khăn thánh nhà xứ?

Bạn phải làm gì khi bỏ nhiều thời giờ chuẩn bị cho cha mẹ các em rước lễ lần đầu, và tất cả những gì họ muốn thảo luận là không biết con gái có nên đội voan và con trai có nên khoác áo vét?

Bạn phải làm gì khi hằng hái chuẩn bị cho đôi nam nữ bước vào đời sống hôn nhân, trong khi điều họ lưu tâm là lối lên cung thánh có đủ dài cho bản nhạc?

Điều tôi muốn nói là nếu hạnh phúc của chúng ta khi làm linh mục, ý nghĩa chúng ta tìm thấy trong thừa tác vụ, được dựa trên việc nhìn thấy các kết quả hiển nhiên, ngay lập tức, thì chúng ta sẽ thất vọng khủng khiếp. Đó là khi đức cậy xuất hiện: chúng ta tin rằng trong một phương cách bí ẩn nào đó, Thiên Chúa sẽ hoạt động qua chúng ta, ngay cả khi chúng ta không thấy các hiệu quả.

Điều này đặc biệt đúng trong những năm đầu sau khi bạn chịu chức, khi bạn thật hăng say và lý tưởng, náo nức bắt đầu, và bỗng dưng phải đối diện với đời sống buồn tẻ của giáo xứ. Đó là khi bạn cần đến đức cậy-Thiên Chúa đang hoạt động cách mạnh mẽ trong chúng ta, qua chúng ta, bất kể con người chúng ta, ngay cả khi chúng ta không thể thấy được các kết quả.

Mùa Chay đầu tiên khi tôi ra giúp xứ, ông chủ tịch của Hội LMTT nói: "Thưa cha. Tối hôm ấy cha phải giúp chúng con hồi tưởng lại quá khứ khi bước vào mùa Chay." Lẽ ra tôi phải biết rằng vì ông này không hăng say lắm nên bãi đậu xe lúc nào cũng còn dư chỗ. Nhưng tôi dành thật nhiều giờ để

chuẩn bị bài nói chuyện về các nhân vật trong các chặng Đàng Thánh Giá. Khi đến đêm quan trọng ấy--chỉ có hai ông xuất hiện! Dĩ nhiên tôi không cần đến "microphone". Chỉ có hai người! Thật nã lòng. Tôi cũng không được an ủi gì nhiều khi trở về nhà xứ, gặp cha sở và ngài phán một câu, "Ồ, phải chi tôi dặn cha là kiểu cách ấy không bao giờ hiệu quả."

Mười hai năm sau, tôi đến thăm một bà trong giáo xứ ấy bị bệnh Lou Gehrig (liệt tủy sống). Ông chồng thật dịu dàng, chăm sóc bà, không bao giờ rời bà. Khi ông tiễn tôi ra cửa, tôi bày tỏ sự thán phục về sự tận tụy của ông đối với bà. Ông nói, "Ồ, thưa cha có gì đâu. Con chỉ cố gắng bắt chước ông Simon mà cha đã dạy." Tôi nhìn ông, bối rối. "Phải, cha có nhớ là đêm mùa Chay năm ấy khi cha nói với chúng con là cũng như ông Simon vác đỡ thánh giá Chúa thì chúng ta cũng phải như vậy khi giúp người khác vác thập giá. Con chỉ cố gắng giúp nhà con vác thập giá của bà ấy mà thôi."

Thật xứng với sự chờ đợi... và đức cậy giúp chúng ta chờ đợi.

Điều đó cũng đúng với việc đào luyện trong đại chủng viện, vì nó đòi hỏi một đức cậy đích thực để tin tưởng rằng mọi việc mà các chủng sinh đang thi hành sẽ thực sự giúp ích cho họ sau này khi làm linh mục. Các môn học, các buổi huấn luyện, các trông đợi của thầy cô--thật dễ hiểu là lúc ấy họ có thể hỏi rằng, "Sao vậy? Điều này có ích gì cho tôi? Điều này giúp tôi trở nên một linh mục tốt lành như thế nào?" Nhưng, sự chờ đợi có giá trị, và đức cậy giúp chúng ta chờ đợi và kiên nhẫn tin tưởng rằng các hạt mầm được gieo bây giờ chắc chắn sẽ mang lại hoa quả sau này.

2. Trong những năm gần đây, một trong những hiểu biết sâu sắc về thừa tác vụ linh mục là chúng ta cần được xác nhận. Các linh mục cần sự xác nhận--từ anh em linh mục, từ giám

mục, cha sở, giáo dân, gia đình và bạn hữu. Chắc chắn là chúng ta cần, và tạ ơn Chúa vì những phát triển trong đời sống Giáo Hội trong những năm gần đây đã đem lại sự xác nhận mà các linh mục cần. Tuy nhiên-và tôi không muốn bi thảm hóa-đừng trông mong vào điều đó! Khi điều đó xảy đến, tạ ơn Chúa, nhưng, hãy tin tôi đi, rất nhiều khi bạn không nghe những câu "cám ơn," không nghe ai khen "cha giảng hay quá," hoặc "giáo xứ này thật có phước khi cha về." Và nếu chúng ta lệ thuộc vào những xác nhận ấy, nếu chúng ta trông đợi vào sự ưa thích của quần chúng, tiếng hoan hô, và sự mãn nguyện bên ngoài, hãy coi chừng!

Tôi thường nghe từ các linh mục trẻ--"Cha sở của con không bao giờ nói rằng con làm việc được." "Khi con được nghe từ đức giám mục là khi ngài gửi thư dặn xin tiền lần thứ hai."

Trong một giáo xứ mà tôi đi giúp, cha sở nhờ tôi khởi sự một chương trình giáo lý cho thiếu niên. Ngài khuyến cáo rằng đã nhiều người khởi sự và đã thất bại. Tôi thực sự lo lắng cho một chương trình mà cứ hai tối Chúa Nhật một lần với những đôi vợ chồng trẻ giúp tôi giảng dạy giáo lý, sau đó là ăn pizza hoặc chơi thể thao. Đêm khai mạc có đến năm mươi tám phần trăm giới trẻ hiện diện. Tôi trở về nhà xứ và hỏi hình thành sự thành công cho cha sở, ngài đang xem truyền hình và chỉ nói rằng: "Cha có nhớ tắt đèn trong 'gym' và khóa cửa không?"

Thật sự là các cha sở, các giám mục phải xác nhận công việc chúng ta, nhưng thường thì không. Đức cậy, dĩ nhiên, dạy chúng ta rằng sự xác nhận đích thực, sự xác nhận mà chúng ta khao khát và thực sự trông nhờ vào, chỉ đến từ Thiên Chúa. Nếu đến từ người khác, alleluia! Đừng trông chờ vào đó hay để sự hăng say của bạn tiếp tục lệ thuộc vào đó!

"Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi, hờn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn, ơn cứu độ tôi bởi Người mà đến. Người là núi đá, là ơn cứu độ, là thành lũy chở che, tôi chẳng hề nao núng" (TV 62).

3. Chúng ta bị cám dỗ đặt hy vọng vào nhiều thứ, và chúng ta bắt đầu tiêu hủy chúng ta. Một số là những điều tốt: chúng ta đặt tin tưởng vào bạn hữu, vào các giám mục, vào Tòa Thánh, vào tiếng tốt của chúng ta, và sự thoả mãn khi thi hành công việc tốt đẹp. Nhưng bạn phải biết, ngày ấy sẽ đến khi ngay cả những đối tượng tốt lành, chính đáng để tin tưởng cũng sẽ bỏ rơi chúng ta; do đó nếu chúng ta đặt hết tin tưởng vào những điều chính đáng ấy, một ngày kia chúng ta sẽ thất vọng.

Có ai buồn hơn là một linh mục đặt hết tin tưởng vào hy vọng được thăng quan tiến chức trong giáo hội nhưng lại kết thúc bằng những cay đắng và phần uất?

Nếu bạn biết về cuộc đời Đức Tổng Giám Mục John Ireland, một trong những nhân vật nổi tiếng của lịch sử Công Giáo Hoa Kỳ, bạn sẽ thấy ngài chấm dứt một sự nghiệp sáng chói trong tuyệt vọng chỉ vì "mũ đỏ" (chức hồng y) không bao giờ đến.

Ngay cả các bạn hữu chúng ta cũng sẽ bị thuyên chuyển, hay lạc hướng, hay bỏ rơi chúng ta... chúng ta yêu thương họ và cần đến họ, nhưng chúng ta không thể đặt hy vọng nơi họ.

Trong cuộc đời linh mục, chúng ta không thể hy vọng được lương cao, được đức giám mục hậu đãi, được bài sai chỗ tốt, được đề bạt trong giáo hội, được mọi người hoan hô. Nếu có, chúng ta chấp nhận chúng với sự lãnh đạm, biết ơn theo kiểu của Thánh Y Nhã, nhưng chúng ta cũng có thể sống mà

không có những thứ đó, vì "chúng ta không đặt hy vọng nơi các hoàng tử."

Tôi nói với các chủng sinh năm thứ nhất của North American College khi họ đến đây ngày đầu tiên, "Các bạn vừa từ bỏ gia đình, bạn hữu, sự an toàn, những dự đoán... Mọi sự đều thay đổi ngoại trừ một điều--đức tin của bạn và sự tương giao với Chúa Giêsu Kitô: Người không thay đổi dù hôm qua, hôm nay hay ngày mai! Và có lẽ việc học hỏi đích thực ở đây ngay tại Rôma, xa cách mọi thứ quen thuộc và xác thực, là để dạy chúng ta rằng Người, và chỉ có Người, là nguồn hy vọng đích thực của chúng ta--trông mong vào bất cứ gì hay bất cứ ai khác trong cuộc đời này sẽ dẫn đến sự tuyệt vọng."

"Đừng đặt tin tưởng vào quyền lực, hay hy vọng hão huyền vào địa vị. Đừng để tâm đến người giàu sang, ngay cả khi họ đang thịnh vượng" (TV 62).

4. Một đức tính quan trọng phát sinh từ đức cậy, và đó là sự bền chí. "Hãy trung thành... luôn luôn trung thành!" Tôi nhớ Đức Giáo Hoàng Phaolô VI nói với lớp chúng tôi trong buổi lễ truyền chức sáu, "Khi một người chấp nhận đời sống linh mục, sự chấp nhận đó là mãi mãi!" Để giữ được điều đó, không bị nhạt nhẽo, để tiếp tục chiến đấu can trường, để vẫn trung thành, để luôn bền chí, ngay cả khi hồ nghi, hoang mang, chán nản--tất cả là từ đức cậy.

"Xin Thiên Chúa là Đấng đã khởi sự công việc tốt lành nơi bạn, giờ đây sẽ hoàn tất điều ấy cách tuyệt hảo!" Giáo Hội đã cầu xin như thế trong ngày phong chức, và chúng ta hy vọng rằng lời cầu nguyện ấy được nhận lời hàng ngày trong đời sống linh mục chúng ta. Nguyên tắc cổ điển là Thiên Chúa không bao giờ đòi hỏi chúng ta phải làm việc gì đó mà không ban những ơn cần thiết để hoàn thành việc ấy. Điều đó đem

lại hy vọng; điều đó kích động chúng ta kiên trì trong ơn gọi linh mục.

5. Đức cậy thì đặc biệt cần thiết trong lời nguyện của chúng ta. Sự kiên nhẫn, bền bỉ, kiên trì mà Thầy căn dặn chúng ta, những điều đó là nhờ ở sự cầu nguyện hiệu quả được phát sinh từ đức cậy. Lỗi lầm lớn nhất mà chúng ta có thể phạm khi chúng ta gặp khó khăn trong việc cầu nguyện là bỏ cuộc, mất đức cậy. Đừng từ chối rằng cũng có khi sự cầu nguyện thì chán chường, không hữu ích, nhạt nhẽo, nhiều chia trí, và khô khan. Đây là những khi cần đến đức cậy:

- để tin rằng Chúa đang lắng nghe ngay khi không thấy sự trả lời;
- để hy vọng Người ở đó khi dường như Người bỏ rơi chúng ta;
- để tin tưởng rằng các nỗ lực của chúng ta khi cầu nguyện đang sinh hoa trái dù các dấu hiệu thành công không thấy ở đó;
- để hy vọng rằng "phí thời giờ với Chúa"-như Merton định nghĩa sự cầu nguyện-thì thực sự có kết quả hơn là thi hành các công việc thực tiễn.

Hãy nhớ đến Thánh Gioan Thánh Giá. Ngài có thói quen ghi lại những gì xảy ra trong sự cầu nguyện hàng ngày. Trong một giai đoạn dài của cuộc đời, có lẽ giai đoạn "đêm tối của một linh hồn," ngài ghi nhận một chữ: nada. Không có gì cả! Điều gì xảy ra trong lời cầu nguyện của tôi hôm nay? Nada! Không chỉ một ngày, mà nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng, nada! Nhưng ngài giữ hy vọng, tin tưởng rằng điều gì đó sẽ xảy ra. Và chúng ta, dĩ nhiên, biết "câu chuyện kết thúc thế nào," ngài được coi là một trong rất ít người thực sự đạt được tầm mức của sự cầu nguyện thần bí.

Đồng thời, đức cậy giúp chúng ta chiến đấu với tội lỗi. Tất cả những gì có khuynh hướng xấu, chúng ta chống trả--thiếu kiên nhẫn, ngòi lê đôi mách, lời biếng, không trong sạch, nóng nảy, thiên kiến, lời nói nham hiểm, bất cứ gì--chúng ta đạt được chút tiến bộ rồi lại thất bại, và có những lúc bị cám dỗ tuyệt vọng muốn từ bỏ hành trình tiến đến sự tuyệt hảo. Đừng bao giờ! Một cha giải tội khôn ngoan từng nói với tôi, "Sau cùng, điều đáng kể không phải là bao nhiêu lần chúng ta thành công hay thất bại, nhưng là chúng ta khởi sự thế nào sao khi thất bại." Điều đó cần đến đức cậy! Đức Tổng Giám Mục Fulton Sheen nhắc nhở chúng ta rằng trong đời sống tâm linh không có đồng bằng, mà chỉ có đồi núi và thung lũng, và chìa khóa để thăng tiến trong việc nên thánh là đừng mất hy vọng khi ở thung lũng.

6. Trong thư thứ nhất của Thánh Phêrô, chúng ta đọc, "Hãy luôn sẵn sàng để giải thích cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng nơi anh chị em" (1 Phêrô 3:15).

Bạn thấy không, một đức cậy sống động thì hay lây và sẽ thu hút người khác. Kết quả của nó là bình thản, hân hoan, điềm tĩnh, hóm hỉnh, không bị lo âu--và những đặc tính này rất lôi cuốn người khác. Như thế, dân chúng được thu hút đến Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người qua các linh mục đầy hy vọng. Nhưng đó không phải là loại lạc quan tếu, nông cạn, hồ hởi bên ngoài. Đó là một sự tin thác có thật, kiên quyết nơi Thiên Chúa dựa trên một đức tin sâu đậm, phát sinh từ cảm nghiệm, và được hỗ trợ bởi lý lẽ.

Đó là lý do mà Giáo Hội mong đợi bạn hiểu biết sâu xa về thần học, để bạn có thể, như Thánh Phêrô đã nói, "giải thích lý do cho niềm hy vọng của bạn."

Không vì thế mà chúng ta "phải biết tất cả." Dân chúng không mong đợi câu trả lời của chúng ta, mà chỉ muốn một đảm bảo là thực sự có câu trả lời, một lý lẽ mà ngày nào đó, một chỗ nào đó câu trả lời ấy sẽ tỏ hiện, ngay cả bây giờ còn giấu kín. Điều đó đem cho họ niềm hy vọng.

Tôi nhớ có lần tham dự tang lễ của một em bé mới một tuổi chết bất thình lình vì cảm cúm thường, em là con của hai người rất tích cực hoạt động và họ phải vất vả trên sáu năm thì mới mang thai em. Nhà thờ đầy chật người, các cha mẹ đều mũi lòng. Cha sở cũng xúc động đến độ phải mất một thời gian lâu sau Phúc Âm thì ngài mới giảng được, và sau cùng ngài nói, "Nếu tất cả quý ông bà anh chị em nghĩ rằng tôi sẽ giải thích lý do tại sao em từ trần, thì quý ông bà sẽ thất vọng. Thực sự tôi cũng không hiểu tại sao em chết. Ngay cả với niềm trông cậy nơi Thiên Chúa, điều đó dường như không có ý nghĩa lắm. Nhưng nếu không có sự trông cậy đó, cái chết của em thật sự vô nghĩa."

Cha mẹ em cho tôi biết, đó là những lời mang lại cho họ nhiều ý nghĩa nhất trong thời gian tăm tối.

"Kinh Tin Kính đẹp nhất là khi chúng ta tuyên xưng vào lúc tăm tối," Cha Padre Piô đã nói như thế.

7. Thiên đàng là nơi mà mọi hy vọng của chúng ta sẽ được no thỏa, và chúng ta không bao giờ sợ hãi để nói về thiên đàng.

Khi tôi sống ở Hoa Thịnh Đôn, tôi thường đến giúp trung tâm "Gift of Peace" do các nữ tu dòng Bác ái Truyền Giáo trông coi những người đang chết vì bệnh AIDS. Thịnh thoảng tôi rửa tội, xúc dầu, cầu nguyện hay giải tội cho những người sắp chết. Các chị thì luôn luôn phân khởi kẻ cho

tôi biết khi có người từ trần mà họ đã tuyên xưng đức tin, ăn năn sám hối, xin Chúa tha thứ, vì các chị tin tưởng là họ sẽ lên thiên đàng. "Lý do tại sao chúng con thi hành công việc này," một chị giải thích rằng, "là để đưa các linh hồn lên thiên đàng."

Phải, họ lau chùi những người sắp chết trong tuyệt vọng, băng bó các vết thương của họ, thay tã cho họ, đút cho họ ăn, và chăm sóc những người mà không ai muốn để ý. Nhưng đóng lưc của họ là giúp các linh hồn lên thiên đàng.

Chúng ta bối rối khi nói với dân chúng về thiên đàng, có lẽ chúng ta sợ người ta cho rằng chúng ta quá đạo đức, quá ở thế giới bên kia, hay không lo lắng gì đến những vấn đề đời này. Nhưng đôi khi gánh nặng cuộc đời này có thể nghiền nát dân chúng đến độ họ khao khát muốn nghe ai đó nói về một nơi chốn "mà mọi nước mắt sẽ được lau khô," và, nếu linh mục chúng ta không nói hay không thể thi hành điều đó, thì còn ai nữa?

Như chúng ta cầu xin trong bài tụng ca "Benedictus" trong ngày lễ kính Thánh Agnes: "Điều tôi mong ước, giờ tôi đã thấy; điều tôi hy vọng, giờ tôi đã được; nơi thiên đàng tôi được liên kết với Người mà nơi trần thế tôi hằng yêu mến với tất cả tâm hồn."

"Chúng ta không dám thốt nên lời cầu nguyện hay đem một lời thoát cho sự đau khổ của chúng ta! Điều gì đó đã chết trong mỗi người chúng ta, và điều đã chết đó là Hy Vọng," Oscar Wilde đã viết như thế, và dường như điều này mô tả đặc điểm của chúng ta ngày nay. Người Công Giáo nhìn đến các linh mục như những con người đầy hy vọng để hướng dẫn họ, theo như lời của Đức Thánh Cha, "đi qua ngưỡng cửa hy vọng."

Tôi nhớ có theo dõi cuộc phỏng vấn của Đức Hồng Y Law trên truyền hình ở bên ngoài Tòa Bạch Ốc mà ngài vừa mới gặp Tổng Thống Bush nhằm ngăn cản một cuộc chiến có thể xảy ra với Iraq, một đặc phái viên hỏi: "Thưa Hồng Y, ngài có mất hy vọng không?"

Đức hồng y trả lời: "Tôi đang trong công tác hy vọng!"

Phải, chúng ta "đang trong công tác hy vọng." Chúng ta là những người mà, trong cơn thuyền sắp sửa chìm giữa cơn phong ba, vẫn tiếp tục tiến bước dù Chúa Giêsu dường như đang ngủ.

Chúng ta hãy cầu nguyện:

Lạy Thiên Chúa, tin tưởng vào lời hứa vô cùng của Ngài, con hy vọng sẽ được tha thứ mọi tội lỗi, được ơn sủng của Ngài trợ giúp, và được sự sống đời đời qua công nghiệp của Đức Giêsu Kitô, là Chúa và là Đấng Cứu Độ của con. Amen.

Chương 3

ĐỨC ÁI

(Đoạn Kinh Thánh: Gioan 21:15-17)

Có câu chuyện nói về người Môn Đệ Yêu Dấu trong những năm gần vào cuối đời của ngài khi ở đảo Patmos. Ở đó ngài sống cô quạnh trong một cái hang, quanh đó là một vài môn đệ thân quý. Vì ngài là người sau cùng trong Nhóm Mười Hai, nên mỗi Chúa Nhật, hàng trăm Kitô Hữu đến Patmos để tham dự Thánh Lễ và để nhìn thấy Thánh Gioan. Cứ đến ngày Chúa Nhật, các môn đệ lại khiêng vị tông đồ già yếu này xuống với đám đông. Đến lúc rao giảng, mọi người như nín thở, lắng tai để nghe tiếng nói thêu thào của ngài. Nhưng từ Chúa Nhật này sang Chúa Nhật khác ngài vẫn chỉ nói có một điều: "Các con yêu dấu, hãy thương yêu nhau! Các con hãy thương yêu nhau!"

Sau cùng, một môn đệ khi khiêng ngài về hang, lên tiếng hỏi: "Thưa thầy, tại sao thầy chỉ lặp đi lặp lại có một điều là 'Các con hãy thương yêu nhau'?"

Thánh nhân trả lời: "Bởi vì Thầy của chúng ta luôn luôn lặp đi lặp lại điều ấy."

Tôi muốn chia sẻ về tình yêu như một động lực hợp nhất quy tụ lại và đem lại mục đích cho bất cứ gì chúng ta thi hành. Đời sống linh mục đầy những đòi hỏi và mong đợi; hàng ngày chúng ta có bốn phận phải cầu nguyện, học hỏi, chuẩn bị phụng vụ, thừa tác vụ, biết bao buổi hội họp, và vân vân. Sự nguy hiểm là đời sống chúng ta có thể trở nên rời rạc, bị lôi kéo theo các chiều hướng khác nhau, như chiếc xe trật đường rầy. Do đó, chúng ta tìm kiếm một giá trị để đem lại

sự hài hòa, một nguyên tắc để đem lại sự hợp nhất, một sức mạnh để nối kết lại, một động lực để cung cấp cho chúng ta đường hướng mà trong đó, những gì chúng ta nói hay làm có thể xuất phát từ tình yêu.

Trong tự truyện của Thánh Têrêsa Lisieux, chúng ta biết hình như ngài cũng có những khó khăn đó. Thánh nữ kể lại phương cách ngài tìm câu trả lời cho sự hoang mang nội tâm, và ngài viết:

Tôi không thoả mãn và không tìm thấy bình an. Tôi kiên trì... cho đến khi tôi tìm thấy một chủ đề thật khích lệ: "Hãy khao khát những ơn sung cao cả hơn. Và tôi sẽ chỉ cho anh chị em thấy một con đường vượt trên mọi thứ khác" (1 Cor. 12:31). Vì vị Tông Đồ này nhấn mạnh rằng các ơn sung cao trọng hơn thì chẳng là gì cả nếu không có đức ái, và chính tình yêu này chắc chắn là con đường tốt nhất dẫn đến Thiên Chúa. Sau cùng tôi đã tìm thấy bình an! Đức ái đối với tôi như một tâm điểm cho ơn gọi của tôi! Tôi biết rằng Giáo Hội có một con tim và con tim ấy dường như bùng cháy vì yêu. . . Tôi đã nhìn thấy và nhận thức rằng tình yêu ấy đặt giới hạn cho mọi ơn gọi, tình yêu ấy là tất cả, tình yêu ấy ôm ấp mọi nơi và mọi lúc, tình yêu ấy thì đời đời. Và rồi, hầu như ngây ngất vì vui sướng, tôi thốt lên: Ôi Giêsu, tình yêu của con, sau cùng con đã tìm thấy ơn gọi của con! ơn gọi của con là tình yêu. Con đã tìm thấy vai trò của con trong Giáo Hội... Trong trái tim của Giáo Hội, con sẽ là tình yêu!

Kinh Nhật Tụng, Lễ Thánh Têrêsa

Hầu hết những lần chúng ta nghĩ đến tình yêu, chúng ta suy nghĩ về tình yêu cho Chúa và cho dân Người. Thật tự nhiên-- và thật quan trọng. Tuy nhiên, cái gì trước phải đến trước. Khởi điểm của sự thăng tiến tâm linh, bước đầu tiên trong

tình thần môn đệ đích thực, là khiêm tốn thú nhận và biết ơn Chúa vì tình yêu Người dành cho chúng ta. Như người Môn Đệ Yêu Dấu giảng dạy, "Tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta được tỏ lộ khi Người sai Con duy nhất của Người đến thế gian. . . đây là tình yêu tôi muốn nói đến: không phải là tình yêu chúng ta dành cho Thiên Chúa, mà là tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta!" (1 Gioan 4:9-10).

Những bạn đã quen với Rèn Luyện Tâm Linh của Thánh Y-Nhã biết rằng thánh nhân luôn khởi đầu bằng sự nhận biết tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Bạn sẽ thấy rằng khi làm linh mục, một trong những điều thường chán nản là giúp dân chúng chấp nhận sự hiểu biết thâm thúy này, đó là Thiên Chúa yêu thương họ một cách say đắm. Đó là "Tin Mừng", có phải không? Thảm kịch của đời sống là hầu hết mọi người chúng ta đều cảm thấy điều đó quá tuyệt diệu đến nỗi khó có thể là sự thật, và chúng ta sống thờ ơ hay quên đi điều đó. Nhiều người trong chúng ta có thể nhớ lại một đoạn văn đáng nhớ trong cuốn Tự Thú của Thánh Augustine:

"Con biết yêu mến Người cách muộn màng. Ôi Đáng Tuyệt Mỹ của ngày xa xưa ấy, nhưng mới lạ hơn bao giờ hết!... Người kêu lớn và gào thét vào sự ngờ điếc của con. Người lấp lánh và chiếu sáng vào sự mù quáng của con. Người tỏa hương thơm và con bị lôi cuốn-và con khao khát Người. Con đã ném thư, và con đói khát. Người chạm đến con, và con đã bừng cháy vì sự bình an của Người".

- Kinh Nhật Tụng Lễ Thánh Augustine

Tôi nhớ có lần một chuyên gia tâm lý nói với tôi, "Thưa Cha, hãy luôn luôn nói với dân chúng là Thiên Chúa yêu thương họ. Hầu hết những khó khăn của những người đến với con là họ tin rằng không có ai yêu thương họ, họ không đáng

thương, và do đó, họ không yêu quý và tôn trọng ngay cả chính họ. "

Mỗi một người được Thiên Chúa yêu thương và được mời gọi hãy yêu thương lại; nhất là những người tin vào sự mặc khải của Thiên Chúa nơi Con của Người là hãy nhận ra tình yêu ấy và nhiệm vụ của họ là đáp trả tình yêu Thiên Chúa. Tuy nhiên, nói cho đúng, linh mục là người được mời gọi để ý thức sâu xa về tình yêu Thiên Chúa dành cho họ, hãy chấp nhận tình yêu ấy với lòng biết ơn chân thành, và đáp trả tình yêu ấy với một sức mạnh được phản ánh nơi cộng đồng dân Chúa. Không những thế, linh mục chúng ta được mời gọi đến một tình yêu mật thiết với Chúa Giêsu đến nỗi, chúng ta thực sự đồng hình dạng với Người trong tình yêu nồng cháy cho Hôn Thê của Người là Giáo Hội. Những lời ấy thật nặng nề, và tôi cũng chưa thể hiểu hết ý nghĩa của nó. Nhưng sự đồng hình dạng với Chúa Giêsu trong tình yêu dành cho Giáo Hội, là điểm cốt lõi của căn tính linh mục và thừa tác vụ của chúng ta.

Có lẽ, tốt hơn tôi nên dựa vào lời của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong tông thư *Pastores Dabo Vobis* (số 22): "Món quà tự hiến của Đức Kitô dành cho Giáo Hội, kết quả tình yêu của Người, được diễn tả như một món quà độc đáo do chính Tân Lang thực hiện để trao cho Tân Nương... Linh mục được mời gọi để trở nên hình ảnh sống động của Đức Kitô Giêsu, vị Hôn Phu của Giáo Hội... Chính vì sự đồng hình dạng với Đức Kitô, là đầu và là mục tử, vị linh mục đại diện cho tương giao phụ phụ này với cộng đồng dân Chúa... Do đó, trong đời sống tâm linh, ngài được mời gọi thể hiện tình yêu phụ phụ của Đức Kitô đối với Giáo Hội, Hôn Thê của Chúa. Bởi đó, đời sống của linh mục phải chiếu tỏa đặc tính phụ phụ này mà nó đòi hỏi người phải trở nên một nhân chứng cho tình yêu phụ phụ của Đức Kitô. "

Anh em thân mến, đó chính là tình yêu mà chúng ta được mời gọi để chấp nhận, đáp trả và chiếu tỏa. Đó là ơn gọi cao quý của chúng ta. Đó là động lực kết hợp của bất cứ gì chúng ta thực hiện nơi đây. Làm thế nào để chấp nhận, để đáp trả và để chiếu tỏa tình yêu ấy thì đó chính là mục đích của chương trình đào tạo linh mục lâu dài.

Bây giờ, tôi xin hỏi anh em về phương cách. Làm thế nào để chúng ta lớn lên trong tình yêu Đức Kitô và Giáo Hội của Người? Đơn giản hóa một cách liêu lĩnh, tôi đề nghị chúng ta "rơi vào cuộc tình" với Đức Kitô và Hôn Thê của Người, là Giáo Hội. Trong nhiều phương cách tương tự như khi chúng ta phát triển tình bạn một cách tự nhiên, tôi cũng xin anh em hãy nhớ đến các mối tình chân thật và thực sự bằng hữu. Hay, nếu chưa bao giờ yêu ai, hãy nghĩ đến những người thân thuộc với anh em, hoặc đơn giản tự hỏi mình phải cần những gì để lớn lên trong tình cảm với ai đó, hoặc để kiên cường hay làm sâu đậm thêm tình bằng hữu.

Để lớn lên trong cuộc tình với Chúa Giêsu và Giáo Hội, chẳng lẽ chúng ta không mong muốn thi hành một số điều gì đó hay sao?

1. Để ngày càng yêu mến ai đó, trước hết chúng ta phải dành thời giờ với người ấy. Chúng ta chuyện trò, lắng nghe và vui thích khi ở với họ.

Điều này cũng đúng với tình yêu của chúng ta dành cho Chúa Giêsu, phải không? Ở với Chúa-lắng nghe Người và sau đó trò chuyện với Người-đó là sự cầu nguyện. Như thế, cầu nguyện hàng ngày là điều cần thiết cho cuộc đời chúng ta, *a sine qua non*. Hàng ngày, chúng ta dành thời giờ cho người bạn chí thân, Chúa Tình Yêu, nói chuyện với Người, lắng

nghe Người. Cầu nguyện. Chúng ta không thể ngày càng yêu Chúa hơn nếu không có sự cầu nguyện.

Bố mẹ tôi rất thương yêu nhau. Tôi nghe người ta nói hai ông bà vẫn yêu nhau như hồi còn trẻ. Bố tôi đi làm lúc 5g sáng, trước khi mọi người trong nhà thức giấc, kể cả mẹ tôi, nhưng ông luôn luôn để lại vài câu ghi chú cho mẹ tôi. Lúc ông nghỉ xả hơi, ông điện thoại về nhà; và khi đi làm về, khoảng 4:45, hai ông bà ngồi trong bếp uống trà và chuyện vãn cả giờ đồng hồ. Mấy đứa chúng tôi phải biết đừng quấy rầy. Đôi khi hai người tán gẫu, đôi khi không nói nhiều. Có lúc bố tôi nói, mẹ tôi nghe hay ngược lại. Giây phút ở với nhau hàng ngày là bí quyết tình yêu của hai người.

Cũng giống như tình yêu của chúng ta dành cho Chúa Giêsu. Chúng ta phải dành thời giờ hàng ngày để ở với Người nếu muốn tình cảm của chúng ta dành cho Người vẫn còn mạnh. Với các linh mục, kinh nhật tụng là phương cách giữ chúng ta "tiếp xúc với người yêu của chúng ta" trong một ngày bận rộn. Do đó, chúng tôi cũng mong đợi bạn trung thành với các buổi cầu nguyện chung sáng tối hàng ngày. Việc cầu nguyện cá nhân cũng tương tự. Một số bạn cầu nguyện riêng vào buổi sáng; một số vào buổi tối khuya, một số dựa vào Kinh Thánh; một số thích theo giờ giấc; một số gọi đó là chiêm niệm; một số gọi đó là "tập trung". Tuy nhiên, dù bất cứ gì, bất cứ khi nào--nếu bạn muốn yêu mến Chúa Giêsu, và luôn sống trong tình yêu với Người--số phận của một trong các linh mục của Người là bạn phải ở với Người, nói với Người, và lắng nghe Người hàng ngày. Đó gọi là cầu nguyện.

2. Một phương cách để gia tăng tình bạn hay tương giao đầu ái là ăn chung với nhau. Trong xã hội, bạn biết ai đó muốn làm quen với bạn khi họ mời bạn đi ăn. Và--một lần nữa, xin tha lỗi cho sự đơn giản hóa--chúng ta gia tăng tình yêu Chúa

Giêsu qua việc chia sẻ Thánh Thể hằng ngày với Người. Thánh Lễ hằng ngày là thực phẩm chủ yếu trong việc đào tạo linh mục. Khi chúng ta ngày càng chênh mảng, tình bạn của chúng ta với Thầy sẽ bị thiệt hại. Nhưng nếu chúng ta tận tình vui thích khi ở trước mặt Chúa, thực sự hiện diện trong Bánh Sự Sống, Thánh Thể thì "Ai ăn mình ta và uống máu ta thì sẽ ở trong ta và ta ở trong người ấy!" (Gioan 6:56). Thánh Giáo Hoàng Piô X đã viết rằng phương cách hữu hiệu nhất để gia tăng lòng yêu mến Đức Kitô là tiếp nhận Người hàng ngày qua bí tích Thánh Thể.

3. Khi chúng ta yêu ai, chúng ta muốn biết cả gia đình, bạn hữu của người ấy, có phải không? Bạn có thể biết mối tình của đôi nam nữ đến lúc nghiêm trọng là khi họ giới thiệu nhau với người trong gia đình, khi họ bắt đầu giới thiệu bạn của nhau.

Vậy, nếu chúng ta muốn Chúa Giêsu và Giáo Hội Người trở nên tình yêu trong cuộc đời chúng ta thì chúng ta phải biết về bạn hữu và gia đình của Chúa!

Điều này rất đúng với Mẹ của Người. Vì quá gần gũi với chúng ta đến độ Mẹ Người trở thành Mẹ của chúng ta. Do đó, việc sùng kính Đức Mẹ trở nên một chuẩn mực cho đời sống tâm linh của linh mục. Chúng ta cần nhận thức rằng có nhiều phương cách khác nhau để yêu mến Mẹ Maria. Yêu mến như thế nào thì đó là một vấn đề còn mờ ngổ, nhưng chắc chắn là phải yêu mến Mẹ. Sự sùng kính của người con đối với người Mẹ của vị Linh Mục Đầu Tiên thì cũng là một phần thiết yếu của đời sống tâm linh chúng ta và là một phương cách thực tế để gia tăng lòng yêu mến Chúa. Sự sùng kính đó đã trở thành truyền thống của trường North American College ở Rôma ngay từ tháng Mười Hai, 1859; và tôi vui mừng là truyền thống ấy vẫn còn.

Chúng ta cũng không thể quên Thánh Giuse, Thánh Gioan Tẩy Giả-người nhà của Chúa Giêsu-và các tông đồ, các người bạn của Chúa. Thành phố này, thậm chí máu của hai người bạn Chúa, là Thánh Phêrô và Phaolô, và đã đem lại cho chúng ta một cơ hội đặc biệt để biết về các tông đồ này khi chúng ta đến đây.

Một vài năm trước đây, một chủng sinh đến với tôi trong thời kỳ đặc biệt thử thách, khi anh đặt vấn đề về sự tương giao với Chúa Giêsu và Giáo Hội Người. Anh quá nặng nề đến độ gần đi đến một quyết định mà tôi cho là thiếu suy nghĩ. Tôi khuyên anh tối thiểu cũng phải dành ít thời giờ cho chính mình trước khi quyết định. Ngày hôm sau, anh trở lại, vui vẻ hơn, tự tin hơn về tình yêu của anh dành cho Đức Kitô và Giáo Hội. Điều gì đã thay đổi? Anh cho biết anh dành một vài giờ trước mộ Thánh Phêrô, và anh thấy nếu Chúa Giêsu có thể yêu mến Thánh Phêrô, với tất cả những khuyết điểm, tội lỗi, và sai lầm, thì chắc chắn Chúa cũng có thể yêu mến anh! Chắc chắn có lợi khi chúng ta biết về bạn hữu của Chúa để chúng ta có thể biết và yêu Chúa nhiều hơn.

Tất cả các thánh kể từ thời Thánh Phêrô và Phaolô cho đến nay là những người mà chúng ta phải cố để biết và noi gương họ--biết đến những bạn hữu của Chúa là một phương cách thực tiễn để lớn lên trong tình yêu mến Chúa.

Nhưng những người mà chúng ta nói với họ về Chúa Giêsu thì không buộc phải là thánh! Rất nhiều người gần gũi với Chúa Giêsu, và họ có thể giúp chúng ta triển nở mỗi thân tình với Chúa.

- Do đó, chúng ta giải bày tâm sự với cha linh hướng, một người khôn ngoan hơn và đằm thắm hơn trong sự tương giao với Chúa Kitô. Ở trường North American

College, mỗi chủng sinh buộc phải có vị linh hướng và phải gặp ngài hai tuần một lần. Điều này phải trở nên khuôn mẫu cho đời sống mỗi linh mục.

- Các văn sĩ khổ hạnh đã để lại cho chúng ta một kho tàng tâm linh nhằm giúp chúng ta thăng tiến trong sự tương giao với Đức Kitô. Nhờ đó, chúng ta có được các văn bản của Thánh Augustine, Thánh Phanxicô "de Sales", Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu, hay của cha Thomas Merton.
- Các mục tử, các giám mục, thì gần với Chúa Giêsu, nhất là Đức Giám Mục Rôma, là người dẫn dắt chúng ta trong giáo huấn của các ngài. Tất cả những người bạn của Chúa Giêsu đều có thể giúp chúng ta trở nên bạn của Chúa.

4. Khi chúng ta muốn ngày càng thân thiết với ai, tự nhiên chúng ta muốn khám phá mọi thứ về người ấy nếu có thể. Điều này cũng đúng với Chúa. Đó là lý do tại sao việc học hỏi thần học là môn học mà Giáo Hội đòi buộc nơi những ai muốn sống cả đời yêu mến Chúa và Giáo Hội. Thánh Aquinas viết: "Thần học xứng đáng được gọi là sự khôn ngoan cao nhất, vì tất cả mọi sự được nhìn dưới ánh sáng của nguyên nhân đầu tiên. "

Hồi xưa Giáo Hội gọi các chủng sinh ở bốn năm cuối là "thần học gia". Theo đuổi thần học, dùi mài Kinh Thánh, đọc, suy niệm, nghiên cứu, bàn thảo, đi học đều đặn-đó là những gì giúp một chủng sinh ngày càng thân mật với Chúa Giêsu, và ngoài ra chẳng còn ý nghĩa gì cả. Như vậy, học hỏi hàng ngày không phải là gánh nặng cho việc đào tạo linh mục, nhưng là bản chất của việc đào tạo. Kế ngay sau việc nuôi dưỡng đời sống tâm linh là học hỏi thần học trong khi chuẩn bị chức thánh.

Một trong những lý do của việc nghiên cứu thần học thì hiển nhiên là, khi chúng ta yêu ai, chúng ta muốn khoe khoang về người mình yêu, giới thiệu người khác với người yêu, nói với cả thế giới về người ấy. Đó, quả thật, là điều mà linh mục chúng ta phải dành cả cuộc đời để thi hành-giới thiệu Chúa Giêsu cho cả thế giới. Vậy, chúng ta cần biết Người, hiểu giáo huấn của Người, và sẵn sàng bảo vệ Người với lý lẽ mạch lạc, trong sáng. Và đó là thần học.

5. Khi yêu ai, chúng ta muốn loại bỏ những gì khiến người yêu đau lòng. Như thế, một trong những đặc tính căn bản của sự tương giao với Chúa là hằng ngày chúng ta phải chết đi cho tội lỗi và lớn lên trong nhân đức.

Thomas Merton diễn tả tình yêu Thiên Chúa như một tia sáng mặt trời mạnh mẽ chiếu qua cửa sổ. ánh sáng này sẽ cho thấy những vết bẩn, vết mờ hay bụi bặm trên tấm kính cửa. Càng để ánh sáng vào nhiều bao nhiêu, chúng ta càng làm sạch tấm kính ấy bấy nhiêu.

Như thế, một phương cách để nhận được nhiều ánh sáng tình yêu Đức Kitô là liên li thanh tẩy tội lỗi chúng ta. Đó là lời cổ vũ được thấy trong từng trang Phúc Âm-hoán cải, ăn năn sám hối, metanoia--hay bất cứ gì bạn muốn gọi: vật lộn hàng ngày với phần tâm tối của chính mình đã kèm hãm chúng ta không được tự do và không muốn tự hiến mà cuộc tình với Chúa và với Giáo Hội đòi hỏi phải giữ tình bằng hữu bền bỉ với Chúa Giêsu.

Có những phương cách thực tiễn để giúp chúng ta:

- Thường xuyên kiểm điểm lương tâm khi chúng ta thẳng thắn nhìn lại đời sống trong ngày, trong tuần,

khi so sánh với thập giới, tám mối phúc, và các nhân đức thích hợp cho ơn gọi của chúng ta. Cảm tạ Thiên Chúa vì những tiến bộ và tìm kiếm lòng thương xót của Người để vượt thắng tội lỗi.

- Thành thật cởi mở với cha linh hướng.
- Lời khuyên bảo thành thật của một người bạn là người chúng ta tin tưởng đủ để có thể nói lên những gì chúng ta cần sửa đổi. Một trong những ơn lành lớn lao là có được người bạn không sợ nói lên sự thật dù làm chúng ta đau lòng. Và một trong những công việc vĩ đại mà chúng ta có thể đem lại cho người bạn là thành thật cho họ biết sự lưu tâm của chúng ta về họ. Một trong những khó khăn nhất tôi đã phải trải qua là nói lên cảm tưởng của tôi về sự tương giao của một người bạn mà sự tương giao ấy đe dọa đến đức khiết tịnh của anh. Và anh đã mắng tôi là đồ quỷ.
- Các tình bạn lành mạnh với anh em linh mục cũng giống như một nền tảng hữu hiệu cho thừa tác vụ. Một ơn lành đặc biệt của cuộc đời chúng sinh là triển nở được các tình bạn chắc chắn và lâu dài. Người bạn tốt là người mà chúng ta có thể nói thẳng với họ và ngược lại.
- Nếu cần, phải tin tưởng vào chuyên gia như tâm lý gia hay người chuyên môn được huấn luyện để giúp người ta đối phó với những đau thương, những bút rút, hay những khuynh hướng trói buộc họ khỏi sự tự do cần thiết để yêu mến Chúa, Giáo Hội và dân của Người.
- Sự chấn chỉnh, sửa đổi mà chúng ta nhận được từ người khác.
- Và, rất thực tế và rất hữu hiệu, hãy trông nhờ vào bí tích hòa giải. Vị cha sở đầu tiên tôi phụ giúp luôn khuyên nhủ các đôi tân hôn rằng: "Những chữ quan

trọng nhất trong một hôn nhân tốt đẹp là 'tôi yêu bạn' và 'tôi xin lỗi.' Nói những chữ này thường xuyên sẽ giúp tình yêu thêm vững bền. "

Chính trong bí tích hòa giải mà chúng ta nói lời xin lỗi với Chúa và với Giáo Hội. Do đó, thường xuyên cử hành bí tích này phải là một đặc tính của cuộc tình chúng ta với Chúa. Tính cách thường xuyên của việc xưng tội là vấn đề cần được thảo luận giữa bạn và cha linh hướng, ít nhất là mỗi tháng một lần.

6. Khi yêu ai, chúng ta sẵn sàng chết cho người ấy. Có lần tôi thấy một đứa bé rời khỏi tay mẹ nó và chạy bỏ vào con đường xe cộ đang di chuyển. Không chút do dự, người mẹ lao đến, quên cả dòng xe cộ như nước chảy để nắm lấy đứa con. Cám ơn Chúa là chiếc xe tải kịp thời thắng lại, chỉ cách hai mẹ con chừng nửa thước. Không ai ngạc nhiên về hành động của người mẹ. Tình yêu đích thực khiến chúng ta sẵn sàng chết vì người mình yêu.

Nếu chúng ta muốn lớn lên trong cuộc tình với Chúa Giêsu, chúng ta phải sẵn sàng không những chết cho Người mà còn chết với Người. Phải, thập giá sẽ là một phần của đời sống chúng ta. Vậy sao chúng ta ngạc nhiên khi thập giá xảy đến? Sao vị linh mục lại sững sốt khi bị cô đơn, chán chường, thất bại, bị bài sai trái ý muốn, gặp các cha sở gắt gỏng, giáo dân đòi hỏi, bị giáo đoàn chỉ trích, gặp các giám mục lạnh nhạt? Sao các linh mục lại nghĩ rằng có lẽ có gì sai trái khi muốn phiền và thất bại xảy đến? Chúng ta được trở nên đồng hình dạng với con người trên thập giá, được mời gọi trút bỏ hết tất cả đến độ chết trên thập giá vì yêu và vì Hôn Thê của Người. Chúa nói với chúng ta, "Nếu muốn theo Thầy, hãy từ bỏ mình và vác thập giá mình." Một người bình thường còn phải vật lộn với cuộc sống hàng ngày chỉ vì tình yêu vợ con,

không lẽ chúng ta, các linh mục không thể chịu đựng mệt mỏi, đau khổ, đè nén vì Chúa và vì Giáo Hội hay sao?

Trong giáo xứ của tôi có một đôi vợ chồng tuyệt vời, họ là bậc cha mẹ thực tế, vui vẻ và kiên cường với năm con. Bà ấy bị tàn tật vì bệnh xung khớp khi ba mươi bốn tuổi. Bây giờ bà không thể rời khỏi giường. Ông chồng thật tốt với bà--bé bà lên xuống, đi tắm, luôn ở với bà hàng giờ, đút cho bà ăn. Một vài năm trước đây, tôi ghé ngang để thăm họ và khi ra về, ông ấy tiễn tôi ra tận xe. Tôi nói, "Ông Bình ơi, tôi rất cảm kích trước mối tình của ông dành cho bà."

Ông trả lời: "Thưa Cha. Càng ngày con càng yêu nhà con hơn khi mới lấy nhau. "

Tình yêu của chúng ta dành cho Chúa Giêsu và Giáo Hội cũng được chúng ta qua những thử thách. Khi cô đơn, bị ruồng bỏ, đau khổ, căng thẳng--đó là khi tình yêu trở nên tinh tuyền. Khi mà người bạn chí thân của chúng ta, Đức Giêsu, dường như xa cách; khi mà Hôn Thê của Người, là Giáo Hội, dường như thối nát, sai lầm, yếu đuối, đầy tiếng xấu--đó là khi chúng ta càng phải yêu Chúa Giêsu và Giáo Hội hơn nữa! Đó là khi tình yêu tự chúng tỏ!

Tình yêu mà chúng ta dành cho Chúa Giêsu và Giáo Hội không luôn luôn thành thơi, thoải mái, luôn hài lòng, và tràn đầy thân mật. Không--tình yêu ấy sẽ dẫn đến sự hy sinh, mồ hôi, máu, nước mắt, đau khổ; nó sẽ dẫn đến thập giá. Như Đức Thánh Cha nói với các chủng sinh ở Nữ Ước, "Sự khôn ngoan của thập giá là tâm điểm của đời sống và thừa tác vụ của mỗi linh mục." Điều đó rất đúng với đời sống ở chủng viện đây và đời sống trong giáo xứ. Nhiều khi, "hoàn cảnh này" xảy đến cho chúng ta, và chúng ta muốn khước từ

nó. Đó là gánh nặng của thập giá mà nó sẽ luôn tái diễn trong suốt cuộc đời linh mục. Hãy sẵn sàng chấp nhận!

Như thế, ngay bây giờ hãy yêu quý thập giá qua các hành động từ bỏ mình, hành xác, và sám hối là một phương cách tốt đẹp để sâu đậm thêm tình yêu của chúng ta với Đấng bị đóng đinh. Một số luyện tập, tỉ như cầu nguyện và ăn chay hàng tuần, là một thí dụ tốt đẹp của sự hy sinh đó.

7. Sau cùng, nếu chúng ta muốn tỏ lòng yêu ai, chúng ta phải học cách chăm sóc những người cũng như các hoạt động mà người ấy ưa thích. Tỉ như, khi hai bạn trẻ yêu nhau, cô nàng cố hiểu biết về môn chơi bóng rổ, trong khi chàng lại cố tìm hiểu về nghệ thuật để họ có thể nói cho nhau nghe những ích lợi của các sinh hoạt này. Khi chúng ta nói về Chúa Giêsu, điều đó có lợi cho những người khát khao muốn tìm hiểu, những người nghèo nàn về mặt tinh thần, tâm trí cũng như thể xác. Điều này chỉ có thể phát xuất từ một tâm hồn nhạy cảm về mục vụ, và đó là nguyên do của các chương trình mục vụ trong việc đào tạo linh mục của trường North American College.

Như Đức Thánh Cha nói với các linh mục ở Newark: "Cũng như Đức Kitô, là đầu và là mục tử của Giáo Hội, các con cũng phải biết, phải chăm sóc và phải hy sinh mạng sống vì đàn chiên. Việc tấn phong giúp các con đồng hình dạng với Đức Kitô, Người Tôi Tớ, khiêm tốn rửa chân cho các tông đồ vì Người đến giữa chúng ta không để được hầu hạ mà để phục vụ." Nếu chúng ta muốn thăng tiến trong việc yêu mến Chúa Giêsu, thì chúng ta phải thích thú với những gì mà Người lưu tâm đến- và đó là phục vụ những người có nhu cầu.

Thánh Phaolô viết: "Lòng yêu mến Đức Kitô thúc giục tôi. " Tôi không biết là tôi có thành công hay chưa, nhưng điều tôi cố gắng là chứng tỏ rằng tình yêu của chúng ta dành cho Thiên Chúa-vừa là tình yêu Thiên Chúa ban cho chúng ta và cũng là tình yêu chúng ta đáp trả-là hơi nóng giúp bộ máy linh mục của chúng ta hoạt động, là yếu tố cơ bản quy tụ mọi góc cạnh của những đòi hỏi trong cuộc đời chúng ta. Chúng ta hiện diện là vì tình yêu; hy vọng rằng linh mục chúng ta, là những người thực sự tin tưởng vào tình yêu của Chúa cho chúng ta và hăng say đáp trả lại tình yêu ấy, là những người cương quyết trở nên đồng hình dạng với Người và chia sẻ trong tình yêu phụ phụ của Đức Kitô dành cho Hôn Thê, là Giáo Hội.

Những gì chúng ta thi hành phải kiên cường, triền nở, nuôi dưỡng và gia tăng tình yêu này: cầu nguyện và Thánh Lễ hàng ngày, sự sùng kính Đức Maria và các thánh, đối thoại với cha linh hướng, học hỏi thần học, cố gắng chống trả tội lỗi và gia tăng nhân đức, sẵn sàng hy sinh và chịu đau khổ, và phục vụ dân Người. Tất cả chúng ta làm vì tình yêu.

Có lẽ bạn cũng nghe biết về Nam Tước Catherine de Hueck Doherty, sáng lập Phong Trào Nhà Hũu Nghị, mà ngài đang trong tiến trình phong thánh. Có lần ngài được mời đến trung tâm phục vụ người nghèo hiện đang có xung đột nội bộ. Ban giám đốc cãi nhau, và ngài được mời đến để giải hòa.

Sau vài giờ đồng hồ nghe đôi bên đốp chát, sau cùng ngài kết thúc buổi họp với câu: "Tôi đi đến quyết định là đóng cửa trung tâm này!"

Cả một chấn động lan tràn. "Nhưng thưa Nam Tước Phu Nhân, ai sẽ cho người nghèo ăn uống và người vô gia cư chỗ trú ngụ?"

"Chính phủ có thể mức thức ăn, và sửa soạn chỗ ngủ cho họ không khác gì chúng ta! Chúng ta được mời gọi để thi hành điều đó với tình yêu, và nếu chúng ta không thể thi hành điều ấy với tình yêu, chúng ta sẽ không làm!"

Chúng ta được mời gọi để trở nên những người yêu thương và chia sẻ tình yêu ấy với những người mà chúng ta phục vụ, và nếu chúng ta không thể thi hành với tình yêu, điều đó chẳng còn ích lợi gì. Tất cả mọi thần học, tất cả mọi khả năng mục vụ, tất cả mọi khả năng rao giảng, tất cả mọi kiểu cách phụng vụ, tất cả mọi huấn luyện sẽ không cao hơn đĩa cơm nếu chúng ta không có tình yêu khi thi hành điều đó. Bạn đã từng thấy các linh mục, những con người của tình yêu, họ yêu thương Chúa Giêsu và Hôn Thê của Người một cách say đắm, và họ chiếu tỏa niềm vui, lòng thương người, sức thuyết phục như tuôn chảy từ lò lửa tình yêu. Nếu không có những tấm gương ấy, có lẽ chúng ta không được như ngày nay.

Và bạn cũng đã từng thấy các linh mục chưa bao giờ có tình yêu hay đã bước ra ngoài cuộc tình--lạnh nhạt, hung dữ, gắt gỏng, nhỏ mọn, lười biếng, ích kỷ. Ô, thì ngài cũng yêu mến đầy chứ--ngài yêu chính mình--không phải trong ý nghĩa tự trọng mà Chúa Giêsu muốn nói đến, nhưng trong một phương cách bệnh hoạn, ích kỷ. Thời giờ thuận tiện của ngài, tương lai của ngài, bộ mặt của ngài, những gì ngài muốn--tất cả những thứ ấy trở nên quan trọng nhất trong đời ngài. Điều sau cùng mà Giáo Hội cần là tốt hơn nên có một linh mục khác.

Mới đây, Đức Thánh Cha có khuyên các chủng sinh cầu xin hàng ngày, "Ôi lạy Chúa Giêsu nhân hậu, xin biến con trở nên một linh mục như Chúa muốn. "

Vào năm 1994, chúng tôi có đặt tượng Thánh Tâm Chúa Giêsu ngay cổng vào trường. Thánh Tâm Chúa, bùng cháy vì tình yêu và lòng thương xót chúng ta, là một dấu hiệu mạnh mẽ về tình yêu mà Đức Kitô dành cho chúng ta. Đó là một động lực hợp nhất, một sức đẩy của đời sống linh mục; đó là điều duy nhất đem lại ý nghĩa và mục đích cho bất cứ gì chúng ta thi hành.

Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu
Con đặt hoàn toàn tin tưởng nơi Chúa!
Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu
Con tin ở tình yêu Người dành cho con!
Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu
Xin cho nước Chúa trị đến!

Chương 4

KHIÊM TỐN

(Đoạn trích Kinh Thánh - Philip 2:5-11)

Một trong những nghị hội về tinh tâm mà tôi có thể nhớ được là do học giả Kinh Thánh dòng Passionist nay đã qua đời là Cha Barnabas Ahern diễn giảng. Ngài mở đầu bằng cách nêu ra những câu hỏi, "Đức tính nào mà Chúa ưa thích nhất?"

Đức tin? - chắc chắn là quá cao vời-
Đức cậy? - cũng gần ở trên đỉnh-
Đức ái? - đã bao lần Thầy chúng ta đã nói về tình yêu-
Đức công bình? - trường hợp có thể xảy ra-

Nhưng tất cả những đức tính này đều mờ nhạt, được coi là thứ yếu so với đức tính mà Cha Ahern cho rằng được Chúa ưa thích nhất--đức khiêm tốn.

Khiêm tốn là nhân đức cột trụ của đời sống nội tâm, được Chúa Giêsu ưa thích, được các thánh và các vị thần học khố hạnh cho rằng *sine qua non* (không thể thiếu) trong mọi tiến trình trên đường trọn lành. Trong câu nói đơn sơ của Bông Hoa Nhỏ, "Bước đầu của mọi sự thánh thiện là khiêm tốn thú nhận rằng không có Chúa chúng ta không thể làm được gì, nhưng với Người, trong Người, và nhờ Người, mọi sự đều có thể!"

Dĩ nhiên, Phúc Âm ca ngợi sự khiêm tốn như chúng ta thấy trong biết bao trang khi Chúa ưu đãi người hèn mọn:

- người đau yếu hơn người mạnh khoẻ
- người thiếu thốn hơn người có nhiều
- người trinh khiết thấp kém hơn người có địa vị trong xã hội
- người đánh cá ít học hơn là các luật sĩ sành điệu
- người nghèo hơn người giàu
- người cù lần hơn "dân chơi"
- trẻ em hơn người lớn--

"Lạy Ngài, xin cho tôi được thấy!" người ăn xin mù lòà kêu van-

"Ước chi tôi được chạm đến vạt áo của Ngài!" người phụ nữ bệnh hoạn thì thầm-

"Thưa Ngài, tôi không xứng đáng, " viên sĩ quan thú nhận-

"Chỉ cần các mẫu vụn trên bàn ăn, " người phụ nữ Canaan nài xin-

"Lạy Ngài, xin nhớ đến tôi khi ngài vào nước trời, " người trộm lành bày tỏ-

Tất cả những lời van xin khiêm tốn này đã làm mũi lòng Thánh Tâm, là trái tim mà chính Người đã diễn tả là dịu dàng và khiêm tốn.

Tại sao sự khiêm tốn lại có giá trị đối với Chúa Giêsu?

Có lẽ vì sứ mệnh của Người khi cứu chuộc chúng ta chính là để cứu chúng ta khỏi thái độ ngược với sự khiêm tốn--là sự kiêu ngạo--là tội lỗi đầu tiên mà nguyên tổ đã nghĩ rằng họ có thể sống không cần Chúa. Như Thánh Augustine nhận xét, "Chính vì sự kiêu ngạo đã đưa đến sự Sa Ngã-Nếu bạn hỏi tôi đường nào đến với Thiên Chúa, tôi sẽ bảo bạn đường thứ nhất là khiêm tốn, đường thứ hai là khiêm tốn, đường thứ ba là khiêm tốn--"

Có lẽ vì sự Nhập Thể của Người là hành động khiêm tốn tuyệt vời chưa từng có, khi Con Thiên Chúa, Ngôi Lời Vĩnh Cửu, Ngôi Hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa, đã mặc lấy xác phàm và trở thành một con người. Thánh Bernard viết, "Khiêm tốn là mẹ của sự cứu độ. "

Có lẽ đức khiêm tốn được Chúa Kitô ưa chuộng chính vì định nghĩa của nó. Thánh Tôma Aquina trong Tổng Luận Thần Học nói rằng, khiêm tốn có nghĩa hãy nhìn chúng ta như Thiên Chúa thấy chúng ta: hãy biết rằng mọi sự tốt lành chúng ta có là do Người ban cho như các món quà thuần túy, và chúng ta tùy thuộc nơi Người mọi sự. Không phải là "tinh thần nghèo khó" được đứng đầu trong tám mối phúc hay sao? Và, vì Chúa Giêsu thực sự nhìn với con mắt của Thiên Chúa, nên Người đặc biệt yêu quý những ai hành động giống như vậy. Thánh Vinhson Phaolô đã diễn tả điều này thật tuyệt:

"Lý do tại sao Thiên Chúa quá yêu chuộng sự khiêm tốn là vì Người yêu chuộng sự thật. Khiêm tốn thì không gì khác hơn là sự thật, trong khi kiêu ngạo không gì khác hơn là dối trá- Ngay khi Thiên Chúa nhìn thấy chúng ta thực sự chẳng có gì cả, Người đưa tay giúp đỡ chúng ta."

Một trong những phát triển tinh thần ngày nay được mọi người đón nhận là chương trình mười hai bước của tổ chức Alcoholics Anonymous. Không ai có thể chữa được bệnh nghiện rượu cho đến khi họ thú nhận với sự thành thật và khiêm tốn là họ tuyệt đối cần đến sự giúp đỡ của Ông Trên. Áp dụng điều này vào tất cả những tội lỗi, tâm tối, nghiện ngập, chiến đấu, đòi bại, xấu xa, và những yếu đuối, những khởi đầu để sống, để thắng tiền- nhưng để thi hành điều đó cần có sự khiêm tốn.

Trong sự hiểu biết của Kitô Giáo, phải có sự khiêm tốn trước Thiên Chúa và sau đó là khiêm tốn trước người khác- nghĩ đến tha nhân trước, để chiến đấu với tính ích kỷ, để tránh được vinh danh, được hoan hô, được chú ý, để vui mừng khi thấy người khác được hơn mình. Sự khiêm tốn trước Thiên Chúa và tha nhân là một trong những đức tính khó khăn nhất để trau dồi nhưng tối cần thiết cho các linh mục.

Xin phép để tôi kể ra những gì tôi cảm thấy đặc biệt nguy hiểm, và sau đó là những trợ giúp thực tiễn, để trau dồi đức khiêm tốn.

Trước hết, một vài cạm bẫy trên con đường khiêm tốn.

Thuyết Pelagius lan tràn trong đạo Công Giáo-đó là, nghĩ rằng chúng ta có thể thành đạt, hay xứng đáng để được cứu độ, nghĩ rằng sự cứu độ là tùy thuộc chúng ta. Dĩ nhiên, chúng ta biết rằng sự thánh thiện, thiên đàng, không thể

giành được nhưng chỉ được ban cho những ai khiêm tốn thú nhận rằng họ tuyệt đối cần đến Chúa và không thể nào chiếm được sự yêu quý của Chúa bằng chính công trạng của mình.

Dĩ nhiên thuyết Pelagius phát xuất từ sự kiêu ngạo, trái với sự khiêm tốn, đề cao khả năng con người. Đó là sự nguy hiểm trong đời sống chung sinh và linh mục vì chúng ta được kêu gọi để thi hành nhiều thứ-Thánh Lễ hàng ngày, đọc kinh hàng ngày, chiêm niệm, xưng tội, đọc sách thiêng liêng, sám hối, luyện tập nhân đức, thi hành việc đạo đức-và đúng là các bổn phận này cần thiết cho lương thực tâm linh của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta thi hành các điều ấy không để giành được hay đem lại sự thánh thiện-đó là thuyết Pelagius-nhưng để phơi bày con người chúng ta một cách khiêm tốn cho sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa.

Một hình thức tinh vi của thuyết Pelagius ngày nay được thấy trong Giáo Hội: tin tưởng rằng sự hăng hái, sự chính thống, sự cứu độ của Giáo Hội tùy thuộc nơi tôi. Trong một cuộc họp của các cha sở mà tôi tham dự ở Anh hồi 1995, rất nhiều linh mục bạn của tôi đều nhớ lại cuộc gặp gỡ hữu ích hàng năm với vị trưởng Thánh Bộ Giáo Dục Công Giáo, Đức Hồng Y Pio Laghi. Một trong các cha nhận xét rằng ngài lo ngại khi thấy một số chủng sinh và các linh mục trẻ cảm thấy rằng chính họ được Chúa ủy thác việc gìn giữ Giáo Hội khỏi tà thuyết đang lan tràn và duy tân thuyết (modernism).

Đức Hồng Y Laghi trả lời, "Đúng vậy, tôi luôn luôn lo sợ rằng các người trẻ cảm thấy họ là người cứu vớt Giáo Hội. Nhưng thực ra trong Giáo Hội cũng đã có những người như vậy!"

Điều đó không chỉ giới hạn nơi linh mục trẻ. Tôi có một cha sở già ở St. Louis là người thực sự tin rằng giáo xứ, giáo

phận, nếu không muốn nói là toàn thể Giáo Hội, sẽ đổ nát nếu ngài không tiếp tục công việc như bây giờ. Vì lý do đó, ngài không bao giờ đi nghỉ hè, và nếu có, ngài trở về rất sớm, rồi điên cuồng hỏi cha phó, "Mọi sự êm đẹp chứ? Có gì xảy ra không?"-và ngài cảm thấy khó chịu khi giáo xứ, giáo phận, và Giáo Hội hoàn vũ vẫn tiếp tục tồn tại trong thời gian ngài đi vắng. Một năm kia, khi cha sở đi vắng, cha phó để bảng bán nhà ngay đằng trước nhà thờ, nhà xứ, và trường học, và khi trở về, cha sở như muốn điên!

Hãy nhớ điều này khi bạn đến một giáo xứ. Có những điều làm bạn không vui, những kiểu cách hay phương cách thi hành mà có lẽ không giống như bạn muốn-hãy khiêm tốn chấp nhận. Tôi không nói về các vấn đề đức tin hay luân lý, nhưng kiểu cách, thói quen, thủ tục. Hãy khiêm tốn, từ từ, kiên nhẫn, nhẹ nhàng đưa bạn vào đời sống giáo xứ. Hãy thú nhận là bạn có thể học hỏi thêm. Hãy tự nhắc nhở mình rằng giáo xứ này đã có từ lâu trước khi bạn đến, và nó vẫn tiếp tục sau khi bạn đi, và như thế, dù Đấng Cứu Thế sẽ làm việc một cách độc đáo qua bạn là một linh mục, bạn không phải là Đấng Cứu Thế.

Một linh mục mà tôi rất tôn trọng cho biết một trong những vấn đề có liên can đến các linh mục trẻ của giáo phận ngài là điều mà ngài gọi là "kiểu cách giữ đồ thờ" của họ. Ngài nói một số linh mục này đến giáo xứ và chỉ trong một vài Chúa Nhật họ đã làm cho các thừa tác viên, ca trưởng, ban phụng vụ, và giáo lý viên phải khóc vì họ tuyên bố một cách trắng trợn rằng tất cả mọi thứ trong giáo xứ đều sai lầm, và họ phải dạy bảo mọi người làm thế nào cho đúng. Thật là náo loạn Pelagius, ngạo mạn! Một giám mục cho tôi biết về một linh mục cựu chủng sinh của trường này, "Anh ta rất chịu khó học, bản thân thánh thiện, hăng say, giảng giỏi. Tôi thán phục sự trung thành của anh ta đối với huấn quyền và Đức Thánh

Cha. Tôi cần anh và tài năng của anh để giúp tôi trông coi giáo phận này theo đường hướng mà tôi thấy cần phải theo. Nhưng hãy nhìn kiểu cách của anh! Và đây là lần thứ ba anh được bài sai chứ đâu phải lần đầu! Anh xa cách với mọi người! Anh đến và làm mọi người chán ngán vì kiểu cách kiêu căng, ưa phán đoán, như cứu chúa! Anh đã gây thiệt hại cho sự trung thực và chính thống hơn là làm lợi!"

Phải khiêm tốn! Giáo Hội đã có một Chúa Cứu Thế và tôi không phải là Người!

Một cạm bẫy thứ hai trên con đường khiêm tốn là chủ nghĩa thực dụng. Đặc biệt là đối với người Hoa Kỳ chúng ta về vấn đề thực tiễn, muốn hoàn tất công việc; chúng ta là những người thiên về nhiệm vụ và nghĩ rằng mọi sự đều có thể hoàn tất qua hành động, nỗ lực và mồ hôi. Chiều hướng thực dụng quá đáng có thể làm chết nghẹt đức khiêm tốn. Phải, Thiên Chúa muốn chúng ta làm việc, nỗ lực, nhưng, "Nếu Chúa không dựng nên căn nhà, người thợ nề đâu có đổ mồ hôi. "

Chúng ta không được xác định bởi những gì chúng ta làm, số tiền chúng ta kiếm được hay làm ra được, hay những gì chúng ta thành đạt, nhưng bởi chính con người chúng ta, và chúng ta thường gần Chúa khi chúng ta yếu đuối, trống rỗng, và thấp kém nhất. Để thú nhận điều đó, cần có đức khiêm tốn-và có thể làm cho người thực dụng điên tiết.

Tôi yêu cầu các chủng sinh áp dụng điều đó vào ơn gọi của họ ngay bây giờ: bốn hay năm năm chờ đợi và chuẩn bị, bốn chôn, thiếu kiên nhẫn, hăng hái tiến bước, để sản xuất, để thành đạt. Chúa và Giáo Hội lại nói: Hãy từ từ! Hãy chuẩn bị! Hãy sẵn sàng! Những năm chuẩn bị là điều hiển nhiên nếu bạn muốn trở nên một tông đồ hữu hiệu. Phải, chúng ta thích máy "microwave"-cho thực phẩm vào, nhấn nút; chỉ vài

phút là có ăn. Chúa, Giáo Hội lại thích cái nồi đất; nấu từ từ, thêm mắm muối, thật chín, và sau đó mới lấy ra ăn. Và thực phẩm từ cái nồi đất luôn luôn ngon hơn thức ăn từ máy "microwave" (vi sóng).

Còn thí dụ nào tốt hơn là gương của chính Thầy chúng ta? Ba mươi năm âm thầm chuẩn bị cho ba năm hoạt động. Không người thực dụng nào lại hoạch định như thế cả! Tháng Hai là tháng dành riêng để kính nhớ "Cuộc Đời Ẩn Giấu của Chúa Giêsu"- ba mươi năm âm thầm, cầu nguyện, đón chờ, lắng nghe, phát triển, vâng phục Đức Mẹ và Thánh Giuse-thật khiêm tốn là dường nào! Với chúng sinh nào bị chán nản với đời sống chậm chạp của chúng viện tôi đề nghị chiêm niệm về "Cuộc Đời Ẩn Giấu của Chúa Giêsu".

Sự khiêm tốn kiên nhẫn-trái với chủ thuyết thực dụng năng nổ-thì được thấy hiển nhiên trong cuộc đời của các linh mục vui vẻ và bình an bất cứ đâu ngài đến. Vì sự quyến rũ của chủ thuyết thực dụng có thể làm cho một người bồn chồn trong chủng viện thì cũng làm họ bất an trong đời sống linh mục. Do đó, nhiều linh mục sắp sẵn sự nghiệp của mình; chưa chấm dứt ở giáo xứ này đã muốn nhảy sang giáo xứ khác. Họ hoạch định và in sẵn lý lịch và rồi những bài sai ngớ ngẩn cản mũi kỳ đà. Phải như đức giám mục nghe lời tôi và đưa tôi đến-có thực tiễn không? Đúng! Có khiêm tốn không? Không!

Hãy nhớ đến đức tính khiêm tốn trong lời hứa vâng phục mà chúng ta long trọng tuyên bố trong lễ phong chức phó tế và linh mục. Quỳ gối-một vị thế của sự yếu đuối-với đôi tay bạn trong tay đức giám mục, hứa vâng lời trong suốt cuộc đời: tham vọng của bạn, chương trình của bạn, ưu tiên của bạn được coi là thứ yếu so với Giáo Hội.

Bạn sẽ nghe các linh mục khôn ngoan nói rằng: "Đừng bao giờ xin công việc gì, cũng đừng bao giờ xin ra khỏi công việc đó-" Lời khuyên không đến nỗi tệ- nhưng thật khó cho những ai không nắm vững sự khiêm tốn.

Cái bẫy thứ ba trên con đường khiêm tốn: áp lực bất thường trên các quyền lợi cá nhân. Người Hoa Kỳ chúng ta thật sung sướng khi là công dân của một quốc gia mà nó phát xuất từ sự chú trọng đến các quyền lợi của con người- và thật đúng như vậy: chúng ta thuộc về một Giáo Hội vô địch về nhân quyền, được chặn dất bởi một chủ chăn nổi tiếng thế giới là người bảo vệ nhân quyền- tạ ơn Chúa! Tôi không muốn nói về điều này, nhưng về sự phức tạp đưa đẩy chúng ta đến sự tin tưởng rằng chúng ta phải có được những gì xảy đến với chúng ta, chúng ta đáng được hưởng những lối đối xử và ưu tiên đặc biệt. Do đó, chúng ta chán nản khi không được giao cho các công việc mà chúng ta nghĩ là đáng được, hay không được nhận biết mà chúng ta cảm thấy phải như thế. Đức giám mục không quý trọng tôi, cha xứ không nhận biết những công việc tôi đã làm, dân chúng không biết rằng họ thật may mắn khi có tôi!

Chúng tôi có một linh mục tốt lành ở St. Louis, ngài nổi tiếng hăng hái và khiêm tốn. Ngài làm cha xứ một họ đạo nghèo, chật vật. Có một chỗ béo bở trong giáo phận mở ra và hầu hết các linh mục đều chờ Đức Hồng Y Carberry gọi điện thoại để đưa họ về chỗ béo bở ấy.

Vị linh mục khiêm tốn này nhận được điện thoại. Đức hồng y nói: "Tôi muốn cha làm cha sở của giáo xứ Thánh Clement. "

"Cám ơn đức hồng y, nhưng con sung sướng khi ở được ở đây, và còn có nhiều người giỏi hơn con. "

"Nhưng tôi muốn cha, " đức hồng y trả lời. "Trước mặt tôi là hai mươi ba lá thư từ những người muốn về đó; cha nghĩ là không xứng đáng-bây giờ cha là cha sở ở đó. "

Những linh mục buồn thảm là những người cảm thấy họ không được nhìn đến. Họ khao khát được thăng tiến trong Giáo Hội và những vinh dự của hàng giáo sĩ. "Cơn sốt đỏ" là tên thường được gọi, và đó là vi trùng nguy hiểm trong đời sống giáo sĩ.

Những chú trọng quá đáng đến "quyền lợi của tôi, đặc quyền của tôi" thường dẫn đến sự nguy hiểm tâm linh và bệnh hoạn về cảm xúc, đó là cảm thấy tội nghiệp cho chính mình. Tính vị kỷ gặm nhấm vết thương lòng, nhớ lại những lần mà chúng ta cho là bị coi thường, bị lợi dụng, không được biết ơn-hãy coi chừng! Đó là khi chúng ta sắp sửa gieo mình xuống vực thẳm-của tình dục; nghiện ngập; giao tiếp một cách bất lợi với những người cùng chúng ta cay đắng soi mói và điều đó ảnh hưởng đến các giáo sĩ nghĩ rằng quyền lợi của họ đã bị vi phạm.

Đức khiêm tốn dạy chúng ta phải lánh xa những điều ấy, khi chúng ta thú nhận rằng thực sự chúng ta không đáng được gì cả, và như thế, rốt cục là, các vinh dự, sự chú trọng, và thanh danh thì nguy hiểm và tốt hơn chúng ta nên tránh. Theo lời của Thánh Phaolô, "Nếu tôi kiêu hãnh, tôi kiêu hãnh trong thập giá của Chúa Giêsu Kitô. "

Sự chú trọng quá đáng đến quyền lợi cá nhân là một nhân mạnh quá đáng đến cái tôi, là sự trái ngược với đường hướng phải có. Mẹ Têrêsa, với tính tình đơn giản của ngài, nói rằng thứ tự thích hợp của quyền ưu tiên là J-O-Y:

J - Jesus (Chúa Giêsu)

O - Others (Tha nhân)

Y - You (chính bạn)

Trở ngại thứ bốn trên đường khiêm tốn là tính anh hùng rơm. Là đàn ông thì không cần sự giúp đỡ! Là đàn ông thì không thể thú nhận sự yếu đuối của mình! Là đàn ông thì có thể thi hành bất cứ gì ở trong đầu! Là đàn ông thì không khóc! Là đàn ông thì không có giới hạn!

Chỉ có người khiêm tốn mới có tất cả những điều vừa kể! Sự khiêm tốn giúp chúng ta ý thức về sự yếu đuối, sự mỏng dòn, những lỗi lầm của chúng ta, giúp nhận thức rằng chúng ta cần mọi sự giúp đỡ--từ Thiên Chúa, từ tha nhân. Như thế, chúng ta không sợ khi phải quỳ xuống và cầu nguyện, khi tâm sự với người bạn, khi mở lòng cho vị linh hướng, khi tìm sự hỗ trợ của người khác, ngay cả khi tìm kiếm sự giúp đỡ của các nhà chuyên môn trong lãnh vực y khoa hay cố vấn.

Tôi vừa nghe một trường hợp đáng buồn của một linh mục nổi tiếng, ngài mất giáo xứ, mất địa vị trong giáo phận, và bây giờ mất cả chức linh mục chỉ vì ngài từ chối không thú nhận rằng ngài cần sự giúp đỡ của các người chuyên môn để đối phó với vấn đề tình dục và nghiện rượu, và ngài khước từ thái độ hòa nhã nhưng cương quyết của đức giám mục khi nói rằng ngài cần được sự giúp đỡ hoặc bị ngưng chức. Đây có thể là một anh hùng rơm--nhưng không phải là một người khiêm tốn.

Và đây là cạm bẫy sau cùng mà tôi muốn nhắc đến: một não trạng duy lý tự đắc khiến chúng ta nghĩ là mình phải hiểu biết mọi sự, cho rằng Thiên Chúa cần sự giải thích của chúng ta, và cho rằng bộ não của chúng ta có thể hiểu biết tất cả, do đó đời sống không còn gì phải lo sợ hay còn có những bí ẩn.

Hãy so sánh điều này với lời cầu xin khiêm tốn trong Thánh Vịnh 131:

*Lòng con chẳng dám tự cao,
mắt con chẳng dám tự hào, Chúa ơi!
Đường cao vọng, chẳng đời nào bước,
việc diệu kỳ vượt sức, chẳng cầu;
hồn con, con vẫn trước sau
giữ cho thình lặng, giữ sao thanh bình.
Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ,
trong con, hồn lặng lẽ an vui.*

Bởi đó, Thánh Tôma Aquinô, nhà thần học vĩ đại, khi nhìn lại toàn bộ công trình của cuộc đời ngài và nói: "Tất cả chỉ là rom rác so với mầu nhiệm chấp chùng và sự vĩ đại cũng như lòng thương xót của Thiên Chúa. "

Có lẽ đã nói đủ về những nguy hiểm-còn những giúp đỡ cho sự khiêm tốn thì sao?

Điều đầu tiên, không ngạc nhiên gì, đó là cầu nguyện. Như Đức Giám Mục Sheen đã nói: "Chỉ người khiêm tốn mới cầu nguyện, vì sự cầu nguyện có nghĩa chúng ta cần người nào đó và điều gì đó." Có câu tục ngữ về hai bài học quan trọng trong đời là, thứ nhất, có một Thiên Chúa; thứ hai, tôi không phải là Người!

Tôi thấy hữu ích khi vừa cầu nguyện và vừa suy tưởng về đôi mắt của Đức Kitô đang nhìn đến tôi, xuyên thấu con người của tôi: như khi Người "nhìn kỹ" đến chàng thanh niên giàu có, khi Người nhìn đến một phụ nữ ở giếng nước, khi Người nhìn đến Phêrô sau ba lần chối từ-con mắt của Đức Kitô xuyên thấu chúng ta. Không một tư tưởng, lời nói hay hành động nào có thể giấu được: Người biết chúng ta rõ hơn chúng

ta biết chính mình. Chúng ta trở nên rỗng tuếch, nghèo nàn, lộ liễu, yếu ớt, tan nát trước cái nhìn đó-tuy vậy đó là đôi mắt đầy thương yêu, đón nhận. Sự suy tưởng đó giúp chúng ta khiêm tốn.

Trong lần đầu tiên đi coi xứ, một trong những lần cho kẻ liệt rước lễ là một phụ nữ rất thế giá ở St. Louis mà cha xứ cho biết bà đang bị ung thư. Khi tôi gọi để hẹn, bà rất cẩn thận cho biết tôi không thể đến trước 11g30 sáng thứ Sáu. Khi đến, tôi thấy bà trông rất mạnh khỏe. Mỗi sáng thứ Sáu đều giống nhau.

Một ngày kia, khi lái xe đến gần nhà bà, tôi quyết định bất ngờ ghé thăm. Người y tá ra mở cửa, và khi tôi bước vào, tôi thấy bà thờ hốt hốt vội vã đẩy chiếc xe lăn lánh mặt không cho tôi nhìn thấy-Bà không còn phần son, không còn một chút tóc, vàng vọt bệnh hoạn, hiển nhiên là sắp chết--Tôi mới hiểu mỗi sáng Thứ Sáu bà phải mất hàng giờ để chuẩn bị, và giờ đây tôi ngạc nhiên khi trông thấy con người thật của bà-yếu đuối, xấu xa, trọc lóc, vàng vọt, già nua và sắp chết. Bà khóc lóc, "Ôi cha ơi, con không bao giờ muốn bất cứ ai thấy con như thế này. Con xấu hổ quá!"

Những gì tôi có thể làm là ôm lấy bà và trấn an bà là tôi vẫn đối xử với bà như trước, tôi yêu quý và chăm sóc linh hồn bà. Sau đó chúng tôi nói chuyện về cái chết, về sự đau khổ, và về Thiên Chúa.

Đó là thái độ khiêm tốn phải có của chúng ta khi cầu nguyện-Chúa nhìn thấy chúng ta mà không có gì giả mạo được, đầy khuyết điểm và đủ mọi thứ, yếu ớt, bệnh hoạn, bơ vơ và sợ hãi. Không có gì làm Người kinh ngạc. Đôi mắt Người xuyên thấu chúng ta.

Thánh Julian Norwich có viết: "Đối với Đức Kitô, Ngài thật mãn nguyện khi có một linh hồn đơn sơ đến với Ngài, linh hồn ấy trợ trụ, mộc mạc, và không khoe khoang. "

Đối với tôi, một trong những giây phút cảm động trong nghi thức đặt tay truyền chức là các ứng viên nằm phủ phục trên sàn. Đó là một tư thế thực sự khiêm tốn! Trước mặt Thiên Chúa, trước mặt Giáo Hội, họ bất lực, trống rỗng, vì chỉ như vậy ơn của Chúa mới có thể bén rễ. Thịnh thoảng hãy dùng tư thế ấy để cầu nguyện cũng là một điều tốt.

Có lần tôi nghe Đức Tổng Giám Mục Emory Kabongo, cựu thư ký riêng của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho biết, có lần khoảng 3g sáng một cú điện thoại của Thứ Trưởng Tòa Thánh gọi đến văn phòng để cho đức giáo hoàng biết về một tình hình khẩn trương trên thế giới.

Đức Tổng Kabongo điện thoại vào phòng ngủ của đức giáo hoàng--không ai trả lời. Lo lắng, ngài đích thân đến phòng ngủ, gõ cửa và đi vào--không thấy đức giáo hoàng. Ngài liếc mắt qua nhà nguyện--cũng không có ai. Ngài vào bếp, phòng ăn, thư viện riêng--cũng không có ai. Ngài lên khu vườn trên sân thượng--cũng không ai ở đó. Lần này, ngài thận trọng trở về tất cả những chỗ đã ghé qua, và trong nhà nguyện, ngài thấy Đức Gioan Phaolô II đang phủ phục trên sàn để cầu nguyện.

Một sự giúp đỡ thứ hai cho sự khiêm tốn đó là thường xuyên, thành khẩn xưng tội. Cựu giám mục của Springfield, Illinois, Đức Cha Giuse McNicholas, có lần nói trong buổi tĩnh tâm: "Nếu các bạn trung thành với việc xưng tội thành thật, khiêm tốn, tôi thiểu mỗi tháng một lần, các bạn sẽ là linh mục tốt." Lúc ấy, tôi nghĩ điều ấy quá đơn giản, nhưng giờ đây, càng ngày tôi càng thấy đó là sự thật. Việc xưng tội thường xuyên,

tỉ mỉ, có giá trị thì tự nó là sự khiêm tốn khi chúng ta thành thật kể ra tội lỗi của mình; và chính khi đó là nguồn mạch của ơn sủng và nhân đức!

Sẵn sàng nghe chỉ trích. Người ta nói rằng Tổng Thống Lyndon Johnson luôn luôn chỉ định một thành viên trong bộ tham mưu để gặp ông ta hàng tuần chỉ để phê bình những sai trái của tổng thống. Tổng Thống Johnson còn cảnh cáo là nếu nhẹ lời phê bình, họ sẽ bị sa thải. Thật đáng hoan nghênh! Sẵn sàng nghe chỉ trích là một bước nhảy vọt đến sự khiêm tốn. Chúng ta đón nhận sự chỉ trích từ các cha giải tội, các vị linh hướng, giáo dân, các cộng tác viên, anh em linh mục, các bề trên.

Dấu hiệu của một người bạn tốt là người dám tin tưởng vào sức mạnh của tình bạn để có thể nói cho chúng ta nghe những gì chúng ta cần nghe, dù nhiều khi chúng ta không muốn.

Lời khuyên mà tôi muốn gửi đến các linh mục trẻ--đúng hơn, cho bất cứ linh mục nào--là thỉnh thoảng ngồi xuống với cha xứ để xin nghe lời phê bình. "Cha thấy con làm việc thế nào?" "Con làm có đúng không?" "Cha có nhận xét gì về bài giảng, thừa tác vụ, và kiểu cách của con không?" "Cha có nhận thấy lỗi lầm nào của con không?"

Không ai trong chúng ta muốn nghe phê bình hay điều xấu về chính mình, vì chúng ta tự đắc. Nhưng sẵn sàng nghe chỉ trích là một sự trợ giúp lớn lao cho đức khiêm tốn.

"Ai là người không có khuyết điểm?" Thánh Bernard đã hỏi như thế. "Người nào nghĩ mình không thiếu sót gì, đó là người thiếu sót mọi sự. "

Cảm giác bình an khi nghĩ mình là một linh mục trong suốt cuộc đời ở giáo xứ có thể không phải là điều quá đáng. Chúng viện là để chuẩn bị cho các ứng viên trở thành các linh mục hăng say, trung thành, đặc lực: thật đúng là một số sẽ dạy học, một số làm việc ở tòa giám mục, ngay cả một số khác làm việc với Tòa Thánh; cũng có người trở thành tuyên úy quân đội hay làm việc trong chủng viện--nhưng nếu bạn không đủ khiêm tốn để quyết tâm trở thành một linh mục giáo xứ suốt đời, bạn phải nghĩ lại ơn gọi làm linh mục của mình.

Hãy thành thật: Các linh mục được huấn luyện theo truyền thống La Mã đôi khi bị chỉ trích là tâm hồn họ để ở bên ngoài việc mục vụ giáo xứ, và một số giám mục cũng như cha giám đốc--cảm ơn Chúa là không nhiều--nói với tôi rằng họ do dự gửi các linh mục sang đây chỉ vì họ cảm thấy sau này các linh mục ấy không vui khi phải làm việc trong một giáo xứ bình thường, sau năm năm quen với mùi hương đèn Thánh Phêrô và quen đi mua sắm ở Gammerelli. Làm thế nào mà bạn có thể cảm chân họ ở nông trại sau khi họ được thấy Thánh Phêrô?" Thật không công bằng, tôi tin như thế, nhưng điều phê bình này đáng cho chúng ta suy nghĩ khi phải gạt bỏ khỏi tâm hồn bất cứ tham vọng nào mà nó cản trở chúng ta không muốn trở thành một mục tử chặn đất các linh hồn.

Sẵn sàng thú nhận là rất có thể chúng ta không được mời gọi để trở thành linh mục--đó cũng là một hành động khiêm tốn cho một chủng sinh. Không bao giờ chúng ta bị trượt chân vào chức linh mục, làm linh mục chỉ vì đó là bước kế tiếp không thể tránh khỏi. Chén lễ của thầy ấy đã được đặt mua rồi. Sự khiêm tốn đích thực thúc giục chúng ta phải thú nhận là rất có thể chúng ta không được mời gọi đến chức linh mục. Chúng ta không thể chấp nhận lời mời gọi ấy một cách tự do,

phải lễ và trưởng thành ngoại trừ chúng ta có đủ khiêm tốn để thú nhận rằng rất có thể chúng ta không có ơn gọi ấy.

Bây giờ, điều này nghe có vẻ quá hiển nhiên--nhưng, tất cả những gì bạn cần là lắng nghe câu chuyện thú vị của những người vừa từ bỏ chức linh mục khi họ nói: "Tôi lỡ bước vào, tôi không bao giờ thực sự tự do nhận chức linh mục. Khi tôi đến Rôma thì nhiều điều bỗng dưng xảy đến, và kẻ đó là tôi thấy mình được mặc áo. " Làm thế nào điều này có thể xảy ra được, tôi cũng không biết, nhưng nó thường xảy ra, và đừng để nó xảy ra cho bạn. Hãy khiêm tốn thú nhận là rất có thể bạn không được mời gọi làm linh mục.

Hãy biết mình! Có người khen Thánh Gioan Vianney là một cha giải tội nổi tiếng, ngài trả lời: "Nếu tôi là một cha giải tội nổi tiếng, đó chỉ vì tôi là một người tội lỗi đầy mình!" Chúng ta biết rõ về chính mình; chúng ta rất ý thức về yếu điểm của mình để đừng bao giờ đưa mình đến các dịp dễ sa ngã phạm tội.

Một linh mục tôi quen biết, quý mến và tôn trọng, là người ảnh hưởng rất nhiều đến ơn gọi của tôi, mời tôi đi nghỉ hè với ngài ở Las Vegas. Ngài thích chơi "golf", coi văn nghệ (show), ngay cả đánh bài chút đỉnh. Khoảng hai tuần trước khi đi, tôi phải bỏ chương trình vì cha phụ tá phải vào nhà thương gấp. Khi tôi gọi ngài cho biết điều ấy, ngài rất thất vọng, và tôi nói: "Nhưng cha vẫn có thể đi một mình chứ sao đâu." Tôi không bao giờ quên được câu trả lời của ngài: "Tôi không bao giờ tin vào chính mình khi ở Las Vegas." Đây là một con người gương mẫu của đức khiêm tốn, ngài biết rõ chính mình nên không đưa mình vào các dịp dễ sa ngã phạm tội. Đó là sự khiêm tốn.

Bạn từng nghe về Matt Talbot, một giáo dân Ái Nhĩ Lan, nghiện rượu khi mười hai tuổi, và nhờ sự cầu nguyện, sám hối và biết mình nên đã trở nên điều độ và thánh thiện. Khi ngài từ sở về nhà hàng đêm, ngài đi sang bên kia đường chứ không đi ngang các quán rượu, vì ngài biết rõ chính mình và khiêm tốn thú nhận là chỉ cần ngửi thấy mùi rượu không thôi cũng có thể làm ngài sa ngã. Đó là loại biết mình mà nhờ đó có thể triển nở đức khiêm tốn.

Đức Hồng Y Newman nói: "Làm thế nào để chúng ta cảm thấy cần sự trợ giúp của Chúa, hoặc trông nhờ vào Người, hoặc mắc nợ với Người nếu chúng ta không biết chính mình?"

Khiêm tốn, một nhân đức được Chúa ưa thích, một viên đá nền móng của sự thăng tiến trong đời sống Thiên Chúa, một đức tính chủ yếu cho sự trung thành và hiệu lực của linh mục: có những cản trở sự khiêm tốn, có những trợ giúp cho sự khiêm tốn; nhưng không thể có sự thay thế cho đức khiêm tốn.

Chúng ta hãy đọc Kinh Khiêm Tốn của Đức Hồng Y Raphael Merry del Val:

Lạy Chúa Giêsu hiền lành và khiêm nhường trong lòng,
Xin lắng nghe con.
Xin giải thoát con

Khỏi ao ước được yêu thương,
Khỏi ao ước được tán dương,
Khỏi ao ước được vinh dự,
Khỏi ao ước được chúc tụng,
Khỏi ao ước được quý trọng hơn người khác,
Khỏi ao ước được hỏi ý kiến,
Khỏi ao ước được công nhận,

Khỏi ao ước được nổi tiếng,
Khỏi sợ hãi bị lãng nhục,
Khỏi sợ hãi bị khinh miệt,
Khỏi sợ hãi bị đau khổ vì khiển trách,
Khỏi sợ hãi bị vu oan,
Khỏi sợ hãi bị quên lãng,
Khỏi sợ hãi bị sai lầm,
Khỏi sợ hãi bị nhạo cười,
Khỏi sợ hãi bị hồ nghi.

Xin ban cho con ơn sủng để ao ước rằng
Người khác được yêu thương hơn con,
Người khác được quý trọng hơn con,
Người khác lớn lên, con lại nhỏ đi theo quan điểm của thế gian.
Người khác được chọn và con bị loại bỏ,
Người khác được ca tụng và con bị lãng quên.
Người khác được ưa chuộng đủ mọi điều hơn con.
Người khác được thánh thiện hơn con,
miễn là con được thánh thiện đúng với bản phận của con.

Lạy Đức Bà Khiêm Tôn
Cầu cho chúng con.

Chương 5

TRUNG TÍN

(Đoạn trích Kinh Thánh 2 Timôthê 1:11-13)

Hãy trung tín--luôn luôn trung tín!" Tôi nhắc lại những lời đơn giản này của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI nói với lớp chúng tôi vào tối hôm trước khi chịu chức, khoảng 20

năm trước đây. "Khi một người 'xin vâng' với chức linh mục, lời 'xin vâng' đó thì mãi mãi!" Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói như thế khi ngài truyền chức linh mục cho 40 tân chức của giáo phận Rôma trong năm 1995. Sắc lệnh của Công Đồng Vatican II về chức linh mục cũng đã diễn tả một cách tốt đẹp về sự trung tín là một nhân đức thích hợp nhất cho linh mục, vì vai trò mục vụ của người phản ảnh tình yêu trung tín và dồi dào của Thiên Chúa dành cho dân của Người, và của Đức Giêsu dành cho Giáo Hội.

Trong "Lời Thánh Hiến" của Nghi Thức Truyền Chức, đức giám mục cầu nguyện cho các tân chức "luôn được trung tín để lời Phúc Âm có thể vang đến tận cùng trái đất, và các dân tộc, được hiệp nhất trong Đức Kitô, sẽ trở thành một dân tộc thánh thiện và duy nhất của Thiên Chúa. "

Trung tín, dĩ nhiên, có nghĩa rằng chúng ta phải thành thật với bản chất của chúng ta cũng như sự đòi hỏi của ơn gọi, rằng chúng ta phải sống một cuộc đời chính trực phát sinh từ niềm xác quyết về căn tính của chúng ta dưới con mắt của Thiên Chúa, rằng chúng ta phải bền bỉ chu toàn nhiệm vụ của ơn gọi, rằng chúng ta là những người đáng tin cậy trong lời nói và là người dám sống những gì chúng ta tuyên xưng.

Trung tín là một điều thiết yếu trong toàn thể cuộc đời của một người muốn trở nên hoặc đã trở nên đồng hình dạng với Đức Kitô cho đến tận cốt lõi của con người qua bí tích truyền chức thánh.

Nói một cách thực tế, sự đào tạo vẫn tiếp tục ở bên ngoài khuôn viên chủng viện. Như Đức Thánh Cha đã nói trong tông thư *Pastores Dabo Vobis* và trong Chương Trình Đào Tạo Linh Mục, chủng viện đem lại một bầu khí mà các giá trị và thói quen về sự cầu nguyện, học tập, luyện tập các nhân

đức tự nhiên và siêu nhiên, và các khả năng về mục vụ có thể triển nở và thâm nhập. Một trong những phương cách mà chủng viện thể hiện điều này là qua chương trình huấn luyện, trong đó các mục tiêu được đề ra và các mong đợi được thực hiện để giúp đỡ một chủng sinh có thể phát triển các giá trị và thói quen.

Bây giờ, qua thử thách mới biết hay dở, và sự thách đố thực sự để biết các giá trị và thói quen này có thâm nhập hay chưa, đó là khi các cơ cấu bề ngoài không còn nữa, khi mà guồng máy huấn luyện được lấy đi khỏi. Điều đó thực sự xảy đến khi truyền chức linh mục, nhưng nó cũng xảy đến trong mỗi lần đi nghỉ hè, đó là khi chúng ta thực sự nhìn thấy chín tháng ươm trồng và vun xới có sinh hoa kết quả trong đời sống của các chủng sinh hay không. Tất cả những giá trị mà chúng ta vun trồng trong chủng viện-Thánh Lễ, cầu nguyện hàng ngày, kinh nhật tụng, thường xuyên xưng tội, những suy tư về đời sống, phục vụ tha nhân, lớn lên trong nhân đức- có phải tất cả những giá trị ấy vẫn còn tiếp tục khi không có ai dòm ngó và khi sự đều đều của đời sống chủng viện không còn nữa? Dịp nghỉ hè có thể là cơ hội tốt để kiểm điểm lương tâm xem những gì chúng ta thi hành ở đây có được thâm nhập từ trước hay không, và để xem chúng ta có trung tín với ơn gọi của mình hay không.

Chúng ta thật có phúc khi có những gương trung tín trong đời sống chúng ta. Hầu hết mọi người chúng ta được lớn lên trong các gia đình mà chúng ta nhìn thấy sự trung tín hàng ngày của cha mẹ chúng ta, người vợ và người chồng sống cho nhau, họ là những người mà nếp sống của họ được hình thành bởi sự tương giao giữa hai người, và từng hành động của họ phát sinh từ tình yêu dành cho nhau và cho con cái. Tôi nhớ khi đến phòng cấp cứu của bệnh viện nơi cha tôi qua đời vì chấn động tim, khi ấy ông được năm mươi một tuổi.

Người ta đưa cho tôi một cái túi đựng những vật dụng riêng của ông, trong cái bóp của ông tôi thấy có một đồng bạc, bằng lái xe, và hình của mẹ tôi và năm anh em chúng tôi. Có thể nói ông đã làm việc cho đến hơi thở cuối cùng vì sự trung tín với chúng tôi.

Hầu hết chúng ta được thấy các linh mục tốt lành là những người đáng tin cậy, bền bỉ, sẵn sàng thi hành nhiệm vụ-sự trung tín-luôn luôn có mặt ở đó vì giáo dân. Khi tôi từ phòng cấp cứu trở về nhà với gia đình, tại sao tôi không ngạc nhiên khi thấy cha sở của chúng tôi đã có mặt ở đó để an ủi gia đình chúng tôi? Ngài là một linh mục trung tín, là người sẵn sàng có mặt với những ai cần đến mình.

Chúng tôi được chúc phúc với các gương mẫu trung tín ở đây, tôi hy vọng là như vậy. Một trong những giá trị của Viện Nghiên Cứu Thần Học Tiếp Liên cho chúng tôi là cứ hai lần một năm, chúng tôi có được sự hiện diện của các linh mục trung tín ở hàng đầu. Cha Terry Morgan, giám đốc của chương trình này, trong năm 1995 nói với tôi rằng các linh mục trong năm ấy tổng cộng đã đóng góp được 1,141 năm phục vụ- đó là sự trung tín. Tôi nhớ có lần phải thông tin cho Cha Donovan vào lúc 11:45 tối, mà trước cửa phòng ngài, đèn báo hiệu "đang bận" vẫn còn sáng, điều đó có nghĩa ngài đang giúp đỡ cho một chủng sinh nào đó; tôi nhớ Cha Vaughan quỳ trên sàn nhà trong phòng một chủng sinh với thau nước và khăn lau để chùi những vết tích ói mửa vì sự hoành hành của loại vi khuẩn quái lạ trong mùa đông năm ấy; tôi nhớ Tiến Sĩ Greco đứng trước máy "photocopy" vào sáng sớm lúc 5:20 để chuẩn bị cho phần thánh nhạc--đó là sự trung tín.

Mặc dù sự trung tín được nhận thấy qua các thành quả đáng tin cậy, bền bỉ như được mong đợi, đó chỉ là các kết quả, là

hoa trái của sự trung tín đích thực. Chúng ta chỉ trung tín với những gì chúng ta thi hành nếu chúng ta trung tín với căn tính của chúng ta. Trung tín phát sinh từ căn tính.

Điều đó có nghĩa gì? Sự trung tín trong hành động của chúng ta phát sinh từ sự tin tưởng vững vàng, chắc chắn, khiêm tốn, với lòng biết ơn về chúng ta là ai, là các linh mục ngay trong cốt lõi con người. Tôi vừa mới đọc bài giảng Thánh Lễ Truyền Dầu của Đức Hồng Y Hickey năm 1995 ở Hoa Thịnh Đốn, và ngài đã đề cập đến điều này: "Qua quyền năng của việc truyền chức, chúng ta được ban cho khả năng để trở nên các linh mục đích thực mà quyền năng ấy đã thay đổi căn tính của chúng ta. Sự truyền chức ban cho chúng ta khả năng hành động nhân danh Đức Kitô, và quyền năng như một thầy dạy, một thượng tế cao cả, một mục tử, và một người phối ngẫu của Giáo Hội. Chúng ta không còn hành xử trong danh nghĩa của chúng ta, nhưng trong danh nghĩa và con người của Đức Giêsu, Đức Kitô... Qua sự truyền chức, căn tính của chúng ta đã bị biến đổi tự bên trong; chúng ta là linh mục trong tất cả những gì chúng ta thi hành. "

Tôi nhớ có lần giữ trẻ cho một gia đình hàng xóm, lúc ấy tôi chừng mười bốn tuổi. Khoảng 11g đêm, em bé khóc và tôi bế bé trong tay, ru em nín, nhưng nó khóc mãi. Khoảng nửa tiếng sau, cha mẹ em về và bà mẹ ẵm em trên tay. Cùng một việc ẵm bế, ru ngủ, cùng một hành động mà tôi đã phải thi hành trong nửa giờ đồng hồ mà không thành công--thế mà bây giờ em đã ngủ ngon lành. Điều quan trọng đối với em bé này không phải là hành động được thể hiện mà là người thể hiện hành động đó.

Hành động có hiệu quả vì căn tính của người thi hành; nếu dùng lời của Đức Thánh Cha viết trong *Pastores Dabo Vobis*, "con người thì quan trọng hơn hành động." Cũng vậy,

đôi với chúng ta là các linh mục bây giờ hay tương lai, sự trung thành với nhiệm vụ cầu nguyện, học hỏi, công việc mục vụ, và lớn lên trong nhân đức phải phát xuất từ một ý thức có tính cách khiêm tốn, biết ơn và không ngừng về căn tính của chúng ta là các linh mục bây giờ hay tương lai, về một con người được khuôn đúc lại, để trở nên đồng hình dạng với Đức Kitô ngay từ cốt lõi con người mà Người là đầu, là mục tử và là phu quân của Giáo Hội. Như vậy, sự trung tín không thể bị ép buộc, có phải không? Nó phát xuất tự bên trong, từ một ý thức về con người chúng ta. Do đó, là các linh mục, những điều như là được bài sai về đâu, làm cái gì, làm việc với ai, tất cả đều thứ yếu so với điều quan trọng hàng đầu: chúng ta là linh mục. Trung thành với bổn phận của một linh mục là điều tự nhiên sẽ xảy đến. Dân chúng gọi chúng ta, không phải là "Linh Mục", không phải là "Tiến Sĩ," không phải là "Kinh Sư", mà là "Cha"-và "Cha" là một đặc tính dựa trên bản chất, chứ không phải chức năng.

Một trong những linh mục rất đặc lực mà tôi quen biết thì ngài bị mù, thậm bị hư và lúc nào cũng phải ngồi trên xe lăn-nói cách khác, ngài không thể thi hành nhiều công việc mục vụ-tuy nhiên ngài là người giải tội cho gần một phần ba linh mục trong giáo phận, và các linh mục đến với ngài chỉ vì con người của ngài. Tôi lại xin trích dẫn lời của Đức Hồng Y Hickey: "Căn tính của linh mục thì không phải là chiếc áo quan tòn, được khoác vào khi đến phiên xử. Chúng ta vẫn giữ căn tính linh mục dù chúng ta đi đâu, dù chúng ta làm gì... Chúng ta luôn luôn cần nhìn đến căn tính linh mục như một lối sống, một cách yêu thương Đức Kitô và tất cả anh chị em giáo dân là những người mà Chúa Giêsu đã chết cho họ. Cuộc đời chúng ta phải trở nên trong suốt: ánh sáng Đức Kitô phải chiếu qua chúng ta trong tất cả tư tưởng, lời nói và hành động của chúng ta. Chúng ta được mời gọi để trở nên con người đích thực của chúng ta, là linh mục của Giáo Hội,

những người tận tụy cho Thiên Chúa mà không một chút e ngại. "

Như thế, chúng ta không chỉ trung tín với một công việc, một sứ vụ, một nghề nghiệp, một chuyên môn, một chức năng. Sống trung tín-một mục tiêu cao cả-phát sinh từ ý thức có tính cách khiêm tốn, biết ơn và không ngừng về căn tính linh mục của chúng ta. Chúng ta trung tín với một Ngôi Vị, trung tín với Chúa Giêsu và hôn thê của Người, là Giáo Hội.

Khi tôi học ở lớp hai, một học sinh hỏi Cha Callahan: "Thưa cha, cha có vợ không?" Ngài trả lời: "Có. Tôi kết hôn với Giáo Hội." Nghe xưa quá có phải không? Có lẽ như vậy. Điều đó có đúng không? Chắc là như vậy. Như người chồng trung tín với vợ, người cha với con cái, thì linh mục trung tín với Hôn Thê của Đức Kitô, là Giáo Hội. Nếu chúng ta đồng hình dạng với Đức Kitô một cách triệt để như một linh mục, một thầy sáu, thì chúng ta phải hành động trong ngôi vị của Người, và phải triển nở một kết hợp màu nhiệm với lòng quý mến đời sống và Giáo Hội của Người. Có ai ngạc nhiên khi thấy Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thường nói một cách văn vẻ về khía cạnh hôn nhân của chức linh mục không? Cũng giống như một người chồng khi bị một phụ nữ gạ gẫm thì ông ta trả lời rằng, "Tôi đã bị chiếm đoạt," vì ý thức về căn tính của mình đối với người vợ, thì chúng ta, các linh mục-cũng như linh mục tương lai-cũng đã bị chiếm đoạt, nói theo một cách nào đó, đã bị ràng buộc.

Chúng ta yêu quý Giáo Hội và trung tín với Giáo Hội như một chàng rể hồ hởi, vui vẻ, phấn khởi trong tuần trăng mật. Thật đúng là kết hôn càng lâu với hôn thê của chúng ta, là Giáo Hội, chúng ta càng ý thức hơn về những tí tích, khuyết điểm, nếp nhăn của Giáo Hội-nhưng chúng ta càng yêu quý Giáo Hội hơn nữa. Như Henri de Lubac có viết:

Làm thế nào mà tôi biết Người nếu không có Giáo Hội? Có thể Giáo Hội dường như yếu ớt, chậm phát triển, cách hành động thì nực cười, các chứng tá thường giấu kín. Con cái Giáo Hội có thể không hiểu, nhưng vào những lúc đó, tôi sẽ nhìn đến diện mạo khiêm tốn của vị hôn thê của tôi và sẽ yêu mến nàng hơn nữa, vì khi một số người bị thôi miên bởi những đặc điểm khiến diện mạo của nàng trông vẻ già nua, thì tình yêu sẽ giúp tôi khám phá ra các động lực ẩn giấu, một hoạt động thâm lặng đã đem cho nàng sự tươi trẻ mãi mãi.

Tôi nhớ có lần tham dự kỷ niệm sáu mươi lăm năm thành hôn của một đôi vợ chồng. Khi ngồi bên cạnh hai người trong bữa tiệc, người chồng chỉ về ba đứa cháu, buồn bã cho biết cả ba đều ly dị. Ông nói, "Cha biết không, khi nhìn lại quá khứ, có những lúc Anna và con tưởng như đã đổ vỡ. Chúng con cãi nhau và làm nhau đau khổ, và có những quãng thời gian nhiều khi cả năm chúng con không có hạnh phúc theo cái nhìn của thế gian. Nhưng thật phúc đức vì chúng con đã không nghĩ đến chuyện li dị! Chúng con chỉ biết rằng một khi đã kết hôn, trong cái nhìn của Thiên Chúa, chúng con là vợ chồng cho đến suốt đời, dù bất cứ điều gì xảy ra. Nhờ thế, mới có ngày hôm nay, và con"--vừa nói ông vừa nắm lấy bàn tay bà vợ--"chưa bao giờ sung sướng như vậy!"

Chất phác quá? Có lẽ vậy. Ngây thơ quá? Có thể. Thiếu thực tế? Dường như đúng--theo tiêu chuẩn thế gian. Lãng mạn? Thật như vậy! Và những người yêu nhau là những người lãng mạn một cách tuyệt vọng. Chúng ta là các linh mục đang trong cuộc tình với một người được gọi là Giáo Hội, cùng với Chúa Giêsu trung thành với Giáo Hội cho đến chết, khi thịnh vượng hay khi gian nan. Chúng ta trung tín với một ngôi vị, chứ không phải một ý tưởng hay một công việc.

Hầu hết mỗi linh mục đều tìm ra những phương cách để nuôi dưỡng và gìn giữ lòng trung tín của họ, và các phương cách này thường rất nhiều, ở đây tôi chỉ kể ra ba điều rất quan trọng.

Điều thứ nhất giúp chúng ta trung tín với chức linh mục là Thánh Lễ hàng ngày. Tôi nhớ có lần đến thăm cha sở đầu tiên tôi giúp việc khi ngài nằm bệnh viện sau cuộc giải phẫu. Ngài phải nằm liệt giường khoảng một tuần lễ, và khi tôi bước vào phòng, ngài mỉm cười. Tôi hỏi thăm sức khỏe và dường như ngài tươi rói trả lời, "Họ nói ngày mai tôi có thể dăng lễ." Điều đó cho thấy Thánh Lễ thật quan trọng đối với ngài. Có lẽ tôi cũng hân hoan khi nghĩ đến thức ăn đầu tiên của tôi đem cho ngài, đó là dăng Thánh Lễ.

Một cha dòng Tên giải tội nổi tiếng là Walter Ciszek kể lại những năm ngài bị cầm tù ở trại lao động Siberia, mỗi sáng ngài giữ lại một chút vụn bánh của bữa điem tâm, với một chút rượu được lén lút đem vào nhờ sự tử tế của người lính gác, thế là ngài chui vào một góc phòng cử hành Thánh Lễ hàng đêm trước khi tắt đèn với tất cả những gì nhớ được ở trong trí. Một ngày kia, khi Cha Rob Jaskot và tôi gặp Đức Hồng Y Keeler sau khi ngài đến Baltimore, điều đầu tiên ngài phát biểu sau khi đến chỗ trọ là, "Sau khi tắm rửa, cạo râu xong, tôi sẽ dăng lễ, và sau đó nằm nghỉ một chút." Bạn thấy rằng các linh mục trung tín thì trung thành với Thánh Lễ hằng ngày.

Truyền thuyết về Cha Theodore Hesburgh, là người có thể tự hào về nhiều thứ, một trong những điều ngài tự hào nhất được kể trong tự truyện của ngài, đó là trong suốt nửa thế kỷ của đời linh mục, ngài chỉ quên dăng Thánh Lễ có một lần. Nếu bạn muốn trung tín với ơn gọi của mình, hãy trung tín với Thánh Lễ hàng ngày.

Điều thứ hai giúp bạn trung tín với chức linh mục là đọc kinh thần vụ hàng ngày. Tiến sĩ Greco kể cho tôi nghe về một linh mục thân với ông ta, từng phải trải qua nhiều khó khăn khi tìm kiếm ơn gọi. Khi ông hỏi một linh mục xem ngài khuyên bảo gì cho các linh mục tương lai, ngài nói, "Bảo họ trung tín với kinh nhật tụng." Bộ kinh nhật tụng tôi dùng là được thừa hưởng từ cha sở ở quê của tôi, ngài là một linh mục rất trung tín và được thương mến. Khi viên chức thi hành di chúc gửi cho tôi bốn cuốn sách kinh của ngài, tôi nhìn đến cuốn kinh mà ngài sử dụng trong thời gian cuối đời thì--không nghi ngờ gì--giấy đánh dấu vẫn còn ở trang kinh nguyện vào tối hôm ngài tắt thở--trung tín cho đến cùng.

Bạn nghe câu chuyện của những đôi vợ chồng thường liên lạc với nhau trong ngày--họ nói chuyện vào buổi sáng trước khi đi làm, họ gọi điện thoại vào bữa trưa, cùng nhau dọn bữa tối và chuyện trò trước khi đi ngủ. Đó có phải là điều chúng ta thi hành trong kinh thần vụ với Chúa: là thường xuyên giữ liên lạc với Chúa Giêsu trong ngày và với vị Hôn Thê của chúng ta là Giáo Hội, khi chúng ta cầu nguyện trong phụng vụ các giờ kinh không?

Người linh mục đầu tiên hoàn tục mà tôi còn nhớ đã kể cho tôi nghe khi ông ta đến gặp đức tổng giám mục để xin cởi áo. Đức tổng rất hiền hòa và, trong những điều khuyên bảo, đức tổng khuyên người linh mục muốn cởi áo là giờ đây ông không bị buộc phải đọc kinh thần vụ nữa. Khi kể lại điều này, ông cười khúc khích, nhận xét rằng, "Thứ chết tiệt ấy tôi đã không đọc trong nhiều năm." Chẳng cần phải nói nhiều. Không ai nghi ngờ rằng, trung tín với kinh thần vụ nuôi dưỡng sự trung tín với ơn gọi.

Sự trợ giúp thứ ba là một lối sống đều hòa, bền bỉ. Bạn thường nghe các cha linh hướng, các nhà trị liệu, và các

chuyên gia tâm lý nói rằng sự điều dưỡng có kế hoạch, thận trọng, sự quân bình giữa cầu nguyện, học hành, làm việc, giải trí, thể thao, thời giờ cho bạn hữu, ăn uống, ngủ nghỉ--là một đảm bảo tốt cho một đời sống vui vẻ và mạnh khoẻ. Bất kể chúng ta ở đâu và làm gì, bất kể là ở đây hay khi nghỉ hè, một số điều chắc chắn cần phải có--tôi vừa mới nhắc đến hai điều, Thánh Lễ và kinh thần vụ. Nhưng còn những điều khác, từ việc ngủ nghỉ đều độ và thể thao; thời giờ cho bạn hữu và đọc sách--bạn biết tôi muốn nói gì.

Tôi nghe không phải chỉ có một cha sở than phiền về các cha phó không biết tổ chức cuộc sống của mình, hoạch định giờ giấc, biết phòng xa, không phản ứng với khủng hoảng và khó khăn.

Chúng ta sống một cuộc đời rất sôi nổi và nhiều đòi hỏi, với các yêu cầu về tinh thần, học hành, tông đồ, cộng đồng. Học cách quân bình những điều đó với sự khôn ngoan và cân xứng có lẽ là một trong những bài học đáng giá mà bạn cần có.

Một lối sống bền bỉ, ngăn nắp giúp chúng ta trải qua những thời gian khó khăn. Thật đúng là khi chúng ta bị xô đẩy, bị đối chất, bị thử thách nhiều nhất thì chúng ta lại rơi trở về các căn bản vững vàng này. Có nhớ Đức Hồng Y Newman khuyên nhủ những ai muốn biết bí mật của ngài là gì không? "Nếu bạn hỏi tôi bạn phải làm gì để trở nên tuyệt hảo, điều đầu tiên tôi nói là đừng ngủ nướng khi đã đến lúc thức dậy; nghĩ đến Chúa trước hết; tham dự Thánh Lễ; đọc kinh Truyền Tin một cách sốt sắng; ăn uống để làm vinh danh Chúa; cũng nên lần chuỗi Mai Khôi; nên hồi tưởng những gì đã qua; đừng nghĩ điều xấu; suy niệm mỗi đêm; xét mình hàng ngày; đi ngủ đúng giờ--và bạn đã tuyệt hảo."

Bất cứ người nông dân nào cũng bảo bạn giống như vậy! Bất cứ ai thành công cũng có thể nói với bạn về một lối sống đều hòa, quân bình, bền bỉ, đó là bí quyết của họ; bất cứ linh mục trung tín nào cũng bảo bạn giống như vậy.

Trung tín với Chúa, trung tín với Giáo Hội của Người, trung tín với ơn gọi của chúng ta. Sự minh chứng sẽ xảy đến khi vui vẻ và thành công cũng như khi thử thách và nhiều khó khăn. Như Kinh Thánh nói với chúng ta về Thiên Chúa, "Đừng quên Người khi thịnh vượng và đừng quên Người khi hoạn nạn." Sự khó khăn là vẫn gắn với Người trong những lúc lên xuống, trung thành với Người trong lúc thành công hay thất bại.

Chúng ta có một gương mẫu tuyệt hảo về sự trung tín là Đức Mẹ Maria. Chúng ta gọi ngài vừa là "căn nguyên của niềm vui" và vừa là "Đức Mẹ Sầu Bi". Mẹ luôn luôn kề cận với Người, một môn đệ trung tín và là người mẹ ở giây phút sung sướng nhất của lịch sử cứu độ--Bêlem; và giây phút buồn thảm nhất--Can-vê.

- từ gỗ máng cỏ đến cái đầm thập giá
- từ cái tã đến khăn liệm đẫm máu
- từ một sự sống mới đến một thân xác vô hồn...
- người phụ nữ trung tín mà chỉ nói với chúng ta điều duy nhất được ghi lại trong Phúc Âm, "Hãy thi hành bất cứ gì Người dạy!"

Có lần tôi nghe một chuyên gia tâm lý nói rằng, giây phút đầu tiên mà đứa trẻ ý thức về căn tính độc đáo của mình là khi nó nhìn vào mắt của mẹ nó. Bạn và tôi tìm ra con người của mình trong lời cầu nguyện khi nhắm chiều nhìn vào đôi mắt của người Mẹ tinh thần của chúng ta--có thể đó là đôi mắt

lo sợ của Đức Bà Czestochowa, hay con mắt đầy an ủi của Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Khi chăm chú nhìn vào mắt của Đức Mẹ, chúng ta sẽ nhận ra căn tính của mình: một người con của Thiên Chúa, được Cha yêu thương, được Đức Giêsu cứu chuộc, được mời gọi bởi Thượng Tế Đồi Đồi để trở nên đồng hình dạng với Người từ tận đáy tâm hồn. Chính nhờ ý thức về căn tính siêu nhiên đó, được học biết từ Mẹ, mà sự trung tín với Thiên Chúa, Giáo Hội của Người, lời mời gọi của Người sẽ xây đến.

Như Đức Gioan Phaolô II đã viết trong Lá Thư Thứ Năm Tuần Thánh cho các linh mục vào năm 1995: "Nếu chức linh mục tự bản chất là phụng sự Thiên Chúa, thì chúng ta phải sống thiên chức ấy trong sự hiệp nhất với Mẹ, ngài là Nữ Tì của Thiên Chúa. Và rồi chức linh mục của chúng ta sẽ được gìn giữ an toàn trong tay Mẹ, ngay cả trong con tim của ngài."

Chương 6

VÂNG PHỤC

(Đoạn Kinh Thánh: Do Thái 5:7-10)

Nếu hôm nay bạn nghe tiếng Người, thì đừng cứng lòng, " có lẽ là đoạn thường thấy nhất trong kinh thần vụ, vì hàng ngày chúng ta lặp lại câu này đến bảy lần trong phần Mời Gọi (invitatory). Người mẹ khôn ngoan của chúng ta, là Giáo Hội, biết rằng chúng ta cần lời cổ vũ đó hàng ngày để sống đức vâng lời.

Vâng phục có lẽ là nhân đức thật dễ để diễn tả nhưng thật khó để sống. Sự vâng phục đơn giản là thích ứng cuộc đời

chúng ta theo thánh ý Chúa, tự ý quy phục quyền năng của Người đã được bày tỏ trong Kinh Thánh, trong Truyền Thống và huấn quyền của Giáo Hội, trong luật tự nhiên, trong sự hướng dẫn của các bề trên, trong mệnh lệnh của một lương tâm tốt lành, và trong sự thúc giục của Chúa Thánh Thần được dẫn giải một cách khôn ngoan qua sự phân biệt tinh tế.

Như thế, căn bản, đây là nhân đức duy nhất mà Thiên Chúa mong đợi ở tổ tiên loài người, và hoạch định nguyên thủy của Đấng Tạo Hóa đã bị sai lệch một cách thảm thương bởi "tội nguyên tổ" mà đó là một hành vi cố ý, kiêu ngạo bất tuân phục. Như triết gia Montaigne đã nhận xét:

Lề luật đầu tiên mà Thiên Chúa ban cho loài người là luật của sự vâng phục. Đó là một mệnh lệnh đơn giản và tinh tuyền, mà trong đó con người không có gì để hỏi hay tranh luận, vì vâng lời là nhiệm vụ xứng hợp của một linh hồn có lý trí khi biết ơn bề trên và ân nhân siêu phàm của mình. Từ sự vâng lời và quy phục phát sinh mọi nhân đức khác, cũng thế, mọi tội lỗi phát sinh từ sự bướng bỉnh và cố chấp.

Như vậy hành vi tuân phục một cách độ lượng của Đức Mẹ khi Truyền Tin được coi là "đúng" mà qua đó sự "sai lầm" ban đầu của Evà đầu tiên được sửa đổi bởi Evà thứ hai. Như Thánh Irenaeus nhận xét, "Sự quỵ rũ của thiên thần sa ngã đã lôi kéo được Evà, trong khi các đợt sóng vui mừng của thiên thần thánh thiện lôi kéo Đức Maria, để khởi sự một kế hoạch làm tiêu tan những ràng buộc của phạm tội đầu tiên... Như thế Đức Trinh Nữ Maria đã trở nên người bào chữa cho Evà Nguyên Thủy... Sự sống đã chiến thắng bởi sự vâng phục của Đức Trinh Nữ Maria, mà sau cùng đã quân bình lại món nợ của sự bất tuân phục. "

Vì vậy, Đức Giêsu được ca tụng như một người Con tuân phục tuyệt hảo. Bossuet đã giảng: "Ba mươi năm của Chúa được ẩn giấu trong những lời sau đây của Phúc Âm: 'Người vâng phục ông bà.'" Tuy nhiên chúng có rõ ràng hơn nữa rằng Đức Giêsu là người rất tuân phục khi Người ôm lấy thập giá, mà người kiêu ngạo có thể giải thích đó là điều thâm thương, vô lý, tuyệt vọng, vô ích, và đầy thù hận. Thánh Irenaeus lại viết: "Trong ADong đầu tiên, chúng ta chống báng Thiên Chúa bởi không thi hành mệnh lệnh của Người. Trong ADong thứ hai chúng ta được hòa giải, trở nên 'vâng phục cho đến chết.'"

Tuy nhiên, dù chúng ta ý thức được sự quan trọng nòng cốt của nhân đức này mạnh mẽ thế nào đi nữa, sự vâng phục là một trong những nhân đức khó thực hiện, chỉ vì nó đi ngược lại một sức mạnh có thể làm cho trái bom nguyên tử trông như cái bật lửa: đó là ý muốn ương ngạnh, kiêu hãnh của con người.

Cha linh hướng của tôi tin rằng chính trong sự vâng phục--chứ không phải sự độc thân, thật lạ lùng--mà các linh mục ngày nay hầu như đi ngược trào lưu văn hóa. Vì chúng ta sống trong một thế giới thần thánh hóa ý muốn, cho rằng hạnh phúc thực sự chỉ xảy đến khi bạn có quyền thi hành bất cứ gì bạn muốn, bất cứ lúc nào bạn muốn, bất cứ với ai và cho ai bạn muốn, bất cứ kiểu cách nào bạn muốn, bất cứ đâu bạn muốn; và rằng bất cứ hạn chế nào dựa trên sự vâng phục đối với bất cứ thẩm quyền nào cao hơn thì đều không chính đáng, có tính cách đàn áp, và phải bị coi thường--vì, trên thực tế, không có "thẩm quyền nào cao hơn" là ước muốn, nhu cầu và ý thích của chính tôi.

Trào lưu khinh miệt sự vâng phục này thật hiển nhiên trong quốc gia Hoa Kỳ yêu dấu của chúng ta, được thành lập dựa

trên sự bất tuân phục. Chúng ta chính đáng ca tụng lòng yêu nước can đảm của các nhà cách mạng đã chịu tất cả nguy hiểm để dành độc lập khỏi tay một ông vua đàn áp, đúng như vậy, nhưng chúng ta cũng phải thú nhận rằng lúc đó chúng ta có khuynh hướng đồng hóa quyền tự do với sự phóng túng, sự tự do với các quyền lợi không bị hạn chế bởi bổn phận; đó là chúng ta ca ngợi sự bất đồng ý kiến trên sự dễ sai bảo, và với con mắt nghi ngờ nhìn đến thẩm quyền, truyền thống, và chấp nhận mọi điều chỉ dựa trên đức tin. Những ai quen thuộc với lịch sử Giáo Hội Hoa Kỳ đều biết rằng một nguyên do chính yếu đưa đến căn cơ của một xã hội bài Công Giáo là ấn tượng cho rằng người Công Giáo thì ngu dốt, là nô lệ bị kềm kẹp bị đòi hỏi phải vâng lời cách mù quáng một hệ thống thói nát, lỗi thời và xa lạ. Chúng ta miên cưỡng tán phục đòn vận động quần chúng thật ngoạn mục của nhóm ủng hộ phá thai khi dùng danh xưng "phò-lựa-chọn" (pro-choice), xúi giục dân chúng Hoa Kỳ chống đối lại ngay cả ý tưởng có ai buộc tôi phải làm điều gì đó. Các quan sát viên ngoại quốc tinh khôn về hiện trường Hoa Kỳ, từ Tocqueville đến Solzhenitsyn, và từ Bedini đến Mẹ Têrêsa, đều sắc sảo nhận ra khuyết điểm này của xã hội Hoa Kỳ, có thể nói là chống lại sự tuân phục Thiên Chúa, chống với truyền thống, với các nguyên tắc luân lý, vì lợi lộc của sự lựa chọn, sự tiện nghi, hay ý thích cá nhân. Những nhấn mạnh mới đây về việc tự-hoàn-thành, tự-thực-hiện, tự lo cho chính mình--tất cả đều thực sự tốt đẹp khi được hiểu một cách đúng đắn--đã làm sâu đậm thêm sự nghi ngờ của người dân Hoa Kỳ về sự vâng phục.

Như vậy, linh cảm của cha linh hướng của tôi thật đúng. Chính trong sự vâng phục mà chúng ta đi ngược trào lưu văn hóa: trong một xã hội thúc giục chúng ta mở rộng mọi lựa chọn, đừng bị trói buộc, luôn sẵn sàng theo đuổi những gì hấp dẫn hơn, đặt điều kiện cho mọi thể hứa, bảo vệ ích lợi

của mình trên hết mọi sự, tìm cách đi lên và kiếm chác nhiều hơn, đòi hỏi quyền lợi và chống lại các hạn chế thì chúng ta lại hứa tuân phục hoàn toàn với một người và một lãnh vực được xác định là vườn nho của Thiên Chúa. Đó là sự vâng phục. Đó là ngược dòng văn hóa!

Và dĩ nhiên, sự nghịch lý đó xảy ra vì chúng ta là dấu chỉ của một chân lý sâu xa: chính trong sự vâng phục Thiên Chúa mà chúng ta có sự tự do trọn vẹn, sự bình an lâu dài chỉ đạt được khi chúng ta được dẫn dắt không bởi ý muốn của chúng ta nhưng bởi thánh ý Thiên Chúa.

Khi tôi mới chịu chức linh mục có một nữ tu tốt lành làm hiệu trưởng trường tiểu học trong giáo xứ. Chị là một trong những nữ tu trẻ và tài giỏi của dòng, và tôi lo cho chị vì tu hội của chị đang suy sụp, tái phối trí, đóng cửa các hoạt động tông đồ, và dường như thật lộn xộn. Có lần tôi hỏi chị: "Tương lai của chị sẽ ra sao?" Không bao giờ tôi quên câu trả lời của chị:

"Con không biết và con cũng không lưu tâm. Thật tự do là dường nào khi không phải lo cho tương lai của mình. Đó là món quà của sự vâng phục."

Như vậy sự nghịch lý là: người được giải thoát nhiều nhất lại là người vâng phục nhiều nhất. Qua tấm gương của mình, các vị tử đạo ở Rôma đã hoán cải hàng ngàn người đến chứng kiến cái chết của họ. Thay vì nhìn thấy những người nô lệ bị xiềng xích, suy nhược vì sợ hãi khi đối diện với cái chết, họ lại chứng kiến những người can đảm, tin tưởng, vui mừng và tự do hơn cả những người hành hạ. Đó là những người mà sự vâng phục Thiên Chúa đã giải thoát họ khỏi mọi lo lắng, mọi nhượng bộ và hồ nghi. Đó là điều mà Thánh Têrêsa Lisieux đã nghĩ đến khi viết: "Đó không phải điều lạ thường hay sao,

khi chỉ bởi lời thề vâng phục, bạn có thể tránh được sự căng thẳng lo âu? Thật đáng ghen tị là chừng nào, vì với một tuyên xưng đơn giản của dòng tu, bạn chỉ còn một hướng để nhắm đến, là ý muốn của vị bề trên? Ngài biết chắc là ngài đi đúng đường."

Hoặc như Thánh Philip Neri đã nhận xét, "Triệt để tuân theo thánh ý Chúa là con đường đích thực mà chúng ta không thể sai, và đó là con đường duy nhất dẫn chúng ta đến vui hưởng sự bình an mà con người trần tục không thể biết được. "

Có thể nào chúng ta nhìn đến các chi tiết của sự vâng phục, và bắt đầu suy tư trong một ý nghĩa rộng hơn: vâng phục là lắng nghe Thiên Chúa? Đã bao lần các bạn nghe giảng rằng "vâng lời" và "lắng nghe" đều phát xuất từ gốc Latinh? Vậy, chúng ta hãy xem xét sự vâng phục Thiên Chúa trong đôi phút.

Tôi nhớ có lần gặp một chủng sinh khi còn làm linh hướng ở Đại Chủng Viện Kenrich ở St. Louis. Để trả lời cho một câu hỏi thẳng thừng và khó xử về ơn gọi của anh, tôi mau mắn đề cập đến sự cần thiết của việc vâng phục thánh ý Chúa.

Anh biện hộ, "Nhưng thưa Cha, vấn đề của con không phải là vâng phục ý Chúa, mà là tìm hiểu xem thánh ý đó là gì!" Thật đúng là đường nào! Khi ý Chúa đã rõ, có thể chỉ cần sự hy sinh để vâng theo, nhưng tối thiểu chúng ta đã biết những gì phải làm. Vấn đề xảy ra khi ý Chúa không rõ ràng. Rồi làm sao?

Như Đức Tổng GM Giuseppe Pittau đã cảm động phát biểu khi chủ tọa lễ phong chức đọc sách cho các chủng sinh vào năm 1999 ở Trường North American, các chủng sinh muốn trở nên linh mục không chỉ vì họ muốn thi hành những điều

mà các linh mục thi hành, không chỉ vì họ có khả năng và đức tính cần thiết, không chỉ vì những người mà họ thương mến và tin tưởng nói với họ rằng họ sẽ là linh mục tốt lành; không phải vậy, chúng sinh muốn trở nên linh mục trước hết và trên hết vì linh mục khiêm tốn và thành thật tin rằng Chúa mời gọi họ. Nếu đó là thánh ý của Người, thì sự đáp ứng thích hợp phải là vâng phục.

Tiến trình khám phá ý Chúa được gọi là tinh tường nhận thức, và đó là một công việc khó khăn nhưng linh thiêng và cao quý. Một hiện tượng căn bản để nhận biết ý Chúa và rồi vâng phục thánh ý là sự cầu nguyện. Nếu sự vâng phục được khẳng định là nhờ vào sự lắng nghe Thiên Chúa thì tốt hơn chúng ta phải cố gắng lắng nghe, và điều đó chỉ xảy đến trong sự cầu nguyện.

Chúng ta không thể trở nên người môn đệ vâng phục nếu chúng ta không đảm bảo có thời gian cầu nguyện hàng ngày, và một trong những nhiệm vụ chính của chúng ta trong cuộc đời là tập thói quen cầu nguyện. Chúng ta không thể biết được ý Chúa nếu chúng ta không cầu nguyện.

Người viện trưởng nổi tiếng của Notre Dame, Cha Theodore Hesburgh, trong tự truyện đã nhận xét rằng các thành quả trong đời ngài sẽ không thể nào xảy ra "nếu không có sự bình an nội tâm, phát sinh từ sự cầu nguyện, nhất là với Chúa Thánh Thần, để tìm kiếm sự soi dẫn, linh hứng và can đảm. Tôi có lời cầu nguyện đơn giản chỉ có 5 chữ từng giúp đỡ tôi trong rất nhiều năm: 'Xin Thánh Thần ngự đến.' Lời cầu nguyện đó chưa bao giờ làm tôi thất vọng."

Nhưng tôi nghĩ đến một hình thức cầu nguyện đặc biệt rất cần thiết để lắng nghe tiếng Chúa và là cốt lõi của sự vâng phục. Hầu hết chúng ta đều được điểm "B" hay cao hơn nữa

khi nói đến loại cầu nguyện tích cực: Thánh Lễ hàng ngày, kinh thần vụ, lần chuỗi, đọc sách thiêng liêng, việc đạo đức, viếng Thánh Thể, và đọc những kinh mình ưa thích. Không phải là tôi muốn lấy đi sự quan trọng của loại cầu nguyện "tích cực" này, nhưng tôi sợ rằng đa số chúng ta chỉ được điểm "D" khi đề cập đến loại cầu nguyện tiêu cực hơn, khi chúng ta không làm gì cả nhưng chỉ mở lòng cho những tác động của Chúa. Đó là chiêm niệm; đó là suy ngắm; đó là điều khó khăn. Để lắng nghe tiếng Chúa, để nhận ra sự hiện diện của Người, để hấp thu tình yêu, ơn sủng và lòng thương xót của Người--đó là khi chúng ta lắng nghe để có thể vâng phục.

Chúng ta thích nói nhiều, có phải không?

Tôi nhớ đến câu chuyện của một người cha chết đi, để lại bà vợ sầu khổ và hai đứa con trai. Một người con vắng mặt khi người cha từ trần, vội vã chạy về nhà và đến gặp người em, đã ở bên cạnh người cha cho đến hơi thở cuối cùng, và hỏi: "Nói cho anh biết cha chết như thế nào. Cha có trấn trối lời gì không?"

Người em trả lời: "Không, cha đâu có nói gì đâu. Mẹ ở đó cho đến cuối cùng."

Đó là hình ảnh của chúng ta: nói quá nhiều, nói với Chúa những gì chúng ta muốn, nói với Chúa về kiểu cách của một vị chúa, đến nỗi chúng ta quên đi lời Người nhỏ nhẹ. "Giá trị của lời cầu nguyện liên li thì không phải là Thiên Chúa sẽ nghe chúng ta, nhưng chúng ta sẽ nghe Chúa, " William McGill đã viết như thế. Lời cầu nguyện âm thầm, liên li, lắng đọng, tiêu cực, lắng nghe là công việc khó khăn, chậm rãi, và khổ sở. Nhưng chúng ta phải duy trì. Chúng ta không thể

nhận ra ý Chúa, cũng như không thể vâng phục thánh ý, nếu chúng ta không duy trì.

"Nếu hôm nay bạn nghe tiếng Người, đừng cứng lòng!" Hãy vâng phục Thiên Chúa.

Như vậy, đối với Chúa là sự vâng phục theo nghĩa rộng. Chúng ta nên chi tiết hóa sự vâng phục, và khởi sự nghĩ đến những loại vâng phục đặc biệt thích hợp với linh mục.

Sự vâng phục đầu tiên và hiển nhiên nhất là vâng phục đức giám mục. Yếu tố then chốt để hiểu vai trò linh mục triều là sự vâng phục mà chúng ta nợ đức giám mục. Trong nghi thức tấn phong phó tế cũng như linh mục, ngài hỏi tân chức: "Con có hứa tôn trọng và vâng phục ta và các đồng kế vị không?" Vì Chúa, hãy biết bạn đang hứa gì.

"Con có ý định dùng cả cuộc đời mình để phục vụ dân Chúa trong giáo phận theo sự vâng phục đức giám mục không?" đó là câu tôi thường hỏi các chủng sinh năm thứ ba và thứ tư khi thẩm định xem họ có được chịu chức hay không.

Sự tôn trọng và vâng phục đức giám mục được tỏ lộ trong sự trung thành của bạn qua lời nói và hành động. Bạn ủng hộ các chương trình của ngài, bạn nói tốt về ngài, không bao giờ bạn xúc phạm đến ý thức luân lý của dân chúng khi chế giễu ngài hay phê bình ngài. Nếu chúng ta chế nhạo ngài, có thể họ cười khúc khích và có thể bạn nghĩ rằng họ tán phục sự độc lập và bạo dạn của bạn, nhưng họ bị xúc phạm về luân lý. Họ tán phục bạn hơn nữa khi thấy bạn trung thành và thông cảm, nhất là khi họ biết rằng thật khó cho bạn để thi hành điều đó.

Một lần trong buổi tĩnh tâm vị linh mục giám đốc làm chúng tôi sững sờ khi ngài nói, "Các cha biết không, tôi không thích đức giám mục, tôi không muốn hợp tác với ngài, tôi bất đồng với đường hướng cai quản địa phận. Tôi khác biệt với lý tưởng của ngài, và tôi đau lòng với cách đối xử của ngài. Tôi không thích đức giám mục-- nhưng, tôi thương ngài, và tôi từng long trọng tuyên hứa sẽ vâng phục và tôn trọng ngài, và tôi sẽ thi hành điều đó cách tốt đẹp. Tôi sẽ sống cho ngài và chết cho ngài." Lạy Chúa, chúng con sẽ yêu mến đức giám mục, nhưng vị linh mục đó quả thật đã đề cập đúng vấn đề.

Chúng ta coi sự vâng phục đức giám mục như sự giải thoát, như một ơn sung, chứ không phải một xiềng xích. Không giống như người đời, chúng ta không phải băn khoăn về sự an toàn của công việc, về chỗ mà chúng ta sẽ được sai đến, về đơn xin việc hay bản lý lịch. Chúng ta tự do đặt tương lai của mình vào bàn tay một người, và điều đó thật thoải mái là dường nào. Như vậy, một đảng, chúng ta có thể hiển nhiên bất tuân đức giám mục bằng cách từ chối chỉ thị và bài sai của ngài; nhưng đảng khác, chúng ta cũng có thể bất tuân phục đức giám mục nếu chúng ta mưu mẹo để được bổ nhiệm, hoạch định sự nghiệp chúng ta, và nuôi tham vọng cho những địa vị và bài sai nào đó.

Như bạn biết, ngày nay các giám mục cố gắng hết sức để hội ý và cộng tác trong việc bổ nhiệm các linh mục. Các ngài có phòng nhân viên và ngay cả hỏi ý kiến của bạn về sự bổ nhiệm ấy. Như vậy, khi cộng tác trong tiến trình đó là chúng ta vâng phục ngài. Nếu một giám mục hỏi chúng ta có thích nhận sự bổ nhiệm đó không, chúng ta thành thật với ngài là vâng phục ngài. Nếu giáo phận chúng ta có hệ thống mà linh mục có thể nộp đơn xin về giáo xứ nào hay bài sai nào đó, chúng ta vâng phục qua sự cộng tác. Nhưng điểm cốt yếu là, "Thưa Đức Cha, vì được hỏi nên con vui mừng nói lên ý

muốn của con, nhưng con vẫn thi hành bất cứ gì hay đi bất cứ đâu đức cha muốn. "

Khi tôi rời Giám Quản Tông Tòa ở Hoa Thịnh Đốn, đức tổng giám mục của tôi là John L. May, hỏi tôi muốn đi đâu. "Cha muốn làm cha sở, hay muốn về đại chủng viện?" Tôi trả lời, "Thưa đức cha, con muốn thi hành bất cứ điều gì đức cha muốn. "

Ngài nói, "Tốt. Cám ơn cha. Tôi sẽ nói với cha điều tôi muốn cha thi hành. Nhưng cha sẽ giúp tôi quyết định bằng cách nói cho tôi biết điều cha muốn. "

Do đó, tôi nói. "Con muốn làm cha sở. "

Ngài gửi tôi về đại chủng viện. Ngài thi hành công việc của ngài. Tôi làm công việc của tôi.

Một số linh mục bề ngoài nói rằng họ muốn vâng phục khi chấp nhận một bài sai từ đức giám mục, nhưng trong lòng thì giận dữ, nghĩ rằng họ đã bị qua mặt hay đối xử thậm tệ; và rồi, họ cũng đi, nhưng không bao giờ họ chấp nhận bài sai ấy và thực sự thi hành công việc. Họ nói một cách rất trẻ con, "Tôi sẽ cho ông ấy biết. Tôi sẽ đi, nhưng tôi sẽ không làm điều gì cả." Dĩ nhiên, giáo dân là người bị thiệt hại. Sự vâng phục không chỉ có chấp nhận sự bổ nhiệm mà còn phải thi hành cách tốt đẹp. Như Thánh Bernard đã nói, "Nếu bạn buồn bã với sự bổ nhiệm, phán đoán bề trên, lâu bầu trong tâm hồn, dù rằng bên ngoài bạn đã chu toàn những gì được ra lệnh, đó không phải là sự vâng phục, nhưng là che đậy ác tâm của bạn."

Các người cô lỗ sĩ nói rằng, "Đừng bao giờ xin được bổ nhiệm và đừng bao giờ xin ra khỏi sự bổ nhiệm, hoặc bạn sẽ

hối hận. " Có ít nhiều sự thật trong câu nói ấy. Một người cổ lỗ sĩ khác, Đức Ông McRae, nói với các thầy sáu trước khi họ ra đi, "Vì Chúa, đừng là cái của nợ". Một số người chẳng bao giờ vui. Họ luôn than phiền về sự bỏ nhiệm. Sau một vài năm là linh mục, tôi được chọn vào phòng nhân viên của địa phận--thật nhưc đầu--sau nhiệm kỳ ba năm tôi được ngưng việc, sáu năm sau tôi lại được chọn cho một nhiệm kỳ khác. Trong buổi họp đầu tiên của nhiệm kỳ thứ hai tôi lại thấy tên của các linh mục mà sáu năm trước đây họ đã than phiền. Đừng là một trong những người ấy.

Bây giờ, nếu giả như đức giám mục yêu cầu bạn suy nghĩ về một bỏ nhiệm đặc biệt, nhưng nói thêm là ngài sẽ không ra lệnh cho bạn đến đó nhưng chỉ bỏ nhiệm nếu bạn chân thành đồng ý đi? Hãy tin vào lời ngài. Hãy thành thật với ngài. Hãy hỏi ý những người bạn tin tưởng. Tôi đoán là sẽ có những lý do chấp nhận được để bạn không nhận sự bỏ nhiệm đó. Đây là ba điều không thể chấp nhận:

"Xin lỗi Đức Cha, con rất vui ở chỗ hiện nay nên con không muốn đi. " Ngài đâu có hỏi bạn điều đó, phải không? Xin lỗi tôi quá thẳng thừng, nhưng sự mãn nguyện của bạn đâu có ăn nhập gì. Tất cả chúng ta đều ổn định, thoải mái và vui vẻ ở một chỗ--và có lẽ đó là lúc tốt nhất để di chuyển. Chỉ vì bạn sung sướng ở một chỗ điều đó không có nghĩa bạn phải từ chối một chỗ khác.

Một câu trả lời khác cũng không vững: "Thưa Đức Cha, chỗ này rất cần đến con; thật không công bằng để con ra đi bây giờ. Chỗ này không thể tồn tại." Hãy nhớ câu châm ngôn: "Nghĩa trang đầy những người không thể thiếu. "

Lời bào chữa thứ ba cũng khó chấp nhận: "Thưa Đức Cha, con không thể làm được. Con không xứng đáng." Hiển nhiên

là đức giám mục nghĩ rằng bạn xứng đáng, vì ngài đã hỏi. Hãy nhớ điều Đức Tổng GM Pittau nói: "Thiên Chúa không kêu gọi bạn vì bạn mạnh mẽ nhất, tài giỏi nhất, hay xứng đáng nhất. Chúa gọi bạn vì Người yêu thương bạn, và có thể hoạt động trong bạn. "

Cán cân luôn nghiêng về phía đức giám mục và Giáo Hội, chứ không phải bạn, những điều bạn muốn, hay ưa thích. Đó là sự vâng phục.

Một phần khác của sự vâng phục đức giám mục, rất thích hợp ngày nay: sự vâng phục của bạn thì đối với đức giám mục của địa phận. Có hai điều tất nhiên xảy đến ở đây:

Thật là một ơn sung tuyệt diệu khi cá nhân bạn có một liên hệ vững bền, thiện cảm, tôn kính, và trung thành với đức giám mục. Nhiều người có thể cảm tạ Chúa vì điều đó. Một số bạn có thể nhận ra ơn gọi của mình là nhờ ảnh hưởng trực tiếp cá nhân của đức giám mục. Tạ ơn Chúa! Nhưng--sự vâng phục của bạn thì không đối với một người nhưng đối với chức vụ, và "sẽ có một pha-ra-ô không biết đến Giuse." Và bạn sẽ được kêu gọi để tôn trọng và vâng lời đức giám mục mới cũng như đức giám mục cũ. Ôn gọi làm linh mục của bạn, dĩ nhiên lời hứa vâng phục của bạn, thì không tùy thuộc vào tên của một người đang ngồi trong ngai tòa, nhưng đối với chức vụ.

Là linh mục triều sự vâng phục của chúng ta thì đối với chức vụ. Đó là lý do thật lý tưởng để một người làm linh mục trong một giáo phận mà ngài gọi là nhà, trong giáo phận mà ngài đã lớn lên. Tôi biết có những lý do chính đáng tại sao một người có thể là linh mục trong một giáo phận không phải là giáo phận nhà, như một số các bạn đây. Nhưng hãy biết chắc rằng bạn không bị thu hút vào giáo phận ấy chỉ vì một

số lý do phù du, tí như cá tính của đức giám mục hay sự mơ tưởng đang thịnh hành hiện thời. Khi Anthony O'Connell được tấn phong làm giám mục đầu tiên ở Knoxville, ngài lấy chiếc nhẫn mới đeo vào tay, và nói, "Hỡi giáo dân của giáo phận Knoxville, với chiếc nhẫn này tôi kết hôn với anh chị em." Đó là mối ràng buộc giữa các linh mục triều với giáo phận. Chúng ta yêu quý giáo phận; chúng ta biết giáo phận từ trong ra ngoài; chúng ta muốn cả đời phục vụ giáo phận; chúng ta muốn chết ở đó.

Chúng ta không chỉ vâng phục đức giám mục, nhưng còn đối với chức linh mục. Điều này tôi muốn nói chúng ta trung thành với ơn gọi linh mục, chúng ta độ lượng vâng theo những mong đợi của Giáo Hội nơi chúng ta, hàng ngày chúng ta nuôi dưỡng và kiên cường căn tính linh mục của chúng ta, và chúng ta tránh bất cứ gì hay bất cứ ai có thể đe dọa ơn gọi ấy.

Có bao giờ bạn nghe nói "sự vâng phục lâu dài" để diễn tả các linh mục âm thầm trung thành, ngày này sang ngày khác, vui lòng chấp nhận các bài sai, không nhìn đến việc đề bạt, yêu quý giáo dân, và sống như vậy năm này sang năm khác? Sự "vâng phục lâu dài"--vâng phục lâu dài chức linh mục của chúng ta--đó không chỉ là một chức năng, một nghề nghiệp, một công việc, hay một thừa tác vụ mà chúng ta có thể từ bỏ khi buồn tẻ, chán nản, hay thất bại--như nó sẽ xảy đến. Đó là một lời mời, một đời sống, một ơn gọi kêu mời sự vâng phục lâu dài. Nó dễ vỡ và phải được gìn giữ; nó là một ngọn lửa có thể sắp tắt và phải được thổi bùng lên; nó là một ơn sủng mà có thể bị quên lãng, trừ khi chúng ta hàng ngày vâng theo những yêu cầu của nó.

Thật nực cười, chúng ta thường bị cám dỗ bất tuân phục chức linh mục, không chỉ những lúc buồn tẻ, chán nản hay thất bại, nhưng khi nổi tiếng, được hoan hô, và thành công.

Trong bài diễn văn mở đầu mừng các tân linh mục hàng năm ở Casa, Đức Ông Elmer đã thức tỉnh họ khi thúc giục họ "bảo vệ chức linh mục, " bởi vì chính những linh mục nào đạt được bằng cấp cao, thông minh lại thường trở nên ngạo mạn, kiêu hãnh, quá độc lập-kết quả là họ từ bỏ chức linh mục. Dominic Maruca nhận thấy cùng một hiện tượng, trong cuộc phân tích tìm hiểu các linh mục đã cởi áo, ngài nhận thấy rằng những ai nổi tiếng, được giáo dân mến mộ, được lương cao, và được tôn sùng, kết cuộc là quên đi sự vâng phục đối với những căn bản của chức linh mục và cởi áo.

Vâng phục chức linh mục có nghĩa chú ý không ngừng về các nhiệm vụ của ơn gọi của chúng ta: Thánh Lễ và kinh thần vụ hàng ngày, suy ngắm, lớn lên trong các nhân đức khiết tịnh, khiêm tốn, đời sống thanh bạch, phát triển tình bạn lành mạnh với các anh em linh mục, ăn uống điều độ, bền bỉ xưng tội, tĩnh tâm hàng năm, và định hướng tâm linh hàng năm--tất cả những điều đó giúp chúng ta trung thành với chức linh mục.

Sự vâng phục đối với ơn gọi được khởi sự từ chủng viện. Một trong những chủng sinh năm thứ nhất nhớ lại những tuần lễ đầu ở chủng viện: "Tôi nhớ nhà khủng khiếp, lạc lõng, hoang mang, tôi tự hỏi tại sao lại ở đây, và tin rằng tôi phải về nhà. Nhưng tôi nghĩ, không được, tôi phải vâng lời. Có những người khôn ngoan hơn đã gửi tôi đến đây; ban giám đốc và anh em chủng sinh bảo tôi hãy từ từ. Chúa muốn tôi ở đây. Tôi tin thác vào Người." Và giờ đây anh rất sung sướng vì sự vâng phục đó. Bởi thế chúng ta hoàn toàn tự chìm ngập trong những đòi hỏi của ơn gọi: không phê bình

thêm nữa, không tìm cách tránh né, không còn "tôi biết nhiều hơn thế." Nếu người nào chỉ muốn tìm kiếm những ngoại lệ thì họ sẽ luôn nghĩ rằng mình cao hơn các đòi hỏi mà người khác phải lệ thuộc, có nghĩa họ không vâng phục ơn gọi của mình.

Sau đó là vâng phục người dân. Phải, họ là chủ nhân của chúng ta. Chúng ta phục vụ họ. Sự cứu độ và chăm sóc linh hồn họ là công việc hàng ngày của chúng ta. Một linh mục mà tôi rất quý trọng đã lớn tiếng hỏi rằng hình như chúng ta đang đánh mất điều mà ngài gọi là "ý thức về bổn phận của chúng ta." Ngài giải thích, "Thông thường là nếu có giáo dân nào nằm nhà thương, tôi không thể nghỉ ngơi cho đến khi thăm viếng họ; nếu có ai từ trần, tôi không thể chấm dứt một ngày mà không đến nhà quàn; nếu có ai gọi điện thoại muốn nói chuyện, tôi phải gọi lại ngay lập tức; nếu có ai muốn gặp, tôi phải cố gắng dành thời giờ. Đó là nhiệm vụ của tôi; tôi mắc nợ điều đó với giáo dân, tôi phải luôn có mặt vì họ. Nhưng giờ đây tôi thấy thật dễ để tự bào chữa cho mình, để bỏ qua điều đó, để xin họ đừng quấy rầy, để thành thoi một mình." Ý thức về bổn phận; một sự vâng phục người dân. Là linh mục tôi mắc nợ điều đó đối với họ. Chúa không ban cho tôi chức linh mục như một lợi nhuận thoải mái, để chịu nhưng để phục vụ dân của Người.

Một vài năm trước đây, một linh mục truyền giáo người Hoa Kỳ, Cha Jim Tully, dừng chân đến thăm tôi. Ngài đang hoạt động ở quốc gia Phi Châu, Sierra Leone, và vừa mới thoát chết. Khi trốn trong bụi, ngài chứng kiến bọn cướp đốt ngôi nhà thờ nhỏ bé, trường học, bệnh xá của ngài và vây bắt giáo dân. Với các người tị nạn khác, ngài đã trốn khỏi quốc gia này và sau cùng đến Rôma để xin ý kiến của bề trên. Khao khát duy nhất của ngài là gì? Được trở lại sứ vụ của ngài.

"Tôi phải gặp lại giáo dân của tôi. Tôi phải biết xem họ có bằng an hay không. Tôi đã không có thời giờ ngay cả để nói lời tạm biệt. " Đó là điều tôi muốn nói về sự vắng phục người dân.

Sau cùng, vắng phục chịu đau khổ. Như trong Thánh Thư gửi tín hữu Do Thái nhắc nhở chúng ta, "Tuy người là con, người đã học vắng phục qua sự đau khổ." Và chúng ta cũng vậy. Đó có thể là sự đau khổ vì chấp nhận một bài sai mà chúng ta không muốn và vẫn lao mình vào; đó có thể là sự thử thách khi sống chung với một người không hợp với mình; đó có thể là sự mệt mỏi vì công việc khó khăn và đòi hỏi ngày càng gia tăng; đó có thể là sự thất bại, tội lỗi, hay sự chiến đấu làm kiệt sức và cảm dỗ chúng ta phải kêu lên "đã quá đủ"! Trong tất cả những điều này, chúng ta vắng phục trong đau khổ, thường chỉ tìm thấy trên môi miệng chúng ta những lời của vị Thượng Tế Đồi Đồi, "Cha ơi, xin hãy cất chén này; nhưng, không phải ý con, mà ý Cha được thể hiện. "

Thật vậy, Thánh Y Nhã nói với chúng ta rằng sự khó khăn có thể là một phần của hành vi vắng phục, trong đó, nếu chúng ta được lựa chọn giữa hai sự bổ nhiệm, tốt hơn nên chọn cái khó khăn hơn, ít hấp dẫn hơn. Khác hẳn với ngày nay, chúng ta phải xem xét nhà băng trước khi gửi tiền, trước khi ưng thuận. Đôi khi chính sự thất vọng của việc bài sai đè nặng trên chúng ta, khi chúng ta cảm thấy vô dụng, đồ bỏ, hay không được dùng cách thích đáng. Sự vắng phục chịu đau khổ nhắc nhở chúng ta rằng, nói cho cùng, điều quan trọng không phải là những gì chúng ta thi hành với vai trò linh mục, cũng không phải chỗ chúng ta thi hành, mà là con người linh mục của chúng ta khi thi hành điều đó.

Một đan sĩ của Đan Viện Giết-si-ma-ni nói với tôi là ngài thật sung sướng với công việc làm bánh và rồi một ngày kia

đan viện trưởng nói rằng ngài sẽ được thụ phong linh mục. Sau nhiều năm chuẩn bị, ngài được chịu chức và, một ngày sau Thánh Lễ mở tay, ngài nôn nóng chờ đợi vị đan viện trưởng sau giờ kinh sáng để hỏi xem sự bổ nhiệm mới của ngài là gì. Đan viện trưởng rất ngạc nhiên và nói, "Tại sao lại hỏi như vậy, dĩ nhiên là trở về làm bánh. " Vị đan sĩ trẻ trả lời, "Nhưng đó là điều con đã làm trước khi được chịu chức." Đan viện trưởng trả lời, "Đúng vậy, nhưng giờ đây cha sẽ làm điều đó với tư cách của một linh mục. "

Chính vào lúc cùng cực nhất của cuộc đời trần thế, vào lúc Người cảm thấy bị bỏ rơi, bị quên lãng, vô dụng nhất, đau đớn nhất--đó chính là khi đau khổ nhất--trên thập giá, vâng phục cho đến chết, mà Đức Giêsu đã hoàn thành tất cả.

Nếu mục đích của chúng ta là đồng hình dạng với Đức Kitô, thì sự vâng phục là con đường đến đó. Thánh Y Nhã Loyola có dạy: "Sự vâng phục là cửa lễ toàn thiêu mà trong đó toàn thể con người, không giữ lại một chút gì, được hiến dâng trong ngọn lửa bác ái cho Tạo Hóa và Thiên Chúa... Ít linh hồn hiểu được điều mà Thiên Chúa muốn thực hiện trong con người họ nếu họ hoàn toàn từ bỏ chính mình cho Người, và nếu họ để cho ơn sủng của Người khuôn đúc họ. "

Thánh Gioan Vianney, là người bị cám dỗ từ bỏ xứ Ars để được sống dễ dãi hơn, nhưng rồi lại chấp nhận ý đức giám mục, đã giảng rằng, "Sự vâng phục làm mềm ý muốn của chúng ta. Nó đem lại sức mạnh để chiến thắng bản thân, để vượt qua sự lười biếng, và để chống lại các cám dỗ. Nó khơi dậy sự can đảm để chu toàn những nhiệm vụ khó khăn nhất."

Vậy sự vâng phục là nhân đức trung gian mà qua đó các nhân đức khác sẽ đến; chúng ta theo đuổi sự thánh thiện, khiêm tốn, khiết tịnh, thanh bạch, và bác ái vì chúng ta lưu tâm đến

ý Chúa, vâng theo hoạch định của Người, và chúng ta biết đây là điều Người muốn. Người có chương trình cho chúng ta, và chúng ta cộng tác. Hoạch định ấy ít khi rõ ràng nếu chúng ta muốn biết trước tương lai, nhưng chỉ khi nhìn lại quá khứ chúng ta mới biết đó là sự quan phòng của Thiên Chúa, nếu chúng ta vâng phục.

Như chúng ta tìm thấy trong sự suy gẫm của Đức Hồng Y Newman:

Thiên Chúa đã dựng nên tôi để thi hành cho Người một số công việc; Người giao các công việc ấy cho tôi mà không giao cho người khác--tôi không bao giờ biết được điều đó khi trong cuộc đời này nhưng tôi sẽ được cho biết ở đời sau.

Người không dựng nên tôi để chẳng làm gì cả. Tôi sẽ thi hành một cách tốt đẹp, tôi sẽ làm công việc của Người, tôi sẽ là một thiên thần của sự bình an, một người rao giảng chân lý trong chính nơi tôi ở--nếu tôi giữ các giới răn của Người và phục vụ Người trong ơn gọi của tôi.

Bởi đó, tôi tín thác vào Người. Bất cứ gì, bất cứ đâu tôi sống, tôi không bao giờ bị loại bỏ. Nếu tôi đau yếu, sự đau yếu của tôi có thể phục vụ Người; nếu tôi sầu muộn, sự sầu muộn của tôi có thể phục vụ Người.

Người không làm điều gì cách vô dụng. Người biết công việc của mình. Có thể Người lấy đi các bạn hữu của tôi. Có thể Người quăng tôi vào chỗ xa lạ. Có thể Người khiến tôi cảm thấy lạc lõng, tinh thần tôi chìm đắm, tương lai tôi mờ mịt--nhưng Người biết công việc của Người--và tôi tín thác vào Người.

Do đó, trong sự vâng phục của chúng ta là các linh mục chúng ta rất đồng hình dạng với Đức Giêsu, giao phó hoạch định, khao khát và ý muốn của chúng ta tùy theo sự sử dụng của Thiên Chúa Cha. Chúng ta kết thúc chương này với kinh Dâng Hiến của Charles de Foucauld:

Lạy Cha

Con phó thác con trong tay Cha;
hãy dùng con như ý Ngài muốn.
Bất cứ gì Cha làm, con đều cảm tạ;
Con sẵn sàng tất cả, chấp nhận tất cả.
Xin chỉ để ý Cha được thể hiện nơi con,
và trong mọi tạo vật của Cha-
lạy Chúa, con không khao khát gì hơn điều này.
Trong tay Chúa con phó thác hồn con;
con dâng hiến hồn con cho Chúa
với tất cả tình yêu trong tâm hồn con,
vì con yêu Ngài, ôi lạy Chúa,
và vì thế con cần dâng hiến chính con,
từ bỏ chính con trong tay Chúa,
không chút dè dặt,
và với sự tin tưởng vô bờ,
vì Ngài là Cha của con.

Chương 7

LỊCH THIỆP

(Đoạn trích Kinh Thánh: Philípphê 2:1-4)

Một trong những sử gia nổi tiếng của Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ là Đức Ông John Tracy Ellis, công trình lớn của ngài là hai bộ sách có uy tín về Đức Hồng Y James

Gibbons, ngài rất thích kể câu chuyện về một công dân lỗi lạc của Baltimore là người mà ngài đã phỏng vấn khi nghiên cứu tiểu sử đức hồng y. Ông này cho biết khi còn nhỏ cha mẹ ông thường dẫn ông đi dạo mỗi chiều Chúa Nhật sau bữa cơm tối. Cứ mỗi Chúa Nhật ông đều gặp một giáo sĩ nhỏ bé nhưng có nét đặc biệt và ngài thường ngả nón chào và mỉm cười với gia đình ông. Cứ mỗi Chúa Nhật, ông cũng muốn chào đáp lễ, và ngay cả muốn trò chuyện với vị giáo sĩ ấy vì ngài có vẻ rất lịch thiệp, nhưng cha mẹ ông, không bao giờ đáp trả, vội kéo ông tránh sang một bên. Dường như họ là các nhân vật có tiếng trong giáo phái Presbyter và họ giải thích cho con họ rằng người đàn ông trong y phục đen đó là một linh mục Công Giáo, người mà họ không muốn giao tiếp.

Nụ cười thật thu hút của vị linh mục, sự chào đón thật thành khẩn của ngài từ Chúa Nhật này sang Chúa Nhật khác, dù liên tục bị làm ngơ bởi cha mẹ ông, đã khích lệ ông tìm hiểu về người Công Giáo, đến độ khi hai mươi hai tuổi, trước sự lo sợ của cha mẹ, ông đã học giáo lý và trở thành một người Công Giáo. Thật xúc động là dường nào khi ở Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Hòa Xúc Lên Trời để được thêm sức, ông thấy trong phái đoàn tiến lên cung thánh là người mà ông từng gặp trong những lần đi dạo và không bao giờ quên chào hỏi gia đình ông, giờ đây trong phẩm phục long lẫy đang chúc lành cho giáo đoàn mà họ đang rí tai nhau "Đó là Đức Hồng Y Gibbons."

Tôi mở đầu với câu chuyện đơn sơ này, vì nó cho thấy tính cách tối quan trọng của sự lịch thiệp. Sự lịch thiệp liên tục, ngay cả khi không được đáp trả của một linh mục trong cuộc đi dạo ngày Chúa Nhật đã chiến thắng được một linh hồn cho Giáo Hội. Như Belloc viết:

Về sự lịch thiệp, nó thua xa sự can đảm của tâm hồn hay sự thánh thiện. Tuy nhiên, trong hành trình cuộc đời, đối với tôi dường như ơn huệ của Thiên Chúa nằm trong sự lịch thiệp.

Vậy, sự lịch thiệp là một nhân đức tôi hy vọng không cần phải định nghĩa. Chúng ta biết khi chúng ta nhận thấy điều ấy; chúng ta càng biết rõ hơn khi không thấy. Sự lịch thiệp có liên hệ đến sự tử tế, sự quan tâm, cách cư xử, sự đúng đắn và tao nhã. Tôi cho rằng sự lịch thiệp phát sinh từ đức ái, một đặc tính cao cả nhất của Kitô Giáo. Thánh Phanxicô nhận xét: "Anh em thân mến, hãy biết rằng sự lịch thiệp là một trong những đặc tính của Thiên Chúa, Người ban mặt trời và mưa xuống cho người công chính và không công chính vì sự lịch thiệp; và lịch thiệp là chị em với đức ái, bởi đó hận thù bị chế ngự và tình yêu được ấp ủ. "

Châm ngôn có câu, "Thiên Chúa ở trong sự tỉ mỉ, " và tôi có thể nói thêm ma quỷ cũng vậy, và tôi cho rằng sự lịch thiệp điều hành các chi tiết, các mấu chốt của đức ái. Sự lịch thiệp được dựa trên ba nguyên tắc:

1. **Thứ nhất, sự tự trọng:** chúng ta tôn trọng chính mình như một người con của Chúa, được dựng nên theo hình ảnh của Người, một công trình vô giá của Người, được cứu chuộc bằng giá máu của Con duy nhất của Người, được dành cho sự sống vĩnh cửu. Điều này đem lại cho chúng ta một sự tự trọng lành mạnh để tự đối xử với mình một cách đàng hoàng, và chỉ cho phép các lời lẽ cũng như hành động xuất phát từ chúng ta xứng với tư cách của chúng ta.
2. **Thứ hai, tôn trọng người khác:** điều tôi tin tưởng về chính mình thì cũng phải tin tưởng chắc chắn về người khác, và như thế tôi đối xử với họ như một phản ảnh thực sự của Thiên Chúa--đó là sự lịch thiệp.

3. **Thứ ba, lịch thiệp:** nhân đức này được xây dựng trên quan điểm chung về một xã hội--dù nhỏ hay lớn--chỉ có thể tồn tại, thịnh vượng, và hoàn tất mục đích của nó nếu được xếp đặt theo các quy tắc của sự lễ độ, lo âu, và ân cần.

Nói thực tế hơn, tôi có thể tổ chức một buổi họp về sự lịch thiệp cho tổ chức đánh bài, cho người móc túi, vì đó là một nhiệm vụ căn bản của con người thường được dạy bảo trong những năm đầu tiên ở gia đình. Lịch thiệp là phận sự của mọi người. Nhưng nó tuyệt đối cần thiết cho một linh mục! Giáo dân mong đợi chúng ta là những người quý phái (gentleman). Tôi không muốn nói một người chung diện, đua đòi, lên mặt đạo đức, chuyên viên ngoại giao và nghi thức, nhưng một người chín chắn, biết lưu tâm và lễ độ. Tại sao? Vì Đức Giêsu là như vậy và chúng ta dám đại diện cho Người! Và nếu chúng ta thiếu suy nghĩ, kinh suất, cầu thả, thô lỗ thì chúng ta đạo đức giả!

Tôi vừa mới đọc một bài phỏng vấn thật hay của Tiến Sĩ Laura Schlessinger, một nhân vật trong truyền thông và là tác giả nổi tiếng không ngờ. Hãy nghe bà ấy nói:

Nếu tôi có một công ty bán cà-rem và bạn lái chiếc xe kem của công ty tôi với hàng chữ "Kem Schlessinger" được vẽ bên hông, và bạn trông thật nhếch nhác-tóc tai dơ bẩn, điều thuốc trê một bên môi, quần áo bẩn thỉu, và bạn thật hung dữ với con nít--thì ai là người bị khinh dễ? Hãng Kem Schlessinger, đó là người bị khinh dễ! Như vậy, một người tự cho mình là đạo đức thì thực tế đại diện cho Thiên Chúa, và trách nhiệm cho danh Chúa trong cộng đồng.

Cám ơn Tiến Sĩ Laura! Bà nói điều đó thật hay! Qua sự lịch thiệp chúng ta thu hút người dân đến với Chúa Giêsu, với

chân lý và Giáo Hội của Người--như Đức Hồng Y Gibbons đã làm đối với người trẻ ấy. Và sự khiếm nhã hay thiếu lịch thiệp của chúng ta thì sao? Chúng ta xua họ đi chỗ khác!

Đề tôi đưa ra một lý do khác tại sao sự lịch thiệp lại cốt yếu cho linh mục. Khi tôi đưa ra điều thiết thực, bạn có thể nhận định về một thí dụ hay một điểm nào đó, "Điều đó có gì đáng kể. Với đủ mọi loại bạo lực, tội ác và vắn nạn trên thế giới, Đức Cha Dolan lại nói về cách dùng muỗng nữa?" Đồng ý, có thể việc viết thư cảm ơn đứng cuối danh sách của những điều tử như đức tin, đức ái, sự chính trực, và thánh thiện--nhưng tôi vẫn xác nhận rằng sự lịch thiệp không chỉ là một tùy ý cho những ai không coi thường con đường trọn lành--và, nếu bạn không ở trên con đường trọn lành đó, bạn không nên tiến đến chức linh mục.

Mẹ Têrêsa cho rằng, "Sự ân cần là khởi đầu cho sự thánh thiện. Nếu bạn học được nghệ thuật quan tâm, bạn sẽ ngày trở nên giống Đức Kitô... Ôn gọi của chúng ta ... phải đầy sự lịch thiệp với người khác. " Có thể các hành động lịch thiệp tự nó thì nhỏ nhoi và không đáng kể. "Nếu thật như vậy," Emerson nói, "thì các giọt sương cũng vậy mà nó lại tạo thành lớp sương mỏng sáng sớm."

Được... với các điều tử mỉ. Thiên Chúa thì trong các điều tử mỉ, nhớ chứ! Đây là cách tôi giải quyết điều này: tôi kể ra tám đặc tính của sự lịch thiệp--có thể nhiều hơn, có thể được trình bày cách khác biệt, cứ cho là như vậy--nhưng trong tám thuộc tính này tôi sẽ đưa ra các thí dụ cụ thể mà trong đó nhiều thí dụ được các linh mục và chủng sinh đưa ra.

Đây là danh sách: một người lịch thiệp thì--tôn trọng, thân thiện, hiếu khách, đáng tin cậy, lễ độ, cao thượng, biết ơn và có phẩm giá.

Một người quý phái thì biết tôn trọng. "Đừng làm điều gì vì ích kỷ hay tự kiêu tự đại, " Thánh Phaolô viết cho tín hữu thành Philípphê (2:3), "nhưng trong sự khiêm tốn coi người khác hơn mình. Mỗi người trong anh chị em đừng chỉ tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng còn vì lợi ích của người khác." Điều đó giải thích rõ ràng thế nào là tôn trọng. Chúng ta luôn luôn đặt nhu cầu của người khác trước của mình. Cha Henri Nouwen dạy rằng tình yêu Kitô Giáo chân chính thì không chỉ ý thức nhu cầu của tha nhân, nhưng còn đoán trước các nhu cầu đó. Ngay cả bây giờ tôi vẫn còn nhớ đến cha tôi, sau một ngày làm việc vất vả hiển nhiên ông là người đói nhất nhà trong bữa ăn tối, nhưng ông luôn luôn lấy thức ăn sau cùng, nhường cho vợ con ăn trước.

Người lịch sự tôn trọng bất cứ ai, nhưng có những người cần được chúng ta tôn trọng:

- Cha mẹ và gia đình chúng ta, theo điều răn thứ tư, đáng được chúng ta tôn trọng và hiếu thảo.
- Những người có thẩm quyền đáng được chúng ta tôn trọng. Khi ở giáo xứ, luôn luôn tôn trọng cha sở, không chỉ trong các quyết định, nhưng còn trong các điều đơn giản, như chỗ ngồi, hướng dẫn cầu nguyện, và đề cập đến ngài với sự tôn trọng. Người có thẩm quyền đáng được tôn trọng.
- Người phụ nữ có quyền được tôn trọng. Tôi không muốn nói chúng ta phải hạ mình chiếu cố đến họ, nhưng tôi tin rằng một vài tác phong lịch sự đối với phụ nữ vẫn còn giá trị, tỉ như mở cửa dùm, kéo ghế cho họ ngồi, v. v.
- Người già, người bệnh tật đáng được tôn trọng, không phải trong một phương cách hạ mình, nhưng tế nhị để ý đến họ. Có lần tôi nghe biết một cha xứ cử hành

Thánh Lễ Chúa Nhật trong một căn phòng chật cứng không còn ghế ngồi, và ngài thấy một phụ nữ đang mang thai nặng nhọc đi lên đi xuống tìm chỗ ngồi. Ngài bắt đầu thấy nóng mặt khi không có ai nhường chỗ cho bà. Sau cùng, ngài lên tiếng, "Bà lên đây, ngồi chỗ của tôi." Về phương diện phụng vụ thì không đúng có phải không? Cũng không khôn ngoan lắm về phương diện cư xử vì có lẽ ngài làm bà thêm bối rối, nhưng chắc chắn ngài đã thành công khi dạy bảo giáo dân về nhiệm vụ lịch thiệp!

"Tôn trọng nhau vì tình yêu dành cho Đức Kitô. "

Một người lịch thiệp thì thân thiện. Để tôi kể cho các bạn nghe một nghịch lý trong gần sáu năm làm cha giám đốc chủng viện. Một trong những lời khen tôi thường được nghe về các chủng sinh là "Các chú của cha thật thân thiện! Họ mau mắn chào hỏi, trò chuyện và giúp đỡ. " Còn ngược lại thì sao? Một trong những lời buộc tội mà tôi thường nghe là "Các chú chẳng có thân thiện chút nào! Họ đi ngang qua mặt tôi mà không một lời chào hỏi, cũng chẳng chào lại, họ không gọi chuyện, và họ hợm mình, kiêu nhả." Lời diễn tả nào đúng nhất? Dĩ nhiên cả hai! Tôi tin rằng lời đầu thì nhiều hơn, và tôi nghe các chủng sinh được khen ngợi vì sự thân thiện hơn là bị chê trách vì thiếu thân thiện. Nhưng, cũng không thiếu gì người nhận thấy sự kiêu nhả thiếu thân thiện của các chủng sinh và điều đó cần để ý.

Một vài thí dụ:

- "Không chào lại khi có người chào hỏi." Đó là sự lịch thiệp sơ đẳng, là điều mà chúng ta trông đợi ở người lái xe công cộng. Khi mới đến Trường North American, tôi chào một chủng sinh cũng trên đường

ra nhà nguyện: chẳng thấy đáp trả. Tôi nghĩ anh ta không nghe thấy, tôi lập lại lời chào: cũng không đáp trả. Tôi chặn anh lại, "Thật khiếm nhã khi anh không biết chào lại." Nghe thế, anh trả lời, "Ồ con xin lỗi. Con còn ngái ngủ." Tôi đáp lại: "Nếu vậy thì đừng làm linh mục triều, vì con sẽ phải gặp hầu hết giáo dân vào buổi sáng trước 8 giờ."

- "Không chúc bình an trong Thánh Lễ." Tôi xin lỗi, đó là điều phải đi xưng tội chứ không phải nhỏ.
- "Cúi đầu, tránh né đi sang một bên hành lang không muốn gặp người đối diện."

Cách đây không lâu, Cha Williams và tôi đến thăm chủng viện St. Mary ở Emmitsburg. Chúng tôi đến trễ vào tối hôm đó, khoảng 9:30, đậu xe và ra sau xe lấy hành lý. Ba chủng sinh đang trò chuyện đi ngang qua, và, rất thành thật họ tự giới thiệu, chào đón chúng tôi và giúp chúng tôi đem hành lý vào phòng. Tôi nhận xét với Cha Williams, "Ở vị thế được đón nhận sự hiếu khách tôi mới thấy nó quan trọng là dường nào. Tôi chỉ mong là các chủng sinh của North American College cũng hiếu khách như ba chủng sinh này!"

Phải luôn luôn tự giới thiệu với khách lạ! Nếu bạn không nhớ là thi hành điều đó hay chưa, hãy nói, "Tôi không nhớ là tôi đã gặp bạn hay chưa, tôi là... Và bạn là?" Luôn luôn nói tên của mình khi ai đó giới thiệu họ với bạn!

Một người lịch thiệp thì hiếu khách. Thầy chúng ta--khi còn trong bụng mẹ đã bị xua đuổi khỏi quán trọ ở Bê Lem, Người được hân hoan chào đón vào nhà của Martha và Maria, Giakêu, và Mát-thêu--dành một chỗ đặc biệt trong Thánh Tâm Người cho những ai hiếu khách.

Và đó phải là một đức tính của linh mục! Để gặp người mới đến, người lạ đến thăm viếng giáo xứ, và giúp người đó cảm thấy tự nhiên. *Venit hospitis, venit Christus* ("Khi khách đến, Đức Kitô đến").

Người lịch thiệp thì đáng tin cậy. Khi có hứa với ai, chúng ta phải chu toàn lời hứa ấy vì sự tự trọng cũng như sự tôn trọng người khác. Sau đây là một vài đặc biệt:

- Chúng ta bèn bị trong công việc được giao phó. Sự lịch thiệp của một người sẽ bị ảnh hưởng khi họ không thi hành việc được giao phó, dù đó là việc phụng vụ hay mục vụ.
- Các linh mục dễ bị mang tiếng khi không đáp lại các lời mời. Khi bạn được mời, hãy trả lời là nhận hay không; nếu bạn phải đến đâu, hãy đến đó! Dân chúng trông mong bạn là người đáng tin cậy. Thuyết giáo quyền là một tai họa của Giáo Hội. Nó có nghĩa các linh mục tin rằng họ đáng được đối xử cách đặc biệt. Nó thật hiển nhiên khi các linh mục nghĩ là họ được miễn trừ khỏi các quy tắc bình thường của sự lịch thiệp, tí như không đếm xỉa đến các lời mời hay không đến nơi mà họ phải đến.
- Không bao giờ đi qua đêm mà không báo cho những người có thẩm quyền về nơi mình đến và khi nào sẽ trở về.
- Sốt sáng: thường xuyên đến trễ là một vi phạm nghiêm trọng đến sự đáng tin cậy. Tại sao bạn lại ích kỷ cho rằng thời giờ của bạn thì quý báu hơn của người khác?

Một người lịch thiệp thì đáng tin cậy!

Người lịch thiệp thì lễ độ. Tôi muốn nói đến một tinh thần tôn trọng người khác, không chua cay, và một bầu khí tin cậy phải là đặc tính trong cách đối xử của chúng ta, nhất là trong những hoàn cảnh căng thẳng và khó chịu.

Các tiếng nói khôn ngoan trong xã hội--và trong Giáo Hội--than thở về sự mất lễ độ. Dù muốn hay không, mọi người đều đồng ý với một khía cạnh nhỏ bé nhất của đề nghị "Bước Khởi Đầu Chung" của cố Hồng Y Joseph Bernardin, trong đó ngài thúc đẩy trở về tính cách lễ độ trong mọi thuyết trình trước đám đông. Sự chửi rủa, nghi ngờ, đả kích trong các bài viết cũng như nói chuyện của người Công Giáo thì đáng kết tội. Thánh Augustine cho rằng trong mọi lạc giáo, điều ghê gớm nhất là thiếu bác ái.

Một vài nhận xét:

- Không bao giờ chúng ta nhận xét cá nhân. "Đừng nghe ông ta--hắn là người lạc giáo!" "Bà ấy không chính thống." "Ông ta là một người cuồng tín phe hữu." Đối với người lễ độ thì ai cũng tốt, thành thật, và đáng tôn trọng. Chúng ta có thể bất đồng ý với điều người khác nói hay làm, nhưng chúng ta luôn luôn lễ độ với người ấy. "Tôi không để sơ ấy nói chuyện với người dự tòng--sơ ấy là một phụ nữ cấp tiến lạc giáo!" Không như vậy được. Sơ ấy là con cái của Thiên Chúa và là một người tận hiến của Giáo Hội, mà quan điểm của sơ về một vấn đề nào đó có thể sai lầm--và cần được sửa đổi--nhưng sơ đáng được tôn trọng, và lời lẽ của chúng ta về sơ ấy phải luôn luôn lễ độ.
- Sự lễ độ có nghĩa không chửi rủa, không tức giận nói bừa, không kết án. Chúng ta bày tỏ lời phê bình của

chúng ta một cách bình tĩnh, độ lượng và đầy sự tôn trọng.

- Sự lễ độ cũng còn có nghĩa khi chúng ta có những vấn đề và trình các vấn đề ấy lên giới có thẩm quyền, chúng ta phải tin vào thiện ý của người có trách nhiệm giải quyết vấn đề ấy. Chúng ta không được đánh du kích để đạt được mục tiêu của mình.

Cách đây không lâu, đức giám mục của Pittsburgh là Donald Wuerl, có công bố một lá thư mục vụ về vấn đề này. Ngài viết: "Chúng ta không thể đề cao việc phúc âm hóa và sau đó lại tiêu diệt mọi hy vọng cao quý của công việc phúc âm hóa qua kiểu cách chúng ta đề cập đến hoặc chuyện vãn với nhau." Hãy lắng nghe các nguyên tắc ngài đề ra:

- "Đi vào cuộc đối thoại mà tin rằng người khác không thành thật, dối trá, hay có ý định làm hại chúng ta, điều đó làm mất đi mọi kết quả tốt đẹp có thể mang đến."
- "Cuộc đối thoại thành công bắt đầu bằng sự tin tưởng."
- "Căn bản cho cuộc đàm luận Kitô Giáo là tin tưởng rằng chính chân lý đã đủ mạnh để chiến thắng."
- Các kiểu nói đụng chạm, bêu xấu, chửi rủa thật phổ thông trên truyền hình và truyền thanh không thể trở thành kiểu cách đàm luận trong Giáo Hội.

Sự lịch thiệp đòi hỏi sự lễ độ.

Một người quý phái thì cao thượng. Điều này có nghĩa có sự bao quát về tinh thần, sự rộng lớn của con tim của người quý phái. Phương cách hay nhất để hiểu sự cao thượng là nêu lên điều trái ngược của nó: nhỏ nhen. Do đó, phán đoán sự thích

đáng về phương diện phụng vụ của một người chỉ bởi áo lễ bề ngoài thì không phải cao thượng; phân tích tỉ mỉ một linh mục hay thầy sáu sau mỗi Thánh Lễ hay bài giảng là điều nhỏ nhen.

Người cao thượng có một tinh thần bao quát được chúng tỏ qua lời chia buồn ai đó vừa mất người thân yêu, hay có lời an ủi người bệnh hoạn. Người độ lượng thì mau tha thứ và không nuôi dưỡng hận thù, họ bỏ qua điều nhỏ mọn và đem lại ích lợi cho người hồ nghi.

Cũng được coi là độ lượng khi tôi vẫn nhã nhặn đối với người luôn cộc cằn với tôi. Đó là một thách đố thực sự. Chúng ta biết lịch thiệp khi chính mình cảm thấy thiếu điều đó.

Người lịch thiệp thì độ lượng.

Biết ơn: mọi sự chúng ta có đều từ một Thiên Chúa nhân hậu qua sự độ lượng của người khác, và điều đó khiến chúng ta biết ơn. "Cảm ơn" là câu thường thấy trong cuộc đối thoại của một người lịch thiệp với Thiên Chúa, và với người khác.

Sự biết ơn được thể hiện trong các thiệp cảm ơn các ân nhân và những người đón tiếp, giúp đỡ, tặng quà cho chúng ta. Các linh mục thường nổi tiếng là không viết thư cảm ơn.

Sự biết ơn cũng hiển nhiên trong cách chúng ta săn sóc tài sản và môi trường chung quanh. Là các linh mục, chúng ta sống trong các căn nhà và vui hưởng sự tiện nghi được ban cho chúng ta qua cộng đồng dân Chúa. Việc quản lý cẩn thận các tài sản ấy là một dấu chỉ của sự lịch thiệp. Giữ gìn phòng ốc, đồ dùng, đóng cửa tắt đèn, nhặt rác, dọn dẹp, trả lại những gì chúng ta mượn--đây là những gì trong lãnh vực

quản lý, được phát xuất từ lòng biết ơn những gì chúng ta được ban cho.

Không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi những câu nói đầu tiên chúng ta được dạy bảo là "cảm ơn": cũng không phải là tình cờ khi chữ ơn huệ và biết ơn cũng có chung một chữ.

Một đặc điểm sau cùng của sự lịch thiệp: có phẩm giá. Sự tự trọng cũng như tôn trọng người khác đem lại cho chúng ta một phẩm giá, một tư cách, một cảm nhận đúng đắn. Tất cả chúng ta đều có một khía cạnh hèn hạ mà nó đe dọa phẩm giá của con người, và sự lịch thiệp cũng như cách đối xử có thể kiểm soát thú tính này.

Sau đây là một vài thí dụ:

- Bạn đừng ngạc nhiên là ngay khi ăn uống, chúng ta cần phải kiềm chế tật ăn phàm uống tục của mình bằng phẩm giá! Chúng ta thường đầu hàng thói quen ăn uống thật mau lẹ, không biết đến người chung quanh, ăn thật nhanh cho xong. Bữa ăn là để thưởng thức, nhâm nhi với người khác một cách tốt đẹp nhất.
- Tôi cũng phải nhận xét rằng sự lịch thiệp đòi hỏi chúng ta ăn uống chung hoặc, khi là linh mục, ăn trong nhà xứ với cha sở. Vì tôi chưa bao giờ bỏ qua một bữa ăn trong đời nên tôi cũng sợ khi nghe các cha sở ngày nay nhận định rằng các cha phó ít khi ăn trong nhà xứ. Điều này không tốt: nó có thể trở nên thô lỗ nếu quá thường xuyên.
- Chúng ta bày tỏ phẩm giá của mình, vì chúng ta và vì người khác, trong cách ăn mặc và phong thái. Tôi nghĩ chúng ta hành động cách tốt đẹp khi mặc y phục của giáo sĩ; đôi khi tôi cảm thấy khúm núm trong

quần áo thường. Ngoại trừ bạn để râu-mà luôn luôn được tỉa gọn-hãy nhớ cạo râu mỗi ngày.

- Và, tôi thật do dự khi đề cập đến điều này, nhưng tôi phải nói: khi hút thuốc, hay nhai thuốc trước mặt người khác đó là điều vi phạm phẩm giá của chúng ta và người khác. Hãy đi ra ngoài, dùng phòng riêng hay biết chắc là mình trong một phòng cho phép hút thuốc và không làm phiền người khác.

Chúng ta chứng tỏ phẩm giá của mình trong bàn ăn, trong y phục, và trong diện mạo bên ngoài.

Tôi có thể kết luận bằng cách trưng ra Chúa Giêsu là một gương mẫu tuyệt hảo về sự lịch thiệp, tao nhã, cách cư xử và quan tâm đến người khác. Để chấm dứt, hãy để ý đến đoạn văn sau đây của Belloc:

Trong thời gian làm đan sĩ ở Storrington, họ đưa tôi thẳng vào hội trường. Tôi nhìn thấy ba tấm hình trên tường. Và tất cả đều lịch thiệp. Tấm thứ nhất là cảnh Truyền Tin. Tấm thứ hai là Cảnh Thăm Viếng. Tấm thứ ba là Đức Giêsu Được An Ủi.

*Đức Giêsu, sự lịch thiệp của Thiên Chúa nhập thể:
được tôn trọng khi đến để phục vụ, chứ không được phục vụ,
quá thân thiện đến nỗi không ai để Ngài yên,
hiếu khách ngay cả với kẻ lọc lừa và dĩ điểm,
đáng tin cậy ngay cả sự bài sai trên Canvê,
lẽ độ với người kiêu ngạo và người tự cho là quan trọng,
độ lượng mở rộng con tim rực lửa yêu thương,
biết ơn khi quy tất cả mọi sự về Chúa Cha và không muốn gì
hơn là mọi người quay về với Chúa Cha;
thật có phẩm giá ngay khi ở chuồng bò, khi mệt mỏi, khi bị xỉ nhục,
khi bị đóng đinh.*

Sự lịch thiệp của Đức Giêsu, sự lịch thiệp của các linh mục của Người... Đó có phải quá đáng khi nói rằng, trong sự lưu tâm đến người khác được tỏ lộ qua cách đối xử và suy nghĩ chín chắn, có phải chúng ta đang đi vào mào nhiệm vượt qua không? "Lịch thiệp là một cách để chết đi chính con người mình," được diễn tả tốt đẹp nhất trong quy luật vàng của Phúc Âm, "Hãy làm cho người khác những gì bạn muốn họ làm cho bạn."

Trong thời đại trọng danh xưng, chúng ta được bảo phải để ý đến các nhân vật số một, chúng ta bị nhồi nhét để tin rằng rồi mọi sự sẽ đến với chúng ta, chúng ta bị cám dỗ để yêu cầu người khác làm cho mình thay vì chúng ta làm cho họ, và Thiên Chúa, quê hương, xã hội, Giáo Hội, và chủng viện này làm ơn cho chúng ta nhưng có thể không đòi hỏi chúng ta phải đáp trả, và thời đại này là nơi sự riêng tư, khoái lạc, và tiện nghi dường như là các quyền bất khả chuyển nhượng, thế hệ chúng ta được nói là phải ích kỷ, thì chúng ta được yêu cầu "hãy khiêm tốn nghĩ đến người khác như bề trên của mình."

Như John Andrew Holmes đã viết, "Sự lịch thiệp đích thực là một mẫu gỗ từ thập giá đích thực."

Chương 8

LIÊM CHÍNH

(Đoạn trích Kinh Thánh: 1 Tim 6)

Vào ngày 28 tháng Tư 1997, dân quân võ trang Hutu tấn công một đại chủng viện ở Burundi, ép buộc ba mươi bốn chủng sinh phải ra tập hợp trước sân nhà nguyện, tại đây

thủ lĩnh nhóm dân quân yêu cầu các chủng sinh phải tự tách riêng thành hai nhóm: nhóm người Hutu và nhóm người Tutsi. Các chủng sinh từ chối, họ đứng chụm lại với nhau và tuyên bố tất cả chỉ thuộc có một bộ lạc. Người thủ lĩnh lại nhấn mạnh và ra lệnh đám thuộc hạ khát máu chĩa súng vào các chủng sinh, hăm đe dọa sẽ nổ súng nếu họ không tự động đứng tách rời thành hai nhóm. Các chủng sinh vẫn đoàn kết, không tuân lệnh. Người thủ lĩnh lạnh lùng ra lệnh nổ súng và đã tàn nhẫn giết chết ba mươi bốn người trẻ Phi Châu mà cuộc đời họ không muốn gì khác hơn là được làm linh mục cho Hoàng Tử Hoà Bình.

Tôi mở đầu với câu chuyện tử đạo này để khảo sát một đức tính mà tôi muốn đề cập. Thú thật, khi nghe câu chuyện ấy, nhiều điều nảy ra trong đầu:

- Nói đến sự dũng cảm thì thật dễ là chùng nào, như các người trẻ này đã không sợ khi đứng trước sự đe dọa của kẻ sát nhân để làm chứng cho nguyên tắc đạo đức Kitô Giáo.
- Sự can đảm của họ một cách sống động cho thấy thế nào là căn tính của một Kitô Hữu và của một linh mục, như họ đã ý thức căn tính của họ là con cái của Thiên Chúa, môn đệ của Đức Giêsu, và là những người cùng chia sẻ một ơn gọi linh mục, không nhượng bộ bất cứ sự chia cách chủng tộc nào.
- Thật cảm động chùng nào khi sự tử đạo của họ đã dạy chúng ta về sức mạnh của tình yêu, vì họ biết rằng khi chia thành hai nhóm điều đó sẽ quyết định số phận của người anh em Tutsi kia, và họ hy vọng rằng sự đoàn kết trước bạo lực sẽ bảo vệ được người cô thế...

Nhưng tôi có thể nói rằng sự tử đạo của họ là một bài học mạnh mẽ dạy chúng ta về sự liêm chính, khi họ muốn nói lên điều họ tin tưởng bên trong được phản ánh ra bên ngoài qua các thái độ can đảm, nói lên tình huynh đệ phát sinh từ căn tính Kitô Hữu và linh mục, và tình yêu thương nhau dù có phải hy sinh mạng sống. Vì trong các chủng sinh gan dạ này, không có sự chia cắt giữa những điều họ tin tưởng và lối sống, không giả hình trong lời giảng chân thành với một quy tắc nào đó nhưng trên thực tế lại nhượng bộ, và không giả dối trong sự tin tưởng rằng họ là con cái Thiên Chúa luôn trung thành với Vua của các vua, chứ không phải binh đội của thế gian. Những người liêm chính này đã chứng tỏ lòng đạo đức, sự bền bỉ, sự đáng tin cậy, và sự chân thật ngay cả khi bị đe dọa với cái chết, họ xứng đáng được đứng chung với những người như Thánh Gioan Tẩy Giả, các tông đồ, Thánh Tôma Becket, Thánh Gioan Fischer, Thánh Tôma More, và Thánh Maximilian Kolbe. Đứng trước câu hỏi hung ác là họ có thực sự tin tưởng điều họ thường rêu rao hay không thì họ đã dùng cuộc đời thanh xuân và trong trắng của họ để trả lời cho câu hỏi ấy. Và đó là sự liêm chính.

Tôi thường hỏi Giáo Hội, thế giới trông đợi điều gì nơi các linh mục, và tôi đã tự trả lời cho mình câu hỏi ấy, đó là "sự thánh thiện." Thật quá đúng! Điều thứ hai, rất gần và rất có liên hệ, đó là sự liêm chính. Giáo Hội, giáo dân, và, đúng vậy, ngay cả thế giới, khao khát các linh mục là những người liêm chính.

Và điều đó có nghĩa gì? Liêm chính là một trong những nét khó định nghĩa nhưng dễ nhận thấy. Một người liêm chính là người chân thật, không mưu mẹo, là người thành thực, đáng tin, những tin tưởng bên trong được bộc lộ ra bên ngoài, lời nói và hành động của họ phù hợp với con người của họ: một người ngay thật, đúng đắn, có nguyên tắc, có chí khí, và đáng

tín cẩn, lời nói của họ đáng tin, và họ khiến người khác phải tôn trọng. Một trong những giáo phụ đã viết: "Tôi hy vọng sẽ có được sự cương quyết và đức hạnh đủ để duy trì điều mà tôi cho là đáng khát khao của mọi tước vị, đó là đặc tính của một người liêm chính." Thánh Gioan Cassian dùng chữ "minh bạch" khi diễn tả người liêm chính như "một người không thay đổi dù ngày hay đêm, khi cầu nguyện hay khi đi ngủ, khi một mình hay với đám đông, tuyệt đối không có gì giấu diếm. "

Như với nhiều đức tính khác, chúng ta dễ nhận thấy sự liêm chính khi thiếu sót đức tính này. Với sự liêm chính, thí dụ điển hình nhất về sự thiếu sót đức tính ấy có thể trích từ người Pharisêu, họ bị Đức Giêsu kết án là giả hình, sự giả hình thì trái với sự liêm chính.

Vấn đề của người Pharisêu thì dĩ nhiên không phải là điều họ tuyên bố-thái độ của họ đối với lề luật, nghi thức, phụng tự, giáo thuyết và luân lý là những gì được Đức Giêsu khen ngợi-nhưng là lối sống của họ; lời nói và hành động của họ thì quá xa với điều họ công bố đến độ họ bị coi là một cái thùng rỗng.

- Họ hùng hồn rao giảng về lòng thương người, bác ái, và công bình trong các giảng dạy của các ngôn sứ, nhưng họ lại đối xử với nhau một cách kiêu căng, lỗ mãng, và thù hận.
- Họ trau chuốt tính cách phức tạp của lề luật với sự tỉ mỉ chính xác và đòi hỏi sự vâng phục, nhưng rồi lại tìm những sơ hở để không tuân giữ.
- Họ tự đưa mình lên như các gương mẫu nhân đức nhưng rồi trở nên ngạo mạn và phán đoán người khác.

Nói tóm lại, họ thiếu sự liêm chính.

Là các linh mục hiện tại hay tương lai, chúng ta phải cúi đầu xấu hổ mỗi khi nghe về các luật sĩ và người Pharisêu trong Phúc Âm, vì họ đối với Israel cũ như thế nào thì chúng ta đối với Israel mới cũng vậy. Chúng ta tự cho rằng mình là người có đức tin, siêng cầu nguyện, sống thanh bạch, khiết tịnh, trung tín, trọng danh dự và độ lượng--nhưng nhiều khi không như vậy. Lời hứa hẹn, lời rao giảng, và các phụng vụ của chúng ta có thể trở nên "ngoài môi miệng" trừ phi chúng ta là người thực sự liêm chính. Không phải là không có lý do khi Giáo Hội đòi hỏi chúng ta hằng năm phải dành một tuần lễ để suy gẫm về Kinh Thần Vụ. Linh mục mà không có sự liêm chính là người Pharisêu, luật sĩ, giả hình ngày nay, và ai cho rằng điều đó không áp dụng cho mình thì còn tệ hơn nữa!

Dường như có những lãnh vực đặc biệt mà dân chúng trông đợi các linh mục phải liêm chính. Để tôi kể ra sáu lãnh vực này:

Lãnh vực thứ nhất thì trong sự khiết tịnh. Thật thú vị khi Giáo Lý Công Giáo nói về khiết tịnh dưới dạng sự liêm chính. Sau khi làm linh mục được mới có vài tuần, một bà đến gõ cửa nhà xứ xin gặp một linh mục, và hôm đó là ngày trực nên tôi đến gặp bà ở phòng khách. Trong gần một giờ đồng hồ, bà giải bày tâm sự với tôi về những trở ngại tính dục của bà, tiết lộ các chi tiết thậm kín đến độ tôi ao ước phải chi tôi được học hỏi thêm, không phải về thần học luân lý, nhưng về sinh vật học. Người đàn bà đau khổ này, dù không biết tên tôi, nên gọi tôi là "cha, " và chỉ vì tôi là một linh mục, nên bà đã có thể nói với tôi trong sự tin tưởng tuyệt đối. Trong một thế giới đầy những người đàn ông lợi dụng tình dục của bà, tôi là người ở đó không phải nhìn đến thân xác nhưng là linh hồn của bà. Trong khi chỉ biết đến những người

đàn ông coi bà như đồ chơi tình dục, bà đã nhìn đến tôi, một linh mục, như người tôn trọng phẩm giá của bà, sự mỹ miều bên trong con người bà. Sống trong một thế giới mà mọi cử chỉ của bà được giải thích như sự khiêu gợi, bà đã có thể thư thái ở bên một người mà bà tin tưởng là trong sạch và đức hạnh.

Dân chúng tin tưởng chúng ta khi chúng ta nói mình là người độc thân khiết tịnh, để chúng ta có thể yêu mến và chấp nhận họ một cách trong sạch, để chúng ta tôn trọng họ không vì họ có thể đền đáp cho sự thèm khát tình dục của chúng ta nhưng vì con người của họ. Thử hỏi làm thế nào dân chúng còn tin tưởng chúng ta khi chúng ta nói sự khiết tịnh vượt sức của mình, khi nhiều người trong chúng ta đã dụ dỗ các phụ nữ, làm đổ vỡ hôn nhân, và săn đuổi con cái của họ. Nhưng dân chúng sẽ tiếp tục tin tưởng chúng ta là người liêm chính trong vấn đề khiết tịnh, và, cảm ơn Chúa, hầu hết các linh mục đều như vậy. Trong một thế giới điên cuồng vì kích thích tố và lang chạ tình dục, chúng ta nhìn đến "sự an toàn", điều đó có nghĩa, những người trong sạch, tự kềm chế, biết rõ tình dục của mình, và là người đã thâm nhập ơn đoàn sủng của sự độc thân khiết tịnh.

Như tôi đã nói trước đây, một dấu chỉ cho các chủng sinh biết là họ có giữ được sự khiết tịnh khi làm linh mục hay không là họ phải biết ngay tự bây giờ. Một liên hệ tình dục thường xuyên với người khác, dù đàn ông hay đàn bà, hay khuynh hướng tìm kiếm tình dục trong các mối quan hệ; sự bất lực khi nói về vấn đề tình dục một cách bình tĩnh, trưởng thành; một khuynh hướng nhìn người khác với sự thèm muốn, coi họ như các đối tượng nhằm thoả mãn khao khát tình dục; luôn luôn tưởng tượng kỳ quặc dẫn đến sự thủ dâm thường xuyên; dùng các phương tiện khiêu dâm (sách báo, phim ảnh, ngay cả Internet!), hoặc được gọi là "lùng kiếm"

nhân tình hay ngay cả dĩ điểm, hoặc tìm cách gạt gẫm các thiếu niên nam nữ--tất cả đều có thể là nguyên do cần được lưu tâm và phải thúc giục người liêm chính chấm dứt điều đó và ổn định vấn đề tính dục của mình trước khi thề hứa sống đời độc thân khiết tịnh. Vì Chúa, Giáo Hội không cần thêm một linh mục gây đau khổ cho chính mình, cho người khác, cho Giáo Hội, và cho Chúa vì vi phạm đến sự toàn vẹn trong lãnh vực độc thân khiết tịnh.

Một lãnh vực thứ hai mà người dân trông đợi sự liêm chính nơi các linh mục là trong sự đáng tin cậy. Họ nhìn đến chúng ta là những người tôn trọng lời nói, có thể tin cậy được. Như Thánh Phaolô viết cho tín hữu Côrintô, "Dân chúng phải nghĩ đến chúng ta như các tôi tớ của Đức Kitô, là các quản lý được giao phó trông coi các mầu nhiệm của Thiên Chúa. Điều mong đợi nơi các quản lý là mỗi người phải được tìm thấy là đáng tin cậy" (1 Cor. 4:1-2). Một cách tổng quát, phải, họ mong đợi chúng ta bền bỉ khi sống một cuộc đời mà chúng ta đã tuyên xưng là một *alter Christus* (Kitô khác). Tuy nhiên, trong các phương cách thực tiễn nhất, họ mong muốn là có thể trông đợi ở chúng ta. Khi họ muốn gặp chúng ta, họ muốn chúng ta có mặt ở đó; khi họ để lại lời nhắn cho chúng ta, họ trông đợi chúng ta sẽ trả lời; khi chúng ta phải có mặt trong cuộc họp, chúng ta phải ở đó; khi họ muốn chúng ta đem Mình Thánh cho họ khi đau yếu, chúng ta phải thi hành; khi chúng ta được sắp xếp để cử hành lễ lúc 6:30 sáng, chúng ta phải có mặt. Chúng ta đáng tin cậy; chúng ta giữ lời hứa và chúng ta là những người có bổn phận và có trách nhiệm- liêm chính-Chúng ta có thể trông cậy được, và như Chúa đã nói, người có thể đáng tin cậy trong việc nhỏ mới được giao cho việc lớn hơn.

Tất cả chúng ta ao ước là đáng tin cậy, bởi thế tôi xin hỏi: Ngay bây giờ, bạn có thể là người đáng tin cậy không?

Một lãnh vực của sự đáng tin cậy bền bỉ mà các linh mục phải trôi vọt là sự cẩn mật. Dân chúng tin rằng họ có thể tin thác chúng ta với những bí ẩn. Họ có thể nói với chúng ta những điều mà họ không thể nói với ai khác, và chúng ta phải giữ kín điều đó cho đến khi chết. Một linh mục thích tâm phào, tán gẫu, vòng vo tam quốc thường vi phạm đến sự liêm chính.

Trong năm đầu tiên tôi coi xứ, có một bác sĩ vừa mới khám bệnh cho mẹ tôi, và sau Thánh Lễ, tôi hỏi ông về bệnh tình của bà. Ông trả lời, "Ồ, thưa Cha, con nghĩ Cha nên hỏi bà mẹ thì hơn." Ông ta thật thận trọng về tính cách cẩn mật nghề nghiệp đến nỗi ông không nói cho tôi nghe về bệnh nhân của ông, dù đó là mẹ của tôi và tôi là cha sở của ông. Do đó, chúng ta cần phải luôn luôn kín đáo, luôn luôn là một người khôn ngoan dè dặt.

Không nói gì cả thì tốt hơn là có thể vi phạm đến sự tin cẩn. Dĩ nhiên, điều này đặc biệt áp dụng cho tòa giải tội, là nơi chúng ta buộc phải giữ bí mật. Các linh mục liêm chính không bao giờ đề cập đến tòa giải tội, và sẽ không bao giờ nói tên ai đó đến xưng tội với mình. Trong năm đầu coi xứ, tôi thấy một trong các giám mục phụ tá thường đến nhà xứ vào sáng thứ Bảy. Tôi nói với đức ông chánh xứ là sáng nay tôi thấy ĐGM McNicholas trong nhà xứ và người trả lời, "Ồ, đúng vậy, khi đức cha ở gần đây người thường ghé ngang thăm hỏi." Chỉ nhiều năm sau ĐGM McNicholas mới cho tôi biết là ngài thường đến xưng tội với Đức Ông Flavin mỗi sáng thứ Bảy. Có thể đó là điều tự nhiên khi Đức Ông Flavin cho tôi biết là đức giám mục đến xưng tội hàng tuần, nhưng người rất liêm chính trong vấn đề đó.

Nếu không cẩn thận, chúng ta rất dễ vi phạm đến sự tin cẩn. Một đôi trẻ đến với tôi để chuẩn bị hôn nhân. Chúa Nhật hôm

đó tôi thấy cha mẹ của cô gái đến dự lễ và tôi chúc mừng họ về hôn nhân của cô con gái, lúc đó họ nhìn tôi sững sờ. Thì ra đôi trẻ muốn cha mẹ họ ngạc nhiên với tin mừng đó, nhưng ông cha Lắm Mồm đã làm hỏng cả. Sau đó tôi tự hứa rằng không bao giờ tôi nói với ai về bất cứ điều gì mà tôi biết được với tư cách là linh mục, dù đó là điều tốt, xấu, hay tầm thường.

Tôi sợ rằng nhiều khi các linh mục bị mang tiếng là thích nói tầm phào. Một số người nói "bí mật toà thánh" có nghĩa bạn chỉ nói với từng người một lúc thôi, hoặc ai ai ở Rôma cũng biết, ngoại trừ đức thánh cha! Người ta nói rằng lý do mà chúng tôi không có hệ thống báo động cứu hỏa ở trường North America là vì tin về lửa cháy còn nhanh hơn hệ thống báo động. Nếu bây giờ bạn là một người thích tầm phào, muốn biết tin tức mới nhất và luôn luôn thổi phồng những gì đang xảy ra thì làm sao bạn xứng đáng với sự tín cẩn mà dân chúng sẽ đặt nơi bạn khi là linh mục?

Một lãnh vực đặc biệt thứ ba mà dân chúng mong đợi sự liêm chính của các linh mục là luôn luôn nói sự thật. Chúa Giêsu đã cảnh cáo chúng ta: "Có thì nói 'có', không thì nói 'không'; mọi thứ khác đều do ma quỷ" (Mt. 5:37). Hoặc như Đức Hồng Y Newman đã viết, "Chúng ta hãy nhắm đến ý nghĩa của những điều chúng ta nói, và chỉ nói những gì có ý nghĩa. "

Người dân muốn nghe sự thật, ngay cả khi họ phản đối. Về phương diện học thuyết, họ trông đợi chúng ta trình bày các giáo huấn một cách trung thực, ngay cả khi nhiều người bất đồng với giảng dạy đó; về phương diện luân lý, họ muốn được chân lý thách đố họ, ngay cả chân lý ấy khiến họ bối rối. Vua Louis XIV có cả một chuỗi các người giảng thuyết trong triều đình để chọn, tất cả những vị ấy chỉ muốn làm vui

lòng nhà vua, nhưng sau cùng vua đã chọn Cha Jean Baptiste Massillon, và vua giải thích cho những người bị loại: "Cho đến nay tôi rất hài lòng với các vị giảng thuyết, nhưng bây giờ tôi lại không thấy hài lòng với chính tôi." Phải, chúng ta cố gắng trình bày chân lý một cách nhẹ nhàng, khiêm tốn, tích cực, không xét đoán, nhưng không bao giờ chúng ta nhượng bộ chân lý. Chúng ta nói thế nào, khi nào, nơi nào thì có thể xét lại được.

Đặc điểm thứ tư của sự liêm chính mà người dân trông đợi nơi các linh mục là sự công bằng. Họ mong đợi chúng ta trước sau như một, rõ ràng, vô tư, và đúng đắn. Nhất là khi họ đánh hơi thấy sự thiên vị. Và đó là sự căm dỗ lớn lao! Thiên vị người giàu, sang trọng, mạnh khỏe, đẹp đẽ, có địa vị để chúng ta cũng được thơm lây! Đó là một căm dỗ lớn lao cho linh mục.

Tổng Thống Lyndon Johnson trở nên rất thích vị linh mục mà khu vực giáo xứ của ngài bao bọc trang trại của ông, thỉnh thoảng ông đến nhà thờ giáo xứ để cầu nguyện. Khi được hỏi lý do, ông cho biết một ngày Chúa Nhật nọ khi ông ra về sau Thánh Lễ, vị linh mục chào đón ông và ông đã mời ngài đến ăn cơm tối. Vị linh mục trả lời, "Cám ơn Tổng Thống. Thật là một vinh dự! Nhưng tôi không thể đến được vì hôm nay tôi có rửa tội, và sau đó tôi đã hứa với gia đình ấy đến ăn cơm tối." Vị tổng thống ngạc nhiên khi có một người bỏ qua cơ hội được ăn uống với một tổng thống, người ấy trung thành với bổn phận, với sự liêm chính và đã coi một gia đình trong giáo xứ cũng quan trọng như vị tổng thống của Hoa Kỳ, và vị linh mục ấy đã trở nên người bạn tâm giao.

Và lãnh vực sau cùng của sự liêm chính là bác ái. Chúng ta công khai tự nhận mình là người đồng hình dạng với Tình Yêu Nhập Thể, với Đấng là gương mẫu tinh tuyền của lòng

thương xót, sự nhẫn nại, nhân từ, độ lượng và luôn chăm sóc. Sự liêm chính đòi hỏi chúng ta phải hành động như những gì chúng ta tuyên bố. Có lẽ đây là lãnh vực nhiều tiếng xấu nhất trong đời sống linh mục--hơn cả việc nghiện rượu, vô ý trong vấn đề tình dục, lười biếng, giảng dở--mà là chúng ta không thực hành những gì chúng ta tuyên xưng trong lãnh vực đơn thuần của đức ái, mà chúng ta trở nên lạnh nhạt, vô tâm, hay gắt gỏng! Tất cả chúng ta ai cũng đã một lần trải qua; tất cả chúng ta đều cảm thấy ray rứt khi có một linh mục nhỏ nhen, bần tiện.

Tôi nhớ có đọc cuốn *Angela's Ashes* của Frank McCourt, và tôi cảm thấy xấu hổ khi tác giả đã miêu tả các linh mục kiêu căng, nhẫn tâm đã làm ngơ, không giúp đỡ các gia đình đau khổ ở Limerick. Phải, có hàng chục linh mục lưu tâm chăm sóc, nhưng chính các linh mục vô tâm lại gây ấn tượng mạnh nơi Frank McCourt khi còn bé. Sự liêm chính đòi hỏi lời lẽ và hành động của chúng ta phải phản ánh lời chúng ta hứa khi chịu chức sáu, khi chúng ta thưa "vâng" với câu hỏi của đức giám mục, "Con có quyết tâm thay đổi đời sống để noi gương Đức Kitô--và phục vụ dân Chúa không?"

Đã quá đủ về những thử thách đặc biệt đối với sự liêm chính; còn những giúp đỡ để duy trì sự liêm chính mà chúng ta khao khát thì sao? Tạ ơn Chúa, có rất nhiều.

Có thể nào tôi nhắc đến *điều đầu tiên là sự khiêm tốn biết mình* không? Thật ngộ nghĩnh--một trong những nghịch lý đầy dẫy trong kỷ luật Kitô Giáo--để có được sự liêm chính và duy trì được đức tính đó chúng ta phải thú nhận là chúng ta rất thiếu sót.

Bạn thấy đó, chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều khao khát trở nên người liêm chính, nhưng chúng ta còn thiếu sót rất nhiều.

- Chúng ta muốn sống thành thật, nhưng hằng ngày chúng ta muốn nói dối, lừa gạt, làm sai lệch hay bẻ cong sự thật.
- Chúng ta khao khát trở nên người đáng tin cậy, biết xử thế và có nghị lực, nhưng chúng ta thấy mình không kiên định, chập chờn, tương nhượng và tự để mình đi lùi...
- ...và sự trợ giúp lớn lao cho sự liêm chính là nhìn nhận và cố gắng trau dồi đức tính đó. Như vậy, chúng ta không chỉ liêm chính với người khác mà còn với chính mình, bởi vì chúng ta thành thật và ngay thẳng với chính mình. Như Thánh Têrêsa Lisieux đã viết, "khiêm tốn biết mình là khởi đầu nên thánh. "

Như thế, bạn có thể đoán chắc rằng người nào cười xòa khi có ai nhận xét rằng họ hay say sưa và tự hào rằng họ không có trở ngại gì về vấn đề nghiện rượu thì chắc chắn rằng đó là người có vấn đề, còn người muốn được giúp đỡ lại là người đang trên đường liêm chính về sự nghiện ngập.

Hãy để ý người nào bướng bỉnh khi đối diện với vấn đề tình dục nguy hiểm thì một ngày nào đó chính họ sẽ xuất hiện trên trang nhất về việc các linh mục lạm dụng tình dục, còn ai khiêm tốn cảnh giác sự yếu đuối của mình sẽ trở nên một linh mục thánh thiện và khiêm tốn.

Tôi dám cá rằng người nào cứ khăng khăng về sự bất công của bề trên, về sự thiếu thân thiện của anh em linh mục, và sự hiểu lầm của giáo dân thì đó là người rất khó để chung sống, trong khi người biết xin lỗi về tính tình ủ rũ của mình lại là người đồng hành tốt trong nhà xứ.

Bởi vì, như Edward Benson nhận xét, "Thành thật với chính mình thật khó khăn biết chừng nào! Nhưng lại rất dễ để thành thật với khuyết điểm của người khác!"

Bây giờ, sự trợ giúp thứ hai để có được và duy trì được sự liêm chính là **khả năng lắng nghe sự thật về chính mình**. Vì, nếu đúng là "thật khó để thành thật với chính mình," thì chúng ta cần yêu mến người liêm chính dám nói thật về chúng ta, dù có đau lòng. Tôi nhắc lại rằng người dân mong đợi các linh mục rao giảng sự thật; tương tự như vậy, một linh mục liêm chính phải sẵn sàng nghe sự thật!

Trong khi tìm hiểu về tiểu sử của một người được dùng trong luận án tiến sĩ của tôi, đó là Edward O'Hara, tôi khám phá rằng trong mười bảy năm làm giám mục ở Kansas City--St. Joseph, ngài luôn luôn có một linh mục trong số các cộng tác viên mục vụ để "chỉ trích" ngài. Người này gặp ngài mỗi thứ Hai hàng tuần, và nhiệm vụ của người là chỉ trích đức tổng giám mục, để nói với ngài về những tin buồn, để cho ngài biết các linh mục và giáo dân nói gì về ngài. Bây giờ, cần một người thực sự liêm chính để thiết lập một hệ thống như vậy.

Như Samuel Goldwyn đã nói, "Tôi không muốn những người chỉ biết gật đầu vâng dạ ở chung quanh. Tôi muốn những người dám nói sự thật, dù điều đó khiến họ mất việc."

Do đó, nuôi dưỡng thói quen lắng nghe sự thật về chính mình là một bước tiến lớn trong sự liêm chính. Nếu có người bày tỏ sự lưu tâm đến bạn, bạn có lắng nghe, có chấp nhận, và có thay đổi không? Hay bạn sẽ lánh xa người ấy? Đó là điều đáng buồn vì họ là người bạn chân tình. Nếu có ai nêu lên các thiếu sót, sai lầm để bạn lưu ý, bạn có nói, "Thành thật cảm ơn--đó là điều mà tôi cần để trở nên một linh mục tốt

lành" không? Hay bạn lại nói, "Ông/bà không hiểu gì cả! Ông/bà không thích tôi chỉ vì các người quá phóng túng--hay quá bảo thủ--và ngoài ra, hãy nhìn lại những điều mà các người bỏ qua không thấy!"

Chín mươi chín phần trăm các linh mục gặp trở ngại khi thi hành sứ vụ--về vấn đề tình dục, cô đơn, thiếu rõ ràng và thiếu tự tin, nghiện ngập, v. v.-sẽ thú nhận rằng trở ngại này đã có từ lâu, và họ khước từ hay bỏ qua không muốn giải quyết. Những người làm việc với các linh mục gặp khó khăn sẽ cho bạn biết điệp khúc của các linh mục này là, "Ồ, phải chi tôi biết điều này từ lâu!" Thì đấy, đây là thời điểm tốt để thi hành điều đó!

Người liêm chính muốn nghe sự thật về chính mình, và biết ơn khi có người nói cho họ biết.

Sự giúp đỡ thứ ba cho đức tính liêm chính, có thể nói là **tìm kiếm phương tiện để nghe người khác nói về mình**. Ở đây tôi nhắc đến hai điều:

Thứ nhất là sự tương giao thành thật, bền bỉ với cha linh hướng. Thật đúng để nói rằng sự thành thật, khiêm tốn và nghị lực--sự liêm chính mà bạn tìm kiếm--có thể thật khó để tìm thấy nếu không có sự hướng dẫn tâm linh cách bền bỉ và ngay thẳng. Người liêm chính biết họ cần một cha linh hướng và đều đặn gặp ngài một cách tự do, vui vẻ, và nghiêm túc trong một tương giao có đặc điểm là rất thành thật.

Chúng ta không có trở ngại gì khi gặp bác sĩ ngay khi chúng ta thúng thảng ho--và phải như thế. Chúng ta lại càng phải gặp các bác sĩ của linh hồn để đo lường nhiệt huyết của chúng ta, để lắng nghe tiếng thở của Thần Khí bên trong, và

để thấy đâu bị tắc nghẽn và nhận định chỗ bị nhiễm độc cần trở on Chúa.

Điều rất liên hệ là thường xuyên xưng tội. Thánh Francis de Sales nói rất đúng khi ngài nhận xét rằng việc xưng tội tốt đẹp là như linh hồn nhìn vào tấm gương. Nếu sự liêm chính tùy thuộc việc khiêm tốn biết mình, thì không có công cụ nào tốt hơn là bí tích hòa giải. "Không giấu diếm điều gì với cha giải tội, vì người bệnh chỉ có thể khỏe mạnh bởi chữa lành các vết thương," Thánh Margaret ở Cortona đã viết như thế.

Sự trợ giúp thứ tư để phát triển đức liêm chính là **có trách nhiệm về đời mình**. Người liêm chính thì ý thức về khả năng cũng như khiếm khuyết của mình, biết rõ các quy tắc cũng như điều tin tưởng và bổn phận để sống những điều đó với vinh dự và bổn phận, và can đảm nhận trách nhiệm những điều đã làm hoặc không làm. Họ biết đó là điều dễ dàng nhưng không chính xác khi đổ lỗi cho người khác về lỗi lầm của chính mình.

Có một bài viết tuyệt vời trong tạp chí Human Development của Cha Thomas Morgan, mang tựa đề "*The Anatomy of Priestly Morale*" (Mổ xẻ chí khí linh mục). Cha kết luận với một nhận định đáng kinh ngạc rằng chí khí cao hay thấp của một linh mục thì đầu tiên và trên hết là tùy thuộc ở chính mình! "Trách nhiệm về chí khí có nghĩa cá nhân linh mục chịu trách nhiệm với Thiên Chúa, với chính mình, và với tha nhân về phẩm chất của tâm linh, cảm xúc, và đời sống thể chất. Chúng ta không thể biện hộ bằng cách đổ lỗi cho người khác về phẩm chất đời sống chúng ta. Chính cá nhân linh mục có thể làm gia tăng hay giảm bớt chí khí của mình, mà đó là một phản ánh của phẩm chất về sự lành mạnh và thánh thiện của linh mục ấy. Không giám mục nào, bề trên nào, cha linh hướng nào hay bất cứ ai khác ngoài chúng ta có thể ban

cho hay lấy đi chí khí của một linh mục... Chúng ta phải chịu trách nhiệm về tâm tính và lối sống của chúng ta... Nhận trách nhiệm về chí khí của mình là bước đầu tiên trên đường thăng tiến cuộc đời chúng ta. "

Hãy cố gắng trở nên một người liêm chính là người có thể nghe sự thật về chính mình, ngay cả những điều đáng buồn. Tôi làm việc trong phòng nhân viên hai nhiệm kỳ và thật ngạc nhiên khi thấy một số linh mục không thể nhận trách nhiệm về hành động của mình, và luôn luôn đổ lỗi cho người khác. Trong giáo xứ thứ nhất: "Ông cha xứ ấy ồn ào quá-đưa tôi ra khỏi đó!"; trong giáo xứ thứ hai: "Giáo dân ở đây không biết ơn-đưa tôi ra khỏi đó!"; trong giáo xứ thứ ba: "Các cộng tác viên ở đây không thể làm việc được-đưa tôi ra khỏi đó!"; trong giáo xứ thứ tư: "Ngài không để tôi làm gì cả!". Và sau cùng, một ai đó-đức tổng giám mục, cha giám đốc phòng nhân viên, đại diện các linh mục-phải nói rằng, "Này anh, vấn đề là ở anh."

Tôi nhắc đến khả năng chấp nhận trách nhiệm về hành động của mình và sự hữu hiệu của nó như một trợ giúp cho sự liêm chính bởi vì thiếu sót khả năng ấy sẽ gây nhiều trở ngại. Khi chúng ta không thể chấp nhận trách nhiệm về chính cuộc đời mình với sự bình thản, khiêm tốn và tín thác vào Đấng Quan Phòng, chúng ta trở nên nham hiểm, nhỏ nhen và hận thù, tất cả là điều cấm đoán đối với một người liêm chính. Chúng ta bắt đầu luôn lách các quy tắc và đánh mất các nguyên tắc cũng như điều tin tưởng cao đẹp là vinh dự và đặc tính của chúng ta. Chúng ta trở nên hay cáu kỉnh và dễ bị tổn thương, mau chóng nhìn thấy lỗi của người khác, dễ buồn phiền, và như đứa con nít cảm thấy ai ai cũng gây chuyện với mình.

Và điều sau cùng giúp cho sự liêm chính là **chịu khó luyện tập sự bình thản nội tâm và sự thanh khiết của tâm hồn.**

"Chỉ có Chúa là sự an ủi và nơi ẩn náu của tôi. Tôi đặt sự tin tưởng nơi Người!" (TV 144:2).

Thật thú vị khi chữ "integrated" (hòa đồng) lại xuất phát từ chữ "integrity" (liêm chính). Chúng ta cố gắng có được sự bình thản nội tâm và một tâm hồn thanh khiết mà các điều đó lại đến từ một đời sống hòa đồng, là nơi có sự hài hòa rõ rệt giữa những gì chúng ta tuyên xưng và cách chúng ta sống, một bản hòa tấu giữa hành động bên ngoài và những điều tin tưởng bên trong của chúng ta. Cuộc đời chúng ta có thứ tự, với các mục tiêu rõ rệt và các nguyên tắc căn bản hướng dẫn lời chúng ta nói và hành động chúng ta làm. Như vậy, một "người rất hòa đồng," là người biết họ là ai và sống bình an với Thiên Chúa, với chính mình, với tha nhân, là một người liêm chính.

Một người thiếu liêm chính, là người dối gạt, không đáng tin, đạo đức giả, và mau sợ hãi, nghi ngờ thay vì tín thác, hiển nhiên là thiếu bình an nội tâm và tâm hồn thanh khiết. Sống giả dối sẽ đưa đến sự thiệt hại:

- người rao giảng các quy tắc đạo đức nhưng lại tương nhượng,
- người thề sống đức ái nhưng lại ích kỷ,
- người nói về đức tin nhưng lại đầy hồ nghi và yếm thế,
- người rêu rao sống thanh bạch nhưng lại hoang phí và tích trữ,
- người hứa vâng lời nhưng lại thèm khát độc lập và thích chỉ huy,
- người thề sống khiết tịnh nhưng lại có hai bộ mặt...

... người như vậy không thể trở nên liêm chính, và đời sống giả dối đó sẽ gây thiệt hại về luân lý, tâm linh, sự lành mạnh về tình cảm cũng như thể xác...

Trong khi đó, ngược lại, với sự trợ giúp của Thiên Chúa, người đạt được một đời sống mà trong đó có sự hòa đồng, cân đối và hài hòa giữa nội tâm và bên ngoài, người như vậy thực sự có được sự bình an nội tâm và tâm hồn thanh khiết để duy trì được sự liêm chính.

Khi điều đó xảy đến, chúng ta không cần bỏ dỡ các bề trên, hay tìm được thăng quan tiến chức, gây thanh thế và được suy tôn, vì giá trị của chúng ta xuất phát tự bên trong chứ không phải bên ngoài.

Khi điều đó xảy đến, chúng ta không phẫn uất, nhỏ nhen hay có ác ý khi bị hiểu lầm hay bị coi thường, vì giá trị của chúng ta đến từ bên trong.

Khi điều đó xảy đến, chúng ta không cần dài dòng về quy tắc đạo đức, không phải hai mặt, vì mục đích của chúng ta không phải làm hài lòng người khác nhưng hài lòng Thiên Chúa bởi trung thành với các quy tắc mà chúng ta thực sự yêu quý.

Khi điều đó xảy đến chúng ta là những người liêm chính.

Như thế, đời sống chúng ta sẽ đơn giản và không huyền ảo. Những điều chúng ta tin tưởng thì rất rõ ràng và chúng ta cố gắng sống các điều ấy một cách bền bỉ và thành thật. Chắc chắn có những điều chúng ta phải thi hành và có những điều chúng ta không thể thi hành. Chúng ta có một lương tâm trong sáng để trợ giúp chúng ta và lương tâm ấy phải được thường xuyên duyệt xét; chúng ta tin vào thanh danh của những người nhắc nhở chúng ta khi chúng ta bị dao động, và

thấy rằng người khác đến đến với chúng ta là vì họ tin tưởng chúng ta. Khi được hỏi về mục đích đời sống, Don Bosco trả lời: "Để sống mãi trong tình trạng ơn sủng." Điều thánh nhân muốn nói là đời sống liêm chính, bình an bên trong và tràn ra bên ngoài trong một đời sống hoà đồng.

Ba cựu chủng sinh mà tôi biết trong nhiều năm có thể coi là thí dụ ở đây. Một người rời chủng viện và vất vả đi tìm việc làm, và sau cùng anh được thuê vào một văn phòng địa ốc có uy thế. Sau sáu tháng làm việc, anh được tăng lương và thăng chức cho đến khi anh khám phá rằng một phần công việc của anh là đòi tăng tiền thuê nhà của các người già da đen trong khu chung cư tồi tàn. Anh bỏ việc. Anh nói, "Con không thể sống với công việc như vậy. "

Một người khác rời chủng viện và được nhận làm trong một công ty dược phẩm, cho đến khi anh khám phá công ty ấy bán thuốc ngừa thai và phá thai. Anh bỏ việc. Anh nói, "Con không thể sống với công việc như vậy. "

Một người khác rời chủng viện chỉ hai tháng trước khi chịu chức linh mục. Anh nói, "Tâm hồn con bị phân tán, và có những thắc mắc con cần phải trả lời trước khi thực sự tiến lên bàn thánh. Con biết con không thể sống giả dối như vậy. "

Thiên Chúa chúc lành cho những người liêm chính. Họ không thể sống vì đó là những công ty xấu, đi ngược với những điều họ tin tưởng và có giá trị.

Tôi nhớ một bài giảng tuyệt vời của Cha Walsh về tâm hồn thanh khiết. Lấy Chúa Giêsu làm gương mẫu, chúng ta khao khát một tâm hồn không bị phân tán, không bị xâu xé bởi các bất đồng bên trong và một chương trình hoạt động thật mơ hồ. Tâm hồn chúng ta thật thanh khiết, tận hiến cho Chúa

Giêsu và dân của Người trong tình yêu. Đức Kitô ngự trị tâm hồn chúng ta, không phải là Satan hay thế gian này, và kết quả của sự ngự trị đó là sự thanh khiết của ý định và hành động--sự liêm chính.

Bạn có nhớ mẩu tin nổi tiếng về Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đến thăm Ba Lan và ngài đứng cạnh Tướng Jaruzelski, người lãnh đạo cộng sản Ba Lan không? Đức Thánh Cha thì bình thản, hoàn toàn điềm tĩnh, và tuyệt đối bình an trong khi viên tướng đọc bài diễn văn chào mừng, tờ giấy trong tay ông run lên bần bật, đầu gối của ông có thể nói khua vào nhau, ông thật bồn chồn lo lắng. Không lạ gì: người có sự bình thản nội tâm vì sứ điệp của họ dựa trên chân lý và được sự tín thác của dân chúng, trong khi người kia bồn chồn lo lắng vì sứ điệp của họ dựa trên sự dối trá và chỉ tạo nên sự sợ hãi và hoài nghi.

Ôi, sự bình thản nội tâm đó, sự thanh khiết tâm hồn đó xuất phát từ một lương tâm tốt lành và cố gắng liêm chính!

Tổng hợp các điều đó lại, tôi muốn nhắc đến vài điều mà cả hai đều đặc biệt, đó là người dân tìm kiếm sự liêm chính nơi các linh mục, và họ cũng là sự trợ giúp cho sự liêm chính, có thể nói là lời cầu nguyện.

Cầu nguyện là lãnh vực của đời sống linh mục mà người dân mong đợi sự liêm chính, chỉ vì chúng ta tuyên xưng mình là người siêng cầu nguyện. Ít khi nào bài giảng của chúng ta không thúc giục giáo dân cầu nguyện, như thể sự liêm chính đòi hỏi chúng ta phải thi hành điều đó. Ít có ngày nào trôi qua mà không có người xin chúng ta cầu nguyện cho họ và chúng ta mau mắn trả lời, "Tôi sẽ cầu nguyện cho bạn," và sự liêm chính đòi hỏi chúng ta phải thi hành điều đó.

Và dĩ nhiên, cầu nguyện là một sự giúp đỡ để đạt được và duy trì sự liêm chính. Khi cầu nguyện chúng ta nhắc nhớ lại các tín điều sâu xa, các quy tắc đạo đức của chúng ta, và tìm kiếm sự trợ giúp của Thiên Chúa để sống mà không phản bội các điều đó.

Khi cầu nguyện chúng ta cũng nuôi dưỡng sự thành thật mà nó đồng nghĩa với liêm chính, vì khi cầu nguyện chứ không ở đâu khác chúng ta hết sức thành thật với chính mình và với Thiên Chúa. Cùng với các tác giả thánh vịnh, chúng ta đọc:

*Lạy Chúa, Ngài tìm kiếm con và Ngài biết rõ con...
Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa.
Mọi đường lối của con Ngài đều quen thuộc.
Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,
Thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết.
Đi đâu cho thoát khỏi thần trí Ngài?
Lẩn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan?
Vì chính Ngài đã cấu tạo nên con,
Đệt hình hài con trong lòng thân mẫu.
Hồn con đây Ngài biết rõ mười mười,
Chẳng bí mật nào con giấu được Ngài.
Mắt Ngài thấy rõ con hành động...*

TV 149

Không bí mật nào giấu được Thiên Chúa! Không che đậy được các chương trình! Không thể hai lòng! Không thể dối trá! Không thể tương nhượng! Thật ngu xuẩn khi tìm cách dối gạt Người. Thiên Chúa biết chúng ta rõ hơn chính chúng ta, từng tật xấu, từng tư tưởng và hành động, từng tội lỗi và điều bói rói--nhưng Người vẫn yêu thương và chấp nhận chúng ta một cách thiết tha! Nếu sự nhận biết đó không đưa đến sự liêm chính, thì còn gì khác?

Mẹ Têrêsa đề nghị một hình thức cầu nguyện mà chúng ta hãy tưởng tượng ra Chúa Giêsu đang nhìn đắm đắm vào mắt chúng ta, như xuyên thấu tâm hồn. Trước khi từ trần, ngài viết: "Tôi lo ngại rằng một số các bạn vẫn chưa thực sự gặp gỡ Chúa Giêsu--diện đối diện--chỉ có bạn và Chúa Giêsu. Với con mắt của linh hồn, bạn có thấy Ngài nhìn bạn không?"

Đó là một kiểu cầu nguyện mỹ miều, hãy tưởng tượng Chúa Giêsu đắm đắm nhìn bạn. Bạn có nhớ Người "nhìn đến" chàng thanh niên giàu có không? Hãy nhớ khi Phêrô chối Chúa, các thánh sử kể cho chúng ta biết, Chúa Giêsu đi ngang qua và "nhìn ông," và rồi Phêrô đi ra ngoài khóc lóc thảm thiết. Khi chúng ta để Chúa Giêsu nhìn chúng ta, tình cảm duy nhất là hoàn toàn thành thật, mà trên đó sự liêm chính được bồi đắp.

"Tất cả những gì Người thực sự muốn nói với bạn là Người yêu thương bạn, ngay cả khi bạn cảm thấy không xứng đáng. Người không chỉ yêu thương bạn, nhưng Người khao khát bạn!" như Mẹ Têrêsa đã kết luận về Chúa chúng ta. Sự cầu nguyện như vậy sẽ nuôi dưỡng sự thành thật và tạo nên sự liêm chính.

Một vài năm trước đây, tôi được hân hạnh nói về đức tin cho một thanh niên, đã kết hôn với một cô trong xứ và có ba con. Anh ta rất cảm kích về giáo xứ, linh mục, Giáo Hội, vợ anh, các giáo huấn của Giáo Hội, và anh trở nên một người Công Giáo tốt lành. Khoảng năm năm sau, vợ anh bỏ anh đi theo... một linh mục. Anh đến gặp tôi, "Cha biết điều gì đau lòng nhất không?" anh hỏi tôi.

"Chắc là mắt Katy, " tôi trả lời.

"Không, " anh trả lời. "Tôi thật ngu xuẩn khi tin rằng mọi thứ trong Giáo Hội đều là sự thật!" Bạn phải nói gì về điều đó?

Một số các bạn đã từng nghe--còn một số khác chắc sẽ được nghe những lời sau đây từ Đức giám mục:

Con ơi, giờ đây con sẽ được tiến lên chức linh mục... Hãy suy nghĩ về luật của Thiên Chúa. Hãy tin những gì con đọc, hãy giảng dạy những gì con tin, và hãy sống điều con giảng dạy... Hãy để gương mẫu đời sống của con thu hút người ta đến với Đức Kitô, như thế qua lời nói và hành động con xây dựng căn nhà là Giáo Hội của Thiên Chúa... Hãy biết những gì con đang làm và hãy bắt chước các mẫu nhiệm mà con cử hành... Hãy dự phần trong công trình của Đức Kitô, vị Tư Tế với tình yêu và niềm vui đích thật, và hãy đưa dẫn người ta đến với Chúa Cha qua Đức Kitô.

Nói cách khác, hãy trở nên người liêm chính.

Chương 9

THẬN TRỌNG

(Đoạn trích Kinh Thánh: Proverbs 9:1-18)

Kinh Thánh không nói cho chúng ta biết thế nào là thận trọng nhưng lại diễn tả một cách mỹ miều về người thận trọng, họ đối xử thế nào, họ làm gì, họ tránh những gì. Ngay cả chữ thận trọng cũng có thể được thay thế bằng nhiều chữ khác, tỉ như chữ khôn ngoan và bàn hỏi, hay các đặc tính liên hệ như suy xét kỹ lưỡng, cẩn thận, sáng suốt, thấu hiểu, chín chắn và phân xử hợp lý. Các bạn có thấy chữ thận trọng thật khó định nghĩa và khó phân loại không.

Tuy nhiên không ai trong chúng ta nghi ngờ vai trò chủ yếu của nó trong tinh thần môn đệ. Trong Cựu Ước, ngoại trừ đức tin và đức công chính, tôi tự hỏi không biết có đức tính nào được ca tụng nhiều hơn là sự khôn ngoan và thận trọng đến độ một người có suy xét, dè dặt, sáng suốt được coi là anh hùng, là gương mẫu của con người tuyệt hảo của Thiên Chúa. Trong hệ thống Kitô Giáo, sự thận trọng thật quan trọng đến độ được xếp hàng đầu trong các nhân đức chính yếu. Nó thật quan trọng đến độ Thánh Basil Cả đã nhận xét, "Sự thận trọng phải đi trước mọi hành động của chúng ta; vì nếu thiếu thận trọng, mọi sự có thể trở nên xấu xa dù nó có vẻ tốt lành. "

Có lẽ Thánh Tôma Aquinas có thể giúp chúng ta định nghĩa sự thận trọng. Vị Tiên Sĩ Thiên Thần này diễn tả sự thận trọng bao gồm sự phán đoán đúng đắn, có được bởi ơn Chúa ban, và bởi những kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của một người trong cuộc sống. Đó là một đức tính thuộc về trí óc nhằm giúp chúng ta đoán ra được sự lành và sự dữ trong bất cứ hoàn cảnh nào và giúp chúng ta hành động xứng hợp với ý Chúa, dựa trên nền tảng của kiến thức này.

Thực sự chúng ta không còn dùng nhiều đến chữ "thận trọng" nữa có phải không? Đôi khi tôi tự hỏi có phải chữ "lương tri" đã thay thế một số ý nghĩa của nó. Ở Đại Học Công Giáo Hoa Kỳ, Đức Ông John Tracy Ellis thường bắt đầu niên học bằng lời khuyên sau, "Nếu bạn thiếu khôn ngoan, Thiên Chúa có thể ban cho bạn; nếu bạn thiếu kiến thức, tôi có thể giúp bạn; nhưng nếu bạn thiếu lương tri--không ai có thể giúp bạn!"

Giờ đây, sự thận trọng, hay khôn ngoan, chắc chắn là đức tính cần kíp cho bất cứ tín hữu nào, nhưng đối với linh mục nó là căn bản. Dân chúng mong đợi các linh mục là những

người khôn ngoan, thánh thiện, thận trọng. Nhiều khi chúng ta sững sốt khi họ tìm kiếm sự giúp đỡ của chúng ta để chấm dứt những tranh chấp hay để có những quyết định khó khăn trong đời sống. Tôi nhớ lần đi coi xứ đầu tiên tôi đã giật mình khi một thanh niên nhờ tôi giúp anh chọn lựa giữa hai người yêu của anh, trong khi tôi đây là người độc thân; hoặc khi một bác sĩ già gấp đôi tuổi tôi nhờ tôi hướng dẫn trong một quyết định khó khăn về luân lý. Tôi hai mươi sáu tuổi, vừa mới chịu chức, chẳng có kinh nghiệm là bao trong cả hai lãnh vực này, tuy nhiên, vì tôi là một linh mục, giáo dân cho rằng tôi có sự phán đoán đúng đắn, có đầu óc sáng suốt, khôn ngoan. Tương tự như vậy, họ trông đợi chúng ta hành động với sự thận trọng, đừng trở nên những người đại dột, hờ hênh, vô trách nhiệm. Họ trông đợi chúng ta hành động với sự đáng tin cậy, điềm tĩnh và cẩn thận. Thận trọng trong những lựa chọn của chúng ta, thận trọng trong cách xử thế của chúng ta.

Nhưng bạn cũng biết rằng không ai là không thể vạch ra điều khuyên bảo khôn ngoan mà họ nhận được từ một linh mục là người mà bạn tôn trọng sự thận trọng của họ khi giúp đỡ bạn nhận thức. Như Thánh Augustin viết, "Sự tốt lành lớn lao nhất là sự khôn ngoan." Như vậy chúng ta phải mang ơn Giáo Hội để chăm sóc đức tính tối cần thiết này.

Khi tôi thăm dò những nhận xét của các cha sở về các chủng sinh đi thực tập, hoặc các thẩm định hằng năm của ban giám đốc nhà trường, hoặc ích lợi nhất là khi tôi nghe phê bình của các cha sở và đức giám mục về các linh mục mới chịu chức, ít khi tôi thấy họ chỉ trích về tính cách chính thống của học thuyết, sự tận tụy cầu nguyện, khả năng thuyết giảng, sự vâng lời hay sự khiết tịnh--tạ ơn Chúa vì tất cả những điều đó--nhưng tôi thấy có những nhận xét về sự thiếu thận trọng, và, điều này không làm tôi ngạc nhiên, vì như Thánh Tôma

đã nhắc nhở chúng ta, sự thận trọng đi liền với kinh nghiệm và tuổi tác.

Dĩ nhiên điều khó khăn là sự thận trọng thường không liên hệ đến những gì chúng ta làm, hoặc ngay cả lý do tại sao, nhưng liên hệ đến phương cách, thời gian và nơi chốn! Sau đây là một vài thí dụ về sự thiếu thận trọng:

- Để hướng dẫn giáo đoàn về việc rước lễ do đó khiến trách thừa tác viên đọc sách cứ dùng chữ "bánh" thay vì Minh Thánh và "rượu" thay vì Máu Thánh, thì đó là điều tốt; nhưng ở bàn thờ, với giọng nói giận dữ, xỉ vả việc thiếu đức tin vào sự Hiện Diện Thực Sự ngay trước khi nâng Minh Thánh lên và đọc "Đây Chiên Thiên Chúa..." là thiếu thận trọng. Ý định thì tốt, và việc hướng dẫn thì đúng, nhưng sự trừng phạt thật tệ! Cũng thế, bất đồng ý với bà giám đốc chương trình giáo lý khi bà nói với các dự tòng rằng việc dành riêng chức linh mục cho nam giới là điều bất công, lỗi thời, và sẽ thay đổi một ngày gần đây, và sau đó đưa ra giáo huấn rõ ràng của Giáo Hội, thì đúng; gọi bà giám đốc đó là lạc giáo và cảnh cáo các dự tòng rằng bất cứ gì bà ấy nói thì đáng nghi ngờ, thì đó là điều không thận trọng.
- Cố gắng tìm nơi trú ngụ cho một thiếu niên bị đuổi ra khỏi nhà vì cha mẹ say sưa, đánh đập, thì đúng; để cho cậu ta ngủ đêm trong nhà xứ là điều thiếu thận trọng.
- Chơi thể thao là điều rất tốt; tham dự môn thể thao có nhiều sự va chạm mà đầu gối bạn mới bị giải phẫu cần thời gian lành lặn thì đó là điều thiếu thận trọng.

- Cũng thế, đón tiếp những người đến thăm chủng viện là điều tốt lành; để phụ nữ đến khu nhà ngủ thì thiếu thận trọng.
- Giúp những người ly dị và lấy nhau ngoài Giáo Hội cảm thấy được chào đón đến giáo xứ là điều đáng ca ngợi; mời họ làm thừa tác viên Thánh Thể là điều thiếu thận trọng.

Bạn hiểu tôi muốn nói gì: động lực có thể thật tốt đẹp, điều cần phải thi hành rõ ràng-đó là phương cách, thời gian và nơi chốn là những gì có thể làm tan nát chúng ta-trừ phi chúng ta có sự thận trọng. Và sự thận trọng đó, như Đức Ông John Tracy Ellis nhận xét về lương tri, là điều hiếm có nhất!

Bây giờ tôi sẽ đi qua một số nhận xét thực tiễn về sự thận trọng, nhất là vì chúng áp dụng cho linh mục.

Trước hết, sự thận trọng thường liên hệ đến các quyết định, nhưng một loại quyết định đặc biệt. Đức tính cần có để chọn sự thiện khi phải lựa chọn giữa điều đạo đức và thiếu luân lý thì không phải là sự thận trọng--đó là sự vâng phục! Sự thận trọng là khả năng chọn lựa giữa hai điều tốt lành, hay, tối thiểu hai điều trung lập về luân lý.

Khi một người đến nói với tôi là anh ta muốn bỏ chủng viện, tôi hỏi anh là sự lựa chọn của anh đã hội đủ ba điều kiện sau đây chưa: (1) Đã cầu nguyện liên li để tìm biết ý Chúa chưa? (2) Đó có phải là một quyết định kiên nhẫn, có nghĩa từ từ, cẩn thận, chín chắn, không bốc đồng? (3) Đó có phải một quyết định thận trọng, là điềm tĩnh, thanh thản, có suy nghĩ, và để ý đến những lời khuyên của người khôn ngoan hơn mình--cha linh hướng, các giám mục, cha giám đốc, bạn thân, gia đình, phải, ngay cả cha sở? Nếu quyết định đó qua

thật đã được cầu nguyện, nhẫn nại và thận trọng thì tôi chỉ có thể ca tụng Thiên Chúa vì chủng viện này đã giúp được một người có một quyết định chín chắn. Quyết định rời bỏ chủng viện là một quyết định giữa hai điều tốt lành-chức linh mục và một ơn gọi khác tử như hôn nhân-và do đó đòi hỏi sự thận trọng.

Và sau đây tôi sẽ nói về sự cần thiết của sự thận trọng trong các quyết định phổ thông mà chúng ta phải đối diện.

Điều kiện thiết yếu của thận trọng là không bao giờ, đừng bao giờ quyết định khi nóng giận, khi thèm khát, khi chán nản, hay khi vội vàng.

Chúng ta không bao giờ, đừng bao giờ hành động khi nóng giận. Marcus Aurelius nhận xét, "Hậu quả của sự nóng giận thì thật đau buồn hơn cả nguyên nhân gây ra nó." Đúng vậy, cần có sự kiểm soát phi thường, nhưng người thận trọng sẽ không bao giờ quyết định khi nóng giận; họ sẽ "để yên nó," hay để sang một bên, hay trì hoãn nó cho đến khi có thể cân nhắc lúc điềm tĩnh. Một người khôn ngoan thì không sợ thú nhận, "Hiện giờ tôi quá nóng giận không thể quyết định được. Như Dag Hammarskjold nhận xét, "Thế giới này sẽ bớt đi biết bao cô nhi và quả phụ nếu các nhà lãnh đạo đừng quyết định chiến tranh khi họ còn nóng giận."

Chúng ta không bao giờ, đừng bao giờ quyết định khi thèm khát! Không hề nghi là bộ óc nằm trên cái bụng, nhưng ngàn ngữ có câu, lý lẽ giảm dần khi các cơ phận ở bên dưới bụng tăng dần. Biết bao linh mục đã hấp tấp cởi áo vì họ hành động khi thèm khát! Người thận trọng cũng sẽ lùi bước, và tự cho mình một khoảng cách, trước khi tự để mình bị lấn lướt bởi sự thèm khát. Một linh mục nói với tôi là ngài đã nghĩ đến việc cởi áo vì yêu một phụ nữ. Tôi khuyên ngài hãy thận

trọng, hãy thi hành mọi thứ có thể để bảo vệ ơn gọi. Ngài nói tôi đừng lo, vì ngài và người yêu sẽ cùng nhau đi xa hai tuần lễ để quyết định xem phải làm gì. Ôn gọi của ngài thật đen đui là chừng nào! Như Shakespeare đã viết, "Các lời thề mạnh mẽ nhất chỉ là rom rác trước ngọn lửa sôi sục trong máu."

Chúng ta không bao giờ, đừng bao giờ hành động khi chán nản. Đau khổ vì thất bại, bị sa ngã phạm tội, hay hành động ngu xuẩn-tất cả những điều này làm chúng ta chán nản. Đó không phải là lúc quyết định. Chúng ta không xin thuyên chuyển chỉ vì cha sở la mắng và làm chúng ta buồn chán; chúng ta không từ bỏ chức linh mục vì cô đơn và trầm cảm. Người thân trọng không bao giờ pha trộn một sai lầm này với sai lầm khác.

Chúng ta không bao giờ, đừng bao giờ hành động hấp tấp. Một linh mục phải có thể quyết định một cách chín chắn, ngài sẽ không bao giờ quyết định bừa bãi. Ngài sẽ cân nhắc, hỏi ý kiến, cầu nguyện, suy tư, dành một thời gian và rồi mới hành động.

Một trợ giúp thứ hai cho sự thận trọng là một đời sống quân bình. Mỗi ngày đời sống chúng ta bám chặt vào Thiên Chúa qua sự cầu nguyện và tin tưởng vào căn tính cũng như sứ vụ của chức linh mục. Bất cứ gì xảy ra, một người thận trọng chắc chắn sẽ không bao giờ thiếu sót. Điều này được bảo vệ bởi một đời sống nhịp nhàng, sự điều dưỡng hàng ngày. Phải, chính linh mục, nhất là linh mục ở giáo xứ, phải thật linh động vì ngài không biết điều gì sẽ xảy ra trong ngày, nhưng một linh mục khôn ngoan luôn luôn có nguyên tắc chung làm căn bản cho đời sống hàng ngày. Ngài không phải là một người "thích lang thang" nhưng một người có mục đích và đường hướng, điềm tĩnh và thận trọng trong đời sống.

Trong Nhật Ký Một Linh Hồn của Đức Gioan XXIII có ghi lại vào ngày 14 tháng Tám 1961:

Về mục đích của đời sống tôi phải:

- *Chỉ khao khát trở nên thánh thiện và nhân đức, và như thế làm hài lòng Thiên Chúa.*
- *Đưa mọi sự đến việc phục vụ và vinh danh cho Giáo Hội.*
- *Nhận thức rằng tôi được Chúa sai đến đây, và vì thế phải bình thân trước bất cứ gì xảy đến.*
- *Lúc nào cũng phó mình cho sự Quan Phòng của Chúa.*
- *Luôn luôn sắp xếp công việc trong ngày theo một phương cách thông minh và có thứ tự.*

Đó là một người khôn ngoan!

Tôi thường trích lời của Đức Hồng Y Newman là người khi được hỏi về con đường đến sự tuyệt hảo, đã trả lời rằng: "Người tuyệt hảo là người thi hành công việc hàng ngày một cách hoàn hảo-trước tiên, đừng nằm nướng trên giường khi đã đến giờ thức dậy; hãy nghĩ đến Chúa trước hết; thành khẩn viếng Thánh Thể; đọc kinh Truyền Tin một cách sùng kính; ăn uống để vinh danh Chúa; lần chuỗi; bình thân; đừng nghĩ điều xấu; chiêm niệm buổi tối; xét mình hằng ngày; đi ngủ đúng giờ-và bạn đã hoàn hảo. "

Chương trình hàng ngày rất đơn giản, thật trọng đó là từ một người được coi là thông minh nhất chỉ sau Thánh Tôma Aquinas!

Mỗi người chúng ta phải biết mình cần những gì cho một đời sống có mục đích và có kết quả, tôi biết, trong chính đời tôi, dù biết bao sôi nổi, tôi phải đoan chắc có cầu nguyện-Thánh Lễ, kinh nhật tụng, suy niệm-tối thiểu ngủ được sáu tiếng, tập

thể dục đôi chút và ba bữa ăn, nếu không tôi sẽ mau mệt, cái kính và vô tích sự.

Đức Ông Cornelius Flavin, là cha sở đầu tiên tôi phụ tá, rất thân với chị của ngài. Một chiều kia, tôi nhận được điện thoại cho biết bà đã qua đời. Lúc đó khoảng 3g30 chiều, và tôi biết ngài sẽ về nhà bất cứ lúc nào từ nhà thương, vì ngài đến đó mỗi buổi chiều. Và đúng vậy, khi nghe tiếng mở cửa nhà xe tôi đi ra để ngỏ lời chia buồn đồng thời ngỏ ý xem tôi có giúp được gì không; ngài đi vào phòng riêng mà tôi nghĩ ngài sẽ khóc thảm thiết và điện thoại cho các anh chị em cũng như gọi nhà quản. Kế tiếp, điều tôi chứng kiến là ngài đi ra khỏi phòng và đến nhà thờ để đọc kinh nhật tụng, như thường lệ từ 4 đến 5 giờ chiều. Vào lúc khủng hoảng và mất mát, sự điều độ cầu nguyện, bốn phận hằng ngày ngài vẫn không quên.

Một người thận trọng phải có sự nhip nhàng như vậy, sự điều độ được hoạch định để tất cả những điều căn bản chắc chắn được thi hành. Điều này không phải là trốn trách nhiệm nhưng đảm bảo một cách khôn ngoan là chúng ta sẽ chu toàn một cách có kết quả.

Phương cách tiếp cận đời sống quân bình này phải tránh những thái quá. Tập thể dục thì quan trọng, nhưng có thể quá sức; giấc ngủ là điều căn bản, nhưng có thể thiếu cân đối; đồ ăn thức uống thì cần thiết, nhưng có thể bị lạm dụng; giải trí và nghỉ ngơi thì cần có, nhưng có thể quá mức. Ngay cả sự cầu nguyện có thể bị lạm dụng, tin hay không là tùy.

Một vị giám mục kể cho tôi nghe về một sinh viên ở trường này khoe với ngài, "Đức giám mục biết không, con là một người chiêm niệm. "

Đức giám mục trả lời, "Tôi nghĩ anh muốn nói là anh cần thời gian chiêm niệm để tăng sức và thêm ý nghĩa cho tác vụ của anh?"

"Không" vị linh mục trẻ trả lời. "Con muốn nói con là một người chiêm niệm!"

Đức giám mục trả lời, "Tôi phong chức cho anh để trở nên một linh mục tích cực hoạt động ở giáo xứ, chứ không phải là một người chiêm niệm!" Đức giám mục nói đúng. Vị linh mục trẻ đã thiếu thận trọng trong phương cách tiếp cận việc cầu nguyện.

Đặc biệt là thái độ tiếp cận quân bình, cân đối, đều đặn đối với đời sống nhất là khi khủng hoảng, và chúng ta sẽ có rất nhiều. Khi thảm kịch xảy đến, hoặc cho chính chúng ta hoặc cho người dân; khi những cám dỗ và sự chán nản xảy đến; khi những đòi hỏi chồng chất và dường như choáng ngợp chúng ta-hơn lúc nào hết cần phải có sự thận trọng để có một phương cách tiếp cận bình thần, đầy suy tư, đáng tin cậy đối với đời sống, được bám rễ trong những điều cốt yếu, tránh những thái quá.

Phương cách thứ ba là sự thận trọng giúp chúng ta tập trung vào chính mình, giữ trung thực những gì là tiên quyết. "Tại sao Thiên Chúa lại dựng nên bạn? Để biết Người, để yêu mến Người, và phục vụ Người trong thế giới này, và để hạnh phúc với Người ở đời sau," đúng như nhiều người chúng ta đã cảm nghiệm được trong giáo lý. Hoặc, trong những lời đơn giản của Thánh Y Nhã "Quy Tắc và Nền Tảng Đầu Tiên":

Con người được dựng nên để ca tụng, tôn kính và phục vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta, và nhờ đó họ cứu rỗi được linh hồn mình.

Những điều khác trên mặt đất được tạo nên vì con người để giúp họ đạt được cùng đích mà họ đã được dựng nên.

Vì thế, con người sử dụng tạo vật là để giúp họ đạt được cùng đích ấy, và họ phải tách biệt với tạo vật một khi chúng cản trở họ.

Do đó, chúng ta phải giữ mình trung lập với mọi tạo vật, một khi chúng ta có sự tự do lựa chọn và không bị cấm cản. Do đó, đối với chính chúng ta, chúng ta không thể muốn sức khỏe hơn là đau yếu, muốn giàu sang hơn là nghèo khổ, muốn vinh dự hơn là hổ thẹn, muốn sống lâu hơn là chết yểu. Mọi thứ khác cũng giống như vậy.

Sự lựa chọn và khao khát độc nhất của chúng ta phải là những gì dẫn đến cùng đích mà vì đó chúng ta được tạo nên.

Louis Puhl, S. J. , Linh Thao

Sự thận trọng giúp chúng ta giữ được mục tiêu của mình một cách sáng sủa và rõ ràng, nhờ đó duy trì được một đời sống có trật tự và có mục đích. Người khôn ngoan sẽ thường nói, "Điều đó thực sự không can gì đến tôi, " khi họ nhận ra bản phận của chính họ và không cần phải quá hăng say đối với bản phận của người khác.

Vì thế các linh mục ở giáo xứ cũng phải tập trung về công việc của mình. Khi ở trong giáo xứ, đó là ưu tiên của bạn. Bạn sẽ bị chôn vùi với những lời mời cử hành Thánh Lễ đây đó, hay tổ chức suy niệm và tĩnh tâm ngoài giáo xứ, trở nên

tuyên úy cho đoàn thể này nọ--nhưng sự thận trọng giúp chúng ta biết tập trung! Phải, tôi có thể chấp nhận các nhiệm vụ khác, nhưng chỉ khi nào chúng không gián đoạn những trách nhiệm chính của tôi ở giáo xứ.

Và, dĩ nhiên, sự thận trọng bảo vệ mục tiêu căn bản của chúng ta, là đời sống vĩnh cửu qua sự trung thành với ơn gọi linh mục, và điều này chắc chắn là quan trọng. Vì đời sống chúng ta với Đức Kitô trong ơn sủng thì dễ vỡ, ơn gọi linh mục của chúng ta thì mong manh, và người khôn ngoan thì phải bảo vệ những hạt ngọc vô giá ấy bằng bất cứ giá nào!

Một cha giám đốc ơn gọi rất được ngưỡng mộ đến thăm trường North America và bày tỏ sự lưu tâm của ngài trong chính lãnh vực này. Than thở về việc hai linh mục trẻ ra đi, ngài nhận xét, "Làm thế nào mà họ dám nghĩ rằng chức linh mục có thể tồn tại khi hằng tuần họ đi chơi cả sáu buổi tối và không trở về nhà mãi cho đến nửa đêm? Làm thế nào họ dám nghĩ rằng họ vẫn còn độc thân khi cứ gần gũi với các phụ nữ hấp dẫn? Tôi thật lo sợ," và ngài kết luận, "một số các linh mục trẻ quá tự tin, hầu như tự phụ, và không nhận ra sự mong manh của ơn gọi. Sao họ không cảnh giác hơn?" Sự cảnh giác-một đồng nghĩa khác với thận trọng.

Vì thế người khôn ngoan phải biết những giới hạn của mình. Chúng ta thường gọi đó là "cơ hội phạm tội," được định nghĩa như bất cứ người nào, nơi vào hay vật gì có thể khiến việc phạm tội dễ dàng hơn. Một số người đưa chúng ta đến những chuyện tầm phào, hay kêu ca, chỉ trích cay độc--tốt hơn chúng ta nên tránh xa họ; khi chúng ta đến những nơi khiến chúng ta uống rượu nhiều-chúng ta nên tránh; khi chúng ta cảm thấy mình bị quyến rũ về xác thịt với người nào đó-chúng ta phải tránh người ấy. Vì người linh mục khôn ngoan biết rằng sự ưu tiên không thể nhượng bộ là đời sống

vĩnh cửu qua sự trung thành với ơn gọi của mình, và hạt ngọc quý giá đó phải được bảo vệ bằng mọi giá!

Tôi có đọc một bài thật hay của Cha Dominic Maruca, S. J. , về điểm này. Cha Dominic nói, "Được coi là một dấu chỉ của sự khôn ngoan khi không đánh giá quá cao sức mạnh của mình hay đánh giá quá thấp sự mãnh liệt của đam mê." Sau đó ngài tiếp tục kể ra bốn dấu hiệu nguy hiểm mà, theo kinh nghiệm của ngài, thường dẫn đến việc rời bỏ sứ vụ linh mục. Đó là: miệt mài trong các sinh hoạt trần thế thay vì sinh hoạt cổ điển của linh mục là rao giảng, huấn luyện, và cử hành các bí tích, với hậu quả là chỉ muốn sống một mình và né tránh những dấu hiệu bên ngoài của giáo sĩ tị như y phục và danh xưng; quá nhiều tiền của; ngày càng không thích kinh nguyện và bí tích, nhất là Thánh Lễ và bí tích hòa giải; hay một tương giao nhiều cảm xúc. Điều mà vị giám đốc khôn ngoan này cổ võ là chúng ta phải thận trọng bảo vệ ơn gọi linh mục mong manh của chúng ta, vì chúng ta không thể thi hành điều đó một mình.

Thánh Francis de Sales đã diễn tả điều đó thật hay: "Bạn phải khôn ngoan như con rắn, khi gặp nguy hiểm, nó đưa thân mình ra để che chở cái đầu. Giống như vậy, chúng ta phải liều mạng, nếu cần thiết, để duy trì tình yêu và sự hiện diện của Chúa trong chúng ta một cách đầy đủ và trọn vẹn, vì Người là đầu và chúng ta là thân thể của Người. "

Hằng năm khi nghe Đức Ông Charles Elmer nói với các tân linh mục ở Casa thì tôi lại cảm động. Ngài bảo họ, "Tôi không lo lắng về sức học của các anh em, vì ít có ai rời bỏ nơi đây vì không có sức học. Điều tôi lo lắng là ơn gọi linh mục, đời sống tâm linh của anh em." Đức ông nói tiếp, "Do kinh nghiệm, tôi biết khi sách kinh không được mở, khi Thánh Lễ hằng ngày không được cử hành, khi một linh mục

thường xuyên ở quán ăn và phố xá nhiều hơn là ở nhà nguyện, khi linh mục bỏ quên Đức Giêsu và Mẹ Maria, khi nhiều tháng trôi qua mà không xưng tội thì chức linh mục của người ấy đang trong tình trạng nguy kịch."

Sự thận trọng giúp chúng ta tập trung vào những gì thực sự cần thiết.

Khía cạnh quý báu thứ tư của sự thận trọng: chúng ta thực tế về những gì chúng ta bỏ lại sau lưng. Chúng ta biết khi là một linh mục, chúng ta có được những gì. Cũng như các tông đồ bỏ lại lưới, tàu bè, cha mẹ, sinh kế để đi theo lời mời gọi, thì chúng ta cũng nhận ra được những gì bỏ lại sau lưng.

Một cha sở kể cho tôi nghe về một tân linh mục làm phó xứ cho ngài, vài tuần lễ trước Giáng Sinh vị linh mục ấy đến với cha và hỏi, "Ngày cha. Con sẽ được nghỉ đêm Giáng Sinh hay sáng Giáng Sinh?"

Cha sở không hiểu, hỏi lại, "Cha muốn nói gì?"

Vị tân linh mục tiếp, "Chắc chắn là con có quyền ở với gia đình trong dịp Giáng Sinh, do đó con mong đợi là con sẽ được tự do vào đêm Giáng Sinh hay ngày Giáng Sinh. "

Bạn có thể tưởng được--là một linh mục giáo xứ mà không nhận thức rằng, quả thật, giáo xứ là gia đình của ngài, và bỏ lại sau lưng một niềm vui chính đáng với gia đình đó là một mong đợi thực tế nơi linh mục địa phận, và vì thế ngài phải thưởng thức Giáng Sinh đầu tiên với sự chìm đắm trong sinh hoạt giáo xứ?

Đôi khi dường như chúng ta nghĩ rằng Đức Giêsu chỉ nói đùa khi Người cho chúng ta biết cái giá của tinh thần môn đệ,

những điều như cô đơn, vỡ mộng, bị chống đối, chán nản, hy sinh, và đau khổ. Người khôn ngoan phải biết họ sẽ được gì, và cũng quan trọng không kém, họ phải bỏ lại những gì, có thể nói là khoái lạc xác thịt, một sự nghiệp, có danh vọng, được nổi tiếng, được sự hỗ trợ đậm ảm của một người vợ và gia đình, và tiền bạc.

Sự thận trọng giúp chúng ta nhận ra được những gì bỏ lại sau lưng.

Một lãnh vực sau cùng của sự thận trọng tôi muốn nhắc đến thì được diễn tả bằng chữ "dè dặt", là một đồng nghĩa khác cho đức tính này.

Sự dè dặt rất có ích trong lời ăn tiếng nói. Trước đây khi nói về sự chính trực tôi có đề cập đến sự cần thiết phải giữ bí mật của một linh mục. Ít khi nào chúng ta gặp khó khăn khi ít nói. Như Ben Franklin nhận xét, "Kín miệng và chấp nhận để người ta nghĩ mình là ngu dốt thì tốt hơn là mở miệng và chứng minh điều đó." Đừng nghĩ rằng chúng ta phải có nhận xét về mọi thứ, rồi nói luôn mồm những chuyện vớ vẩn--dân chúng tôn trọng một linh mục biết lắng nghe, biết đưa ra nhận xét đúng lúc và lời lẽ thì khéo léo, thích hợp và vừa đủ. Tương tự như vậy, chúng ta phải dè dặt đừng khiếm nhã, thê nguyên trong lời nói.

Dè dặt thì có giá trị trong việc chọn lựa chiến thuật. Qua những kinh nghiệm làm việc ở giáo xứ, bạn đã biết khi được bài sai đến một giáo xứ mới sẽ có nhiều điều làm bạn bực mình muốn thay đổi. Sự thận trọng, dè dặt giúp bạn kiên nhẫn và tôn trọng, chờ cơ hội tốt và giành được sự tin tưởng, trước khi khởi chiến. "Còn người phó tế tự rước lễ thì cha nghĩ sao!" Tôi biết là họ không nên làm như vậy; sẽ đến lúc khi bạn giúp họ hiểu điều đó. Nhưng khởi chiến ngay có lợi

gì không? Cha sở không thích châu Minh Thánh. Tôi có nên lớn tiếng đòi hỏi, đe dọa hay hô hào dân chúng không? Hay tôi nên giành được sự tin tưởng của ngài, kiên nhẫn và từ từ dẫn dụ ngài rồi mới trình bày? Thái độ hùng hổ, ngạo mạn, kiêu căng, tỏ ra biết nhiều thường làm thiệt hại mục đích. Có những điều bạn phải tranh đấu đến cùng; có những điều bạn phải chịu đựng mà không mất sự chính trực. Người linh mục khôn ngoan phải biết sự khác biệt.

Sự dè dặt rất có ích khi khô hài. Biết nói đùa là một điều may mắn của linh mục, nhưng nó phải được hướng dẫn bởi sự dè dặt khôn ngoan. Hãy cẩn thận khi nói đùa về tình dục hay màu da, vì dân chúng thấy chướng tai và dễ căm phẫn.

Đặc biệt tránh kiểu nói đùa có tính cách đồng tính luyến ái, tỉ như gán cho người đàn ông một cái tên đàn bà, hay giả tiếng con gái để nói chuyện với nhau. Điều đó sỉ nhục phụ nữ và sự khiết tịnh. Có nhiều nơi chúng ta mang tiếng xấu đến độ cha mẹ phải nhốt con cái trong phòng khi các linh mục đến thăm, và người ta nghe linh mục và các chủng sinh gọi nhau bằng tên phụ nữ. Thật nhục cười!

Dè dặt rất có giá trị trong nghệ thuật phê bình. Thật là một nhân đức, ngay cả là một dấu chỉ trung thành để vạch ra những khuyến điểm của bề trên và đưa ra các phương pháp cải tiến. Thật đáng ngợi khen để bày tỏ những lo âu, sợ hãi, và chỉ trích Giáo Hội mà chúng ta yêu quý đến độ chúng ta khao khát muốn Giáo Hội trở nên tuyệt hảo. Tuy nhiên, khi nào, ở đâu và thi hành điều đó thế nào thì đòi hỏi sự khôn ngoan và dè dặt.

Như vậy, nói cho cùng, một nữ tu chỉ trích một hồng y và kêu gọi bất tuân phục ngài ngay trong chương trình truyền hình trên toàn quốc, hay một linh mục khiển trách Đức

Thánh Cha trong mục báo hằng tuần, hoặc một linh mục gọi một thần học gia, ngay cả người ấy bất đồng quan điểm với huấn quyền, là "vết ung nhọt trên thân thể Mẫu Nhiệm" ngay trên truyền hình, là thiếu thận trọng.

Khi một linh mục đặt vấn đề với sự giảng dạy của Giáo Hội trên toà giảng hay trong lớp học, trong cuộc thảo luận, hay lớp giáo lý tân tòng thì điều đó thiếu sự dè dặt.

Để tôi vạch ra bốn đặc tính của sự chỉ trích khôn ngoan: đó là không bao giờ ad hominem, khi tên tuổi, tính tình, và các động lực của một người không bao giờ được bài bác; phải luôn luôn tuân theo các quy tắc thích hợp; giọng điệu phải luôn luôn bác ái và tôn trọng; và, một khi đã được giải quyết thì không trở nên thô lỗ vì bất cứ lý do gì.

Và sau cùng, sự thận trọng thúc giục chúng ta phải tránh, không những chính sự dữ, nhưng ngay cả bề ngoài của sự dữ. Chúng ta mang ơn chức linh mục, Giáo Hội và người dân--chúng ta đã đau khổ quá nhiều vì điều tiếng xấu của giáo sĩ--nên đừng liều lĩnh tạo thêm những dấu hiệu nhập nhằng. Tôi thành thật xin lỗi, nhưng có những điều chúng ta không thể thi hành, ngay cả chúng ta biết đó là điều không có hại. Có thể chúng ta không nghĩ gì khi cùng đi với một thanh niên đẹp trai, nhưng tôi e rằng chúng ta không thể làm như thế. Có thể bạn không có ý ủng hộ phe phái khi xuất hiện trong cuộc gây quỹ có tính cách chính trị, nhưng dân chúng sẽ giải thích điều đó một cách sai lạc. Có thể bạn ngây thơ khi đóng bộ đồ vét đi ăn và xem văn nghệ với một phụ nữ xinh đẹp ở giáo xứ, nhưng đó đã là điều tiếng xấu. Sự dè dặt giúp chúng ta tránh, không chỉ sự dữ, nhưng ngay cả bề ngoài của sự dữ.

Sự thận trọng, chính nó có thể bị lạm dụng. Chúng ta đã từng thấy nhiều linh mục lạnh lùng một cách cứng nhắc đối với

các sinh hoạt có tính cách sáng tạo, hăng say, liêu lĩnh, hay báí ái chỉ vì họ sợ bị coi là "thiếu thận trọng." "Nhưng chúng tôi chưa bao giờ làm điều đó," dường như là câu tụng niệm của biết bao linh mục sợ hãi không dám làm điều gì mới mẻ. Hãy lắng nghe John McKenzie: "Đã từ lâu, sự thận trọng, không phải là đức tính mà qua đó người ta phân biệt những gì nên làm của Kitô Hữu, nhưng là đức tính mà qua đó người ta nêu ra lý do để tránh thi hành những điều của một Kitô Hữu!"

- Từ quan điểm thuần túy tự nhiên, có thể nói rằng chính Chúa Giêsu đã hành động thiếu thận trọng trong những người quen biết và một số giáo lý Người giảng dạy.
- Từ quan điểm chỉ có tính cách trần tục, Mẹ Têrêsa thật hớ hênh khủng khiếp khi nói về sự phá thai trước mặt tổng thống và đệ nhất phu nhân.
- Từ một quan điểm hữu lý thật riêng biệt, Đức Hồng Y O'Connor thật khôn ngoan khi đặt vấn đề giá trị của án tử hình trong tang lễ của một nhân viên công lực bị giết.

Nhưng, quan điểm của chúng ta không phải là một quan điểm thuần túy tự nhiên, có tính cách trần tục, hay thật hữu lý, có phải không? Thánh Vincent de Paul viết: "Sự khôn ngoan có tính cách con người, thuộc nhục dục, hay thuộc trần thế chỉ phát đạt trong giới hạn trần tục. Sự khôn ngoan Kitô Giáo nhờ vào Sự Khôn Ngoan Nhập Thể Đời Đời để dẫn dắt... Nó được điều hòa bởi các chân lý tổng quát của đức tin."

Sự thận trọng không bao giờ cản trở chúng ta khỏi lòng bác ái có tính cách mục vụ--nó chỉ bảo vệ và tinh luyện. Hãy lắng nghe Thánh Pio Pietrelcina nói:

Bạn phải luôn luôn có sự thận trọng và tình yêu. Sự thận trọng có đôi mắt, tình yêu có đôi chân! Tình yêu có đôi chân để chạy đến Thiên Chúa và tha nhân, nhưng sự thôi thúc của nó thì mù quáng và có khi làm vấp ngã! Bởi thế nó phải được hướng dẫn bởi sự thận trọng, vì thận trọng có đôi mắt. Khi sự thận trọng thấy tình yêu có thể trở nên buông thả, nó cho mượn đôi mắt. Theo phương cách này, tình yêu tự hạn chế, theo sự hướng dẫn của thận trọng, để hành động những gì cần và không hành động như nó muốn.

Như vậy, trở nên thận trọng không có nghĩa thiếu sự sáng tạo, thiếu mạo hiểm và thiếu sự liêu lĩnh. Trở nên thận trọng có nghĩa biết lúc nào, khi nào, thế nào để hành động! Vì, như Thánh Phaolô viết, "Sự khôn ngoan của thế gian này là sự ngu dại đối với Thiên Chúa. "

Có khi nào bạn nghĩ rằng bạn đã có sự khôn ngoan mà bạn thán phục nơi người khác, sự thận trọng mà Giáo Hội mong đợi nơi bạn không? Rất tốt! Vậy thì bạn đang đi đúng đường. Dĩ nhiên, người ngu nghĩ mình khôn ngoan, trong khi, như cuốn Noi gương Đức Kitô dạy, "Đánh giá thấp về công trạng của chính mình và coi trọng công trạng của người khác là chứng cứ của sự khôn ngoan. "

Trong khi tuổi tác, sự học hỏi, kinh nghiệm và thực hành có thể giúp chúng ta trở nên khôn ngoan, thực sự đó là một quà tặng của Thiên Chúa. Ngay cả Walt Whitman phải thú nhận như vậy trong cuốn "*Song of the Open Road*":

Sự khôn ngoan, dứt khoát không được khảo sát trong trường học

Sự khôn ngoan không thể trao truyền cho người không có,
Sự khôn ngoan thì thuộc về linh hồn, không thể chứng minh được.

Như thế, hằng ngày chúng ta xin nhưng không bao giờ có được đầy đủ; và ai nhận biết rằng sự khôn ngoan không bởi chúng ta nhưng do bởi Thiên Chúa là người khôn ngoan nhất trong tất cả. Như Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu đã kết luận, "Tôi biết Đức Kitô ngự trong tôi, dẫn dắt tôi bất cứ những gì tôi nói hay hành động. Một tia sáng, mà trước đây tôi không thấy, đến với tôi vào lúc cần thiết nhất. "

Chương 10

SÁM HỎI

(Đoạn trích Kinh Thánh: Joel 2:12-13)

Tên Gene Hamilton có thể xa lạ với bạn nếu bạn không ở trong tổng giáo phận Nữ Ước hoặc chưa đọc cuốn *A Priest Forever* (Linh Mục Đời Đời) của Cha Benedict Groeschel. Gene là một chủng sinh tại Đại Chủng Viện Thánh Giuse ở Dunwoodie của tổng giáo phận. Qua các dữ kiện người ta được biết anh là một chủng sinh tốt lành, một thanh niên dễ mến và thành thật, anh rất mong muốn trở thành một linh mục. Anh bị mắc bệnh ung thư, và những năm cuối cùng của cuộc đời anh quả thật là thập giá cho anh--đau đớn, gầy mòn, hy vọng tiêu tan sau những lần giải phẫu và chữa trị. Qua cuộc chiến đấu can đảm ấy sự thánh thiện của anh ngày càng tỏ lộ, và tôicott ý nói như vậy.

Trong sự đau đớn, thống khổ và hao mòn sức lực, một con người có đức tin sâu đậm, một đức cậy không thể bị khuất phục và một đức mến xác thực đã xuất hiện; một chủng sinh siêng cầu nguyện, không bao giờ than phiền, thường nghĩ đến nhu cầu và khó khăn của người khác hơn là của chính mình. Một người được thúc giục bởi khát vọng duy nhất là được kết hợp với Chúa Giêsu trong sự thống khổ và sự chết của Người, với hy vọng rằng khát vọng đó sẽ được thể hiện khi là một linh mục. Gia đình, bạn hữu của anh ai nấy đều mong mỗi một phép lạ; nhiều người, kể cả các bác sĩ và y công thường nói với anh, "Chắc chắn là anh sẽ chóng trả được." Hàng chục người thấy anh là một con người quá tốt lành, quá trong trắng và quá thánh thiện để phải chết quá trẻ và quá đau đớn, họ đều cầu xin cho anh được bình phục.

Vài tháng Giêng 1977, Gene Hamilton quá yếu nên không thể hành hương đến Rôma cùng với các bạn từ Dunwoodie. Đức Giám Mục Edwin O'Brien, một con người thực tế và chín chắn, cùng với Cố Hồng Y John O' Connor, đã đến Thánh Bộ Giáo Dục, một cơ quan của Tòa Thánh, để xin phong chức linh mục cho Gene Hamilton nếu bệnh anh nặng hơn, và đã được miễn chuẩn. Khi trở về Nữ Ước, Đức Giám Mục O'Brien đến thăm anh trong bệnh viện, và sau khi biết về tình trạng của anh, với sự chấp thuận của Đức Hồng Y O' Connor, ngài đã tấn phong chức sáu và chức linh mục ngay trên giường bệnh cho anh. Hai giờ sau, Cha Gene Hamilton đã trút hơi thở cuối cùng, mới hai mươi bốn tuổi.

Cuộc chiến đấu lâu dài và cái chết của anh đã làm nhiều người xúc động. Hàng chục người kể lại sự kiên nhẫn chịu đựng của anh, sự gần gũi với thập giá Đức Kitô của anh, sự tin tưởng vững bền của anh rằng điều quan trọng nhất là "Đức Kitô, và thập giá của Người." Hiển nhiên, trong thời gian nằm bệnh viện anh đã cầu nguyện nhiều. Một trong

những việc đạo đức anh ưa thích là ngắm đền Thánh Giá. Sau cùng, vì quá yếu không thể đến được nhà nguyện, anh mệt nhọc lê bước trên hành lang bệnh viện kéo lết theo bình nước biển và bình dưỡng khí, và dùng chân tại mười bốn phòng bệnh, coi đó là một chặng đau khổ, với nhận thức rằng trong sự đau khổ của mỗi bệnh nhân ung thư là Đấng Cứu Thế đang đổ máu trên via crucis. Đối với Gene Hamilton, cuộc đời của anh có ý nghĩa, có mục đích--sự đau khổ của anh có sức cứu độ--nếu kết hợp với sự thống khổ và cái chết của Đức Giêsu. Và toàn thể giáo phận Nữ Ước đều nghĩ rằng vị linh mục hai giờ đồng hồ này, quá đồng hình dạng với Đức Kitô trên thập giá khi còn sống thì giờ đây quả thật anh là một người được chia sẻ sự phục sinh với Người.

Được kết hợp với Đức Giêsu trong cái chết của Người nên chúng ta cũng có thể được kết hợp với Người trong sự sống lại... Đức Giêsu và Giáo Hội mong muốn mọi linh mục đều giống như Cha Gene Hamilton, đồng hình dạng với Đức Giêsu trong sự thống khổ và cái chết của Người. Nhân đức hồi lỗi thật căn bản trong cuộc đời của mỗi một môn đệ đích thực, một nhân đức đặc biệt cần thiết trong cuộc đời một linh mục.

Nhân đức hồi lỗi--gọi đó là từ bỏ mình, hãm mình, xả thân--nó có nghĩa kèm chế, thuần phục, kiểm soát, chết đi những khao khát, những an nhàn, những tham muốn, những đòi hỏi nhục dục của thế gian để sống một cách tự do hơn và thân mật hơn với Đức Giêsu. Nó không phải là một đức tính phổ thông ngày nay. Nhưng trước đây, nó cũng vậy. Như cách đây nhiều thế kỷ Thomas à Kempis đã viết trong cuốn *Imitation of Christ* (Noi Gương Đức Kitô):

Chúa Giêsu luôn luôn có nhiều người yêu mến nước trời, nhưng ít người muốn vác thập giá. Chúa có nhiều người

mong muốn sự khuây khoả, nhưng ít người muốn thử thách. Chúa tìm thấy nhiều người muốn ngồi dự tiệc với Người nhưng ít người muốn ăn chay. Tất cả đều muốn hạnh phúc với Người, những ít người muốn chịu đau khổ vì Người. Nhiều người theo Chúa đến bẻ bánh, nhưng ít người muốn uống chén thống khổ của Người. Nhiều người tôn sùng phép lạ nhưng ít người tôn sùng thập giá.

Sự hối lỗi chưa bao giờ được nhiều người ưa chuộng, nhất là ngày nay. Tôi tự hỏi tại sao thời đại ngày nay tự cho mình thoát khỏi lời mời gọi hãm mình, từ bỏ mình. Đó có phải vì mất cảm thức tội lỗi, mà đương nhiên nó làm cho sự xả thân trở nên vô dụng, vì một trong những lý do chúng ta hối lỗi là để đền bù cho tội lỗi của mình? Đó có phải là tư duy của phong trào New Age (Thời Mới) mà nó xem mọi khát khao và ham muốn của con người đều tốt và đáng được thỏa mãn? Đó có phải là vì sự ma quái của chủ nghĩa thể tục và chủ nghĩa duy vật? Hay chỉ là thuần túy chủ nghĩa khoái lạc? Có thể là một sự mất mát cảm thức siêu nhiên, bởi vì con người ngày nay điên cuồng tập từ bỏ mình qua việc ăn uống kham khổ và tập thể dục vì ích lợi cho sức khỏe thể xác. Tôi không biết lý do tại sao thời đại này coi thường giá trị tinh thần của việc hối lỗi, vì điều luôn ám ảnh chúng ta là những lời của một người duy nhất có thể thay đổi tất cả:

"Nếu các con không sám hối các con sẽ hủy diệt!"

"Nếu các con không vác thập giá mình mà theo Thầy, các con không thể là môn đệ của Thầy. "

Như Đức Thánh Cha đã giảng một vài năm trước đây vào Thứ Tư Lễ Tro tại Santa Sabina: "Khi chúng ta quên nhu cầu sám hối, sự từ bỏ mình, và sự hy sinh, chúng ta quên đi sự kiện về tình trạng tội lỗi của chúng ta. Khi chúng ta không nhớ mình là kẻ có tội, chúng ta quên rằng chúng ta cần đến

Đức Kitô. Và khi chúng ta quên rằng chúng ta cần đến Đức Kitô, chúng ta mất tất cả!"

Hoặc, như ngài nói với những ai đang chuẩn bị chịu chức linh mục trong tông huấn Pastores Dabo Vobis: "Đức Giêsu Kitô, người đã đưa lòng khoan dung mục vụ đến mức tuyệt hảo trên thập giá với sự hy sinh tận tuyệt là gương mẫu và nguồn mạch của mọi nhân đức--mà linh mục được mời gọi để sống--trong lòng khoan dung mục vụ. Phù hợp với lời của Thánh Phaolô--linh mục phải có cùng 'tâm trạng với Đức Kitô, ' hy sinh tận tuyệt chính mình để khám phá, trong khoan dung đó là sự vâng phục, sự khiết tịnh và khó nghèo, là con đường hợp nhất cao sang với Thiên Chúa và liên kết với dân Người" (Số 30).

Đối với tôi, dường như sự hối lỗi có thể xảy đến qua ba phương cách:

1. Thứ nhất, khi chúng ta tự ý luyện tập việc hành xác.
2. Thứ hai, khi chúng ta chấp nhận bị thế gian khước từ vì trung thành với Phúc Âm.
3. Thứ ba, khi chúng ta can đảm chấp nhận mọi nghịch cảnh và buồn phiền đương nhiên xảy đến trong đời sống.

Tôi muốn nói thêm về mỗi một phương cách trên về sự hối lỗi nhất là trong đời sống của một linh mục.

Chúng ta đồng hình dạng với sự thống khổ và cái chết của Chúa Giêsu bởi tự do chấp nhận hành động từ bỏ mình. Đây là kiểu sám hối thường liên hệ với Mùa Chay, khi chúng ta tự ý từ bỏ loại thức ăn, thuốc lá, thú tiêu khiển, hoặc thú vui chính đáng, hoặc cố tập lấy một điều mà chúng ta thấy khó khăn, tỉ như thức dậy sớm hoặc đi bộ thay vì đi xe.

Đặc biệt loại sám hối đầu tiên này mà ngày nay ít người ưa chuộng. Những ai lớn tuổi có thể nhớ khi loại sám hối này được Giáo Hội ban bố, buộc phải kiêng thịt các ngày thứ Sáu quanh năm và ăn chay mọi ngày trong mùa Chay. Những bó buộc này không còn nữa, đó là một biện pháp nhằm gột rửa các động lực của chúng ta nhưng không giảm bớt việc tình nguyện sám hối. Không may, chúng ta đã đánh mất thói quen này.

Nhưng dù như vậy, có thể nói chắc chắn rằng các hành vi tự ý từ bỏ mình là con đường độc nhất để lớn lên trong sự thánh thiện. Thật khó để tìm thấy một vị thánh mà không có những thói quen hành xác đặc biệt trong sinh hoạt tinh thần. Tôi rất cảm động khi đọc tiểu sử của Đức Phaolô VI và biết ngài mặc áo nhặm như một hành động sám hối. Dầu sao đi nữa, vì linh mục được định nghĩa là một người thật sự muốn nên thánh, chúng ta có thể kết luận rằng các hành vi tự ý từ bỏ mình phải là một phần trong đời sống của mọi linh mục.

Tại sao các hành vi từ bỏ mình lại hữu hiệu trong sự thăng tiến tâm linh? Các thần học gia khổ hạnh cho chúng ta vài câu trả lời. Thứ nhất, việc hành xác giúp chúng ta cảm thấy gần với sự thống khổ của Đức Kitô hơn. Sự khó chịu tạm thời và mau qua gây nên bởi sự từ bỏ chính mình nhắc nhở chúng ta về tình yêu của Chúa Giêsu được thể hiện thật bi thương trong việc tự ý hy sinh cao độ trên thập giá của Người. Thứ hai, từ bỏ điều gì thường để lại một khoảng trống trong đời sống và rồi như người xưa thường nói, khoảng trống ấy sẽ được Thiên Chúa lấp đầy. Thứ ba, tự ý khước từ niềm vui chính đáng giúp chúng ta có thể khước từ những niềm vui bất chính. Thí dụ, nếu tôi có thể nhịn ăn cà-rem thì tôi cũng có thể kiềm hãm được miệng lưỡi đừng nói điều xấu xa. Nói cách khác, chúng ta tự rèn luyện mình để khước từ

một sự an nhàn chính đáng và rồi chúng ta có thể khước từ được những cám dỗ sau này, nhờ ơn của Chúa.

Ở đây là một sự khôn ngoan thực tiễn, hữu hiệu và đơn giản, được Kinh Thánh hỗ trợ. Theo truyền thống và gương của Chúa Giêsu, chính Người ăn chay. Cho phép tôi nhắc đến ba lãnh vực đặc biệt mà hành động từ bỏ mình thật thích hợp cho các linh mục.

1. Sự hy sinh thời giờ. Thật khó tìm thấy một sự tiện nghi nào quý giá hơn thời giờ, và sự sám hối mà một linh mục tốt lành phải luôn luôn yêu chuộng là hy sinh thời giờ.

Thời giờ để cầu nguyện với Chúa! Henri Nouwen có lần định nghĩa cầu nguyện là "lãng phí thời giờ với Chúa." Thật hy sinh là dường nào khi những người thực tế như chúng ta đã tự ý hành xác bằng cách trao cho Chúa thời giờ trong sự cầu nguyện. Tôi nhớ lần đầu tiên tham dự tám ngày tĩnh tâm theo phương pháp của Thánh Y Nhã. Ngày đầu tiên tôi thật khó khăn để suy niệm trong bốn giờ đồng hồ. Ngày hôm sau tôi báo cáo lại điều đó cho vị giám đốc, lý luận rằng tôi cần phải thực tế và vì vậy phải cắt bớt thời giờ đi, thay vì một tiếng chỉ còn bốn mươi lăm phút. Và rồi ngài quy định bốn lần một tiếng mười lăm phút ($4 \times 1.15 = 5$ giờ) cầu nguyện cho ngày hôm ấy, vì ngài cho tôi biết rằng Thánh Y Nhã nhấn mạnh rằng chúng ta phải thêm vào quãng thời gian mà chúng ta muốn cắt bớt. Không cần phải nói, tôi không dám than phiền nữa!

Trung thành với khoảng thời gian cầu nguyện hằng ngày, kinh nhật tụng và chiêm niệm, ngay cả khi dường như chẳng có gì thay đổi, có thể là một sự hy sinh thời giờ thực sự, nhưng là điều thích hợp nhất cho linh mục. Thỉnh thoảng mọi người chúng ta đều thắc mắc không biết đồng hồ có sai

không khi chúng ta gắng gượng vượt qua thời gian cầu nguyện được ấn định. Đó là một hành động sám hối thật thích hợp cho chúng ta, hy sinh thời giờ, "lãng phí thời giờ với Chúa" trong sự cầu nguyện.

Chúng ta cũng hy sinh thời giờ cho dân Chúa. Những đòi hỏi đối với thời giờ của chúng ta! Một linh mục thật mong ước được một buổi tối đơn độc, một buổi chiều không có ai điện thoại hay có người đến quấy rầy, một ngày không có hẹn với ai. Một lần nữa, chúng ta được yêu cầu hy sinh thời giờ, tự ý từ bỏ điều gì đó thật quý giá để phục vụ dân Chúa. Điều này thật đúng với một linh mục giáo xứ là người mà dân chúng trông đợi sự hiện diện của ngài. Woody Allen đã nói "một nửa đời người là chỉ để có mặt," và điều đó rất đúng với linh mục giáo xứ. Có mặt ở đó, sau Thánh Lễ, trong cuộc họp, trong lớp học, trong nhà giáo dân, ở bệnh viện, ở nhà quản, nhà dưỡng lão, ở sân chơi, trận đấu banh, giải trí, buổi liên hoan, v. v. "Cha có thể đến đó được không? Cha sẽ đến đó chứ? Chúng con sẽ đợi cha!" Sự hiện diện của linh mục! Nó mời gọi một hy sinh thời giờ thực sự, mà có thể là hành động hối lỗi.

2. Kiểu cách hối lỗi thứ hai rất cần thiết cho sứ vụ linh mục là **sự đơn giản của đời sống**. Đức Ông John Tracy Ellis có lần nói trong cuộc họp các linh mục, "Lối sống xa hoa và phong lưu nơi các linh mục có lẽ là nguồn tiếng xấu đối với tín hữu nhiều hơn là sự sa ngã xác thịt hay say sưa rượu chè." Tôi e rằng đó là sự thật. Tất cả chúng ta đều nản lòng khi thấy các linh mục lái những chiếc xe cầu cạnh, ăn tại những nhà hàng sang trọng nhất, gia nhập những câu lạc bộ có thanh thế, đi nghỉ hè ở những nơi xa lạ, mặc những quần áo đắt tiền nhất. Dân chúng không mong muốn chúng ta phải trở nên nghèo nàn, nhưng họ mong chúng ta sống đơn giản. Tôi đề nghị với các bạn rằng một đời sống thanh bạch thực sự sẽ

đưa đến sự tự ý từ bỏ mình, vì theo lẽ tự nhiên một linh mục thích no nê, ấm áp, và ươn lười. Như vậy, học cách từ bỏ một số tiện nghi, của cải và đơm dăng để bảo vệ sự đơn giản của chúng ta là một bài học căn bản của linh mục.

3. Lãnh vực thứ ba của sự tự ý hồi lỗi thích hợp nhất cho linh mục là **liên tục chiến đấu với phần tối tăm, chưa được giải thoát của chúng ta**. Như Fulton Sheen đã nói, "Thánh nhân chỉ là một tội nhân đã phục hồi." Một linh mục khôn ngoan thì phải biết rõ về những yếu đuối, những xu hướng tội lỗi, phần tâm tối của mình. Tất cả chúng ta, tuy đã được cứu chuộc, vẫn có những ác thần len lỏi vào, và bước đầu tiên để chiến thắng là phải nhận diện được chúng. Vì vậy đời sống chúng ta trở nên một cuộc chiến liên tục để kiểm soát chúng, để biết chắc rằng chỉ có Đức Giêsu, và không có ai cũng như không có gì khác, làm chủ được chúng ta. Sự hy sinh phải đến vì đó là việc khó khăn! Chúng ta không thể thiếu cảnh giác và ngừng kiểm soát chính mình! Ngay khi nghĩ rằng chúng ta vững mạnh và làm chủ được bản chất tội lỗi chúng ta là khi đó chúng ta sắp sửa sa ngã.

Điều gì ẩn nấp kín đáo trong suốt cuộc đời bạn? Sự lười biếng, nóng nảy, dâm ô, muốn được danh tiếng và thanh thế, lời nói cay độc, thích uống rượu, ham mê ăn uống? Tất cả chúng ta đều có một hoặc hai, hay ba những thứ này, những tâm trạng nguy hiểm. Để kiểm soát chúng, tiết chế chúng, đó là một cuộc chiến lâu dài đòi hỏi sự hy sinh.

Tôi nhớ có lần trong đại chủng viện khi Đức Hồng Y John Carberry, đức tổng giám mục của St. Louis, đến nói chuyện với chúng tôi về đời sống linh mục. Giờ đây, Đức Hồng Y Carberry là một trong những người đạo đức, thánh thiện bạn cần phải gặp. Sau cuộc nói chuyện, ngài yêu cầu nêu câu hỏi, và một trong những chủng sinh hỏi. "Thưa Đức Hồng Y, khi

nào thì một linh mục chấm dứt những tư tưởng xấu và không bị cám dỗ đối với đức trong sạch?" Tất cả mọi người đều há hốc miệng kinh ngạc! Không ai lại hỏi một đức hồng y như vậy. Nhưng, không chút ngập ngừng đức hồng y trả lời, "Ô, khoảng năm phút sau khi chúng ta được coi là đã chết." Người đạo đức nào biết rõ cuộc chiến đấu với tội lỗi thì không bao giờ được ngừng nghỉ. Và không thể nào chiến thắng nếu không có sự từ bỏ mình.

Bây giờ, trước khi kết luận phần đề cập đến sự tự ý hối lỗi, hãy cho phép tôi nhắc lại một vài cảnh giác:

1. Trong khi hiển nhiên là mọi người chúng ta đều phải yêu quý sự hành xác, nhưng nên khôn ngoan bàn thảo với cha linh hướng. Có khi chúng ta quá đáng về việc hối lỗi. Nếu các hành vi tự nguyện hành xác ảnh hưởng đến sức khỏe, làm mất sinh lực hay khiến chúng ta cầu nhau gắt gỏng, các hành vi ấy phản tác dụng.
2. Hãy thận trọng đối với sự kiêu ngạo! Đôi khi sự tự ý hối lỗi có thể trở nên phản tác dụng khi chúng ta bắt đầu tự tán dương mình vì trở nên anh hùng vì Chúa. Nếu sự yêu quý việc hành xác khiến chúng ta chú ý đến chính mình, các hành vi ấy phản tác dụng. Như Thánh Piô Pietrelcina đã nói: "Sự hãm mình không phải là món quà chúng ta dâng cho Chúa, nhưng là đề Chúa thi hành nhiều điều hơn nữa cho chúng ta!"
3. Trong truyền thống Công Giáo, tự ý hối lỗi thì thật có ích khi nó dẫn đến sự bác ái đối với người nghèo, các hành vi thương xót đối với những người có nhu cầu. Như Thánh Phêrô Chrysologus đã nói: "Khi bạn ăn chay, nếu lòng thương xót của bạn mỏng manh thì kết quả thu hoạch được cũng mỏng manh; khi ăn chay, những gì bạn cho đi vì lòng thương xót sẽ tuôn tràn

vào kho lẫm của bạn... Hãy cho người nghèo, đó là bạn cho chính bạn. Bạn sẽ không được phép giữ những gì mà bạn từ chối không cho người khác."

Chúng ta được mời gọi hối lỗi bởi sẵn sàng chấp nhận những khó khăn và chống đối xảy đến khi chúng ta trung thành với Phúc Âm.

Thành Thánh thì đầy những gương mẫu của những người trỗi vượt trong loại hy sinh này. Chúng ta gọi họ là các vị tử đạo. Họ hy sinh mạng sống vì niềm tin của họ va chạm với những giá trị đương thời.

Vào năm 1997 khi ở Hoa Kỳ, tôi sống với Đức Hồng Y O'Connor. Một trong những linh mục thân cận với ngài cho biết, bất kể sự phản đối của đức hồng y, sở Cảnh Sát Nữ Ước thường có hai nhân viên an ninh chìm đi cạnh ngài khi xuất hiện trước công chúng vì có nhiều đe dọa đến tính mạng của ngài. Hãy nghĩ đến gánh nặng mà cố hồng y phải chịu vì thái độ thù nghịch đó. Tại sao? Vì ngài hăng hái bảo vệ các thai nhi và thường đặt các câu hỏi sâu sắc về vấn đề đồng tính luyến ái.

Hoặc hãy nghĩ đến Cố Hồng Y Joseph Bernardin, là người phải gánh chịu những lời cáo buộc nặng nề đầy độc ác và thô bỉ được đưa ra bởi một linh mục, là người ghét cay ghét đắng ngài chỉ vì điều mà linh mục này gọi là "các chính sách phóng khoáng". Đó là điều tôi muốn nói: hai linh mục can đảm phải đối diện với sự phiền nhiễu và khủng bố vì các ngài trung thành với Phúc Âm của Chúa Kitô. Giờ đây, nó không phải là sự tự ý hối lỗi, vì không ai trong các ngài yêu cầu điều đó. Loại hành xác này đến với các ngài chỉ là một hậu quả của các nguyên tắc đạo đức.

Và như vậy loại hành xác hồi lỗi này sẽ xảy đến cho bất cứ linh mục nào xứng là muối men. Không lâu sau khi được chịu chức bạn sẽ bị ai đó dồn vào góc tường vì họ thấy khó chịu với lập trường cứng rắn của Giáo Hội đối với việc phá thai, hay ai đó thấy nóng mặt vì Đức Thánh Cha xin khoan hồng cho một tử tội sắp bị hành quyết. Bạn có thể bị phiền nhiễu bởi ngay cả trong đàn chiên, từ những người mắng nhiếc bạn vì từ chối không hỗ trợ sự tấn phong cho phụ nữ, với những người mà họ nghĩ bạn là tân thời vì bạn chấp nhận và cổ vũ sự canh tân phụng vụ chính đáng của Công Đồng. Hãy sẵn sàng đối phó với điều đó! Thời gian mà các linh mục được coi là quá cao quý hay quá thánh thiện để khỏi bị châm chọc, bị chỉ trích hay bị nhạo cười đã qua rồi. Một linh mục nói với tôi rằng họ bắt đầu phải đeo tấm bia trên áo vì các linh mục bị tấn công đủ mọi phía.

Nếu chúng ta không kết hợp điều đó với sự bách hại và khước từ vô cùng mà Chúa Giêsu đã cảm nghiệm trong cuộc thống khổ của Người thì chúng ta sẽ kiệt quệ. Hãy nhớ đến câu nói hùng hồn của Đức Phaolô VI: "Khi khó để trở thành một Kitô Hữu, đó là lại là lúc dễ để trở thành Kitô Hữu. Và khi dễ để trở thành Kitô Hữu, lúc đó lại khó để trở thành Kitô Hữu." Chúng ta thường có khuynh hướng giải thích sự tấy chay và chống đối như các dấu chỉ thất bại, trong khi theo chế độ nghịch lý của Kitô Giáo đó là những chứng tích của tinh thần môn đệ đích thực. Khi chúng ta đối diện với các mũi tên tấn công vì sự trung thành với Đức Kitô, chúng ta chia sẻ thập giá với Người. Hãy nhớ điều Thánh Phaolô nói, bài học lớn nhất của thập giá là Đức Giêsu đã có thể tránh được, nhưng thay vào đó Người đã tự ý chấp nhận để chứng tỏ nồng độ tình yêu của Thiên Chúa và sự ghê sợ của tội lỗi.

Chúng ta cũng có thể thoát khỏi thập giá, và chìm vào một loại rao giảng và kiểu cách mục vụ nhạt nhẽo, an nhàn, cảm

thấy hài lòng. Như Thomas Reeves, một người viết tiểu sử về John F. Kennedy, đã viết trong ấn bản tháng Mười 1996 của tờ First Things: "Kitô Giáo ở Hoa Kỳ ngày nay thì nói chung vô thưởng vô phạt. Nó có khuynh hướng dễ dàng, lạc quan, tiện lợi, và tương thích. Nó không đòi hỏi sự hy sinh, kỷ luật, khiêm tốn, một cái nhìn về đời sau, một sự hăng hái trong linh hồn, một sự kính sợ cũng như yêu mến Thiên Chúa. Ít cảm thấy tội lỗi và không có hình phạt, và phần thưởng thiên đàng là điều đương nhiên. Đức tin này bị trùm lấp bởi nền văn hóa, tạo thành một điều thật đúng để gọi là Kitô Giáo của văn hóa. "

Nhưng như người ta thường nói, chúng ta được mời gọi để ngược dòng văn hóa, và như hầu hết chúng ta được dạy ở lớp tiểu học, khi bạn ngược với đám đông, bạn phải chuẩn bị để bị tẩy chay, nhạo cười và hạ gục. Chesterton nói "Kitô giáo không chỉ an ủi người bị đau đớn nhưng còn làm đau đớn những ai sung túc." Tôi e rằng thế giới vẫn còn bắt chước những người chế nhạo Đức Giêsu hãy "xuống khỏi thập giá", vì họ rất muốn một tôn giáo dễ dãi, đồng thuận, và dịu dàng. Bởi thế một linh mục được mời gọi ngược dòng văn hóa vì:

- đối với một xã hội bạo lực và hận thù ngài bênh vực hòa bình và tha thứ;
- đối với một thế giới no nê tình dục chính ngài thì độc thân và rao giảng về khiết tịnh;
- đối với một xã hội điên cuồng tiêu xài, mua sắm, và đàn đúm, ngài nêu gương thanh bạch và chia sẻ;
- đối với một quốc gia đổ tội và khinh miệt người nghèo ngài thúc giục sự chăm sóc và công bằng.

Và điều đó sẽ khiến bạn mất đi sự ưa thích của quần chúng, thanh thế, và quyền lực; và tôi dám chắc rằng điều này chỉ có

ý nghĩa nếu chúng ta giải thích nó như sự hành xác hồi lỗi, như một cơ hội để trở nên giống như Đấng Cứu Thế bị tầy chay, bị khinh miệt, bị ngược đãi.

Trung thành với những đặc trưng của lời thề linh mục cũng sẽ đòi hỏi sự hy sinh. Phải, thật tốt để coi sự vâng phục, độc thân và thanh bạch như những lời hứa tích cực, giải thoát, và đúng là như vậy. Nhưng chúng ta không thể quên rằng mỗi một lời hứa đều có khía cạnh hy sinh, và chúng ta không thể có được nếu không có sự ép mình.

Một cuộc đời phục vụ Giáo Hội trong sự vâng phục đức giám mục là một lời hứa tự do, có tính cách sáng tạo. Nhưng bạn thật ngại thẹn nếu không nghĩ rằng đôi khi sự vâng phục đòi hỏi phải chết đi cái tôi của mình. Để chấp nhận một bài sai mà chúng ta lo sợ, để nghe sự thuyết giảng mà không được hỏi ý, bị trả lời "không" với một thỉnh cầu mà chúng ta nghĩ thật hợp lý, để nhìn thấy người khác thăng tiến hay được ưa chuộng hơn chúng ta, để tự hỏi không biết mình có bị lãng quên hay bị bỏ rơi--tất cả những điều này đi liền với lời hứa vâng phục, và tôi chưa từng gặp người nào có thể được coi là vâng phục mà không chết đi cái tôi của mình.

Sự độc thân khiết tịnh là điều đầu tiên và trước hết được Giáo Hội coi như vì một tình yêu chan hòa và quan trọng hơn, nhưng cho đến giờ bạn biết rõ nó cũng đòi hỏi từ bỏ một số điều, khước từ một trong những thúc giục tự nhiên và đẹp đẽ nhất của cuộc đời. Phải cắt bỏ một tương giao thật khó để thi hành nếu không thực sự chết đi các khao khát rất mạnh mẽ.

Sau cùng, sự hồi lỗi hành xác đi vào cuộc đời chúng ta khi tự ý chấp nhận những nghịch cảnh đương nhiên xảy đến. Như C. S. Lewis đã viết, "Kitô giáo không lấy đi sự khó khăn của

đời sống; nó chỉ đem lại một lý do để chịu đựng khó khăn ấy." Cha Gene Hamilton không tự ý xin bị bệnh ung thư, có phải không? Bệnh cũng không đến với ngài như một hậu quả của sự trung thành với Phúc Âm, phải không? Thập giá của ngài xảy đến như mọi người--vì nước mắt, muộn phiền, ốm đau và nghịch cảnh đến với cuộc đời. Và nhân đức hồi lỗi hành xác là một lời mời để đem lại ý nghĩa cho chúng, biến chúng trở nên có giá trị cứu độ, bởi giải thích chúng như các cơ hội để uốn nắn chúng ta trở nên giống như Đấng Cứu Thế đau khổ.

Aleksandr Solzhenitsyn nhận xét rằng sự rối loạn lớn lao nhất của thời tân tiến là tin rằng sự tiến bộ, thịnh vượng, sức khỏe và hạnh phúc là những điều bình thường, đáng trông đợi của đời sống, và vì thế, sự tuyệt vọng, chán chường, đau ốm, bệnh hoạn, ngược dòng, và những chiến đấu là sai lầm, thất bại, và bất hạnh phải tránh và phải trốn bằng mọi giá. Tuy nhiên, chúng ta có một vị Thầy nói rằng, "Ai yêu quý mạng sống mình thì sẽ mất; ai mất mạng sống ấy vì Thầy vì gìn giữ được mạng sống ấy đời đời. "

Đời sống thì đầy đầy những chán chường và nhức đầu. Một trong những ơn huệ lớn lao của Phúc Âm là nó đem lại một lý do để chịu đựng một cách vui vẻ và qua đó đạt được một đời sống và hạnh phúc.

Mỗi một người đều phải vác hàng chục thập giá hằng ngày, một số nặng, một số nhẹ. Tất cả các thập giá ấy xảy đến cách tự nhiên vì mỗi sáng bạn phải ra khỏi giường--mà thường là thập giá đầu tiên của ngày.

Thập giá đã ở đó! Chúng ta không thể tránh khỏi! Và trong từng thập giá ấy chúng ta nghe tiếng thì thầm của Chúa Kitô, "Hãy vác thập giá mình mà theo Thầy!" Đây là sự hồi lỗi

hành xác trong hình thức tinh tuyền nhất! Mỗi một người trong chúng ta đều được mời để yêu quý thập giá. Hãy lắng nghe Thánh Phanxicô "de Sales":

Trong sự khôn ngoan của Người, Thiên Chúa hằng hữu đã nhìn thấy từ thuở đời đời thập giá mà giờ đây Người trình bày cho bạn như món quà từ tấm lòng của Người. Thập giá mà giờ đây Người trao cho bạn thì đã được Người dẫn đo với con mắt thấu suốt tất cả, được hiểu biết với trí óc của Thiên Chúa, được xem xét với sự công bằng sáng suốt, được hun nóng với cánh tay yêu thương, và được cân nhắc với chính đôi tay của Người để biết chắc thập giá ấy không dài hơn một phân và không nặng hơn đối với bạn. Người đã chúc lành cho thập giá ấy với Danh Người, đã xúc dầu với ơn sủng của Người, đã tâm hương thơm với sự an ủi của Người, đã để ý đến bạn và sự can đảm của bạn, và sau đó đã gửi thập giá ấy từ trời xuống cho bạn, một lời chúc mừng đặc biệt từ Thiên Chúa cho bạn, một ban bố từ tình yêu đầy thương xót của Thiên Chúa.

Hãy để tôi nhắc lại một vài thập giá có thể đoán trước sẽ xảy đến với linh mục, không phải vì ngài yêu cầu, không phải vì ngài can đảm làm chứng cho Phúc Âm, nhưng chỉ vì ngài ra khỏi giường mỗi buổi sáng và muốn trở nên một linh mục đứng đắn.

Thứ nhất là sự hành xác vì lắng nghe. Một linh mục khôn ngoan nói rằng lắng nghe là công việc chiếm trọn thời gian của một linh mục, lắng nghe Chúa, lắng nghe dân của Người. Đôi khi nó được gọi là "Thừa tác vụ của đôi tai. "

Tôi nhớ khi đến giáo xứ mới được vài ngày thì một phụ nữ gọi điện thoại và xin gặp tôi. Khi bước vào nhà xứ và tự giới thiệu, đó là lời sau cùng tôi mở miệng. Trong một giờ đồng

hồ, bà ta nói, khóc lóc, kể lể và sau cùng bà đứng dậy nói, "Cám ơn Cha, con cảm thấy khá hơn nhiều!" Tôi chưa nói thêm một lời nào!

Chúng ta lắng nghe trong tòa giải tội, bên ngoài giáo đường, trong nhà xứ, và nhất là trong các cuộc họp. Chúng ta lắng nghe đức giám mục, và tòa giám mục nói chúng ta phải làm những gì; chúng ta lắng nghe khi giáo dân nói chúng ta đừng làm những gì. Lắng nghe với sự chăm chú, bèn nhậy, và thích thú là một sự khéo léo--và có thể là một sự hành xác. Hãy cố tập ngay từ bây giờ. Bạn có lắng nghe cách chăm chú, nhìn thẳng vào người nói, thích thú với những gì họ nói không? Hoặc bạn là người thích ba hoa, chỉ quan tâm đến mình, không thích nghe người khác nói, và chỉ nghĩ đến câu trả lời. Lắng nghe là một sự khéo léo mục vụ tuyệt vời, một khả năng được trông đợi nơi linh mục--và cần phải hành xác.

Một loại hối lỗi khác mà là một phần của đời sống mọi linh mục là chờ đợi và tin tưởng rằng công việc của chúng ta sẽ sinh kết quả. Tôi nhớ cậu em tôi kể cho nghe về sự phấn khởi khi có con đầu lòng, nó ở ngay trong phòng sinh với vợ, và hồi hộp bế đứa con gái đầu lòng. Đây là một kết quả sống động, có hơi thở, có xác thể của tình yêu.

Chúng ta không có sự hồi hộp đó. Chúng ta cũng yêu thương, và chúng ta hy vọng tình yêu của chúng ta sẽ sinh kết quả, nhưng thường các linh mục không thấy đó là một sự hành xác. Dân chúng có xúc động khi nghe bài giảng của chúng ta không? Đôi khi chúng ta nghe biết về phản ứng của họ; nhưng hầu hết chúng ta chỉ tin tưởng. Những người tân tòng có còn kiên trì không? Có lẽ chẳng bao giờ chúng ta gặp họ nữa. Không biết hạt giống đức tin được vun trồng trong bí tích rửa tội mà chúng ta thi hành cho các em có nảy nở thành một đức tin trưởng thành, sống động không? Hầu hết chúng

ta không biết được. Bạn đừng hiểu lầm tôi--chúng ta sẽ kín đáo với những hoạt động lạ lùng của Thiên Chúa qua sứ vụ bất xứng của chúng ta, nhưng không phải tất cả đều vậy. Hầu hết chúng ta cố gắng hết sức, và chờ đợi và tin tưởng rằng một ngày kia nó sẽ nở hoa. Chúng ta không có niềm vui được cầm lấy kết quả của tình yêu chúng ta trong bàn tay. Và đó có thể là một thập giá.

Sau đó là "sự mệt mỏi tốt lành". Chưa bao giờ nghe điều đó sao? Chúng ta mệt mỏi vì thi hành việc tốt lành! Dorothy Day cho rằng một trong những câu Kinh Thánh quan trọng là: "Anh chị em thân mến, đừng bao giờ mệt vì thi hành điều tốt lành" (2 Thes 3:13). Hàng ngày chúng ta chiến đấu với tội lỗi, sự dữ, Satan, tính ích kỷ, đau ốm và điều đó thật mệt mỏi. Có lúc chúng ta kiệt sức vì làm việc thiện. Thánh Máccô nói, "Chúa Giêsu đi khắp nơi làm việc lành," và các linh mục của Người cũng phải như vậy. Nhưng liên tục làm việc lành là một việc khó khăn, một thập giá hằng ngày. Chúng ta muốn trốn, cắt điện thoại, khóa cửa, uống một vài ly rượu, nằm dài trên giường cả ngày, nghiện ngập với truyền hình, rút lui vào một câu lạc bộ một tuần lễ, nói với dân chúng là chúng ta quá mệt mỏi vì sự than van của họ--nhưng hằng ngày chúng ta được mời gọi để làm việc lành, và đó có thể là một thập giá.

Những "chán chường" có thể là một loại hành xác hằng ngày cho linh mục. Phải, nó có thể là một trong những phương cách phấn khởi nhất, thích thú nhất, thách đố nhất của đời sống chung quanh, nhưng nó có thể nhạt nhẽo và chán chường. Có rất nhiều điều như tắt đèn, điện tên người xin lễ, quét nhà, chùi cầu tiêu vì nước tràn khiến chỉ sau vài phút chúng ta đã phải tự hỏi tại sao chúng ta lại làm linh mục. Nếu chúng ta không chấp nhận thi hành những "chán chường" này như một lời mời gọi kiên trì với Đức Kitô trên đường

đến Canvê, những "chán chường" ấy có thể tiêu diệt chúng ta.

Sau cùng, loại hành xác thứ năm bạn sẽ thấy nơi đời sống mỗi linh mục: thập giá hàng ngày chỉ vì thi hành tốt các nhiệm vụ tầm thường, đều đặn của chức linh mục vì vinh dự của Thiên Chúa và yêu thương dân chúng.

Trong buổi lễ giỗ Đức Hồng Y John Newman năm 1997 tại San Giorgio ở Velabro, Đức Tổng Giám Mục John Foley đã giảng rất hay về điểm này, ngài trích lời của Newman để làm chủ đề: "Nếu chúng ta muốn trở nên toàn hảo, chúng ta không phải làm gì hơn là thi hành các nhiệm vụ hàng ngày một cách tốt đẹp." Do đó, chúng ta thi hành công việc, chu toàn nhiệm vụ, một cách độ lượng và vui vẻ, không ai để ý và cũng không than phiền. Hầu hết các linh mục thì như vậy--ngày này qua ngày khác. Nhưng, anh em thân mến, sự lưu tâm bên bỉ và hằng ngày đối với bốn phận linh mục có một chiều kích sám hối.

Còn ai nói hay hơn Bông Hoa Nhỏ? Ngài khao khát một sứ vụ anh hùng, chói lọi ở nước ngoài: có thể là một nhà truyền giáo ở Trung Cộng? Có thể là một vị tử đạo? Và trong viễn ảnh đó xảy đến là một điều quá đơn sơ và giản dị vượt quá sự hiểu biết của chúng ta: bí quyết của sự thánh thiện là thi hành những điều nhỏ bé trong đời một cách chu đáo vì vinh danh Thiên Chúa và tình yêu tha nhân. Và nó đòi hỏi điều mà chúng ta có thể gọi là một "hành xác tiêu cực" khi hằng ngày chúng ta vác thập giá mình và tiến lên chút xíu với Đức Giêsu trong sự thống khổ và thập giá của Người.

Đó không phải lý do hay sao để nhìn đến những người đã ảnh hưởng sâu đậm đến cuộc đời chúng ta với tình yêu và sự thán phục, đó là các người làm cha mẹ, một vài linh mục--họ

không có gì vĩ đại, không gây ảnh hưởng nhiều mà chỉ ngày này sang ngày nọ bên bờ ở đó?

Phải, sự hành xác đi vào đời sống chúng ta khi chỉ cần ôm áp những nặng nề và khó khăn xảy đến trong đời.

Thánh Gioan Thánh Giá nói: "Tôi thấy một con sông mà trên đó mỗi linh hồn phải vượt qua để đến với vương quốc thiên đàng, và tên của con sông là chịu đựng--và tôi thấy có con thuyền mang các linh hồn qua sông, tên của con thuyền đó là tình yêu"

Tình yêu và sự chịu đựng--những chữ then chốt để diễn tả sự hành xác, như chúng ta đồng hình dạng với Đức Giêsu trong sự thống khổ và thập giá của Người để chúng ta có thể được sống lại trong sự phục sinh của Người. Như Thánh Phaolô đã diễn tả, "Chúng tôi mang trong thân xác chúng tôi cái chết của Đức Giêsu. "

Người xưa thường diễn tả các linh mục là nạn nhân của giáo dân. Họ muốn nói gì? Đó là các linh mục cùng với Đức Kitô mang lấy tội lỗi, khó khăn, và những đau khổ của người dân.

Chúa Giêsu đã thi hành điều đó. Người là Chiên Thiên Chúa đáng gánh tội trần gian. Nhiều khi Người quá thấm đẫm sự bệnh hoạn, buồn chán và tan nát đến độ Người phải thở dài; Người phải rên rỉ. Trong những mặc khải bí ẩn Thánh Bridget ở Thụy Điển viết rằng vết thương sâu đậm của Chúa Giêsu không phải là ở chân tay, hay cạnh sườn mà là ở trên vai, vết cắt dài và sâu vì vác thập giá, nó quá nặng.

Người khản nài những ai tự cho mình đang hành động thay mặt Người hãy cùng với Người trở nên một nạn nhân cho

dân chúng, hãy vác trên vai các tội lỗi, đau khổ và thử thách của người dân.

Mắt bạn sẽ mở ra khi trong Thánh Lễ buổi sáng ở giáo xứ và nhìn xuống giáo dân. Kìa ở hàng ghế sau cùng, một người chồng trung thủy và là người cha của bốn đứa con đã thất nghiệp hơn năm tháng và đang tuyệt vọng; kìa là ông giám đốc cách đó hai hàng ghế mà viễn ảnh thành công bị méo mó vì công ty phải thu hẹp; kìa là Sơ Mỹ Lan, giám đốc chương trình giáo lý, mà ngày mai phải đi khám nghiệm vì e rằng sẽ bị ung thư ngực; kìa là người vợ mà bạn đã đưa vào trung tâm tạm trú hai lần vì bị người chồng đánh đập; kìa là đôi vợ chồng mà bạn đến khuyên giải hôn nhân; kìa là một thiếu niên mà bạn đã đến thăm trong trung tâm cai nghiện--tất cả cùng với thập giá của họ--bạn biết tất cả vì bạn là một phần của đời sống họ và họ phải chia sẻ các thập giá ấy với bạn. Và trong Thánh Lễ bạn gom lấy tất cả, và đặt trên đĩa thánh rồi đổ trong chén thánh và biến chúng trở thành mình và máu Đức Kitô và dâng lên Thiên Chúa Cha! Bạn thi hành điều đó trong Thánh Lễ; bạn sống điều đó là một linh mục.

Đã lỗi thời, có lẽ ủy mị và quá hảo huyền, nhưng đích thật và giá trị là những lời nổi tiếng của Lacordaire:

*Sống giữa thế gian mà không mơ tưởng vui thú thế gian;
Là một phần tử của từng gia đình, nhưng lại không thuộc về
gia đình nào;*

Chia sẻ mọi đau khổ;

Thấm nhập mọi bí ẩn;

Chữa lành mọi thương tích;

*Đi từ con người lên Thiên Chúa và dâng lên Người lời khấn
nguyện;*

*Từ Thiên Chúa trở về với con người để đem lại sự tha thứ,
bình an và hy vọng;*

*Có một tâm hồn rực lửa để yêu thương bác ái và một con tim bằng đồng để sống thanh khiết;
Để dạy bảo và tha thứ, để an ủi và luôn chúc lành;
Lạy Chúa, thật là một cuộc đời;
Và đó là cuộc đời của Chúa, ôi Linh Mục Giêsu Kitô!*

Chúng ta hãy cầu nguyện;

Lạy Đức Kitô, chúng con thờ lạy Ngài, và chúc tụng Ngài! Vì nhờ thập giá, Ngài đã cứu độ thế gian!

Chương 11

TRAU DỒI NHÂN CÁCH

(Đoạn trích Kinh Thánh: Phil 4:7-9)

Toàn thể công trình đào tạo linh mục sẽ thiếu sót nền tảng cần thiết nếu mất đi việc đào tạo con người. Linh mục, được mời gọi để trở nên một hình ảnh sống động của Chúa Giêsu Kitô, là đầu và chủ chăn của Giáo Hội, phải cố gắng cho thấy bản chất con người của mình, càng giống càng tốt, với sự tuyệt hảo nhân bản được chiếu tỏa trong Con Thiên Chúa Nhập Thể và đặc biệt được tỏ hiện trong thái độ của Người đối với tha nhân như chúng ta thấy tường thuật trong Phúc Âm... Để thừa tác vụ của linh mục có thể trở nên đáng tin cậy và chấp nhận được về phương diện nhân bản, thật quan trọng là linh mục phải khuôn đúc nhân cách của mình sao cho trở nên một nhịp cầu để người khác đến với Chúa Giêsu Kitô hơn là một chướng ngại- (số 43)

Lời nói đầu trích từ tông huấn của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Pastores Dabo Vobis*, và có lẽ đó là câu thường

được trích dẫn nhất trong toàn thể văn kiện. Các bình luận gia suy diễn rằng lời phát biểu này được nhiều người coi là cách mạng nhất bởi vì, tuy Giáo Hội mặc nhiên công nhận điều đó trong nhiều thế kỷ, nhưng chưa có giáo hoàng nào dám nói lên một cách chính thức và thẳng thừng. Đức Thánh Cha đơn giản tuyên bố rằng sự quan trọng hàng đầu của việc đào tạo con người trong toàn thể công trình chuẩn bị cho chức linh mục, mà một ứng viên chức thánh phải phát triển các nhân đức tự nhiên, nhân bản cộng thêm với các nhân đức siêu nhiên; mà cá tính, nhân cách, tính tình của chúng ta tạo thành nội dung, "đủ mọi thứ" của chức linh mục, là điều mà Chúa đã "tái sắp xếp" và dùng trong bí tích chức thánh; và cá tính, tính khí, nhân cách của chúng ta, khi là linh mục, sẽ hoặc lôi kéo người ta đến với Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người, hoặc khiến họ xa lánh.

Tất cả những gì Đức Thánh Cha muốn nói đó là "ơn sủng được xây đắp trên bản chất tự nhiên," theo như câu nói lừng danh của Thánh Tôma. Ơn Chúa thẳng tiến, tác động, và biến đổi bản chất của chúng ta. Chúng ta chỉ cung cấp nguyên liệu cho ơn sủng lạ lùng của Chúa. Như có lần tôi nhắc đến trong một Thánh Lễ, "Chúng ta không thể có chiếc bánh ngon nếu không có bột tốt." Tôi muốn nói với các bạn về loại bột chúng ta cung cấp cho Chúa để làm việc. Đó là những gì trong nhân cách, cá tính, tính khí của chúng ta phải nhuần nhuyễn để ơn Chúa hoạt động, đó là nắm đất sét trong bàn tay của thợ gốm, mà Người có thể dùng để đem dân chúng đến với Người? Và đó là những gì trong cá tính, bản chất của chúng ta, cưỡng lại ơn sủng của Người, khiến dân chúng phải xa lánh Chúa và Giáo Hội? Nói cách khác, sự đào tạo con người.

"Chủng sinh thế nào thì linh mục sẽ như vậy," ngạn ngữ nói rất đúng. Thường chúng ta áp dụng câu đó vào đời sống siêu

nhiên-nếu bạn cầu nguyện và luyện tập nhân đức khi là chủng sinh thì bạn cũng sẽ làm như vậy khi là linh mục; nếu bạn không sống nhân đức khi là chủng sinh thì khi là linh mục bạn cũng sẽ lười biếng, bởi vì chức thánh, tuy có thể biến đổi căn tính thiêng liêng của bạn, sẽ không thay đổi thói quen của bạn.

- Một chủng sinh hay gắt gỏng ư? Lại thêm một linh mục bần gắt!
- Một chủng sinh bần thiêu ư? Sẽ bần thiêu như một linh mục!
- Lè phè trước khi chịu chức ư? Giáo dân sẽ khó chịu vì một linh mục không đúng giờ.
- Một chủng sinh tránh đụng độ giáo dân ư? Thêm một linh mục không hăng say rao giảng Phúc Âm như Giáo Hội mong muốn.
- Một chủng sinh hôi hám ư? Sẽ thêm một linh mục mà giáo dân tránh né.
- Người nói chuyện huyền thuyên vô nghĩa? Giáo dân sẽ không muốn tiếp khi linh mục đến thăm.
- Một chủng sinh thích ham hố quyền bính ư? Sẽ có thêm một linh mục "ông trời con".
- Một chủng sinh thích chuyện tầm phào? Lại thêm một linh mục vòng vo tam quốc.
- Ai đó thích "thượng cẳng chân hạ cẳng tay" với chuyện nhỏ? Hãy coi chừng linh mục dữ tợn!

Bởi vì on sùng được xây dựng trên bản chất, Chúa chỉ có thể hoạt động với những gì chúng ta trao cho Người.

Nói cho cùng, điều đó không có gì mới lạ, nhưng, như một phản ứng với lời của Đức Thánh Cha, Giáo Hội dường như thức tỉnh trước giá trị của việc đào tạo con người ngày nay.

Tôi nghe thấy điều đó từ các giám mục, các cha giám đốc chủng viện, các cha xứ, và rất nhiều từ giáo dân: ít khi tôi nghe họ phê bình bất cứ chủng sinh nào của trường North America là thiếu cầu nguyện, không tuân phục giáo huấn, không đạo đức--điều họ chỉ trích là các thiếu sót của con người.

Mới đây tôi hỏi một giám mục về một chủng sinh và người buồn bã trả lời là cha xứ đã yêu cầu thuyên chuyển chủng sinh ấy. Tôi hỏi, Sao vậy? Có phải vì giảng dở, không chu toàn mục vụ, thiếu chuẩn bị thần học, không có thói quen cầu nguyện? Không phải những điều đó! Vậy sao cha xứ lại yêu cầu thuyên chuyển? Vì căn phòng của anh như cái chuồng heo! Người quản gia cũng không muốn bước chân vào dọn dẹp. Ngay cả giặt nước cầu tiêu hần cũng không làm. Đó không phải là vấn đề siêu nhiên, có phải không? Đó là về nhân cách! Nhưng nó đã làm suy yếu khả năng để hành xử như một linh mục. Việc đào tạo con người...

Tôi hỏi cha xứ về một chủng sinh khác. Ngài trợn tròn đôi mắt rồi lắc đầu. Lại một chuỗi câu hỏi: Có phải vì bài giảng của anh ta? Không. Kiểu cách phụng vụ của anh? Không. Thiếu đời sống cầu nguyện? Không. Thiếu căn bản thần học? Không phải vậy. Vậy là gì? Cha xứ trả lời, "Hắn rất khó chịu." Ngài kể ra rằng hắn cao ngạo, thô bỉ với giáo dân, ích kỷ không muốn chia sẻ thời giờ của mình, ngạo mạn với hội đồng giáo xứ, với giáo dân thì cái gì cũng biết. Lại là vấn đề đào tạo con người: không có gì là siêu nhiên ở đây cả, nhưng một người với tư cách, cử chỉ và cá tính làm người ta xa lánh hơn là đưa họ đến với Đức Kitô.

Chúng ta được gọi là người xây cầu, từ chữ pontifex. Cử chỉ, tư cách và cá tính của chúng ta là để thu hút dân chúng, chứ không phải làm họ sợ hãi, đau khổ và xa lánh. Do đó chúng

ta phải ý thức về các đặc điểm trong cá tính của chúng ta để như đá nam châm thu hút người ta về với Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người, và liên li thẳng tiến, trau chuốt, và cải thiện chúng; và vì thế chúng ta phải thẳng thắn đối phó với các đặc điểm mà nó làm tổn thương, đe dọa và xúc phạm đến người dân, và tìm cách gột rửa chúng khỏi tính khí của chúng ta.

Khi bạn nói chuyện với các linh mục trong nhà xứ, thường họ thấy điều gì? Sự căng thẳng con người, có phải không? Một người không muốn nói, không muốn hòa đồng; một người cầu tha để điện cháy sáng và đến trễ; một người để phòng áo lễ bừa bộn và không chịu chia sẻ gánh nặng. Tất cả là những sai sót con người.

Tôi không nói gì mới mẻ. Đa số chúng ta đều bị ảnh hưởng cách sâu đậm bởi một linh mục tốt lành trong đời sống chúng ta, có thể ở nhà xứ, nhà trường, trong tòa giải tội, ở những giai đoạn khó khăn của đời sống. Nhân tính của ngài--sự thành khẩn, lòng thương người đích thật, sự lưu tâm, sự kiên nhẫn, sự bén nhạy, sự thân thiện của ngài--nhân tính của ngài là chiếc xe, là nhịp cầu cho chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa, đáng thiêng liêng, siêu nhiên. Tất cả chúng ta đều muốn trở nên một linh mục như thế! Tuy vậy, tất cả các bạn đều gặp các linh mục là người làm bạn bàng hoàng, không phải vì khuyết điểm đời sống nội tâm của họ, vì điều đó chúng ta không biết, nhưng vì cá tính, đặc điểm của họ--gắt gỏng, đời sống xa hoa, lạm dụng tình dục, say sưa, nóng nảy, ngôn ngữ xử dụng, vô tâm, lừa dối. Hãy trích lời của Đức Thánh Cha. "Thật quan trọng là linh mục phải khuôn đúc nhân cách của mình sao cho trở nên một nhịp cầu để người khác đến với Chúa Giêsu Kitô hơn là một chướng ngại."

Khi Cha Carl Mengeling được tấn phong làm giám mục của Lansing, trong bài giảng, ngài nhìn đến Đức Hồng Y Maida, là người tấn phong cho ngài, và nói, "Thưa Đức Hồng Y, khi đến lúc phải đặt sách phúc âm lên đầu con, xin ngài ấn cho mạnh, vì con phải để phúc âm thấm nhập qua cái đầu cứng cõi và ngoan cố của con mà nó thường cưỡng lại những thúc giục của phúc âm." Không phải tất cả chúng ta đều như thế sao? Nhiều khi chúng ta gọi điều này là "sự hữu hiệu phúc âm hóa": nói cách khác, điều gì trong cá tính của tôi làm cho lời rao giảng và đời sống Phúc Âm được trở nên hữu hiệu và trôi chảy, và điều gì không?

Tại trường North America chúng tôi nhấn mạnh đến đời sống tinh thần và trí tuệ. Chúng viện của chúng tôi tồn tại để cung cấp một môi trường là nơi mà một chủng sinh có thể yêu mến Chúa Giêsu ngày càng thân thiết, và học hỏi Mạc Khải của Người với sự nghiêm nhặt và chính xác. Tôi hãnh diện là trong hai lãnh vực này chúng tôi được tiêu chuẩn cao. Các chủng sinh từ già nơi đây với một đời sống tinh thần vững chắc, có kỷ luật, có nền tảng và một giáo dục thần học tốt đẹp. Nhưng điều này không giúp gì nhiều nếu các đặc tính nhân bản không được tinh lọc và lôi cuốn. Lời cầu nguyện và học thức của một linh mục có ích gì nếu cá tính của họ làm dân chúng xa lánh? Một người có thể biết hết về thần học hôn phối, nhưng nếu quá nhút nhát trước đám đông thì chẳng có đôi trẻ nào đến chuẩn bị hôn phối. Khả năng rao giảng của ai đó có thể chói lọi nhưng chúng sẽ không ích gì nếu trên tòa giảng người ấy la mắng con nít đang khóc.

Đức Tổng GM Fulton Sheen kể một câu chuyện về bài giảng đầu tiên của ngài khi đi coi xứ. Ngài chuẩn bị thật kỹ và thật trau chuốt nên tin chắc sẽ thật hay. Sau Thánh Lễ khi chào giáo dân, ngài chờ xem có ai khen, nhưng không ai nói một lời về bài giảng. Sau cùng, khi mọi người đã ra về hết, ngài

hỏi người thu dọn nhà thờ xem ông ta nghĩ gì. "Thưa Cha, thành thật mà nói, không ai nghe được Cha nói gì." Vì bây giờ biết rõ về Cha Fulton Sheen, tôi tin rằng nội dung bài giảng hôm ấy thật hay- nhưng, chỉ vì một thiếu sót con người-ngài nói quá nhỏ-nên bài giảng của ngài không giúp gì ai cả.

Một ông chơi đánh gôn (golf) với cha sở và tỏ vẻ thán phục tài nghệ của cha, đánh đầu trúng đó, trong khi ông ta đánh, banh cứ còn cách lỗ đến hai ba thước. Sau cùng ông ta hỏi bí quyết của cha sở. "Có gì đâu, trước khi đánh, tôi đọc kinh Kính Mừng." Lần tới, cha sở đánh một đường banh thật xa và banh rơi vào lỗ; ông này tin tưởng đọc kinh Kính Mừng và rồi banh vẫn cứ cách lỗ gôn đến hai ba thước. Cha sở nhìn ông và nói, "Kinh kệ không giúp gì nhiều nếu ông không biết chơi gôn!"

Chúng ta phải biết "cách đánh gôn" thì người ta mới bị thu hút đến với Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người qua chúng ta. Dù muốn hay không, cá tính của một linh mục có thể góp phần quyết định xem một người sẽ ở lại với Giáo Hội hay không. Khi tôi là một linh mục giáo xứ, tôi thường đến thăm những người Công Giáo từ bỏ Giáo Hội và tôi ngạc nhiên khi thấy người ta từ bỏ Giáo Hội là vì một linh mục hay một nữ tu đã làm họ đau lòng, và lý do đó chỉ đứng sau lý do hôn nhân bất thường. "Ô khi tôi ở trong bệnh viện và mời Cha Nguyễn đến thăm tôi nhưng ngài không bao giờ đến." "Mẹ tôi gần chết và mời Cha Trần đến xức dầu nhưng ngài không đến." "Khi con cái tôi đi học và chưa kịp đóng tiền học thì cha xứ đã đuổi chúng về."

Những người đó từ bỏ Giáo Hội vì một linh mục. Điều đó không đúng chút nào, có phải không? Từ bỏ Giáo Hội chỉ vì không thích một linh mục thì có vẻ điên khùng, và chúng ta

biết cả. Tôi nhớ khi còn nhỏ ở nhà ông bà nội vào sáng Chúa Nhật sửa soạn đi lễ. Bà tôi nói với ông nội, "Ông à, đã đến giờ đi lễ rồi. "

Ông đang thoải mái đọc báo trên ghế sa lông, và trả lời, "Tôi không đi... Tôi không chịu nổi ông cha mới đó."

Bà nội trả lời, "Thì ông cũng không thích cái thẳng pha rượu ở cái quán đó, nhưng ông có ngừng tới đó hay không?" Ông tôi đứng dậy và đi lễ. Chắc chắn là điên khùng khi bỏ Giáo Hội vì những yếu điểm của một linh mục, nhưng nhiều người lại như vậy, và chúng ta phải thận trọng khi thấy điều đó thì đừng bào chữa. Lậy Chúa xin đừng để bất cứ ai phải xa cách Chúa Giêsu và Giáo Hội Người, chỉ vì những gì chúng con nói hay làm, hoặc vì những gì chúng con không nói hay làm mà lẽ ra phải như vậy.

Vào năm 1996, tôi đang trong buổi liên hoan tại Đại Học John Cabot để kỷ niệm ngày thành lập tờ New York Times thì một nữ ký giả nổi tiếng đến với tôi. Trong quá khứ tôi đã từng nói chuyện với cô ta. Lần này cô có vẻ gay gắt. Cô nói với tôi, "Hãy nói với các chủng sinh là cẩn thận!" Tôi hỏi cô muốn nói gì. "Rôma có thể dạy họ những gì tốt cho Giáo Hội, nhưng nó cũng có thể dạy họ trở nên các linh mục ghê tởm, hung dữ, đầy tham vọng, đâm sau lưng người khác." Cô tiếp tục cho biết là hôm thứ Hai cô tham dự Thánh Lễ để vinh danh vị tân chân phước Edmund Rice tại nhà thờ Thánh Phêrô và khi ra về, trời mưa tầm tã. Cô có cuộc hẹn gấp phải gặp và lúc ấy rất khó tìm xe taxi, khi tìm được một chiếc và mở cửa xe chuẩn bị bước vào thì một linh mục đã xô cô sang một bên và nhảy xổ vào. Cô giận điên người. Không cần phải nói, thái độ thô bỉ ghê tởm của linh mục đó đã ảnh hưởng đến các bài viết sau này của cô về Giáo Hội.

Chúng ta phải luôn ý thức rằng chúng ta là một nhân vật công cộng trong Giáo Hội. Xấu hay tốt, đúng hay sai, chúng ta đại diện cho Giáo Hội trước mắt dân chúng. Họ nghĩ thế nào về Chúa Giêsu và Giáo Hội Người thì tùy thuộc lối sống của chúng ta, nhân cách của chúng ta có tốt lành hay không. Thật là một trách nhiệm nặng nề! Dân chúng có thể xa lánh chúng ta, và vì thế chúng ta phải tránh không những hành động sai lầm mà còn có vẻ sai lầm. Trái lại, người dân có thể bị thu hút đến với Chúa và Nhiệm Thể của Người qua chúng ta-và thật là vui sướng biết chừng nào!

Có lần trên máy bay tôi ngồi cạnh một người và họ cho biết đã trở lại đạo Công Giáo vì tấm gương của ĐHY Cooke. Tôi nói, "Ồ, thật vậy, trong thời gian ngài hấp hối, sự kiên nhẫn và phó thác của ngài đã làm cảm phục nhiều người. "

Ông trả lời, "Vâng đúng vậy. Nhưng tôi trở lại đạo trước đó từ lâu. Một ngày kia ở phi trường, người ta đứng xếp hàng thật dài để chờ lên xe buýt, và ĐHY Cooke cũng đứng chờ ngay phía trước tôi. Một tiếp viên hàng không đi đến và nói nhỏ với ngài, 'Thưa Đức Hồng Y, xin theo con, con sẽ đưa ngài đến đứng trước.' Và đức hồng y trả lời, 'Cám ơn nhã ý của anh, nhưng tôi có thể đợi được mà.' Một hành động khiêm tốn đơn giản ấy đã khích động tôi nghĩ đến việc trở lại đạo Công Giáo."

Chúng ta có thể đưa người ta vào đạo; chúng ta cũng có thể khiến họ xa lánh. Phải, ơn siêu nhiên thì cần thiết, nhưng chúng ta thường hấp dẫn họ hay xua đuổi họ qua nhân cách, phần tự nhiên của cá tính chúng ta.

Bây giờ, tôi sẽ kể ra ba đức tính đặc biệt của con người-và có thể nhiều hơn nữa-mà dân chúng thấy đặc biệt hấp dẫn nơi các linh mục.

Tính thứ nhất thì mờ mờ ẩn ẩn, tôi phải thú nhận như vậy, nhưng chỉ có một chữ tôi muốn dùng là "sự tử tế." Giáo dân yêu thích các linh mục tử tế. ĐHY John O'Connor kể câu chuyện mà sau khi ngài chịu chức không lâu, ngài hỏi một linh mục lớn tuổi là có lời khuyên gì không. Vị linh mục này trả lời, "Sao không. Ba điều khuyên nhủ: Hãy tử tế! Hãy ân cần! Hãy tốt bụng!"

Một vài năm trước đây, tôi được mời tham dự các Thánh Lễ đầu tiên của ba tân linh mục. Trong mỗi một tổ chức đầy hân hoan này, nhìn đến dân chúng tham dự đứng chật nhà thờ, tôi có cùng một ý nghĩ: những người này là lý do mà tôi ở đại chủng viện North America--để đào tạo các linh mục tử tế, tốt lành là những người sẽ phản ảnh tình yêu của Thiên Chúa. Tôi nhìn đến giáo dân; nhiều người mặc bộ quần áo duy nhất tươm tất của họ; khuôn mặt họ ánh lên vẻ sung sướng khi được dự phần trong đời sống một linh mục; họ yêu quý vợ/chồng con, giáo xứ, đức tin và Thiên Chúa của họ; họ yêu quý các linh mục, và tất cả những gì họ cần được đáp trả là các linh mục tử tế với họ, chăm sóc họ, cho họ thấy tình yêu của Thiên Chúa. Và họ không được những gì đã chia sẻ với các linh mục, là người đã ruồng rẫy họ, quên lãng nhu cầu của họ, làm họ đau khổ. Nhưng họ vẫn hy vọng. Đó là những người đáng được sự tử tế của chúng ta.

Anh Charles de Foucauld viết, "Trở nên một tông đồ, nhưng làm thế nào? Với sự tử tế và ân cần, yêu thương như anh chị em, sống gương mẫu... Trở nên kiên nhẫn như Chúa đã kiên nhẫn, trở nên tốt lành như Thiên Chúa đã tốt lành, trở nên một người anh chị em tử tế. "

Trong cuốn tiểu thuyết của Jon Hassler, North of Hope, có một đoạn mà người linh mục bị giăng co, tên Frank, nói với cha sở cũ, Cha Adrian, là vị chương ân của giáo phận.

Đức Ông Adrian nói về cuộc đời ngài trong toà giám mục, "Tôi tưởng mọi thứ đều quan trọng. Tôi tưởng Giáo Hội cần đến khả năng hành chánh của tôi, và, có lẽ như vậy, nhưng bây giờ tôi lại là một cha xứ. Tôi hiểu thế nào là một linh mục. Khả năng tốt nhất của họ là ở công việc giáo xứ. Và cha có biết công việc giáo xứ gồm những gì không? Công việc thực sự của chúng ta là gì không?"

Cha Frank hỏi, "Là gì?"

"Tử tế với giáo dân. "

"Chỉ có thế sao?"

"Tử tế ân cần. Không hơn không kém. "

"Cha có đơn giản hóa không?"

"Không có gì đơn giản hơn."

Điều đó chắc chắn. Tử tế với giáo dân. Không có gì đơn giản hơn điều đó. Vì tôi không nói đến một người khùng hay mỉm cười như con nít; tôi đang nói về sự tử tế ân cần phản ảnh lòng yêu mến bùng cháy của Thánh Tâm Chúa Giêsu. Thánh Phanxicô "de Sales" trong cuốn Dẫn Nhập vào Đời Sống Đạo Đức nói rằng, chúng ta thu hút nhiều linh hồn với mật ong hơn là giấm chua.

Chúng ta bị cám dỗ để xua đuổi giáo dân, để la mắng, để chán ngấy, để nói rằng chúng tôi đang bận rộn, để nói rằng họ ngu như bò. Để giữ được nụ cười, để dân chúng nghĩ rằng lúc nào chúng ta cũng sẵn sàng dành tất cả thời giờ cho họ, để chúng tỏ chúng ta thực sự lưu tâm, để thăm hỏi về gia đình và những ưu tư của họ, để theo dõi thời sự và hướng dẫn

giáo dân-phải trở nên tử tế. Trong *Pastores Dabo Vobis*, Đức Thánh Cha gọi điều này là "Sự Trưởng Thành Hữu Hiệu": khả năng giao tiếp với giáo dân một cách tin cậy, hữu hiệu và trưởng thành.

Bạn có muốn biết một vài điều độc ác với giáo dân và bạn phải để ý trong việc đào tạo nhân cách không?

Giận dữ: đừng bao giờ mất bình tĩnh và xỉ vả ai. Có một lần khi tôi nghe xưng tội và mất bình tĩnh tôi đã la rầy một người. Bà ra khỏi tòa giải tội--tôi chắc là đầy nước mắt--giữa cơn nóng giận của tôi. Cho đến hôm nay tôi vẫn còn hối hận về điều đó. Cho đến hôm nay tôi vẫn cầu nguyện cho bà. Cho đến hôm nay tôi biết rằng khi đứng trước tòa phán xét của Chúa, hành động đó sẽ được phơi bày trước mặt tôi.

Tôi không nói rằng chúng ta không được cương quyết, rõ ràng và thách đố giáo dân. Là một linh mục, có những lần chúng ta phải cương quyết, từ chối, khẳng định rằng lối sống đó thì không thể chấp nhận được. Một linh mục quen biết nói rằng, tội lạc giáo lớn nhất ngày nay là tội "dễ thương," khi các linh mục và giám mục quá sợ mất lòng dân hoặc quá do dự đến độ họ trở thành các thừa tác viên nhu nhược, không giống ai. Đó không phải là điều tôi muốn nói.

Tôi nói bạn phải để ý đến hành động--và đừng bao giờ hành động khi nóng giận và có thể làm tổn thương người khác.

Vội vã: một thái độ thứ hai dường như độc ác là luôn luôn có vẻ bận rộn, không còn thời giờ cho giáo dân. Và rồi họ sợ đến với chúng ta vì nghĩ rằng chúng ta đang có điều gì quan trọng hơn để làm.

Thô lỗ: "Tôi chào cha ấy mà ông không thèm nhìn đến tôi." Về bên ngoài của sự xa cách, thiếu thân thiện. Không phải là hạng người ai cũng vỗ vai, chuyện trò thân mật. Không--nhưng, tin hay không, nói cho cùng dân chúng vẫn sợ các linh mục. Bởi thế, chúng ta phải chủ động.

Một số các bạn hay e dè bẽn lễn, nhưng đừng để dân chúng nghĩ rằng sự e dè đó là sự thô lỗ thiếu thân thiện. Chúng ta phải chủ động. Sau Thánh Lễ, chúng ta học cách chào hỏi với những câu nói như, "Tôi thấy anh nhiều lần nhưng không nhớ được tên anh." Giáo dân mong ước có những linh mục thân thiện.

Hãy tử tế! Hãy ân cần! Hãy tốt bụng!

Một đức tính nhân bản thứ hai sẽ gia tăng sự hữu hiệu rao giảng: sự bền bỉ. Người dân muốn trông mong vào linh mục.

- Như thế, nếu có hẹn với ai, chúng ta phải giữ.
- Nếu hứa gọi điện thoại cho ai, chúng ta phải làm.
- Nếu trách nhiệm một đoàn thể nào, chúng ta phải hội họp.
- Nếu Thánh Lễ lúc 6:30 sáng, chúng ta phải khởi sự đúng 6:30 sáng.
- Nếu chúng ta dạy lớp tân tòng vào thứ Ba hàng tuần, chúng ta phải ở đó.

Sự đáng tin cậy. Người dân có quyền trông đợi chúng ta thi hành những gì thuộc bổn phận chúng ta.

Một cha sở nói với tôi ngài vừa có một cha phó mới về, vị này nói với ngài rằng, "Con sẽ vắng mặt đây hàng ngày từ 1g đến 4g chiều để thăm bà di con ở nhà dưỡng lão."

Cha sở nói, "Tôi không nghĩ là điều đó xảy ra được. Có nhiều bồn phận mà cha phải thi hành vào buổi chiều. "

Cha phó nói, "Chắc là cha không muốn con coi bà dì trở nên thứ yếu sau bồn phận của giáo xứ, có phải không cha?"

"Thực tế thì thật như vậy," cha sở trả lời. Chúng ta có bồn phận với gia đình của chúng ta--là giáo xứ--và dân chúng có quyền đối với sự bền bỉ, sự hiện diện hữu hiệu của chúng ta.

Mới đây tôi đọc được một bức thư "gửi tòa soạn" nguyệt san America của một cha sở ở Bronx, nói về thừa tác vụ của ngài: "Một khi bạn được biết đến, nếu bạn sẵn sàng và có thể tiếp xúc, nếu bạn tin vào Phúc Âm, giáo dân sẽ gõ cửa nhà bạn, gọi điện thoại cho bạn, và chặn bạn ngay trên đường phố. Đã quá đủ đau khổ, quá đủ lo lắng, quá đủ đói khát Thiên Chúa để khiến bạn bận rộn mỗi ngày. Làm thế nào mà bạn được biết đến? Bạn chào hỏi giáo dân sau Thánh Lễ, bạn đến trường hàng ngày, bạn tham dự các sinh hoạt trong giáo xứ, bạn đến thăm bệnh nhân tại nhà. Một khi bạn được biết đến, nếu bạn sẵn sàng và có thể tiếp xúc, nếu chính bạn tin vào Phúc Âm, bạn sẽ bận rộn."

Một sự sẵn sàng đáng tin cậy cho người dân. Bạn ở đó vì họ. Mới đây tôi gọi điện thoại cho nhà xứ và nghe máy trả lời: "Vui lòng gọi trong giờ làm việc bình thường, từ 9g sáng đến 1g trưa." Giờ làm việc bình thường? Bình thường chỗ nào? Chuyện gì lạ vậy? Đó là sự sẵn sàng sao? Không có số điện thoại để gọi khi khẩn cấp. Họ không thấy là hầu hết dân chúng không thể gặp linh mục trong "giờ làm việc bình thường", vì hầu hết phải đi làm hay sao?

Một điều dân chúng thường than phiền là họ không bao giờ thấy các linh mục. Theo truyền thống, một linh mục tốt lành

thì đắm mình trong đời sống của giáo dân khi cần kíp. Ngài là một người "cha". Họ có thể trông nhờ vào ngài. Hãy áp ủ đặc điểm nhân bản đó của sự đáng tin cậy.

Hãy khởi sự ngay bây giờ! Đó là lý do tại sao một đời sống nhịp nhàng thì quá cần thiết. Nếu chúng ta đáng tin cậy, chúng ta thức dậy vào lúc nào đó và đi ngủ vào giờ nhất định; chúng ta tránh thức khuya và dậy trễ; chúng ta có một thời giờ trung thành để cầu nguyện, tập thể dục, học hỏi, và nuôi dưỡng tình bạn. Và chúng ta phải chu toàn công việc. Một trong những mục tiêu cao nhất của sự trau dồi nhân cách ở chủng viện là phát triển một đời sống nhịp nhàng mà từ đó phát sinh sự đáng tin cậy về mục vụ. Chúng ta là những người mà việc làm của chúng ta có thể tin tưởng, là người chu toàn nhiệm vụ, đắm mình trong sinh hoạt cộng đồng, và hiện diện với những người mà chúng ta sống cho họ--chúng ta đáng tin cậy.

Và đặc điểm nhân cách thứ ba mà dân chúng trông đợi ở các linh mục: một thái độ lạc quan, đầy hy vọng. Một thái độ như thế chắc chắn phải phát xuất từ nhân đức siêu nhiên là đức cậy, nhưng dân chúng được thu hút đến với Đức Kitô và Giáo Hội Người qua các linh mục luôn tỏ ra phấn khởi và tin tưởng, dù giữa những khổ đau, thất bại, và khó khăn. Họ thường đến với linh mục trong những lúc nguy kịch và khó khăn, và từ đó có thể đến với Thiên Chúa là Tảng Đá vào những lúc khôn cùng qua các thừa tác vụ của một linh mục là người phát tiết sự tin tưởng thanh thảo, hớn hờ, ngay giữa những bất hạnh.

Trong mọi người chúng ta đều có những khuynh hướng cản trở thái độ lạc quan, đầy hy vọng mà người dân trông chờ nơi các linh mục. Khuynh hướng đó là sự dễ mịch lòng khiến chúng ta vội tấn công ngay cả một điều ít khiêu khích nhất.

Một số linh mục trở nên dễ buồn phiền. Họ luôn nghĩ rằng họ bị lừa dối, không ai thêm chú ý, bị ngược đãi. Cha xứ thì không tin họ, đức giám mục thì không dùng họ đúng chỗ, giáo dân không biết ơn họ. Bởi đó họ luôn luôn tức giận, bực mình, cảm thấy hối tiếc, và vì vậy thật khó để trưng ra đặc tính lạc quan, hy vọng mà dân chúng khao khát.

Các linh mục chúng ta vẫn có thể trở nên một mảnh đất thối nát. Trong khi được mời gọi sống một cuộc đời phục vụ vị tha, chúng ta mau mắn chú trọng đến đặc quyền, đặc lợi, và vì vậy chúng ta trở nên nhỏ mọn. Một vài nhận xét sau có thể giúp chúng ta.

Trước hết, bây giờ tôi mới nói đến sự cầu nguyện, khi chúng ta xin Tạo Hóa là Đấng đã ban cho chúng ta thân xác để tiếp tục khuôn đúc theo hình ảnh Con của Người. Cho phép tôi đề nghị hai truyền thống có thể giúp chúng ta hàng ngày để thăng tiến trong việc đào tạo nhân cách:

- Một là việc dâng mình buổi sáng: mỗi sáng, ngay khi thức dậy, chúng ta hãy dâng trọn ngày cho Chúa, và đặc biệt xin Người ban những ơn cần thiết để thu hút người ta đến với Người qua sự tốt lành và lời cuốn của nhân cách chúng ta.
- Hai là, vào cuối ngày, chúng ta tập thói quen xét mình: trong khi cầu nguyện buổi tối, chúng ta thận trọng nhìn lại ngày qua, ý thức đặc biệt đến những lần mà có thể chúng ta làm đau lòng người khác bởi lời nói, thái độ hay sự sơ suất và tự hỏi mình xem ngày hôm ấy chúng ta có là cây cầu để dân chúng đến với Thiên Chúa hay là hàng rào cản trở họ. Xét mình hàng ngày giúp chúng ta bén nhậy với những khuyết điểm con người.

Thứ hai-hãy biết mình. Hãy biết mình thật rõ để tạ ơn Chúa vì có những đặc điểm nhân cách thu hút người ta đến với Chúa Giêsu, và luôn luôn cố gắng gia tăng những đức tính ấy; và thực tế nhận ra các sai lầm thỉnh thoảng làm cản trở và làm giáo dân xa lánh, phải cố gắng thanh luyện hằng ngày và loại trừ những khiếm khuyết ấy. Hãy biết mình.

Thứ ba, trong cố gắng biết mình, bạn phải tìm sự khuyên bảo từ những người mà bạn tin tưởng: cha linh hướng, bạn tốt, cha xứ hay cha giám đốc, chuyên viên cố vấn, đức giám mục. Đối với tôi, thật tuyệt vời khi mọi linh mục đều có thể ngồi trò chuyện một cách định kỳ với cha xứ và hỏi, "Cha thấy con thế nào? Cha có lời khuyên bảo gì không? Cha có thấy những khuyết điểm, sai sót nào của con không?" Hy vọng rằng, điều này sẽ tạo nên một bầu khí tin tưởng mà cha sở cũng có thể hỏi cha phó các câu tương tự.

Như tôi đã nói trước đây, hãy coi đó là một ơn lành thực sự khi có người dám nói sự thật về chính bạn, ngay cả khi điều đó làm bạn đau lòng. Người luôn luôn cho rằng bạn lúc nào cũng đúng và những người chỉ trích bạn là sai lầm thì người đó không phải là bạn chân thật.

Trong đại chủng viện, nhiệm vụ chính của chúng tôi là vạch ra những lãnh vực cần chú ý trong việc đào tạo nhân cách. Cha linh hướng là để giúp đỡ chủng sinh phát triển các đức tính mà từ đó ơn Chúa có thể triển nở. Điều đó thật quan trọng trong tiến trình thẩm định giá trị của chúng tôi. Chúng tôi cố thi hành điều này một cách công bằng, chính xác, đúng đắn. Chúng tôi ít khi đưa ra những chỉ trích về đời sống cầu nguyện, sự trung thành với giáo huấn, hay sự chắc chắn của ơn thiên triệu, vì các lãnh vực quan trọng này thường chỉ được biết bởi chính họ, bởi Thiên Chúa, và những người được họ tin cậy như cha linh hướng. Tuy nhiên, đó là nhiệm

vụ của chúng tôi khi vạch ra các lãnh vực đào tạo nhân cách mà họ cần trau dồi. Hầu hết tôi rất phấn khởi khi thấy các chủng sinh khiêm tốn và biết ơn về những nhận xét này. Không ai trong chúng tôi vui thích khi nghe những khuyết điểm của người khác. Nhưng, nếu mục đích là để công cuộc phúc âm hóa được hữu hiệu, nếu việc đưa dẫn người ta đến gần với Chúa Giêsu hơn qua một khí cụ là nhân cách vui vẻ, thân thiện, hấp dẫn, thì chúng tôi đón nhận những chỉ trích ấy.

Hãy coi chừng việc đổ lỗi người phê bình. "Đức giám mục thì không công bằng; Cha này nợ phải tiếp tôi khi tôi mới đến xứ; họ không hiểu tôi. Nếu họ hiểu tôi như vậy thì đó là vấn đề của họ." Hãy coi chừng việc luôn luôn đổ lỗi cho người phê bình. Nếu bạn không thể hòa đồng với cha xứ, hay cha phó, ban hành chánh, và giáo dân trong xứ, rất có thể lời than phiền đó đúng. Nhưng khi một người không bao giờ vui lòng và luôn luôn đổ lỗi cho người khác, thì vấn đề là của họ, chứ không phải người khác.

Khi chúng ta gia tăng việc biết mình nhờ sự cầu nguyện, khuyên bảo và hướng dẫn của người khác, chúng ta sẽ thấy một điều không thể thay đổi dù cố gắng thế nào đi nữa. Tôi nghĩ rằng chúng ta chỉ cố gắng và tích cực trên những lãnh vực nhân cách mà chúng ta có thể trau dồi. Một số điều chúng ta không thể thay đổi dù người khác muốn như vậy. Thí dụ, một số người ngày nay sẽ tẩy chay điều tôi nói và làm chỉ vì tôi là một linh mục Công Giáo da trắng thuộc dòng dõi Âu Châu. Tôi không thể làm gì hơn với điều đó, có phải không?

Nhiều khi chúng ta có những đặc tính làm hư hại đến sự hữu hiệu phúc âm hóa, tuy không hẳn như vậy. Đôi khi dân chúng có thể hẹp hòi hay hiểu lầm trong một số phán đoán về

chúng ta, nhưng, vì thừa tác vụ linh mục, chúng ta vẫn phải bện nhậy. Tỉ như, tôi cho rằng dân chúng không nên để ý đến mái tóc dài, hay bộ râu rậm, hay việc đeo bông tai của linh mục, nhưng dù họ đúng hay sai, một linh mục phải tránh những điều đó. Tôi nghĩ rằng, sau này người ta không nên để ý đến cách ăn mặc của chúng ta, nhưng trái lại họ vẫn để ý, do đó chúng ta phải khôn ngoan giữ sạch sẽ, ăn mặc thích hợp khi thi hành công việc có tính cách phụng vụ hay tông đồ. Chắc chắn không công bằng khi dân chúng có thành kiến về một linh mục có vẻ ẻo là nữ tính, nhưng họ vẫn như vậy, bởi thế chúng ta phải cố gắng thay đổi, cũng như những người quá cứng nhắc hay quá "nam tính." Vì như Thánh Phaolô nói, "điều quan trọng là Đức Giêsu Kitô được biết đến," và tôi sẽ thi hành bất cứ gì để đạt được mục tiêu đó càng hữu hiệu càng tốt.

Tất cả những gì tôi muốn nói là nhân cách, bản tính loài người, đặc tính của chúng ta là một trong những quà tặng lớn nhất của Thiên Chúa. Khi Người nhập thể trong bản tính con người của Con Thiên Chúa, thì Người trở nên xương thịt trong bản tính loài người của chúng ta. Do đó, nhân tính của chúng ta có thể trở nên một nhịp cầu, một cửa ngõ, một nam châm thu hút người ta đến với Chúa và Giáo Hội Người. Chúng ta liên li hoạt động để vận dụng những khía cạnh nhân cách đó nhằm thu hút người ta đến với ơn cứu độ. Và chúng ta không ngừng trừ khử khỏi nhân cách chúng ta những đặc điểm xấu xa, u ám, khó chịu khiến dân chúng sợ hãi, đau lòng và lạc lối.

Đức Fulton Sheen nói đó là lý do tại sao các linh mục lại quá yêu mến với Đức Mẹ. Như trong thân thể của Mẹ, Thiên Chúa đã để Ngôi Lời hóa thành nhục thể thì trong các linh mục cũng vậy, qua nhân cách của họ, sự Nhập Thể vẫn tiếp tục. Ngôi Lời vẫn trở nên xương thịt. Khốn cho chúng ta nếu

trở nên một trở ngại khiến Ngôi Lời không trở nên xương thịt!

Mới đây tôi nghĩ về toàn thể vấn đề đào tạo nhân cách khi đọc Thánh Phaolô. Ngài viết cho Timôtê về các đức tính của một thừa tác viên chức thánh, khi vạch ra rằng họ phải không có gì chê trách, đê mê, tự chủ, khiêm tốn, hiếu khách. Họ phải là một thầy dạy tốt lành. Họ không thể nghiện rượu. Họ không phải là người hay tranh chấp; đúng ra, họ phải nhân từ, một người yêu hòa bình. Họ cũng không thể ham tiền. Họ phải là một quản lý giỏi trong các công việc, vì nếu một người không biết cách xử lý trách nhiệm của mình thì làm sao họ có thể chăm sóc Giáo Hội? Họ phải được người ta nghĩ tốt về họ để bảo đảm rằng họ không đem lại ô nhục cho Giáo Hội.

Như bạn thấy, Giáo Hội đã lưu tâm đến việc đào tạo nhân cách ngay từ thuở sơ khai.

Chương 12

NGƯỜI PHÂN PHỐI CỦA THẦN KHÍ (Đoạn trích Kinh Thánh: Gioan 1:35-39)

Tôi muốn bắt đầu bài này với sự tường thuật trong Phúc Âm Gioan về lời mời của Thầy Giêsu ("Hãy đến mà xem") cũng như sự nhận lời của các môn đệ ("Vì vậy họ đã đến và đã thấy nơi Người sinh sống, và ở lại với Người") bởi vì, dĩ nhiên, Đức Giêsu Kitô là lý do duy nhất mà chúng ta tồn tại. Người là Đấng mời gọi và là Đấng ban sức mạnh để chúng ta đáp lại lời mời ấy: Người là cùng đích mà chúng ta cố đạt cho được; Người là phương cách để đạt được cùng

đích đó; không có Người, chúng ta chẳng làm gì được; với Người, không có gì là không thể được. Mọi sự chúng ta bắt tay vào là cho, với, qua, và chỉ vì Đức Giêsu Kitô.

Như Thánh Phaolô viết cho tín hữu Côlôtsê:

*Người là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình,
là trường tử của tất cả tạo vật.
Vì trong Người mọi sự hữu hình và vô hình ở trên trời và
dưới đất được tạo dựng,
dù là bệ thân hay quản thân hay quyền thần hay dũng thần;
tất cả được tạo dựng nhờ Người và cho Người.
Người có trước mọi sự,
và trong Người mọi sự gắn bó với nhau.
Người là đầu của thân thể, là giáo hội.
Người là khởi đầu, là trường tử từ những kẻ chết,
để Người trỗi vượt hơn hết tất cả.
Vì tất cả mọi viên mãn đều có trong Người,
và qua Người để hoà giải mọi sự cho Người,
nhờ máu Người nơi thập giá đem lại bình an
cho muôn loài dù ở dưới đất hay trên trời.*

Col 1:15-20 (phỏng dịch theo New American Bible)

Đây là chìa khóa cho sự thăng tiến tâm linh của chúng ta: một tương giao trung tín, cá biệt, triu mến với Đức Giêsu. Như Karl Rahner viết, sự thánh thiện là "dự phần trong sự hợp nhất mật thiết giữa Chúa Cha và Chúa Con, được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần." Đức Giêsu Kitô là phương cách để thực hiện điều này qua chân lý mà Người đã giảng dạy và sự sống mà Người đã truyền đạt. Hãy lắng nghe lời thơ của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI:

Giêsu là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa Hằng Sống. Vì nhờ Người chúng ta biết được một Thiên Chúa mà chúng ta không thể thấy. Người là con cả của mọi tạo vật, trong Người mọi sự tìm thấy bản thể của mình. Là Thầy và Đấng Cứu Độ của chúng ta, Người được sinh ra cho chúng ta, đã chết cho chúng ta, và đã sống lại cho chúng ta.

Mọi sự quy tụ trong Đức Kitô. Một con người đau khổ và hy vọng, Người biết chúng ta và yêu thương chúng ta. Như một người bạn, Người ở với chúng ta trong suốt cuộc đời; đến lúc tận thế Người sẽ đến như vị thẩm phán của chúng ta; nhưng chúng ta cũng biết Người sẽ là sự hoàn thành trọn vẹn của cuộc đời chúng ta và là niềm hạnh phúc vĩ đại của chúng ta cho đến muôn đời.

Tôi không thể ngừng nói về Đức Kitô. Người là đường, là sự thật, và là sự sống. Người là bánh của chúng ta, là nước hằng sống của chúng ta, Người dịu bớt cơn đói và thoả mãn cơn khát của chúng ta. Người là mục tử, là lãnh đạo, là lý tưởng, là đáng an ủi, và là anh của chúng ta.

Đức Giêsu Kitô là khởi đầu và là cùng đích, là an-pha và ô-mê-ga, là Chúa của vũ trụ, là chìa khóa vĩ đại ẩn giấu cho lịch sử nhân loại và là phần mà chúng ta đóng góp. Người là trung gian giữa trời và đất, là Chúa thật và là Người thật.

Đề biết đến Chúa Giêsu, đề nghe Chúa Giêsu, đề yêu mến Chúa Giêsu, đề tín thác vào Chúa Giêsu, đề vâng lời Chúa Giêsu, đề chia sẻ cuộc đời của Người trong tận cốt lõi của bản thể chúng ta, và rồi phục vụ Người trong dân của Người-đây là mục đích của chúng ta. Tuy nhiên, hãy thận trọng như ĐHY William Baum đã giảng tại Chung Viện Bắc Mỹ, "Sự nguy hiểm của mọi chủng sinh là tưởng rằng biết Chúa Giêsu mà không thực sự biết Người, nói về Đức Giêsu nhưng

không thực sự nói với Người, nghe các chuyên gia nói về Đức Giêsu nhưng lại không để Người nói về chính Người. Một sự tương giao sâu đậm, cá biệt, mật thiết với Đức Giêsu Kitô là nền tảng của sự thánh thiện!"

Chúa Giêsu đã hô hào, "Trước hết hãy tìm kiếm vương quốc Thiên Chúa!" Địa vị hàng đầu của tâm linh! Chúng ta là quản lý phân phối các quà tặng siêu nhiên về ơn huệ, đức tin, lòng thương xót, lời cầu xin, các bí tích, và ơn gọi mà Chúa đã ban cho chúng ta! Dĩ nhiên, quản lý phân phối có nghĩa chăm sóc các món quà được giao phó cho chúng ta một cách có trách nhiệm.

Công việc khó khăn về tâm linh của chúng tôi ở Chung Viện Bắc Mỹ là Kitô học và cả giáo hội học, chúng ta--những người nhận thấy có ơn gọi--phải gia tăng tình yêu và hiểu biết về Giáo Hội, về những gì Giáo Hội yêu cầu, những gì Giáo Hội cần để đưa dẫn Giáo Hội vào thiên niên kỷ thứ ba. Khi chúng ta cân nhắc về các nhu cầu của Giáo Hội, một chữ bao trùm tất là là sự thánh thiện. Giáo Hội cần các linh mục thánh thiện. Như tông huấn *Pastores Dabo Vobis* đã viết rõ: "Linh mục phải là người của Thiên Chúa, người thuộc về Thiên Chúa và làm cho người ta nghĩ đến Thiên Chúa... Kitô hữu hy vọng tìm thấy nơi linh mục--người sẽ giúp họ quay về với Thiên Chúa--và vì vậy linh mục phải có sự mật thiết sâu đậm với Chúa. Những người đang chuẩn bị chức linh mục phải nhận biết rằng toàn thể cuộc đời linh mục của họ sẽ có giá trị, một khi họ có thể hiến mình cho Đức Kitô, và qua Đức Kitô, dâng lên Chúa Cha."

Chúng ta mong mỗi một đời sống trao ban Đức Kitô cho người khác. Chúng ta không thể trao ban nếu chúng ta không có Người! Và đó là sự thánh thiện. Tài liệu *Evangelii*

Nuntiandi có nói: "Trước khi rao giảng, chúng ta phải được phúc âm hóa. "

Làm thế nào để thăng tiến trong sự thánh thiện? Làm thế nào? Dĩ nhiên, đó là chương trình linh đạo của chúng ta, phải không, người phân phối của thần khí, "sự điều dưỡng linh hồn giúp Thiên Chúa ngự đến," như Charles de Foucauld đã nói. Tôi trình bày cho các bạn một sự điều dưỡng tâm linh, những kỳ vọng hiển nhiên của Giáo Hội cho bất cứ ai đang chuẩn bị nhận chức thánh, một người phân phối của thần khí, không phải của tôi nhưng từ bao thế kỷ của học hỏi và thực hành.

I. Cầu Nguyện Hằng Ngày

Cầu nguyện kiên trì, bền bỉ, liên tục hằng ngày là điều số một. Ở đây tôi không nói đến phụng vụ-về Thánh Lễ hay Kinh Nhật Tụng-nhưng về sự cầu nguyện thình lặn, cá biệt, riêng tư, một giai đoạn thình lặn hằng ngày kết hợp với Chúa, ý thức về sự hiện diện của Người, chấp nhận tình yêu của Người, và đáp trả tình yêu ấy với sự chúc tụng, cầu xin, và cảm tạ. Bạn muốn gọi đó là gì cũng được: chiêm niệm, tập trung, suy gẫm-tôi chưa thấy ai diễn tả điều đó hay cho bằng ĐHY Mercier, người đã viết:

Hằng ngày hãy dành một số thời gian-hãy đóng lại những gì thuộc về giác quan và đừng nghe tiếng ồn ào của thế gian, để đi vào chính mình. Ở đó, trong sự thiêng liêng của linh hồn được rửa tội, là đền thờ của Chúa Thánh Thần, hãy nói:

"Ôi Chúa Thánh Thần, người yêu dấu của linh hồn con. Con thờ lạy Người. Xin hãy soi sáng con, hướng dẫn con, thêm sức cho con, an ủi con... Xin giúp con biết được thánh ý Người. "

Nếu bạn thi hành điều này, cuộc đời bạn sẽ trôi qua thanh thản, ngay giữa những thử thách. Sự quy phục Chúa Thánh Thần là bí quyết của sự thánh thiện.

Cầu nguyện hằng ngày là nền tảng của sự thánh thiện... Để nuôi dưỡng, phát triển, tăng cường sự cầu nguyện-đây là mục tiêu của cả cuộc đời. Một số người thi hành điều đó trong buổi sáng, một số trong buổi tối; một số đến trước Thánh Thể, những người khác muốn ở trong phòng; một số nhờ vào Kinh Thánh, hay việc đạo đức; một số dùng đến công thức Kinh Thần Vụ-tuy nhiên, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, bất cứ gì-quãng thời gian cầu nguyện riêng tư trong ngày là điều phải có!

II. Thánh Lễ Hằng Ngày

Tôi theo ĐGH Gioan Phaolô II trong *Pastores Dabo Vobis*: "Để tuyệt đối thành thật và rõ ràng, tôi muốn nói một lần nữa: thật thích hợp để các chủng sinh tham dự Thánh Lễ hằng ngày, trong một phương cách mà họ sẽ coi việc cử hành hàng ngày này như một quy luật cho đời sống linh mục. Họ phải-coi việc cử hành Thánh Lễ như giây phút thiết yếu trong ngày mà họ tích cực góp phần trong đó, và không bao giờ được thỏa mãn với thói quen chỉ đến đó tham dự" (số 48).

Từ bữa tiệc Thánh Thể hàng ngày này sẽ phát sinh sự kính sợ về Sự Hiện Diện Thật của Chúa Kitô trong Bí Tích Thánh Thể, và chúng ta sẽ muốn dành thời giờ cho Người qua sự cầu nguyện và viếng Thánh Thể.

III. Trung Thành Với Kinh Thần Vụ Hằng Ngày

Đây là lời cầu nguyện cổ xưa của Giáo Hội có liên hệ nhiều đến những người trong các dòng tu, mà họ coi đó là "công

việc" của họ, "nhiệm vụ" của họ, khi đọc kinh hằng ngày. Vào lúc người ta quỳ gối trước đức giám mục để được nhận chức phó tế, họ phải vui vẻ gắn bó với lời hứa cầu nguyện hằng ngày cho Giáo Hội trong tất cả các giờ kinh phụng vụ, kinh thân vụ của chúng ta. Một linh mục nổi tiếng trong sự giúp đỡ các linh mục gặp khó khăn, nói với tôi, "Điều đầu tiên xảy ra khi một linh mục gặp khó khăn là kinh thân vụ. "

IV. Đọc Sách Thiêng Liêng Hằng Ngày

- *Lectio divina*, thành kính suy niệm về Kinh Thánh hằng ngày, là điều đầu tiên và trước hết, dĩ nhiên;
- Nhưng tôi cũng nói đến hằng ngày đọc sách thiêng liêng về truyền thống bền bỉ của Công Giáo, cũng như văn chương cận đại về đời sống nội tâm;
- Cũng không quên để ý đến các tài liệu của huấn quyền, những lời của Đức Thánh Cha, các tài liệu của Tòa Thánh, thư mục vụ của các giám mục, tất cả là phương tiện của Thánh Thần để nuôi dưỡng sự thánh thiện.

V. Hướng Dẫn Tâm Linh: Sự Tương Giao Thành Thật, Tín Thác, Có Kết Quả, Bền Bỉ với Vị Linh Hướng

Trong một số phương cách nào đó, đây là mấu chốt của tất cả những gì còn lại, vì đây là nơi sự hòa hợp và đời sống nội tâm bắt đầu xảy ra. Sự nguy hiểm của đời sống chung viện và linh mục là chủ nghĩa hình thức, là nơi chúng ta để mọi sự trôi qua cách tiêu cực, không để các giá trị của việc huấn luyện ăn sâu vào tâm hồn và trở nên một phần của chúng ta. Vị linh hướng có thể giúp thăng tiến đời sống nội tâm, sự hòa hợp.

VI. Bí Tích Hòa Giải

Thường xuyên nương tựa đến lòng thương xót của Chúa thật dồi dào trong bí tích hòa giải phải là điều tiên quyết trong đời sống chúng ta. Trong khi việc thường xuyên đến với bí tích này là một đề tài tốt để thảo luận với vị linh hướng, dường như Giáo Hội có truyền thống xưng tội tối thiểu mỗi tháng một lần. Cũng chính vị linh mục nổi tiếng về việc giúp đỡ các linh mục gặp khó khăn đã nói với tôi: "Điều thứ hai xảy ra khi một linh mục gặp khó khăn là việc thường xuyên xưng tội." Đi xưng tội thường xuyên là dấu xác nhận của một tâm linh tốt lành. Và để việc xưng tội thường xuyên có kết quả chúng ta phải duyệt xét lương tâm hàng ngày, chúc tụng Thiên Chúa vì sự thắng tiến của chúng ta, xin Người tha thứ những lỗi lầm chúng ta vấp phạm.

VII. Gia Tăng Nhân Đức

Nỗ lực không ngừng để gia tăng nhân đức và tránh xa tội lỗi phải là khuôn khổ của đời sống hàng ngày. Vâng phục với điệp khúc liên tục của Phúc Âm, chúng ta luôn luôn trong tiến trình hoán cải, sám hối, từ bỏ tội lỗi, từ bỏ cái tôi và Satan để lớn lên trong đời sống mới với Đức Kitô. Đây là "mâu nhiệm vượt qua." Thi hành điều này có nghĩa gia tăng nhân đức và chiến đấu với tội lỗi. Thích hợp nhất là hãy phát triển một nhân đức đặc biệt.

A. Đức Tin

Tôi mới nhận được lá thư từ một linh mục phê bình về thời gian huấn luyện trong chủng viện. Ngài nói trong suốt thời gian chuẩn bị ngài thường được hỏi, "Có vui không?" "Có trưởng thành không?" "Có cởi mở không?" "Học hành thế nào?" Nhưng chưa bao giờ, "Có tin Thiên Chúa không?"

Người ta có thể cho nhiều điều là đương nhiên, trong đó có đức tin nơi Thiên Chúa, nhưng quan điểm của ngài là một điều tốt-sự tuyệt đối cần thiết của đức tin. Ở đây chúng ta lớn lên trong một đức tin vững chắc nơi Thiên Chúa, Con của Người, sự Mặc Khải, và chúng ta không chấp nhận sự hồ nghi, tính yếm thế, thuyết tương đối lan tràn, và đời sống không mục đích phát sinh từ việc thiếu đức tin. Hãy nhớ rằng Giáo Hội đòi hỏi những người sẽ được phong chức phó tế và linh mục phải thề trung thành. Đó là phương cách mà Giáo Hội đảm bảo rằng các phó tế và linh mục là những người có đức tin mạnh mẽ nơi Thiên Chúa và tất cả những gì đã được Thiên Chúa mặc khải trong Kinh Thánh, Truyền Thống, và giáo huấn của Giáo Hội. Đôi khi việc duyệt xét lương tâm để biết chúng ta có thể thành thật thề hứa điều đó hay không cũng là một ý tưởng tốt.

B. Đức Cây

Một sự trông nhờ chắc chắn, vui vẻ nơi những lời hứa đáng tin cậy của Chúa, và loại bỏ những tuyệt vọng, u sầu, và chán nản chúng ta thường đối diện.

C. Đức Ái

Một tình yêu bùng cháy vì Chúa và dân của Người, hiển nhiên trong sự kiên nhẫn, phục vụ, chia sẻ, tử tế, độ lượng và niềm vui, và là cuộc chiến đấu với khía cạnh tối tăm của chúng ta xuất hiện dưới hình thức hận thù, ích kỷ, lòng biếng, oán hờn nhỏ nhen, và hèn hạ.

D. Đời Sống Thanh Bạch

Tìm kiếm một cuộc sống giản dị, chính trực, biết ơn, không bị đắm chìm trong sự tích lũy và bủn xỉn là đặc tính của xã

hội Tây Phương. Đời sống xa hoa và phô trương giàu sang nơi các linh mục có lẽ là nguồn tiếng xấu hơn là sự yếu đuối xác thịt hay nghiện rượu.

E. Khiết Tịnh

Có gắng hằng ngày để áp ủ sự độc thân khiết tịnh, một cách tự nguyện, trưởng thành, vui vẻ, vì Nước Trời, và tự ý từ bỏ mọi hoạt động liên can đến tình dục trong tư tưởng, lời nói, và hành động, một mình hay với người khác, cùng phái hay khác phái, thành thật đương đầu với bất cứ xu hướng, động lực, hay ý nghĩa kỳ quặc nào đe dọa sự lành mạnh, sự tráng kiện, sự thanh khiết thực tế được phản ánh bởi Chúa Giêsu và được Giáo Hội trông đợi nơi các linh mục.

F. Sự Vâng Phục

Một sự ngoan ngoãn như trẻ thơ trong sự tương giao với Chúa và lời mời gọi của Người, một thái độ ân cần với Giáo Hội và các nhu cầu, một khước từ những đòi hỏi thiên cận muốn tự do không bị kèm chế rất phổ thông ngày nay.

G. Sự Liêm Chính

Nuôi dưỡng sự thành thật, chính xác, giữ lời hứa, tránh sự lừa dối, xấu hổ, đạo đức giả khiến chúng ta không thể thăng tiến tâm linh đích thực. Một vài năm trước đây trong nhà Casa Santa Maria ở Rôma, ĐHY Bernardin đã giảng trong Thánh Lễ khai mạc. Ngài đề cập đến những ngày tăm tối khi ngài bị kết án sai lầm về việc sờ mó một thiếu niên. Ngài nói, "Vào lúc đó, khi tất cả có vẻ ảm đạm, tất cả vinh dự trần tục mà tôi có được--địa vị, uy tín, danh vọng, Chicago--không giúp được gì cả. Thật vậy, tất cả tổn thương đến sự nghiệp

của tôi. Chỉ còn hai điều tôi trông nhờ vào: ơn Chúa, và sự liêm chính cá nhân. Hai điều có giá trị. "

Một sự gia tăng nhân đức liên tục và một cố gắng chống trả tội lỗi sẽ dẫn đến sự hoán cải liên tục trong đời sống.

VIII. Sùng Kính Đức Mẹ và các Thánh

Một sự lệ thuộc dài hạn nơi "cộng đồng các thánh", ý thức rằng chúng ta là phần tử của một gia đình siêu nhiên không bị hạn chế ở đây và bây giờ, và chúng ta có các thánh làm gương mẫu và giúp đỡ, vượt trội hơn cả là Đức Mẹ. Như vậy, sự sùng kính Mẹ cách lành mạnh sẽ là phần thiết yếu của việc điều dưỡng tâm linh.

IX. Sự Đào Luyện Thánh Thiện Giúp Linh Đạo Thấm Nhập vào Đời Sống

Như bạn thấy, đời sống tâm linh không phải là một khoảng không gian ngăn nắp, tách biệt với sự hiện hữu của chúng ta! Không, như Đức Thánh Cha nói, "sự đào luyện tâm linh là cốt lõi, nó kết hợp và đem lại sức sống cho toàn thể con người chúng ta. " Như vậy, mỗi yếu tố của đời sống là một phần của phạm vi tâm linh, và gia tăng trong sự thánh thiện sẽ dẫn đến sự chìm ngập trọn vẹn trong toàn thể cuộc đời ở đây:

- Sự phát triển nhân bản và cá biệt. Phần chính yếu của cương vị lãnh đạo tinh thần là phát triển nhân bản trong các đặc điểm như sự đáng tin cậy, sự tử tế, sự mau mắn; việc nuôi dưỡng tình bạn đích thật thì cần thiết cho một cuộc đời linh mục có kết quả.

- Hăng hái học tập, qua việc nghiên cứu và học hỏi không ngừng, đọc sách liên tục và trau dồi thân học, và nuôi dưỡng thói quen đọc sách.
- Lòng sốt sắng đối với công việc mục vụ và những việc được chỉ định.
- Bén nhậy với các nhu cầu của đời sống công cộng, một tương trợ thực sự huynh đệ, biết đề ý đến nhau; một đóng góp qua thời gian, nỗ lực, và hiện diện.
- Nhiệt tình tham dự tĩnh tâm và những ngày hồi tâm.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói, "Đời sống chủng viện phải được cảm nghiệm không chỉ là một điều gì bề ngoài và nông cạn, hay chỉ là một nơi để học tập, nhưng trong một phương cách nội tâm và sâu đậm. Nó phải được cảm nhận như một cộng đoàn--mà giúp hồi tưởng lại cảm nghiệm của nhóm mười hai khi kết hợp với Chúa Giêsu. "

Có một lần tôi tham dự cuộc hội thảo ở giáo xứ về đề tài "đời sống hôn nhân và gia đình." Người lãnh đạo đề ra quy tắc và nói, "Chúng ta chỉ nói về hôn nhân và đời sống gia đình thôi, không nói về công việc chúng ta. " Một ông, là người làm việc vất vả ở xưởng Chrysler nói, "Tại sao không? Đó là một phần của hôn nhân và gia đình tôi! Ông nghĩ là tôi đi làm không vì vợ con hay sao?"

Một cái nhìn sáng suốt! Ông ấy nhận thức rằng những gì ông làm chỉ có ý nghĩa khi được thúc đẩy bởi tình yêu ông dành cho vợ con. Do đó, mọi sự chúng ta làm dưới cương vị lãnh đạo tinh thần cũng phải xuất phát từ đời sống bên trong, từ tình yêu chúng ta dành cho Đức Kitô và chia sẻ với Hôn Thê của Người. Thánh Phanxicô "de Sales " nói rất hay về nguyên tắc này khi người nhấn mạnh rằng sự thánh thiện

phải xảy ra trong công việc chúng ta làm và nơi chúng ta sống.

X. Yếu Tố Sau Cùng Trong Cương Vị Lãnh Đạo Tinh Thần của Chúng Ta: Luôn Nhìn Đến Ôn Gọi Linh Mục.

Mục tiêu của chúng ta thì không gì khác hơn là sắp xếp lại đời sống qua bí tích chức thánh, mà nó sẽ thay đổi hình dạng chúng ta theo Chúa Kitô trong một phương cách quyết liệt, không thể chối bỏ. Động lực của chủng viện là để chúng ta có thể trở nên các linh mục tốt lành, thánh thiện, vui vẻ, lành mạnh, có kiến thức, hăng say, vị tha, tận tụy. Ứng viên, thầy đọc sách, thầy giúp lễ, thầy sáu là những bước quan trọng trong hành trình tiến đến chức linh mục. Tôi chủ trương rằng lời cam kết với chức linh mục là một đời sống kéo dài, chứ không chỉ như một việc phụ, một thừa tác vụ, hay một công việc có thể để sang một bên khi chán nản, bị cám dỗ, hay điều gì đó, người nào đó hấp dẫn hơn xuất hiện! Chức linh mục là một lời mời gọi, không phải là một nghề nghiệp; là một đời sống, không phải là một công việc; là một nhiệm vụ, không chỉ là thừa tác vụ; là một căn tính, không chỉ là một nghề chuyên môn.

Khi Chúa muốn, vào ngày chịu chức đức giám mục sẽ hỏi bạn trước Giáo Hội là bạn có sẵn sàng để cầu nguyện, giảng dạy, phục vụ, thánh hóa, và sống trung tín như một linh mục đời đời không, vì sự tương giao nội tâm với Vị Thượng Tế Đời Đời, bạn có thể trả lời một cách tự tin, thành thật và trưởng thành, "Với sự giúp đỡ của Chúa, con sẵn sàng!" Sự phát triển tâm linh của chúng ta thì nhắm đến mục tiêu đó của chức linh mục. Và điều này có nghĩa phải liên tục phân định tránh đừng để việc chịu chức xảy ra chỉ vì không có gì tốt hơn đến với mình, hãy thành thật kiểm điểm các động lực thúc đẩy chúng ta và xem ơn gọi có vững chắc hay không.

Hãy để tôi nhắc đến hai điều thật trọng:

Thứ nhất, thăng tiến trong sự thánh thiện không phải là sự thành đạt của chúng ta nhưng là một món quà từ Chúa. Chúa làm điều đó, không phải chúng ta! Một trong những lầm lạc lớn nhất hoành hành các chủng viện và nhà xứ là lạc thuyết Pelagius-tin rằng chúng ta có thể giành được, đáng được, hay chiếm được ơn cứu độ! Một thái độ như vậy hoặc sẽ dẫn đến sự chán nản, hoặc tự cho mình là đúng hay đạo đức hình thức. Mười bước trau dồi tâm linh mà tôi mới đi qua không phải là những hành động nhỏ bé thoải mái chúng ta thi hành để tạo ra sự thánh thiện-đó chỉ là những phương cách đã được thử và thấy tốt để chúng ta khiêm tốn mở lòng cho Chúa để Người thi hành công việc của Người trong, cho, vì chúng ta, và thường là không cần đến chúng ta!

Thánh thiện là một bí ẩn. Nó luôn lẩn tránh chúng ta. Ngay giây phút nghĩ rằng chúng ta đã có được sự thánh thiện thì tốt hơn chúng ta nên khởi sự từ đầu; ngay giây phút chúng ta muốn nghênh ngang bước đi thì tốt hơn nên bò bằng đầu gối; và ngay giây phút nghĩ rằng mình không có tội thì chúng ta vừa mới phạm tội lớn nhất!

Thứ hai, theo lời của Sơ Bridge McKenna, "Con đường hướng vào sự phát triển tâm linh bên trong luôn luôn đưa đến đường vòng ra bên ngoài để yêu thương tha nhân." Trong thuật ngữ cổ điển hơn, hành trình tâm linh *ad intra* tạo nên một đời sống yêu thương *ad extra*, với tha nhân. Cương vị quản lý của Thần Khí thì không bao giờ là một đặc quyền thoải mái mà chúng ta bám víu lấy; đúng hơn, nó thúc giục chúng ta yêu thương dân Chúa tốt đẹp hơn. Như Thánh Phaolô nói, "Trong Đức Giêsu Kitô, tất cả có giá trị là đức tin, mà nó tự biểu lộ trong đức ái" (Galat 5:6). Chính Đức

Giêsu mời gọi chúng ta đến sự ngây ngất tâm linh trên núi Tabo thì cũng mời chúng ta đổ hết sức lực trên đồi Canvê.

Thánh Y Nhã tóm lược điều đó trong Suscipe (tự hiến):

*Ôi lạy Chúa,
hãy nhận lấy tất cả sự tự do của con,
kỳ ức của con,
sự hiểu biết của con
và toàn thể ý muốn của con.
Ngài đã ban cho con tất cả những gì là con người của con
và tất cả những gì mà con sở hữu.
Con dâng lại tất cả cho Ngài
để Ngài có thể sử dụng theo ý Ngài.
Xin chỉ ban cho con tình yêu của Ngài
và ơn sủng của Ngài;
với những điều đó con sẽ đủ giàu sang,
và không còn gì để khao khát.*

Chương 13

KIÊN NHẪN

(Đoạn trích Kinh Thánh - Giacôbê 1:2-4)

Kiên nhẫn là một nhân đức đảm bảo chúng ta về sự tuyệt hảo," Thánh Francis de Sales đã viết như thế trong cuốn Dẫn Nhập Đời Sống Đạo Đức.

Thánh Têrêsa có ghi:

*Đừng để bất cứ gì khuấy động bạn.
Đừng để bất cứ gì làm bạn sợ hãi.*

*Mọi sự sẽ qua đi.
Chỉ Thiên Chúa là không thay đổi.
Ai có Thiên Chúa sẽ không thiếu gì cả.
Một mình Chúa đã đủ.*

Phải, "kiên nhẫn có được mọi sự." Bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể suy niệm về sự kiên nhẫn, nó quá cần thiết cho tinh thần môn đệ đích thật. Trong bài thơ ca tụng đức ái, mà Thánh Cyprian cho là đặc điểm nền tảng Kitô Giáo, người kết luận bằng nhận định sau, "Tuy nhiên, lấy sự kiên nhẫn đi... nó sẽ không còn! Lấy sự kiên nhẫn đi, đức ái sẽ không còn gốc rễ và sức mạnh."

Nó là một nhân đức cốt yếu cho bất cứ đời sống Kitô Hữu nào được coi là đích thật, có phải không? Vì lý do đó, nó cần thiết cho sự thành công và hạnh phúc của bất cứ ai, ngay cả người không có đức tin. Mọi người đều khao khát sự kiên nhẫn. Bạn chỉ cần nghe xung tội một vài người thì bạn phải kết luận rằng có lẽ đó là nhân đức mà hầu hết người ta thiếu, vì tất cả những người đến xưng tội đều thở dài và nói, "Có lẽ con cần thêm sự kiên nhẫn!" Mọi người đều vất vả với nó. Với tính thật thà thường lệ, Thánh Têrêsa Hải Đồng viết, "Sự kềm giữ tính thiếu kiên nhẫn của tôi thật khó khăn đến độ tôi phải ướt đầm mồ hôi." Ai ai cũng ca tụng một người kiên nhẫn, bình thản.

Đó là một nhân đức quá quan trọng cho các linh mục. Ngay từ đầu chúng ta luôn được mời gọi để đồng hình dạng một cách mật thiết với Đức Kitô qua bí tích chức thánh mà chúng ta hành động *in persona Christi* (thay mặt Đức Kitô). Giáo Hội có truyền thống đề cập đến các linh mục như *alter Christus* (một Kitô khác). Do đó, người dân cho rằng họ có thể thấy được nơi linh mục các đức tính thật lôi cuốn như của Linh Mục Thượng Phẩm Đêrê. Và cao trong các đặc điểm

ấy là sự kiên nhẫn giúp tiến đến siêu phàm. Hơn cả việc giảng dạy, hơn cả việc thỉnh thoảng say sưa, hơn cả sự sa ngã tình dục, có lẽ dân Chúa bàng hoàng hơn nhiều khi thấy các linh mục là những thùng thuốc nổ, hay thay đổi, giận dữ, tùy tiện--thiếu kiên nhẫn.

Ngày nay hơn bao giờ hết, các linh mục tốt lành có những cảm dỗ đối với sự kiên nhẫn. Những đòi hỏi tràn ngập, những hiểu biết khác biệt của giáo dân về thừa tác vụ linh mục; những mong đợi quá nhiều, thiếu nguồn tài nguyên, và các linh mục trung tín thường bị cảm dỗ phải phản nộ, mắng nhiếc, bỏ cuộc, hờ hững, hay để lại sau lưng. Hơn bao giờ hết, đức kiên nhẫn thật quan trọng cho ơn gọi của chúng ta.

Do đó đây là một ơn huệ tôi cầu xin cho bạn, tôi yêu cầu bạn suy nghĩ, cầu nguyện và lớn lên trong nhân đức ấy. Yves Congar có một cuốn sách với nhan đề *The Need for Patience* (Cần Kiên Nhẫn), và ngay tự đầu người diễn tả sự kiên nhẫn cho chúng ta:

Kiên nhẫn là một phẩm chất của trí óc-hay, đúng hơn, của linh hồn-mà nó bắt nguồn từ các tin tưởng sống động sâu xa: thứ nhất, Thiên Chúa phân phối các chương trình và Người chu toàn kế hoạch ơn sủng của Người qua chúng ta; và thứ hai, vì những điều vĩ đại, chắc chắn có sự chậm trễ cần để chín mùi... Sự kiên nhẫn sâu đậm này thì như người gieo giống biết chắc hạt giống sẽ lớn lên... Những ai không biết cách chịu đau khổ sẽ không biết cách hy vọng. Ai quá bận rộn, và muốn hưởng thụ ngay lập tức điều mình khát khao thì không biết cách đạt được mục đích. Người gieo giống kiên nhẫn là người phò thác hạt giống của mình cho đất và ánh mặt trời-họ là người hy vọng...

Bây giờ, làm sao có được đức kiên nhẫn nồng cốt này? Tôi đề nghị chúng ta nhìn đến ba phương cách: kiên nhẫn với Thiên Chúa, kiên nhẫn với chính mình, và kiên nhẫn với người khác.

Trước hết, kiên nhẫn với Thiên Chúa. Bạn có ngạc nhiên khi tôi cho rằng chúng ta phải cố gắng kiên nhẫn với Thiên Chúa không? Thành thật mà nói, trong sự kiêu hãnh, đôi lúc chúng ta nghĩ rằng mình biết hơn Thiên Chúa có phải không? Khi quan sát tình trạng hỗn độn trong tạo vật của Chúa, đôi khi chúng ta nhận xét rằng mình có thể làm hay hơn thế, có phải không? Có phải chúng ta bị cám dỗ để thiếu kiên nhẫn với Người và thỉnh thoảng phải hét lên, "Không cách chi mà chạy việc được"?

Tôi nhớ có một linh mục bắt đầu bài giảng trong tang lễ của một bé sơ sinh như thế này, "Mọi người chúng ta đều bị cám dỗ để nói rằng Thiên Chúa đã vô cùng sai lầm." Có phải chúng ta đặc biệt thiếu kiên nhẫn với Chúa khi Người chậm đáp lời cầu xin của chúng ta hay không? Có lần tôi đem Mình Thánh cho một bà cụ chín mươi tuổi, ngay sau thời gian bức tường Bá Linh sụp đổ, và tôi xin bà cầu nguyện cho có thêm người đi tu. Cụ trả lời, "Trời đất quý thân ơi, thôi quên đi. Khi bảy tuổi tôi đã cầu nguyện cho nước Nga trở lại đạo và cha coi phải mất bao nhiêu lâu thì Chúa mới làm điều đó! Tôi chắc là phải mất chín mươi năm nữa thì lời cầu xin khác mới được nhậm lời!" Tôi thấy hơi hận đã ngỡ lời với cụ! Nhưng có phải cụ đã thành thật bày tỏ sự thiếu kiên nhẫn rất con người với Thiên Chúa, là Đáng có lúc chúng ta bị cám dỗ phải nói lên như vậy hay không?

Hãy thú thật rằng chúng ta trở nên thiếu kiên nhẫn với Chúa trong lời cầu nguyện. Sự cần cỗi, khô khan, và buồn tẻ mà chúng ta cảm nghiệm trong đời sống cầu nguyện đã đưa

chúng ta đến sự chán nản cảm dỗ chúng ta bỏ cuộc. Trong chủng viện chúng tôi, không bao giờ vị giám đốc linh hướng lại nhắc đến bất cứ gì mà chủng sinh chia sẻ với người, nhưng tôi biết một đề tài lớn mà ai ai cũng đổ vào linh hồn người: sự thiếu kiên nhẫn khi cầu nguyện! Tôi biết như vậy vì đó là điều tôi từng làm và vẫn còn làm khi nói chuyện với vị giám đốc linh hướng! Chúng ta trở nên mệt mỏi với kỷ luật, sự nhíp nhàng, và nỗ lực mà sự cầu nguyện có kết quả đòi hỏi, và chúng ta hoàn toàn mệt nhừ với những giờ cầu nguyện không cùng mà chẳng có gì xảy ra! Chúng ta trở nên thiếu kiên nhẫn! Tại sao Chúa lại làm cho điều mà Người rất ưa thích-sự cầu nguyện-trở nên quá khó khăn?

Trong cuốn sách nổi tiếng, Cuộc Đời Thánh Antôn, Thánh Atanasiô kể lại một biến cố trong cuộc đời của Tu Phụ sa mạc vĩ đại này: "Antôn van nài một thị kiến mà đã xảy ra, người nói, 'Ngài ở đâu? Sao ngài không hiện ra ngay từ đầu, để ngài có thể ngăn cản sự đau buồn của con?' Và một tiếng nói đến với người: 'Antôn con, Ta ở đây, nhưng Ta muốn thấy con chiến đấu. Và bây giờ, vì con đã kiên trì và không bị khuất phục, Ta sẽ giúp con luôn mãi.'"

Xin lỗi nhé, nhưng đó là cách Thiên Chúa hoạt động trong lời cầu nguyện. Cha Faber viết, "Chúng ta phải chờ đợi Thiên Chúa, thật lâu, thật hiền lành, trong cơn gió và mưa, trong sấm chớp, trong lạnh lẽo và đen tối. Chờ đợi, và Người sẽ đến. Người không bao giờ đến với những ai không chờ đợi."

Ba điều căn bản mà chính Thầy đã dạy để lời cầu nguyện được kết quả là sự kiên nhẫn, kiên trì, và bền bỉ; do đó hãy đề phòng sự cảm dỗ mạnh mẽ khi trở nên chán nản và thiếu kiên nhẫn khi lời cầu xin của chúng ta không có kết quả và khô khan.

Có lẽ đó là lý do tại sao càng lớn tuổi tôi càng thấy biết ơn và lệ thuộc vào hai bộ kinh vĩ đại, kinh thần vụ và chuỗi mai khô. Hàng ngày, người linh mục kiên nhẫn quay về với kinh nguyện. Có những ngày, đó là phần cầu nguyện duy nhất, cộng với Thánh Lễ, mà người có thời giờ; có ngày việc đọc kinh không cảm thấy hăng hái; nhiều khi người bị cảm dỗ quên đi. Tuy nhiên, người kiên nhẫn duy trì, không chỉ vì người đã hứa sẽ cầu nguyện hằng ngày với Giáo Hội và cho Giáo Hội trong phụng vụ các giờ kinh khi làm phó tế, nhưng bởi vì người kiên nhẫn tin thác rằng kinh nguyện thì có hiệu quả, bởi vì qua đó người không chỉ cầu nguyện một mình, nhưng với Đức Kitô và Giáo Hội của Người.

Và làm thế nào để càng ngày tôi càng tùy thuộc vào chuỗi mai khô, kiên nhẫn lần hạt, phải, có lúc chia trí vì những lưu tâm và bận rộn tràn ngập tôi, nhưng kiên nhẫn cùng với Đức Maria suy niệm các mầu nhiệm về đời sống, cái chết, và sự phục sinh của Chúa Giêsu, điểm mấu chốt của mọi lịch sử.

Trong một bài báo của tờ America nhiều năm trước đây có phỏng vấn Đức Tổng Giám Mục Dominic Tang bị cầm tù vì đức tin từ 1958 đến 1980 dưới chế độ cộng sản Trung Quốc:

Đức Tổng Tang mỉm cười khi nghe tôi hỏi người đã dùng thời giờ thế nào trong hai mươi hai năm tù. "Ai ai cũng muốn biết điều đó. Tôi cầu nguyện. Bạn phải cầu nguyện. Bạn lần chuỗi mai khô, đếm kinh bằng các ngón tay. Bạn cố lấp đầy đầu óc mình với những ý tưởng đạo đức. Nếu không, bạn bị lụn bại! Thật vậy, sau quá nhiều năm, trí nhớ của bạn trở nên yếu kém và không thể nhớ được gì cả. Nhưng, ai ai cũng biết kinh mai khô. Bạn có thể đọc kinh ấy một cách dễ dàng. Và khi lần chuỗi mai khô là khi nhớ lại toàn thể cuộc đời của Chúa và Mẹ Maria..."

Một câu kinh kiên nhẫn, đó là chuỗi mai khô.

Và rồi có những lần thiếu kiên nhẫn vì quá lâu mà Thiên Chúa không trả lời sự cầu xin của chúng ta. Dĩ nhiên, đối với Người, "một ngày thì giống như ngàn năm," trong khi chúng ta lại khó có thể đợi lâu hơn bữa ăn sắp tới. Cha Piô nói, "Chúa đã hứa sẽ đáp trả mọi lời cầu xin, nhưng Người không nói khi nào và cách nào."

Chúng ta bị cám dỗ thiếu kiên nhẫn đối với Chúa về lời cầu nguyện-và chúng ta cũng có thể bực mình với Người về sự dửng.

Là linh mục, chúng ta là đại diện cho Chúa Kitô, Đấng là tình yêu và lòng trắc ẩn nhập thể. Chúng ta rao giảng về sự quan phòng của Thiên Chúa, một Thiên Chúa yêu thương và chăm sóc dân Người, không bao giờ bỏ rơi họ, gìn giữ họ trong lòng bàn tay-và rồi khi chúng ta phải đối diện với đau khổ, nhất là của người vô tội, lúc ấy chúng ta bị cám dỗ mất kiên nhẫn với Người.

Trường North America ở Rôma thì ngay bên cạnh bệnh viện nhi đồng nổi tiếng Bambino Gesù. Bao nhiêu lần tôi ngồi trong Nhà Nguyện Thánh Thể để ca ngợi tình yêu và sự thiện hảo của Thiên Chúa thì sự tĩnh mịch đó đã bị phá vỡ bởi tiếng khóc của các em vì chúng sợ hãi và đau đớn ngay trong bệnh viện bên cạnh, và lúc ấy tôi bị cám dỗ để nói với Chúa rằng, "Tình thương và sự thiện hảo của Chúa đang ở đâu?"

Khi mới chịu chức linh mục được ba tháng thì tôi nhận được điện thoại vào nửa đêm từ sở cảnh sát. Một bà là giáo dân trong xứ xin tôi đến nhà xác để giúp bà nhận ra thi hài người chồng. Tôi vừa mới rửa tội cho đứa con đầu lòng của họ một vài tuần trước đó. Người chồng, bị mất việc, rơi vào tình

trạng trầm cảm, dùng ma túy, lái xe đến một con đường cụt, bật ống khói xe bằng chiếc áo thung, để máy nổ và ngồi trong chiếc xe đóng kín, tự kết liễu đời mình. Người vợ, thật dễ hiểu, bà không chịu đựng nổi việc nhận diện ông chồng. Tôi đến--và sau đó cố gắng an ủi bà. Khi trở về, tôi không thể ngủ nổi. Hình ảnh của đôi vợ chồng trẻ, một gia đình tan nát, đứa nhỏ mồ côi cha, người vợ trẻ góa chồng--làm thế nào để tôi hài hòa điều đó với một Thiên Chúa nhân ái?

Phải quen đi với sự xáo động đó, vì nó có thể ám ảnh bạn khi là linh mục và khiến bạn thiếu kiên nhẫn với một Thiên Chúa là Đấng yêu cầu sự tín thác ngay giữa những tối tăm như thế. Và phải quen đi với tình trạng vô hiệu quả đó vì nó có thể xảy đến khi một giáo dân giận dữ hỏi chúng ta, "Sao Chúa lại để điều này xảy ra?" mà chúng ta chỉ biết trả lời, "Tôi cũng không biết."

Và khi chúng ta đối diện với sự dữ và đòi hỏi của thế gian, sự ngoan cố của những người từ chối không chấp nhận chương trình cứu độ của Thiên Chúa, họ bất tuân lề luật của Người, họ hờ hững và thờ ơ với đức tin, lẽ nào chúng ta không thiếu kiên nhẫn, và thấy mình giống như các tông đồ xưa đã xin Chúa đổ lửa xuống thiêu đốt họ, hoặc như đám đông xin một dấu lạ để thuyết phục được dân chúng? Tuy vậy, chúng ta có một Thiên Chúa là Đấng muốn phương cách dịu dàng, êm ái, âm thầm, là Đấng không bao giờ áp đặt, là Đấng mời gọi và sau đó chờ đợi, là Đấng so sánh sự phát triển triều đại của Người với một hạt cải nhỏ bé. Chúng ta có một Thiên Chúa là người kiên nhẫn đời đời.

Bây giờ, khi suy nghĩ đến sự kiên nhẫn với Thiên Chúa, có thể nào để tôi nói về sự kiên nhẫn với Giáo Hội, vì chúng ta tin rằng Thiên Chúa sống động và tích cực trong Giáo Hội không? Tôi dám chắc rằng là linh mục chúng ta cần kiên

nhẫn với Giáo Hội. Một số linh mục thiếu kiên nhẫn với Giáo Hội vì họ cảm thấy Giáo Hội quá chậm chạp, quá khó nhọc trong việc canh tân, quá do dự không theo kịp với các thử thách hiện đại, quá thận trọng không dám liều lĩnh và để lại sau lưng học thuyết, sự rèn luyện, và đạo đức lỗi thời. Các linh mục khác thiếu kiên nhẫn với Giáo Hội vì, theo quan điểm của họ, quá mau chóng chấp nhận các ý tưởng mới, vì bỏ đi di sản và truyền thống, và vì phụ bạc kho tàng đức tin.

Tuy vậy, linh mục khôn ngoan thì kiên nhẫn tín thác vào Giáo Hội, nhận thức rõ về thiên tính và nhân tính của Giáo Hội, và, như một người chồng chung thủy, yêu thương vợ mình dù bất cứ gì xảy ra. Dĩ nhiên, bạn có thể nhớ đến những lời của Hồng Y Newman:

Hãy tín thác vào Giáo Hội của Chúa một cách âm thầm dù khi sự phán xét tự nhiên của bạn khác với con đường của Giáo Hội và khiến bạn đặt vấn đề về sự khôn ngoan và đúng đắn của Giáo Hội. Hãy nhận ra công việc của Giáo Hội thật khó khăn biết chừng nào: chắc chắn bị chỉ trích và bị chống đối với bất cứ gì thi hành; hãy biết rằng Giáo Hội rất cần đến sự trung thành và tận tụy của bạn; cũng hãy nhớ rằng kinh nghiệm có được trong một ngàn tám trăm năm thì thật lâu là dường nào; và Giáo Hội lấy quyền gì để buộc bạn phải tuân theo các nguyên tắc đã từng bị thử thách quá lâu và thắng lợi. Hãy cảm tạ Giáo Hội vì đã gìn giữ đức tin được toàn vẹn trong quá nhiều thế hệ và hãy thi hành phần của bạn để giúp Giáo Hội trao truyền lại đức tin ấy cho các thế hệ mai sau.

Hãy cho phép tôi quảng cáo: việc học hỏi về lịch sử Giáo Hội sẽ giúp bạn kiên nhẫn với Giáo Hội. Như John Tracy Ellis thường nói, "Nói cách đơn giản, lịch sử của Giáo Hội muốn nói với bạn rằng Giáo Hội đã trải qua tất cả những điều đó. Bạn nhìn thấy Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa Kitô, khuyết

tật và đủ mọi thứ, và bạn phải đi đến kết luận rằng chỉ một tổ chức được bề trên dẫn dắt thì mới qua khỏi mọi điều này." Bạn biết Arnold Toynbee viết gì trong cuốn *Study of History* không? "Tôi tin rằng Giáo Hội Công Giáo là của Chúa, và chứng cứ của điều này là: không có tổ chức con người nào, được quản lý với sự khờ dại xỏ lá, lại có thể kéo dài được hai tuần!"

Tôi thích thú khi nghĩ rằng Rôma dạy các chủng sinh phải kiên nhẫn với Giáo Hội. Phải, chúng tôi thấy thành phố ấy trong sự tốt đẹp nhất, nhưng chắc chắn chúng tôi cũng thấy nó lúc tệ hại nhất. Chắc chắn Rôma dạy sự kiên nhẫn: hãy nhớ rằng đó là thành phố duy nhất trên thế giới là nơi *subito* (lập tức), *presto* (tức khắc), và *immediatamente* (ngay lập tức) tất cả đều được hiểu là *domani* (ngày mai). Đây, một giám mục ở Hoa Kỳ nói với tôi về một chủng sinh trong giáo phận mà người rất muốn gửi sang Rôma vì anh ta có một quan niệm hẹp hòi, cứng rắn, rất đặc trưng về Giáo Hội.

Tôi nhận xét, "Sao lạ vậy? Không phải là Rôma lại củng cố những điều đó hay sao?"

Vị giám mục khôn ngoan nhận xét, "Theo kinh nghiệm của tôi, Rôma dạy bạn phải lỏng lẻo một chút, phải biết cười với Giáo Hội và về Giáo Hội, phải biết cảm kích lịch sử lâu dài của Giáo Hội, phải học cách yêu mến Giáo Hội trong tất cả những điều phạm tục và ồn ào của đời sống Rôma." Phải, Rôma dạy chúng ta sự kiên nhẫn, và Giáo Hội có thể phần nào hỗn độn.

Mary Lee Settle, một tiểu thuyết gia chiếm giải *National Book* năm 1978, nói rằng, khi bà trở thành người Công Giáo, Walker Percy viết cho bà một lá thư chúc mừng và nhận xét,

"Đó là một cơ quan rất lộn xộn mà bà dính vào, nhưng đó là một điều tồn tại cho đến tận thế."

Các linh mục chúng ta cần nghe những gì Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói với giới trẻ trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới đầu tiên:

Các bạn trẻ thân mến, tôi muốn xin các bạn một ơn huệ: hãy kiên nhẫn với Giáo Hội! Giáo Hội lúc nào cũng là một cộng đồng của những người yếu đuối và bất toàn. Nhưng Thiên Chúa đã đặt công trình cứu độ của Người vào bàn tay nhân loại. Quả thật đây là một liều lĩnh lớn lao nhưng không có Giáo Hội nào khác ngoài Giáo Hội mà Chúa Kitô đã thiết lập. Người muốn nhân loại chúng ta là các cộng tác viên của Người trong thế gian và trong Giáo Hội với mọi khuyết điểm và thiếu sót của chúng ta.

Đã đủ về sự kiên nhẫn với Thiên Chúa, đặc biệt kiên nhẫn trong sự cầu nguyện, khi đối diện với sự dữ, và trong sự yêu mến Hiền Thê của Người, là Giáo Hội.

Bây giờ, sự kiên nhẫn với chính mình. Hãy lại lắng nghe lời Thánh Francis de Sales: "Hãy kiên nhẫn với mọi người, nhưng nhất là với chính mình. Tôi muốn nói, đừng bị bối rối với những bất toàn của bạn, và luôn luôn can đảm chỗi dậy sau khi vấp ngã." Thật là một ý kiến! Bạn thấy không, linh mục chúng tôi, linh mục tương lai là bạn, đang cố gắng trở nên tuyệt hảo. Các cuộc khảo cứu cho thấy người ta vào chủng viện để trở nên một trong những người lý tưởng nhất. Và, đúng như vậy. Chúng ta muốn trở nên thánh. Chúng ta có các anh hùng như Chúa Giêsu, Thánh Phaolô, Thánh Gioan Vianney, Thánh Phanxicô Assisi, Thánh Don Bosco, Thánh Maximilian Kolbe. Tất cả những vị đó đã nói, chúng

ta bị cám dỗ vô cùng để mất kiên nhẫn khi bất mãn với chính mình, như hầu hết chúng ta đều như vậy!

Tuy nhiên sự khôn ngoan cảnh cáo chúng ta rằng sự thiếu kiên nhẫn với chính mình dẫn đến sự chán nản có thể tiêu diệt chúng ta. Chúng ta thất bại không đạt được mục tiêu và thu mình vào trong phòng, hoặc trở nên gắt gỏng, hoặc nằm lì trên giường, hoặc bắt đầu uống rượu, hoặc tìm sự khuây khỏa trong cánh tay của một phụ nữ thông cảm. Đây là câu trả lời? Tâm thường hóa mục đích của chúng ta sao? Không! Câu trả lời là hãy kiên nhẫn với chính mình cũng như Chúa đã kiên nhẫn với chúng ta, để thấy rõ ơn sủng của Người thì mạnh hơn sự yếu đuối của chúng ta, và để thú nhận rằng hầu hết đời sống linh mục chúng ta thì vấp ngã liên tục với sự giúp đỡ của Người. Do đó, tai họa lớn lao thì không nằm trong sự vấp ngã nhưng trong sự chối dấy. Fulton Sheen nói Đức Giêsu đã ngã ba lần trên đường đến Gôngôta, vì số ba tượng trưng cho vô cùng, và vì vậy không có giới hạn cho những lần chúng ta vấp ngã dưới sức nặng thập giá của chính chúng ta.

Bây giờ, hãy thành thật. Chúng ta đặc biệt thiếu kiên nhẫn với chính mình trong sự chiến đấu đùng chiều theo tội lỗi, nhất là tội xác thịt. Satan thì đặc biệt hiệu nghiệm trong việc thuyết phục chúng ta rằng sự cố gắng giữ mình trong sạch là một cuộc chiến thua thiệt chỉ người điên mới tham dự, và sự sa ngã đó phải khiến chúng ta tin rằng đùng cố gắng nữa. Do đó, chúng ta mất kiên nhẫn trong cuộc chiến đấu với tội lỗi, dù là sự khiết tịnh, nóng nảy, lười biếng, uống rượu, lời nói hiểm độc--bất cứ gì. Đùng nghe lời Satan!

Như Evelyn Underhill viết, "Kiên nhẫn với chúng ta có nghĩa kiên nhẫn với một tạo vật đang phát triển mà Thiên Chúa cầm giữ trong tay và Người sẽ làm cho nó tuyệt hảo theo giới

giác và phương cách của Người." Và chu kỳ đó thật khắc nghiệt là chừng nào! Chúng ta tuyệt vọng cố gắng để giữ sạch tội, để lớn lên trong nhân đức, và những sa ngã xảy đến-chỉ trích gay gắt, hành vi dâm ô, nổi giận đùng đùng, phán xét không công bằng-và chúng ta mất kiên nhẫn với chính mình, chúng ta chán nản, chúng ta xa rời khỏi sự cầu nguyện và lòng thương xót Chúa, và tội lỗi trở nên dễ dàng hơn. Hãy hỏi người nghiện rượu đang cai chừa về buổi sáng hôm sau! Họ quá kiệt quệ đến độ câu trả lời duy nhất là uống tiếp! Có thể nào chúng ta kiên nhẫn, dịu dàng, đầy hy vọng, đáng tôn trọng, nhân từ với chính mình như Chúa đối xử với chúng ta không?

Để duy trì sự kiên nhẫn với chính mình có hai sự giúp đỡ. Vị linh hướng, là người chúng ta tín thác và là người biết rõ chúng ta để có thể giúp chúng ta kiên nhẫn với chính mình, và bí tích hòa giải, nếu thường xuyên, có thể hữu hiệu giúp chúng ta phục hồi tình bạn trọn vẹn với Chúa và rút ngắn lại chu kỳ sa ngã để không đi xa hơn nữa.

Vị thần nghiệm Julian Norwich có viết, "Tôi bị cô đơn trong buồn chán, mệt mỏi với đời sống và khó chịu chính mình, bởi vậy thật khó khăn tôi mới giữ được sự kiên nhẫn-nhưng ngay sau đó Chúa lại ban cho tôi sự an ủi và nghỉ ngơi trong vui thích và tin chắc."

Kiên nhẫn với Thiên Chúa, kiên nhẫn với chính mình-và sau cùng, kiên nhẫn với người khác. Thông thường, dĩ nhiên, chúng ta giải quyết vấn đề theo cách khác, và coi đức kiên nhẫn chỉ có ý nghĩa là đối với người khác. Tôi tin là bạn thấy điều tôi muốn nói. Dám chắc với bạn là chúng ta sẽ không kiên nhẫn với người khác nếu trước tiên chúng ta không kiên nhẫn với Chúa và với chính mình.

Tôi được các giám mục, giám đốc ơn gọi, và cha xứ cho biết là các linh mục trẻ có vấn đề kiên nhẫn với giáo dân. Tin hay không, tôi còn được cho biết là một số chủng sinh về nhà và mau chóng nổi tiếng là thiếu kiên nhẫn với đức giám mục, với cơ cấu giáo phận, với cha xứ, với các thừa tác viên giáo xứ, với giáo chức nhà trường và lớp giáo lý, với thư ký. Dĩ nhiên, luôn luôn là lỗi của người khác. Do đó họ muốn một bài sai mới... bởi thế họ muốn trở về để học thêm... bởi thế họ muốn nghỉ một thời gian... bởi thế không ai muốn có họ... bởi thế họ từ bỏ...

Bạn thắc mắc tại sao sự thiếu kiên nhẫn với người khác lại nảy sinh?

Thì, một số người có "mặc cảm mêsia". Giáo Hội, nhất là ở trong giáo xứ này, thì sẽ sa hỏa ngục cả nút và tôi đến đây là để cứu vớt họ. Hãy nhớ lại trước đây tôi có trích lời của Hồng Y Laghi, ngài lo cho các linh mục là những người tự coi mình là đáng mêsia của Giáo Hội bởi vì, như ngài viết, "Giáo Hội đã có một đáng rồi!"

Sau đó, dĩ nhiên, một số người thuộc loại "cái gì cũng biết," họ thiếu kiên nhẫn với giáo dân vì không mù quáng chấp nhận những câu trả lời có sẵn cho đủ mọi thứ.

Sau đó, một cách tự nhiên, một số người thiếu kiên nhẫn thì đặc biệt buồn phiền vì họ du học ở Rôma và vì vậy thực sự biết nhiều, mặc áo vét, có khuy tay, bằng cấp, biết tiếng Ý và La Tinh, mặc áo chùng với cúc bằng bạc, dây nơ, và khăn thắt lưng, và một số khác có cả áo choàng, tất cả để chứng tỏ một kiểu cách đặc biệt tri thức giáo (gnostic) để có thể bào chữa cho sự thiếu kiên nhẫn một cách ngạo mạn với các tạo vật đáng thương ở giáo xứ.

Hãy tha cho chúng tôi! Bất cứ giám mục hay cha xứ nào cũng rất muốn có một người kiên nhẫn đối với bài sai của mình, muốn học hỏi, hăng say phục vụ, sẵn sàng vâng phục, và có được sự tin tưởng của giáo dân trước khi họ bắt đầu thay đổi bất cứ gì.

Nó không phải là "tự do mời gọi hành động" nhưng Đức Thánh Cha nói rằng phương cách giải quyết của Giáo Hội ngày nay phải là kiên nhẫn thuyết phục, dành được sự tin tưởng của giáo dân, hơn là ép buộc và độc đoán.

Một vài năm trước đây, tổng giáo phận Nữ Ước mất đi một linh mục vĩ đại, một thành viên của ban giám đốc chủng viện, một cựu sinh viên của Trường North America, ở tuổi bốn mươi hai. Cha Brian Barrett. Sau cái chết đột ngột của người, một câu chuyện lý thú được phơi bày về một bà ký giả. Dường như bà đang tường thuật về chuyến tông du của đức giáo hoàng đến Nữ Ước một năm rưỡi trước đây và được giới thiệu đến Cha Barrett để biết thêm về lý lịch. Lúc bấy giờ bà tự giới thiệu là một phụ nữ cấp tiến, một "cựu Công Giáo" thường ghé thăm Giáo Hội và tin rằng Giáo Hội là hiện thân của bất cứ gì mà bà cho là lạc hậu, hà khắc, bệnh hoạn, và không hạnh phúc. Bà đổ mọi thứ lên đầu Cha Barrett.

Cha phản ứng thế nào? Bạn biết là người bị cảm dỗ mất kiên nhẫn với bà. Thay vào đó, người lắng nghe, bình tĩnh trả lời các câu hỏi của bà, rành mạch giải thích giáo huấn của Giáo Hội, kiên nhẫn chịu đựng với điều mà sau này bà thú nhận là những xỉ nhục và chế nhạo, nhưng cha luôn giữ hẹn với bà, và không bao giờ mất sự trầm tĩnh. Kết quả là gì? Bà khóc trong tang lễ của người; bà trở lại với Giáo Hội; giờ đây bà trân quý đức tin và yêu mến tôn giáo. Có lẽ Cha Barrett đã bị cảm dỗ cho nổ trái lựu đạn; thay vào đó, người thả lưới, và

kiên nhẫn kéo bà trở về... và nó có hiệu lực. Một linh hồn được chữa lành và được cứu vớt.

Giờ đây, không hề nghi gì, bạn sẽ gặp giáo dân, cha xứ, anh em linh mục, và các cộng tác viên mục vụ là những người có thể đớp chát người ta giống như Mẹ Têrêsa mất sự điềm tĩnh! Chắc chắn có lúc bạn sẽ phải rất kiên quyết, chấn chỉnh những lạm dụng, lên tiếng bảo vệ sự thật, tự trọng, và bình an trong tâm hồn. Tất cả những gì tôi muốn nói là nếu chúng ta hành xử thật bình tĩnh, hợp lý và kiên nhẫn, điều đó luôn luôn đáng ca ngợi, được ưa thích hơn, và hữu hiệu hơn.

Có những lúc linh mục giáo xứ được mời gọi phải kiên nhẫn một cách anh hùng. Ngồi hàng giờ trong tòa giải tội mà không ai đến; dành nhiều ngày soạn bài giảng mà không ai lắng nghe; chương trình trong ngày đã đầy mà đến phút chót cha xứ lại bảo phải chủ sự tang lễ lúc 10g; người cô đơn đến với bạn xin an ủi trong khi bạn chuẩn bị suy niệm; chú giúp lễ làm rơi chén thánh mới tinh của bạn; cố gắng đến nói chuyện với hội đoàn các ông về chương trình truyền giáo trong khi họ chỉ lưu tâm đến cuộc tranh tài cờ tướng; mong muốn nói chuyện với phụ huynh các em rước lễ lần đầu trong khi họ chỉ muốn tranh luận về việc em gái có nên đội khăn voan hay không; một số xua đuổi bạn, ngay cả một số anh em linh mục, vì quá đạo đức, quá truyền thống, quá Rôma, không cho bạn ngay cả một cơ hội; một số người, ngay cả anh em linh mục, cảm cản bạn không được thi hành bất cứ gì mới hay có tính cách sáng tạo trong giáo xứ. Chúng ta có thể huênh hoang, đe dọa, tán tỉnh, và đòi hỏi được thuyên chuyển; hoặc chúng ta có thể kiên nhẫn, chu toàn nhiệm vụ, chiếm được sự tin tưởng của họ, và tạo sự khác biệt.

Điều gì giúp chúng ta duy trì được sự kiên nhẫn với người khác?

Sự khiêm tốn! Sự kiêu ngạo, như bạn thấy, đưa đến thiếu kiên nhẫn vì nó cảm dỗ chúng ta nghĩ rằng chúng ta biết nhiều hơn và đều có câu trả lời. Sự khiêm tốn giúp chúng ta thú nhận rằng những người này, giáo xứ này, sự bài sai này-- đã ở đây trước chúng ta từ lâu và sẽ tiếp tục ở đây sau khi chúng ta ra đi, và chúng ta chẳng là gì cả mà chỉ là một công cụ. Bạn có nhớ lời cầu nguyện trước khi đi ngủ của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII chứ: "Con đã thi hành hết sức con... Đó là Giáo Hội của Chúa! Con đi ngủ đây."

Ốc khôi hài giúp chúng ta kiên nhẫn với người khác. Trong tổng luận của Thánh Tôma, thật thú vị khi biết rằng đức kiên nhẫn đứng dưới sự hy vọng, cũng như đức tính vui vẻ. Nếu chúng ta tin tưởng rằng mọi sự trong tay Chúa, thì nó sẽ xảy ra vào thời điểm tốt nhất của Chúa, bởi thể tốt hơn chúng ta nên kiên nhẫn làm việc và biết cách cười đùa. Dầu sao đi nữa, có thể chương trình của chúng ta không phải là một chương trình đúng. Hãy lắng nghe bài thơ của Cha Solanus Casey, một linh mục Capuchin ở Detroit là người, nếu Chúa muốn, sẽ được phong chân phước:

*Chúng ta xào nấu chương trình nhưng trở nên tệ hại
vì quá nhiều hương vị của riêng mình.
Nếu ý tưởng này xuất xứ từ thiên đường
nó sẽ phát triển như men bột.
Chúa muốn dùng sức mạnh của chúng ta
nếu kế hoạch của Người không bị hỏng vì kế hoạch của
chúng ta.*

Một điều giúp đỡ khác? Hãy giải thích những hoàn cảnh hời hợt, bất tiện, chưa tuyệt hảo là cơ hội ơn sủng và dịp thuận tiện để gia tăng nhân đức. Thánh Rôsa Lima nói, "Không có gánh nặng hoạn nạn thì không thể đạt được mức cao lớn của ơn sủng. Ơn sủng càng tăng khi càng chiến đấu."

Một cảm nhận lành mạnh về tội nguyên tổ. Chúng ta không tin rằng có một sai lầm chết người trong sự tạo dựng, thực sự sai lầm, như Thánh Phaolô viết, "Mọi tạo vật rên xiết trong đau khổ" hay sao? Đôi khi chúng ta mất kiên nhẫn vì mong đợi sự tuyệt hảo. Tôi nhớ hai năm sau khi chịu chức linh mục tôi được chọn làm việc trong phòng nhân viên của giáo phận. Chương trình nghị sự buổi họp đầu tiên là trường hợp của một linh mục trẻ xin được chuyển chuyên sau hai năm làm việc với một cha xứ rất khó khăn. Tôi lên tiếng: "Điều mà linh mục này cần là được bài sai đến một linh mục nhiệt tình, nhân hậu, khôn ngoan và thánh thiện." Sáu cặp mắt đổ dồn về và sáu cái miệng há hốc ra. Sau cùng Đức Tổng GM May phá vỡ sự im lặng và nhận xét, "Và ở cái chỗ chết tiệt nào chúng ta sẽ tìm thấy loại linh mục ấy?" Tại sao chúng ta ngạc nhiên khi thấy mình rơi vào hoàn cảnh không hoàn hảo, kém lý tưởng, không hoàn mỹ? Chúng ta sẽ không được bài sai với một vị thánh--và họ cũng vậy!

Một trợ giúp khác cho sự kiên nhẫn với người khác? Sự khôn khéo trong giao tiếp. Bạn thấy không, để giữ được kiên nhẫn, chúng ta phải có thể cho người khác biết khi chúng ta đau lòng, hay chán nản, hay bực mình về điều gì đó. Vì, nếu không, nó sẽ chỉ mưng mủ và bùng nổ. Sự khéo léo trong việc giao tiếp một cách bình thản, hợp lý, vô tư, là một tài năng chúng ta cần phát triển.

Và dĩ nhiên, một sự tín thác như con trẻ vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Thánh Phaolô viết cho tín hữu Rôma, "Chúng ta biết rằng khi biến đổi mọi sự trở nên tốt, Thiên Chúa cộng tác với tất cả những ai yêu mến Người, với những ai Người đã kêu gọi tùy theo mục đích của Người." Hoạch định của Người rồi sẽ được bộc lộ; Người sẽ chiến thắng; Người là Thiên Chúa! Làm thế nào mà chúng ta có thể thiếu

kiên nhẫn với những người và với những hoàn cảnh của chúng ta?

Anh Charles de Foucauld hỏi, "Trở nên một tông đồ, đúng vậy, nhưng như thế nào? Đối với một số người, chúng ta không cần phải nói một điều gì về Thiên Chúa, nhưng hãy kiên nhẫn như Chúa, hãy tốt lành như Chúa." Gương mẫu cũng như sự hứng khởi vĩ đại nhất về sự kiên nhẫn là thập giá của Đức Kitô. Tôi thường đem Minh Thánh cho một người tên là Charlie Marsh. Anh bị bại liệt khi tuổi còn trẻ. Người ta cho biết, trước đây anh là một người đẹp trai, hăng hái, tích cực, mạnh khỏe thì bị ngã quỵ vì tai biến mạch máu não. Tôi thường sửng sốt trước sự bình thản, kiên nhẫn chịu đau khổ và nụ cười của anh. Anh chỉ có thể ra dấu bằng những chớp mắt. Một Thứ Sáu kia, khi tôi đứng gần anh, tôi nhận thấy anh lúng túng, chớp mắt lia lịa, nụ cười và sự bình tĩnh thường lệ không còn. Tôi gọi Têrêsa, vợ anh, và chị nói, "Ô Cha ơi, Cha làm ơn đứng xích sang một bên. Charlie lúc nào cũng muốn nhìn thấy tượng chịu nạn treo trên tường mà cha đang cản lối."

Điều đó giải thích cho nụ cười, sự bình an, kiên nhẫn khuất phục. Sự đau khổ khôn tả của anh được kết hợp với những đau khổ của Chúa Giêsu trên thập giá; anh có được sức mạnh nội tâm và sự kiên nhẫn là từ gương mẫu của sự kiên nhẫn chịu đựng của Chúa. Không phải là tất cả chúng ta được mời gọi để đồng hình dạng với vị Linh Mục đã hiến mình trên thập giá hay sao, nhất là những người có ơn gọi?

Nhiều bạn-nhất là những ai trong tổ chức Alcoholics Anonymous-biết rõ lời cầu nguyện mở đầu nổi tiếng của Reinhold Niebuhr. Hãy lắng nghe lời ấy như một lời cầu nguyện thích hợp cho sự kiên nhẫn:

*Lạy Chúa, xin ban cho con
sự thanh thản để chấp nhận những gì con không thể thay đổi,
sự can đảm để thay đổi những gì có thể,
và sự khôn ngoan để biết được những khác biệt.
Xin giúp con sống từng ngày một;
vui hưởng từng giây phút;
chấp nhận sự khó nhọc như đường đến bình an.
Xin giúp con, như Đức Giêsu,
chấp nhận thế giới tội lỗi này với hiện trạng
chứ không như con mơ ước.
Xin giúp con tin tưởng rằng
Người sẽ thay đổi mọi sự nên đúng đắn
nếu con quy phục thánh ý Người.
Để con có thể hạnh phúc ở đời này cách hợp lý,
và hạnh phúc tốt cùng với Người mãi mãi ở đời sau.*

Amen.

Chương 14

SỐNG THANH BẠCH (Đoạn trích Phúc Âm: Mc 10:17-31)

Khi lấy luận án tiến sĩ về lịch sử Giáo Hội tại trường Catholic University of America ở Washington, D.C., tôi thường lái xe về St. Louis vào dịp Giáng Sinh và dịp hè để thăm nhà. Nửa đường của hành trình dài mười bốn tiếng đồng hồ ấy là thành phố Zanesville, Ohio. Ngoại trừ cây cầu hình chữ Y và viện bảo tàng Zane Grey, thành phố ấy chẳng có gì đáng để dừng chân, nhưng tôi rất thích ở lại đêm với các cha dòng Đa Minh tại một giáo xứ ngay bên xa lộ 70.

Tôi thường vui thích khi đến gặp một linh mục dòng Đa Minh, ngài có vẻ khó tính nhưng khôn ngoan, để trò chuyện hơn nửa tiếng đồng hồ sau bữa ăn tối. Tôi luôn ngạc nhiên trước vẻ đạm bạc của căn phòng ngài: một phòng được dùng làm nơi ngủ nghỉ và phòng học, một phòng nhỏ với tất cả quần áo, sách vở, bàn giấy, tượng thánh giá, một vài tấm ảnh tôn giáo, một cái ghế đọc sách và một cái đèn. Chỉ có vậy.

Có lần tôi nhận xét, "Phòng của cha đơn sơ quá. Thế cha cất những thứ khác ở đâu?"

"Chỉ có vậy thôi," ngài trả lời.

"Nhưng đơn sơ quá," tôi nói lại.

"Nếu tôi bước vào phòng của cha thì tất cả những gì cha có cũng chỉ là cặp xách tay thôi mà!"

"Thì đúng vậy, nhưng tôi chỉ ở tạm thôi."

Không bao giờ tôi quên được câu trả lời của ngài, "Không phải là tất cả chúng ta cũng như thế sao?"

"Tôi chỉ ở tạm." "Không phải tất cả chúng ta cũng như thế?" Nhiều khi tôi tự hỏi không biết bốn năm học hành của tôi có giá trị gì so với nhận xét khôn ngoan của vị linh mục già kia.

Và vì vậy tôi muốn đề cập đến đề tài đời sống giản dị, thanh bạch. Tôi không ngại để thú nhận với bạn rằng đời sống giản dị là một đề tài khó khăn mà tôi phải suy nghĩ kỹ. Một số người nhận xét rất đúng rằng đời sống giản dị của một linh mục triều thi khác với lời thề khó nghèo của một linh mục dòng, vì, sự thật là các linh mục triều có thể làm chủ nhiều thứ, và phải lưu tâm đến vấn đề vật chất như tiền nợ, tiền

thuế, xe cộ, quần áo, bảo hiểm, và tiền hưu dưỡng. Những người vui tính thường nói, "Linh mục dòng thề khó nghèo; linh mục triều sống điều đó!" Cha Michael Curran nói với tôi rằng vì quá nhiều giáo xứ ở Brooklyn mua các lễ phục đắt tiền và nổi tiếng của các cha dòng Xitô ở Spencer nên được nói rằng "giáo sĩ triều tiêu hết tiền để giúp các đan sĩ sống khó nghèo."

Dầu sao, bạn hiểu điều tôi muốn nói: đời sống giản dị nói thì dễ hơn thi hành, dễ để vi phạm hơn là tuân phục, nó lờ mờ, dễ đưa đến những giải thích khác nhau, nhưng-tất cả chúng ta đều đồng ý-nó quan trọng cho bất cứ ai thực sự muốn là môn đệ Chúa Kitô, nhất là cho những ai tự nhận mình là linh mục hành động *in persona Christi* (nhân danh Chúa Kitô).

Có lẽ thật hữu ích để nhận xét kỹ tại sao sự giản dị lại quá quan trọng. Câu trả lời dễ dàng là vì Chúa Giêsu đã nói như vậy. Qua gương mẫu của Người-Con Thiên Chúa, tự ý trút bỏ mọi vinh dự, thanh danh, giàu sang, và an toàn, sinh trong một máng cỏ, đi tị nạn, được lớn lên trong những hoàn cảnh hoàn toàn bình thường, không có nhà hay nghề nghiệp, chỉ có chiếc áo làm sở hữu, không có chỗ gối đầu, được mai táng trong ngôi mộ của người khác-quia gương mẫu của Người, và qua lời giảng dạy, bạn có nghĩ ra điều gì khác hơn là Người muốn cảnh giác chúng ta về sự giàu sang, Người muốn ca tụng không gì khác hơn là đời sống giản dị và hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa? Chúa Giêsu đã thánh hóa đời sống giản dị.

Do đó, tôi cho rằng lý do thực sự để chúng ta khao khát một đời sống giản dị là vì Thầy chúng ta đã dạy bằng lời nói và đời sống. Nhưng chúng ta vẫn có thể hỏi: "Tại sao?" Tại sao Chúa Giêsu lại coi sự giản dị của đời sống quá quan trọng? Tôi đề nghị năm lý do có thể.

Một trong các lý do là vì sự sở hữu quá nhiều có thể khiến chúng ta xa cách Thiên Chúa. Đó là điều thực tế. Một đời sống dễ dãi, thoải mái, sang trọng, và nhiều của cải vật chất làm chúng ta sao nhãng Thiên Chúa và cảm dỗ chúng ta nghĩ rằng hạnh phúc có thể phát sinh từ những gì chúng ta có chứ không phải là vì bản chất chúng ta, là con cái Thiên Chúa, được dựng nên theo hình ảnh của Người, được cứu chuộc bằng máu châu báu của Con Thiên Chúa, được tiền định để yêu mến và sống mãi với Người.

"Satan ngày nay thì khôn ngoan hơn ngày xưa, / và cảm dỗ bằng sự giàu sang..." Đức Giáo Hoàng Alexander đã viết như thế để xác nhận rằng sự giàu sang có thể khiến chúng ta xa Chúa. "Đừng lo lắng về những gì bạn có, nhưng về con người của bạn," Thánh Grêgôriô Cả cố võ như thế khi ngài đoán trước về sự bội giáo ngày nay là cho rằng giá trị hệ tại những gì chúng ta có, chúng ta làm chủ, chúng ta kiếm được chứ không phải con người thật của chúng ta.

Dĩ nhiên, đây là tinh thần nghèo khó mà Chúa đã đưa lên hàng đầu trong tám mối phúc: sự khiêm tốn, đơn sơ thú nhận chúng ta không có gì đáng kể, hoàn toàn lệ thuộc vào Cha trên trời. Như vậy, trong một phương cách tinh thần, người giàu có thể trở nên nghèo nếu họ vượt qua trở ngại vật chất của cải, không lệ thuộc vào chúng, độ lượng chia sẻ chúng, và đừng để chúng làm cho mù quáng trước sự giàu sang của Thiên Chúa, trong khi người nghèo của cải cũng có thể trở nên hao mòn bởi sự khao khát giàu sang khiến họ còn tệ hơn người giàu.

Như Thánh Augustin đã viết, "Sự nghèo khó của một người được xét đoán bằng ý định của tâm hồn, chứ không bằng túi tiền." Nhưng đó là điều hiếm có, phải không, vì chúng ta biết rằng sự xa hoa, sở hữu, tiện nghi, và an toàn thường thổi

phòng chúng ta lên và làm tinh thần chúng ta chết ngạt đến độ đáng phải chịu sự nguyên rủa của Chúa đối với sự giàu sang, trong khi những ai tự ý tránh xa việc tích lũy và đời sống xa hoa để nuôi dưỡng tinh thần nghèo khó thì họ dễ đến với Thiên Chúa hơn. Và như vậy, đó là lý do ngăn gọn tại sao lại sống giản dị: vì người sống giản dị được tự do đến với Thiên Chúa, sự chiếm hữu cao quý nhất. Theo những lời nghiêm khắc của Thánh Anton Sa Mạc: "Ai càng sống giản dị bao nhiêu họ càng bình an bấy nhiêu, vì họ không bận tâm với nhiều điều khác... Nhưng, khi chúng ta bám víu lấy vật chất, chúng ta sẽ bận rộn với những phiền toái xuất phát từ đó và đưa chúng ra xa rời Thiên Chúa. Do đó, sự khao khát vật chất lấp đầy chúng ta với những xáo trộn và khiến chúng ta lạc đường vào chốn tối tăm."

Như Cha Robert Dillon có lần nói với tôi, đời sống đơn giản tự nó không phải là cùng đích nhưng là một phương tiện để đạt được cùng đích, có thể nói là sự kết hợp gần gũi hơn với Thiên Chúa.

Lý do thứ hai bào chữa cho đời sống giản dị là nó áp ủ tình liên đới với người nghèo. Bạn có thấy rằng chúng ta thật may mắn là đường nào ngay cả khi tự ý sống đơn giản không? Hầu hết cả thế giới bị bó buộc phải như vậy! Khi chúng ta tự ý yêu quý đời sống giản dị, thoát khỏi sự giàu sang, dễ dãi, xa hoa và tài sản, chúng ta gần với người nghèo hơn, họ là những người được Chúa chọn. Do đó, đời sống giản dị lại khích lệ sự công bằng và thúc giục chúng ta yêu thương chăm sóc những người đau khổ vì nghèo. Thánh Augustin lại nói: "Hãy tìm hiểu xem Thiên Chúa đã ban cho bạn bao nhiêu, và hãy giữ lại những gì bạn cần; phần còn lại mà bạn không cần là của người khác. Những thừa thãi của người giàu là những gì cần thiết cho người nghèo. Ai giữ lại những gì thừa thãi là đang chiếm hữu tài sản của người khác."

Hoặc, hãy nghe Tolstoy: "Tôi đang tham dự vào một tội ác khi tôi có thực phẩm thừa thãi và người khác thì không có gì."

Vì vậy, một đời sống giản dị dẫn đến việc chia sẻ của cải và tài nguyên, để mọi người có thể đầy đủ--đó là sự công bằng, đó là điều tốt, đó là đường lối mà Thiên Chúa muốn.

Lý do thứ ba để sống giản dị vì nó là một nhắc nhở mạnh mẽ rằng "chỉ trong Thiên Chúa linh hồn tôi mới yên nghỉ," không có gì trong cuộc đời này, không có ai, không lợi lộc nào, và không có sự chiếm hữu nào sẽ kéo dài mãi mãi hoặc thoả mãn chúng ta vĩnh viễn. Chỉ Thiên Chúa mới có thể làm được như vậy, nếu chúng ta tìm kiếm hạnh phúc đích thật và lâu dài từ bất cứ gì hay bất cứ ai trong cuộc đời này, chúng ta tự đem đến cho mình những khó khăn, phiền muộn, và thất vọng.

Lý do thứ tư của đời sống giản dị là nó kích lệ chúng ta tín thác vào Đấng Quan Phòng thay vì vào chính chúng ta hay những gì chúng ta có. Càng có nhiều, càng an toàn, càng thoả mái và dễ chịu trong đời sống, chúng ta càng ít trông cậy vào Chúa để ban cho chúng ta những gì thật sự cần thiết.

Và, lý do sau cùng để sống giản dị, rất thích hợp cho linh mục, là vì đó là một gương mẫu tốt lành. Phải, đời sống giản dị của linh mục có một giá trị mô phạm và giáo lý, vì ngài dạy bảo giáo dân về tinh thần nghèo khó và kích lệ họ sống công bằng.

Cũng thế, đó là một gương xấu xa khủng khiếp khi linh mục sống cuộc đời giàu có, xa hoa và thoả mái. Khi Đức Tổng Giám Mục Gaetano Bedini phúc trình lên Đức Giáo Hoàng Piô IX về tình trạng Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ trong năm

1853, trong khi ngài ca ngợi hàng giáo sĩ ở nước cộng hòa mới này, ngài nhận thấy có ba thói xấu: nghiện rượu, sự đồi bại tình dục, và tham lam, hoặc ích kỷ khao khát tiền bạc. Một phúc trình như vậy, tôi dám chắc vẫn còn đúng với ngày nay, và có thể áp dụng cho linh mục của các quốc gia ngoài Hoa Kỳ. Có ai trong chúng ta có thể quên được một cảnh trong phim *Angela's Ashes* mà các món ăn ngon lành của gia đình McCourt là thức ăn dư thừa của linh mục mà bà bếp lấy phân phát cho đám dân nghèo đang chờ chực ở cửa sau nhà xứ?

Bởi thế, các linh mục và linh mục tương lai được thúc giục sống một cuộc đời giản dị không chỉ vì Thầy chúng ta đòi hỏi, không chỉ vì nó giúp chúng ta đến với Chúa dễ dàng hơn, không chỉ vì nó cô vũ một xã hội công bằng, không chỉ vì nó nhắc nhở chúng ta rằng chỉ có Thiên Chúa mới thoả mãn chúng ta, không chỉ vì nó giúp chúng ta tín thác vào Đấng Quan Phòng, nhưng vì nó đem lại một gương mẫu tốt lành, và vì nếu không sống như vậy, đó là điều vô cùng xấu xa.

Sau khi nhìn đến các lý do để sống giản dị, bây giờ tôi đưa ra các nhận xét về thực hành.

Thực tập sống giản dị, tự nó không chỉ tốt lành nhưng còn là nền tảng cho các nhân đức khác được mong đợi nơi linh mục. Tôi vừa mới đọc một bài của Đức Hồng Y John O'Connor gửi cho Cha Benedict Groeschel dòng Phanxicô, trong đó ngài khẳng định: "Nghèo khó là nhân đức nền tảng vì mọi điều phát sinh từ đó; nghèo khó ý muốn, mà chúng ta gọi là vâng phục; nghèo khó ao ước của thể xác, mà chúng ta gọi là khiết tịnh; và sau đó hiển nhiên là sự nghèo túng, thoát khỏi mọi ràng buộc của vật chất. Sự nghèo khó là tự do đích thật."

Thật đúng là dường nào, đời sống giản dị hỗ trợ các nhân đức khác được mong đợi nơi linh mục: sự vâng phục, khi chúng ta không bám víu lấy ước ao được bài sai chỗ này chỗ nọ, được "thăng quan tiến chức", và chương trình riêng của chúng ta, nhưng quên đi tham vọng cá nhân và trao tương lai của chúng ta vào tay các giám mục. Tôi thật thán phục chừng nào khi thấy những người ở đại chủng viện Rôma bỗng dưng phải thay đổi chương trình ở giữa khóa, những người được hứa là cho tiếp tục năm thứ năm nhưng rồi bị lấy lại, hoặc những người được bảo rằng sẽ được về nhà sau năm thứ tư và bắt đầu chờ đợi điều đó thì lại được bảo phải ở lại để lấy chứng chỉ; những người được bảo là phải chú ý đến một lãnh vực mà họ không lựa chọn, hay được trao cho một năm mục vụ mà họ thực sự không muốn. Tôi thán phục họ là dường nào khi họ nhún vai, thú nhận là chán nản, nhưng rồi lại vui vẻ chấp nhận. Sự vâng phục đó phát sinh từ một đời sống giản dị, khi chúng ta cố gắng đừng bám víu lấy chương trình riêng, kế hoạch riêng hay tham vọng cá nhân, có phải không?

Và sự không quyền luyến đó là đặc điểm của sự khiết tịnh lành mạnh, có hiệu quả khi chúng ta không bao giờ bị thu hút bởi người khác. Chúng ta thuần túy và trọn vẹn thuộc về Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người, và không ai khác có quyền đòi hỏi tình yêu của chúng ta, như vợ chồng có quyền đối với nhau trong hôn nhân.

Cũng vậy, sự bác ái về mục vụ thì tùy thuộc sự giản dị của đời sống. Nếu đời sống chúng ta đầy những xáo trộn vì của cải, nhậu nhẹt, say sưa, mua sắm, du lịch xa hoa, và thích nghi với xã hội quá đáng thì chúng ta sẽ không còn thời giờ, năng lực, và động lực để độ lượng phục vụ người dân. Chúng ta thấy mình no nê, lãng quăng không mục đích rõ rệt từ liên hoan này đến vui chơi khác, tiệm này đến cửa hàng khác, quá chén choáng để chăm sóc các linh hồn được giao phó cho

chúng ta với sự bền bỉ, lợi ích và sự chú ý mà họ đáng được. Có lẽ đó là lý do mà trong tông huấn Pastores Dabo Vobis, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đề cập đến sự nghèo khó mục vụ là điều thật cần thiết cho một linh mục.

Do đó, phải, một đời sống giản dị đem cho chúng ta sự tự do mà các đức tính cần thiết khác của một linh mục có thể xây dựng trên đó.

Nhận xét thứ hai về đời sống giản dị là chúng ta có thể vi phạm đời sống ấy không chỉ bằng việc sở hữu của cải hay tiền bạc. Chúng ta có thể thất bại trong cuộc sống ấy bằng nhiều cách.

Một trong những cách ấy là tinh thần bất an và xao nhãng mà nó luôn khiến chúng ta tìm kiếm các vui thú mới, trò tiêu khiển mới, bạn bè mới. Chúng ta xa lánh sự thinh lặng, trầm lắng và kín đáo. Chúng ta không thể ở một mình. Câu nói lừng danh của Blaise Pascal rất đúng: "Nguyên do duy nhất khiến người ta không hạnh phúc là vì họ không biết giữ im lặng trong phòng riêng." Tôi nhớ lại lần đầu tiên đi tĩnh tâm tám ngày theo phương pháp Y Nhã khi còn là một linh mục trẻ. Không có cuốn sách nào ngoại trừ phúc âm và sách kinh, không điện thoại hay thư từ, tuyệt đối im lặng ngoại trừ việc gặp gỡ hàng ngày với vị linh hướng. Tôi như điên! Vào đêm thứ tư tôi thấy mình lơ đãng đọc thành phần chất lượng trên nhãn hiệu của loong nước cà chua!

Một đời sống giản dị có nghĩa một đời sống không huyền ảo, không rắc rối. Điều đó không có nghĩa một cuộc đời thiếu chiều sâu hay sự nghiêm trọng, nhưng nó phải xuất phát từ nội tâm, từ thừa tác vụ, chứ không phải từ sự ồn ào, giải trí, chiếm hữu, hay tiểu thuyết. Người linh mục sống đời giản dị mong muốn một buổi tối êm đềm trong phòng một mình,

và dành cho mình thời giờ để suy tư, hoạch định, cầu nguyện hay đọc sách, điều đó sang khoái hơn là một bữa ăn tối sang trọng và ghê hạng nhất trong một hí viện. Ngài thích ở một mình. Như ngạn ngữ có nói, ngài vui thích "những sự giản dị của đời sống," và khao khát sự thanh lặng, cô độc và niềm vui đơn sơ.

Thái độ thứ hai có thể vi phạm sự giản dị của đời sống là quá đáng gắn bó với người nào, chỗ nào, hay vật gì ngoài Chúa Kitô và Giáo Hội. Một linh mục khôn ngoan mà tôi biết có nói về sự độc thân, và câu nói đó cũng có thể áp dụng cho sự khó nghèo mục vụ: "Tôi biết một số linh mục yêu quý chai rượu hoặc những gậy đánh gôn (golf). Nếu họ vi phạm sự độc thân, chắc chắn họ tìm đến phụ nữ."

Thật thô bạo, nhưng ngài có lý do: không có người nào, chỗ nào, vật gì, thú tiêu khiển nào, thể thao gì, bạn hữu, họ hàng, của cải, mục đích hay tham vọng gì làm chủ được một linh mục--chỉ có Chúa Kitô và Giáo Hội. Bất cứ gì khác đều vi phạm sự giản dị của đời sống. Một người bạn tôi, là cha xứ của một họ đạo lớn, bắt buộc dĩ phải nhờ đến một linh mục lớn tuổi để giúp ngài. Điều duy nhất cần giúp đỡ ngoài Thánh Lễ hàng ngày là cử hành Thánh Lễ tại nhà hưu dưỡng mỗi sáng thứ Tư vào lúc 10g, đó là thời gian được đặt định từ lâu vì thuận tiện cho ban quản đốc, các cụ và những người tình nguyện.

"Không được," vị linh mục lớn tuổi trả lời. "Đã hai mươi năm nay, sáng thứ Tư là tôi đi chơi gôn, và tôi không muốn thay đổi điều đó." Thật là những ưu tiên khó sửa đổi!

Thứ ba, hãy đi vào thực tế. Hãy nhìn vào những phương cách cụ thể để biết chúng ta, là linh mục hay linh mục tương lai,

có sống cuộc đời giản dị khó nghèo mục vụ hay không. Sau đây là một số lãnh vực nhiều thách đố và có thể nguy hiểm.

Y phục: tôi mời bạn nhìn vào tủ quần áo, rương quần áo, bên dưới gầm giuờn-bất cứ đâu bạn để quần áo- và nhớ lại những gì bạn cất giữ trong nhà và tự hỏi bạn có ăn mặc giản dị không. Dĩ nhiên, đó là một trong hai lý do mà chúng ta có y phục giáo sĩ; lý do thứ hai là nhân dáng bên ngoài, có thể nói rằng chúng ta không cần quá nhiều y phục vì chúng ta đã có đồng phục. Bây giờ, điều đó cũng có thể bị vi phạm, phải không? Một đảng bạn có những giáo sĩ mặc quần áo quá nhàu nát, bạc phếch, dơ bẩn đến độ họ trông như những người lười biếng. Đảng khác bạn có những giáo sĩ với y phục sang trọng lựa là, cúc bọc nhung, khuy áo bằng vàng và khoảng nửa tá bộ vét được thợ may đo. Cả hai thái cực đều sai lầm.

Chúng ta cần y phục sạch sẽ, thoải mái và khỏe mạnh. Chúng ta phải cảm đến đồ vật thiêng liêng, chúng ta hiện diện trong những biến cố trọng đại nhất của đời sống giáo dân, do đó chúng ta phải sạch sẽ và chỉnh tề vì họ. Sách Talmud có dạy "nghèo không có nghĩa dơ bẩn." Đừng lầm lẫn cho rằng sự giản dị trong y phục giống như luộm thuộm và lồi thối lếch thếch. Tuy nhiên chúng ta tránh y phục lòe loẹt, phô trương, trong y phục giáo sĩ cũng như y phục thường.

Giáo dân tặng cho linh mục nhiều y phục, và chúng ta nhận với lòng biết ơn và, nếu thích hợp, hãy sử dụng các y phục đó. Tuy nhiên, không bao lâu bạn sẽ nhận được quá nhiều đến độ phải cho bớt đi. Sự nguy hiểm ở đây không phải là y phục mà chúng ta được cho, nhưng ở những gì chúng ta muốn mua. Giản dị, sạch sẽ, chỉnh tề--đây là những phụ trợ quan trọng.

Cũng phải thận trọng về các lễ phục quá đắt tiền. Mỗi giáo xứ đều có những phẩm phục trang trọng đẹp đẽ, thường là một bộ cho ngày Chúa Nhật và ngày lễ, một bộ khác cho ngày thường. Tôi nghĩ mỗi linh mục đều được quyền có một phẩm phục đặc biệt cho Thánh Lễ mở tay mà sau đó ngài sẽ dùng cho các dịp đặc biệt trong toàn thể đời linh mục. Tôi không ngại để nói với bạn, điều làm tôi khó chịu khi những tân linh mục mua sắm các phẩm phục quá đắt tiền, đủ loại màu sắc cho niên lịch phụng vụ, và rồi khi được bài sai đến giáo xứ nào đó, họ bỏ qua các phẩm phục ở đây, và như vậy nó có vẻ kiêu kỳ và kiêu cách. Nói cách tổng quát, giáo xứ mua lễ phục chứ không phải linh mục.

Xe cộ là một điểm khó khăn khác cho các linh mục. Một đảng, bạn cần chiếc xe bền bỉ, thoải mái, vì một linh mục phải dùng đến xe cộ rất nhiều. Đảng khác, một chiếc xe sang trọng của linh mục có thể trở nên điều tiếng xấu. Khi Đức Ông Yarrish và tôi làm việc ở Phủ Sứ Thần Tòa Thánh ở Hoa Thịnh Đốn, tôi ngạc nhiên khi thấy Bộ Ngoại Giao đề ra nguyên tắc rằng các sứ thần tòa thánh thì không được đi những chiếc xe được coi là "xa hoa" ở những quốc gia mà họ làm việc, đối với chúng tôi đó là các xe Cadillac, Lincoln, hay Mercedes. Nếu đó là điều tiếng xấu cho một sứ thần tòa thánh thì chắc chắn rằng điều đó cũng áp dụng cho một linh mục khi mua sắm một chiếc xe như vậy. Dĩ nhiên, ngày nay một số linh mục lái những chiếc xe díp hay "pick-up truck" cũng đắt tiền tương tự. Phải, xe cộ cũng có thể cám dỗ chúng ta không sống đời thanh bạch.

Nghỉ hè và du lịch cũng là lãnh vực khó khăn. Mọi linh mục đáng được nghỉ hè, và du lịch là một trong những điều chính đáng chúng ta có. Nhưng tôi nghĩ bạn sẽ đồng ý với tôi là nhiều linh mục gây nên tiếng xấu không chỉ bởi đi nghỉ hè quá nhiều, nhưng bởi sự xa xỉ và kỳ lạ của nơi nghỉ hè.

Đi ăn tiệm: một người bạn nói với tôi rằng các linh mục biết rõ nhà hàng nào ăn ngon. Tôi không nghĩ đó là tiếng tốt. Một bữa ăn ngon tại nhà hàng thanh lịch với bạn hữu là điều tuyệt đối chấp nhận được. Nó là nguồn sức khỏe và vui thú lành mạnh, chính đáng. Vấn đề xảy ra là khi chúng ta ăn uống ở đó thường xuyên, và khi chúng ta bắt đầu thích những nơi sang trọng. Một cách tổng quát, bạn không nên đi ăn tiệm nhiều lần trong tuần.

Máy móc: một cảm dỗ hiện đại của đời sống giản dị mà tôi gọi là "máy móc": máy truyền hình, máy quay phim video, dàn âm thanh "stereo", máy vcr, bộ máy điện toán hiện đại luôn luôn được cập nhật hóa. Dường như linh mục và linh mục tương lai thường bị say mê với điều mà các bà thường gọi là "đồ chơi của các ông," luôn mua sắm những dụng cụ và đồ vật hiện đại. Dĩ nhiên, điều có thể xảy ra là phương tiện kỹ thuật (máy điện toán, điện thoại di động, v.v.) được cho là giúp chúng ta tiết kiệm thời giờ để có thể phục vụ Chúa hữu hiệu hơn thì lại trở nên một sự xao nhãng với đời sống giản dị mà chúng ta khao khát.

Dĩ nhiên có ngoại lệ, nhưng chưa bao giờ tôi gặp được một linh mục làm chủ một bất động sản - một phòng ốc cao tầng (condo), một khu chung cư, một chỗ ở ngoại ô, một căn nhà, hay một chiếc thuyền- mà không thú nhận rằng nếu không thận trọng, điều đó sẽ bắt đầu cản trở thừa tác vụ linh mục của ngài. Bất động sản cần đến thời giờ, tiền bạc, thuê má, sửa chữa và sự lưu ý, tất cả những điều đó có thể phương hại đến đời sống thanh bạch. Đúng vậy, tôi biết một số linh mục mà họ có những nơi ở bình thường, giá vừa phải, dễ bảo trì, có thể chia sẻ với người khác. Tuy nhiên, những vị này là người đầu tiên thú nhận rằng bạn phải thận trọng về bất động sản. Sự cảnh cáo đó cũng áp dụng cho tư cách hội viên của các câu lạc bộ. Khi ngày càng có nhiều người làm linh mục

sau khi có sự nghiệp ở ngoài đời, việc sở hữu bất động sản trở thành một vấn đề cần được lưu tâm.

Điều thứ bảy và có lẽ là mối đe dọa nguy hiểm nhất cho sự khó nghèo mục vụ là tiền bạc. Chúng ta đã biết Thầy cảnh cáo chúng ta thế nào về sự nguy hiểm của tiền bạc. Nó làm tiêu tan nhiều linh mục tốt lành hơn cả việc nghiện rượu và tình dục. Chúng ta có thể trở nên các người độc thân ích kỷ đói khát tiền bạc mà việc theo đuổi một "đời sống thoải mái" sẽ làm cho sự khó nghèo phúc âm trở nên giả dối. Do đó, việc nghiên cứu cách sử dụng tiền bạc thích hợp là điều cần thiết cho một người muốn làm linh mục. Cho phép tôi đưa ra một vài gợi ý để bạn tự hỏi xem có phải mình đang phục vụ tiền bạc hay phục vụ Thiên Chúa.

Bạn có mắc nợ không? Tôi muốn nói về nợ các cửa tiệm, tiền điện thoại, tiền thẻ tín dụng--một cách mau chóng để nô lệ cho tiền bạc là mắc nợ. Một số tiền nợ như tiền học, tiền xe thì không thể tránh được. Phải biết chắc là bạn trả nợ đúng kỳ hạn, có trách nhiệm, một cách kiên định.

Bạn có sống trong khả năng của mình không? Một vài năm trước đây có một chủng sinh đến xin tôi giúp đỡ tài chánh để đi chơi mùa Giáng Sinh. Anh cho biết không có tiền để đi xe. Tôi vui lòng giúp đỡ, và ngân quỹ cho việc đó chỉ có giới hạn. Tôi hỏi anh, "Anh cần bao nhiêu?"

"Ồ, khoảng một ngàn hai."

Tôi choáng váng và hỏi lại, "Anh đi đâu?"

"Thỏ Nhĩ Kỳ," anh trả lời. Đó là sống ngoài khả năng của bạn. Tôi vui lòng cho anh ba trăm đô la để đi những chỗ ít hấp dẫn hơn, tí như Florence hay Siena. Nhưng, nếu bạn

không có tiền, đừng đến những chỗ lạ thường. Nếu bạn không trả nổi tiền điện thoại, hãy chấm dứt dùng điện thoại. Chúng ta sống trong khả năng của mình. Nếu chúng ta thường xuyên vật lộn với tài chánh, điều đó chứng tỏ sự thiếu trưởng thành về tài chánh mà nó sẽ phiền toái đến đời sống khó nghèo mục vụ.

Bạn có thấy mình làm những việc chỉ dính dáng đến tiền, hoặc lấy lòng những người mà bạn hy vọng họ sẽ là ân nhân? Giáo dân rất độ lượng với linh mục, và nếu không thận trọng, chúng ta sẽ thấy mình ve vãn những người mà chúng ta tin rằng có lợi về tài chánh cho chúng ta và rồi lơ là với người nghèo.

Một đe dọa sau cùng cho sự giản dị phúc âm là sự thái quá. Đời sống giản dị là để gia tăng hiệu quả khi thi hành mục vụ, gia tăng niềm vui, lòng hăng hái chứ không phải giảm bớt. Truyền thống Công Giáo là để đậm đà thêm những thời gian vui vẻ, lễ lạc, hăng say với đời sống, thực phẩm, ăn uống, nghệ thuật, giải trí, âm nhạc, khôn ngoan sử dụng các tài nguyên tự nhiên tốt lành của Thiên Chúa. Và rồi sự khó nghèo phúc âm không bao giờ biến chúng ta thành những người hay gắt gỏng, ủ rũ, khát khe không muốn ai khác có được niềm vui. Do đó hãy cảnh giác về sự thái quá trong lãnh vực đời sống giản dị:

Trong một buổi nói chuyện, Đức Hồng Y O'Connor cảnh giác đối với việc thiếu sót theo đuổi tinh thần nghèo khó đích thật. Ngài nói, "Bất cứ sự nghèo khó nào cũng có thể trở nên giả dối. Ngay cả sự khó nghèo cũng có thể trở nên một nguyên do để hãnh diện, kiêu ngạo, tự phụ. 'Tôi nghèo hơn bạn, và vì vậy tôi thánh thiện hơn bạn.'" Vâng, đúng vậy. Tự bản chất, đời sống giản dị đích thật thì không lôi kéo sự chú ý đến mình, không khoe khoang.

Đời sống đó cũng không hại đến sức khỏe. Bạn có thể nghĩ đó là một thực hành đức khó nghèo khi không mua chiếc áo mới hay đôi giày mới, nhưng khi để đôi chân sưng nước mưa và lồng ngực lạnh buốt phải nằm liệt giường thì đó không phải là khó nghèo. Khi bạn cố gắng ăn uống, ngủ nghỉ điều độ thì đó là điều đáng khen nhưng nó sẽ phản tác dụng nếu bạn yếu dần và lâm bệnh.

Và những nỗ lực đáng phục của bạn khi dừng đi ăn ngoài thường xuyên, dừng quá lo lắng đến các phim ảnh, chương trình truyền hình hay nghỉ hè quá nhiều, sẽ không đem lại kết quả mong muốn nếu bạn trở nên ủ rũ, bất bẻ, chán chường xa lánh.

Tự bản chất, sự giản dị của đời sống tránh những thái quá, và đưa đến một đời sống lành mạnh hơn, hữu hiệu hơn và vui thích hơn.

Tôi kết thúc những nhận xét về nhiều khía cạnh của đời sống giản dị bằng việc nhắc đến những gì chúng ta có thể thi hành để nuôi dưỡng đời sống ấy, thay vì chỉ đề ý đến những gì cần tránh né, những gì chúng ta không nên làm. Phải, có những trợ giúp tích cực để phát triển đời sống giản dị.

Trước hết là sự độ lượng đơn sơ, chân thật khi chúng ta cho đi tiền bạc, quần áo và những gì không cần. Một linh mục tốt lành mà tôi quen, cứ mỗi tối giao thừa là ngài ngồi viết chi phiếu tặng cho các tổ chức bác ái cho đến khi chỉ còn lại một trăm đô la. Nhưng ngài không phải là vô trách nhiệm về tiền bạc, vì ngài biết chắc là nợ đã trả xong, vẫn còn tiền tiết kiệm để đi nghỉ hè, để trả tiền xe, và để phòng khi khẩn cấp. Đó là sự quản lý khôn ngoan. Nhưng, hàng năm ngài cho đi những gì dư thừa. Đó là cách ngài nuôi dưỡng đời sống giản dị. Một người nói với tôi là nếu họ đi ăn tối ở tiệm nhiều hơn một lần

mỗi tuần, họ sẽ trích một số tiền tương đương để tặng lại cho cơ quan từ thiện. Đó là cách để gia tăng đời sống giản dị.

Một sự giúp đỡ thứ hai để duy trì sự nghèo khó mục vụ là thỉnh thoảng phải tự hỏi mình xem có trông chờ vào của cải gì đó hay thói quen an nhàn nào đó. Vật chất thì tốt một khi chúng ta đừng lệ thuộc vào chúng. Do đó, hãy tự hỏi xem giá trị của bạn, sự bình an nội tâm của bạn có vụn vỡ khi mất mát điều gì đó.

Người ta nói rằng khi thị trường chứng khoán suy sụp vào năm 1929, những người vô thần đã nhảy trên lầu xuống đất tự tử, và người có đức tin lại đi làm tiếp. Một phúc lành mà linh mục chúng ta có được là việc di chuyển thường xuyên, và vì vậy, chúng ta thường vất đi những gì không cần thiết. Có lần tôi than phiền về việc thu xếp và dọn nhà khi một linh mục bạn nhận xét, "Đốt bớt thì hơn." Một linh mục tôi quen chỉ mang theo những gì vừa trong một chiếc xe--tất cả còn lại ngài cho đi hết. Tất cả của cải trần gian của các tu sĩ dòng Bác Ái Truyền Giáo thì có thể chắt vừa trong một cái túi vải. Chúng ta không phải là các tu sĩ ấy, nhưng chúng ta được kêu gọi sống đời giản dị, và vì vậy thỉnh thoảng chúng ta phải kiểm điểm lại xem đời sống chúng ta có quá bừa bộn, tâm trí chúng ta có quá trì trệ, hay linh hồn chúng ta có quá đầy ứ sự giàu sang, thoải mái và của cải hay không.

Hãy biết chắc là bạn vẫn gắn gũi với người nghèo. Phải, thật dễ cho tôi khi đến thăm một ân nhân giàu có, nhưng thật khó để gặp một người nghèo đang đi xin việc. Nhiều linh mục thích tham dự bữa tiệc sang trọng của tổ chức Knights of Malta nhưng lại khinh chê món cá chiên của hội Knight of Columbus. Một linh mục tốt lành thì dành nhiều thời giờ cho người nghèo hơn là người giàu, và sẵn sàng giúp đỡ họ, vì đời sống giản dị được gia tăng bởi lòng yêu quý những người

không thể đền ơn lại cho linh mục chúng ta. Tương tự, việc thường xuyên tiếp xúc với người nghèo sẽ giúp chúng ta biết cảm kích về những gì mình đang có, và kích thích lương tâm ù lì của chúng ta để sống giản dị phù hợp với Phúc Âm.

Và, một sự giúp đỡ sau cùng, là hãy giữ tình bạn với những giáo dân tốt lành, là những người giúp bạn sống thực tế. Gia đình tôi là như vậy. Khi đến thăm gia đình của các anh chị, tôi mới thấy mình thật may mắn chừng nào. Họ không đi ăn tiệm thường xuyên như tôi, hoặc đi du lịch như tôi, hay có thể mua sắm như tôi--tất cả sống rất giản dị. Họ sống với ngân khoản ít ỏi vì các chi phí, nợ tiền học, tiền sửa chữa, và tiền bác sĩ phải trả. Không ngạc nhiên khi thấy anh tôi phải làm hai công việc để người vợ và sáu đứa con có được một đời sống tươm tất. Và mỗi Chúa Nhật họ trích ra một ít tiền, không phải tiền dư thừa mà từ ngân quỹ eo hẹp, để giúp đỡ Giáo Hội mà họ yêu quý để các linh mục có thể sống thoải mái và than phiền về một cuộc đời khó khăn. Khi là linh mục, bạn phải biết chắc là có hai hay ba gia đình lành mạnh coi như người thân để giúp bạn sống thực tế. Họ sẽ giúp chúng ta chừng mực và giản dị.

Cứ mỗi Đêm Giáng Sinh tôi lại thấy một ông người Ý tham dự Thánh Lễ trong đại chủng viện North American. Chiếc áo vét của ông hiển nhiên là đã mua tự mấy chục năm trước và chưa bao giờ được giặt hấp; chiếc cà vạt của ông còn dính vết thức ăn của tối giáng sinh năm trước; ông không biết thưa thê nào cho đúng trong Thánh Lễ, ông cất tiếng hát thì lạc tông; ông không quen biết người nào ở đây... tuy nhiên, năm nào ông cũng đến, vui vẻ, tự nhiên và ăn tối với chúng tôi. Thành thật mà nói, tôi cảm thấy hơi khó chịu với ông.

Sau nhiều năm, tôi mới hỏi ông là ai và ông cho biết là ông sống ở ven đồi, trên con dốc từ Sant' Onofrio đổ xuống, và

hàng năm ông đến đây tham dự Đêm Giáng Sinh trong mười một năm qua kể từ khi vợ con ông qua đời. Ông mỉm cười cho biết, ở đây mới là Giáng Sinh vì ông cảm thấy được đón tiếp và tự nhiên, người ở đây thân thiện và tử tế. Thật đơn giản vô cùng. Xin Chúa đừng để đời sống chúng ta trở nên quá bận rộn, quá phức tạp, quá cầu kỳ, hay quá xao nhãng đến độ không biết cảm kích với những người như thế. Hãy tha lỗi cho tôi, nhưng tiếp đón một người như thế thì mới xứng là đại chúng viện. Đó là sự đơn giản của đời sống.

Có lẽ bạn đã thuộc lòng những câu sau đây, nhưng hãy để tôi đọc lại một lần nữa để giúp bạn chú ý đến gương mẫu, động lực của chúng ta cho đời sống giản dị là Chúa Giêsu.

Người sinh trong một ngôi làng vô danh, là con của một người bình thường.

Người lớn lên trong một tiệm thợ mộc của tỉnh lẻ cho đến khi ba mươi tuổi.

Sau đó, người lang thang đi rao giảng trong ba năm.

Người chưa bao giờ viết một cuốn sách.

Người chưa bao giờ giữ một chức vụ.

Người chưa bao giờ có gia đình hay làm chủ một căn nhà.

Người không lên đại học.

Người không thi hành điều gì mà những ai quen biết với bậc danh giá thường làm.

Người không được ủy nhiệm mà chỉ có chính mình.

Khi mới ba mươi ba tuổi thì làn sóng công luận đã chống đối người.

Bạn hữu của người bỏ chạy.

Người bị giao nộp cho kẻ thù và bị chế nhạo trong phiên tòa xét xử.

Người bị đóng đinh giữa hai tên trộm cướp.

Trong khi Người hấp hối thì bọn lý hình bắt thăm y phục của Người,

*là sở hữu duy nhất Người có khi còn sống.
Khi từ trần, Người được đặt trong ngôi mộ vay mượn nhờ sự
thương xót của một người bạn.
Mười chín thế kỷ đã qua đi, và ngày nay Người là nhân vật
chính của giống người
và dẫn dắt sự tiến bộ của nhân loại.
Mọi đạo quân hùng hậu nhất, mọi chiến thuyền đông đảo
nhất, mọi quốc hội quyền lực nhất, mọi vị vua oai phong
nhất, tất cả gộp chung lại cũng không thể ảnh hưởng đến
cuộc đời của một người trên mặt đất này như Người Cô Đốc
ấy.*

Chương 15

NIỀM VUI

(Đoạn trích Kinh Thánh: Phil 4:4-7)

Khi là một linh mục được bài sai làm việc ở Hoa Thịnh Đốn, tôi thường được vinh dự giúp đỡ Nhà Bình An, một nhà tế bần ở góc đông bắc của thủ đô, để chăm sóc người bị AIDS do dòng Bác Ái Truyền Giáo của Mẹ Têrêsa thiết lập. Vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh, 1989, tôi cử hành nghi thức tưởng niệm sự Thống Khổ của Chúa Giêsu cho các nữ tu, tình nguyện viên, và bệnh nhân. Sau khi tất cả đã hôn kính thánh giá, hai chị dẫn tôi lên tầng trên để các bệnh nhân nằm liệt giường ở trên đó cũng có thể hôn chân Chúa chịu nạn.

Khi đi từ giường này sang giường nọ, tôi để ý thấy ở góc phòng có một ông gầy gò, có vẻ kích động, luôn nài nỉ tôi đến với ông. Khi tôi chớm bước đến giường của ông, một chị cản tôi lại, chị cho biết ông này có những hành động bất

thường, ông ghét mọi người, và nhiều lần muốn cắn các nữ tu. Dĩ nhiên, bạn hiểu khi bị cắn bởi người bị bệnh AIDS thì sẽ có hậu quả gì. Tuy nhiên, ông này tiếp tục ra hiệu cho tôi đến với ông. Tôi phải làm gì? Một linh mục sẽ phải làm gì? Một cách từ từ, thận trọng, tôi bước đến gần và đưa thập giá cho ông và ông đã cầm lấy rồi hôn- không phải hôn chân, tôi nhớ rất rõ- nhưng hôn mặt của Chúa. Sau đó ông nằm vật xuống giường, kiệt quệ.

Ngày hôm sau, thứ Bảy Tuần Thánh, các chị gọi tôi cho biết là ông ấy muốn gặp tôi. Tôi lại đến, cùng với các chị làm "hộ vệ" cho tôi. Khi tôi đến gần, ông nói thật khẽ, "Tôi muốn được rửa tội!"

Tôi nhích người đến gần hơn chút nữa, và với vẻ mãn nguyện, tôi yêu cầu ông giải thích lý do tại sao ông lại muốn gia nhập Giáo Hội. "Tôi không biết gì về Kitô Giáo hay Công Giáo," ông nói với tất cả tàn lực. "Đúng vậy, cả đời tôi từng ghét bỏ tôn giáo. Tất cả những gì tôi biết trong ba tháng nay khi tôi nằm chết dần mòn ở đây là các chị ấy lúc nào cũng vui! Ngay cả khi tôi nguyên rửa họ, họ nhìn tôi với đôi mắt đầy thương cảm. Ngay cả khi họ lau chùi đồng ói mửa của tôi, tắm rửa vết thương cho tôi, và thay tã cho tôi, họ luôn mỉm cười; khi họ đút cho tôi ăn, đôi mắt họ sáng lên. Tất cả những gì tôi biết là họ có niềm vui còn tôi thì không. Trong sự tuyệt vọng tôi hỏi họ tại sao họ vui như vậy, mọi chị đều trả lời là 'Giêsu'. Tôi muốn có Giêsu này. Hãy rửa tội cho tôi và cho tôi Giêsu! Hãy cho tôi niềm vui!"

Khi làm linh mục, chưa bao giờ tôi rửa tội, xúc dầu, và cho rước lễ mà thấy sung sướng như khi thi hành cho ông. Ông từ trần lúc 3:15 sáng Chúa Nhật Phục Sinh.

Một triết gia Pháp là Léon Bloy đã viết, "Niềm vui là dấu chỉ không thể sai lầm về sự hiện diện của Thiên Chúa." Đức tin, cậy, mến, sự khiêm tốn, hăng say, sám hối, trung tín, khiết tịnh, và niềm vui- đây là những đức tính quan trọng trong đời sống linh mục. Mới nhìn qua, niềm vui trông như được xếp quá cao trong các nhân đức của linh mục, nhưng tôi khuyến khích bạn hãy nhìn lại một lần nữa. Một linh mục mà không có niềm vui là một mâu thuẫn, nhưng các bạn ơi, như các bạn biết, trong Phúc Âm có nói "chúng có cả bấy."

Khi tôi làm phó xứ cho Little Flower ở St. Louis, trong cuộc họp với ủy ban hỗ trợ ơn gọi tôi hỏi họ rằng các linh mục và nữ tu có thể làm gì để khích lệ người trẻ đi tu. Một cụ già lên tiếng, "Cha có thể bắt đầu bằng sự vui vẻ! Hãy cho giáo dân thấy cha vui khi làm việc và vui với đời sống! Hãy vui lên!" Thật là một lời khuyên tốt.

Andrew Greeley từng tự hỏi có phải nguyên do chính đưa đến sự sút giảm ơn gọi chỉ vì các linh mục và tu sĩ nam nữ đã trở nên hay cầu nhàu, quá lo lắng đến tương lai, tràn ngập công việc, luôn than phiền về mọi thứ, bực dọc về đời sống, hay than thân trách phận, và quá nghiêm nghị. Có ai muốn gia nhập một tổ chức như vậy?

Tôi nhớ rõ khi là một chủng sinh mới của trường North American vào tháng Mười 1972, tổng hồng y của Rôma là Đức Angelo Dell'Acqua cử hành Thánh Lễ khai giảng niên khóa mới tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Khi ngài nhìn đến hàng ngàn linh mục, nữ tu, và chủng sinh, ngài kết thúc bài giảng với lời nói, "Bây giờ tôi yêu cầu mỗi một người." Chúng tôi nghĩ đến những hy sinh lớn lao hoặc sự cố vũ về việc nên thánh và học hành. Nhưng, ngài nói, "Khi anh chị em bước đi trên đường phố ở Rôma, hãy mỉm cười"- một yêu cầu, như bạn nhận thấy, chưa được thi hành.

Thánh Madeleine Sophie Barat nói, "Nếu thế giới thấy sự hạnh phúc của chúng ta, nhà thờ, dòng tu sẽ tràn ngập người chỉ vì họ ghen tị, và thời đại các Tu Phụ Sa Mạc sẽ sống lại khi người sống cô độc đông hơn người ở thành phố."

Phải. Niềm vui là điều thu hút người ta đến với Giáo Hội. Người Công Giáo không phải là người khát khe đạo đức. Chesterton đã định nghĩa người khát khe đạo đức là "người sống trong sự phập phồng lo sợ rằng sẽ có ai đó được vui sướng ở đâu đó!" Tôi nhớ có lần chuẩn bị hôn nhân cho đôi trẻ: cô ta người Công Giáo, anh ấy là Tin Lành. Lúc đầu anh ta tuyệt đối không thích thú gì với Giáo Hội, nhưng sau vài tháng, anh ta đến gặp tôi và nói rằng anh muốn biết thêm về Giáo Hội. "Tại sao?" tôi hỏi, nghĩ rằng có lẽ giáo huấn nào hay nghi thức nào đã ảnh hưởng đến anh.

"Sau khi đám hỏi, con biết gia đình cha mẹ của Duyên nhiều hơn, và, dường như lúc nào họ cũng vui thích với đời sống, họ thật hạnh phúc." Các gia đình Công Giáo tốt lành phải như vậy.

Có lần tôi đi du lịch nước Đức với cha sở sau khi ngài về hưu. Chúng tôi khởi sự từ miền bắc nước Đức và, vào ngày thứ ba, chúng tôi xuống miền nam, Bavaria. Bây giờ, cả hai chúng tôi không mặc áo linh mục, và người hướng dẫn không biết chúng tôi là ai. Khi đến Bavaria, cô hướng dẫn nói, "Bây giờ quý vị sẽ nhận thấy sự thay đổi lớn lao. Trên miền bắc, dân chúng làm việc vất vả, có nhiều nhà máy, dân chúng trông ủ rũ, và đời sống có vẻ buồn tẻ. Dưới này, hãy nhìn các luống hoa, các căn nhà đầy màu sắc, dân chúng tròn trịa, cười đùa, các trẻ em khắp nơi, thức ăn ngon lành, họ nhảy múa, ca hát, và nhiều loại bia." Cô kết luận, "Miền bắc là Tin Lành, miền nam là Công Giáo."

Có nhớ câu thơ nổi tiếng của Chesterton không?

Bất cứ đâu có người Công Giáo ở đó có mặt trời mọc,
Có nhiều tiếng cười cùng với rượu ngon.
Thiên Chúa luôn ban cho dư đầy.
Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời!

Bây giờ, hãy nhớ rằng khi tôi nói đến niềm vui, tôi muốn nói sự bình an nội tâm mà Thánh Phaolô cho rằng nó đã làm phát sinh hạnh phúc bên ngoài. Tôi không muốn nói đến loại vui cười khúc khích, giả dối, kỳ cục. Những người này làm bạn khó chịu và sâu bên trong họ thường không có bình an. Niềm vui khiến chúng ta thoải mái chứ không phải sự cầu thả. Một cha xứ kể cho tôi nghe về cha phó, một người lúc nào cũng cười nhưng vô trách nhiệm. Một hôm sau khi cha xứ đã phải làm hai lễ buổi sáng, và sau đó là tang lễ mà cha phó đã nhận trách nhiệm, nhưng người không xuất hiện. Sau cùng khi đến nhà thờ, cha phó giải thích là vì quá vui thích với cảnh đồng quê nên người đã ngủ đêm ở đó để vui với cảnh thiên nhiên. Cha xứ bảo người nên về quê thì hơn vì cha không cần đến người nữa. Niềm vui đích thật thì thực tế, có trách nhiệm, khôn ngoan, sâu đậm, và hợp lý, chứ không phải loại vô nghĩa, rỗng tuếch, giống như con nít.

Thật ý nghĩa khi Giáo Hội hân hoan thì các chủ chăn, các cha xứ, các linh mục phải là những người đầy niềm vui, vì nếu không, điều chúng ta cho là "tin mừng" sẽ trở thành giả dối. Nếu linh mục được cho là phải vui vẻ thì chúng ta nên tìm hiểu làm thế nào để có được điều ấy.

Bởi thế, cho phép tôi hỏi, niềm vui này từ đâu đến? Nguồn gốc của niềm vui là gì? Dĩ nhiên, niềm vui xuất phát từ Thiên Chúa, Người đã vun trồng nó trong tâm hồn người có đức tin.

Do đó bạn biết rằng Thánh Phaolô đã coi niềm vui như một trong những hoa quả của Chúa Thánh Thần, một ơn sung, một ơn đoàn sung mà Thiên Chúa đã ban cho. Tôi có thể kể ra một chuỗi các phương cách mà Thiên Chúa là nguồn vui, nhưng chúng ta hãy chú ý đến bốn điều thôi.

Thứ nhất, hãy tin rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Như Thánh Y Nhã nhận định trong các rèn luyện tâm linh, bước đầu tiên để lớn lên trong sự thánh thiện là nhận biết tình yêu của Chúa dành cho tôi, dù tôi hoàn toàn bất xứng, hoàn toàn không đáng. Cô giáo lớp hai của tôi dạy chúng tôi cầu nguyện mỗi ngày: "Thánh Tâm Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa! Thánh Tâm Chúa Giêsu, con tin là Chúa yêu con!"

Khi viết chương này, tôi đang trong ngày thứ Ba của tuần thứ ba Phục Sinh, và trong kinh thần vụ hôm ấy Thánh Augustine nói về niềm vui Phục Sinh và nguồn gốc của nó: chúng ta không thể yêu trừ phi ai đó yêu thương chúng ta trước. Hãy lắng nghe Thánh Gioan Tông Đồ: "Chúng ta yêu Chúa là vì Người đã yêu chúng ta trước." Nguồn gốc tình yêu của chúng ta dành cho Thiên Chúa chỉ có thể tìm thấy trong sự kiện đó là Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước. "Tình yêu của Thiên Chúa tràn ngập tâm hồn chúng ta."

"Thánh Tâm Chúa Giêsu, con tin là Chúa yêu con!" Sự tin tưởng sâu đậm rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta không đưa đến điều gì khác hơn là niềm vui. Linh mục thì luôn luôn ý thức về tình yêu Thiên Chúa ban cho mình, và hằng hái thuyết phục người khác về sự kiện là Thiên Chúa cũng yêu thương họ. Từng giây phút trong đời sống đều thực sự tin vào tình yêu Thiên Chúa ban cho tràn ngập, chấp nhận tình yêu ấy, bày tỏ sự biết ơn, và đáp trả Thiên Chúa bằng tình yêu, dĩ nhiên, đó là bí quyết của niềm vui đích thật.

Nguồn vui thứ hai xuất phát từ sự tin tưởng vào tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa ban cho chúng ta, có thể nói đó là sự tin tưởng rằng Người thực sự ngự trong chúng ta qua ơn thánh hóa.

Sau khi làm linh mục được tám tháng, tôi gặp một dự tòng chưa từng thấy trong đời. Khi giáo xứ tổ chức tuần đại phúc, vào chiều tối thứ ba, một người trạc tuổi tôi đến gặp. Ông tự giới thiệu là giáo sư toán của đại học Hoa Thịnh Đốn gần đó, và ông muốn biết về đạo Công Giáo. Ròng rã trong sáu tháng, tôi phải vật lộn với ông về kiến thức, đi qua những giáo huấn, chiến đấu gian khổ hàng giờ trong những buổi tối. Sau cùng, khi hoàn tất mọi giảng dạy, trong lớp sau cùng, ông nói với tôi: "Cha biết không, có một điều trong giáo huấn Công Giáo mà tôi không thể nào chấp nhận được."

"Đó là điều gì?" tôi hỏi, nghĩ rằng đó sẽ là một trong những quy luật, như sự Hiện Diện Thật, bí tích hòa giải, vai trò của Đức Mẹ, hay giáo huấn về thẩm quyền của đức giáo hoàng.

Tôi thật ngạc nhiên khi ông nói, "Ngay từ lúc đầu, cha dạy tôi về điều được gọi là 'ơn thánh hóa'. Tôi tin đó là sự hiểu lầm, vì tôi thấy cha giải thích ơn thánh hóa là chính đời sống Thiên Chúa thực sự ngự trong linh hồn người có đức tin, và có thể nói chúng ta được chia sẻ trong sự sống của Thiên Chúa. Rõ ràng là sự hiểu lầm, bởi vì điều đó quá tốt đẹp đến độ tôi không dám nghĩ đó là sự thật."

"Ông hiểu rất đúng chứ không làm đâu," tôi trả lời. Ông là người thực sự quý trọng ơn thánh hóa.

Nếu chúng ta không tin rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta cách say đắm nhưng còn thực sự ngự trong linh hồn chúng ta thì ban cho tôi biết làm thế nào để có được niềm vui. Thiên

Chúa không bao giờ dập tắt đời sống ấy; nhưng chúng ta có thể làm mất đời sống ấy khi xúc phạm đến Người cách nặng nề, và rồi ơn thánh hóa có thể được phục hồi qua việc cầu xin trong bí tích hoà giải. Vì vậy một việc xưng tội tốt đẹp sẽ đem đến niềm vui sâu đậm.

Đời sống siêu nhiên đó, được truyền đạt qua bí tích rửa tội, cũng giống như đời sống tự nhiên, phải được nuôi dưỡng và chăm sóc, và điều đó được thi hành qua sự cầu nguyện, luyện tập nhân đức, và các bí tích. Một trong những nguồn vui lớn lao là rước Mình Thánh Chúa hàng ngày một cách xứng đáng. Ngay thế kỷ thứ tư, Thánh Ephrem đã nhận thấy điều này khi người viết: "Trong bí tích Thánh Thể chúng con ôm ấp và đón nhận Ngài vào tâm hồn chúng con; kể từ khi lãnh nhận ơn rửa tội chúng con có được kho tàng của Ngài giấu kín trong chúng con; ơn ấy ngày càng phong phú hơn tại bàn tiệc bí tích của Ngài. Xin dạy chúng con biết tìm kiếm niềm vui trong ơn sủng của Ngài."

Đời sống Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta được thổi bùng lên thành ngọn lửa yêu mến qua sự cộng tác của chúng ta trong bí tích Thánh Thể vào mỗi buổi sáng, quả thật đó là một chúc lành cho chúng ta mà, nhờ ơn Chúa, nó sẽ là nguồn vui cho suốt cả ngày.

Như vậy, nguồn vui thứ hai là sự nhận thức với lòng khiêm tốn, biết ơn, bèn bỉ, bàng hoàng về sự ngự trị của Ba Ngôi Thiên Chúa, ơn thánh hóa, sâu trong linh hồn chúng ta. Bạn cho tôi biết làm thế nào mà chúng ta có thể trở nên hèn hạ, thù hận, chán nản, nếu chúng ta thực sự tin rằng Thiên Chúa đang sống trong cốt lõi con người chúng ta? Như Viện Phụ Marmion đã viết, "Niềm vui là tiếng vọng của đời sống Thiên Chúa trong lòng chúng ta."

Nguồn vui thứ ba là sự tín thác, hy vọng nơi Thiên Chúa Quan Phòng. Nếu lòng tin của chúng ta vững vàng như Chúa Giêsu tin tưởng vào sự toàn năng của Thiên Chúa, Người đã chiến thắng tội lỗi, Satan, và sự chết, và như Thánh Phaolô dạy, "với những ai có đức tin, tất cả mọi sự đều hòa hợp," thì tại sao chúng ta lại buồn sầu, khổ não, và nản lòng làm mất đi niềm vui? Ngọn lửa ấy có thể mong manh, các cơn gió như muốn dập tắt, nhưng, nói cho cùng, tất cả đều trong bàn tay của Thiên Chúa, và tất cả sẽ chuyển vận theo chương trình của Người. Một sự tín thác đơn sơ, như con trẻ vào sự Quan Phòng của Thiên Chúa sẽ đem đến một niềm vui, một sự bình thản mà không có sự lo buồn nào có thể làm tan biến được.

Đó là lý do chúng ta được hứng khởi bởi niềm vui rõ ràng nơi những người mà lẽ ra, theo quan điểm người đời, họ phải tuyệt vọng. Hãy đợi cho đến khi bạn bị đánh động bởi niềm vui nội tâm mà bạn khám phá ra nơi người nghèo và người bệnh tật. Tôi nghĩ rằng vì họ không còn trông nhờ vào đâu, nên họ hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa Quan Phòng. Bạn sẽ đem Minh Thánh cho những người bệnh mà giữa cơn đau đớn, họ vẫn bình thản và vui. Bạn sẽ đi thăm những người nghèo mà họ không biết có còn bữa ăn sắp tới hay không, nhưng họ vẫn vui. Và rồi bạn sẽ tiếp xúc với những người giàu sang, thế lực, quyền bính, lành mạnh nhưng nham hiểm, nhỏ mọn, hung dữ và không hạnh phúc.

Trở lại với giáo xứ ở St. Louis, có một nhóm y sĩ mà cứ đến mùa hè họ cùng đi chơi Haiti hai tuần. Tôi nhớ có một bác sĩ trong giáo xứ cũng thuộc nhóm ấy. Ông đã đi và khi trở về, ông thật rạng rỡ. Khi tôi hỏi điều gì đã gây ấn tượng mạnh nhất, ông trả lời, "Niềm vui của dân chúng! Chúng tôi đến những nơi trong điều kiện tệ hại nhất chưa từng thấy: nhà tranh vách đất, gia đình chen chúc nhau, trẻ con bệnh tật, tuy

vậy họ hạnh phúc! Họ chào đón chúng tôi và chia sẻ với chúng tôi những gì ít ỏi mà họ có. Trong khi ở đây, tại nhà," ông kết luận, "chúng tôi có quá nhiều và dường như lại quá buồn." Niềm vui ấy phải có nguồn gốc trong sự tín thác vào Thiên Chúa Quan Phòng, vì họ không còn ai khác để trông cậy.

Nguồn vui sau cùng là sự cầu nguyện. Từ vụng của sự tín thác vào Thiên Chúa Quan Phòng, dĩ nhiên, là sự cầu nguyện. Hãy nhớ lại câu Kinh Thánh mở đầu: "Hãy giải bày mọi nhu cầu của anh chị em lên Thiên Chúa trong mọi hình thức cầu khẩn, van xin và tạ ơn."

Cầu nguyện là một nguồn vui trong hai phương cách chính yếu. Thứ nhất, như đã đề cập ở trên, niềm vui là một đức tính, một ơn đoàn sủng, một quà tặng của Thiên Chúa, vì vậy, nếu chúng ta không có niềm vui, hay nếu chúng ta ao ước có thêm, hãy nài xin qua sự cầu nguyện.

Thứ hai, tin tưởng rằng chúng ta có thể chạy đến với Thiên Chúa để được thương xót, giúp đỡ, và dẫn dắt là một niềm vui lớn lao, có phải không? Đó là chúng ta có thể trao cho Chúa những lo âu, bồn chồn để Người lấy đi các lý do trầm trọng làm mất đi niềm vui. Chúng ta làm gì được với hàng ngàn lý do chính đáng và tự nhiên khiến chúng ta buồn phiền, ủ rũ và không hạnh phúc? Chúng ta giao phó cho Chúa trong sự cầu nguyện, để Chúa lo lắng, và rồi, chúng ta có thể vui. Có lẽ đây là điều mà Anh Charles de Foucauld đã nghĩ đến khi viết: "Lạy Thiên Chúa, Ngài thật thiện hảo dường bao khi cho phép chúng con gọi Ngài là 'Cha của chúng con'. Điều này phải gọi lên trong chúng con sự biết ơn, niềm vui, tình yêu, và nhất là, sự tín thác biết chừng nào. Và

vì Ngài là Cha và là Chúa của chúng con, thật tuyệt diệu là chừng nào khi chúng con luôn luôn trông cậy nơi Ngài."

Như tôi đã nói, tôi có thể khai triển các nguồn vui, nhưng tốt hơn tôi nên đề cập đến những điều có thể phá hoại niềm vui của chúng ta. Như bạn biết, có nhiều sự đe dọa cho niềm vui phát tiết từ các linh mục của Chúa Kitô, và tôi sẽ cố kể ra một vài điều.

Một nguy hiểm thực sự cho niềm vui là than thân trách phận. Các linh mục ngày nay có thể chìm ngập trong than trách, nhất là với các khủng hoảng chung quanh chúng ta. Vào năm 1996, với sự tài trợ của Lily Foundation, tổ chức The National Catholic Education cho công bố một nghiên cứu thú vị được gọi là "*Grace Under Pressure, What Gives Life to American Priests*" (Ơn Sủng Dưới Áp Lực, Điều Gì Đem Lại Sức Sống cho Linh Mục Hoa Kỳ). Nghiên cứu ấy cho thấy, quả thật, các linh mục có thể cảm thấy bị vây hãm bởi các đòi hỏi từ ở trên, bởi các giám mục và guồng máy quan liêu địa phận; từ bên dưới với sự trông đợi quá đáng và nhiều chỉ trích của giáo dân; từ xã hội nói chung; và ngay cả trong hàng ngũ, khi số linh mục ngày càng hao mòn. Là linh mục, người ta có thể cảm thấy thương hại chính mình, trở nên chông chất gánh nặng, tự hỏi tại sao lại đi tu để làm gì, tự coi mình như tử đạo, bị coi thường, phải làm việc đến chết, không được biết ơn. Đó là than thân trách phận!

Dĩ nhiên, điều đó thật khó đưa đến niềm vui. Đó là khi chúng ta gắt gỏng, bơ phờ và chông chất gánh nặng. Thật tội nghiệp cho tôi! Dĩ nhiên, vấn đề là cái tôi đã trở thành đích điểm. Tôi trở thành tâm điểm cho mọi suy tư và nguồn lực thay vì Chúa Giêsu và dân Người. Hãy đặt Chúa Giêsu trên hết, sau đó là người khác, rồi mới đến mình, và tại đó là niềm vui.

Than thân trách phận, dĩ nhiên, đảo ngược điều đó và đưa cái tôi lên trên hết.

Cám dỗ thứ hai đối với niềm vui thì rất phổ thông nơi các linh mục đó là lo lắng. Chúa biết có rất nhiều lo lắng trong chức linh mục, bởi vì có nhiều linh hồn đang hư mất. Ngay cả các vấn đề bình thường như tài chánh và cá nhân cũng đủ làm một linh mục thánh thiện phải âu lo. Các lo lắng có thể ám ảnh chúng ta và khiến chúng ta hướng về mình, làm mất đi niềm vui trong đời sống chúng ta.

Tôi nhớ có một bà nói với tôi là bà coi sự lo lắng như một tội. Vì chưa bao giờ nghe thấy điều đó, tôi yêu cầu bà giải thích. Bà nói, "Con nghĩ khi lo lắng quá đáng con phạm tội đối với đức tin. Chúa Giêsu nói với chúng ta là đừng lo lắng, đừng quá bồn chồn, vì Cha trên trời biết chúng ta cần gì và sẽ lo cho chúng ta. Khi con lo, con không còn tin vào lời hứa của Người." Thật là một phụ nữ khôn ngoan! Lo lắng là một tội đối với đức tin, và có thể tiêu diệt niềm vui. Bởi thế bạn có thấy các linh mục hành động như thể họ đang gánh vác cả nhân loại trên vai họ không. Họ không thể nghỉ ngơi, họ không thể thoải mái, họ không thể đi tĩnh tâm, vì quá nhiều điều cần phải thi hành, và dĩ nhiên, tất cả đều trông nhờ vào tôi!

Tôi nhớ có lần Đức Hồng Y Bernardin kể lại câu chuyện lần đầu tiên sau khi nhận chức ngài bước vào văn phòng tổng giám mục của Chicago. Có một đồng hồ sơ ở trên bàn chưa bao giờ đụng tới, kể từ khi vị tiền nhiệm, Đức Hồng Y Cody, qua đời. Hồ sơ có ghi "Mật: các vấn đề phải giải quyết ngay." Và rồi, như ĐHY Bernardin nhận xét, "Các hồ sơ khẩn cấp đó đã sáu tháng chưa được mở ra và giáo phận Chicago vẫn sống một cách tốt đẹp." Tôi có một cha sở ít khi đi nghỉ hè. Nếu ngài đi xa một tuần lễ, ngài thường trở về rất sớm và

cuồng cuồng hỏi xem mọi sự có tốt đẹp khi ngài đi vắng không, và hầu như ngài giận dữ khi thấy mọi sự tốt đẹp hơn bình thường. Phải, nghĩa trang đầy những người tin rằng thế giới này sẽ không thể tiếp tục nếu không có họ. Đặc biệt là các linh mục có thể bực dọc và lo lắng nghĩ rằng mọi sự đều tùy thuộc vào mình, hầu hết là vì họ muốn như thế và cần được nắm quyền kiểm soát. Nhưng kiểu lo lắng đó thường hao tổn đến niềm vui!

Tôi biết có những điều chúng ta phải nghĩ đến, như tài chánh, ơn gọi, vấn đề ở nhà—chúng ta có thể tìm thấy hàng chục lý do để lo. Và như Chúa Giêsu đã nói, lo lắng không kéo dài đời sống chúng ta thêm một phân. Và khi chúng ta quá lo lắng, người khác sẽ trở nên một phiền toái, bực mình và thật khó cho chúng ta tỏa ra niềm vui.

Một đe dọa thứ ba đối với niềm vui rất phổ thông nơi các linh mục là sự lậm lạc cho rằng hạnh phúc tùy thuộc những gì bên ngoài chúng ta.

Vì vậy, chúng ta mất vui khi thấy không được bài sai theo ý muốn; chúng ta trở nên ủ rũ nếu cha sở từ chối một chương trình đặc biệt hay một yêu cầu riêng biệt; chúng ta buồn nản khi các bài giảng của chúng ta không khơi dậy giáo dân và không được khen thưởng...

Niềm vui thì không lệ thuộc vào tiếng khen, sự thăng chức, việc đề bạt, được công nhận, có danh tiếng, uy thế, hay quyền lực. Niềm vui không thể nào đến từ bên ngoài—nó chỉ có thể xuất phát từ Thiên Chúa, là người vun trồng nó tận đáy tâm hồn. Nếu niềm vui của chúng ta tùy thuộc vào sự thành công, việc công nhận, hay nghề nghiệp, nó được trồng trên cát và sẽ không bao giờ tồn tại.

Thực sự, là linh mục, niềm vui của chúng ta phải không dính dáng gì đến nơi được bài sai, việc thi hành, hay bất cứ phần thưởng gì hay sự nhận biết gì bên ngoài mà chúng ta có. Nó chỉ tùy thuộc vào bản chất đích thực của chúng ta, chứ không phải những gì chúng ta làm hay sở hữu. Chúng ta là người yêu dấu của Chúa Cha, được đồng hình dạng với Con của Người, được nuôi dưỡng với ơn sủng Người, được dấu ấn với lời hứa của Người - mọi thứ khác đều không quan trọng. Nếu chúng ta mong đợi bất cứ gì hay bất cứ ai bên ngoài Thiên Chúa để có niềm vui, chúng ta đã tự đưa mình đến chỗ thất bại. Người buồn nhất trong chức linh mục là người khao khát địa vị, muốn được tôn vinh và thăng chức nhưng không bao giờ được như vậy, hoặc những người có được các điều ấy và rồi nhận ra rằng họ vẫn thiếu niềm vui. Ô, phải, những điều đó có thể đem đến hoan lạc, nhưng hoan lạc không phải là niềm vui! Như C.S. Lewis có nói: "Trong quyền thế thì không bao giờ có niềm vui, nhưng chỉ có hoan lạc. Tôi không tin rằng ai đã từng ném thử niềm vui lại muốn đánh đổi nó với mọi hoan lạc trên trần gian này, nếu họ có thể làm như vậy."

Một nguy hiểm thứ tư đối với niềm vui--thật không may lại phổ thông nơi các linh mục- là sự phàn nàn. Các linh mục thực sự có thể trở nên con nít khi kêu ca phàn nàn. Sau một cuộc họp với các linh mục, có lần tôi nghe Đức Tổng Giám Mục John May nói: "Một số người than phiền về thực đơn của bữa Tiệc Ly." Bạn sẽ mau chóng thấy rằng có hai loại linh mục, những người chăm chỉ làm việc, cố gắng hết sức, không sợ thất bại, và có những người ngồi đó và phàn nàn, chỉ vẽ nên làm thế này thế nọ. Nói cách khác, sẽ có những người cật lực trong đấu trường và những người ngồi bên lề chỉ trích. Tôi cầu mong bạn thuộc những người ở nhóm thứ nhất.

Nếu bạn thuộc nhóm thứ nhất, hãy chuẩn bị nghe những chê bai và phàn nàn nhỏ nhen của nhóm thứ hai. Như bạn có thể nghe biết, sự ghen tị giáo sĩ có khi trở nên bệnh dịch giữa các linh mục, với những linh mục bấp bênh, ít hăng say, ít niềm vui thì bị đe dọa bởi những người tự tin, chăm chỉ và vui vẻ hơn. Các linh mục, trong toàn thể dân Chúa, phải cho thấy niềm vui. Hãy suy nghĩ về điều đó: tự trong cốt lõi con người, chúng ta được đồng hình dạng một cách mật thiết với Thượng Tế Đồi Đồi. Mắt Người long lanh khi gọi đích danh chúng ta để mời gọi chúng ta hành động nhân danh Người vì thương yêu Hiền Thê của Người, là Giáo Hội. Người không chỉ tràn ngập linh hồn chúng ta với ơn thánh hóa như mọi người khác khi rửa tội, Người còn tăng cường với ơn sủng của bí tích chức thánh, khắc sâu trên căn tính chúng ta một dấu ấn không thể tẩy xóa được khi làm cho chúng ta trở nên một linh mục của Người. Ngoài căn tính chúng ta, các tư tế được chọn của Người, hãy nhìn vào những gì chúng ta thi hành: đó là công việc cao quý nhất! Hàng ngày chúng ta làm phép lạ biến đổi bánh và rượu trở thành mình và máu Chúa, tha thứ các tội lỗi nhân danh Người, và giới thiệu Người cho nhân loại. Thừa tác vụ của chúng ta truyền dẫn vào nhiều người một sự kính sợ và tôn trọng mà phải thú nhận là chúng ta không xứng đáng, tuy nhiên họ chia sẻ với chúng ta những vấn đề thầm kín nhất và muốn được gần chúng ta khi có khó khăn. Không lạ gì khi Lacordaire phải kêu lên, "Lậy Chúa, thật là một cuộc đời!" Không lạ gì khi Thánh Maximilian Kolbe đã có thể trả lời viên sĩ quan Đức Quốc Xã với sự bình thản lạ lùng, "Tôi là một linh mục Công Giáo." Không lạ gì dân Chúa lại mong đợi chúng ta là người của niềm vui.

Các linh mục, đặc biệt là linh mục triều, phải là "người của dân". Chúng ta được phấn chấn bởi giáo dân, chúng ta thấy hình ảnh của Thiên Chúa ở trong họ, chúng ta vui khi bầu bạn với họ, và họ bị thu hút đến chúng ta vì niềm vui, sự bình

thần của chúng ta. Do đó, như tôi đã nói ở trên, một linh mục hay gấu gông là một mâu thuẫn. Tuy nhiên, đã nhiều lần chúng ta nghe dân chúng nói về các linh mục, "Ôi, tôi sợ làm phiền ông ấy lắm!" "Ôi, lúc nào ông ấy cũng bận." "Ông ấy chỉ dành thời giờ cho người giàu." "Ông ấy đi ngang qua mặt tôi mà không chào một tiếng." "Ông ấy bạc như vôi."

Một linh mục hay gấu gông, hèn hạ, không thiện cảm là một tiếng xấu, cũng như một linh mục nghiện rượu hoặc một người sàm sỡ với phụ nữ. Thật vậy, có khi còn tệ hơn, vì tôi thiếu người say rượu hay người sàm sỡ còn nở được nụ cười! Bất kể các thống kê có nói gì đi nữa, bạn sẽ không gặp được nhiều giáo dân bỏ Giáo Hội vì phụ nữ không được làm linh mục; nhưng chắc chắn bạn sẽ gặp nhiều người lang thang vì các linh mục không có niềm vui.

Sự tận tụy với chức linh mục đã khiến chúng ta thành một thần tượng niềm vui. Tôi biết nó sẽ trở nên khuôn sáo, nhưng hãy xem những lời thề hứa của chúng ta thật "ngược dòng văn hóa" như thế nào:

- Với một thế giới tin rằng bạn sẽ không thể hạnh phúc nếu không có liên hệ tình dục với bất cứ ai, bất cứ đâu, bất cứ khi nào bạn muốn- chúng ta lại thề hứa độc thân khiết tịnh!
- Với một xã hội chủ trương rằng bạn chưa thành đạt nếu không có bằng cấp để thi hành điều gì, khi nào và ở bất cứ đâu bạn muốn- chúng ta lại thề hứa vâng phục một người suốt cả đời!
- Với một nền văn hóa cho rằng đó là sự hoàn thành khi liên tục mua sắm, dành dụm, tích trữ -chúng ta lại cam kết một đời sống thanh bạch với khoảng một ngàn đô la một tháng!

- Với một thế giới thực tế và vụ lợi, giá trị được đánh giá bằng phẩm vật- chúng ta lại thể dành thời giờ hàng ngày để cầu nguyện với và cho Giáo Hội!
- Với một xã hội chủ trương trước hết phải nghĩ đến mình và đừng bao giờ bỏ qua sự tiện nghi và an nhàn- chúng ta lại hứa phục vụ người khác trong tình yêu hy sinh được hiệp nhất với Đấng bị đóng đinh!

Tuy vậy chúng ta thật vui! Bởi vì niềm vui không đến từ khoái lạc, bằng cấp, mua bán, sản phẩm hay sự ích kỷ, nhưng từ tình yêu tinh tuyền, tinh thần trách nhiệm, đời sống giản dị, sự cầu nguyện, và độ lượng phục vụ.

Mọi người trong đại chủng viện hãy tự hỏi mình: Chúa có gọi tôi làm linh mục hay không? Hoặc, nếu bạn đã là một linh mục: Chúa gọi tôi trở nên một linh mục tốt lành như thế nào? Niềm vui phải là một phần của sự phân định đó: Tôi có phải là một người ý thức rõ về tình yêu Thiên Chúa dành cho tôi, thành thật biết ơn vì Chúa sống trong tôi, tin tưởng vào sự trợ giúp của Người, và vì vậy luôn bình an với Chúa, với chính tôi, và với người khác, đến độ niềm vui của tôi được người ngoài nhận thấy? Nếu không như vậy, tốt hơn tôi đừng làm linh mục.

"Niềm vui là dấu chỉ không thể sai lầm về sự hiện diện của Thiên Chúa". Tôi kết thúc bằng bài "Nguyên Do của Niềm Vui"

*Mẹ nhân từ của Đấng cứu chuộc chúng ta,
Ngôi Sao giữa biển khơi và Cửa các tầng trời,
Mẹ giúp đỡ những ai sa ngã-
Sa ngã nhưng vẫn cố đứng lên.
Cứu mang Đấng Cứu Thế, nhưng vẫn còn Trinh Khiết,*

*Ôi bởi niềm vui thánh thiện khi sứ thần truyền tin,
Xin thương đến chúng con là kẻ tội lỗi đang cúi đầu.*

Phần II: Sống Đời Linh Mục

Chương 16

THÁNH THỂ TRONG ĐỜI SỐNG LINH MỤC (Đoạn trích Kinh Thánh: Gioan 6:35)

Lịch Sử--Mâu Nhiệm--Uy Nghi". Bạn đã từng nghe những lời đó, có phải không? Những lời này nổi tiếng nhờ học giả phụng vụ lừng danh là Pius Parsch, khi suy niệm về ý nghĩa Mùa Vọng, đã diễn tả ba lần giáng thế của Chúa Kitô: (1) trong lịch sử, như một hài nhi tại Bêlem; (2) trong mâu nhiệm, qua ơn sủng; và (3) trong sự uy nghi, như vị thẩm phán vào lúc tận thế.

Phải, Chúa đến với chúng ta trong "lịch sử, mâu nhiệm, và sự uy nghi," và chính lần ở giữa, mâu nhiệm, mà tôi muốn nói với bạn. Lần giáng thế trong mâu nhiệm thì cũng có thật và có uy lực như trong lịch sử và trong sự uy nghi.

Chúa đến với chúng ta mỗi ngày trong mâu nhiệm, vô hình, âm thầm, bình thản, đơn sơ, trong hàng chục phương cách. Tôi muốn đề cập đến phương cách trong Thánh Thể. Đức Tổng Fulton Sheen viết, "Dấu hiệu của một người Công Giáo là sẵn sàng tìm kiếm Thiên Chúa trong thân xác của một hài nhi nằm trong máng cỏ, và Chúa Kitô tiếp tục hiện diện trong bánh và rượu trên bàn thờ."

Việc nhận biết chân lý này, là Chúa Giêsu đến với chúng ta trong mầu nhiệm Thánh Thể, đó là điều thiết yếu cho mọi người trong Giáo Hội, nhất là các linh mục phải tỏ ra kính sợ sự hiện diện mầu nhiệm này, phải tin tưởng sâu xa vào tính cách thực tế của mầu nhiệm, phải không ngừng đối khát lương thực thần linh này, và phải ao ước được thưởng thức sự hiện diện của Người trong bí tích Thánh Thể, và vui sướng nói với người khác về quà tặng thánh thiêng này. Nói đơn giản, một tình yêu say đắm về sự hiện diện nhiệm mầu của Chúa Giêsu trong Thánh Thể là một động lực trong đời sống linh mục. Như Công Đồng Vatican II nói rõ, Thánh Thể là "tâm điểm và nguồn gốc của toàn thể cuộc đời linh mục" (*Presbyterorum Ordinis*, số 14).

Thật có lợi cho chúng ta khi nhìn lại giáo huấn của Giáo Hội về Thánh Thể. Hiển nhiên, một trong những môn học quan trọng ở đại chủng viện là về bí tích Thánh Thể, là nơi bạn suy nghĩ về học thuyết Thánh Thể một cách có phương pháp. Ở đây tôi chỉ muốn nhìn lại các căn bản, thật vậy, tuy có đôi chút dài dòng về những gì chúng ta đã được dạy khi chuẩn bị rước lễ lần đầu. Về các căn bản, còn đâu khác hơn là *Giáo Lý Công Giáo*.

Sách Giáo Lý mở đầu phần thật hay về bí tích Thánh Thể bằng cách trích dẫn *Sacrosanctum Concilio*: "Trong bữa Tiệc Ly, vào đêm hôm trước khi chịu chết, Chúa chúng ta đã thiết lập Hy Lễ Thánh Thiện là mình và máu Người. Chúa Giêsu đã thi hành điều này để duy trì hy lễ thập giá qua các thế hệ... và như vậy giao phó cho Hiền Thể yêu dấu của Người là Giáo Hội, việc tưởng nhớ đến sự chết và sự sống lại của Người: một bí tích tình yêu, một dấu chỉ hợp nhất, một mối giây bác ái, một bữa tiệc vượt qua, trong đó Chúa Kitô bị tiêu thụ, tâm trí được đầy tràn ơn sủng, và lời hứa vinh hiển trong tương lai được ban cho chúng ta" (Số 1323).

Có lẽ tôi phải ngừng ngay ở đây! Khi tiếp tục trích dẫn Văn Kiện Công Đồng về Phụng Vụ Thánh, sách Giáo Lý nói với chúng ta rằng Thánh Thể là "nguồn và đỉnh cao của đời sống Kitô Hữu... Vì, trong Thánh Thể chứa đựng trọn vẹn lợi ích tinh thần của Giáo Hội, có thể nói, là chính Chúa Kitô" (Số 1324). Nói tóm lại, chúng ta được dạy rằng "Thánh Thể là toàn bộ và tóm lược đức tin của chúng ta" (Số 1327).

Lướt qua các danh xưng của mầu nhiệm này, sách Giáo Lý tái xác nhận rằng Thánh Thể là hành vi tối cao để ca tụng và cảm tạ, trong đó Chúa Kitô nuôi dân Người trong một bữa tiệc thánh, trong một cộng đồng là biểu lộ hữu hình của Giáo Hội, như một tưởng nhớ về sự thống khổ, sự chết, và sự sống lại của Đấng Cứu Độ, và để nhắc lại sự hy sinh vĩnh viễn, vô cùng xứng đáng của Chúa Con dâng lên Chúa Cha trên thập giá.

Công việc chính yếu này của Giáo Hội là nghi thức phụng vụ tinh tuyền nhất, mà kể từ thời Chúa Kitô, tuy có những thay đổi bên ngoài, vẫn giữ nguyên căn bản với các yếu tố không thể thay đổi là cộng đồng, linh mục, Lời Chúa, bánh và rượu, và bí tích:

- cộng đồng là chủ yếu, vì mỗi Thánh Lễ thuộc về Giáo hội, cho Giáo Hội, một hành vi của toàn thể Giáo Hội (dưới đất cũng như trên trời) trong đó cộng đồng tham dự một cách trọn vẹn và thành khẩn;
- tư tế có chức thánh thì không thể thiếu, trong đó người hành động *in persona Christi*, đại diện cho Chúa, vừa là hy lễ và vừa là người dâng lễ;
- việc công bố Lời Chúa là cốt yếu vì chính Chúa tiếp tục nói với dân Người khi công bố Sách Thánh;

- bánh và rượu thật quan trọng, trong phần truyền phép, bánh và rượu trở nên mình và máu thực sự của Chúa Kitô, một lần nữa lại được dâng lên Chúa Cha, và được thông ban cho dân Người như lương thực cho linh hồn, để đền bù tội lỗi, một sự hiệp thông mật thiết với Chúa Giêsu, và là một lời hứa về tương lai vinh hiển (x. Số 1391);
- và sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, là nơi Người thực sự hiện diện, với mình, máu, linh hồn và thiên tính.

Bài học giáo lý thì đã đủ, nhưng không thể nào nói hết được, phải không?

Bây giờ là đến món chính... tất cả những điều này nói gì với chúng ta, là các linh mục và linh mục tương lai? Tôi muốn chú ý đến hệ luận tất yếu về đức tin Thánh Thể của chúng ta, hãy gợi ý thực tế trong đời sống linh mục và chủng sinh.

Trước hết... tôi muốn hỏi: *Bạn có thực sự tin những gì Giáo Hội tin về mầu nhiệm Thánh Thể không?* Các bạn ơi, có lẽ thử thách mục vụ lớn lao nhất mà chúng ta sẽ phải đối diện là khơi dậy trong dân chúng một đức tin sống động, như trẻ thơ về sự lạ lùng của Thánh Thể, và, chúng ta không thể cho đi nếu chúng ta không có! *Bạn có đức tin ấy không?*

- Bạn có tin rằng Thánh Lễ là lời cầu nguyện tuyệt diệu nhất trong các lời cầu nguyện, và là linh mục thì không có gì tốt hơn để thi hành cho dân chúng và với dân chúng hơn là cử hành Thánh Lễ không?
- Bạn có tin rằng Chúa thực sự hiện diện trong Bí Tích Cực Thánh trên bàn thờ, để được thờ phượng không?

- Bạn có tin rằng, là một linh mục, không đâu bạn có thể hành động nhân danh Chúa Kitô một cách mật thiết cho bằng khi bạn dâng Thánh Lễ, và việc cử hành một cách kính trọng, chăm chú, thành khẩn, và hằng ngày là cao điểm của đời sống linh mục chúng ta không?
- Điều tôi muốn yêu cầu bây giờ là bạn hãy nghĩ về câu hỏi mà đức giám mục sẽ hỏi bạn vào ngày chịu chức, hoặc nếu bạn đã được hỏi, hãy nhắc lại câu trả lời:
- "Con có quyết tâm cử hành các mầu nhiệm của Chúa Kitô một cách trung thành và sùng tín như Giáo Hội đã trao truyền các mầu nhiệm ấy cho chúng ta để vinh danh Chúa và thánh hóa dân Người không?"
- "Con có quyết tâm liên kết chặt chẽ hàng ngày với Chúa Kitô, vị Thượng Tế, đã vì chúng ta, dâng hiến chính mình lên Chúa Cha như hy lễ tuyệt hảo không?"

Và, trong những lời không thể quên được khi đức giám mục trao chén và đĩa thánh cho chúng ta: "Hãy nhận từ dân thánh thiện của Thiên Chúa những tặng phẩm được dâng lên Người. Hãy biết rõ những gì con đang làm, và hãy bắt chước mầu nhiệm mà con cử hành..."

Tôi đề nghị với bạn, phân quan trọng nhất trong sự phân định ơn gọi linh mục là tình yêu Thánh Thể của bạn. Bạn có hoàn toàn chấp nhận học thuyết của Giáo Hội về Thánh Thể không? Hiện giờ bạn có yêu quý Thánh Lễ, thực sự tham dự hàng ngày, mong đợi tham dự, và bị lôi cuốn bởi sự hiện diện của Chúa trong Thánh Thể không? Nếu không, có thể đây là dấu hiệu bạn không có ý định trở thành linh mục, vì, như Công Đồng Vatican II đã dạy, "Thánh Thể là tâm điểm và nguồn gốc của toàn thể cuộc đời linh mục." Và vì vậy, hệ

luận đầu tiên phát xuất từ sự tin tưởng vào màu nhiệm Thánh Thể là, "Bạn có thực sự tin điều đó không?"

Gợi ý thứ hai cho đời sống linh mục chúng ta là việc *cử hành bí tích Thánh Thể, Thánh Lễ, phải là tâm điểm của đời sống chúng ta*. Như có lời ao ước, "Lậy Chúa, xin giúp con coi Thánh Lễ không chỉ một phần nhưng là tâm điểm của một ngày."

Bạn đã từng nghe tôi nói về Đaminh Tang, đức tổng giám mục can đảm của Trung Hoa bị cầm tù trong hai mươi một năm vì lý do không gì khác hơn là trung thành với Chúa Kitô và Giáo Hội đích thật, duy nhất của Người. Sau năm năm biệt giam trong một phòng nhỏ hẹp, không có cửa sổ, tên cai tù bảo người có thể ra khỏi đó trong một vài giờ để làm bất cứ gì người muốn. Năm năm biệt giam, và người chỉ có một vài giờ để thi hành bất cứ gì người muốn! Điều đó là gì? Tắm nước nóng? Thay quần áo? Hay đi bộ ngoài trời? Một cơ hội gọi điện thoại hay viết thư cho gia đình? "Điều đó là gì?" tên cai tù hỏi.

Đức Giám Mục Tang trả lời, "Tôi muốn dâng Thánh Lễ".

Một đề tài nóng bỏng ngày nay là "linh đạo của linh mục triều." Ngay cả những người hỗ trợ cũng phải thú nhận là nó mờ đục, không rõ ràng, đề tài mới, với nhiều ý kiến đáng giá về "linh đạo của linh mục triều" là gì. Nhưng tất cả đều đồng ý một điều: nó phải được nhắm đến việc cử hành bí tích Thánh Thể cho dân chúng.

Thật là một phương cách tiếp cận thực tế đối với linh đạo của linh mục triều! Chúng ta coi Thánh Lễ hàng ngày là tâm điểm của một ngày. Điều đó có nghĩa chúng ta chuẩn bị bằng cách suy niệm trước các bài đọc, có tinh thần cầu nguyện và

hồi tâm trước Thánh Lễ, cử hành Thánh Lễ cách cung kính, thành khẩn. Nếu thi hành như vậy, chúng ta đang trên đường đến với "linh đạo của linh mục triều," và rồi nhận ra rằng chúng ta đem Chúa Kitô là Người mà chúng ta dâng hiến và lãnh nhận cho dân chúng, trong thừa tác vụ của chúng ta trong suốt một ngày.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: "Linh đạo của mọi linh mục triều phải liên kết với Thánh Thể. Ở đây họ có được sức mạnh để dâng hiến cuộc đời mình cùng với Chúa Giêsu, vị thượng tế và lễ vật của sự cứu độ. Qua hy lễ Thánh Thể, đời sống độc thân được củng cố. Từ thập giá, Chúa nói với mọi tư tế của Người, mời gọi họ cùng với Người trở nên các dấu chỉ mâu thuẫn."

Khoảng mười năm trước đây, khi mẹ tôi bị giải phẫu quan trọng, và chỉ ba ngày sau đó, lại phải trải qua cuộc giải phẫu lần thứ hai. Bạn có thể tưởng tượng được rằng, anh chị em chúng tôi thật lo lắng khi chờ đợi kết quả đến thế nào. Sau cùng vị y sĩ bước ra cho biết tin vui, và giải thích cặn kẽ những điều ông đã thi hành. Không lâu sau đó, trên hệ thống phóng thanh của nhà thương có thông báo, "Thánh Lễ sẽ bắt đầu ở nhà nguyện trong mười phút nữa."

Vị y sĩ ấy nói, "Thành thật xin lỗi, đó là hành động của tôi. Nếu tôi không cử hành Thánh Lễ, cả ngày tôi không làm được gì tốt." Một linh mục còn có thể nói gì hơn?

John Clifford, vị linh mục dòng Tên bị cầm tù 3 năm ở Thượng Hải, có viết trong cuốn *"In The Presence of My Enemies"* (trong sự hiện diện của kẻ thù) là "Trong 888 ngày tôi không cử hành Thánh Lễ, cũng không được rước Mình Thánh. Không ai có thể cảm nhận được tầm quan trọng của sự mất mát ấy bằng linh mục."

Một lần nữa, tôi muốn hỏi các chủng sinh là các bạn có coi Thánh Lễ hằng ngày là tâm điểm của một ngày hay không. Nếu bạn sợ hãi điều đó, nếu bạn tham dự thất thường, nếu bạn thụ động và rầu rĩ--nếu đó là điều thứ yếu trong ngày và không phải là tâm điểm của một ngày- đó là một dấu hiệu rằng bạn không được mời gọi để làm linh mục.

Trong dịp mừng lễ kim khánh, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II giảng: "Trong suốt năm mươi năm linh mục, điều luôn quan trọng nhất và giây phút thiêng liêng nhất đối với tôi là việc cử hành bí tích Thánh Thể. Thánh Lễ là tâm điểm tuyệt đối của đời tôi và mọi ngày trong đời tôi."

Điểm thứ ba: đức tin của chúng ta nơi Thánh Thể, và sự nhận biết rằng Thánh Lễ là tâm điểm của ngày, và rồi tuôn trào thành một khao khát liên tục muốn được thưởng thức sự Hiện Diện Thật Sự của Chúa trong Thánh Thể qua sự thường xuyên cầu nguyện trước Thánh Thể.

Vị cựu tổng giám mục của San Francisco là John Quinn, rất thích kể lại câu chuyện về Mẹ Têrêsa và dòng Bác Ái Truyền Giáo khi mở trung tâm ở trong thành phố. Tội nghiệp đức tổng Quinn khi đã cố gắng hết sức để đoán chắc là nhà dòng của các nữ tu thật thoải mái, tuy không sang trọng. Người kể lại khi Mẹ Têrêsa đến nơi, ngay lập tức mẹ ra lệnh dỡ bỏ tấm thảm, mọi điện thoại đều bị cắt bỏ, ngoại trừ một chiếc, các giường bị lấy đi khỏi, và vân vân. Mẹ Têrêsa giải thích cho đức tổng, "Tất cả những gì cần cho nhà dòng của chúng con là nhà tạm."

Cách đây không lâu, tôi nhận được một lá thư của Thầy Randal Riede, người cựu quản thủ thư viện của đại chủng viện, vừa mới về hưu. Không cần nói nhiều, vào lứa tuổi của thầy, thật khó khăn khi phải điều chỉnh nếp sống cho phù hợp

với đời sống mới sau hai mươi sáu năm ở thư viện. Nhưng thầy ấy viết, "Con thấy vui khi ở đây. Con có phòng riêng, có sách vở, và nhà nguyện gần bên cạnh."

Là linh mục và linh mục tương lai, chúng ta phải hằng hái viếng Chúa là đường nào -Người là Đấng Cứu Thế, là cha sở, là tất cả và cùng đích của chúng ta, là người bạn thân - đang hiện diện trong bí tích Thánh Thể cho chúng ta. Làm thế nào chúng ta có thể đi ngang qua đó mà không chào một tiếng.

Chúng ta cũng không thể quên sự hiện diện của Chúa bên trong con người chúng ta sau khi rước lễ. Thánh Giáo Hoàng Piô X có nói, "Hãy nhớ rằng, ở bên này thiên đàng, không có cách nào gần Chúa Giêsu hơn là đón nhận Người trong bí tích Thánh Thể một cách xứng đáng."

Vị tiến sĩ Hội Thánh, Bông Hoa Nhỏ, đã viết, "Chúa chúng ta không từ thiên đàng xuống đây hàng ngày trong chén vàng. Người đến để tìm một thiên đàng khác, thiên đàng của linh hồn chúng ta vì Người thích ngự ở trong đó." Đó là bí mật! Và vì chúng ta muốn dành cả cuộc đời để nói với người khác về điều đó, nó không còn là bí mật!

Khi ý thức về sự Hiện Diện Thật Sự của Chúa giữa chúng ta, chúng ta muốn thương thức Người trong lòng chúng ta, và khi Người thật sống động trong Bí Tích Cực Thánh.

Hệ luận thứ tư: Thánh Thể thuộc về Chúa Kitô và Giáo Hội của Người, chứ không phải tôi. Hãy nhớ lời Thánh Gioan Vianney đã nói, "Mọi việc làm tốt lành trên thế giới này cũng không bằng Hy Lễ Thánh Thiện của Thánh Lễ, vì đó là công trình người đời, nhưng Thánh Lễ là công trình của Thiên Chúa. Ngay cả sự tử đạo cũng không là gì khi được so sánh,

vì đó là sự hy sinh của con người cho Thiên Chúa, nhưng Thánh Lễ là sự hy sinh của Thiên Chúa cho loài người."

Thánh Lễ là hành động của Đức Kitô và Giáo Hội, không phải của tôi! Sự bí ẩn của Thánh Lễ là chúng ta được hấp thụ vào hành vi tốt cùng của sự chúc tụng, sự đền tội, sự toại nguyện, và sự khẩn cầu của Chúa Con lên Chúa Cha! Phải, chúng ta tham dự trọn vẹn và ân cần, nhưng điều đó chỉ làm cho sự hợp nhất thêm chân thành với Chúa Con, vì Thánh Lễ là công việc của Người, sự hiện diện của Người. Thánh Ambrôsiô viết, "Khi nói đến bí tích đáng tôn kính này, vị linh mục không còn dùng đến ngôn ngữ của mình. Chính Chúa Kitô là người thánh hiến."

Một trong những người mới làm linh mục được năm năm mà tôi phỏng vấn mới đây đã nói rất hay về sự hiểu biết này. Cha kể lại, trong thời gian nghỉ hè, khi cử hành Thánh Lễ hằng ngày một mình với giáo đoàn, người thấy được quý trọng, sau đó khi trở lại trường, cùng đồng tế với hàng chục linh mục khác, người thấy thật khó khăn. Và rồi trong sự cầu nguyện, cha thấy rằng, thực sự, Chúa Giêsu luôn luôn là chủ tế duy nhất, Người chính thức thi hành, trong mỗi Thánh Lễ, và chúng ta luôn luôn đồng tế với Vị Thượng Tế Đời Đời. Thánh Lễ, bí tích Thánh Thể, thuộc về Đức Kitô và Giáo Hội, chứ không phải tôi.

Hãy nhớ điều đó vì có những gợi ý thực tế.

Trước hết, điều đó có nghĩa chúng ta không được tự do sửa chữa Thánh Lễ, thay đổi cho phù hợp với suy nghĩ của chúng ta, vì Thánh Lễ không bao giờ thuộc cá nhân ích kỷ, nhưng thuộc Chúa Kitô và thuộc Giáo Hội. Do đó, chúng ta phải để ý đến chỉ dẫn chữ đỏ, sự thích hợp, sự tôn kính, và thận

trọng. Chúng ta là người quản lý, chứ không phải chủ nhân của quà tặng không thể diễn tả này.

Do đó, tôi nói với bạn:

- Nếu bạn tin rằng bạn có thể thay đổi chữ nghĩa và chỉ dẫn chữ đỏ của Thánh Lễ, ngoại trừ những lựa chọn chính đáng theo suy xét kỹ càng của chủ tế...
- Nếu bạn tin rằng linh mục không có một vai trò độc đáo, và có thể bị thay thế trong Thánh Lễ, linh mục không thực sự khác biệt với giáo dân...
- Nếu bạn tin rằng các quy tắc phụng vụ Bí Tích, các hướng dẫn của giới thẩm quyền hợp pháp về phụng vụ, các đức giám mục và Toà Thánh, thì dễ dàng bỏ qua...
- Nếu bạn tin rằng mình có quan điểm khác biệt về cách cử hành Thánh Lễ, và muốn giáo dân quen với nghi thức phụng vụ mới trong tương lai bằng cách cho họ xem trước những điều hấp dẫn, vội vàng chụp lấy mọi xu hướng và điều kỳ cục xảy đến...

... thì đó là lúc phải định hướng lại, vì Thánh Lễ không phải là của tôi, nó thuộc về Chúa Kitô và Giáo Hội.

Điều đó có nghĩa chúng ta thực sự quý trọng cách cử hành Thánh Lễ hiện nay, ở Hoa Kỳ, chứ không phải theo kiểu cách của những người mong muốn nó sẽ được cử hành sau công đồng Vatican III hoặc những người muốn được cử hành như trong năm 1959!

Vì vậy, tôi nói với bạn:

- Nếu bạn không thực sự yêu quý những cải cách phụng vụ chân thật của Công Đồng Vatican II...
- Nếu bạn không tin rằng Thánh Lễ của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI thì có giá trị...
- Nếu bạn không thực sự cam kết cử hành Thánh Lễ bằng tiếng bản xứ, xoay mặt xuống giáo dân, với sự tham dự trọn vẹn của tín hữu, kể cả phụ nữ, theo các vai trò hợp pháp về phụng vụ...
- Nếu bạn cảm thấy không thể cử hành Thánh Lễ với nhạc hiện đại, thừa tác viên đọc sách, việc dâng của lễ, thừa tác viên ngoại thường, chúc bình an, và chịu lễ dưới hai hình thức...

... thì đã đến lúc phải tự vấn lương tâm, vì Thánh Lễ thuộc về Chúa Kitô và Giáo Hội của Người, chứ không phải tôi; là một linh mục tôi quản lý chứ không phải sở hữu. Giáo Hội không cần các linh mục tương lai là người muốn quên đi và loại bỏ luật phụng vụ và chỉ dẫn chữ đỏ để theo kiểu cách của mình, hay người chỉ thích truyền thống nên gạt bỏ sự canh tân và cải tổ mà đã xảy ra trong Giáo Hội hơn ba thập niên qua, hoặc người có ác ý gạt bỏ người khác khi không theo ý của mình.

Điều này có nghĩa là, thực sự, vấn đề sở thích chỉ là thứ yếu. Tất cả chúng ta đều có sở thích về phụng vụ. Trường này có khoảng một trăm tám mươi sở thích khác nhau.

- Một số người giận dữ khi không có nhạc Bình Ca (Gregori) trong mỗi Thánh Lễ, trong khi người khác lại bịt mũi khi nghe một bài được sáng tác tự thời xa xưa.

- Một số người rên rỉ trong Thánh Lễ tiếng Tây Ban Nha, trong khi một số khác tròn xoe mắt khi chúng ta dùng một số chữ La Tinh.
- Một số muốn mặc áo chùng thâm và áo các phép, trong khi người khác muốn mặc quần din và áo ngắn tay.
- Một số muốn áo lễ thùng thình trong khi người khác lại muốn áo vét ngắn.

Được... chúng ta luôn luôn có sở thích khác biệt về phụng vụ. Nhưng nếu chúng ta bắt đầu đo lường giá trị của Thánh Lễ theo sở thích riêng, chúng ta đã quên rằng Thánh Lễ thuộc về Chúa Kitô và Giáo Hội, chứ không phải tôi: Là một linh mục tôi quản lý chứ không phải sở hữu chủ; và sự kiên nhẫn quý trọng sở thích, nhu cầu và kiểu cách phụng vụ khác biệt, khi chúng hợp pháp, là một nhân đức cần thiết cho một linh mục.

Hệ luận thứ năm: thách đố lớn lao cho chúng ta ngày nay là phục hồi nơi giáo dân một đức tin sâu đậm và một tình yêu thâm thúy đối với Thánh Thể.

Trong những thống kê đáng sợ mà chúng ta nghe được ngày nay, còn thống kê nào ghê rợn hơn cuộc thăm dò của Gallup cách đây vài năm cho thấy chỉ có hai mươi chín phần trăm người Công Giáo tin rằng Thánh Thể thực sự là mình và máu Chúa Giêsu? Điều đó không phải vì cố tình phản chính thống hay ngoan cố chống lại học thuyết của Giáo Hội; nó chỉ vì chúng ta là linh mục, và các giáo lý viên của Giáo Hội, không dạy bảo cách đúng đắn.

Các thánh tử như Thánh Phanxicô "de Sales", Charles Borromeo, Peter Canisius, Gioan Vianney, và Don Bosco sẽ

nói với chúng ta rằng mọi canh tân đích thực trong đời sống Giáo Hội đều khởi sự với Thánh Thể. Vì vậy, chúng ta, sẽ là các linh mục cho thiên niên kỷ mới, phải đặt một mục tiêu mục vụ chủ yếu để ấp ủ lòng yêu quý Thánh Thể: một sự hiểu biết về Thánh Lễ, và trọn vẹn tham dự trong Phụng Vụ, và một tin tưởng vững vàng vào sự Hiện Diện Thật Sự của Chúa trong Thánh Thể, Đáng mà chúng ta sẽ lãnh nhận trong Thánh Lễ và cũng là Người chúng ta tôn thờ trong bí tích Thánh Thể.

Chúng ta thi hành điều đó như thế nào? Bạn cũng biết rõ như tôi: bằng lời nói và gương mẫu.

Bằng lời nói, khi chúng ta giảng dạy một cách rõ ràng, mạch lạc, và một cách lôi cuốn về đức tin của Giáo Hội nơi bí tích Thánh Thể, đừng bao giờ bỏ qua cơ hội để giải thích đức tin của Giáo Hội trong bài giảng, lớp giáo lý trẻ em, hay lớp giáo lý tân tòng. Tôi biết có một cha sở thật tuyệt khi đề ra chương trình RCIA (giáo lý tân tòng), với hầu hết các bài giảng dạy là do giáo lý viên được huấn luyện phụ trách, ngoại trừ hai lớp về bí tích Thánh Thể do chính cha đảm trách. Trong ba giáo xứ mà tôi phục vụ, chính cha sở là người chuẩn bị cho các em trước khi rước lễ lần đầu. Qua lời nói, chúng ta có thể làm sống lại sinh khí của Thánh Thể trong Giáo Hội.

Và, có lẽ quan trọng hơn cả là gương mẫu đời sống của chúng ta. Giáo dân thấy chúng ta dâng lễ với niềm vui, sự tôn kính, và có chuẩn bị, hay chúng ta luộm thuộm, hoặc thiếu nghiêm chỉnh tuân theo chỉ dẫn chữ đỏ, hoặc như một cái máy thay vì một kiểu cách chủ tế nồng nhiệt và mời gọi?

- Họ có thấy chúng ta bái quỳ một cách kính cẩn, dành thời giờ cầu nguyện trước Thánh Thể, thường xuyên

đem Thánh Thể cho người bệnh dù có cả một đội ngũ thừa tác viên ngoại thường, chúng ta có kích lệ giữ im lặng trong nhà thờ, có cỗ vũ việc tôn sùng Thánh Thể, và có nuôi dưỡng dân chúng với Bánh từ Trời trong mỗi Thánh Lễ Chúa Nhật, ngay cả khi chúng ta không dâng lễ hay không?

- Họ có thấy chúng ta cầm bánh thánh với sự âu yếm, mang Mình Thánh một cách thích hợp trong các hộp đựng xứng đáng, chúng ta có đeo giây "stola" và thận trọng với các bánh thánh còn dư lại hay không?
- Họ có nghe chúng ta nhắc nhở về việc đi xưng tội trước khi rước lễ khi họ biết mình đang mắc tội trọng, và quy luật tối thiểu về việc giữ chay trước khi rước lễ hay không?
- Họ có biết rằng chúng ta coi Thánh Lễ Chúa Nhật, với sự chuẩn bị thích hợp về phụng vụ, bài giảng được dọn kỹ, thánh nhạc chọn đúng, với sự tham dự trọn vẹn của giáo dân là một ưu tiên trong hoạch định mục vụ của chúng ta hay không?

Đời sống gương mẫu của chúng ta có thể gia tăng hoặc tiêu diệt lòng sùng kính Thánh Thể, vì bất cứ linh mục nào xứng đáng với ơn gọi của mình đều coi việc canh tân đức tin nơi Thánh Thể là một đích điểm rất cao về mục vụ.

Hệ luận thứ sáu: bởi bản chất công khai, xã hội, và cộng đồng, bí tích Thánh Thể mời gọi chúng ta vượt ra ngoài con người của mình trong tình yêu hy sinh cho tha nhân. Không bao giờ Thánh Lễ có thể trở nên một thời gian riêng tư, xa cách, thoải mái một cách ích kỷ. Trong khi cử hành Thánh Lễ, hoặc khi cầu nguyện trước Thánh Thể, chúng ta phải luôn nhớ đến nhu cầu của dân Chúa.

Phải, bạn rất đúng khi coi Thánh Thể xoa dịu, an ủi, khuấy khỏa, phục hồi- nhưng đó là đề kiên cường chúng ta trong sự độ lượng phục vụ dân Chúa. Ngay cả chữ "Thánh Lễ" (missa), xuất phát từ tiếng Latinh có nghĩa giải tán, "*Ite missa est*" ("Hãy đi, bạn được sai đi"). Chúng ta không được mời gọi để chiêm niệm hàng giờ trước Thánh Thể, tuy cơ hội đó thật hấp dẫn. Hàng ngày chúng ta được mời gọi để dâng Thánh Lễ, và bền bỉ trong mẫu nhiệm đó, chính vì vậy chúng ta mới có thể trở nên các mục tử hăng say.

Thánh Lễ hàng ngày, giây phút thinh lặng thăm viếng Chúa trong Thánh Thể, sẽ thêm sức tâm linh cho chúng ta để phục vụ dân Chúa được hữu hiệu hơn. Bạn tự hỏi làm thế nào Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II có được sức lực để kiên trì đi theo chương trình nặng nề hàng ngày mà vẫn hăng hái trong một thân thể tiều tụy? Bạn sẽ có câu trả lời khi được tham dự Thánh Lễ với người, vì khi bạn bước vào nhà nguyện, người đã quỳ ở đó cầu nguyện trước nhà tạm hàng giờ đồng hồ trước khi cung kính cử hành Thánh Lễ. Bàn quỳ của người như chũu nặng với các nhu cầu ở khắp nơi trên thế giới khi người mang theo các nhu cầu ấy vào Thánh Lễ, và rồi hình ảnh đòi Canvê như sống lại.

Sau khi làm linh mục được ít lâu, tôi được cha mẹ một đứa bé mười tháng gọi đến bệnh viện, vì nó ngã từ trên cầu thang xuống đất. Đứa bé có lẽ không sống nổi, và bạn có thể hình dung ra cha mẹ nó thật đau khổ chừng nào. Sau khi ở với họ một thời gian, tôi xin kiếu để về nhà thờ dâng lễ chiều. Tôi không thể nào quên được lời của người cha, "Khi dâng lễ, xin cha đặt cháu trên đĩa thánh."

Trong Thánh Lễ, chúng ta mang theo tất cả các nhu cầu, những đau khổ, thương tích, và gian khổ của người dân. Và sự yêu quý Thánh Lễ cũng như thời gian trước sự Hiện Diện

Thật Sự của Thánh Thể giúp chúng ta phục vụ dân chúng cách tốt đẹp hơn. Tôi thường trích lời của Cha Walter Burghardt, S.J., là người nói rằng những lời mà linh mục thốt ra trong Thánh Lễ - "Người làm phép tằm bánh, bẻ ra, và trao đi"- cũng là đặc tính của thừa tác vụ linh mục, khi chúng ta làm phép, bẻ ra, và cho đi trong sự thương yêu và phục vụ dân Chúa.

Một trong những linh mục bạn tôi đã in những lời sau trong tấm thẻ kỷ niệm ngày chịu chức linh mục, được gọi là "Lời Cầu của Chén Thánh": "Lậy Cha, con dâng lên Cha trọn vẹn bản thể con, một chén trống rỗng. Xin chấp nhận sự trống rỗng ấy để đổ đầy với chính Cha, để các quà tặng quý báu của Cha có thể lan tỏa qua con và tuôn trào từ chén tâm hồn con vào tâm hồn của những ai mà con sẽ gặp trong ngày hôm nay, để cho họ thấy sự mỹ miều của niềm vui và sự sung mãn của Cha, và sự bình an thanh thản của Cha mà không có gì tiêu diệt được."

Khi trường English College ở Rôma mừng Ngày Các Thánh Tử Đạo, tôi thường đến nhà nguyện để xúc động trước tấm tranh vẽ ở đằng sau bàn thờ kể lại các cụ chủng sinh trường này trở về Anh Quốc khi vừa mới chịu chức và chịu tử đạo: tôi hôn kính các thánh tích ở dưới bàn thờ. Vì lần đầu tiên khi đến đây, tôi được một linh mục cho biết là cứ mỗi lần tin tử đạo được loan về trường ở Rôma là các chủng sinh lại quy tụ ở đây để hát kinh *Te Deum* (Tạ ơn Chúa). Sau đó cha chỉ cho tôi thấy một điều mà chưa bao giờ tôi để ý: đó là nhà tạm được đặt trên một bàn thờ mà thực sự là tấm thớt của người hàng thịt, tượng trưng cho tấm thớt mà các vị tử đạo bị mổ bụng và phanh thây. Tôi xin lỗi vì hình ảnh hung bạo ấy, nhưng, khi cử hành Thánh Lễ, khi quỳ trước nhà tạm, vị linh mục chúng tôi ý muốn của mình là sẵn sàng hy sinh phục vụ dân chúng, như đặt đời mình trên tấm thớt người hàng thịt.

Cha Giuse Nguyễn Công Đoan, dòng Tên, là người bị đi học tập cải tạo trong chín năm trời, đã kể lại cách người làm lễ khi được một linh mục bạn chia cho ít bánh rượ. "Tối hôm ấy, khi tất cả các tù nhân khác đã yên giấc, nằm trên sàn nhà tù, tôi dâng Thánh Lễ với nước mắt tuôn trào. Bàn thờ của tôi là tấm chăn, áo tù là lễ phục, nhưng tôi thấy mình như ở tâm điểm của nhân loại và toàn thể tạo vật."

Thánh Thể không ngừng kêu gọi chúng ta vượt ra ngoài con người của mình trong tình yêu hy sinh cho tha nhân.

Và điểm sau cùng của tôi: *Thánh Thể là dấu hiệu và nguyên nhân của sự hợp nhất, và khôn cho ai biến Thánh Thể thành nguồn chia rẽ.*

Hai trăm năm trước đây, một phụ nữ Anh Giáo tháp tùng chồng, một thương gia, sang nước Ý, để lại bốn con nhỏ ở nhà với bà con. Họ dong buồm sang Ý, hy vọng rằng nhờ thời tiết thay đổi sẽ giúp chồng bà, vì làm ăn thua lỗ nên sinh ra bệnh hoạn, sẽ được khỏe mạnh hơn. Thật thảm thương, ông chết khi đến Livorno. Người goá phụ trẻ được một gia đình người Ý, là bạn buôn bán, giúp đỡ, và bà đã ở với họ trong ba tháng trước khi trở về Hoa Kỳ.

Người goá phụ trẻ thật cảm kích trước đức tin Công Giáo của gia đình này, nhất là sự sùng kính Thánh Thể: họ thường xuyên tham dự Thánh Lễ, sự cung kính khi rước lễ, sự kính sợ đối với Thánh Thể khi được cung nghinh trong ngày lễ. Bà thấy tâm hồn tan nát của mình được chữa lành bởi khao khát muốn biết sự hiện diện lạ lùng của Chúa, và, khi trở về nhà, bà đã xin gia nhập Giáo Hội. Sau đó bà cho biết việc đón nhận Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể là giây phút hạnh phúc nhất trong đời.

Vào ngày 14 tháng Chín, 1975, tôi có mặt ở quảng trường Thánh Phêrô, khi Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phong thánh cho người phụ nữ này, Elizabeth Ann Seton, vị thánh đầu tiên sinh trưởng ở Hoa Kỳ. Đối với thánh nữ, bí tích Thánh Thể là một dấu hiệu và nguyên nhân của sự hợp nhất với Thiên Chúa và Giáo Hội.

Chỉ một vài năm trước đó, một biến cố khác xảy ra trên cùng một lục địa. Một môn sinh của Voltaire viết thư cho ông. Vì muốn trở nên một người vô thần, anh nguyện rửa Thiên Chúa, ghét bỏ Giáo Hội và từ chối đức tin, như Voltaire đã khuyên anh, nhưng người thanh niên này thú nhận rằng anh không thể làm như vậy được, bởi vì anh vẫn cảm thấy sự hấp dẫn kỳ lạ của Thánh Thể.

Anh hỏi Voltaire, làm thế nào tôi vượt qua được sự tin tưởng dị đoan vào sự Hiện Diện Thật của Chúa Kitô trong Thánh Thể? Voltaire trả lời, thật dễ dàng. Vẫn cứ rước lễ; thật vậy, hãy rước lễ năm sáu lần một ngày. Khi làm như vậy, hãy tự nhủ, "Tôi không tin; tôi ghét Chúa; đây là điều mê tín dị đoan." Không chỉ như vậy, Voltaire còn khuyên, hãy phạm đủ loại tội trọng, nhưng tiếp tục rước lễ, cốt ý tiêu diệt đức tin và nguyện rửa Thiên Chúa. Bốn tháng sau, người thanh niên này viết thư cho biết điều đó có kết quả, và bây giờ anh là người vô thần thực sự. Người thanh niên ấy đã dùng Thánh Thể để chia rẽ--đó là để cắt đứt--sự hợp nhất với Thiên Chúa.

Thánh Thể là dấu hiệu và nguyên nhân của sự hợp nhất, và khốn cho ai biến Thánh Thể thành nguồn chia rẽ. Bạn biết điều đó có thể xảy ra ngày nay. Nghi thức phụng vụ, những thắc mắc về tập quán Thánh Lễ, có thể trở thành đấu trường với các giáo xứ, cộng đồng tôn giáo, và, phải, ngay cả đại chủng viện, bị xâm xé bởi những người cuồng tín ở bất cứ

phía nào khi muốn đặt sở thích của mình lên trên sự hợp nhất của Giáo Hội.

Thánh Bernard nói với chúng ta rằng, cũng như con sâu tấn công một cái cây tươi tốt ở chỗ cốt yếu nhất thì Satan cũng tấn công chúng ta nơi hiển nhiên của ơn sủng và nhân đức. Ôn sủng và nhân đức hiển nhiên nhất cho các linh mục là nơi lòng yêu mến Thánh Thể, bởi thế, hãy coi chừng, vì đó là nơi Satan sẽ tấn công.

Thánh Peter Julian Eymard cảnh giác: "Satan không ngừng gây chiến với Thánh Thể. Nó biết Chúa Giêsu ở đó, hiện diện một cách sống động và thực tế. Do đó, nó muốn xóa bỏ Thánh Thể nơi chúng ta: vì, theo nó nghĩ, đây là điểm quyết định của cuộc chiến."

Nhà hoạt động xã hội nổi tiếng là Dorothy Day nhận xét: "Thánh Lễ lấp đầy tâm hồn tôi với cảm nhận yêu thương mọi người, cả người tin tưởng mù quáng, người kỳ thị chủng tộc, các linh mục xấu xa, giáo dân ích kỷ. Tất cả chúng ta được kết hợp lại, như vợ chồng kết hợp trong hôn nhân, bởi mối quan hệ tinh thần sâu đậm, và như vậy chúng ta trở nên 'một thân thể'."

Thánh Thể là dấu hiệu và nguyên nhân của sự hợp nhất, và khôn cho ai biến Thánh Thể thành nguồn chia rẽ.

Một trong các chủng sinh là người hướng dẫn du khách ở đền thánh Phêrô kể cho tôi nghe một chuyện lý thú. Anh dẫn một nhóm du khách người Nhật đi tham quan, họ là những người không biết chút gì về đức tin của chúng ta. Với sự dè dặt anh giải thích các kiệt tác về tranh ảnh, điêu khắc, kiến trúc, và sau cùng chấm dứt ở Nhà Nguyện Thánh Thể, anh cố gắng hết sức để ngăn gọn giải thích đó là gì.

Khi cả nhóm tan hàng, một ông già, từng chăm chú lắng nghe, vẫn còn đứng ở đằng sau và hỏi: "Xin lỗi anh. Anh vui lòng giải thích một lần nữa về Thánh Thể được không?" Anh giải thích lại, sau đó ông kêu lên, "A, nếu vậy thì, điều chưa đựng trong nhà nguyện là một công trình nghệ thuật còn vĩ đại hơn tất cả những gì trong vương cung thánh đường này."

Đó là một kiệt tác, một công trình nghệ thuật, đã được giao phó cho chúng ta, là các linh mục. Chúng ta phải quý trọng giá trị của Thánh Thể hơn ai hết.

*Ôi Bí Tích Cực Thánh, Ôi Bí Tích Thánh Thiêng!
Mọi chúc tụng và cảm tạ đều thuộc về Ngài.*

Chương 17

CĂN TÍNH LINH MỤC

(đoạn trích Kinh Thánh – Mt 4:18-22)

Hầu hết các bạn đều biết câu chuyện thật hứng khởi của Thánh Maximilian Kolbe, nhưng tôi tin rằng, cũng như tôi, bạn không bao giờ thấy chán khi nghe lại câu chuyện ấy. Hãy nhớ ngày định mệnh ở trại giam Auschwitz khi các lính Đức Quốc Xã tập trung tù nhân thành hàng ngũ, và, theo lệnh của viên chỉ huy, họ tùy tiện chọn mười tù nhân để chết thay cho một người tù mới vượt ngục đêm hôm trước. Trong mười người bị chọn ấy, có một ông lớn tiếng than khóc vì ông ta có gia đình. Và Cha Kolbe đã lên tiếng, "Tôi muốn thế chỗ cho ông kia."

Hãy tưởng tượng ra sự khinh bỉ của viên chỉ huy khi hẳn hỏi, "Tên Ba Lan ghê tởm đó là ai?" Và hãy nhớ lại câu trả lời của Cha Kolbe: "Tôi là một linh mục Công Giáo."

Trước câu hỏi đầy khinh bỉ "Mày là ai?" của viên chỉ huy, Cha Kolbe đã không trả lời:

- Tôi là Maximilian Kolbe...
- Tôi là một người Ba Lan...
- Tôi là một con người...
- Tôi là bạn của ...

Câu trả lời của người thật đơn giản và khiêm tốn: "Tôi là một linh mục Công Giáo."

Trong mắt của Thiên Chúa, trong mắt của Giáo Hội và người dân đau khổ của Chúa, căn tính của Maximilian Kolbe là căn tính của một linh mục. Tại cốt lõi con người, trong trái tim của người, đã được ghi khắc một tấm thẻ bài, đánh dấu người là một linh mục đời đời của Thiên Chúa. Căn tính đó không thể bị tẩy xóa bởi các hoàn cảnh bất nhân của trại tử thần, hoặc khung cảnh vô thần của Auschwitz, hay bởi những người chung quanh hầu như đã mất đức tin hoặc không còn biết gì về siêu nhiên trước khi họ đi vào lỗ địa ngục.

Căn tính đó cũng khó tùy thuộc vào sự xưng tụng của những người sống chung quanh hoặc nó bị giảm bớt bởi những hồ nghi và khủng hoảng mà có lẽ cha đã cảm nghiệm trong khung cảnh đầy tra tấn. Căn tính đó xuất phát từ Thiên Chúa, và được ghi khắc mãi trong tâm hồn, được phát sinh từ lời mời gọi đi theo Thầy mà người đã nhận thấy ngay từ nhỏ, và được niêm phong vĩnh viễn bởi bí tích chức thánh. Cha rất ý thức về căn tính linh mục của mình nên người có thể can đảm

trả lời trước sự nhạo báng của viên chỉ huy và chỉ đơn giản khẳng định điều người biết là sự kiện chủ yếu của cá tính mình, "Tôi là một linh mục Công Giáo."

Trong Sắc Lệnh về Thừa Tác Vụ và Đời Sống Linh Mục (*Presbyterorum Ordinis*) của Công Đồng Vatican II, chúng ta đọc "Linh mục chia sẻ trong thẩm quyền mà qua đó chính Chúa Kitô đã xây dựng, thánh hóa, và hướng dẫn Thân Thể Người. Do đó... chức linh mục... được ban cho qua bí tích đặc biệt đó mà qua bí tích ấy, bởi việc xúc dầu của Chúa Thánh Thần, các linh mục được ghi dấu với một cá tính đặc biệt và được đồng hình dạng với Linh Mục Kitô để họ có thể hành động nhân danh Chúa Kitô là Đầu" (Số 2).

Chức linh mục là một ơn gọi, chứ không phải là một nghề nghiệp; một tái xác định bản thể, chứ không phải là một thừa tác vụ mới; một lối sống, chứ không phải là một công việc; một tình trạng, chứ không phải là một nhiệm vụ; một thề hứa vĩnh viễn, suốt đời, chứ không phải là một loại phục vụ tạm thời; một căn tính, chứ không phải là một vai trò.

Chúng ta là linh mục; phải, sự thi hành, thừa tác vụ, thì vô cùng quan trọng, nhưng nó xuất phát từ bản thể; chúng ta có thể hành động như linh mục, chăm sóc như linh mục, hành xử như linh mục, phục vụ như linh mục, rao giảng như linh mục, vì trước hết và trên hết, chúng ta là linh mục! Bản chất đi trước hành động! Cha William Byron, nguyên giám đốc của trường Catholic University of America, rất thích nhắc lại rằng "chúng ta là con người sống động, chứ không phải là con người hành động, và phẩm giá cũng như căn tính thiết yếu của chúng ta xuất phát từ con người chúng ta, chúng không phải từ những gì chúng ta thi hành." Điều này rất đúng về chức linh mục.

Vào ngày trước khi chịu chức linh mục, tôi đi xưng tội với một linh mục dòng Chúa Thánh Thần ở St. Louis. Cha hỏi là tôi trông đợi gì ở chức linh mục. Dĩ nhiên có thể đoán được là tôi trả lời "Dâng Thánh Lễ, nghe xưng tội, phục vụ giáo dân ở giáo xứ," và vân vân.

"Rất tốt," cha trả lời, "nhưng cũng hãy vui khi là linh mục. Giả như ngay sau khi cử hành Thánh Lễ đầu tiên, con bị tai nạn phải tê liệt, điều đó có nghĩa con không thể thi hành bất cứ điều gì bình thường của tác vụ linh mục, nhưng con vẫn là một linh mục." Và sau đó, cha nói những điều mà không bao giờ tôi quên được, "Mỗi ngày hãy dành thời giờ để nhận biết về căn tính linh mục, hãy vui trong căn tính đó, hãy áp ủ nó, hãy cảm tạ Thiên Chúa vì căn tính đó—và rồi những gì con thi hành khi là linh mục sẽ có hiệu quả và rất khích lệ vì nó xuất phát từ bản chất con người của con." Đó là điều tôi muốn nói về căn tính linh mục.

Hãy lắng nghe lời của Đức Tổng Giám Mục Rembert Weakland nói với Đại Hội Linh Mục Toàn Quốc Anh và Wales vào tháng Chín 1996:

Đối với chức linh mục và đặc tính bí tích của chức ấy, tôi là một "nhà bản thể học." Tôi tin rằng điều gì đó đã xảy ra khi một người chịu chức thánh để đảm bảo giá trị của hành động khi người ấy hành xử nhân danh Chúa Kitô và Giáo Hội. Sự khác biệt ấy không làm cho người này tốt hơn bất cứ ai khác, nhưng nó đảm bảo giá trị của bí tích mà một linh mục thi hành... Trong phương cách này chúng ta khác với nhiều giáo phái Tin Lành... Từ từ tôi mới nhận thấy sự khôn ngoan của "chức thánh" để đảm bảo thứ tự trong dân Chúa.

Trong sự hiểu biết của Công Giáo, phong chức linh mục là sắp đặt lại thứ tự con người một cách toàn bộ và triệt để theo

con mắt của Thiên Chúa và Giáo Hội, đưa đến một sự đồng nhất về bản thể, "tái đồng hình dạng" với Chúa Kitô. Căn tính linh mục này ở cốt lõi, thực chất của một con người, nó ảnh hưởng đến bản thể họ và, sau đó, hành động của họ.

Đã đủ về lý thuyết. Còn một số hậu quả về căn tính linh mục thì sao?

Vì khi là linh mục, chúng ta được đồng hình dạng với Chúa Kitô tại cốt lõi con người chúng ta, chức linh mục của chúng ta phải có cùng các đặc tính như của vị Thượng Tế Đời Đời. Hai đặc tính đáng được chú ý: *chức linh mục của chúng ta thì vĩnh viễn, chức linh mục của chúng ta thì trung kiên.*

"Khi một người 'xin vâng' với chức linh mục," Đức Gioan Phaolô II nói, "lời 'xin vâng' đó thì vĩnh viễn."

Trên thực tế, các bạn thân mến, điều này có nghĩa chúng ta không thể "từ bỏ" chức linh mục hay thôi không còn là một linh mục, giống như cha của bạn không thể không còn "là" cha của bạn. Chức linh mục thì vĩnh viễn.

Hầu hết chúng ta đều biết có những linh mục đã từ bỏ thừa tác vụ này. Sự kiện Giáo Hội nhấn mạnh đến bản chất vĩnh viễn của căn tính linh mục, và tôi đang đề cập đến, thì không có nghĩa là kết án những ai đã từ bỏ đời sống linh mục. Tôi được nghe hai giải thích hùng hồn nhất về chiều kích vĩnh viễn của căn tính linh mục từ hai người bạn thân, họ đã được miễn trừ những bó buộc của linh mục và giờ đây họ đang tích cực hoạt động trong Giáo Hội. Do đó đừng giải thích những điều tôi nói như sự trừng phạt những người tốt lành này.

Nhưng, bất kể bao nhiêu người đã từ bỏ, bất kể bao nhiêu sự chỉ trích, bất kể bao nhiêu điều tiếng xấu đã gây ra, chức linh

mục vẫn vĩnh viễn. Đó là một thề hứa trọn vẹn, kéo dài cả đời đời với Chúa Kitô và Giáo Hội của Người.

Tôi hy vọng điều sau đây rất hiển nhiên đối với bạn, nhưng chúng ta đừng coi thường bất cứ điều gì: nếu bất cứ ai trong các bạn nhìn đến chức linh mục không như là một thề hứa tuyệt đối, kéo dài cả đời đời với Chúa Kitô và Giáo Hội, nhưng chỉ như một thừa tác vụ có thể rời bỏ bất cứ lúc nào khi cảm thấy chán chường, hoặc chỉ là một phương cách hữu ích để sống thử vài năm phục vụ cho đến khi theo đuổi một nghề nghiệp khác, thì hãy vui lòng biết rằng đó không phải là điều Giáo Hội nghĩ đến!

Tôi còn có thể nói gì khác? Chức linh mục thì vĩnh viễn! Chúng ta sống chức thánh đó như thế nào, chúng ta được bài sai đi đâu, chúng ta làm những gì--tất cả những điều này chắc chắn sẽ thay đổi, nhưng căn tính linh mục của chúng ta sẽ không bao giờ thay đổi. Chức linh mục thì vĩnh viễn.

Nếu điều đó làm bạn sợ hãi hay bàng hoàng, tốt! Chúng viện là để đảm bảo rằng bạn có thể tự do, cốt ý, và vui vẻ nói lời "xin vâng" mà nó kéo dài suốt đời. Lạy Chúa, đừng có ai đó coi nhẹ chức linh mục!

Là một điều rất tốt để ngay từ đầu tôi nói về một trong những cám dỗ lớn lao nhất của đời sống chủng viện, có thể nói là trôi dạt vào chức linh mục. Sự quyết định của chúng ta khi chịu chức, sự tin tưởng rằng Chúa mời gọi chúng ta phục vụ Người và Giáo Hội một cách vĩnh viễn trong chức linh mục, phải rõ ràng, hăng say, cốt ý, và tự do. Chúng ta không trở nên linh mục để hài lòng cha mẹ, ông bà, đức giám mục, giáo phận, hay bất cứ ai; chúng ta trở nên linh mục vì chúng ta đã phân định lời gọi của Chúa một cách thành khẩn và dựa trên lý trí, chúng ta đã thận trọng xem xét on gọi ấy, và giờ đây

chúng ta tự do và vui sướng áp ụ điều đó. Để duy trì một thể hứa trọn đời đối với ơn gọi linh mục, điều đó sẽ không thể được nếu chúng ta thả nổi rồi trôi dạt vào đó. Chúng ta không trở nên linh mục chỉ vì một điều gì đó tốt hơn chưa xảy đến. Vì nếu như vậy, hãy đoán xem có gì trở ngại? Khi điều gì đó hay ai đó tốt hơn đến với chúng ta một ngày nào đó, chúng ta sẽ gặp khó khăn.

Làm sao lại có chuyện một người đã trải qua bao năm trong chủng viện và rồi, chỉ vài năm sau khi chịu chức, họ đã từ bỏ? Bạn biết rõ điều đó đã xảy ra. Tại sao? Vì những vấn đề không được đối phó khi ở chủng viện, tỉ như sự hồ nghi trầm trọng, tội lỗi, khó khăn tình cảm, vấn đề cá nhân—và sau này chúng buộc phải xuất đầu lộ diện.

Đó là lý do chủng viện có các cha linh hướng, tâm lý gia, cố vấn ơn gọi, sự thâm định hằng năm, tĩnh tâm, v.v.—vì ơn gọi linh mục thì quá trọn vẹn, quá vĩnh viễn đến nỗi người ta phải vững tin và rõ ràng về điều đó.

Bất cứ gì được thi hành ở trường North American College thì đều hướng về chức linh mục. Chúng ta bắt đầu một năm với việc phong chức phó tế; sự hiện diện và gương mẫu tận tụy của các linh mục trong ban giảng huấn, của các linh mục mới chịu chức được năm năm, và các linh mục đang nghỉ phép; các thừa tác vụ đọc sách và giúp lễ; buổi tiếp tân khi cha giám đốc đọc danh sách những người rời trường để "đi rao giảng Phúc Âm"—luôn luôn nhắm đến chức linh mục.

"Khi một người 'xin vâng' với chức linh mục, lời 'xin vâng' đó thì vĩnh viễn."

Đặc tính thứ hai của căn tính linh mục là sự trung kiên. Bạn phải thuộc lòng câu nói lừng danh của Mẹ Têrêsa, "Chúa

không yêu cầu chúng ta thành công; Người yêu cầu chúng ta trung tín."

Chúng ta trung kiên với căn tính linh mục dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Điều này nghe có vẻ lạc quan tếu, nhưng giá trị của chức linh mục không tùy thuộc ở nơi chúng ta được bài sai, người chúng ta làm phụ tá, hay loại thừa tác vụ chúng ta dự phần. Cha Ignotus, bình luận gia nổi tiếng của tờ *London Tablet*, đã viết: "Linh mục bị gán cho nhiều thất bại. Người ít đi thăm giáo dân, giảng dỗ. Người phản trí thức. Các nhà xã hội học vạch ra các khuyết điểm của linh mục, 'Con người, chứ không phải thiên thần, là thừa tác vụ của phúc âm.' Điều này an ủi. Vì với linh mục không có những điều tử như thành công, cúp vàng, cúp bạc hay cúp đồng. Người chỉ ráng sức và khi gặp khó khăn, người không thể làm gì nhiều. Ngoại trừ, có lẽ, chỉ biết lớn tiếng than van."

Sự trung kiên sẽ dễ dàng khi đời sống linh mục hạnh phúc, thích thú, đầy nhiệt huyết. Nhưng sự buồn sầu, cô đơn, chán nản sẽ đến, và rồi chúng ta còn có thể trung kiên không? Có, nếu chúng ta biết rằng sự trung kiên của chúng ta không phải đối với công việc, nghề nghiệp, chức vụ, sự bài sai, nhưng đối với một lời mời gọi, một cá tính, một Con Người, có thể nói là Chúa Giêsu và Giáo Hội! Nó không dựa trên sự thành công, phần thưởng, hay sự chu toàn.

Trong một giáo xứ mà tôi được sai đến, có một đôi vợ chồng mà tôi nhớ rất rõ. Lúc bấy giờ, họ đã trong lứa tuổi bốn mươi, nhưng hai mươi năm trước đó, chỉ năm năm sau khi kết hôn, bà bị chứng bệnh thấp khớp, khiến cơ thể bà vẹo vẹo đến độ sau cùng bà phải ngồi trên xe lăn.

Ông chồng bà là một người đẹp trai, hăng hái, rất thành công trong việc buôn cở phần. Trong hai mươi lăm năm ông luôn

trung thành với bà. Mỗi sáng, ông bế bà ra khỏi giường, tắm rửa và thay quần áo cho bà, giúp bà ăn sáng; mỗi bữa ăn trưa ông lại về thăm bà và đẩy xe lăn cho bà đi dạo. Mỗi tối ông giúp bà ăn tối, đọc sách cho bà nghe và thay quần áo ngủ cho bà. Ông đã có thể bỏ bà để đi theo biết bao cuộc tình khác; trong những chuyến đi làm xa chắc chắn ông đã bị cám dỗ đi tìm vui thú xác thịt vì bà không thể cung ứng được. Nhưng không bao giờ! Luôn luôn trung thành! Không phải vì những gì bà có thể cho hay làm cho ông, nhưng trung thành với bà, với ơn gọi của ông, với căn tính của ông là một người chồng và người cha!

Trong đời sống linh mục, có những lúc chúng ta cảm thấy khô khan, hoang mang, hồ nghi, mệt mỏi, chán chường, cô đơn và giận dữ--và đó là khi sự trung kiên được chứng tỏ. Hiền Thê của chúng ta, là Giáo Hội, có lúc dường như tạt nguyên và vô dụng, một bòn rút; Thầy chúng ta, Chúa Giêsu, có lúc dường như xa lánh, cách biệt, vắng mặt. Chúng ta vẫn trung kiên. Như Thánh Tôma Aquinas đã cầu nguyện:

Ôi Lạy Chúa, xin ban cho con một trái tim kiên vững mà không có ảnh hưởng dễ tiện nào lại có thể lôi nó xuống bùn đen.

Xin ban cho con một trái tim bất khuất mà không đau khổ nào làm nó kiệt quệ.

Xin ban cho con một trái tim chính trực mà không mục đích tầm thường nào làm nó nao núng.

Ôi lạy Chúa là Thiên Chúa của con, xin ban cho con sự trung kiên để sau cùng con có thể được áp ủ trong lòng Ngài!

Do đó chúng ta trung kiên; chúng ta là linh mục ngay tại cốt lõi con người; không có "ngày nghỉ" hay đi hè đối với căn tính linh mục, không có nghỉ phép hay về hưu, không có "giờ

làm việc", vì chức linh mục của chúng ta thì không phải là hình tượng bên ngoài nhưng là một căn tính bên trong mà nó bao bọc chúng ta từ đầu đến chân.

Khi làm giám đốc chủng viện, tôi luôn nhận được đề nghị về những gì tôi phải nói với chủng sinh, các linh mục tương lai. Một linh mục bạn, rất tốt, rất hiểu biết, khuyên tôi nên nhấn nhủ các chủng sinh là họ phải "cứng cựa". Ngài giải thích, "cứng cựa" không có nghĩa nghiêm nhặt, cọc cằn, hóc búa. Không, ngài muốn nói sự bền bỉ, cương quyết, gan lì, kiên nhẫn. Ngài thuộc ban nhân viên của địa phận và cho biết ngài ngạc nhiên khi có nhiều người than phiền về việc bài sai, họ cảm thấy không được sử dụng đúng, muốn có thay đổi, cần thời giờ nghỉ, đòi hỏi một bài sai đặc biệt, mệt mỏi vì những đòi hỏi. Họ "mè nheo", đúng như ngài nói. Tôi biết ngài rất rõ và ngài biết là linh mục cần được hiểu biết và thông cảm, và ngài đã cung cấp thật đầy đủ những điều đó. Nhưng tôi nghĩ ngài có lý khi kêu gọi chúng ta "cứng cựa". Điều đó có thể là một ý nghĩa khác của sự trung kiên: chúng ta duy trì nó, ngày này sang ngày nọ, không để những thất bại và chán nản đè chúng ta xuống. Cha sở của chúng ta có thể hay gắt gỏng, giáo dân có thể không đáp ứng, sự bài sai của chúng ta không lý tưởng. Đó là yếu tố của sự trung kiên.

"Hãy trung kiên! Luôn luôn trung kiên."

Bây giờ, đây là một mời gọi cao quý. Để áp ủ căn tính linh mục, để sống căn tính ấy một cách tin tưởng, khiêm tốn, đoan chắc, và biết ơn, để thú nhận rằng căn tính ấy vĩnh viễn, và đó là sự trung kiên- đó là một sự kính sợ tràn ngập và hứng khởi và có lẽ đến độ run rẩy. Bởi đó chúng ta cần biết rõ những trợ giúp có sẵn trong đời sống linh mục, những trợ giúp để nuôi dưỡng căn tính linh mục.

Đầu tiên, không có gì ngạc nhiên, là sự cầu nguyện. Cầu nguyện dĩ nhiên là tin tưởng xác nhận rằng đối với chúng ta thì chẳng có gì có thể, trong khi, với Người, không có gì là không thể được. Cầu nguyện được xây dựng trên sự tin tưởng rằng Thiên Chúa không bao giờ kêu gọi chúng ta thì hành điều gì mà không ban ơn giúp sức cho chúng ta. Hãy lắng nghe lời của đức tổng giám mục của Cincinnati, Daniel Pilarczyk, mới đây đã nói với các linh mục trong giáo phận Pittsburgh trong ngày đại hội:

Nếu linh mục là người dẫn đưa dân chúng tiếp xúc với sự hiện diện mầu nhiệm của Thiên Chúa, đó là ý nghĩa của sự thánh thiện, thì chính linh mục phải tiếp xúc với sự hiện diện mầu nhiệm này. Họ phải quen thuộc với Thiên Chúa trong phần sâu thẳm nhất của con người họ. Đây là điều chúng ta gọi là cầu nguyện. Nói thẳng thừng, một linh mục mà không có đời sống cầu nguyện sâu xa thì đã tự kết án mình vào một nghề nghiệp hời hợt trong khía cạnh của thừa tác vụ mà nó là đòi hỏi khắt khe nhất và, đồng thời, thoả mãn chúng ta nhất.

Chúng ta hãy thực tế hơn với sự cầu nguyện mà nó quá thiết yếu để hỗ trợ căn tính linh mục của chúng ta.

Kinh thần vụ là sự cầu nguyện đặc biệt của linh mục. Thật là một tình thần liên đới khi biết rằng hàng ngày chúng ta được kết hợp với anh em linh mục của Giáo Hội hoàn vũ trong lời ca ngợi và cầu xin này! Vào dịp kỷ niệm ba mươi năm của *Presbyterorum Ordinis*, ĐGH Gioan Phaolô II nói, "Trong một ý nghĩa nào đó, sự cầu nguyện đào tạo linh mục. Đồng thời mỗi linh mục tự đào tạo mình qua sự cầu nguyện. Tôi nghĩ đến lời cầu nguyện tuyệt diệu của sách nhật tụng, kinh thần vụ, trong đó toàn thể Giáo Hội, qua miệng của các thừa tác viên, cùng cầu nguyện với Chúa Kitô..."

Lời nguyện vĩ đại nhất trong tất cả là lời nguyện Thánh Thể, là nơi chúng ta cảm nghiệm căn tính linh mục cách mật thiết nhất. Còn giây phút nào mạnh mẽ hơn để được đồng hình dạng với Chúa Kitô cho bằng khi *in persona Christi*, chúng ta nói, "Đây là thân thể tôi; đây là máu tôi"? Hãy để ý rằng chúng ta không nói, "Đây là thân thể Người"; không, chúng ta nói, "Đây là thân thể tôi! Đây là máu tôi!" Chúng ta là Đức Kitô! (1)

Đức Thánh Cha nói tiếp, "Linh mục là người của Thánh Thể. Trong khoảng thời gian gần năm mươi năm linh mục, điều vẫn còn quan trọng nhất và giây phút thiêng liêng nhất đối với tôi là khi cử hành Thánh Lễ. Ở bàn thờ, cử hành *in persona Christi* đó là ý thức chủ yếu của tôi. Chưa bao giờ trong những năm này tôi không cử hành Hy Lễ Thánh Thiện Nhất. Nếu có xảy ra, đó là vì những lý do hoàn toàn ngoài ý muốn của tôi. Thánh Lễ tuyệt đối là tâm điểm đời tôi và mọi ngày trong đời tôi."

Phát sinh từ đó là lời cầu nguyện của chúng ta trước Thánh Thể. Có lần tôi nghe một bà tâm lý gia nói chuyện với các linh mục, bà cảm thấy khi cầu nguyện trước Thánh Thể một linh mục phải được bù đắp biết chừng nào. Bà nói, mỗi một người đàn ông cần được nhìn thấy điều gì đó mà họ đưa vào đời, họ sáng tạo -hầu hết các ông có niềm vui này khi họ nhìn thấy con cái. Một linh mục cũng có được điều đó khi cầm Thánh Thể trong tay. Đây là một sự sống mà họ đã tạo thành, đưa vào đời với sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Cầu nguyện trước Thánh Thể là một giúp đỡ mạnh mẽ cho căn tính linh mục của chúng ta.

Một giúp đỡ khác cho linh mục là sự cầu nguyện trong sự hiệp nhất với Mẹ Maria, Mẹ của Linh Mục Đầu Tiên. Trong bài giảng tại trường North American College vào ngày lễ

Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội một vài năm trước đây, những lời cảm động của Đức Hồng Y Szoka về Đức Mẹ trong cuộc đời linh mục nhắc nhở chúng ta điều này. Như sự sống và căn tính tự nhiên của chúng ta được hình thành và được ấp ủ trong lòng người mẹ trần gian như thế nào thì đời sống và căn tính linh mục của chúng ta cũng được nuôi dưỡng bởi sự chăm sóc của người mẹ trên trời như vậy.

Một phương cách khác để bảo vệ căn tính linh mục là phát triển tình bạn với các anh em linh mục.

Tình bạn và sự hỗ trợ của các "đồng chí" của chúng ta là sự trợ giúp vô giá để thêm sinh động cho đời linh mục. Dĩ nhiên điều này giả sử rằng bạn làm quen với những linh mục tốt lành, chứ không phải những người yếm thế, do dự. Thật vậy, tránh làm bạn với linh mục thường là dấu hiệu của sự khó khăn. Cha Stephen Rossetti, người tiên phong nghiên cứu các khó khăn của hàng giáo sĩ, nói rằng một dấu chỉ cho thấy linh mục ấy sẽ gặp khó khăn là sự xa lánh, cô độc, nhất là không thoải mái khi có mặt các anh em linh mục khác.

Linh mục chúng ta có thể giúp nhau trở nên tốt lành. Khi chúng ta đến thăm nhau, cùng ăn uống, cùng đi chơi chung vào ngày nghỉ hay khi đi hè, khi thảo luận, khi tâm sự để hả cơn giận, khi thách đố nhau, khi để ý đến nhau, hay khi cầu nguyện chung, chúng ta giúp nhau thăng tiến căn tính linh mục. Những biến cố như nhóm hỗ trợ ơn gọi, ngày cầu nguyện, ngày học hỏi, tĩnh tâm linh mục, đại hội, tuần tam nhật, họp địa phận, tang lễ, kỷ niệm ngày chịu chức, hay chỉ gặp mặt nhau- đây là những phương cách tốt đẹp để xây đắp căn tính chung của chúng ta là linh mục.

Khi còn ở chủng viện, chúng ta mong rằng sẽ học được nghệ thuật làm bạn và duy trì tình bạn đích thật.

Hãy duyệt xét lương tâm: Bạn có những người chân tình trong đời sống linh mục không? Những người ấy có ảnh hưởng xấu hay giúp bạn trở nên tốt lành? Khi gặp khó khăn, bạn có thể chia sẻ với một người bạn đầy tin tưởng không? Bạn có thể thảo luận về các đề tài như sự cầu nguyện, thần học, ơn gọi, những nỗi lo sợ, với một người bạn tốt không?

Một linh mục mà bạn có thể không coi như người bạn, nhưng đó là người mà bạn phải yêu quý, tin tưởng, và giữ liên lạc, đó là đức giám mục địa phận. Mỗi liên kết mật thiết giữa đức giám mục và linh mục là sự cần thiết có tính cách thần học, mà nó cũng là một thực tế con người. Tôi chưa thấy một giám mục nào mà không coi tình trạng an sinh của linh mục là ưu tiên hàng đầu. Như tôi đã làm trong quá khứ, tôi khích lệ bạn hãy giữ liên lạc với đức giám mục của bạn. Một linh mục lớn tuổi mà tôi rất tôn trọng cho biết cứ hai lần trong một năm- vào lúc kết thúc tĩnh tâm và ngày kỷ niệm chịu chức linh mục - người đều viết thư tâm sự với đức giám mục, chỉ để duyệt lại đời sống của mình và lập lại lời hứa với đức giám mục ấy. Một ý tưởng tuyệt vời! Gần gũi với đức giám mục là một đảm bảo tốt đẹp để bảo vệ căn tính linh mục của chúng ta.

Và, tuy tôi nhấn mạnh đến tình bạn tốt lành với anh em linh mục, tôi cũng không quên tình bạn với giáo dân. Họ giúp chúng ta thực tế hơn. Tổng quát, giáo dân chưa bao giờ có "khủng hoảng căn tính" về chức linh mục. Họ yêu quý các linh mục, và coi trọng thừa tác vụ của chúng ta. Trong khi luôn thận trọng về những người chúng ta ưa thích trong giáo xứ, chúng ta có thể và phải nuôi dưỡng những giao thiệp tình cảm với những người mà họ giúp chúng ta trở nên tốt lành và họ nhìn thấy sâu trong con người chúng ta một dấu ấn không thể tẩy xóa của chức linh mục.

Có nhiều điều có thể làm giảm bớt căn tính linh mục của chúng ta mà nhiều khi căn tính ấy trong tình trạng hiểm nghèo mà chúng ta không biết. Do đó chúng ta cần sự hướng dẫn của ai đó là người biết rõ chúng ta, có thể cảnh giác chúng ta về những nguy hiểm, có thể khích lệ chúng ta khi sa ngã. Bởi thế, một vị linh hướng đáng tin cậy thực sự là một phúc lành để giúp nuôi dưỡng căn tính linh mục của chúng ta, cũng như ơn sung và lòng thương xót xuất phát từ việc thường xuyên đi xưng tội.

Một đảm bảo thứ tư cho căn tính linh mục, mà dường như tổng quát, đó là một lối sống thích hợp cho linh mục. Trong quy tắc này tôi có thể kể ra những điều gìn giữ chúng ta như y phục giáo sĩ, cảm thấy tự nhiên khi được gọi là "cha," một đời sống đơn giản, tránh những nhà hàng ăn và nơi giải trí sang trọng, và những cám dỗ xa hoa phung phí của quần áo, xe cộ, chỗ nghỉ hè; chỗ thích hợp khi nghỉ ngơi, một lối sống có kỷ luật. Có lẽ đó là điều thường tình, nhưng tất cả là những phương cách thực tế để bảo vệ căn tính linh mục của chúng ta.

Tôi coi tất cả những che chở đó đều lu mờ khi chúng ta kết thúc với khía cạnh quan trọng nhất để nuôi dưỡng căn tính linh mục: một tương giao mật thiết, gần gũi với Chúa Giêsu. Chúng ta chỉ là tư tế vì ơn gọi chúng ta xuất phát từ Người và chúng ta hiệp nhất với Người. Nhất là chúng ta được mời gọi kết hợp với Người trên thánh giá. Dĩ nhiên, ở đây, Người là tư tế hơn ai hết, và khi chia sẻ trong sự đau khổ của Người, chúng ta là tư tế hơn cả. Điều này có thể về phần thể xác—chúng ta nghĩ đến các linh mục bị tra tấn và cầm tù chỉ vì họ là linh mục, hay các linh mục bị bệnh hoạn về tâm thần hay thể xác. Nó cũng có thể là đau khổ tinh thần, khi chúng ta chiến đấu với sự khô khan trong cầu nguyện, vật lộn với tội lỗi, chiến đấu với cám dỗ, hay đối diện với hồ nghi. Nó có

thê là đau khổ về tình cảm gây nên bởi sự cô đơn, thiếu thốn, chán chường, hay gánh nặng khi các linh mục tốt lành chịu thiệt hại vì giáo dân. Sự hiện diện của thập giá không phải là một dấu chỉ về điều gì sai trái trong đời linh mục, nhưng là điều chính trực! Các văn sĩ kinh điển gọi điều này là "vật hy tế" khi các linh mục, cũng như Chúa Giêsu, tự gánh lấy tội lỗi, lo âu của người dân, và biết rất rõ là mình sẽ gục ngã nhiều hơn ba lần khi lên đồi Canvê.

Tôi đã nói về căn tính linh mục; tôi đã thúc giục phải tin tưởng và biết quý trọng ơn gọi linh mục của chúng ta; tôi đã kể ra nhiều phương cách để gìn giữ và nuôi dưỡng căn tính này, "viên ngọc quý", mà chúng ta yêu dấu trong chức thánh. Bây giờ là những cảnh giác.

Trong khi sợ rằng toàn thể ý nghĩa của việc coi nhẹ căn tính linh mục, một biện bạch cho lời mời gọi độc đáo của chức thánh, một cảm giác bồn chồn mà những năm gần đây đã gây nên nơi các linh mục là những người nghe nhiều về điều được gọi là "khủng hoảng căn tính," chúng ta cũng lo sợ không kém một thái cực khác: sự ngạo mạn nhấn mạnh đến uy thế và quyền lực mà lịch sử gọi là thuyết giáo quyền (nào trạng phò giáo sĩ). Thuyết giáo quyền là một đòi bại đáng chi trích trong Giáo Hội.

Thuyết giáo quyền nói về sự ưu tiên, đặc quyền, đôi đũa đặc biệt, được phục vụ hơn là phục vụ; nó thường lưu tâm đến khuy áo và phẩm phục hơn là việc chăm sóc các linh hồn. Thuyết giáo quyền không chứng tỏ sự tự tin trong ơn gọi linh mục mà đúng hơn nó cho thấy sự thiếu tin tưởng nơi chính mình, nơi Thiên Chúa, và nơi ơn gọi mà họ phải chống đỡ căn tính yếu ớt của mình với những bề ngoài và sự nhỏ nhen.

Điều tôi yêu cầu bạn thi hành là chiêm niệm về sự khác biệt giữa thuyết giáo quyền và chức linh mục-một đàng là thói xấu, một đàng là nhân đức. Bạn biết sự khác biệt, vì bạn đã nhìn thấy cả hai. Tôi kêu gọi bạn đến với chức linh mục, chứ không phải thuyết giáo quyền. Cùng với Cha Maximilian Kolbe, khi bạn tự nhủ, nói với người dân, nói với Thiên Chúa, "Tôi là một linh mục Công Giáo," chúng ta nói điều đó một cách khiêm tốn, với thái độ biết ơn, một cách tin tưởng, không bao giờ ngạo mạn, và chúng ta nói điều đó, không hy vọng để được phục vụ, nhưng hy vọng- như Cha Kolbe- là sẽ dẫn đến sự hy sinh cho người dân và với người dân.

Và tất cả được khởi sự không phải từ chúng ta, nhưng với lời kêu gọi, tiếng thì thầm từ Thầy chúng ta, "Hãy đến theo tôi," lời mời gọi mà tất cả các bạn đã nghe, đã phân định và diễn dịch, lời mời gọi mà nó trở nên rõ ràng vào ngày chịu chức, lời mời gọi mà bạn sẽ đáp trả từng ngày trong một đời sống linh mục lâu dài và có hiệu quả. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói với các tân linh mục, "Mãi cho đến cuối cuộc đời, các bạn vẫn bàng hoàng và biết ơn về lời mời gọi nhiệm mầu ấy mà một ngày nọ nó đã vang vọng trong thâm sâu linh hồn bạn: 'Hãy theo tôi!'"

Để tôi kết thúc với một bài thơ cổ của Thánh Norbert:

Ôi linh mục, bạn là ai?

Không phải qua chính bạn, vì bạn được dựng nên từ hư không.

Không phải vì chính bạn, vì bạn là trung gian của nhân loại.

Không phải cho bạn, vì bạn kết hôn với Giáo Hội.

Không phải thuộc chính bạn, vì bạn là tôi tớ của tất cả.

Bạn không phải là bạn, vì bạn là Thiên Chúa.

Vậy bạn là ai?

Bạn là hư không, và là tất cả.

(1) Ghi chú của dịch giả: dĩ nhiên lời nguyện Thánh Thể này không phải là lời nguyện chính thức của Giáo Hội Việt Nam, nhưng được dịch sát với tiếng Anh để có thể diễn tả được điều ĐGM Dolan muốn nói.

Chương 18

BÍ TÍCH CÁO GIẢI

(đoạn Kinh Thánh – Gioan 20:19-23)

Kể từ khi học lớp hai, lần đầu tiên tôi được nghe Di Bosco kể câu chuyện của Chân Phước Damien người Cùi, tôi luôn luôn sùng kính vị chân phước này. Trong mùa Chay vừa qua, tôi đã đọc lại tiểu sử của người trong cuốn *Holy Man* của Gavan Daws, và vẫn cảm thấy cảm kích.

Hãy thử đoán xem đâu là thập giá nặng nề Cha Damien phải gánh chịu.

- Đó có phải là một phần tư thế kỷ xa cách với gia đình ở Bỉ quốc trong khi người phải lao nhọc trong các đảo hoang vu của Hawaii thời bấy giờ? Không...
- Đó có phải là mười sáu năm sống cách biệt ở Molokai là nơi ngài tận tụy phục vụ những người cùi bị xã hội ruồng rẫy? Không...
- Đó có phải là sự hiểu lầm cay đắng mà người phải gánh chịu dưới bàn tay của chính bề trên mình? Cũng không...
- Chắc phải là sự vô cùng đau khổ về thể xác khi chính cha bị mắc bệnh cùi. (Chúng ta không quên câu chuyện của người hầu vô tình làm đổ nước sôi lên chân Cha Damien khi người đang cầu nguyện, bà đã

quỳ xuống xin lỗi, cho đến khi cả hai đều nhận ra rằng cha không cảm thấy gì ở chỗ bị phỏng ấy, bởi đó cha mới biết rằng mình đã bị lây căn bệnh ghê sợ này... và rồi trong Thánh Lễ Chúa Nhật tiếp đó, thay vì mở đầu bài giảng với câu thường lệ, "Anh chị em người cùi thân mến," cha đã nói, "Chúng ta là người cùi...").

- Đó có phải là sự đau đớn phần xác—mà nó ghê gớm đến độ cha phải mặc áo dòng trên một khung gỗ để áo khô chạm vào thân thể sưng phồng, độc hại—mà có lẽ nó là thập giá nặng nề nhất của người? Hãy đoán tiếp!
- Vậy thì, có phải là sự đau khổ tinh thần bởi lời đàm tiếu cho rằng cha bị mắc bệnh cùi vì sự liên hệ tình dục đòi bại? Không!

Thập giá nặng nề nhất mà Cha Damien phải gánh vác, theo lời khai của chính người, là không thể xưng tội thường xuyên vì không có linh mục nào khác muốn đến đảo Molokai. Có thể nào bạn tưởng tượng nổi? Với tất cả sự đau khổ người đang chịu, đau khổ nhất là vì thiếu bí tích cáo giải. Bạn từng nghe biết những việc Cha Damien làm, có phải không? Cha đứng đợi ở bến tàu với các người cùi khác khi con tàu chở hàng tiếp tế cũng như đưa người cùi đến đảo, và cha phải lớn tiếng hỏi thuyền trưởng là có linh mục tuyên úy nào trên tàu không. Thịnh thoảng cũng có; nhưng thường thì linh mục không được phép rời tàu. Bởi vậy, Cha Damien phải lớn tiếng kể tội mình ra bằng tiếng Latinh, hoặc nếu vị linh mục ấy không biết tiếng Latinh, cha phải xưng tội bằng tiếng bản xứ Hòa Lan, và sau đó nhận được sự xá giải từ trên boong tàu. Theo lời của cha, "Sự xá giải đó có ý nghĩa đối với tôi hơn cả trà, thuốc lá, quần áo, thực phẩm, hay ngay cả các lá thư được đem lên bờ."

Sau khi Chúa Giêsu phục sinh, đó có phải sự tình cờ khi Chúa Giêsu ban cho chúng ta bí tích cáo giải như món quà đầu tiên? Theo Thánh Sử, đó là chiều Chúa Nhật Phục Sinh đầu tiên khi Chúa Giêsu ban truyền cho Giáo Hội ơn tha thứ tội lỗi, chia sẻ với các linh mục đầu tiên của Người quyền được tha tội nhân danh Người. Quà tặng đầu tiên của Chúa sau khi phục sinh! Người không nói, "Thầy hứa ban cho các con sự sống đời đời!"—tuy Người chắc chắn đã đạt được sự sống ấy. Chúa Giêsu cũng không công bố, "Thầy đã chiến thắng Satan cho các con!"—tuy Người đã hoàn thành điều đó. Không, điều Người muốn ban cho Giáo Hội là lòng thương xót vì tội lỗi, và chia sẻ quyền tha tội cho các linh mục của Người. "Thầy ban bình an cho các con! Các con tha tội cho ai, tội của họ được tha, và các con cầm buộc tội của ai, tội người ấy bị cầm buộc." Theo Công Đồng Tridentinô, đó là giây phút Chúa thiết lập bí tích cáo giải.

Thánh Phanxicô "de Sales" nhận xét rằng các người mẹ đều chúng tỏ tình yêu của mình đối với con cái trong ba phương cách: nuôi ăn, tắm rửa, và sửa đổi, và vì vậy Chúa Phục Sinh đã ban truyền cho Mẹ Giáo Hội mệnh lệnh thanh tẩy trong bí tích rửa tội, nuôi dưỡng trong bí tích Thánh Thể, và sửa đổi trong bí tích cáo giải.

Tôi biết sẽ có một số người coi tôi là ngây thơ vì nhận xét này, nhưng tôi thấy trong Giáo Hội ngày nay có một phong trào của người dân kêu gọi chúng ta hãy chân thành yêu quý lòng thương xót của Chúa. Giữa những khủng hoảng, đòi hỏi, bạo động, hận thù, bất công, và sự dữ trong "nền văn hóa hận thù," hay "văn hóa sự chết," người dân Chúa lại nhận biết quyền lực mạnh mẽ của lòng thương xót Chúa. Điều này không thể làm chúng ta ngạc nhiên, vì hầu như tất cả mọi người đều biết rằng sự mất ý thức về tội là khởi đầu sự sa sút đức tin, và đó là khó khăn chính của thời đại chúng ta. H.

Richard Niebuhr chỉ trích nhiều về thần học hiện đại qua nhận xét, "Một Thiên Chúa không có sự trừng phạt sẽ đưa con người không có tội vào thiên đàng mà không chịu sự phán xét, qua những cứu giúp của một Chúa Kitô không có thập giá."

Trong bữa điểm tâm cầu nguyện với tổng thống ở Toà Bạch Ốc, Đức Giám Mục Sheen đã có nhận xét rằng người Công Giáo thường bị chế diễu vì tin chỉ có một người, là Đức Maria, được sạch tội; bây giờ, người nhận xét, Giáo Hội bị chỉ trích vì tin rằng chỉ có một người, và không phải mọi người, thì không có tội! Vị thánh Bông Hoa Nhỏ viết rằng sự khiêm tốn nhận biết tội lỗi của mình, và chấp nhận sự thương xót của Chúa là khởi đầu gia tăng sự thánh thiện. Thánh Y Nhã cho rằng con đường đến sự tuyệt hảo được khởi đầu với sự nhận biết tình yêu Thiên Chúa, sự thú nhận rằng chúng ta không xứng đáng với tình yêu ấy, vì tội lỗi, và sau đó chấp nhận tình yêu thương xót của Người như một món quà mà chúng ta không xứng.

Tôi vừa mới đọc xong tiểu sử của Mục Sư Billy Graham, ông nói mọi đức tin bắt đầu bằng sự nhận biết rằng chúng ta cần đến ơn cứu độ, chúng ta cần được cứu rỗi bởi vì chúng ta có tội, và sau đó chấp nhận lòng thương xót của Thiên Chúa qua Chúa Kitô. Đó là điều ông rao giảng trong những chiến dịch nổi tiếng của ông. Tôi từng ngạc nhiên bởi sự phổ biến lạ lùng của việc sùng kính Lòng Thương Xót của Chúa, biết bao người tìm thấy sự an ủi và thách đố trong những mặc khải bí ẩn được Chúa ban cho Thánh Faustina mà tất cả đều hướng về sự khao khát bùng cháy của Chúa khi muốn tuôn đổ trên chúng ta lòng thương xót của Người.

Sự phát triển nhanh chóng về việc quan tâm và đói khát lòng thương xót, là một nhận thức mà chúng ta cần, đang tạo

thành sự canh tân đích thật trong Giáo Hội, và tôi tiên đoán đây là điều mà tôi sẽ bị coi là ngây thơ-nó sẽ từ từ dẫn đến việc tái khám phá ra sự mỹ miều cũng như sức mạnh của bí tích cáo giải. Chúng ta thật cần là đường nào!

Năm năm mươi sắp tới khi lịch sử đạo Công Giáo thời hậu công đồng được viết lại, tôi tin rằng, các học giả sẽ coi việc biến dạng của bí tích cáo giải là một tai họa của Công Đồng Vatican II. Nhiều người trong chúng ta còn nhớ rõ những hàng dài người ta chờ đợi để xưng tội vào chiều thứ Bảy, đó không phải là điều bất thường, có thể nói họ xếp hàng đứng dài ra tận đường phố, nhất là trong mùa Vọng và mùa Chay. Thường xuyên xưng tội là điều phổ thông, xưng tội hằng năm là điều tối thiểu. Bí tích đó hầu như được gắn liền với người Công Giáo hơn cả việc rước lễ.

Nhưng không còn nữa! Ngay cả những người Công Giáo chân thành cũng phải thú nhận là họ bỏ xưng tội trong nhiều năm; một số giáo xứ đã bỏ chương trình giải tội hàng tuần. Chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận xét rằng "Người lên rước lễ càng đông trong khi hàng người xưng tội càng ngắn."

Tôi nhớ có lần nghe một em trai xưng tội mà hiển nhiên em rất bồn chồn, và, khi chấm dứt, tôi nói, "Con xưng tội giỏi lắm! Lần sau có lẽ sẽ dễ dàng hơn."

Nghe vậy em trả lời, "Cha muốn nói con phải đi xưng tội nữa hả?" Tôi e rằng nhiều người không bao giờ đi xưng tội nữa. Các sử gia đạo đức của tương lai có thể kết luận rằng, có lẽ đây là cách Thiên Chúa thanh tẩy bí tích cáo giải khỏi thói quen máy móc, tỉ mỉ và u sầu mà chúng từng là đặc tính của thời gian tiền công đồng. Nhưng tôi cầu xin và tin tưởng rằng sự hủy hoại và sa sút chán nản ấy sẽ chấm dứt.

Trong những năm tôi làm giám đốc của trường North American College, tôi thấy sung sướng khi được nghe nhiều tin vui, từ việc gia tăng số chủng sinh, đến số ngân quỹ không bị thiếu hụt. Nhưng tin vui nhất là cách đây vài năm khi các cha linh hướng nói với tôi, "Cha biết không, có nhiều chủng sinh đi xưng tội vào tối thứ Hai đến mãi 9g tối mới xong. Chúng ta phải cử thêm người giải tội vào ngày thứ Hai." Đó là tin vui nhất tôi được nghe!

Điều tôi muốn nói là chúng ta đang xoay chiều, khắp nơi trong Giáo Hội chúng ta thấy có một sự đồng tình hưởng ứng trông cậy vào bí tích đầy sức mạnh này, và đó là điều tôi muốn nói với các chủng sinh, là các tác nhân của Lòng Thương Xót của Chúa, những người ban bí tích hòa giải của Giáo Hội trong thiên niên kỷ thứ ba. Bởi đó, thật ý nghĩa để nói với các bạn về bí tích cáo giải từ hai khía cạnh: bạn là cha giải tội, và bạn là người xưng tội.

Trước hết, mỗi linh mục hay linh mục tương lai là cha giải tội. Các bạn chủng sinh có bao giờ nghĩ rằng mình là cha giải tội chưa? Bạn phải... bạn phải mơ ước điều đó, ưa thích việc đó, chuẩn bị cho điều đó. Đó là một trong những niềm vui lớn lao của chức linh mục.

Tôi nhận được lá thư từ một cựu chủng sinh trường, Cha Jim Hauver, thường được gọi là "Jim chạy bộ" của Duluth, Minnesota. Hãy lắng nghe lời nhận xét của người sau một năm làm linh mục:

Cảm nghiệm thực sự về tác vụ linh mục thì vừa thách đố, vừa khiêm tốn, và vừa phấn khởi bàng hoàng. Việc cử hành Thánh Lễ, tâm điểm của đời sống linh mục, giờ đây là đích điểm tuyệt đối của đời sống tâm linh của con. Và làm thế nào con có thể diễn tả được cảm nghiệm vui sướng và khiêm tốn

của công việc mục vụ: xúc dầu và đem Thánh Thể cho người hấp hối, nhưng thành tâm tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa; nghe lời thú tội của những người trở về sau nhiều năm xa cách Giáo Hội; ban ơn xá giải cho một linh hồn ù lì khao khát được tha thứ vì một tội cũ rích. Đúng là có những khó khăn, nhưng con sẽ không đánh đổi đời sống linh mục với bất cứ sự giàu sang và huy hoàng nào của thế gian.

Tôi sẽ đề cập đến linh mục là người giải tội trong ba phương cách: người giải tội như Chúa Kitô, nhân đức thương người, và sự cần thiết phải giữ bí mật.

Tôi chỉ có thể nói về chính mình, tuy tôi đã từng nghe biết bao linh mục anh em cũng nói về điều ấy, nhưng không bao giờ tôi cảm thấy mình là linh mục cho bằng khi nghe xưng tội. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói, chúng ta tin rằng cốt yếu của chức linh mục là "đồng hình dạng" mật thiết với Chúa Kitô như đầu và mục tử của Giáo Hội cho đến độ chúng ta thực sự hành động *in persona Christi*. Không bao giờ tôi cảm thấy *in persona Christi* cho bằng trong toà giải tội. Dân chúng biết rằng họ không xưng tội với một linh mục nhưng với Chúa. Chúng ta thế chỗ của Người. Chúng ta là tai, là lời nói, là sự tha thứ của Người! Chúa Kitô là người ban bí tích, và chúng ta hành động nhân danh Người, và điều đó thật khiêm tốn và kính sợ là dường nào!

Một linh mục kể cho tôi nghe cách đây khoảng bốn mươi năm, khi còn là một chủng sinh đã cùng với một người bạn đến gặp Cha Piô Năm Dầu và họ đợi hàng giờ đồng hồ để được xưng tội với cha, nhưng không vào được. Sau Thánh Lễ vào sáng hôm sau, họ đến gặp Cha Piô và tỏ vẻ thất vọng khi không được xưng tội với người. Cha nhún vai và nói, "Trở về Rôma mà xưng tội. Đâu cũng giống nhau!" Cha Piô Năm

Dầu không khó khăn—cha rất thực tế! Chúa Kitô là người giải tội; linh mục chúng ta chỉ là khí cụ của Người.

Bây giờ điều đó đem cho chúng ta sự tin tưởng rất cần thiết. Tôi thường nghe các chủng sinh nói rằng chỉ cần nghĩ đến việc nghe xưng tội không thôi họ cũng đã cảm thấy bồn chồn lo lắng, và điều đó chắc chắn có thể hiểu được. Nhưng họ không nên như vậy. Chúa Kitô thi hành công việc; Người là cha giải tội. Bí tích có hiệu quả bất kể con người chúng ta! Ôn sủng của lòng thương xót Chúa tuôn trào qua chúng ta. Bí tích đang hoạt động.

Do đó mỗi linh mục đều có những lúc không thể nào giải thích được những gì họ nói trong tòa giải tội, hoặc về những người đến với họ khi xưng tội và kể lại những lời khuyên bảo hữu ích ấy mà tuyệt đối họ không nhớ gì cả. Đừng ngạc nhiên. Chúng ta hành động *in persona Christi*.

Do đó sứ điệp chính yếu mà chúng ta loan truyền trong bí tích mỹ miều này thì không phải là một gợi ý, một khuyên bảo, nhưng là một con người: chúng ta công bố Chúa Kitô! Là cha giải tội, chúng ta không phải là thần học gia, tuy Chúa biết một kiến thức vững vàng về thần học, nhất là thần học luân lý, là điều luôn luôn được mời gọi. Là cha giải tội, chúng ta không phải là tâm lý gia, tuy kiến thức trong lãnh vực đó là điều quý giá. Là cha giải tội, chúng ta không phải là cán sự xã hội, hay bạn hữu, hay chuyên gia cố vấn, tuy các vai trò này rất có ích lợi. Là cha giải tội, chúng ta là Đức Kitô, và vì thế điều chính yếu chúng ta nói là: "Thiên Chúa rất yêu mến con; giờ đây Chúa Giêsu hoàn toàn tha thứ mọi tội lỗi của con; sự thống hối tội lỗi của con làm Thánh Tâm Chúa vui lòng; cả thiên đàng vui mừng vì con đã trở lại; Chúa Giêsu vui mừng vì con đã chấp nhận lời mời của Người

mà thống hối, không bỏ công thập giá của Người; Chúa Giêsu yêu chúng ta hơn hết khi chúng ta ăn năn thống hối."

Ở đó không nhiều sự uyên thâm thần học, không nặng về tâm lý, xã hội, hay lời khuyên thực tế--nhưng hãy nhìn các dòng nước mắt, hãy nghe tiếng thở dài và nức nở. Chính Chúa Kitô hoạt động trong bí tích này, chúng ta không làm gì cả, và công việc chính của cha giải tội là đảm bảo hối nhân rằng họ được Chúa Kitô yêu mến và thương xót.

Thỉnh thoảng bạn thấy mình run rẩy khi chiêm niệm về sự vĩ đại của bí tích này. Tôi dám như thế sao! Tôi dám nói rằng, "Cha tha tội cho con" sao! Tôi đang cho mình là Đức Kitô. Thực sự là run rẩy, vì đó chính là điều bạn tự nhận, hành động *in persona Christi*. Hãy đứng sang một bên để Chúa hoạt động trong bí tích lạ lùng này.

Bây giờ, điều đó đã được nói đến. Chúa Giêsu hành động qua chúng ta, bởi thế cũng cần đến khả năng, phần của chúng ta. Do đó, đặc tính của chúng ta khi là cha giải tội có thể giúp hối nhân dễ dàng hơn hoặc khó khăn hơn để gặp Chúa Kitô trong bí tích này. Cầu mong sao chúng ta đừng ngăn cản Chúa Kitô. Người ở đó trong bí tích cáo giải. Nếu người ta không tìm thấy Chúa trong đó, hoặc là vì lỗi của hối nhân hoặc vì lỗi của cha giải tội. Cầu mong sao đó không phải là lỗi của chúng ta!

Đặc tính cần thiết nhất của cha giải tội là lòng thương người, mà dĩ nhiên, nó có nghĩa "cảm thông với" hối nhân. Một cha giải tội mà cộc cằn, vội vã, gắt gỏng, nóng nảy, lơ đãng, chán ngán, xa cách, hay lạnh nhạt thì không thể thu hút người ta đến với Chúa Kitô nhân hậu.

Chúng ta cốt ý dùng chữ "nghe xưng tội". "Vấn đề" của bí tích này là xưng thú tội lỗi của hối nhân. Khi lắng nghe, chúng ta giúp đỡ họ rất nhiều. Từng bắp thịt của chúng ta săn lại khi lắng nghe. Đó là tích cực lắng nghe. Chúng ta giúp hối nhân thấy rằng chúng ta sẵn sàng dành mọi thời giờ để lắng nghe họ xưng thú tội lỗi, và sự lo lắng, đau khổ, chiến đấu của họ cũng là của chúng ta. Đó là lòng thương người.

Nếu chúng ta ngáp, ngủ gà gật, nếu chúng ta đọc báo hay thường xuyên coi đồng hồ, nếu chúng ta dường như chán chường hay xa vắng, đó không phải là lòng thương người. Chỉ cần lắng nghe một cách chăm chú và đầy thương mến thì đã đạt được nửa đoạn đường. Cách chúng ta lắng nghe có ý nghĩa với họ nhiều hơn là lời nói.

Lần đầu tiên khi nghe xưng tội bằng tiếng Ý đã dạy cho tôi biết điều đó. Có lẽ tôi chỉ hiểu được một nửa những gì hối nhân nói, nhưng tôi chăm chú lắng nghe vì tôi thực sự cố gắng để hiểu. Khi đến phiên tôi trả lời, chỉ có Chúa biết tôi nói gì, có lẽ giống như con nít tập nói, sau đó là lời xá giải. Nhưng hối nhân khóc lóc và hôn tay tôi! Tôi đoán có lẽ tôi đã chứng tỏ được lòng thương người hoặc có lẽ tôi đã tha thứ cho một tên sát nhân với ba kinh Kính Mừng!

Cần lập lại, chúng ta thương người khi giải tội vì chúng ta hành động nhân danh Chúa Kitô. Hãy nhớ rằng, Chúa không bao giờ mất bình tĩnh với người tội lỗi, mà chỉ với những ai cho rằng họ không có tội! Đừng bao giờ nóng giận với hối nhân. Nếu không bạn sẽ hối hận điều đó cả đời. Điều đó không có nghĩa bạn thiếu cương quyết, không khiển trách, thách đố, sửa sai, và ngay cả la rầy. Nhưng tất cả những điều ấy có thể thi hành với lòng trắc ẩn. Thật vậy, dân chúng muốn chúng ta coi tội lỗi của họ là điều nghiêm trọng, vì nếu không như vậy, họ đã không đi xưng tội.

Do đó, thương người có thể có nghĩa là vạch ra sự ghê tởm và hủy hoại của tội lỗi. Như Chúa Giêsu nói, "Ta cũng không kết án con. Hãy ra đi, và đừng phạm tội nữa!" Nhưng Người không bao giờ tìm cách cho rằng họ không có tội. Chúa biết sự thú nhận tội lỗi là bước đầu tiên trên đường cứu độ. Mục sư Billy Graham nói rằng công việc của người rao giảng là thuyết phục người ta, lay động người ta để họ thấy tội lỗi của mình và chờ đợi bản án của vị Thẩm Phán Đời Đời.

Và sau đó công việc của chúng ta là tuyên án: Con đã được tha thứ! Đôi khi, linh mục chúng ta, vì cố thương người, đã làm tội của hối nhân nhẹ đi, hoặc giải thích cách khác. Hãy để dân chúng thấy tội của họ. Tôi vừa mới đọc xong cuốn sách của Mary Cantwell, bà kể lại một biến cố trong đời bà vào thập niên 1960. Người chồng bỏ bà với hai con nhỏ, và trong sự khó khăn, bà có ý tà dâm với một người đàn ông khác đã có gia đình. Tuy bà không bao giờ phạm tội dâm dục với ông này, vì bà có một lương tâm bén nhạy, được lớn lên trong một gia đình Công Giáo, và bà đã xưng thú những ý tưởng dâm dục này với một linh mục, là người cho rằng bà bị rối loạn thần kinh và người xin lỗi bà thay cho Giáo Hội vì đã khiến bà ra như vậy. Sau đó bà đến với một linh mục khác, là người cho rằng bà không có tội gì. Như bà nói rõ trong cuốn *"Manhattan, When I Was Young"*, trong lúc cô đơn, gay go của cuộc đời, bà rất cần được tha tội, nhưng bị từ chối và xa lìa Giáo Hội. Công việc của chúng ta không phải là giải thích tội lỗi cách khác nhưng là để tha thứ tội lỗi.

Một phần của lòng thương người là gánh lấy tội lỗi nhân loại. Như bạn biết, đó là tâm điểm chức linh mục theo quan niệm phúc âm. "Chiên Thiên Chúa, Ngài gánh tội trần gian." Chúa Giêsu nói, "Hãy trao tội của con cho ta, dù nhiều, dù khủng khiếp, dù xấu xa, dù độc ác thế nào đi nữa. Hãy trao cho ta. Để ta lo lắng thay cho con!" Vì thế dân chúng muốn nhìn

thấy các linh mục nhân hậu gánh lấy tội lỗi của họ. Vì thế không có gì mệt mỏi hơn là một cha giải tội nhân từ. Chúng ta gánh lấy tội lỗi của dân chúng. Họ muốn trút gánh nặng lên chúng ta!

Trong một bài viết của cha linh hướng George Aschenbrenner, dòng Tên, người nhận xét: "Ôn gọi của linh mục là đảm mình trong việc giải tội đủ mọi loại. Dân chúng xung thú và phoi bầy tâm hồn của họ cho người trong những phương cách cá biệt mật thiết... Nhiều khi người cảm thấy ngột ngạt, hầu như chìm ngập trong những chi tiết xấu xa và bản thủ của sự dữ và đau khổ mà nó đẩy đẩy trong đời sống cá nhân và gia đình của dân chúng. Cảm giác mệt mỏi và chán chường khiến linh mục phải tự hỏi, 'Tại sao họ lại đem những thứ này đến với tôi?'"

Người viết tiểu sử của Cha Piô Năm Dấu nhận xét rằng dấu thánh của cha thường chảy máu trong toà giải tội. Tôi cho rằng điều đó thật ý nghĩa. Linh mục nào xứng đáng với chức thánh sẽ đổ máu với hối nhân. Tâm hồn người hòa hợp với họ trong sự yêu mến và thương cảm. Người đem theo các tội ấy với người lên bàn thờ, trong lời cầu nguyện, trong chính hành động ăn năn sám hối của mình.

Một cha giải tội thì thương người vì cha ý thức rõ về tội lỗi của chính mình. Có một ông khi bước ra khỏi toà giải tội đã nói với Thánh Gioan Vianney rằng, "Cha phải là thánh vì cha là một người giải tội có lòng thương người." Thánh nhân trả lời, "Nếu tôi là một cha giải tội tốt lành, đó chỉ vì tôi là một người có tội."

Cứ hai tuần một lần tôi nghe các nữ tu Án Độ ở Rôma xưng tội, và tôi muốn lấy giây stôla của mình mà khoác lên họ--vì tôi thấy tội lỗi nặng nề của chính mình khi nghe những lời

khiêm tốn của họ. Và vì vậy linh mục phải thương người, khi thấy tội lỗi của mình cũng nhiều và nặng nề như của những người đang xưng tội.

Cha giải tội đại diện cho Chúa Kitô, rất thương người, và thứ ba, thà chết còn hơn vi phạm ần tín tòa giải tội.

Tôi hy vọng không phải nói nhiều về điều này. ần tín tòa giải tội có sự thiêng liêng kỳ bí và bất khả xâm phạm. Một cha giải tội tốt lành thì không nói về điều mình nghe được, dù tổng quát. Người sẽ không xác nhận ai đó đã xưng tội với người. Sự phân định tỉ mỉ và khôn ngoan cần để bảo vệ ần tín này.

Câu chuyện của các linh mục can đảm bảo vệ ần tín này thì rất nhiều. Tôi chợt nhớ đến câu chuyện của Cha Pierre, mà ông làm vườn của giáo xứ đã đến với cha và xưng thú rằng ông đã giết một phụ nữ trong tình, và đã để chiếc áo dòng của cha có dính máu gần phạm trường. Chắc chắn là cả nước Pháp đã chấn động khi Cha Pierre bị bắt giữ, bị kết án tù khổ sai mà cha chỉ trả lời trước tòa là, "Tôi vô tội trong vụ án này." Rồi cha phải sống một cuộc đời khủng khiếp, về tinh thần cũng như thể xác, khi cha bị khinh miệt bởi các tù nhân vì họ coi cha còn tệ hơn họ, một linh mục giết người. Tuy nhiên, lòng bác ái của cha bắt đầu chiến thắng họ, và một ngày kia cha được gọi đến để giúp cho một tù nhân khét tiếng sắp chết.

Khi cha nhìn vào mắt người hấp hối, cha thì thầm, "Tôi là bạn của anh. Tôi có thể giúp được gì?"

Ông này ngược nhìn Cha Pierre và nói, "Con là người làm vườn đã giết bà ấy." Sau đó ông gọi các tù nhân khác đến và nói, "Cha Pierre thì vô tội. Trên hai mươi năm qua, ngài đã

đau khổ vì tôi và ngài không bao giờ tiết lộ sự thật. Giờ đây xin vui lòng nói với các viên chức về sự xung thú công khai này." Nói xong, ông âm thầm xưng tội với Cha Pierre, ông được tha thứ tội lỗi, và chết trong bình an.

Khi Cha Pierre được trả tự do, người vẫn muốn làm tuyên úy cho các tù nhân. Có nhiều câu chuyện như vậy, và chúng ta cần được nghe để đừng vi phạm ấn tín thiêng liêng này.

Đã nói nhiều về các linh mục như cha giải tội... Còn chúng ta là hối nhân thì sao? Bạn biết có ngạn ngữ nói rằng cách tốt nhất để trở nên một cha giải tội tốt là trở nên hối nhân tốt. Nếu chúng ta không yêu quý và thường xuyên lãnh nhận bí tích này, có lẽ chúng ta sẽ không giống như Chúa Kitô, cha giải tội nhân hậu.

Đối với người coi trọng tinh thần môn đệ Kitô Giáo, việc thường xuyên lãnh nhận bí tích hòa giải thực sự là một món quà. Một sự yêu quý bí tích này—cùng với sự trông cậy vào ơn sủng và lòng thương xót, và việc cử hành tối thiểu mỗi tháng một lần, nếu không thể nhiều hơn, nhưng tối thiểu mỗi tháng một lần—là điều thiết yếu. Nếu bây giờ điều đó không nằm trong chương trình tâm linh của bạn, hãy xúc tiến thi hành; nếu các chủng sinh không thể coi việc xưng tội thường xuyên là một phần trong đời sống tâm linh, hãy đặt lại vấn đề ơn gọi làm linh mục. Sự thẳng tiến nhân đức, đó là khiêm tốn lệ thuộc Chúa, và không ngừng canh tân nội tâm, là kết quả của sự hoán cải tâm hồn không ngừng, tất cả đều thiết yếu cho đời sống linh mục, là những khó khăn ngay cả với người xưng tội thường xuyên, nhưng nếu không xưng tội thường xuyên thì không thể nào đạt được!

Khi linh mục Giuseppe Sarto, mà sau này là Thánh Giáo Hoàng Piô X, được bổ nhiệm làm giám mục của Mantua,

ngài thấy hàng giáo sĩ lười biếng, hay nổi loạn, và gây nhiều tiếng xấu vì đời sống vô luân. Toà Thánh nói rằng nhiệm vụ chính của người là canh tân đời sống tinh thần của các linh mục. Bấy giờ, các đức giám mục lân cận đã phải đánh vật với cùng loại vấn đề bằng cách treo chén các linh mục, công khai khiển trách, và thuyên chuyển họ ra khỏi các giáo xứ mà họ đã cai quản trong nhiều năm. Do đó, khi Đức Giám Mục Sarto lần đầu tiên gặp hàng giáo sĩ, họ rất phản đối và thiếu thân thiện, vì nghĩ rằng người sẽ nhất định trừng phạt.

Thay vào đó, vị thánh tương lai khôn ngoan này lại nói, "Anh em thân mến, tôi muốn thương lượng trước khi anh em ra khỏi phòng này. Tôi muốn từng người trong anh em hứa trước mặt tôi là anh em sẽ thi hành ba điều: cử hành Thánh Lễ hàng ngày, đọc kinh nhật tụng hàng ngày, và thật lòng xưng tội mỗi tháng một lần." Các linh mục thở phào nhẹ nhõm, tưởng rằng họ sẽ thoát nạn và tất cả đồng ý hứa. Mười năm sau, khi Đức Giám Mục Sarto trở thành thượng phụ của Venice, giáo phận Mantua đã hồi sinh, được dẫn dắt bởi hàng giáo sĩ hăng hái muốn trở nên thánh thiện.

Ngày nay chúng ta thoải mái nói về các danh từ phúc âm tử như "hoán cải, thay đổi tâm thức, giao hòa, canh tân." Với chúng ta, đó không phải là khuôn sáo nhưng là những hành động thực sự xảy ra vào đúng thời điểm trong bí tích cáo giải. Mục Sư Billy Graham nói rằng tất cả sự thành công của ông về chiến dịch to lớn ấy tập trung ở một khoảng khắc, mà ông gọi là "quyết định vì Chúa Kitô," khi, vào cuối bài giảng, ông yêu cầu mọi người đến trước các mục sư, cúi đầu, từ bỏ tội lỗi, và công khai đón nhận ơn cứu độ của Chúa Giêsu. Đó là bí tích hòa giải của chúng ta, chỉ có khác là chúng ta không có ca đoàn cất tiếng hát vang trời khi xảy ra nghi thức ấy.

Khi tôi là chủng sinh, trong một buổi hồi tâm, cựu giám mục của Springfield, Illinois, là Đức Cha Joseph McNichols, nói với chúng tôi, "Nếu các con thật lòng xưng tội tôi thiếu mỗi tháng một lần, các con sẽ là linh mục trung tín." Lúc bấy giờ tôi nghĩ điều ấy thật đơn giản, nhưng bây giờ tôi mới thấy thật đúng là chừng nào. Thử nghĩ xem: tôi thiếu mỗi tháng một lần, bạn thận trọng duyệt xét đời mình, dùng Phúc Âm, các điều răn, và các nhân đức thích hợp của linh mục để hướng dẫn, sau đó thành thật thú nhận tội lỗi và khiêm tốn xưng tội với một người anh em linh mục, sau cùng được khích lệ, dẫn dắt, và quan trọng nhất, được sự thương xót của Chúa Kitô và được truyền thụ sự sống của Người--Đức Giám Mục McNichols nói đúng! Nếu chúng ta thành tâm xưng tội, thật khó để đi sai đường, để sa ngã vào những thói quen nguy hiểm.

Tất cả các bạn đều cảm nghiệm được sức mạnh của bí tích; hầu hết các bạn đều coi đó như một cơ hội đặc biệt để lãnh nhận ơn Chúa. Hàng năm tôi được đọc tự thuật của các chủng sinh mới, tôi bàng hoàng vì thấy bí tích cáo giải đã giúp họ rất nhiều trên đường tiến đến chức linh mục. Rất nhiều người kể lại giây phút khủng hoảng, nghi ngờ, và tìm kiếm khi họ gặp được lòng thương xót của Chúa Kitô qua tác vụ của vị linh mục trong tòa giải tội.

Sau đây là một vài nhận xét về vai trò của bí tích cáo giải trong đời sống tâm linh của bạn bây giờ.

Có lẽ lý do tại sao việc xưng tội lại quá quan trọng cho một đời sống nội tâm sinh động là vì nó nuôi dưỡng đức khiêm tốn, là nhân đức then chốt cho những ai muốn tìm kiếm sự tuyệt hảo trong tinh thần môn đệ. Đó là một công việc khó khăn, nhiều bồi rối, và, đúng vậy, công việc khiêm tốn khi nhớ lại tội lỗi chúng ta, nhìn nhận là đúng, và xưng thú các

tội ấy với một người khác. Quả thật đó là một rèn luyện đức khiêm tốn, và ngay tại đó có giá trị.

Hiện thời có nhiều kiểu cách linh đạo giả mạo được hình thành dựa trên sự hiểu biết sai lầm về nguyên tắc "Thiên Chúa yêu thương tôi bất kể con người của tôi." Thì, đúng như vậy... nhưng, Người yêu tôi nhiều đến nỗi Người không muốn tôi tiếp tục con đường cũ... Người luôn kêu gọi tôi phải phát huy sự thiện, sự sáng và chân lý, mà Người thấy trong tôi để chiến thắng sự dữ, bóng tối, và giả dối mà chúng cũng có ở đó. Và bí tích cáo giải là một trong những phương cách mạnh mẽ để Người hoàn thành điều đó. Nhưng cần có sự khiêm tốn để thú nhận là chúng ta thực sự ghét bỏ sự dữ, tối tăm và ghét bỏ ngay tự trong lòng... nhưng chúng ta không thể trở nên trợn lạnh trừ phi ta khiêm tốn.

Khi tập thể dục, bạn biết bắp thịt nào, xương nào, và phần nào trong cơ thể thì yếu ớt, mềm nhão, hay bị tổn thương để bạn có những động tác đặc biệt nhằm kiên cường phần đó. Vậy, "bắp thịt khiêm tốn" của chúng ta thì yếu ớt, và bí tích cáo giải có thể tăng cường nó.

Một linh mục tôi quen biết so sánh bí tích cáo giải với môn chơi "golf". Cha giải thích rằng, trong các môn thể thao khác, bạn có thể đổ lỗi cho ai đó về những thất bại của bạn, nhưng trong môn "golf" chẳng có ai khác ngoài bạn để đổ lỗi. Bí tích cáo giải cũng vậy, đó là lãnh vực tôi không thể đổ lỗi cho ai khác: vì những giây phút then chốt đó là Thiên Chúa và tôi, linh hồn tôi, sự tương giao của tôi, tội lỗi của tôi.

Có lần tôi đi xưng tội và thao thao bất tuyệt về người phụ tá cho đến khi cha giải tội chặn lại và nói, "Đây là việc xưng tội của bạn, chứ không phải của người đó." Khiêm tốn—"Thực sự... tôi không 'ok', có lúc, tôi là một tên đàn độn."

Trong tòa giải tội cần phải tuyệt đối thành thật. Nói dối, viện lý, làm nhẹ bớt, lảng tránh trong tòa giải tội thì cũng khờ dại và nguy hiểm như nói dối bác sĩ: bạn chỉ làm thiệt hại chính mình. Thánh Margaret ở Cortona có viết, "Đừng giấu gì cha giải tội. Một bệnh nhân chỉ được lành lặn khi tiết lộ các thương tích." Thánh Augustine nhận xét, "Lậy Chúa, những sâu thẳm của một lương tâm con người được phơi bày trước mắt Ngài. Có thể nào mọi sự vẫn được ẩn giấu trong con, dù con không muốn xưng thú với Ngài? Trong trường hợp đó, con chỉ có thể trốn tránh Ngài, chứ làm sao Ngài không thấy con."

Đó là lý do tại sao Giáo Hội nhấn mạnh đến một sự xưng thú toàn bộ: chi tiết, thẳng thừng, rõ ràng. Không có những tổng quát như, "Kể từ lần xưng tội sau cùng, con đã không thương yêu người khác." Không được! Phải là: Như thế nào? Khi nào? Ở đâu? Như Chesterton có nói, "Tội là một điều mà chúng ta không trừu tượng hóa." "Kể từ lần xưng tội sau cùng, con đã không sống khiết tịnh." Chưa đủ! Như thế nào? Ở đâu? Khi nào? Với ai? Có thường xuyên không? Giáo Hội đâu có chán các con số và chi tiết? Không! Chính vì vậy mà Giáo Hội khôn ngoan biết rằng sự thành thật đòi hỏi các chi tiết, và cốt yếu của bí tích này là sự thành thật! Như vậy giá trị của một người thường xuyên xưng tội, hay coi việc xưng tội là một phần của sự phát triển tâm linh—họ dễ thành thật hơn.

Một giúp đỡ thiết thực để việc xưng tội ăn sâu trong đời sống là xét mình hàng ngày. Điều này thường là một phần trong sinh hoạt đời sống chủng viện: hàng ngày, cả chủng viện tụ họp trong nhà nguyện để xét mình xem đã phạm những tội gì. Như thế, sự xưng tội hàng tuần hay hai tuần một lần hay hàng tháng sẽ tự nhiên phát xuất từ một đời sống hồi tâm là khi chúng ta liên tục tìm kiếm xem chúng ta đã xúc phạm đến

Chúa ở chỗ nào. Đọc kinh nhật tụng vào buổi tối là thời giờ tự nhiên để thi hành điều này, và như bạn biết, nó thực sự được đưa vào trong nghi thức.

Tôi nhớ có lần được tham dự ngày kỷ niệm thành hôn sáu mươi lăm năm của một đôi vợ chồng trong giáo xứ. Trong bữa tiệc tôi hỏi họ bí quyết. Người chồng trả lời, "Khi chúng con kết hôn, Cha Toolen có khuyên là mỗi đêm trước khi đi ngủ, chúng con phải quỳ bên cạnh nhau, cùng đọc kinh Lạy Cha, sau đó xin lỗi nhau nếu có làm gì mất lòng nhau trong ngày hôm đó. Dù một mỗi thế nào, dù giận nhau thế nào, dù bực mình thế nào, chúng con đừng bao giờ đi ngủ mà không nói lời xin lỗi, nếu biết mình đã làm lỗi. Và chúng con đã thi hành đúng như vậy!" Đó là xét mình hàng ngày.

Tôi tin rằng Chúa đã mời gọi chúng ta, những linh mục của ngàn năm mới, không chỉ trở nên cha giải tội tốt lành nhưng còn tích cực dân thân vì bí tích này. Điềm đáng mừng là Chúa Giêsu đã ban cho Giáo Hội một món quà vào chính đêm Người phục sinh, món quà mà qua đó Người muốn chia sẻ với tất cả chúng ta sự chiến thắng tội lỗi của Người, và món quà đó được gọi là bí tích cáo giải. Chúng ta phải dạy bảo, rao giảng, và cố vũ món quà tuyệt vời này.

Một tâm lý gia nổi tiếng người Do Thái sống trong khu vực của giáo xứ chúng tôi ở St. Louis, ông thường đi bộ qua giáo xứ. Một hôm cha sở và tôi đi bộ sau bữa ăn tối và gặp ông. Ông hỏi về bài báo ông mới đọc về sự sút giảm rõ ràng trong bí tích cáo giải, và cả hai chúng tôi phải rất tiếc đồng ý, chia sẻ với ông một số nhận xét tại sao người ta lại không lãnh nhận bí tích này thường xuyên. Khi đến cuối bãi đậu xe, chuẩn bị rẽ vào con đường về nhà, ông mỉm cười nói, "Sự sút giảm xung tội thì tốt cho công việc của tôi. Nếu bí tích đó được mọi người ưa chuộng thì tôi sẽ thất nghiệp. Người ta trả

tiền cho tôi chỉ để thi hành công việc mà hai vị thi hành trong tòa giải tội, và tôi thì không thể tha thứ tội lỗi cho họ, tất cả những gì tôi có thể làm là giúp họ sống với những kết quả!"

Tôi không bao giờ quên điều đó! Thật là một phần thưởng lớn lao chúng ta có trong bí tích hòa giải, tuy nhiên thật không may chúng ta lại ít cổ vũ điều đó. Thật chán nản là dường nào khi chúng ta có một phương cách chữa trị tội lỗi, những xung đột sâu xa trong tâm hồn con người, là Lòng Thương Xót của Chúa, tuy nhiên, người ta lại bỏ quên điều ấy.

Linh mục chúng ta thường giống như vị bác sĩ già mà có lần tôi biết, ông mở phòng mạch ở Haiti trong thập niên 1950. Ông nói sự chán nản lớn lao nhất mà chính ông cũng như các bác sĩ khác cảm nghiệm là họ sẵn sàng cung cấp thuốc men và sự chữa trị nhưng dân chúng không muốn nhận. "Chúng tôi có thuốc trị thương hàn, kiết lỵ, chủng ngừa đậu mùa, viêm tủy xám và bệnh sởi; chúng tôi phải nhìn thấy trẻ em chết vì các bệnh đó nhưng chúng tôi không thể thuyết phục được họ đến chữa trị. Họ sợ hãi, họ cho rằng không cần đến thuốc, hoặc họ cảm thấy có thể tự giải quyết được. Chúng tôi thật chán nản vì chúng tôi có thuốc và họ lại không đến!"

Cũng giống như chúng ta ngày nay: chúng ta có linh dược từ Y Sĩ Thần Thánh để hàn gắn thương tích tội lỗi, nhưng ít người muốn đến. Do đó, chúng ta phải giải thích, khuyến khích, mời mọc và nói ngọt. Chúng ta không phải là sơn đồng mãi vớ! Chúng ta có sản phẩm hiệu nghiệm! Hãy chống với khuynh hướng làm cho việc xưng tội trở nên khó khăn vì những thông báo tỉ như "hãy lấy hẹn để xưng tội." Cứ tiếp tục đi rồi sẽ biết! Chúng ta sẽ phải hủy bỏ điều đó vì người ta không đến; và rồi dân chúng sẽ nói rằng họ không đến vì chúng ta hủy bỏ giờ hẹn!

Chúng ta phải sáng tạo! Thí dụ, tôi biết có một cha sở giải tội vào lúc 2:45 chiều thứ Sáu hàng tuần, bởi vì đó là khi phụ huynh đến đón con em tan học về. Khi dân chúng đến bệnh viện để giải phẫu, chúng ta hỏi họ xem có cần đi xưng tội không. Nếu họ sợ hãi hoặc e thẹn, chúng ta phải diu dắt họ vào bí tích.

Khi họ ngồi trong phòng riêng và kể cho chúng ta nghe về đời sống tinh thần bơ phờ của họ, đức tin của họ dường như đã chết, chúng ta hỏi xem đã bao lâu họ xưng tội lần cuối cùng. Chúng ta không chán nản khi phải ngồi hàng giờ trong tòa giải tội mà không ai đến. Cha sở đầu tiên của tôi gọi đó là "câu cá," ngồi cả giờ đồng hồ mà cá không rìa mồi, nhưng rồi một con cá bự xuất hiện. Chúng ta có sản phẩm hiệu nghiệm và cần phải cố vũ điều đó như một người bán hàng chuyên nghiệp!

Bí tích này không chỉ lấy đi điều gì đó, nhưng còn đem cho chúng ta một điều có thể nói là sự gia tăng trong đời sống Thiên Chúa. Như Chúa Giêsu đã dạy chúng ta trong Phúc Âm, "Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở với các con!" Bí tích cáo giải chỉ đứng sau bí tích Thánh Thể trong việc truyền thụ ơn sủng cho linh hồn. Sau đó điều Chúa hứa là thuộc về chúng ta, "Bình an mà Thầy để lại cho các con, chính bình an của Thầy ban cho các con, sự bình an mà thế gian không thể cho được, đây là quà tặng của Thầy cho các con!" Cảm ơn Chúa là bạn đã được mời gọi để phân phát bí tích bình an này. Đừng phân phát nếu chính bạn không phải là một khách hàng sốt sắng.

Chương 19

KINH THẦN VỤ

(đoạn trích Kinh Thánh: Luca 18:1-8)

Khi tôi là một cha sở lúc còn ở tổng giáo phận St. Louis, tôi được gọi đến bệnh viện để thăm một giáo dân trong xứ. Ông ta trạc sáu mươi tuổi, một thương gia rất giàu có, nổi tiếng và có thế lực. Khi tôi đến nơi, ông ngồi trên giường, trông rất mạnh khỏe, với năm người con trai đứng chung quanh, tất cả đều trong công ty của ông. Ông cho biết sẽ phải trải qua cuộc giải phẫu não bộ rất tinh vi, nguy hiểm đến tính mạng để chữa một động mạch sung phình mà các bác sĩ cho rằng đã đến lúc nó vỡ ra. Một cách thận trọng, thông thạo cố hữu, ông bắt đầu phân công cho các người con.

"Al, con là luật sư. Bố muốn con xem lại di chúc của bố để đảm bảo mọi sự đã được cập nhật. Michael, con là kế toán viên, hãy xem lại mọi sổ sách để biết chắc không có dấu hiệu gì nguy hiểm. Larry, con là chuyên viên đầu tư của bố, hãy coi lại hồ sơ để biết chắc là có thứ tự. Joseph, con phải lo cho mẹ và các em. Họ đang lo lắng và con là người gần gũi với họ nhất. Con phải liên lạc với các bác sĩ và thông tin cho gia đình. Và Tony, là chuyên gia bảo hiểm, con phải biết chắc là bố được bảo hiểm trong thời gian phục hồi, và hãy thanh toán các chi phí."

Tất cả những người con im lặng ghi chép, và tôi là người duy nhất không được đề cập đến. Tôi nói với ông, "Và tôi sẽ làm gì?"

Ngay lập tức mười hai con mắt liếc nhìn tôi, tất cả ngạc nhiên vì tôi hỏi một câu như thế, và ông Leo mau mắn trả lời.

"Sao cha hỏi như vậy, dĩ nhiên là cha cầu nguyện!"—trong khi các người con gật đầu đồng ý, họ ngạc nhiên vì tôi đã lên tiếng hỏi.

"Sao cha hỏi như vậy, dĩ nhiên là cha cầu nguyện!" Đó là một trong những giây phút then chốt, đáng nhớ mà tất cả chúng ta đều có trong đời linh mục, khi chúng ta vô tình thốt ra một sự thật căn bản quá hiển nhiên. Trong con mắt của giáo dân, linh mục chúng ta là người cầu nguyện chính thức; người dân trông nhờ đến chúng ta để cầu nguyện với họ và cho họ. Có lẽ lời yêu cầu phổ thông nhất mà các linh mục thường được nghe là, "Xin cha cầu nguyện cho con."

Họ luôn luôn tin tưởng, tin thác chúng ta với các ý chỉ đặc biệt. Và hàng ngày chúng ta thấy mình trả lời hàng chục lần, "Tôi sẽ cầu nguyện cho ông/bà." Đừng bao giờ để lời đó rỗng tuếch, nhằm chán, nói cho qua. Tuy chúng ta phải thú nhận rằng lời cầu xin của chúng ta không phải tốt nhất, tuy chúng ta luôn thúc giục dân chúng cầu xin cho chính họ chứ đừng chỉ trông cậy vào chúng ta, và tuy chúng ta thú nhận rằng giáo dân thường thánh thiện hơn chúng ta nhiều, nhưng chúng ta phải biết rằng linh mục có một nhiệm vụ thiêng liêng là trở nên người cầu nguyện chính thức cho dân chúng. "Sao cha hỏi như vậy, dĩ nhiên là cha cầu nguyện!"

Người cầu nguyện chính thức... Phải, nhiệm vụ của chúng ta trong Giáo Hội là cầu nguyện. Tôi muốn chú trọng đến chính kinh thần vụ. Chúng ta gọi đó là "vụ" vì đó là nhiệm vụ, công việc của chúng ta trong Giáo Hội, là cầu nguyện hàng ngày với Giáo Hội và cho Giáo Hội.

"Con có quyết tâm duy trì và làm cho tinh thần cầu nguyện sâu đậm hơn, thích hợp với lối sống của con và, phù hợp với bản phận của con, là trung thành cử hành phụng vụ giờ kinh

cho Giáo Hội, và cho toàn thể thế giới không?" Những ai đã nhận chức thánh khi chịu chức phó tế đều phải đồng ý với câu hỏi ấy; với những ai chưa lãnh nhận thì sẽ phải nghe đức giám mục đặt ra câu hỏi này.

Qua câu trả lời kiên quyết, chúng ta trở nên người cầu nguyện chính thức của Giáo Hội, người cùng với Chúa Giêsu cầu bầu trước mặt Chúa Cha. Vì vậy kinh thần vụ trở nên phần mật thiết của đời sống linh mục. Nghe có vẻ ủy mị, nhưng chúng ta gọi sách nhật tụng là "bà" vì nó gần gũi với chúng ta như một người vợ, và ít khi chúng ta rời sách ấy. Sách nhật tụng giống như cặp mắt kính; nếu không có nó chúng ta sẽ đi lạc.

Như Giáo Luật diễn tả, "Giáo Hội cử hành phụng vụ giờ kinh, khi chu toàn chức năng linh mục của Chúa Kitô, qua đó lắng nghe Thiên Chúa nói với dân chúng và tưởng nhớ đến mầu nhiệm cứu độ, Giáo Hội ca tụng Người một cách liên tục, và cầu xin cho toàn thể giới được cứu độ" (Số 1173).

Vì vậy, chúng ta có món nợ đối với giáo dân là phải trung thành với kinh thần vụ, vì chúng ta cầu nguyện cho họ khi đọc các giờ kinh. Hồi còn niên thiếu, tôi nhớ có thấy cha sở của tôi, Cha Callahan, thường đọc kinh thần vụ. Nhiều năm sau, khi người từ trần cách đột ngột, tôi là người giải quyết tài sản của cha và tôi giữ lại sách nhật tụng cho chính tôi sử dụng cho đến ngày nay. Khi lật dở các trang giấy sờn cũ của bốn cuốn sách, tôi cảm động với những tấm ảnh thánh và các mẫu giấy ghi lại ý chỉ cầu nguyện... tấm ảnh kỷ niệm ngày tôi chịu chức, ảnh ngày cha tôi từ trần, và hàng chục tấm ảnh cầu nguyện cho các linh mục quá cố của tổng giáo phận St. Louis, ảnh lưu niệm của các nữ tu khi khấn trọn, mẫu giấy về việc giải phẫu túi mật, xảy thai, khó khăn hôn nhân, thất nghiệp... tất cả được đưa vào lời cầu nguyện hàng ngày mà

một linh mục tốt lành phải chu toàn kinh thần vụ để cầu nguyện với và cho dân chúng.

Những ai được hân hạnh tham dự Thánh Lễ buổi sáng của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đều nhận thấy một điều. Trong bàn quỳ của người là sách nhật tụng, và đây những lá thư, tấm thiệp, danh sách, mẫu giấy, và các ghi chú, tất cả là những ý cầu nguyện. Khi người đọc kinh thần vụ, người dâng tất cả lên Thiên Chúa.

Ông George Weigel kể cho tôi nghe có lần ông được gặp Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và ông đã trao cho người mẫu giấy của bà vợ để xin người cầu nguyện cho các bạn của bà. Khoảng sáu tháng sau, khi ông George giới thiệu vợ mình với Đức Thánh Cha, người hỏi bà, "Sao, các bạn của bà thế nào?" Điều đó cho thấy người coi trọng kinh thần vụ để cầu nguyện hàng ngày cho và với Giáo Hội trong phụng vụ các giờ kinh.

Khi là tổng giám mục Omaha, Đức Giám Mục Elden Curtiss đã viết thư cho các linh mục về ngày Thứ Năm Tuần Thánh, năm 1998. "Trong vai trò là người cùng với Chúa Kitô cầu bầu cho dân chúng, linh mục chúng ta phải chấp nhận nhiệm vụ cử hành phụng vụ các giờ kinh hàng ngày. Giáo Hội trao cho chúng ta nhiệm vụ này vì yêu thương chúng ta và vì dân chúng mà chúng ta phục vụ."

Vì vậy, chúng ta có món nợ đối với giáo dân là phải trung thành với kinh thần vụ...

Và chúng ta cũng có món nợ đối với chính chúng ta, với chức linh mục, là phải trung thành với kinh thần vụ. Có thể nói điều đó quá đơn giản, nhưng sự hăng say và kết quả của đời sống linh mục là trực tiếp tùy thuộc sự trung thành của

chúng ta với phụng vụ--đó là phụng vụ Thánh Thể và phụng vụ các giờ kinh.

Bây giờ, có lẽ bạn không ngạc nhiên khi tôi cho biết một số linh mục không coi trọng sách nhật tụng. Chính bạn biết một số linh mục ngày nay thật thẳng thừng thú nhận là họ không đọc kinh thần vụ. Có lẽ đây là một phản ứng có thể hiểu được đối với chủ nghĩa nghi thức tỉ mỉ mà một số linh mục thường có khi đọc kinh thần vụ; có thể nó là một phản ứng đối với sự bó buộc đủ mọi thứ.

Chúng ta không cần đi vào việc đổ lỗi hay chỉ mặt những ai không cử hành phụng vụ các giờ kinh. Chúng ta có thể cảm tạ Thiên Chúa vì, thật vậy, ngày nay có sự hồi sinh trong việc quý trọng kinh thần vụ, ngay cả nơi giáo dân, và ngay cả các linh mục trước đây không đọc cũng phải thú nhận đó là một hồi tiếc hơn là một điều hãnh diện.

Thực tế, chúng ta có những dữ kiện cho biết sự chênh mảng kinh sách là dấu hiệu đầu tiên cho thấy ơn gọi của họ đang trong tình trạng nguy hiểm. Kinh nghiệm nói với chúng ta rằng những ai nói, "Tôi không đọc kinh thần vụ, nhưng tôi cầu nguyện hàng ngày," thì thường tự lừa dối mình. Ngày càng hiển nhiên là một linh mục cần kinh thần vụ để sống còn!

Vì vậy, Giáo Hội Mẹ thật khôn ngoan khi đòi hỏi điều đó. Là giám đốc chủng viện, tôi phải rõ ràng về nhiệm vụ của chủng sinh trước khi chịu chức: là một phó tế và linh mục bạn phải nghiêm trọng hứa đọc kinh nhật tụng đầy đủ. Chỉ khi có lý do chính đáng--tỉ như bệnh hoạn—thì mới được miễn nhiệm vụ này. "Không có thời giờ" không phải là lý do nghiêm trọng! Lời hứa này ràng buộc chúng ta nếu không giữ sẽ có tội. Nếu bạn không có ý định tuân giữ thì đừng hứa--đừng

chịu chức. Vào năm thứ ba ở đại chủng viện, nếu bạn không có thói quen đọc kinh nhật tụng đầy đủ, nếu bạn không yêu quý kinh ấy và không mong đợi lúc đọc kinh, hãy coi đó là dấu hiệu phải trì hoãn việc chịu chức cho đến khi bạn yêu quý kinh nhật tụng. Để tôi trích đoạn 29 của "Hướng Dẫn Tổng Quát về Phụng Vụ Các Giờ Kinh":

Do đó, các giám mục và linh mục, cũng như các thừa tác viên khác, là những người đã nhận lãnh từ Giáo Hội nhiệm vụ cử hành các giờ kinh hàng ngày, phải duy trì càng nhiều càng tốt sự liên hệ xác thật giữa các giờ kinh trong ngày. Họ phải để ý đến sự quan trọng của hai giờ kinh mầu chốt mà phụng vụ này dựa vào đó xoay chuyển, đó là Laud, kinh sáng và Vesper, kinh chiều; đừng bỏ qua hai giờ kinh này, trừ trường hợp có lý do nghiêm trọng. Họ còn phải trung thành giữ bốn phần đọc Sách Thánh, mà cao hơn tất cả là cử hành phụng vụ Lời Chúa. Như vậy, hàng ngày họ sẽ đảm nhận trách nhiệm đón nhận Lời Chúa. Để ngày hôm ấy được hoàn toàn thánh thiện, họ phải ao ước đọc kinh trưa và kinh tối, như thế họ phó thác cho Chúa và chu toàn "Opus Dei" (công việc của Chúa) trước khi đi ngủ.

Nhiều chủng sinh đọc toàn thể các giờ kinh hàng ngày ngay từ khi họ vào chủng viện—hoan hô! Với những ai đang tập thói quen này, tôi nghĩ đó là điều công bằng khi mong đợi chủng sinh năm thứ nhất đọc kinh sáng, kinh chiều và kinh tối hàng ngày. Vào năm thứ hai, tôi mong đợi các chủng sinh đọc thêm Sách Thánh và kinh trưa, như thế vào năm thứ ba, họ đã đọc trọn kinh thần vụ hàng ngày.

Tôi thúc giục các chủng sinh và linh mục hãy thường xuyên bàn với vị linh hướng về việc đưa kinh thần vụ vào sự điều dưỡng tâm linh hàng ngày. Một phần của việc phân định chức linh mục là sự trung thành với kinh thần vụ như thế

nào. Nếu bạn sợ, nếu bạn chưa bao giờ đọc trọn, hoặc nếu bạn thấy nó nặng nề và phiền toái, có lẽ Chúa muốn nói với bạn là đừng nên chịu chức.

Và đây là một kiểm tra: vào ngày nghỉ bạn làm gì? Thật ngộ nghĩnh, hầu hết mọi linh mục có thể đọc kinh thần vụ trong những ngày bận rộn, nhưng lại thấy khó khăn vào ngày nghỉ hoặc khi đi hè.

Do đó, để tôi lập lại điều ấy: đọc trọn bộ kinh thần vụ là một nhiệm vụ nghiêm trọng cho thầy sáu và linh mục. Chỉ với lý do thật nghiêm trọng mới có thể miễn cho chúng ta bỏ qua một giờ nào đó. Thận trọng trung thành với kinh thần vụ thì cần cho sự sống còn của ơn gọi linh mục.

Nhưng bây giờ, kinh thần vụ thì chắc chắn không chỉ là một gánh nặng hợp pháp mà chúng ta khiếp sợ dù chỉ để sống còn và đừng sa ngã phạm tội. Thật vậy, đó là một thái độ mà nó đưa đến việc tẩy chay kinh sách của một số linh mục trong những năm gần đây.

Khi tôi là phó tế ở Anh, người quản gia dẫn tôi đến phòng sách của cha xứ, là nơi cha đang đọc kinh nhật tụng. Tôi lặng người, thán phục, cho đến vài phút sau, cha đóng áp sách lại và nói lớn, "Cám ơn Chúa, hôm nay tôi đã xong cái công việc đầy đọa này!" Đó không phải là điều Giáo Hội mong muốn. Tôi rất tiếc.

Không, đối với chúng ta, phụng vụ các giờ kinh là một hành vi đức ái, không chỉ là một nhiệm vụ--một trách nhiệm chúng ta trù mến ôm ấp và ném thử; và nó không chỉ là một hành vi để sống còn nhưng là một phương cách vô song để làm sâu đậm hơn đời sống tâm linh của chúng ta. Để tôi nhắc đến

một số phần thưởng tinh thần đích thật xuất phát từ việc trồng cây bền bỉ vào lời kinh vĩ đại này.

Kết quả tinh thần đầu tiên và trên hết của việc trung thành đọc kinh thần vụ là sự hợp nhất với Chúa Giêsu. Tôi cho rằng phụng vụ các giờ kinh chỉ đứng sau phụng vụ Thánh Thể trong danh sách các phương cách hữu hiệu để đạt được mục đích siêu phàm là kết hợp với Chúa Kitô.

Tôi tin như thế vì kinh thần vụ thật sự là lời cầu của Chúa Kitô. Khi chúng ta cử hành phụng vụ các giờ kinh, chúng ta được kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu trong lời chúc tụng, sám hối, và van xin vô tận và vĩnh viễn của Người dâng lên Chúa Cha. Chúng ta không chỉ cầu nguyện với Chúa Giêsu, chúng ta cầu nguyện qua Người, vì nhận biết rằng Người là trung gian tuyệt hảo, là đường đưa chúng ta đến với Chúa Cha; và chúng ta cầu xin Người là Con duy nhất của Thiên Chúa, "Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh sáng bởi ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, đồng bản thể với Chúa Cha." Thánh Augustine giải thích điều này rất hay: "[Chúa Giêsu] cầu nguyện cho chúng ta với tư cách là tư tế của chúng ta, Người cầu nguyện trong chúng ta với tư cách là đầu của chúng ta, Người là đối tượng của lời chúng ta cầu vì là Thiên Chúa của chúng ta... Chúng ta cầu nguyện với Người vì Người là Thiên Chúa, Người cầu nguyện cho chúng ta vì chúng ta là tội tớ. Vì vậy chúng ta cầu nguyện với Người, nhờ Người, trong Người, và chúng ta cùng lên tiếng với Người và Người lên tiếng với chúng ta."

Hoặc, như Thánh Fulgentius ở Ruspe đã nhắc nhở chúng ta: "[Chúa Giêsu] vừa là tư tế vừa là của lễ, vừa là Thiên Chúa vừa là đền thờ. Người là tư tế mà nhờ đó chúng ta được giao hòa, là của lễ mà qua đó chúng ta được giao hòa, là đền thờ

mà trong đó chúng ta được giao hòa. Một mình Người là tư tế, của lễ, và đền thờ..."

Bạn đã thấy phụng vụ các giờ kinh thực sự hướng về tâm điểm là Chúa Kitô, và sự hợp nhất với Chúa Kitô trong lời kinh tuyệt vời này thật mỹ miều là chừng nào.

Đặc biệt Chúa Kitô cầu nguyện trong các thánh vịnh. Tôi phải thú nhận là càng già, tôi càng thấy thích thánh vịnh. Chúng bao gồm mọi cảm xúc. Trong đời sống hàng ngày của một linh mục, họ sẽ trải qua biết bao cảm xúc: khi họ cầm lấy sách thần vụ để tranh thủ một vài giây phút cầu nguyện, có thể lúc ấy họ cảm thấy mệt mỏi khủng khiếp, có thể giận dữ, có thể hoang mang, có lúc chán nản hay buồn sầu, có lúc vui sướng và phấn khởi, rồi sau đó lại bệnh hoạn hay bồn chồn. Trong các thánh vịnh kinh thần vụ, họ kết hợp với Chúa Giêsu khi bày tỏ những cảm xúc này lên Chúa Cha. Hãy lắng nghe một vài đoạn trích từ sách thần vụ chỉ trong một ngày thôi, và nói cho tôi biết làm thế nào một linh mục không thể cùng lên tiếng với Chúa Giêsu tự đáy lòng cho được!

- "Con mòn mỏi vì trông chờ Chúa!"
- "Trong tình yêu bao la của Ngài, xin cứu vớt con khỏi bị chìm đắm!"
- "Hãy đến gần hôn con và cứu chuộc con!"
- "Con đã hết tàn lực!"
- "Xin thương xót con, lạy Chúa, vì lòng nhân hậu Ngài!"
- "Chúa thiện hảo dường bao; lòng thương xót Chúa vô cùng vô tận!"
- "Lạy Chúa, ôi lạy Chúa, sao Ngài lại bỏ quên con?"
- "Lạy Chúa, đừng để con bơ vơ!"

Tôi tin rằng mỗi người trong các bạn đều bày tỏ các tâm tình ấy lên Chúa; chắc chắn bạn sẽ làm như vậy khi là một linh mục trong giáo xứ. Bạn sẽ thấy rằng hợp nhất với Chúa Giêsu trong thánh vịnh của kinh thần vụ thì rất an ủi trong những thời gian tranh đấu, chán nản, giận dữ, hay bị cám dỗ. Khi bày tỏ điều đó trong sự cầu nguyện với Chúa Giêsu khi đọc thánh vịnh của kinh thần vụ, nó có giá trị vô cùng. Như Thánh Ambrôsiô nhận xét: "Tuy mọi Sách Thánh đều thơm tho với ơn sủng của Chúa, các thánh vịnh có sự thu hút đặc biệt. Trong đó, Chúa Giêsu không chỉ sinh ra cho chúng ta, Người còn phải chịu thống khổ để cứu độ, Người nằm trong sự chết, Người sống lại, Người lên trời, Người ngự bên hữu Chúa Cha."

Khi đọc kinh thần vụ, nếu ý thức rằng chúng ta đang trong sự hợp nhất với Chúa Giêsu, điều đó có thể giúp chúng ta chống lại sự chán chường và thất vọng mà nó thường xảy đến trong ý muốn trung thành với kinh thần vụ hàng ngày. Bạn thấy đó, sự hữu hiệu của kinh thần vụ không tùy thuộc những gì chúng ta có được từ đó, có phải không, bởi vì, về lâu về dài, chúng ta không thi hành điều đó—mà Chúa Giêsu làm, và chúng ta chỉ trong sự hợp nhất với Người khi cử hành phụng vụ các giờ kinh. Trong khi điều này không cho phép chúng ta được cầu thả, bất kính, chia trí, hay hời hợt khi đọc kinh thần vụ, chắc chắn nó sẽ khích lệ chúng ta khi chán nản xảy đến--chắc chắn như vậy.

Thứ hai, kinh thần vụ đưa chúng ta hiệp nhất với Giáo Hội. Công Đồng Vatican II với Hiến Chế Tín Lý về Phụng Vụ Thánh đã dạy, "Vì thế, tất cả những ai đọc kinh thần vụ không chỉ chu toàn bổn phận của Giáo Hội, mà còn chia sẻ trong vinh dự lớn lao là được hòa hợp với Hiến Thê của Đức Kitô khi dâng những lời chúc tụng lên Thiên Chúa, họ đứng

trước ngài Thiên Chúa nhân danh Giáo Hội, người Mẹ của họ" (Số 85).

Khi tôi rời trường North American College để về nhà vào tháng Sáu 1976, tôi mua được vé rẻ qua hãng Air India, và tôi sung sướng khi biết Mẹ Têrêsa cũng trên chuyến bay đó. Dĩ nhiên tôi đã đến gặp người trong khi bay. Khi từ giã, cũng như hàng ngàn người khác, tôi nói với người là "Xin Mẹ cầu cho con!"

Mẹ vỗ nhẹ vào sách thần vụ tôi đang cầm và nói, "Chúng ta cầu nguyện cho nhau khi đọc kinh này!" Người nói đúng— chúng ta liên kết với tất cả mọi người trong Giáo Hội trên toàn thế giới trong một chuỗi chúc tụng không cùng, trong sự cầu bầu, và thống hối của mọi người dân Chúa. Phụng vụ các giờ kinh thuộc về giáo hội một cách tinh tế. Bạn có thể đọc nó ngay trong phòng ngủ ở khách sạn, khi không có ai chung quanh, tuy vậy bạn lại được bao quanh bởi Giáo Hội khi đọc kinh.

Đặc biệt—và đây là kết quả tinh thần thứ ba nảy nở từ kinh thần vụ—là chúng ta **hiệp nhất với anh em linh mục khi đọc kinh thần vụ**. Tôi nhớ có một cựu chủng sinh trở về thăm trường, sau khi đã làm linh mục khoảng hai, ba năm. Người cùng với chúng tôi cầu nguyện ở hành lang, và để quên sách thần vụ trong phòng tôi. Vì không biết là của ai, tôi mở ra xem tên, và thật cảm động khi thấy ngay ở trang bìa một tấm thẻ nhỏ đã sờn mòn có ghi tên tất cả các bạn cùng lớp. Tình huynh đệ giữa các linh mục là một chủ đề rất thường được khuyến khích ngày nay.

Chúng ta cần sự hỗ trợ và khích lệ lẫn nhau, đó là điều rất đúng. Trong tình bạn, khi nghỉ hè, trong nhóm Jesu Caritas, qua các cha giải tội và linh hướng, chỉ trong một tụ họp và

liên lạc, linh mục chúng ta có thể hỗ trợ lẫn nhau. Nhưng không bao giờ chúng ta được quên sự hiệp nhất hàng ngày trong lời cầu nguyện chung của kinh thần vụ. Khi bạn đọc kinh hàng ngày, hãy cung kính nhớ đến anh em linh mục, nhất là những ai đang đau yếu, cô đơn, chịu đựng, bị cám dỗ, hay gặp khó khăn. Hãy nhớ rằng khi bạn cầu nguyện, bạn được kết hợp với hàng trăm linh mục trên toàn thế giới qua những lời kinh giống nhau.

Tôi thấy rằng một sự hiệp nhất như vậy với các linh mục thì có giá trị đặc biệt cho các linh mục triều. Không phải các linh mục dòng được miễn, nhưng họ có sự che chở của tổ chức để chống lại sự cô đơn mà nó đè nặng trên linh mục triều, là người rất cần đến sự giúp đỡ để giữ liên lạc với các anh em linh mục.

Một cựu chủng sinh mới chịu chức được hai năm cho tôi biết, vào ngày nghỉ hàng tuần, người lái xe hơn bảy mươi dặm đến với một linh mục gần nhất để xưng tội, để cùng cầu nguyện vào ban đêm, để có một bữa ăn ngon miệng, chuyện trò, và một giấc ngủ ngon. Đó là cao điểm của một tuần lễ của vị linh mục ấy. Chúng ta có thể sống xa anh em linh mục trong giáo phận, nhưng gần với họ trong sự hiệp nhất tinh thần qua phụng vụ các giờ kinh.

Tôi đã viết nhiều về "linh đạo của linh mục triều." Còn lâu tôi mới là một chuyên gia về lãnh vực này, nhưng có điều gì nói với tôi rằng đời sống tâm linh của linh mục triều chúng ta phải bám rễ hàng ngày trong phụng vụ Thánh Thể và phụng vụ các giờ kinh, hoặc đời sống ấy sẽ rất nông cạn. Nhiều khi chúng ta bỏ qua giá trị mêng mông của sách thần vụ trong linh đạo của chúng ta. Khi nghe anh em linh mục xưng tội, rất thường chúng ta nghe: "Đời sống tâm linh của tôi rất nông

cạn. Ô, tôi dâng lễ hàng ngày và đọc kinh thần vụ, chỉ có vậy. " Khoan đã! Cũng không đến nỗi tệ!

Trong linh đạo của linh mục triều, dâng Thánh Lễ hàng ngày với sự kính trọng và niềm vui, rồi sau đó đọc kinh thần vụ với sự hăng hái và thận trọng, đó là cốt lõi sự tương giao của chúng ta với Chúa. Sự suy niệm và xét mình hàng ngày có thể xảy ra cách tự nhiên trong phụng vụ các giờ kinh. Thay vì cảm thấy chán ngán với nền tảng đó—"Ồ, tất cả những gì tôi cần phải làm cho xong là Thánh Lễ và kinh thần vụ"—chúng ta phải biết ơn là vì ít nhất chúng ta cũng còn có nền tảng ấy, và phải đảm bảo là nó được thi hành một cách đầy suy tư, chăm chú và sốt sắng.

Một trong những cha sở của tôi có nói, "Tôi không cần một 'chuyên gia' linh đạo làm phụ tá. Có lần tôi gặp một người chỉ biết đi tĩnh tâm, tham dự hội thảo, ngày sa mạc, và lúc nào cũng giúp đỡ nhóm này nhóm kia, nhưng công việc giáo xứ thì không chu toàn. Ai mà cần! Tôi chỉ cần một người dâng Thánh Lễ và đọc kinh nhật tụng hàng ngày!" Không biết là tôi có trình bày quá đáng hay không, nhưng cha ấy có lý do. Bạn thân mến, bạn sẽ thấy rằng là linh mục của giáo xứ, nếu sự cầu nguyện hàng ngày của bạn không bao gồm việc dâng lễ và kinh thần vụ... có lẽ bạn không hiện hữu.

Món quà thứ tư mà các giờ kinh đem cho chúng ta là sự hiệp nhất với vĩnh cửu. "Khi bạn đọc kinh thần vụ, nó như thể bạn rơi vào một cuộc đối thoại đã được tiến hành-một đối thoại giữa Thiên Chúa và con người mà nó đã được bắt đầu từ lâu trước khi bạn sinh ra, và sẽ tiếp tục sau khi bạn chết." Lời này được trích từ *Evensong* trong Vương Cung Thánh Đường Coventry, nó cho thấy phụng vụ các giờ kinh mạnh mẽ hiệp nhất chúng ta với vĩnh cửu.

Vì trước hết, mọi tầng trời cùng với chúng ta đọc kinh thần vụ. Đức Mẹ, các thánh, các thiên thần, các tổ phụ trong đức tin, và toàn thể cộng đồng các thánh thường vô hình nhưng là tham dự viên chủ yếu trong phụng vụ của Giáo Hội, là chia sẻ trong sự thờ phượng vĩnh viễn của thiên đàng.

Thứ hai, như các văn bản về phụng vụ nhắc nhở chúng ta, phụng vụ các giờ kinh là phương tiện để thánh hóa những phần trong ngày, nhất là buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, và trước khi đi ngủ. Vậy, nếu có thể, chúng ta phải tôn trọng sự toàn vẹn của các giờ kinh, tỉ như, đừng đọc tất cả mọi giờ trong cùng một lúc—tuy điều đó được thực hiện để tránh quên sót bất cứ giờ nào. Điều tôi muốn nói là phụng vụ các giờ kinh nhắc nhở chúng ta về tính cách thi phú của nhịp điệu vĩnh cửu của thời gian Thiên Chúa, là mọi nỗ lực và giây phút của một ngày cuồng nhiệt của chúng ta được hướng đến vĩnh cửu, đến Thiên Chúa của mọi thời gian và không gian, và những giờ kinh đó đưa thời gian của chúng ta—có lúc sai lệch—vào nhịp điệu vĩnh cửu của hoạch định Thiên Chúa.

Peter Levi, trong cuốn *The Frontiers of Paradise* (Ranh Giới Thiên Đàng), nhận xét về các đan sĩ ngân nga kinh thần vụ rằng "các đan sĩ đang sống 'như thể' có sự bất biến trong thế gian này. Với bất cứ ai đến đây lần đầu, thời gian dường như ngưng đọng. Khoảng thời gian mới này bao gồm một nhịp điệu yên tĩnh, không vội vã, tuyệt đối làm chủ. Cảm nhận thời gian có tính cách phụng vụ này là sự khác biệt lớn lao giữa đời sống đan viện và bất cứ chỗ nào khác."

Chúa biết các linh mục triều chúng ta thật khó được như các đan sĩ, với một thời khóa biểu có thể đoán trước, nhưng có lẽ vì lý do đó chúng ta lại cần mọi nhịp điệu của một ngày mà các giờ kinh cung cấp, để giữ chúng ta hiệp nhất với hoạch định vĩnh cửu của Thiên Chúa.

Thứ ba, phụng vụ các giờ kinh nhắc nhở chúng ta về chân lý vĩnh cửu mà, thực sự, tất cả tùy thuộc Thiên Chúa, chứ không phải chúng ta. Tất cả trong bàn tay quan phòng của Người; tất cả thực sự không tùy thuộc khả năng, hiệu suất, và sự hữu dụng của chúng ta. Phải, đôi khi chúng ta coi kinh nhật tụng là "phí thời giờ," và, đúng vậy--nếu chúng ta nhớ rằng Thomas Merton đã định nghĩa sự cầu nguyện là "phí thời giờ với Thiên Chúa."

Khi trở về phòng vào ban đêm, có lẽ "hữu hiệu" hơn nếu chúng ta bận rộn với máy ghi nhận lời nhắn qua điện thoại, soạn bài giảng, hay đánh bóng đôi giày—nhưng thay vào đó chúng ta đọc kinh tối, nhờ vậy hiệp nhất với vĩnh cửu, và phải nhìn nhận rằng về lâu về dài, thời gian này thì quan trọng hơn bất cứ gì chúng ta thi hành. Thật "phản văn hóa" biết chừng nào! Thi sĩ Kathleen Norris đã viết rất cảm động về đời sống đan sĩ, bà đã có nhận xét như sau, "Khi đan sĩ có thể duy trì một thời khóa biểu có trọng tâm là phụng vụ các giờ kinh, điều đó khiến họ cách biệt với toàn thể chúng ta, và, sau nhiều năm, sự quy phục thời gian phụng vụ này có thể triển nở thành một sự kiên nhẫn nhẹ nhàng rất khác với các giá trị của thế gian."

Bạn thấy đó, sự trung thành với kinh thần vụ nhắc nhở chúng ta rằng, sau cùng, vĩnh cửu làm chủ sự tạm bợ, và một ngày được thánh hóa với sự cầu nguyện định kỳ, điều đó nhìn nhận sự mặc khải lớn lao nhất, đó là Thiên Chúa thì mạnh mẽ hơn chúng ta, đó là Con của Người, Đức Giêsu, là Thiên Chúa. Thi sĩ Kathleen Norris lại viết: "Thời gian phụng vụ căn bản là thời gian thi phú, nhắm đến một tiến trình hơn là hiệu năng, sẵn sàng chăm chú chờ đợi trong yên tĩnh hơn là luôn luôn thúc đẩy cho xong việc."

Thứ tư, kinh thần vụ kết hợp chúng ta với vĩnh cửu bởi nhắc nhở chúng ta về giá trị của sự kiên trì khi cầu nguyện. Sự cầu nguyện của chúng ta phải không cùng; nó phải liên tục. Bạn biết là không thể nào chúng ta tích trữ thực phẩm bằng cách ăn thật nhiều, tí như ăn nhiều vào thứ Hai rồi không phải ăn nữa trong những ngày khác. Không- chúng ta phải ăn uống hàng ngày-tạ ơn Chúa. Thở hít không khí cũng đúng như vậy. Tôi không thể hít một hơi thật dài rồi nói, "mình không cần phải thở nữa trong vài giờ đồng hồ." Cũng đúng với sự ngủ nghỉ, tập thể dục. Cũng đúng với sự cầu nguyện! Nó phải bền bỉ, phải liên tục, phải kiên trì. Như Abraham Joshua Herchel có viết:

Cầu nguyện không phải là một mưu kế mà thỉnh thoảng dùng đến, hay một nơi trú ẩn lâu lâu lai vãng. Đúng ra nó là một chỗ ở ổn định cho tận đáy tâm hồn... Một linh hồn không cầu nguyện thường xuyên là một linh hồn không có nhà. Mọi, thốn thức, sau khi rảo quanh thế giới với những giả trá, không mục đích và vô lý, linh hồn ấy tìm kiếm một giây phút để gom góp lại những gì tản mát... trong đó nó mong được trợ giúp mà không bị coi là hèn nhát. Mái nhà đó là sự cầu nguyện.

Và, tôi có thể nói thêm rằng một sự cầu nguyện như vậy là kinh nhật tụng. Khi Chúa Giêsu dạy chúng ta về sự cầu nguyện, Người cho biết có hai yếu tố quan trọng nhất là đức tin và sự kiên trì. Chúng ta không bao giờ thi hành với kinh thần vụ. Chúng ta có thể "bắt kịp", nhưng giờ kế tới thì không còn xa. Và nó phải tốt đẹp, vì chúng ta phải kiên trì, không sút giảm trong sự cầu nguyện. Nó tiếp tục cho đến mãi mãi. Và phụng vụ các giờ kinh nhắc nhở chúng ta điều đó.

Kinh thần vụ là một nhiệm vụ và là một món quà. Nó là một trong những tiềm năng vĩ đại của đời sống linh mục. Không

trung thành cầu nguyện là có tội, là đại tội, đáng buồn và thảm thương. Trung thành cầu nguyện là một ơn vô tận, kết hợp chúng ta với Chúa Giêsu, với Giáo Hội, với anh em linh mục, và vĩnh cửu.

Martin Buber, trong cuốn *Tales of the Hasidim*, viết:

Hãy tưởng tượng một người mà vì công việc săn đuổi họ phải lang thang trên các đường phố và khu thị tứ cả ngày. Hầu như họ quên rằng có người dựng nên thế giới này. Chỉ khi đến lúc cầu nguyện họ mới nhớ, "Tôi phải cầu nguyện." Và rồi, tự đáy tâm hồn, họ thở dài hối tiếc vì đã phạm một ngày với những vấn đề phù phiếm và vô ích, và họ chạy đến một góc đường rồi đứng đó cầu nguyện... Tôi nói bạn biết, Thiên Chúa rất yêu quý người ấy, và lời cầu nguyện của họ xuyên thấu bầu trời.

Người đó là bạn, một linh mục... sự cầu nguyện đó là kinh thần vụ.

Tôi muốn chấm dứt với lời cầu nguyện trước khi đọc kinh thần vụ:

Lậy Chúa, con xin dâng giờ kinh này lên Chúa, cùng với sự thờ phượng và ngợi khen của các thiên thần và các thánh trên thiên đàng, cũng như của tất cả các linh mục của Giáo Hội Chúa và của mọi linh hồn tận hiến. Lậy Cha trên trời, qua Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Maria, con dâng lên Cha chuỗi cầu nguyện này, được trở nên thánh thiện trong Thánh Tâm Chúa Giêsu và được hợp nhất với lời cầu nguyện thánh thiện nhất của Người. Xin cho mọi lời cầu nguyện này là các hành vi của lòng mến tinh tuyền, sự thờ phượng, sự cảm tạ, sự đền đáp, sự tín thác, và dâng hiến cho thánh ý Cha. Vì sự yêu dấu của con, lời cầu nguyện này sẽ là sự hiệp thông thiêng

liêng, một hành vi khiêm tốn, và sự hy sinh vô cùng; và xin cho lời cầu nguyện này là một hy sinh để ca tụng và vinh danh Ngài, ôi Ba Ngôi Cực Thánh. Amen.

Chương 20

ĐỜI SỐNG LINH MỤC GIÁO XỨ **(đoạn trích Kinh Thánh: Máccô 4:26-29)**

Tôi nghe từ chính miệng Cha George Lodes, ngài là linh mục của tổng giáo phận nhà St. Louis, mà trong khi ở Rôma năm 1962, ngài được vinh dự yết kiến Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII. Cha kể rằng vào lúc ấy có khoảng mười linh mục trong sảnh đường, và cha là người sau cùng để chào mừng đức thánh cha. Mỗi một linh mục đều tự giới thiệu cho Đức Gioan XXIII biết công việc họ đang làm, và sau đó quỳ xuống hôn nhẫn của ngài.

"Con là khoa trưởng một đại học," vị linh mục thứ nhất cho biết và sau đó quỳ hôn nhẫn; "Con dạy trường đại học," vị thứ hai nói, rồi cũng quỳ hôn nhẫn; "Con là một tuyên úy bệnh viện," vị kế tiếp tuyên bố rồi cung kính quỳ gối; "Thưa Đức Thánh Cha, con là chương án của địa phận," vị kế tiếp nói rồi quỳ hôn nhẫn.

Sau cùng, người anh em linh mục của tôi từ St. Louis, khi Đức Giáo Hoàng Gioan tiến đến với cha, cha cảm thấy thấp kém, vì cha nghĩ, công việc của linh mục thật chẳng có gì đáng nói so với chín vị kia, bởi thế hầu như cha nói thầm trong miệng, "Thưa Đức Thánh Cha, con chỉ là một linh mục coi xứ."

Và rồi thì, trước sự rụng rời của cha, Đức Giáo Hoàng Gioan báí gổi trước mặt cha, hôn tay cha, và đứng dậy nói, "Đó là công việc cao trọng nhất của linh mục!"

Một linh mục coi xứ... công việc cao trọng nhất của linh mục... đoạn trích Kinh Thánh ở đầu chương này là từ Phúc Âm Máccô về người gieo giống và nhìn kết quả lớn lên. Cánh đồng để gieo là giáo xứ; hoa quả phát triển trong giáo xứ.

Khi quan tòa hỏi tên trộm khét tiếng Willie Sutton tại sao lại ăn cướp nhà băng, hắn trả lời: "Vì nơi đó có tiền." Khi họ hỏi chúng ta, "Tại sao bạn lại muốn là một linh mục giáo xứ," chúng ta có thể trả lời, "Vì nơi đó có các linh hồn."

Linh mục giáo xứ thì ở tuyến đầu của Giáo Hội. Chúng ta có thể nói về mọi chương trình, mọi phong trào, mọi sáng kiến, mọi mục đích; chúng ta có thể nói về công cuộc phúc âm hóa cho đến khi khô cả cỏ, và không có chương trình nào thành cơm cháo nếu không được thực hiện trong giáo xứ, được dẫn dắt bởi các linh mục thánh thiện và hăng say. Không lạ gì Đức Giáo Hoàng Gioan nói rằng, là một linh mục giáo xứ thì "đó là công việc cao trọng nhất của linh mục!"

Áy, đừng hiểu lầm tôi cho rằng linh mục giáo xứ là thừa tác vụ duy nhất hữu hiệu. Chắc chắn là tôi sẽ rất buồn nếu tin như vậy, vì trong gần hai mươi bốn năm làm linh mục (cho đến khi viết cuốn sách này) chỉ có tám năm tôi làm việc toàn thời gian ở giáo xứ. Chắc chắn rằng công việc của anh em linh mục trong việc dạy học thì cao quý vô cùng, và họ không phải là linh mục giáo xứ; chắc chắn rằng thừa tác vụ của các linh mục đang theo lớp cao cấp thần học và các linh mục làm việc cho Tòa Thánh--tất cả đều vô giá. Nhưng tôi dám cá đến đồng xu cuối cùng rằng tất cả các linh mục giáo

xứ sẽ thích là linh mục giáo xứ nếu họ được theo ý mình, mà dĩ nhiên là họ không được như thế; và tất cả các linh mục, của mọi dòng tu, trong mọi loại tác vụ linh mục, sẽ nói với bạn là họ coi trọng những người mang chức vụ cha xứ, những người trực tiếp va chạm với dân Chúa hàng ngày như các linh mục giáo xứ.

Như tôi thường nói với các chủng sinh ở Rôma, chủng viện ở đó cũng như mọi chủng viện giáo phận là để đào tạo các linh mục giáo xứ tốt lành, thánh thiện, hữu hiệu. Nếu họ không phấn khởi khi trọn cả đời làm linh mục giáo xứ, họ phải ở chỗ nào khác. Một số sẽ dạy học? Đúng! Một số sẽ tiếp tục học lên cao? Đúng! Một số sẽ làm việc cho Tòa Thánh? Đúng! Một số sẽ làm tuyên úy hoặc đứng đầu giáo phận hay văn phòng quốc gia? Đúng! Một số sẽ làm việc trong chủng viện? Đúng! Nhưng họ không nên trông chờ điều đó! Và, nếu sau cùng họ được làm những công việc ấy, đó là vì họ từng là các linh mục giáo xứ thật tốt lành và rất muốn ở lại đó!

Một số linh mục, giám đốc ơn gọi, và ngay cả các giám mục cũng nói rằng, "Tôi do dự gửi các linh mục đi Rôma để học hỏi bởi vì sau khi học xong họ nghĩ rằng họ quá giỏi nên không thích hợp với công việc giáo xứ. Họ trở về với hy vọng rằng, sau một vài năm vụng vấy ở giáo xứ, họ sẽ được gửi đi học nữa để lấy bằng cấp, và sau đó có được công việc ở văn phòng hay những bài sai đầy sự nghiệp." Bây giờ, tôi có thể nói với họ là quan điểm ấy hoàn toàn trái ngược với những gì trường North American chủ trương, và tất cả những người ở đây không muốn gì khác hơn là trung thành với linh mục giáo xứ, tham vọng cao nhất của họ là cha xứ.

Tôi dùng chữ "sôi nổi" để diễn tả thái độ bạn phải có đối với chức linh mục giáo xứ, bởi vì, khác xa với một tác vụ gò bó, đó là tác vụ đầy thách đố và bao quát nhất trong Giáo Hội.

Một linh mục giáo xứ tốt lành là cha xứ, cha giải tội, tuyên úy bệnh viện, cán sự xã hội, giám đốc hành chánh, thầy giáo, người giảng thuyết, chuyên gia tài chánh, tâm lý gia, nhà hoạt động trong khu xóm, chuyên gia y tế, điều hợp viên, giám đốc phát triển, nhà giáo luật, cố vấn pháp luật, ca trưởng, cố vấn hôn nhân và gia đình, hỗ trợ cho người vô gia cư, thừa tác viên bí tích, v.v.! Đó là một trong những lối sống sôi nổi nhất có thể có.

Tôi vừa mới đọc một bài viết của một linh mục giáo xứ, Cha Richard Antall, khi ngài chấm dứt một bài sai ở giáo xứ. Hãy lắng nghe ngài nhận xét:

Linh mục giáo xứ bao gồm nhiều đời sống khác nhau trong một con người. Tác vụ của tôi... đưa tôi vào cơn lốc của một thành phố nhỏ với những vấn nạn xã hội tỉ như chích ngừa, chăm sóc y tế cho người nghèo, gia đình đổ vỡ, người nghiện rượu, và bạo động... Tất cả đều có mặt tôi--bệnh viện, nhà xác, nhà tù, tòa án, gia đình u uẩn vì buồn phiền... Linh mục giáo xứ thì ai cũng biết, nhưng thân thiện. Trong đám cưới, việc rửa tội, xưng tội, đời sống của một linh mục giáo xứ đưa họ dính dáng... đến quá nhiều người. Đây là một lý do nữa để linh mục phải sống độc thân--linh mục chúng ta cần có chỗ trong tâm hồn cho mọi người.

Bạn thấy đó, mỗi một giáo xứ là tiểu thế giới của Giáo Hội hoàn vũ, nó trung ra mọi nỗi vui, mọi thách đố, và muôn phiền của cuộc đời.

Và càng ngày càng nhiều giám mục nói rằng giáo sĩ trong giáo phận trước hết và trên hết phải là linh mục giáo xứ. Những ngày mà linh mục giáo xứ được tự do để dạy học toàn thời gian, hay đi học, có lẽ ban quản trị giáo phận sắp sửa phải dẹp tiệm. Một giám mục thì phải biết rằng quan trọng

hàng đầu là các cha xứ, và ngài không thể đưa họ ra khỏi một công việc tông đồ quan trọng và cao quý như vậy. Qua tất cả những điều này tôi muốn nói lại rằng: phải sẵn sàng, phải chuẩn bị và hăng hái dành trọn cuộc đời để là một linh mục giáo xứ.

Do đó chúng ta cần duyệt xét lương tâm: về phần bạn, bạn có những khao khát thầm kín muốn được đề ý đặc biệt, bài sai đặc biệt, hay bất cứ tác vụ nào bên ngoài giáo xứ không? Nếu có, bạn tự đưa mình đến thất vọng. Bạn có nghĩ là sở học của bạn "quá giỏi" hơn linh mục giáo xứ không? Cám ơn Chúa, tôi hy vọng là không! Có bất cứ tham vọng nào về cấp bậc giáo sĩ hay ưa thích địa vị khiến bạn bất an, bồn chồn khi phục vụ ở giáo xứ không? Tốt hơn bạn phải đối phó với vấn đề đó ngay tự bây giờ.

Về phần trường North American chúng tôi phải duyệt xét lương tâm để đảm bảo rằng chúng tôi đang chuẩn bị chủng sinh để trở thành linh mục giáo xứ giỏi. Đó là lý do tại sao các chương trình về cách giảng thuyết, cố vấn mục vụ, và chủ sự các bí tích lại quá quan trọng. Đó là lý do tại sao chúng tôi nhấn mạnh rằng các mùa hè năm thứ hai và thứ ba phải sinh hoạt trong giáo xứ. Đó là lý do chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm cho một sinh hoạt tông đồ. Đó là lý do tại sao cha linh hướng và người cố vấn của bạn sẽ vạch ra hạnh kiểm nào của bạn sẽ làm giảm bớt sự hữu hiệu trong một giáo xứ. Đó là lý do tại sao trong buổi họp thẩm định kết quả hàng năm, ban giám đốc chúng tôi thường có câu hỏi như: nếu bạn là cha sở, bạn có muốn người này làm phụ tá không? Nếu tôi gặp một giáo dân trong xứ năm năm sau, liệu họ có bắt tay tôi và cảm ơn tôi vì đã giúp chuẩn bị cho chủng sinh ấy, hay họ sẽ đập vào mặt tôi và nói 'Tại sao cha vẫn để hấn trong chủng viện?' Hoặc, nếu em gái tôi đang hấp hối trong bệnh viện, tôi có muốn hấn chăm sóc cô ấy như một linh mục

giáo xứ không? Bởi vì, một lần nữa, mọi thứ chúng tôi thi hành ở đây có mục đích là đào tạo các linh mục tốt lành, hữu hiệu trong giáo xứ.

Hãy để tôi đưa những nhận xét vô cùng thực tế về đời sống và những đòi hỏi của linh mục giáo xứ.

Trước hết, nhiệm vụ của một linh mục giáo xứ thì trước hết và trên hết có tính cách bí tích. Tôi muốn nói rằng công việc chính của họ là trao ban bí tích với đức tin, sự kính trọng, và thành khẩn.

Trên các trụ chung quanh bàn thờ chính của nhà nguyện trường North American, bạn thấy những ghi chú đi kèm theo các cảnh linh mục cử hành bí tích. Các người thiết kế nhà nguyện này muốn chúng ta nhìn đến hình ảnh của các linh mục đó cử hành bí tích hằng ngày để nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta ở đây là để chuẩn bị thi hành chỉ có như vậy trong suốt cuộc đời chúng ta.

Thánh Giáo Hoàng Lêô Cả viết, "Tất cả những thực tại hữu hình của Chúa chúng ta đã được trao lại trong các bí tích." Bạn có tin như thế không? Một linh mục giáo xứ phải vô cùng tin tưởng vào sức mạnh của bí tích, và tin rằng không có gì khác hơn để họ có thể giúp đỡ giáo dân cho bằng trao ban bí tích.

Hãy ghi nhớ điều đó, vì ngày nay đôi khi bạn nghe lời cảnh giác rằng các linh mục giáo xứ bị "giáng cấp" chỉ còn là thừa tác viên bí tích. Thật ngộ nghĩnh... Tôi luôn nghĩ niềm vui của ơn gọi chúng ta là được "nâng lên" làm thừa tác viên bí tích! Cho là như vậy, cũng có lý do chính đáng để phải thận trọng, đừng để linh mục giáo xứ trở nên máy móc, cứng nhắc, chỉ là một công chức trong việc cử hành bí tích.

Nhưng, nếu chúng ta tin vào sức mạnh vô song của bí tích, nếu chúng ta tin rằng không còn gì tốt hơn để giúp đỡ giáo dân cho bằng đem bí tích cho họ, thì điều đó sẽ không xảy ra. Khi trao ban bí tích, chúng ta là cha xứ hơn lúc nào hết.

Có lần tôi nghĩ đêm trong một giáo xứ mà cha sở khoe rằng ngài chia sẻ rất nhiều tác vụ của ngài cho giáo dân, một ý kiến hay, cho đến khi ngài cho biết chi tiết, nào là:

- ngài có cả một đội ngũ thừa tác viên đem Mình Thánh cho bệnh nhân nên ngài không bao giờ phải đi;
- ngài có giáo dân giúp chuẩn bị hôn nhân, nên ngài chỉ phải có mặt lúc làm lễ hôn phối;
- ngài có giáo dân hướng dẫn các cha mẹ có con sắp rửa tội, được cử hành mỗi tháng một lần;
- ngài có giáo dân chủ sự nghi thức rước lễ hai ngày một tuần thay cho Thánh Lễ;
- ngài có người phụ tá (không có chức thánh) giảng mọi Thánh Lễ mỗi tháng một lần nên ngài không phải chuẩn bị bài giảng;
- ngài có giáo dân được huấn luyện để chủ sự nghi thức an táng... tất cả những dịch vụ này, ngài tươi cười, "để ngài (là cha sở) có tự do tham dự các vấn đề thực sự quan trọng."

Có phải chỉ một mình tôi thấy sự cay đắng ở đây không? Thừa tác vụ giáo dân, một ơn lành đích thực của Giáo Hội ngày nay, được nhắm đến để thi hành điều trái ngược: giải thoát cha sở khỏi các việc bí tích! Phải, các giáo dân được huấn luyện thích hợp và được phép thì có thể và phải giúp đỡ cha xứ, nhưng không bao giờ được thay thế người. Tại sao? Vì nhiệm vụ chính của chúng ta là công việc bí tích!

Hãy lắng nghe những lời thẳng thừng từ một thần học gia đáng nể của dòng Tên, Jean Cardinal Danielou:

Bồ dung, các cha sở đáng thương không còn biết phải làm gì! Họ đã trở nên linh mục để phân phát bí tích, và họ rất đúng! Quả thật chính vì lý do này mà chúng ta trở nên linh mục... Nhưng giờ đây họ được bảo rằng chính "lời" mới là điều quan trọng còn các bí tích chỉ là thứ yếu. Họ được rĩ tai rằng các bí tích chỉ là nghi thức, vết tích của Cựu Ước và của ngoại giáo, nòng nặc dị đoan. Và vì vậy, họ cố trở nên càng hữu ích càng tốt, khi trị bệnh, xây dựng nhà cửa, giảng dạy xã hội học, và, dĩ nhiên, không ngừng thốt ra những lời.

Nhưng, làm thế nào điều này có thể thay đổi thế giới được? Nó thay đổi đời sống như thế nào? Chúa Giêsu Kitô không đến để diễn thuyết. Người đến để thay đổi đời sống. Người thay đổi nó bằng cái chết và sự phục sinh... Chính nhờ các bí tích mà sự sống của Người được trao truyền. Và chính nhờ các linh mục mà bí tích được trao đi.

Ở đại chủng viện, chúng tôi chuẩn bị những người cho một đời sống mà sự phục vụ quan trọng nhất họ thi hành cho dân chúng là hằng ngày--nhất là ngày Chúa Nhật--cử hành bí tích Thánh Thể cho dân chúng, ngay cả đôi khi hai hay ba lần trong một ngày; nơi sự phục vụ hữu hiệu nhất bạn có thể thi hành cho người bệnh là xúc dầu cho họ; nơi bạn không làm gì tốt hơn cho một gia đình là rửa tội con cái họ; nơi bạn có thể thi hành cho một linh hồn nặng nề điều không ai khác có thể, đó là tha tội cho họ trong bí tích cáo giải; nơi bạn có thể giúp đỡ cho người hấp hối không gì tốt hơn là của ăn đàng. Đừng mong mỗi làm linh mục nếu bạn không tin điều này!

Các bạn chủng sinh ngay từ bây giờ phải canh tân đức tin hàng ngày trong sức mạnh của các bí tích, bởi hàng ngày hân

hoan trong sự sống của Thiên Chúa mà bạn được ban cho khi rửa tội, bởi thường xuyên bồn rút ơn sủng của Chúa Thánh Thần được ban cho bạn trong bí tích thêm sức, bởi hàng ngày thường thức hương vị của Thánh Thể, bởi thường xuyên chạy đến với Lòng Thương Xót Chúa trong bí tích hòa giải, và bởi khao khát được "đồng hình dạng" với Chúa Kitô trong chức thánh. Chúng ta phải tin thác mầu nhiệm vào các bí tích mà Newman đã diễn tả khi viết:

Bất kể sự tăm tối, chúng ta tiếp cận và với đôi tay hoặc cái đầu hoặc cái trán hoặc môi miệng chúng ta trở nên, như thể, nhạy cảm tiếp xúc với điều gì đó vượt trên trần tục. Chúng ta không biết chúng ta ở đâu, nhưng chúng ta được tắm rửa trong nước, và một tiếng nói với chúng ta đó là máu. Hoặc chúng ta được ghi dấu trên trán, và điều đó nói về Canvê. Hoặc chúng ta nhớ lại một bàn tay đặt lên đầu chúng ta, và chắc chắn bàn tay ấy có dấu đinh ở trong đó, và dường như Người chạm đến đó đã cho kẻ mù sáng mắt và kẻ chết sống lại. Hoặc chúng ta ăn uống, và, chắc chắn đó không phải là giấc mơ, mà Người nuôi chúng ta ăn từ vết thương cạnh sườn của Người, và canh tân bản chất của chúng ta bởi thực phẩm thần linh Người ban cho ...

Đó là đời sống bí tích chúng ta được ủy thác để truyền đạt khi là linh mục giáo xứ.

Một linh mục giáo xứ phải yêu quý các linh hồn. "*Habeo curam animarum,*" là lời thật xưa rất đúng để "diễn tả công việc" của cha sở... Thánh Don Bosco đã khấn khoản, "Tôi có việc chăm sóc các linh hồn." "Chỉ cần trao cho tôi các linh hồn—còn giữ lại mọi sự!"

Đưa dẫn linh hồn các tín hữu lên thiên đàng... vai trò của một cha xứ. Có vẻ lãng mạn? Tôi nghĩ như vậy. Lỗi thời? Tôi hy vọng là không!

Một linh mục giáo xứ phải có sự yêu quý các linh hồn. Người không để ý đến thân xác, dáng vẻ, y phục, cơ chế tự vệ, địa vị xã hội, diện mạo bên ngoài—và chú ý đến linh hồn. Người phát triển giác quan thứ sáu để cho phép người khám phá ra những linh hồn đang u buồn tinh thần. Và người đặc biệt tìm kiếm và dành thời giờ cho những người mà linh hồn họ u tối vì hồ nghi hay vì ngu dốt, và những người khao khát ánh sáng của Chúa Kitô, và giáo huấn của Giáo Hội; những người nghèo hèn mà linh hồn họ đặc biệt được yêu mến bởi người "không có chỗ gối đầu"; các trẻ em, mà linh hồn chúng thật mong manh và hăng hái muốn được uốn nắn; những người bệnh tật mà linh hồn họ nặng nề với sự đau đớn và nhức nhối với câu hỏi, "Tại sao?"; những người mà linh hồn họ bị thương tích bởi tội lỗi hay bởi trôi dạt khỏi đức tin; các linh hồn trống rỗng và hoang tàn, đầy ứ sự dâm dục và sự xa hoa của thời đại chúng ta; các linh hồn của những người già nua và bị quên lãng, mà họ như sống lại khi có ai thích thú muốn dừng chân trò chuyện. Đây là những người mà linh mục phải ưa thích.

"Y sĩ của Linh Hồn," là điều Victor Frankel gọi các linh mục. Cha bề trên nghiêm khắc hỏi Solanus Casey, "Ngài không thấy người phụ nữ trắng trẻo đó, y phục lố lăng, đầy phấn sáp đến với ngài xin giúp đỡ sao?" "Không, thưa Cha con không thấy. Con chỉ thấy một linh hồn cần sự giúp đỡ."

Ông thợ hớt tóc có lần nói với tôi, "Thưa Đức Ông, con và ngài thật may mắn. Chúng ta luôn luôn có việc làm, vì người ta luôn luôn có tóc và luôn luôn có linh hồn."

Linh mục giáo xứ là một người thợ cần cù. Mặc dù các tin tức thật buồn ngày nay là hạnh kiểm xấu xa về tình dục của giáo sĩ, tôi dám chắc rằng điều gây tiếng xấu nhiều hơn tất cả là chúng ta chẳng làm gì cả! Sự căm dỗ chính yếu của một linh mục giáo xứ thì không phải là tình dục, nghiện ngập, hay tiền bạc, nhưng là sự lười biếng. Một cha xứ nói với tôi, "Chúng ta không thể nào hoàn tất các công việc mà dân chúng mong đợi nơi chúng ta, vậy tại sao lại khởi sự? Chỉ cần bật truyền hình lên và nhâm nhi ly rượu." Nhiều linh mục theo lời khuyên cổ xưa này: "Tôi biết chăm chỉ thì không làm hại gì ai, nhưng tôi nghĩ, sao lại liêu mình làm chi?"

Bởi thế khi là một tân linh mục đến trình diện giáo xứ, chúng ta phải xắn tay áo lên để sẵn sàng làm việc. Bởi thế ngay khi mới đến đừng hỏi cha xứ ngày nào được nghỉ; bởi thế không nên nói với ngài ngay từ đầu là những tuần nào chúng ta đã dành để đi nghỉ hè; bởi thế sẽ không khôn ngoan để vạch ra cho ngài biết những gì bạn không muốn làm trong giáo xứ.

Một vài điều đặc biệt ở đây: một linh mục giáo xứ phải là người tự-phát-động. Bạn thấy đó, trong hầu hết các giáo xứ nhiệm vụ căn bản của bạn là dâng lễ hàng ngày, giải tội chiều thứ Bảy, sắp xếp lễ cưới và rửa tội, hai hoặc ba đoàn thể mà bạn phải trông coi, và nhiều lần đem Mình Thánh cho bệnh nhân. Ngoài những việc đó, bạn phải tự đề ra những công việc cho chính mình. Và có cả hàng ngàn công việc phải làm! Với một linh mục hăng say, đầy sáng tạo thì không bao giờ hết việc!

Tôi giật mình khi nghe một cha phó nói, "Cha sở của con không cho con làm gì cả!" Đôi khi tôi nghe các cha xứ nói về cha phó, "Ngài thì hành những việc tối thiểu mà tôi yêu cầu, nhưng, chỉ có vậy. Nếu không có việc gì được giao cho, ngài đi chơi hoặc ở lì trong phòng." Một linh mục giáo xứ thì

không bao giờ hài lòng với đòi hỏi tối thiểu: họ là người tự-phát-động, người nhìn thấy nhu cầu phải thi hành và tự tay làm việc đó.

Một linh mục giáo xứ là "người làm đủ mọi việc." Làm thế nào mà một linh mục có thể đến với giáo xứ và nói rằng, "Tôi không muốn đi thăm nhà dưỡng lão!" hoặc, "Tôi không muốn gần những bệnh nhân," hoặc, "Tụi trẻ khiến tôi điên lên được—tôi không muốn làm gì cho chúng cả". Linh mục giáo xứ thì bao gồm tất cả: không có gì là xa lạ với chúng ta. Chúng ta dành hàng giờ chờ đợi trong tòa giải tội—và hàng giờ chờ đợi cho cuộc họp chấm dứt. Chúng ta thu dọn những rác rưởi trong tranh chấp gia đình—và lau chùi nước tiểu tràn ngập trong các phòng vệ sinh. Chúng ta đem Minh Thánh—và thực phẩm cho người tật nguyền ốm yếu. Chúng ta kết thúc đời sống ở nhà quán—và đóng cửa giáo xứ sau cuộc họp. Không có gì trên chúng ta, và cũng không có gì dưới chúng ta, vì chúng ta là người làm đủ mọi việc.

Một linh mục giáo xứ thì sẵn sàng bị quấy rầy. Một cha giảng phòng nói với tôi là đeo cổ trắng linh mục thì giống như đeo tấm bảng "cứ quấy rầy tôi." Một linh mục mang cổ trắng đứng xếp hàng ở phi trường thì có một người trong y phục thể thao đi đến và tự giới thiệu mình cũng là linh mục. "Tôi không bao giờ đeo cổ trắng khi đi du lịch vì người ta không ngót quấy rầy tôi, lúc nào người ta cũng muốn đến nói chuyện."

"Tôi biết chứ," vị kia trả lời; "đó là lý do tôi đeo cổ trắng này."

Ngày nghỉ, đi hè, thời giờ để lo cho các nhu cầu tinh thần và vật chất chính đáng thì quá quan trọng cho một linh mục giáo xứ chính là vì, khi ở giáo xứ, bạn luôn luôn "làm việc," luôn

luôn bị quấy rầy. Các tân linh mục thường nhận xét về sự khó khăn khi chuyển tiếp từ đời sống chủng viện sang đời sống giáo xứ. Cả hai đều đòi hỏi, chủng viện thì biết trước và có thứ tự, trong khi đời sống giáo xứ thì tự ý và bất chợt.

Ở giáo xứ bạn có thể nhìn vào thời khóa biểu và nói: "Ồ, hôm nay không có hẹn và họp hành gì cả; mình có thể soạn bài giảng," và rồi một cú điện thoại hay ai đó xuất hiện ở cửa làm thay đổi tất cả. Nhưng chúng ta đừng bao giờ coi dân chúng như một sự xâm phạm, vì một linh mục giáo xứ thì sẵn sàng bị quấy rầy.

Một linh mục giáo xứ phải biết đến sức mạnh của sự hiện diện. Bởi vì chúng tôi ở đây để đào tạo các linh mục giáo xứ tốt lành, tôi luôn luôn lắng nghe những điều giáo dân nói--tốt cũng như xấu--về các linh mục. Có thể tôi sai, nhưng điều chỉ trích nhiều nhất là: "Chúng tôi không thấy ngài nhiều... ngài không ở quanh đây."

Dân chúng muốn thấy linh mục; họ muốn trò chuyện với người, bắt tay người, làm quen với người. Họ mong đợi người ở đó với họ trong những lúc quan trọng tỉ như sinh nhật, đám cưới, đau ốm, khó khăn, và hấp hối. Họ mong đợi người ngay cả khi ít quan trọng tỉ như các cuộc họp, trận đấu banh, chơi lô-tô, đi picnic, và sinh hoạt xã hội. Họ không bao giờ quên nếu bạn đến thăm nhà họ, đó là một thói quen mục vụ rất giá trị mà ngày nay đang bị quên lãng.

Do đó, một linh mục giáo xứ tốt lành là người ở đó, ngày này sang ngày khác, là người đồng ý với nhận xét của Woody Allen rằng, "chỉ cần hiện diện là đã thành công một nửa."

Ấn tượng tốt đẹp của sự hiện diện của linh mục... Không, bạn không phải vồn vã mồm mép bề ngoài, nhưng bạn phải

thân thiện, có thể làm quen, hiện diện. Linh mục giáo xứ không cần phải xa lánh xã hội, không còn linh mục tránh xa giáo dân, hay trốn trong phòng, hay trong phòng thánh, hay trở nên nghiện ngập truyền hình hay máy điện toán. Một cha sở nói với tôi, "Chúng tôi cần linh mục ở đường phố, ở sân chơi, ở các mái nhà, chung quanh giáo xứ, vì dân chúng ngày nay muốn nhìn thấy các linh mục."

Một linh mục giáo xứ phải mạnh nội tâm và tự tin, bởi vì, trong khi tác vụ của người đem đến niềm vui và sự quả quyết, hoạt động của người như một cột thu lôi, thu hút nhiều chỉ trích trong một Giáo Hội phân hóa.

Một cha sở nổi tiếng, cựu chủng sinh trường North American, nói với tôi, "Chúng ta có quá nhiều linh mục yếu ớt, họ bị tan nát khi có người chỉ trích họ hay tranh luận, họ hờn dỗi khi cha sở khiển trách, họ lầu bầu khi không có ai cảm ơn họ. Chúng ta cần những người đầy đặn, mạnh mẽ nội tâm, tin tưởng vào công việc họ làm, và sẵn sàng chịu thiêu đốt."

Cha ấy có lý. Bạn thấy không, các linh mục giáo xứ là những người ở tuyến đầu trận chiến. Những ai thuộc phe tả sẽ không thích bạn vì bạn đại diện cho Giáo Hội có tổ chức, có giáo phụ, bị áp bức; những ai thuộc phe hữu không thể chịu nổi bạn vì họ tin rằng linh mục giáo xứ phải đầu hàng những người theo chủ nghĩa tân thời.

Một linh mục nói với tôi là vào Chúa Nhật đầu tiên sau khi các em gái được phép giúp lễ, một bà đến đón người vào chân tường vì, theo lời bà, "cho phép sự ghê tởm như thế," trong khi một bà khác lại tuyên bố rằng sự nhường bước tầm thường như thế là sỉ nhục bà và bà sẽ không bao giờ hài lòng cho đến khi phụ nữ được cử hành Thánh Lễ, chứ không chỉ

giúp lễ. Cha ấy chịu đựng cả hai phía! Chắc chắn bạn phải có giá trị nội tâm, tự tin, và sức mạnh trong chức linh mục để giữ được bình an và không nao núng khi ở tuyến đầu.

Như tôi đã nói trước đây, linh mục giáo xứ nhận được nhiều xác quyết từ giáo dân, nhưng đừng trông đợi điều đó, đừng bị say mê điều đó, đừng giới hạn hiệu quả của chức linh mục trong đó. Và, để tôi đưa ra một điều tế nhị: đừng luôn luôn trông đợi anh em linh mục khác trở nên gương mẫu tốt nhất của mình. Tình huynh đệ linh mục và sự hỗ trợ là một phúc lành thực sự cho chúng ta, nhưng, nói cho cùng, nếu sự xác quyết căn bản của chúng ta không xuất phát từ Vị Thượng Tế Đồi Đồi, chúng ta tự đưa mình đến thất bại. Một trong những dẫn vật tôi nghe được nhiều từ cựu chủng sinh trường là phải đối phó với anh em linh mục, ngay cả với cha xứ, là những người không muốn chia sẻ nhiệt huyết, lý tưởng cao cả và hướng đi của mình.

Một linh mục tôi biết rõ, đầu tiên được bài sai về một giáo xứ có một cha xứ, một linh mục cùng lớp, và thêm hai linh mục ở đó làm việc cho giáo phận. Linh mục này rất hứng thú với bài sai vì người mừng tượng ra tình bạn thân thiết giữa các linh mục .

Sau một vài tuần lễ linh mục này thấy một vị ngã ngay ở cầu thang bất tỉnh vì say rượu; người cũng thường nghe tiếng động mạnh trong phòng một vị khác và sau khi tìm hiểu mới biết rằng cha này thường rủ các học sinh lớp bảy và lớp tám về phòng chơi đấu vật, và sau đó tất cả tắm chung trong phòng tắm của ngài; vị khác là một người tốt lành nhưng lúc nào cũng xem truyền hình và chỉ trò chuyện với người trong thời gian quảng cáo thương mại.

Cám ơn Chúa vì linh mục này có một cha xứ khôn ngoan đã nói với người, "Đừng cảm thấy tội nghiệp cho mình. Chức linh mục của con không lệ thuộc bất cứ ai ngoài Chúa Kitô. Con có thể làm ba điều: thứ nhất, chịu chỉ trích, buồn chán và cay đắng về hoàn cảnh của mình, mà đó là điều sai lầm; thứ hai, nghĩ rằng con cũng không còn muốn trở thành linh mục tốt lành, tự hạ thấp phẩm giá của mình để đồng hóa với người chung quanh; hoặc, thứ ba, yêu mến những người con sống chung, giúp đỡ họ càng nhiều nếu có thể, và đừng để chức linh mục lệ thuộc vào gương mẫu hay sự hỗ trợ của bất cứ ai khác ngoài Chúa Giêsu."

Một số người trong các bạn sẽ mau chóng thấy mình cô đơn, xa cách với anh em linh mục. Cần phải nuôi dưỡng tình bạn linh mục vững chắc và dành thời gian cho tình huynh đệ linh mục. Mới đây tôi nhận được lá thư của một trong các cựu chủng sinh trường. Cha Antonio Dittmer, cho biết người rất vui khi là một linh mục giáo xứ, nhưng có nhận xét, "Sự thay đổi lớn lao là từ một môi trường có đến một trăm năm mươi người hỗ trợ sang một nơi chỉ có một linh mục bảy mươi tuổi, một nhóm các bà trên năm mươi, và rất ít người cùng tuổi với con." Một trong những điều quan trọng nhất là nuôi dưỡng đời sống nội tâm, giữ sức khoẻ, thánh thiện, lành mạnh, và tin tưởng vào căn tính cũng như ơn gọi của bạn.

Tôi lập lại, một linh mục giáo xứ phải vững mạnh nội tâm và tự tin, bởi vì, trong khi sứ vụ của người đem lại niềm vui và xác quyết, nó cũng đem lại những chỉ trích, tầy chay, và nhiều khi không có sự hỗ trợ và gương mẫu của các linh mục khác.

Được rồi, đó là một số căn bản của linh mục giáo xứ. Hãy sang khía cạnh dịu ngọt của nó.

Bạn có nghĩ rằng tôi vừa trình bày một hình ảnh quá trắng trợn, thực tiễn, chín chắn về linh mục giáo xứ không? Tốt! Nếu vậy những lời của tôi sẽ mang lại thành công. Trong sự công bằng chúng tôi phải đảm bảo là các chủng sinh biết họ đang đi về đâu; đó là một đời sống khó khăn, nhiều đòi hỏi, khắc nghiệt, nhiều khi nhạt nhẽo, không được người ta đền đáp. Hãy biết rõ như vậy! Đừng ngạc nhiên khi cô đơn, chán nản, mệt mỏi, nghi ngờ, lời bình phẩm, điều tiếng xấu, và thiếu biết ơn sẽ xảy đến.

Nhưng, anh em thân mến, linh mục giáo xứ cũng là thừa tác vụ phân khởi, thỏa mãn và có ý nghĩa nhất, bởi vì nó cho phép bạn đem Thiên Chúa đến với người dân và người dân đến với Thiên Chúa. Bất kể những cảnh giác tôi vừa mới đề cập trong chương này, không có công việc nào trong đời có thể đưa đến nhiều tốt lành, nhiều ơn sủng, nhiều linh hồn được cứu độ hơn là linh mục giáo xứ. Tất cả các bạn đều biết như vậy. Đọc lại tự truyện của các tân chủng sinh khi tôi chuẩn bị gặp gỡ họ vào những tuần lễ sắp tới, tôi lại xúc động vì một linh mục giáo xứ vui vẻ, tự tin có rất nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến ơn gọi của chính bạn.

Không lâu trước đây, tôi có một người khách từ giáo xứ nơi tôi làm việc đầu tiên. Tôi không thể nhớ được bà là ai. Bà tiếp tục cho tôi xem tấm hình đứa cháu ngoại hai tuổi của bà, và cho biết tên của nó là "Timothy Michael," đặt theo tên của tôi, bởi vì con gái bà, mẹ của đứa nhỏ, rất cảm kích nhớ đến tôi trong thời gian cô ta gặp khó khăn khi ở lớp bảy. Tôi không thể nào nhớ cô ta là ai! Tôi cũng không nhớ mình đã giúp gì! Đó là sức mạnh của linh mục giáo xứ.

Chúng ta là những người phân phát ơn Chúa; người khác nhìn đến chúng ta như người của Chúa, để nhắc nhở họ về Thiên Chúa. Như Đức Thánh Cha viết trong Pastores Dabo

Vobis, "Linh mục phải là một người của Chúa, một người mà chính mình thuộc về Chúa và làm cho dân chúng nghĩ đến Chúa. Dân chúng trông đợi họ tìm thấy nơi các linh mục... một người sẽ giúp họ quay về với Thiên Chúa... và vì vậy, linh mục phải có sự tương giao mật thiết với Chúa Giêsu."

Nemo dat quod non habet... đó là lý do tại sao tổ chức thiêng liêng của chúng viện là để phát triển một đời sống nội tâm phong phú được bảo vệ bởi các thói quen thánh thiện, để nuôi dưỡng một cảm nhận mạnh mẽ về sự tự tin, về ơn gọi, và căn tính linh mục nhằm giúp bạn vượt qua những thời gian khắc nghiệt, và để có được sự hiểu biết thần học sâu đậm và các khả năng mục vụ hữu hiệu mà nhờ đó bạn có thể đem đời sống của Thiên Chúa cho người dân và người dân đến với sự sống của Thiên Chúa.

Hãy để một trong những "người dân của chúng ta", một phụ nữ bình thường, kết luận. Đây là bài thơ bà viết cho cha xứ vào ngày Hiền Phụ, được đăng trong tờ "The Priest":

Này Cha ơi, ngài là ai, con người Bí Ân?
Bởi sự ngọt ngào nào ngài tiến trên đường nên Thánh—
hiên dâng nam tính của mình để bầu bạn với Người Phôi
Ngẫu Linh Thiêng
và thề hứa với quyết tâm từ bỏ
để kết hôn với Giáo Hội Mẹ Rất Thánh
và trong sự lang chạ thần thánh, cùng Giáo Hội gieo hạt mầm
sự Sống?

...

Làm thế nào dù không con cái nhưng ngài lại là Cha chúng
tôi?

Đó có phải hàng ngày ngài sinh con của Chúa?

Đó có phải, ngài nói Lời của Cha bằng tiếng loài người?

Đó có phải ngài mời gọi chúng tôi đến bữa ăn

và quy tụ chúng tôi tại bàn tiệc của Bánh và Rượu?
Hay vì ngài cử hành các nghi thức đời sống,
khuyên bảo, sửa dạy, thanh tẩy chúng tôi với nước và lửa?

Đó có phải vì ngài nâng chúng tôi lên trong sự cầu nguyện,
trong đôi tay ngài ấm bé và chúc lành mà chỉ người Cha mới
có thể?

Hay vì ngài nghe chúng tôi gọi trong đêm tối
và đến cầm tay chúng tôi rồi thấp lên một nến sáng--
Hoặc, trong vai trò cha mẹ của linh mục,
ngài đến xúc dầu, chỉ cho con đường vượt qua sự chết đến sự
sống?

Này Cha ơi, ngài là ai, con người Bí Ẩn?
Ngài tự kết hôn với Giáo Hội Mẹ Rất Thánh và, ở bất cứ đâu,
cùng với Giáo Hội, trong sự lang chạ thần thánh, ngài gieo
hạt mầm sự Sống.
Ngài sinh con và lên tiếng và nuôi ăn, ngài uốn nắn và canh
tân
và chữa lành và chúc lành như một người Cha có thể làm.
Và vì vậy, vào ngày Hiền Phụ, chúng tôi, những người con
vô danh,
biết ơn và cầu nguyện,
"Xin Người Phôi Ngẫu Linh Thiêng và sự sống và Thiên
Chúa chúc lành cho ngài."

Chương 21

NHIỆT HUYẾT LINH MỤC

(Đoạn trích Kinh Thánh – 2 Timôtê 1:6-12)

Tôi cho rằng mỗi người chúng ta đều có các linh mục để noi gương khi chúng ta lớn lên. Một trong những tấm gương của tôi là cha sở của giáo xứ nhà. Cha Schilly. Với tôi, ngài là một tấm gương linh mục: ngài yêu quý chức linh mục, tin tưởng vào căn tính linh mục, một vị lãnh đạo đáng tôn trọng trong giáo xứ, một người luôn luôn mở cửa nhà thờ từ lâu trước lễ 6g sáng để cầu nguyện và vẫn ở lại đó sau khi lễ xong để cảm tạ.

Nhưng bây giờ tôi mỉm cười khi nhớ lại một số điều của ngài đã thu hút tôi đến đời sống linh mục: ngài lái chiếc Buick kền càng; ngài biết các nhà hàng ăn ngon; ngài có thể ngồi chỗ thượng hạng để xem đấu baseball của đội Cardinal; ngài nghỉ hè đều đặn; ngài được giáo dân kính sợ; không ai dám đặt vấn đề quyền bính của ngài; người ta tìm kiếm ngài để được giúp đỡ và cố vấn; nếu ngài đến thăm nhà ai, mọi người đều biết và họ được nghỉ là người đặc biệt. Nói tóm lại, ngài là một người lãnh đạo, một người có ảnh hưởng, được dân chúng tôn trọng, một người có quyền và uy tín để vui hưởng những sự tốt lành của cuộc đời và rất hạnh phúc trong chức linh mục. Thật dễ để tôi muốn trở nên giống ngài! Đây là chức linh mục mà tôi bị thu hút!

Một buổi sáng ngày trước lễ Giáng Sinh, tôi đang ở lớp chót của trường trung học chủng viện, ngài yêu cầu tôi tháp tùng ngài đến viện dưỡng lão để cho rước lễ. Khi nghỉ đến việc được ngồi trên chiếc xe Buick kền càng, dân chúng vẫy tay khi chúng tôi đi qua, các cô gái phải trở mặt nhìn, điều đó

làm tôi phấn khởi. Dĩ nhiên tôi đi theo! Hơn thế nữa tôi đoán thế nào cũng được ăn trưa tại nhà hàng Coach House, vì Cha Schilly rất quảng đại, và các cô chiêu đãi phải để ý khi cha sở bước vào, và ở đây tôi có thể uống bia mà không ai thắc mắc, vì tôi được sự bảo bọc của một *pezzo grosso* ("tai to mặt lớn").

Chặng dừng chân thứ nhất là nhà dưỡng lão. Cả đời tôi thường đi ngang qua đó nhưng chưa bao giờ bước vào, đó là một căn nhà ba tầng cũ kỹ ở lưng chừng đồi. Cha Schilly giải thích rằng ngài đến đây hàng tuần để thăm và đem bí tích cho khoảng sáu bảy người Công Giáo. Không bao giờ tôi quên được cái mùi khi mới bước vào—mùi chất phé thải của con người, bụi bặm, dơ dáy—hầu như tôi muốn lên tiếng xin ra xe ngồi đợi.

Cha mỉm cười và chào hỏi những người ngồi ở xe lăn, và chúng tôi đến phòng của người Công Giáo đầu tiên. Tôi há hốc miệng khi bước vào, vì ở đó là một bà lão vàng vọt, xương xẩu, có lẽ chỉ nặng chín mươi cân Anh, nằm trên sàn nhà cạnh giường trong một vũng nước tiểu của chính bà, chiếc áo nhàu nát như muốn tụt khỏi thân thể. Đường như đây không phải là chỗ thích hợp cho một cha sở lịch lãm này! Tôi chết lặng, không biết phải làm gì.

Và Cha Schilly thì sao? Ngài cúi xuống an ủi bà, làm bà mỉm cười, và ra lệnh cho tôi giúp ngài đưa bà lên giường. Sau đó ngài lấy một cái khăn ướt lau mặt cho bà, rồi đi lấy giẻ lau và chùi đồng nước tiểu—hiển nhiên là ngài quá quen với công việc này. Ngài đặt bà nằm yên trên giường, trấn an bà, câu chuyện với bà, cho bà rước lễ, trò chuyện với bà và tặng bà một lọ nước hoa nhỏ làm quà Giáng Sinh, và rồi chúng tôi từ giã bà. Tình yêu của ngài dành cho bà thật hiển nhiên! Và chúng tôi đến với từng bệnh nhân mà ngài làm họ phấn khởi

với sự chăm sóc những người bị bỏ quên, đang chờ chết và khó thương này! Đây là một phần của chức linh mục mà tôi chưa bao giờ nghĩ đến!

Tôi chia sẻ kỷ niệm này với bạn vì đó là một khúc quanh trong đời tôi đối với sự quý trọng chức linh mục. Điều thực sự xảy ra là tôi đã bước từ căn tính linh mục sang nhiệt huyết linh mục.

Việc chịu chức đã đồng hình dạng chúng ta với Đức Kitô trong tận cốt lõi con người, và chúng ta là linh mục trước Thiên Chúa và Giáo Hội của Người, và chức linh mục thì vĩnh viễn và trung tín, và những gì chúng ta thi hành khi là linh mục phải xuất phát từ con người thực của chúng ta, từ căn tính linh mục của chúng ta. Bây giờ hãy suy nghĩ tiếp: căn tính linh mục của chúng ta không phải là một số điều sở hữu thoải mái, dễ chịu mà chúng ta giữ lấy và buộc người khác phải tôn trọng. Đó là một quà tặng, một căn tính, đồng ý, nhưng tự bản chất căn tính ấy thúc ép chúng ta đến một tình yêu vị tha, hy sinh và phục vụ dân Chúa!

Trong Cha Schilly tôi thấy căn tính linh mục; ngày Giáng Sinh ấy tôi cũng thấy được nhiệt huyết linh mục của ngài. Căn tính linh mục mà thiếu nhiệt huyết thì chỉ là thuyết giáo quyền; nhiệt huyết mà thiếu tự tin và không được duy trì, căn tính ấy sẽ không bền.

Nhiệm vụ của chúng tôi ở trường North American College là để đào tạo các linh mục hăng say: điều đó có nghĩa các linh mục sốt mến lửa yêu vì Chúa và vì dân Người, những linh mục mà điều tiên quyết là phục vụ dân chúng, dù có phải hy sinh và có lẽ ngay cả đời sống. Động lực của họ là sự cứu chuộc những người được phó thác cho họ, là đem người ta đến tiếp xúc với Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế, qua Lời Người,

Giáo Hội Người, các bí tích của Người. Chúng ta phải phấn khởi với điều này, không biết mệt mỏi trong nỗ lực, nhiệt thành trong sứ vụ, những người được say đắm lôi kéo bởi công việc siêu nhiên. Đó là nhiệt huyết.

Vị giảng thuyết dòng Tên và cũng là tác giả, Cha Walter Burghardt, đã nói rất hay về những lời mà chúng ta đọc trong mỗi Thánh Lễ: "Người cầm lấy bánh, chúc lành, bẻ ra, và trao cho các môn đệ." Sau đó ngài áp dụng tấm bánh này cho chúng ta là các linh mục: Chúa Giêsu cũng cầm lấy chúng ta—Người chọn chúng ta làm tư tế cho Người. Chúa chúc lành chúng ta—khi Người biến chúng ta đồng hình dạng với Người trong chức thánh. Bây giờ, hai điều này, cầm lấy và chúc lành, là những ý niệm dễ thương. Sau đó--bạn sẵn sàng chưa? Ngài bẻ chúng ta—khi chúng ta vụn vỡ, tan nát, thương tích, cạn kiệt—ngay khi trao chúng ta cho dân Người trong sự phục vụ hy sinh.

Bạn có sẵn sàng dành cả cuộc đời cho người khác chưa? Bạn có sẵn sàng cho những khi phục vụ mà không được biết ơn, những bất tiện không ngừng, tiếp tục trao ban, luôn luôn sẵn sàng--để bị cầm lấy, chúc lành, bẻ ra và trao đi chưa? Nếu bạn tiến đến chức linh mục như một đời sống dễ dãi, thoải mái, tiện nghi, lợi lộc, thì hãy xuất ngay! Chúng tôi không cần thêm các linh mục lười biếng, hay cầm rơm, ích kỷ, thờ ơ. Tên của họ là đoàn lũ!

Khi tôi là phó tế ở đây, tôi lãnh một bài sai mùa hè ở Liverpool, Anh Quốc. Cha sở là một trong những người màu mè nhất chưa từng thấy. Đêm đầu tiên tôi đến trình diện với ngài và nói, "Thưa Cha, cha muốn con làm gì?" Ngài trả lời, "Tôi không làm gì cả và anh phụ tá tôi!" Tôi nghĩ ngài nói đùa, cho đến sáng hôm sau. Thánh Lễ đầu tiên của giáo xứ thì mãi đến trưa; ngài ăn sáng vào lúc 10g, vừa đọc báo vừa

thư thả ăn bữa sáng ngon lành, ngài đến nhà thờ khoảng 11:15 và đọc kinh thần vụ, ngài dâng lễ vào lúc trưa, và lúc 12:15 ngài trở về phòng áo, thở phào nhẹ nhõm và nói với tôi, "Sau cùng thì tôi có thể nghỉ ngơi!"

Tôi nghe một số chủng sinh sau khi đi hè về cho biết là bằng cách nào đó họ bị mang tiếng xấu bởi linh mục mà họ dưới quyền, không phải vì ngài chè chén say sưa, theo đuổi nữ giới--hay nam giới--hay sống cuộc đời sang trọng, nhưng vì ngài không làm gì cả. Nếu bạn muốn như vậy, chức linh mục là một trong những đời sống an nhàn, thoải mái nhất, và bạn đã từng thấy các linh mục như vậy.

Một trong những người bạn linh mục của tôi nói rằng, "Vấn đề sức khỏe chính yếu của các linh mục ngày nay thì không phải là kiệt quệ mà là liệt giường." Một giám mục rất hoạt động nhận xét, "Nếu tôi có được các linh mục làm việc tám giờ mỗi ngày, bốn mươi tiếng mỗi tuần, tôi sẽ có một giáo phận sống động, đầy sinh lực. Vấn đề không phải là thiếu linh mục mà là thiếu nhiệt huyết". Điều tiếng xấu về linh mục lười biếng, lờ phờ, thờ ơ chỉ có thể chữa trị bằng một liều thuốc nhiệt huyết.

Chúng ta cần, không phải là các linh mục mệt mỏi, lo sợ, bỏ đờ là những người chỉ lo đến giờ nghỉ, phòng ốc, xe cộ, quần áo, sự thanh thoi, quyền lợi, nhưng các linh mục mà con tim họ nóng bỏng lửa yêu vì Chúa Giêsu và ơn cứu độ cho dân Người mà, như Thánh Phaolô nói, "tất cả là rác rưởi không đáng giá đến sự hiểu biết về Chúa Giêsu Kitô."

Bây giờ, bạn cũng như tôi biết rõ là hầu hết các linh mục đều chăm chỉ làm việc và là những tôi tớ vị tha của Chúa Kitô và Giáo Hội. Chắc là bạn đã không ở đây nếu không có gương mẫu của một linh mục đầy nhiệt huyết. Chúng ta cũng biết

rằng nếu nhiệt huyết mà thiếu hướng dẫn nó có thể tiêu hủy một linh mục khi họ không lo lắng gì đến đời sống tinh thần, cá nhân, và sức khỏe. Tất cả những gì tôi yêu cầu là chúng ta hãy nhìn đến lý tưởng của một linh mục là người quá yêu mến Chúa Giêsu và Giáo Hội đến độ họ muốn đem tình yêu ấy cho người khác thay vì chỉ ngồi trong nhà xứ và coi phim bộ; những người không sợ làm việc chăm chỉ, thay vì tiêu thời giờ trong câu lạc bộ thể thao; những người sẵn sàng phục vụ dân chúng, chứ không chỉ theo giờ công sở; những người trông đợi sự bất tiện và không cần nhàn dù phải chậm trễ giờ chơi "golf"; những người sẵn sàng vâng lời cha sở và phục vụ giáo dân hết mình chứ không phải kể ra một danh sách những gì không muốn làm; những người gặp cha sở và nói, "Con có thể giúp gì?" thay vì "Đây là những gì con không làm."—đó là nhiệt huyết. Hãy nhớ câu của ĐGH Gioan Phaolô II nói với các linh mục và chủng sinh: "Yêu mến Chúa Giêsu và Giáo Hội phải là đam mê của đời sống các con."

Đam mê! Đó là nhiệt huyết! Chúng ta phấn khởi! Chúng ta hăng hái! Chúng ta náo nức ra đi! Chúng ta có dũng khí, năng lực, động lực, và sự say mê của các tông đồ vào sáng Hiện Xuống hôm ấy. Bạn có điều đó không? Bạn có thấy ngựa ngáy ra đi và giúp Chúa Giêsu lan rộng Nước Trời cho Chúa Cha? Nếu không, tôi còn biết nói gì vì chúng ta đã gạt ra ngoài các "cha" hững hờ, lơ đãng và lười biếng.

Một trong những người khơi dậy đức tin ở thuộc địa Mỹ Châu là George Whitefield nói rằng, "Lý do tại sao giáo đoàn tê liệt là vì người chết rao giảng cho họ."

Chúng ta nói về một ơn gọi mà, như Thánh Phaolô viết, nó đưa đến "đổ máu ra như rượu tế lễ."

Chúng ta đang đồng hình dạng với Đấng là người đã nói:

- "Thầy đến để đốt lên ngọn lửa."
- "Đừng đặt bất cứ ai hay bất cứ gì trước mặt Thầy!"
- "Đừng theo Thầy nếu các con không từ bỏ mọi vui thú và các lợi lộc khác."

Điều đó đối với tôi không giống như một lối sống chậm chạp, thiếu can đảm, tầm thường. Điều đó nghe như một đời sống được ôm ấp với nhiệt huyết.

Cho tôi nói thẳng: tôi lo rằng mọi điều tiếng xấu, mọi khó khăn, mọi trường hợp các linh mục cời áo, mọi nghiên cứu về khủng hoảng chức linh mục, mọi câu chuyện về sự thiếu hụt và kiệt quệ, tất cả những điều này đã cướp đi nhiệt huyết của chúng ta. Chúng ta bị cám dỗ bỏ chạy, trốn tránh; chúng ta trở nên mệt mỏi, thận trọng và chỉ thích nói về các giới hạn hơn là những khả năng, chỉ muốn đề cập đến những gì không thể làm thay vì những gì có thể, chỉ muốn dành dụm tài nguyên của chúng ta thay vì liều mình vì Chúa Kitô. Đây là sự liều lĩnh, năng lực và nhiệt huyết? Bạn biết hình ảnh gì hiện ra trong đầu không? Các bộ xương khô, hết sức sống mà ngôn sứ Êdêkien đã nói đến, đã bơm vào đó sức mạnh của Thiên Chúa và biến chúng thành một con người sống động, mạnh mẽ. Đó là những gì mà chức linh mục cần trong ngày nay!

Cho phép tôi nhận xét rõ hơn về nhiệt huyết linh mục.

Nhiệt huyết của chúng ta không nhắm đến thành công đời này--nhiệt huyết chúng ta nhắm đến sự cứu chuộc các linh hồn. "Hãy cho tôi linh hồn—và giữ lại tất cả những thứ khác," đó là lời của Thánh Don Bosco. Chúa Giêsu nhìn thấy

cốt lõi của một con người, nhìn đến linh hồn của con người. Bạn có nhớ người tật nguyền được đưa từ mái nhà xuống trước mặt Chúa Giêsu không? Người đã chữa lành điều gì trước, thân xác hay linh hồn? "Tội của con đã được tha!" Nói cách khác, Người thấy xa hơn cái thân thể méo mó, bất động và đi vào linh hồn.

Vậy chúng ta có nhìn với đôi mắt của Chúa Kitô khi triển nở một nhiệt huyết, một khao khát các linh hồn không. "Tôi trở nên một linh mục để cứu chuộc linh hồn tôi và giúp người khác gìn giữ linh hồn họ," đó là lời một linh mục già nói với tôi, đó không phải là một động lực xấu. Chúng ta được thúc đẩy để chiếm được các linh hồn cho Chúa Giêsu, để giúp người ta đến với ơn cứu độ của Chúa Giêsu để họ có thể lên thiên đàng. Hãy nhớ khi Thánh Gioan Vianney bị lạc đường khi đến làng Ars không? Ngài hỏi một em bé có biết làng ấy ở đâu không. Khi nó trả lời có, Cha Vianney nói, "Con chỉ cho ta cách đến làng Ars, và ta sẽ sống cả cuộc đời ở đó để chỉ cho dân làng Ars biết cách lên thiên đàng." Người đói khát các linh hồn!

Khi là linh mục, chúng ta làm nhiều điều, từ huấn luyện viên thể thao đến phụ giúp nấu nướng gây quỹ, từ đạo diễn văn nghệ đến chuyên xào thức ăn trong cuộc du ngoạn, từ bệnh viện đến nhà tù, từ phòng riêng đến toà giảng—nhưng tất cả được thi hành vì sự cứu độ các linh hồn.

Sự khao khát các linh hồn được thấy hiển nhiên nhất trong sự yêu quý bí tích. Đặc ân lớn lao nhất của chúng ta là ban bí tích với niềm vui và sự sùng mộ, vì chính trong các bí tích mà linh hồn tiếp xúc với Đấng Cứu Thế. Thánh Giáo Hoàng Lê Cả nói, "Tất cả những thực thể hữu hình của Chúa Cứu Thế được đưa vào các bí tích."

Tôi nhớ có lần một bà trong nhóm thù của giáo xứ bất tỉnh và họ gọi cho nhà xứ. Tôi đến đúng lúc xe cứu thương sắp sửa rời nhà và tôi tháp tùng bà ra bệnh viện. Khi trở về, cha xứ hỏi thăm sự việc. Tôi giải thích, có vẻ hãnh diện, là tôi đã đi với bà trên xe cứu thương, ở với bà trong phòng cấp cứu, gọi điện thoại cho gia đình bà, hộ tống bà vào phòng riêng, và ở với bà trong khi bác sĩ giải thích.

"Cha có xúc dầu cho bà ấy không?" ngài hỏi. Tôi thật bối rối! Ban bí tích cho bệnh nhân là một phương cách hữu hiệu để giúp bà với tư cách là một linh mục, nhưng tôi đã bỏ qua! Rửa tội, giải tội, cử hành Thánh Lễ, chuẩn bị hôn nhân và chứng hôn, chuẩn bị các em thêm sức, an ủi người bệnh với bí tích xúc dầu—đây là căn bản của đời sống linh mục, và chúng ta thi hành điều ấy với nhiệt huyết trong sự khao khát các linh hồn.

Tương tự như thế, nhiệt huyết linh mục thúc giục chúng ta mời gọi mọi người đến với Giáo Hội. Cha sở của tôi ở St. Louis nói, "Hai câu hỏi sung sướng nhất mà linh mục được nghe từ giáo dân là, 'Thưa Cha, con muốn xưng tội,' và 'Thưa Cha, con muốn trở nên người Công Giáo.'" Chúng ta hằng say đưa các linh hồn về với Chúa và với Giáo Hội, và nôn nóng trình bày sự phong phú của đức tin Công Giáo với sự tin tưởng vững chắc. Chúng ta không sợ mời gọi người ta trở nên người Công Giáo, và chúng ta luôn luôn có thời giờ để giảng dạy đức tin.

Linh mục chúng ta không bao giờ có thể cho rằng ai đó là con ruột của mình, nhưng chúng ta tươi cười khi nói về ai đó, "Họ là một người mà tôi đưa trở lại đạo." Những người theo phái Duy Văn Tự đã cướp đi nhiệt huyết này của chúng ta và đã đến lúc chúng ta phải lấy lại sự hăng say ấy để chiếm được người trở lại cho Giáo Hội.

Hăng say vì các linh hồn. "Hãy cho tôi linh hồn—và giữ lại tất cả những thứ khác!" Như Cha Sở họ Ars nói, "Nếu một linh mục từ trần vì thử thách và khó khăn để vinh danh Chúa và cứu chuộc các linh hồn, điều đó thật tốt lành."

Một nhận xét thứ hai về nhiệt huyết linh mục: đấu trường lớn nhất để chiến đấu dành linh hồn là giáo xứ. Nhiều giám mục nói với tôi điều này: tôi cần các linh mục coi xứ tốt lành. Đó là một cuộc đời vĩ đại trong thế gian với nhiều thách đố đủ mọi loại. Có lao nhọc, chán nản không? Chắc là vậy! Nhưng linh mục hăng say là người hạnh phúc nhất trong giáo xứ.

Trong giáo xứ, chúng ta là người hành nghề tổng quát. Cha xứ, đức giám mục, giáo dân có quyền trông đợi ở chúng ta làm đủ mọi sự. Một cha sở nói với tôi về cha phó là người nói với ngài ngay khi mới đến, "Con không giỏi dạy học hay khéo với người già. Cha đừng trông đợi con làm điều đó!" Người dân không muốn đủ mọi thứ nơi chúng ta chỉ vì chúng ta giỏi, nhưng vì chúng ta là linh mục. Phải, chúng ta có giới hạn; phải, chúng ta biết khi nào phải đưa họ qua người khác; nhưng là linh mục giáo xứ, nhiệt huyết chúng ta là cho mọi người trong mọi trường hợp và chúng ta không từ chối một ai.

Cha linh hướng đầu tiên của tôi sau khi làm linh mục có nói, "Hãy nhận biết hai ba điều mà cha không thích nhất và không giỏi, và biết chắc là cha phải buộc mình thi hành điều đó. Những gì thích và giỏi, cha sẽ thi hành cách tự nhiên; với những gì không thích phải tự mình cam kết thi hành."

Một nhận xét khác về nhiệt huyết linh mục ở giáo xứ: hãy học cách tự khởi sự. Bạn biết đó là gì phải không? Bạn không phải chờ đợi nhưng tự ý phát động; những gì cha sở giao cho bạn thi hành thì không phải là ngoại lệ cho thừa tác

vụ linh mục nhưng chỉ là điểm khởi đầu. Bạn là người tự khích lệ và tự khởi sự.

Bạn biết là nếu bạn chỉ thi hành tối thiểu những gì được cha xứ yêu cầu hay người dân mong đợi, bạn đang trên con đường phẳng phiu. Cử hành Thánh Lễ, giảng ngắn gọn, mỉm cười với giáo dân, thay phiên rửa tội, chứng hôn và tang lễ—tốt lắm. Nhiều cha sở vui mừng nếu bạn thi hành nhiều hơn là chỉ lấy cho ngài ít nước đá hay bật dùm máy truyền hình. Bởi vậy, chúng ta đừng ngồi đó mà than, "Chẳng có gì làm." Bạn không nói đùa chứ?

Một người tự khởi sự, nhiệt huyết, sáng tạo thì không hết việc làm trong giáo xứ. Một vài năm trước đây, tôi nói chuyện với một cựu chủng sinh về công việc hè ở giáo xứ, anh cho biết giáo xứ ấy phát triển quá nhanh. Cha xứ cho biết hàng tuần có vài gia đình mới di chuyển đến đây. Và anh đã hỏi người thư ký tên và địa chỉ của các giáo dân mới để đi thăm. Thật tuyệt vời!

Tôi cũng nhớ một chủng sinh khác, trong lần giúp xứ thứ hai, cha sở không giao cho anh nhiều việc, nhưng ngài ao ước anh ở đây trọn năm để giúp cho chương trình giáo lý mà ngài thú nhận là không có kết quả. Anh bắt đầu đến gặp các giáo lý viên để trò chuyện, khích lệ và hỏi xem anh có thể giúp được gì. Kết quả là anh đã mở một buổi hội thảo về Giáo Lý Công Giáo cho họ.

Nhiệt huyết linh mục thúc giục chúng ta trở nên người tự khởi sự, chứ không thụ động, lãnh đạm chờ người khác bảo chúng ta làm cái này cái nọ, và người tự khởi sự không bao giờ thấy hết việc. Những ngày chờ đợi người ta gõ cửa nhà xứ không còn nữa—chúng ta phải săn đuổi họ, và điều đó cần nhiệt huyết. Một cha xứ nói với tôi, "Nếu phụ tá của tôi,

thay vì bù đầu với máy điện toán, anh chỉ cần dành một phần tư thời giờ ở đường phố theo đuổi những người không có giáo xứ thì nhà thờ sẽ đầy người trong các lễ Chúa Nhật."

Một nhận xét khác về sự đòi hỏi linh mục giáo xứ nhiệt huyết: không có gì thay thế được sự hiện diện của linh mục. Nhiệt huyết thúc giục chúng ta hiện diện với người dân! Người ta hy vọng giáo xứ có nhiều thừa tác viên Thánh Thể, nhưng điều đó không bao giờ ngăn cản một linh mục giúp phân phát Thánh Thể trong Thánh Lễ Chúa Nhật và thường xuyên đem Minh Thánh cho bệnh nhân; người ta hy vọng có nhóm tương trợ để đọc kinh cầu nguyện cho tang gia nhưng điều đó không bao giờ thay thế được việc linh mục đến chia buồn tại nhà quàn; bạn được huấn luyện dạy giáo lý trong trường, trong chương trình giáo lý trẻ em và người lớn, nhưng linh mục vẫn có một sự hiện diện tích cực.

Một linh mục hiểu biết nói với tôi, "Thừa tác vụ giáo dân giờ đây làm cho sự lười biếng linh mục trở thành một nhân đức, khi chúng ta có thể ngồi chơi và để giáo dân thi hành công việc của chúng ta và bào chữa đó là 'cộng tác' và 'khích lệ thừa tác vụ giáo dân.'" Một linh mục nhiệt huyết, đầy năng lực thì luôn hiện diện với dân chúng; trong các cuộc họp, ở sân chơi, trong gia đình, ở bệnh viện, trong phòng bệnh, trên đường phố--không bao giờ chúng ta bỏ lỡ cơ hội để rao giảng Tin Mừng bằng sự hiện diện của linh mục chúng ta.

Chúng ta cần các linh mục nhiệt huyết nhưng không quá khích. Chữ nhiệt huyết có nghĩa một linh mục với tâm hồn bùng cháy vì yêu mến Chúa Giêsu và dân Người và hăng say độ lượng đem lửa ấy đến với người khác; chữ quá khích có nghĩa một linh mục bị ám ảnh, chỉ theo đuổi một mục tiêu, là người nghĩ rằng câu trả lời cho mọi sự là bởi chú ý quá đáng đến một mục tiêu. Mục đích của chúng ta là Chúa Kitô và

Giáo Hội--mọi mục tiêu khác chỉ là thứ yếu. Hãy thận trọng đừng quá mê mải với một mục tiêu, dù nó tốt đẹp đến thế nào. Các mục tiêu như phong trào phò sự sống, Medjugorje, châu Thánh Thể, Lòng Thương Xót Chúa, giáo lý tân tông, công lý và hòa bình, môi sinh--tất cả đều đáng lưu tâm và hằng say chăm sóc, nhưng đừng trở nên quá khích với bất cứ mục tiêu nào ngoại trừ Chúa Giêsu và Giáo Hội.

Bạn sẽ thấy có những linh mục hầu như "mỗi năm một mục tiêu"—Canh Tân Đoàn Sùng, chuẩn bị hôn nhân, Học Kinh Thánh; mỗi năm đều có một chương trình mới, phong trào mới, kế hoạch mới mà đó là tất cả và cùng đích. Chúng ta cần các linh mục nhiệt huyết nhưng không quá khích, vì sự quá khích thường tiêu hủy chính mục tiêu mà họ đề ra để xúc tiến. "Không có thảm họa nào lớn lao và không thể cứu chữa được cho bằng những thảm họa theo sau sự hằng say quá đáng," lời của Cha Robert Benson, một linh mục trở lại đạo.

Tôi đã cố nói rõ về nhiệt huyết linh mục, một số phương cách để chúng ta chứng tỏ nhiệt huyết ấy; bây giờ tôi sẽ nói về cách nuôi dưỡng và bảo vệ nó. Bạn nhớ rằng tôi mở đầu chương này bằng đoạn trích Thư 2 Timôtê 1:6-12, là huấn thị của Thánh Phaolô cho Timôtê rằng hãy "để các ơn sủng mà Chúa đã ban cho con bùng lên thành ngọn lửa." Nhiệt huyết thường được diễn tả là ngọn lửa, tí như các lưỡi lửa xuất hiện trên các tông đồ trong ngày Hiện Xuống và biến họ từ những người yếu ớt nhút nhát thành chứng nhân đầy nhiệt huyết. Hình ảnh lửa thích hợp với nhiệt huyết thế nào thì cũng vậy, chức linh mục phải bị tiêu hao vì lửa yêu mến Chúa Giêsu, Giáo Hội, linh hồn của dân Chúa!

Tuy nhiên, lửa có thể tàn, có thể suy sụp thành đồng tro lạnh; lửa có thể tắt. Nhiệt huyết cũng vậy. Làm thế nào chúng ta có thể thổi bùng nó lên thành ngọn lửa?

Chúng ta không thể, nhưng Đấng đã ban cho điều đó ngay từ đầu thì có thể. Đó là lý do không làm bạn ngạc nhiên khi tôi coi sự cầu nguyện là phương cách hữu hiệu nhất để duy trì và nuôi dưỡng nhiệt huyết. Hãy kể cho rõ hơn: sự trau dồi một đời sống nội tâm vững mạnh, sự nhận biết hàng ngày rằng đời sống của Thiên Chúa ngự trị trong linh hồn tôi, và việc nuôi dưỡng đời sống tinh thần đó phải là điều thiết yếu. Hàng ngày nuôi dưỡng lửa đó với sự chiêm niệm, kinh thần vụ, cử hành Thánh Lễ, thời gian tĩnh lặng trước Thánh Thể, thường xuyên xưng tội—nuôi dưỡng lửa ấy với các phương cách đã được minh chứng sẽ giữ cho lửa ấy tồn tại. Khi chúng ta do dự, khi chúng ta thấy nhiệt huyết héo úa và thừa tác vụ trở nên uể oải và trì trệ, hãy thú nhận điều ấy với Chúa, và đơn sơ, khiêm tốn xin Người gia tăng nhiệt huyết để cuộc đời linh mục thêm màu sắc.

Một linh mục khôn ngoan sẽ sắp xếp thời giờ để thổi bùng ngọn lửa ấy lên. Cuộc tĩnh tâm hàng năm thì quá đổi quan trọng, quá thiết yếu, nên Giáo Luật đòi hỏi điều đó nơi mỗi linh mục; các cơ hội tử như Lễ Truyền Dầu trong Tuần Thánh, khi các linh mục cùng tụ họp với đức giám mục của mình để lập lại lời thề khi chịu chức, thì quá đặc biệt; tham dự lễ truyền chức linh mục hay phó tế thường làm sống lại lý tưởng và nhiệt huyết chúng ta--tất cả là những phương cách thực tiễn để cầu xin nhiệt huyết.

Có thể nào tôi chia sẻ với bạn một mẫu cầu nguyện đặc biệt mà tôi thấy rất hữu ích để nuôi dưỡng nhiệt huyết không? Đó là cầu nguyện trước Thánh Tâm Chúa Giêsu. Để chiêm niệm về trái tim Chúa chúng ta, bùng cháy vì yêu loài người, bị vây bọc với mào gai, quá đổi hy sinh để cứu độ loài người, từng nhịp đập máu châu báu của Người lại tuôn trào vì chúng ta--sự cầu nguyện đó trước Thánh Tâm không thể nào không làm nhiệt huyết linh mục bùng cháy lên.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã kết thúc Thư Gửi Linh Mục vào Thứ Năm Tuần Thánh 1986 như sau: "Như Cha Sở họ Ars đã thốt lên: 'Chức linh mục là lòng yêu mến Thánh Tâm Giêsu.' ... Chúng ta hãy cùng với Thánh Gioan Vianney tìm kiếm động lực của nhiệt huyết mục vụ trong trái tim Chúa Giêsu, trong tình yêu của Người dành cho các linh hồn. Nếu chúng ta không lãnh nhận từ cùng một nguồn, thừa tác vụ của chúng ta sẽ có nguy cơ không sinh kết quả."

Tôi thấy sự hiểu biết về cuộc đời các thánh cũng rất hữu ích khi tôi bàng hoàng trước nhiệt huyết khác thường của các thánh như Philip Neri, Y Nhã, Đa Minh, Phanxicô, Catarina Siena, Têrêsa Avila, Gioan Bosco, Gioan Newmann, v.v.

Trong khi nói về sự tu dưỡng đời sống nội tâm là điều không thể thiếu cho nhiệt huyết linh mục, hãy cho phép tôi nhắc đến sự quan trọng của thời gian ở chủng viện về vấn đề này. Nhận biết rằng đời sống của một linh mục là một cuộc đời phục vụ liên tục, vị tha, hy sinh, nên Giáo Hội khôn ngoan buộc phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và lâu dài. Đó được gọi là chủng viện. Tôi tin rằng mọi chủng sinh đều ngứa ngáy làm linh mục, nôn nóng phục vụ, ước ao "ra khỏi đây". Thật đúng như vậy! Tuy nhiên, nhiệt huyết của bạn khi làm linh mục thì tùy thuộc vào các thói quen về cầu nguyện, học hỏi, và khả năng mục vụ mà bạn đã phát triển khi ở đây. Trong một phương cách nào đó, bạn đang đầu tư vốn liếng tinh thần mà từ đó bạn sẽ rút ra tiền lời trong suốt cuộc đời linh mục.

Ngày xưa, tháng Hai là dành để kính "Cuộc Đời Ẩn Dật" của Chúa Giêsu. Bạn có biết điều đó không? Để thi hành sứ vụ trong ba năm--đời sống công khai—Con Thiên Chúa, Linh Mục Đầu Tiên, đã mất 30 năm để âm thầm chuẩn bị. Thật là một tấm gương mãnh liệt! Những ngày của chúng ta khi làm linh mục sẽ đầy những sinh hoạt bất tận mà chúng ta phải

khắc phục với sự ưa thích và nhiệt huyết, một cuộc đời rất tích cực—nhưng cũng phải có một "cuộc đời ẩn giấu", để giữ lửa ấy cháy lên. Thời gian ở chủng viện cho phép bạn có một loại "đời ẩn giấu" nào đó và khích lệ bạn phát triển các thói quen của con tim mà nó sẽ quyến rũ bạn đến những lúc "ẩn dật với Chúa" trong suốt cuộc đời linh mục năng động. Lời đầu tiên Chúa nói với các tông đồ là "Hãy đến!" Lời sau cùng, "Hãy ra đi!" Sự ra đi sẽ chẳng ích gì nếu trước tiên không đến với Người.

Một phương cách thứ hai để giữ gìn nhiệt huyết linh mục: để ý những dấu hiệu, những ám chỉ nguy hiểm rằng lửa ấy đang leo lét và nhiệt huyết đang úa tàn. Đây là những "cảnh giác thực tiễn"? Hãy để tôi nhắc đến một vài điều phổ thông:

- Ngủ quá nhiều--tận tụy với chiếc gối là điều rất phổ thông trong các linh mục.
- Quên các lần hẹn, không trả lời điện thoại, trì hoãn bổn phận--một dấu hiệu khác cho thấy có điều gì không ổn.
- Trở nên xa lánh, thích ở trong phòng đóng kín, tránh né người khác, không để họ làm phiền đến mình, trốn tránh dân chúng và trách nhiệm—tôi biết có một linh mục, hằng ngày sau bữa sáng, ngài nói với thư ký là có các cuộc hẹn rồi lên xe, lái ra xa chừng một quãng rồi đậu xe ở đó, len lét trở về nhà xứ, vào phòng riêng đóng cửa lại, nấp trốn cho đến bữa ăn trưa.
- Trở nên gắt gỏng và hoài nghi yếm thế với dân chúng.
- Trở nên quá bận rộn với sách vở, truyền hình, một thú tiêu khiển, hoặc—hai điều rất phổ thông ngày nay mà nếu không thận trọng, có thể tiêu diệt nhiệt huyết—máy điện toán và nấu ăn. Không có điều gì sai trái với

hai điều này một khi chúng gia tăng nhiệt huyết linh mục và giúp chúng ta có hiệu quả. Một linh mục nói với giáo dân rằng ngài sống cuộc đời thật đơn giản, không cần người giúp việc, và sau đó ngài nhắc nhở họ là đừng quấy rầy ngài từ 4g chiều đến 7g tối hàng ngày, vì ngài bận nấu nướng—có điều gì sai lầm chứ!

- Kéo dài thời gian ăn uống lâu hơn thường lệ, và thường xuyên đi ăn tiệm.

Đây chỉ là một vài dấu hiệu nguy hiểm cho thấy ngọn lửa đang leo lét. Các cha linh hướng, cha giải tội, và bạn hữu tốt lành có thể giúp khám phá ra và đối phó với những điều đó.

Một phương cách thứ ba để thổi bùng lửa nhiệt huyết linh mục: thường xuyên tẩy rửa cuộc đời chúng ta khỏi bất cứ gì làm giảm bớt sự hữu hiệu truyền giáo. Bạn thấy đó, ngọn lửa có thể sáng tạo, nhưng ngọn lửa cũng có thể thiêu hủy; ngọn lửa nhiệt huyết linh mục thường xuyên thiêu hủy bất cứ gì trong cuộc đời chúng ta mà nó cản trở chúng ta chưa trở thành một linh mục theo con tim và trí óc của Chúa Kitô!

Một khiêm tốn nhận biết chính mình sẽ cho thấy những khuyết điểm cần phải giải quyết—có thể là nóng tính; có thể thiếu sự mau mắn; có thể một thái độ ngạo mạn; có thể là tính nhút nhát và thái độ xa lánh làm người ta không đến với mình; có thể là vấn đề bên ngoài, tỉ như y phục xộc xệch hay bề ngoài cầu thả, hay thiếu sạch sẽ; có thể là tính khô hải không đúng lúc hay thói quen nói luyên thuyên. Tất cả chúng ta đều có những nét về cản trở sự hữu hiệu truyền giáo và đe dọa nhiệt huyết của chúng ta.

Bởi đó chúng ta phải biết ơn khi có cha sở, anh em linh mục, cộng tác viên mục vụ, bạn tốt, đức giám mục, viên chức giáo

phận, hay một trong những giáo dân vạch ra điều gì đó của chúng ta mà nó cản trở sự hữu hiệu của linh mục.

"Ôi Chúa Giêsu, xin giúp con trở nên một linh mục, giống như trái tim của Chúa, tràn đầy nhiệt huyết vì dân của Ngài."

Bạn có phấn khởi về điều đó không? Bạn có hăng hái đi vào một cuộc đời vị tha, độ lượng, sẵn sàng phục vụ dân Chúa không? Bạn có sẵn sàng đồng hình dạng với một người bị đóng đinh trên thập giá khi Người dâng hiến từng giọt máu như của lễ đền bù dâng lên Chúa Cha vì sự cứu độ loài người không?

Tôi nhớ cha linh hướng của trường, Cha David Donovan, có nói: "Đừng trở nên một linh mục nếu bạn không phấn khởi về điều đó." Phải, nếu chúng ta dần trôi vào chức linh mục, chúng ta sẽ bị cuốn theo chiều gió. Chúng ta cần các linh mục bùng cháy nhiệt huyết. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã viết cho các linh mục vào Thứ Năm Tuần Thánh 1979:

Linh mục nào mà giáo dân cần là những linh mục có ý thức về ý nghĩa của chức linh mục:

Linh Mục

người có đức tin sâu đậm,
người can đảm tuyên xưng đức tin,
người hăng say cầu nguyện,
người giảng dạy với lòng tin sâu xa,
người phục vụ với nhiệt huyết,
người thể hiện tấm mối phúc thật trong đời sống thực tế của mình,
người biết cách yêu thương bất vụ lợi,

người gần gũi với mọi người, và đặc biệt là những ai có nhu cầu khẩn thiết nhất.

Như Thánh Vinh Sơn Phaolô chấm dứt cuốn Quy Tắc Chung của người: "Khi chúng ta hoàn tất những gì được yêu cầu, theo lời khuyên của Chúa Kitô, chúng ta phải tự nhủ rằng chúng ta là các đầy tớ vô dụng, chúng ta chỉ thi hành việc bổn phận, và thật vậy, chúng ta không thể làm được gì nếu không có Người."

Chương 22

RAO GIẢNG

(Đoạn trích Kinh Thánh – Rôma 10:14-19)

Trong chương nói về linh mục giáo xứ, khi đưa ra điểm chính yếu của linh mục giáo xứ là nhiệm vụ ban phát bí tích, tôi có đề cập đến các hình chạm trổ chung quanh bàn thờ chính của Nguyện Đường Đức Mẹ Vô Nhiễm ở trường North American College, diễn tả một linh mục đang cử hành từng bí tích. Tuy nhiên, có một điều gì khác nổi bật: trong khi Giáo Hội chỉ có bảy bí tích nhưng đây lại có tám cảnh tượng khác nhau! Bức hình thứ tám là gì? Ở góc dưới bên trái là cảnh một linh mục đang rao giảng! Như thể nghệ nhân muốn nói với các linh mục tương lai rằng có bí tích thứ tám, đó là rao giảng!

Nghệ nhân chạm trổ các hình đó có lẽ là một tiên tri, bởi vì, trong ba mươi lăm năm qua, nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa của linh mục đã được nhấn mạnh. Về thần học, Công Đồng Vatican II đã tái khám phá và lại nhấn mạnh đến một chức vụ cổ điển của linh mục là người rao giảng. Hãy lắng nghe giáo

huấn rõ ràng trong *Presbyterorum Ordinis*: "Trên hết tất cả, Dân Chúa tìm thấy sự hợp nhất qua Lời của Thiên Chúa hằng sống, thật thích hợp được tìm thấy từ môi miệng các linh mục. Vì không ai được cứu chuộc nếu trước đó không tin, các linh mục, là cộng sự viên của các giám mục, có nhiệm vụ chính yếu là công bố Phúc Âm cho mọi người" (Số 4).

Như bạn nhận thấy, sự nhấn mạnh này được quảng diễn bởi các văn kiện tiếp theo sau của huấn quyền, và bởi biết bao nghiên cứu học thuật, tất cả đều nhắm đến căn bản thần học của địa vị hàng đầu của việc rao giảng của một linh mục.

Nhưng sự nhấn mạnh đến rao giảng không chỉ là lý thuyết. Về phương diện mục vụ, chúng ta biết Giáo Hội mong đợi các linh mục là những người có tài rao giảng. Dân chúng muốn—không, họ đòi hỏi—chúng ta là những người giảng hay. Hãy cắt ngang sự dài dòng: khi bạn nghe những người Công Giáo chín chắn nói về những sai lầm trong Giáo Hội, nó không phải là vấn đề nóng bỏng như việc phong chức cho phụ nữ, linh mục kết hôn, tình dục vô luân lý, hay ly dị mà họ nhắc đến. Với họ, khuyết điểm lớn trong Giáo Hội ngày nay là các bài giảng của chúng ta thì có mùi! Dù thích hay không thích, Andrew Greeley thì đúng: cuộc nghiên cứu của ông cho thấy hầu hết dân chúng đổ lỗi cho linh mục không phải là thiếu thận trọng về tình dục, lười biếng, hay say sưa, nhưng vì bài giảng của chúng ta quá tệ!

Chúng ta phải tỉnh dậy! Bất cứ ai yêu mến Giáo Hội, khao khát các linh hồn, cảm thấy được Chúa Kitô mời gọi đến chức thánh, và khao khát trở nên một linh mục tốt lành thì phải ước ao trở nên một người rao giảng có kết quả, bởi vì dân chúng nói rằng đó là điều họ cần nhất. Thật nguy hiểm nếu chúng ta bỏ qua điều này. Dân chúng đang rời bỏ Giáo Hội và "Đức tin của cha ông chúng ta"—mà "tù ngục, lửa

thiêu hay gươm đao" không thể buộc họ thi hành—vì họ không thể chịu nổi sự rao giảng của chúng ta! Tôi không chỉ cho đó là đúng... nhưng là một dữ kiện!

Một nguyên tắc Kitô Giáo cổ xưa cho chúng ta biết "on sùng được xây đắp trên tự nhiên." Do đó, tôi muốn đưa ra một số nhận xét về các khía cạnh tự nhiên, nhân bản của rao giảng. Như đã nói ở trên, dân chúng thường phê bình bài giảng của chúng ta. Nhưng, rất thông thường, việc bới móc ấy không phải về học thuyết, luân lý, kinh thánh, hay vấn đề tâm linh—không, họ không đi sâu đến vậy! Họ tìm thấy lỗi lầm ở những bất toàn có tính cách tự nhiên, con người:

- "Tôi không thể nghe nổi cha ấy giảng!"
- "Ngài nói nhanh quá!"
- "Ngài nói không ngừng!"
- "Ngài bóp méo sự thật!"
- "Ngài thích lập đi lập lại!"
- "Ngài nhạt nhẽo quá!"
- "Ngài không bao giờ nhìn đến giáo dân!"
- "Ngài dán mắt vào quăng không!"
- "Ngài nói cho hả giận!"
- "Ngài đi trên mây!"
- "Ngài coi giáo dân như con nít!"
- "Ngài không có thứ tự gì cả!"

Tôi không đúng sao? Ở đây chúng ta đang nói về những khuyết điểm thông thường, tự nhiên và con người! Ở đây không có gì là học thuyết, bình luận, hay chiều sâu tâm linh. Chúng ta học thuyết trình ở trung học hay đại học, nhưng, đây lại là môn mà các linh mục thường thi rớt!

Và, thật cay đắng, tất cả chúng ta từng là nạn nhân của điều này! Vì mười lăm, hai mươi, hay ba mươi năm trước đây, tất cả chúng ta cũng đã muốn đứng dậy và hét to lên:

- "Vui lòng học cách sử dụng microphone."
- "Vui lòng nói lớn lên để nghe cho rõ."
- "Làm ơn thỉnh thoảng nhìn đến tôi."
- "Vui lòng tóm lại cho ngắn hơn."

Tất cả chúng ta từng là nạn nhân của sự "hành hạ bài giảng"! Và rồi khi chúng ta phải đứng trên đó, chúng ta lập lại những lỗi lầm đã khiến chúng ta điên tiết! Không ai trong chúng ta không xỉ vả thói quen giảng dở, và khi đứng trên toà giảng, chúng ta lại thi hành đúng như vậy!

Đừng bao giờ, không bao giờ bắt dân chúng trải qua những gì mà chúng ta phải trải qua! Hãy viết ra một danh sách—tôi không đùa—hãy viết ra những thói quen ở toà giảng làm bạn điên tiết. Một lần nữa, tôi nói về các khuyết điểm tự nhiên, nhân bản: lẩm bẩm trong miệng, nô lệ cho chữ nghĩa, giọng nói quá nhỏ, nói nhanh như bán đấu giá, các bài giảng dài lê thê, tất cả những gì làm cho bài giảng của chúng ta không thể chịu nổi—và, vì Chúa, xin đừng thi hành những điều đó! Bởi vì, thật kỳ lạ, bạn sẽ thi hành.

Đó là lý do tôi rất biết ơn Chị Benedicta đã giúp cho chúng sinh ở trường North American College biết cách nói trước công chúng. Chị không quan tâm đến điều họ trích dẫn của ai; chị để ý xem chúng tôi có thể nghe được bạn nói hay không, có rõ ràng, khúc chiết, sống động, lôi cuốn, và dễ hiểu không.

Bởi vì bài giảng của bạn có thể là một kiệt tác, có nền tảng giáo lý, luân lý hấp dẫn, và dồi dào tinh thần—nhưng có lẽ bạn chỉ dùng để lót chuồng chim khi không ai có thể nghe bạn nói, hay hiểu được, hoặc bạn không có chút sinh khí nào đến độ người nghe bắt đầu mơ màng tận đầu đầu sau ba mươi giây bạn vo ve.

Vào tháng Mười Một 1998, tôi tổ chức một hội nghị chuyên đề với hàng chục chuyên gia về rao giảng để giúp tôi hình thành chương trình mới, "*Carl J. Peter Chair of Homilectics*", tại trường này ở Rôma. Những ý tưởng sâu sắc bắt đầu xuất hiện.

Người rao giảng hữu hiệu cần phải có các khả năng căn bản về truyền thông, nhân bản, tự nhiên trước đã. Cha Peter Daly, một linh mục của tổng giáo phận Hoa Thịnh Đốn, nhận xét, "Nếu một người không thể nói trước công chúng một cách hữu hiệu và rõ ràng, chắc chắn họ không nên là một linh mục giáo xứ, và có lẽ không nên làm linh mục." Nói cách khác, khả năng tự nhiên để nói—chưa phải là một nhà hùng biện, chỉ là một người nói trước công chúng—thì cần thiết để làm linh mục. Nếu một người thiếu sự khiết tịnh, chúng ta biết là không thể đề nghị họ chịu chức, có phải không? Ồ thì... nếu một người không thể nói trước công chúng, họ có nên chịu chức hay không?

Như đã nói, chúng ta không huấn luyện các nhà hùng biện, chúng ta huấn luyện nhà giảng thuyết, và có sự khác biệt lớn lao. Bản chất thì quan trọng, nhưng ơn sủng còn quan trọng hơn. "Nhà giảng thuyết giống như cái kèn mà tự nó không tạo ra âm thanh nếu không có ai thổi," Thánh Giuse Cupertino đã viết như vậy. "Bởi thế, trước khi giảng, hãy cầu xin Chúa: 'Ngài là thần khí và con chỉ là cái kèn, và nếu không có hơi thở của Ngài, con không tạo được âm thanh.'"

Thánh Bônaventura, trong cuốn *Cuộc Đời Thánh Phanxicô*, nhận xét, "Khi thánh nhân đứng giữa đám đông để trình bày lời lẽ khai sáng của ngài, ngài thường hoàn toàn ngây dại... Ngài thú nhận điều này với sự khiêm tốn, lúc đó ngài tự hướng mình đến Chúa Thánh Thần để xin ơn. Rồi đột nhiên ngài bắt đầu thao thao bất tuyệt."

Tại nghị hội chuyên đề mà tôi đã nói ở trên, một nữ tu Đa Minh, Chị Joan Delaplane thuộc Viện Aquinas ở St. Louis nhận xét rằng sự rao giảng đối với linh mục thì không phải là một nhiệm vụ mà là một căn tính. Lời chúng ta phát xuất từ con người của chúng ta. Tôi nhớ đến nhận xét của Samuel Wilberforce: "giáo sĩ chuẩn bị bài giảng cho chính mình; người khác chuẩn bị cho chính họ." Tiến Sĩ William Graham, của Đại Học Công Giáo Hoa Kỳ, nói với nghị hội rằng tài khéo léo chưa đủ; người giảng thuyết giỏi không chỉ là người nói hay, vì giảng thuyết xuất phát từ linh hồn và tâm hồn, chứ không từ trí não hay giọng nói hùng hồn.

Và rồi tất cả các chuyên gia đồng ý cũng như dân chúng có thể cảm nhận rằng không thể nào trở thành một người giảng thuyết giỏi nếu không là một người siêng năng cầu nguyện. Trong cuộc họp về giảng thuyết ở D.C., có rất nhiều ý kiến khác nhau về bài giảng và cách chuẩn bị chủng sinh để giảng hay. Nhưng một điều mà tất cả đều đồng ý, đó là, để bài giảng có kết quả thì cần có một đời sống nội tâm sinh động. Đức Ông Peter Vaghi, một cha sở thuộc tổng giáo phận Hoa Thịnh Đốn khẳng định rằng trong chủng viện, thuật diễn giảng phải là một phần trong việc đào tạo tâm linh, vì đời sống cầu nguyện của linh mục là nền tảng của sự giảng thuyết.

Dĩ nhiên, điều này có nghĩa một người diễn giảng giỏi phải có sự tương giao mật thiết, cá biệt với Chúa Giêsu Kitô. Một

tham dự viên khác trong nghị hội chuyên đề, Chị Barbara nhấn mạnh rằng, đối với người giảng thuyết, "Chúa Giêsu không chỉ là ai đó được biết đến nhiều, mà là một người thực sự được biết rõ."

Có lẽ bạn đã được nghe câu chuyện nổi tiếng về bữa ăn mà trong đó có sự tham dự của Đức GM Fulton Sheen và tài tử Richard Burton. Chủ tiệc, vào cuối bữa ăn, đã khiến mọi người chú ý đến hai vị này khi nhận xét rằng cả hai đều là diễn giả lỗi lạc trong công chúng. Sau đó ông đề nghị cả hai đọc Thánh Vịnh 23, "Chúa là Mục Tử của Tôi". Richard Burton đã đọc với sự chính xác, nhịp điệu, và đầy kịch tính mà người ta trông đợi ở một diễn viên thượng hạng, và khách tham dự vỗ tay nồng nhiệt; sau đó Đức Fulton Sheen đọc thánh vịnh này với lòng sùng mộ, sự hiểu biết chân thành sâu đậm, và tất cả quan khách đều im lặng tôn kính.

Chủ tiệc nhận xét, "Diễn viên biết thánh vịnh, người giảng thuyết biết Mục Tử."

Cha Peter Daly cũng nhận xét trong cuộc họp này rằng, "Tôi yêu mến Chúa Giêsu, và tôi yêu mến giáo dân. Mục tiêu của tôi trong bài giảng là giới thiệu hai thành phần này với nhau." Còn gì cảm động hơn? Bởi thế, trong bài giảng chúng ta phải nói về Chúa Giêsu. Mục Sư Billy Graham nói, "Danh Chúa Giêsu được rao giảng ở bất cứ đâu, dù có sơ sài thế nào, buộc phải có kết quả." Và chúng ta rao giảng về Chúa Giêsu là Người mà chúng ta hiểu biết, yêu mến và phục vụ.

Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi biết rằng Đức Gioan Phaolô II thường viết bài giảng ở chiếc bàn nhỏ đặt trong nhà nguyện; chúng ta cũng không kinh ngạc khi Đức Fulton Sheen nói rằng ngài mất một giờ đồng hồ quý cầu nguyện trước Thánh Thể cho từng phút đứng trên tòa giảng; và hầu

hết các vị giảng thuyết hay đều nói rằng bài giảng của họ thường được chuẩn bị ở trong đầu khi suy niệm trước khi được viết xuống giấy. Vấn đề không phải là chúng ta nói gì, nhưng chúng ta nói về ai—và "ai" đó phải là Chúa Giêsu, người mà chúng ta biết rõ, yêu mến, phục vụ, và chúng ta thường trò chuyện với Người trong khi cầu nguyện.

Cha Thomas Kane, một linh mục dòng Thánh Phaolô, nhận xét rằng chúng tôi phải để các đại học huấn luyện bạn thành thần học gia, trong khi chúng tôi huấn luyện bạn thành người rao giảng vì nó bao quát hơn (kể cả) sự huấn luyện về thần học. Tôi rất thích điều này. Và tôi cũng gật đầu đồng ý với nhận xét của Cha John Burke rằng những gì chúng ta giảng, cách giảng, và tại sao chúng ta giảng, phải là một đề tài thường được chúng ta trao đổi với vị linh hướng, bởi vì, tôi xin nhắc lại, một bài giảng hay xuất phát từ linh hồn, tâm hồn và từ sự tương giao của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô.

Nhớ lại lời của Đức Gioan Phaolô II nói với linh mục và chủng sinh rằng "tình yêu dành cho Chúa Giêsu và Giáo Hội phải là sự đam mê của đời sống các con" và, đồng ý rằng bài giảng của chúng ta phải xuất phát từ đời sống nội tâm vì yêu mến Chúa Giêsu, như vậy bài giảng của chúng ta sẽ nồng nhiệt. Sự đam mê ở đâu? Cha Walter Burghardt, một tham dự viên trong cuộc họp, có nói câu nổi tiếng: "Trong bụng thì lừa ở đâu?" Một số trong chúng ta đọc Phúc Âm và rao giảng với tất cả sự nhiệt thành của một xướng ngôn viên cho biết giá bán heo trong tin tức nông trại lúc 5g sáng! Sự đam mê ở đâu? Tôi không nói về nghệ thuật sân khấu rẻ tiền hoặc sùi bọt mép đã kích—tôi nói về một diễn giảng mà tình yêu Thiên Chúa và lòng nhiệt thành với ơn cứu độ được thấy rõ và xuất phát từ tòa giảng.

Bây giờ, bạn không thể "có lửa trong bụng" nếu bạn không tự tin. Cha Al McBride nhận xét trong cuộc họp rằng trở ngại lớn mà ngài nhận thấy trong các chủng sinh là thiếu tự tin. Về điều này có một khía cạnh nhân bản, các phương pháp chúng ta dùng để phát triển một cảm giác thoải mái và tự tin ở tòa giảng. Nhưng thành thật mà nói sự tự tin cần thiết để nồng nhiệt rao giảng không chỉ đến từ việc hít một hơi thật dài để trấn an bao tử, nhưng từ việc hít lấy Thần Khí, và thú nhận rằng, một khi bài giảng xuất phát từ sự cầu nguyện và sự tương giao với Chúa Giêsu, chúng ta không thể thất bại! Chúng ta có sự đảm bảo thần thánh, Chúa bảo đảm là sẽ giúp chúng ta. Hãy rao giảng như thể bạn thực sự tin điều đó! Hãy tin tưởng! Hãy nhiệt thành! Hãy "có lửa trong bụng"! Hãy chuẩn bị lâu dài, chăm chỉ, và chuyên cần, và rồi giao phó cho Chúa, tiến đến tòa giảng với sự tin tưởng vào quyền năng của Chúa, trong ơn sủng của chức thánh, và trong sự tin tưởng rằng bạn đang hành động trong chính Người.

Rao giảng về Chúa Giêsu cũng có ý nghĩa rao giảng về thập giá. Không có cách gì bỏ qua điều đó. Thánh Phaolô nói với chúng ta: "Phải, người Do Thái đòi hỏi dấu lạ, người Hy Lạp tìm kiếm sự khôn ngoan, nhưng chúng tôi rao giảng Đức Kitô chịu đóng đinh--một trở ngại làm vấp ngã người Do Thái, một sự vô lý đối với người ngoại giáo, nhưng với những ai được mời gọi... Đức Kitô là sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa... Tôi kiên quyết rằng trong khi còn ở với anh chị em, tôi không nói về điều gì khác hơn là Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh."

Ngày nay, rất thích hợp để tránh rao giảng về thập giá, bởi vì các chủ đề như thuật chữa trị, cảm-thấy-tốt, tự-lực, New Age, tự-thực-hiện là các xu hướng hiện đại. Sau khi hoàn tất cuộc nghiên cứu cho tổ chức Lilly Foundation về các khuynh hướng hiện đại trong tôn giáo, Craig Dystra kết luận, "Chúng

ta không tìm bất cứ gì tí như triết để chăm sóc người khác và tuân phục Thiên Chúa mà nó từng là dấu chỉ đích thật của các cộng đồng tôn giáo. Thay vào đó, chúng ta khao khát được nhìn nhận bởi một cộng đồng mà nó không thấy sự cần thiết của kỷ luật hoặc sự đau khổ được chia sẻ. Đường như chúng ta không tìm kiếm sự cứu độ nhưng muốn được sự tán thành của vũ trụ."

Tôi e rằng Giáo Sư Dystra có lý! Với nền văn hóa tìm kiếm sự dễ dãi, tiện lợi, nhìn nhận, và thoải mái, chúng ta cần các linh mục là người, như Thánh Phaolô, không sợ đưa ra thập giá, chân lý rạn ngời trong sự toàn vẹn của nó.

Nếu bạn cần thêm chứng cứ, không cần tìm đâu xa hơn tờ New York Times, mới đây có đăng bài "*The New American Concensus*" (ý kiến mới của người Hoa Kỳ), mà nó nhại theo Lời Mở Đầu của Hiến Pháp Hoa Kỳ:

Chúng tôi, những người tương đối không lo lắng và sung túc, coi các chân lý này là hiển nhiên: Rằng Đại Chính Phủ, Thiếu Hụt Nhiều và Trần Ngập Thuộc Lá thì xấu, nhưng các phòng tắm to lớn thì không; rằng sự can dự của người Hoa Kỳ ở nước ngoài phải bị giới hạn trong các hiệp ước thương mại, quỹ chung và việc thăm viếng những trung tâm nghỉ hè ở bãi biển; rằng thị trường có thể tự hoạt động một khi có lợi cho chúng ta; rằng đời sống tình dục cá nhân thì không dính dáng đến ai, dù để giải trí cao độ; và chỉ những quyền lợi thực sự được lưu tâm là những quyền lợi chiều theo Cái Tôi.

Đây là nền văn hóa cần được đối diện với thập giá. Rao giảng về phò-sự-sống trong một giáo xứ ở thành phố ngày nay là rao giảng về thập giá! Rao giảng về khiết tịnh trong môi trường đại học là rao giảng về thập giá! Rao giảng về sự nguy hiểm của giàu sang và đòi hỏi công bằng xã hội trong

một giáo đoàn giàu có là rao giảng về thập giá! Rao giảng trong một trại lính về sự ưu tiên phải đối thoại, kiên nhẫn, và khéo léo ngoại giao hơn là hành động quân sự là rao giảng về thập giá! Nhưng chúng ta phải rao giảng về Đức Kitô chịu đóng đinh!

Mà dĩ nhiên nó có nghĩa rằng, như Cha Al McBride nhận xét, mỗi bài giảng, thay vì khua chân múa tay lên án hay răn dậy người theo thuyết Pelagius (không tin tội nguyên tổ và chủ trương tự do ý muốn), nhưng mời gọi họ đến sự đối thoại liên tục! Và đây là sự tế nhị của rao giảng, bởi vì một bài giảng không thể là một tiểu luận dài dòng về những gì chúng ta phải thi hành cho Chúa để chiếm được đặc ân của Người, nhưng đúng hơn là một tuyên xưng về những gì Thiên Chúa đã làm cho chúng ta trong Đức Kitô để khơi dậy lòng mến và sự vâng phục của chúng ta!

Như Norman Pittenger nhận xét, "Một bài giảng là một tuyên xưng về tình yêu độ lượng của Thiên Chúa qua Đức Kitô, hoặc nó đơn giản không là một bài giảng Kitô Giáo!" Không bao giờ chúng ta có quyền giảng dậy để giáo dân phải tránh xa! Một thánh giả chán nản thì không phải là điều vui mừng nhưng là một thiệt hại. John Newton đưa ra nhận xét này: "Điểm chính của tôi trong rao giảng là để phá vỡ con tim cứng cõi và để hàn gắn những con tim tan nát."

Bởi thế, lời mời gọi đến sự đối thoại thì không bao giờ được làm cho thánh giả cảm thấy họ xấu xa, nhưng để giúp họ nhìn thấy ơn sủng tràn đầy của Thiên Chúa, mà sau đó thúc giục họ đáp ứng với lời mời gọi của Thiên Chúa để thay đổi đời sống! Cha Jared Wicks mới đây nói với tôi rằng những lời ngài thường được nghe trong bài giảng là "Chúng ta phải"! Hãy tránh những lời giả hình ấy.

Phải, mỗi bài giảng mời gọi chúng ta nhìn thật kỹ và lâu vào chính con người chúng ta để thấy những gì cần thay đổi, nhưng cái nhìn kỹ càng ấy không phải bởi người rao giảng xỉ vả giáo đoàn, nhưng bởi đề cập đến tình yêu và sự ban phát độ lượng của Thiên Chúa về ơn cứu độ mà sau đó thính giả được hứng khởi để thay đổi đời sống.

Hãy thực tế. Có năm lời khuyên cho một bài giảng hay: đó là ngắn gọn, đơn giản, chân thành, súc tích và có giá trị thực tiễn.

Một bài giảng hay thì ngắn gọn. Điều than phiền chính của giáo dân đối với chúng ta là quá dài dòng. Tôi sẽ bị một số người phản đối, nhưng bất cứ gì lâu hơn ba phút trong bài giảng ngày thường hay mười phút trong bài giảng Chúa Nhật thì đều phản tác dụng. Đức Fulton Sheen nói, "Ba phần của một bài giảng hay: mở đầu hấp dẫn, kết luận cảm động, và giữ cho hai phần ấy càng gần với nhau càng tốt." Hoặc như ngân ngữ có nói, "Hãy chuẩn bị, hãy rõ ràng, và hãy yên tâm!"

Sự nguy hiểm lớn lao nhất, dĩ nhiên, là cho rằng bài dài thì hay. Ngược lại mới đúng. Đức Fulton Sheen nhận xét, "Nếu bạn muốn tôi giảng trong một giờ, hãy cho biết trước một tuần; nếu bạn muốn tôi giảng trong năm phút, tôi cần một tháng để chuẩn bị." Càng chuẩn bị kỹ, bài giảng càng ngắn; càng thực chất, càng cô đọng.

Không bài giảng nào có "tính cách hành hạ" hiển nhiên cho bằng phải nghe một bài giảng quá dài. Bạn biết mà! Một bài giảng hay thì ngắn gọn!

Một bài giảng hay thì đơn giản. Khi tôi là thầy sáu ở đây, một linh mục trong ban giám đốc nói: "Hãy học cách giảng

cho học sinh lớp bốn. Nói thế nào cho các em hiểu được. Hãy thành thạo kiểu giảng ấy—và nếu bạn thông minh, bạn sẽ giảng như vậy cho tất cả mọi người!" Bây giờ, hãy thận trọng! Đừng bao giờ chúng ta có thái độ kẻ cả hay hạ mình quá đáng, bởi vì dân chúng ngày nay mong đợi phẩm chất, và có nhiều lãnh vực họ được giáo dục kỹ lưỡng hơn chúng ta. Tuy nhiên, Thánh Anphong Liguori viết, "Tôi phải rao giảng thế nào để nông dân dốt chữ cũng có thể hiểu được." Một bài giảng hay thì đơn giản.

Một bài giảng hay thì chân thành. Điều này rất gần với sự tin chắc. Dân chúng rất mau nhận thấy là chúng ta có tin vào những gì chúng ta nói hay không. Dĩ nhiên, với một linh mục giáo xứ, điều này có nghĩa bài giảng của chúng ta không đáng tin cậy chút nào nếu họ không thấy chúng ta cố uốn nắn đời sống theo điều chúng ta giảng. Như ngạn ngữ có nói, "Thích giảng là một chuyện; yêu thương những người nghe giảng là một chuyện khác."

Tấm hình bìa của tờ báo *Time* về Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ôm choàng lấy thủ phạm đã bắn ngài khi hắn ở trong tù thì hữu hiệu hơn cả ngàn bài giảng về sự tha thứ. Thánh Charles Borromeo đã viết cho hàng giáo sĩ ở Milan, "Nếu công việc của anh em là rao giảng thì hãy siêng năng chuẩn bị và nghiên cứu kỹ. Nhưng hãy biết chắc rằng trước hết anh em hãy rao giảng điều mình sống. Nếu không, dân chúng sẽ thấy anh em rao giảng một đảng và sống một nẻo, và lời lẽ của anh em chỉ đem đến sự cười nhạo và những lắc đầu chế giễu."

Dĩ nhiên, sự chân thành đòi hỏi chúng ta phải sống thật với chính mình ở tòa giảng. Mánh lới lôi cuốn, hay áp dụng công thức mẫu bài giảng, hay giả vờ đóng kịch, hay lệ thuộc vào bài soạn sẵn, tất cả đều có tác dụng ngược. Margaret Melady

lấy luận án tiến sĩ khi phân tích kiểu cách truyền thông của Đức Gioan Phaolô II. Bà thấy rằng trong mọi cuộc nói chuyện--buổi tiếp kiến, biến cố công cộng, diễn văn trước các nguyên thủ quốc gia trên thế giới--tất cả ngài đều lệ thuộc vào sự giúp đỡ của các chuyên gia, ngoại trừ một kiểu nói chuyện. Kiểu truyền thông do chính tay ngài viết là bài giảng. Điều đó không làm chúng ta ngạc nhiên, vì làm thế nào mà bài giảng không chân thành cho được?

Trong cuộc nghị hội chuyên đề, Cha Jim Wallace cho biết ngài thu hình các chủng sinh giảng, sau đó khi chấm dứt tập giảng, họ đứng ở toà giảng để thảo luận về bài giảng, trong khi máy tiếp tục thu hình. Khi ngài chiếu lại, các chủng sinh thấy ngay cách họ giảng, họ cứng ngắc, quá nghiêm nghị, không thoải mái, nhưng một khi chấm dứt, họ sống thật với chính mình, thư giãn, không quá nghi thức, và hữu hiệu hơn... Nói cách khác, họ không sống thật với chính họ khi giảng.

Một bài giảng hay thì súc tích. Cha Virgilio Elizondo đề nghị rằng, khi chuẩn bị bài giảng, chúng ta tạo thành "âm thanh dễ chú ý", diễn tả điều muốn nói trong một hay hai câu súc tích, dễ nhớ, vì, dù muốn hay không, thính giả thường đón nhận sự hiểu biết theo kiểu cách đó. Cha Al McBride thúc giục chúng ta hãy viết xuống các điểm bài giảng trong một câu ngắn gọn, hay viết xuống một cách ngắn gọn hai hay ba điểm mà chúng ta muốn đề cập. Robert Schuler đề nghị diễn giả nói trước cho thính giả biết điều sẽ nói, sau đó khai triển các điều đã nói.

Nếu bạn muốn giữ cho bài giảng súc tích, bạn không thể làm mọi sự. Các chuyên gia nói rằng chúng ta phải có câu chuyện; sau đó phải dẫn giải; sau đó phải đề cập đến mọi bài đọc, và cho thấy chúng liên kết thế nào, và rồi đưa tất cả vào

Thánh Thể... Nếu chúng ta thi hành mọi sự mà các chuyên gia đề nghị thì chúng ta không bao giờ cô đọng! Lời khen hay nhất bạn nhận được từ giáo dân khi rao giảng là "Tôi ao ước được nghe nói thêm!" Lời tệ nhất mà một linh mục bạn tôi được nghe sau Thánh Lễ là, "Bài giảng của Cha có kết luận thật vĩ đại... rất tiếc, nó xảy ra mười phút trước khi Cha thực sự kết thúc!"

Như Đức Hồng Y Newman nhận xét, "Hãy để ý đến các ý tưởng, và viết xuống thành câu cho đến khi bạn bày tỏ ý tưởng ấy một cách chính xác, sinh động, và trong một vài chữ."

Sau cùng, một bài giảng hay thì có giá trị thực tiễn. Giáo dân cần nội dung chắc chắn, học thuyết vững, bài học từ kinh thánh, và kiến thức luân lý. Cha Gene Hemrick nói trong nghị hội chuyên đề về nhu cầu cần phải biết rõ giáo đoàn, để nhận ra những gì họ cần nghe, điều mà Cha Val Peter gọi là "phân tích thính giả". Xu hướng ngày nay là nhắm đến sự "hời hợt," mảnh lối lời cuốn, biệt ngữ, bịp bợm, những câu chuyện lố bịch mất nhiều thời giờ hơn là ý chính, và quá nhiều chữ "tôi" thay vì nói về Chúa. Căn bản và tinh túy phúc âm; nội dung Tin Mừng chính gốc, chủ yếu; giáo lý vững chắc, trung tín; dạy bảo kinh thánh hợp lý—đây là điều giáo dân cần. Bạn sẽ biết bạn có cho họ những điều này hay không khi họ nói với bạn, "Thưa Cha, từ bài giảng của Cha con luôn có điều phải suy nghĩ trong tuần." Đó là vàng ròng, là một điều đáng thưởng thức... một bài giảng hay thì có giá trị thực tiễn.

Năm điều của một bài giảng hay: ngắn gọn, đơn giản, chân thành, súc tích và có giá trị thực tiễn.

Đó là vấn đề thực sự công bằng, hỡi anh em: Giáo Hội mong đợi các linh mục trở nên các nhà rao giảng chu đáo, bền bỉ. Người dân đòi hỏi điều đó; nếu chúng ta không cung cấp, họ sẽ đi nơi khác, ngay cả, đến các giáo phái khác.

Hãy phát triển một "cảm nhận rao giảng", điều mà Cha Robert Wozniak gọi là "suy tư thần học." Trong sự cầu nguyện, học hỏi, tình bạn, cảm nghiệm hàng ngày, khi du lịch, đọc sách, trong nghệ thuật, văn chương, phim ảnh, lịch sử... trong đủ mọi thứ, hãy lượm lặt các thí dụ, tỉ như, các hình ảnh có thể dùng trong tòa giảng. Chúng ta quá yêu mến Chúa Giêsu, quá tận tụy với chân lý của Người đến độ luôn luôn tìm cách để rao giảng về Người và chân lý của Người với sự nhiệt thành và vững chắc.

Một linh mục thì luôn luôn tự hỏi, "Tôi có thể chia sẻ điều này với giáo dân như thế nào trong một phương cách hấp dẫn, thích thú?" Một "cảm nhận rao giảng" có thể là yếu tố hợp nhất trong sự đào tạo linh mục.

Như quá nhiều điều khác trong đời sống linh mục, đó là một công việc không cùng: chúng ta luôn luôn được huấn luyện để trở nên người rao giảng tốt hơn. Các diễn giảng nổi tiếng như Walter Burghardt, John Burke, và Peter Cameron, vẫn bối rối khi lên toà giảng, khi nhận biết công việc thiêng liêng, kinh hoàng của mình, vì những lời trong nghi thức chịu chức vẫn còn vang trong tai:

Con ơi, hãy vận dụng sức lực cho nhiệm vụ rao giảng nhân danh Chúa Kitô... Hãy chia sẻ với tất cả mọi người Lời Chúa con đã lãnh nhận. Hãy suy tư về luật lệ Thiên Chúa, hãy tin những gì con đọc, hãy giảng dạy những gì con tin, và hãy thực hành điều con giảng dạy.

Hãy để học thuyết con giảng dạy trở thành của ăn đích thực cho dân Chúa. Hãy để gương mẫu đời sống của con thu hút người ta đến với Chúa Kitô, có như thế những lời và hành động của con mới có thể xây dựng ... Giáo Hội của Chúa.

Chương 23

ĐỘC THÂN VÀ KHIẾT TỊNH

(Đoạn trích Kinh Thánh: 1 Côrintô 6:15-20)

Có lẽ bạn đã quen thuộc với câu chuyện có thật về Giáo Hội Nhật Bản. Vào cuối thế kỷ 16, tất cả các nhà truyền giáo ngoại quốc đều bị trục xuất khỏi Nhật, nơi hạt giống đức tin vừa mới gieo và bắt đầu đâm chồi. Những cuộc bách hại dữ dội sau đó đã đưa đến sự tử đạo dã man của Thánh Phaolô Miki và các bạn. Ánh sáng đức tin dường như tắt lịm.

Hai trăm sáu mươi năm sau, các nhà truyền giáo trở lại. Trong một chỗ hẻo lánh của vùng đông bắc quốc gia, các nhà truyền giáo Dòng Tên đã sùng sốt kinh ngạc khi khám phá ra một ngôi làng nhỏ bé mà hàng trăm dân cư đã tụ tập mỗi Chúa Nhật để đọc kinh Tin Kính, Lậy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh, Đức Tin, Đức Cậy, Đức Mến, và Ăn Năn Tội, cũng như mười điều răn và tám mối phúc.

Bàng hoàng, các linh mục hỏi dân làng nhờ đâu họ có thói quen này, và được cho biết, đâu đó trong quá khứ xa xăm, những người được họ gọi là "cha" đã dạy các kinh này, và, vì đoán trước được sự bách hại, các "cha" đã dạy cho họ thuộc lòng và dặn họ hãy quy tụ vào ngày Chúa Nhật để cùng nhau đọc kinh.

Các "cha" cũng trấn an họ rằng, một ngày nào đó, các "cha" khác sẽ trở lại để dạy bảo họ thêm về Chúa Giêsu và đời sống của Người. Thật ngất ngậy, các nhà truyền giáo buộc miệng, "Chúng tôi là các cha ấy," nhưng họ im lặng nghi ngờ và lạnh lùng. Ông tiên chỉ lảng tiến ra, "Chúng tôi cũng được trao truyền lại rằng, khi những người trở lại tự xưng là 'cha', chúng tôi phải hỏi họ bốn câu hỏi để biết chắc họ xuất phát từ Giáo Hội đích thật."

Hơi chút bối rối, các linh mục mới đến trả lời, "Ông cứ tự nhiên đặt câu hỏi." Ông tiên chỉ tiến lên:

"Khi bước vào nhà thờ, các ông làm gì?" Các linh mục dòng Tên trả lời bằng cử chỉ bái quỳ, điều đó khiến đám đông há miệng kinh ngạc.

"Thứ hai, Chúa của các ông có Mẹ không?" "Có", các linh mục trả lời, "và tên là Maria." Đám đông càng xôn xao hơn.

"Vị lãnh đạo Giáo Hội trần thế của các ông sống ở đâu?" ông tiên chỉ tiếp tục hỏi. "Ở Rôma," các nhà truyền giáo trả lời và đám đông như muốn reo lên vui mừng.

"Sau cùng," ông tiên chỉ băn khoăn hỏi, "các 'cha' của ông có vợ không?" Và, khi các linh mục mỉm cười trả lời, "Không," dân làng tuôn đến kiệu các nhà truyền giáo lên vai đi đến ngôi nhà thờ nhỏ mà ở đó đã không có linh mục trong hơn hai thế kỷ rưỡi.

Câu chuyện có thật. Bây giờ, ở điểm này, tôi có thể trình bày về Sự Hiện Diện Thật của Chúa Kitô trong Thánh Thể, hay về Đức Mẹ, Đức Thánh Cha, hay sự độc thân của linh mục, vì những điều này hiển nhiên là bốn dấu chỉ đích thực mà các

nhà truyền giáo xa xưa đã dẫn dân làng tìm kiếm khi các nhà truyền giáo mới đến. Đó là điều sau cùng tôi sẽ đề cập đến.

Bây giờ, trong một phương cách nào đó, các nhà truyền giáo can đảm không còn hoàn toàn đúng nữa, phải không, vì tất cả chúng ta đều biết sự độc thân không còn là điều thiết yếu cho chức linh mục. Đó là một kỷ luật của Giáo Hội được các linh mục trân quý ngay từ ban đầu, rất phổ thông trong thế kỷ thứ tư, và được bó buộc ở Tây Phương trong chín trăm năm gần đây.

Trong khi không phải là điều thiết yếu cho chức linh mục, cần có một vài nhận xét ngay từ đầu: trước hết, không có dấu hiệu nào cho thấy điều đó sẽ thay đổi, và—tôi không nghi ngờ gì, nhưng chúng ta đừng vội cho là đúng--nếu bạn mong đợi điều đó thay đổi trong đời sống linh mục thì bạn thực sự sai lầm. Không ai được chịu chức phó tế nếu tin rằng sự đòi hỏi thiêng liêng này sẽ được giảm bớt trong tương lai.

Thứ hai, dù thiết yếu hay không, sự độc thân trở nên một dấu chỉ được tôn trọng, được trân quý có dính dáng đến chức linh mục đến nỗi nó là một phần của đặc sủng, huyền bí, và hữu hiệu trong việc tông đồ của chúng ta. Đức Fulton Sheen trong cuốn *Those Mysterious Priests* (các linh mục bí ẩn đó), vẫn còn đáng đọc sau gần bốn thập niên, công nhận là sự độc thân đem lại cho linh mục sự đáng tin cậy, một bí ẩn, một tinh hoa làm cho linh mục hầu như trở thành một thần tượng mời người ta đi vào thế giới bên kia và nhìn vào vĩnh cửu.

Bạn có thấy điều tôi muốn nói không? Các nhà truyền giáo kia có thể thiếu chính xác thần học khi đặt sự độc thân linh mục ngang hàng với ba dấu chỉ độc đáo của Giáo Hội, nhưng họ đúng mục tiêu khi nhận biết rằng sự độc thân là một báu vật được tán dương và trân quý như một chúc lành dồi dào

cho Giáo Hội nhằm đảm bảo căn tính, đức ái, và nhiệt huyết của các linh mục.

Bây giờ, tôi không nói nhiều về khía cạnh thần học của sự độc thân linh mục. Điều này không có nghĩa là nó không quan trọng trong sự đào tạo linh mục. Nó chỉ giả sử rằng việc cân nhắc về đức tính này là một phần của việc học hỏi thần học, nghiên cứu riêng, sự hiểu biết khi tĩnh tâm, và thường xuyên đối thoại với cha linh hướng và cố vấn của bạn. Chúng ta phải hiểu đầy đủ lý do của sự độc thân linh mục. Như một ngạn ngữ có nói, "Người ta có thể thi hành bất cứ gì một khi họ biết được lý do." Chúa biết, nếu bạn không hiểu lý do của sự độc thân, việc trung thành sống điều ấy sẽ khó khăn.

"Lý do" tốt nhất tôi tìm thấy trong tông thư của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI về sự độc thân linh mục, *Sacerdotalis Caelibatus*, mà vào năm 1967, giữa cơn bão hồ nghi và những la hét đòi thay đổi, người dạy bảo một cách thân thiện, trầm tĩnh, và chắc chắn về giá trị cao vời của ơn đoàn sủng cổ xưa này.

Người hùng hồn nói về lý do Kitô học của sự độc thân, trong gương trình khiết của chính Chúa Kitô, và trong lời mời theo Chúa Giêsu với sự mật thiết quá sâu đậm đến độ không thể chia sẻ cho người nào khác; người diễn tả giá trị có tính cách giáo hội của sự độc thân, khi linh mục quá kết hợp với Chúa Giêsu trong sự yêu mến Giáo Hội đến độ người thực sự kết hôn với Giáo Hội trong một mối giây mạnh mẽ đến độ độc đáo; Đức Phaolô VI diễn tả lý do căn bản liên hệ đến ngày cánh chung của sự độc thân, khi nó mạnh mẽ nhắc nhở người ta về một quan hệ, một tình yêu, một ràng buộc vượt lên trên đời sống này; và người thảo luận giá trị mục vụ của sự độc thân, khi nó cho phép các linh mục phục vụ Thiên Chúa và

người dân với một tình yêu không bị sao nhãng và không bị nhạt phai.

Đó là tóm lược của lý do. Tất cả những gì tôi có thể làm là cố vũ bạn hãy hiểu lý do càng rõ càng tốt, bởi vì chúng ta cần biết lý do khi thi hành bất cứ gì, và lý do của Giáo Hội về sự độc thân thì vững chắc, phong phú và có sức thuyết phục.

Có lẽ nếu có thể gom lại mọi lý do trong một chữ mà tôi nghĩ nó mạnh mẽ giải thích về lý do để chấp nhận sự độc thân của chúng ta, chữ đó là khiết tịnh. Là linh mục, chúng ta hoàn toàn, độc quyền, triệt để, sâu đậm, trọn vẹn—thanh khiết—thuộc về Chúa. Người không chia sẻ chúng ta với ai, và như vậy có thể chia sẻ chúng ta với mọi người. Từng sức lực nhỏ bé của chúng ta, từng ham muốn trong cảm xúc chúng ta, từng xu hướng tinh dục, chúng ta tự do trao cho Chúa Giêsu và Giáo Hội. Chúng ta thuần túy thuộc về Người, từ tế bào trên óc não đến tế bào tinh trùng--tất cả thuộc về Người. Chúng ta thuần túy thuộc về Người, *totus tuus*. Vì vậy, sự khiết tịnh phải có nghĩa rằng tất cả tư tưởng, lời nói, và hành động xuất phát từ một con tim hoàn toàn tận hiến trong tình yêu Chúa Kitô.

Có lẽ một chữ khác của khiết tịnh đó là chính trực. Thật vậy, *Giáo Lý Công Giáo* nói về khiết tịnh trong nghĩa chính trực. Thách đố sống khiết tịnh trong nền văn hóa chúng ta thường là một thử thách có tính cách anh hùng. Nhưng đó là sự thử thách của chúng ta, và chúng ta không được nhượng bộ. Thân thể và linh hồn chúng ta đã được trả bằng máu châu báu của Chúa Kitô, với giá trị ngàn đời. Vào giây phút này chúng ta được mời gọi đến điều mà Giáo Lý gọi là "một ơn gọi sống khiết tịnh." Và sách *Giáo Lý* nói về sự khiết tịnh trong nghĩa chính trực: trước hết, một sự hòa hợp tốt đẹp ở bên trong con người (sự hợp nhất của thân xác và tinh thần

con người), và, thứ hai, sự hòa hợp tốt đẹp của chính tôi, một người có tinh dục/tinh thần, vào cộng đồng.

Bây giờ, tôi muốn chú trọng vào ý niệm của sự thanh khiết, chính trực, khiết tịnh, bạn muốn gọi thế nào cũng được, khi tôi nghĩ đến sự độc thân. Dĩ nhiên, bạn biết rằng theo truyền thống, sự độc thân được nhìn đến trong phương cách tích cực cũng như tiêu cực, cả hai đều quan trọng. Khi lựa chọn sống độc thân, linh mục tự do khước từ một điều gì đó, và hằng hái đón nhận một điều gì đó. Chúng ta hãy nhìn đến cả hai.

Từ quan điểm tiêu cực, khi chọn sống độc thân, chúng ta tự do chối từ sự mỹ miều của vợ con, một trong những điều quý báu nhất của cuộc đời. Vì Chúa cho biết rằng sự khoái lạc tình dục quá linh thiêng đến độ nó chỉ được vui hưởng giữa người nam và người nữ trong hôn nhân, sự lựa chọn độc thân của chúng ta có nghĩa, khi tự do khước từ một người vợ, chúng ta tự do từ bỏ mọi sinh hoạt và khoái lạc tình dục, đồng tính hay lưỡng tính, một mình hay với người khác, trong tư tưởng, lời nói, và việc làm. Đó là sự thắng thừng, dứt khoát, thực tế của sự độc thân.

Bây giờ, sự thanh khiết, chính trực, và khiết tịnh là các nhân đức bảo vệ sự độc thân của chúng ta.

Giáo Hội rất đúng khi nhấn mạnh rằng sự độc thân là một điều kiện tiên quyết khi từ phó tế (chuyển tiếp) lên linh mục. Tuy nhiên, chúng ta là người khờ dại nếu chỉ chấp nhận sự độc thân bởi vì nó bị đòi hỏi. Nói cách khác, bạn phải tin rằng bạn được mời gọi sống độc thân một cách cá biệt. Chúng ta không chỉ nói rằng, "Tôi phải sống độc thân nếu tôi muốn chịu chức." Tôi được nghe Đức TGM Harry Flynn nhận xét rằng sự độc thân không phải được "son phết" lên, là một điều gì ngẫu nhiên đi theo chức linh mục, như máy radiô

có thể đi với chiếc xe mới. Như ngài nói trong Thượng Hội Đồng Giám Mục 1990, "Độc thân không chỉ là một điều kiện cần thiết cho việc phong chức linh mục; không, độc thân và chức linh mục là hai ơn gọi tuy liên hệ nhưng khác biệt. Những ai cảm thấy Chúa mời gọi họ đến chức linh mục cũng phải khám phá ra ơn gọi sống độc thân."

Vậy bạn phải suy nghĩ lâu và liên li cầu nguyện, và tìm sự cố vấn từ những người bạn tin tưởng, nhất là cha linh hướng và cố vấn ơn gọi, để phân định lời mời gọi sống độc thân. Đừng bỏ qua điều đó và nói rằng, "Không ích gì để suy nghĩ nhiều về điều đó, vì nếu tôi muốn trở thành linh mục, tôi phải chấp nhận sự độc thân như một phần của toàn bộ." Không--sự lựa chọn cuộc đời độc thân của bạn phải tự do, thành khẩn, và cá biệt.

Điều này có hệ luận: nếu khi là chủng sinh bạn không thể sống một cuộc đời khiết tịnh đúng đắn ngay bây giờ, đó là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy bạn không thể yêu quý đời độc thân, điều đó có nghĩa bạn không được mời gọi đến chức linh mục. Ngay bây giờ chúng ta được mời gọi sống khiết tịnh; nếu, trong giai đoạn phân định ơn gọi này, từ tỏ tường đến chắc chắn, chúng ta thường xuyên cảm nghiệm, rõ ràng sa ngã trong sự khiết tịnh, chúng ta phải giải thích đó là một dấu hiệu hiển nhiên rằng chúng ta không được làm linh mục. Tôi có thể nói rõ hơn không? Tôi hy vọng bạn không cảm thấy xúc phạm với sự bộc trực này:

- nếu bạn thấy mình trong sự tương giao tình dục với nữ giới hay nam giới...
- nếu bạn mua sách báo, phim ảnh khiêu dâm, hay mua dâm trên Internet...

- nếu bạn đến xóm điếm, nữ hay nam, hoặc thường xuyên đến các quán, công viên, hay khu vực thành phố với hy vọng thỏa mãn tình dục dưới bất cứ hình thức gì...
- nếu bạn bỏ qua hay chôn vùi các câu hỏi về thái độ hay xu hướng tình dục, hay không thể bình tĩnh thảo luận vấn đề này mà không bị líu lưỡi hay cười khúc khích như học sinh lớp chín...
- nếu bạn không cảm thấy thoải mái khi có mặt nữ giới, không thể trò chuyện và cộng tác với họ như những người bình đẳng...
- nếu bạn mở ngõ cơ hội có thể xảy ra để giao hợp hay duy trì một quan hệ lãng mạn trong tương lai...
- nếu bạn trông đợi những lần cảm nghiệm tình dục, hoặc trông chờ thỉnh thoảng được giao hợp...
- nếu bạn liên lụy đến một tình bạn rất ích kỷ với nữ giới hay nam giới, đòi hỏi họ phải dành mọi thời gian, sự chú ý và tình cảm cho bạn...
- nếu bạn thấy mình bị kích thích tình dục với trẻ em...
- nếu bạn có thói quen không thể kiểm soát nổi về sự thường xuyên thủ dâm...
- nếu bạn thấy mình luôn luôn nhìn ngắm nữ giới—hay nam giới—như đối tượng tình dục, chỉ để thỏa mãn thèm khát dục vọng...
- nếu bạn thấy mình không thể sống một mình hay sống mà không thường xuyên có người bên cạnh...

Nếu một trong những điều trên áp dụng cho bạn, bạn phải tìm kiếm thời giờ, nơi chốn, và sự cố vấn cần thiết để kiểm soát bất cứ gì thuộc về bạn trước khi tiếp tục con đường tiến đến chức linh mục. Nếu bạn đã chịu chức, bạn phải tìm kiếm sự giúp đỡ cần thiết để tự tái thề hứa sống thanh khiết mà bạn đã hứa với Giáo Hội.

Bây giờ, tôi không nói về những lần thỉnh thoảng sa ngã, những cám dỗ thường xuyên, hay những cố gắng sống khiết tịnh mà mọi người lành mạnh đều phải đương đầu, tôi nói về những sa ngã trầm trọng, liên tục, kéo dài hay những dục vọng không thể kiểm soát được.

Trong lãnh vực khiết tịnh này tôi thúc giục bạn đừng bao giờ quyết định mà không được khuyên bảo đầy đủ. Trong sự chiến đấu với sự khiết tịnh chúng ta luôn nghĩ rằng chỉ có chúng ta mới phải chiến đấu. Đừng tuyệt vọng! Bạn không phải là người đầu tiên đối phó với điều này. Nhưng tôi bảo bạn: bạn có bốn phận phải đương đầu với nó. Cách tốt nhất để đương đầu với nó là đưa nó vào một phương cách công khai, thích hợp, với vị giám đốc linh hướng, một chuyên gia, vị cố vấn ơn gọi, hay bất cứ người bạn nào khôn ngoan, đáng tin cậy.

Sự hoà hợp lành mạnh được giúp đỡ nhiều bởi sự thông tin đầy đủ và được đảm bảo rằng bạn không bị cô lập khi đương đầu với vấn đề tình dục. Trong lãnh vực khiết tịnh, đừng bao giờ tin vào sự an ủi chính mình. Chúng ta có khuynh hướng hoặc quá khắt khe, hoặc quá lỏng lẻo, và cần sự hướng dẫn cũng như thẩm định của người đáng tin cậy. Satan thật siêu việt khi sử dụng tình dục để hủy hoại chúng ta, hoặc bởi dụ dỗ chúng ta quên đi các vấn đề nghiêm trọng bằng cách phủ nhận chúng và lý luận theo kiểu chúng ta là không có vấn đề, hoặc bởi chông chát lên chúng ta tội lỗi và sự rối loạn đó khiến chúng ta tuyệt vọng. Đây là những vấn đề rất cá nhân, phải, nhưng chúng là các vấn đề tối quan trọng đối với Giáo Hội. Nếu bạn có bất cứ khó khăn nào với sự khiết tịnh, vì công bằng với chính bạn và với Giáo Hội, hãy ổn định chúng trước khi chịu chức, và đừng ổn định chúng một mình.

Sự khiết tịnh phải được hài hòa. Tôi muốn nói gì với điều đó? Với các chủng sinh, công việc chính bây giờ là chuẩn bị chức linh mục, là hài hòa, đó là ráp lại với nhau, với sự giúp đỡ lớn lao của Chúa Thánh Thần, để hình thành một con người, tự do và trung tín. Chúng ta kết hợp con người chúng ta, những gì chúng ta biết, sự khôn ngoan của Giáo Hội và con người của Chúa Giêsu vào một đời sống lành mạnh. Thật hiển nhiên là bạn phải cố gắng hài hòa tình dục của bạn, đó là, những thèm khát, tư tưởng, cảm dỗ, hành động, thôi thúc, cũng như tội lỗi và kinh nghiệm quá khứ vào sự hiểu biết về chính bạn như một người sẵn sàng ôm ấp một cuộc đời độc thân khiết tịnh với sự tự do, chín chắn, và thành khẩn.

Có ai trong chúng ta không cúi lòng trước các thảm kịch của các linh mục là những người không sống khiết tịnh và hủy hoại cuộc đời và sứ vụ của họ, làm đau khổ người vô tội, và sỉ nhục Giáo Hội? Chúng ta thấy những người đáng thương này trên truyền hình và, trong khi máy thu hình hoạt động, dường như cuộc đời họ tan nát ngay trước mắt chúng ta. Nhưng sự tan nát đó đã có từ lâu. Họ giữ kín những ẩn giấu cuộc đời, là nơi ánh sáng đức tin và sự tin tưởng không bao giờ rọi đến. Vấn đề là, bạn không thể sống cuộc đời bạn lâu trong những ẩn giấu tách biệt. Khi bạn đi vào phần đời sống mà nó thiếu thành thật hay vô luân lý, bạn đem thân xác, linh hồn, thanh danh, và chức linh mục theo với bạn. Vào lúc ấy, bạn đang liều lĩnh đánh bài với mọi thứ, và bạn có thể mất mọi thứ.

Tôi nhớ lại sự hiểu biết sâu sắc của hai chuyên gia khi trình bày về sự khiết tịnh cho các chủng sinh vào cuối tuần. Họ nhận xét rằng một đặc tính hiển nhiên của các linh mục được gửi đi chữa trị sau khi bị mang tiếng lạm dụng tình dục: không ai thú nhận điều đó, không ai đối phó với nó một cách thành thật, hay tìm sự giúp đỡ; không ai hài hòa đời sống tình

dục của mình! Nó vẫn đóng kín, giấu diếm, phủ nhận, trong phòng tối tăm, tách biệt khỏi ánh sáng của đức tin, chân lý, và ơn sủng.

Do đó, không thể có đời sống nước đôi; không có "Chúa Nhật độc thân"; không có "thời gian ngừng sống tốt"; không có lối sống lén lút khác biệt với Chúa Kitô và lời mời gọi luôn luôn hoán cải của Người. Hãy biết rõ chính mình, và để ai đó đáng tin cậy, là người yêu mến Chúa Giêsu và Giáo Hội một cách nồng nhiệt như bạn, cũng biết bạn. Như Thánh Philip Neri nói, "Khiêm tốn là sự bảo vệ tốt nhất cho sự khiết tịnh."

Nhưng, tôi đã đề cập khá nhiều đến khía cạnh tiêu cực của sự độc thân--những gì chúng ta phải khước từ--và vì lợi ích cho chính mình, chúng ta phải quay về với khía cạnh tích cực: những gì chúng ta yêu quý, những gì chúng ta chọn, những gì chúng ta thu thập.

Chúng ta thường thấy sự độc thân trong các ý nghĩa tiêu cực của sự từ bỏ mình, trong khi Thánh Phaolô coi đó như một đức tính mà những người không kết hôn "có thể dâng hiến chính mình cho công việc của Chúa" và chỉ lo lắng đến việc làm hài lòng Chúa (1 Côrintô 7:32). Nếu độc thân là một phương cách để dâng hiến chính mình "cho công việc của Chúa," thì nó phải là một phương cách yêu thương, một tình yêu không có đối thủ và đem lại một tính khí vui tươi cho tâm hồn để phục vụ. Định nghĩa sự độc thân chỉ là chối bỏ tình dục thì cũng thiếu thực tế như một chàng rể coi hôn nhân là chối bỏ mọi phụ nữ khác.

Hôn nhân và sự độc thân không thể nào sống được nếu không có sự thể hứa yêu thương thật sâu đậm đến độ khiến người ta phải từ bỏ mọi thứ khác. Như Dietrich Bonhoeffer

nói, "Bản chất của khiết tịnh thì không phải là đè nén thêm khát, nhưng là trọn vẹn hướng cuộc đời về một mục tiêu. Nếu không có mục tiêu ấy, sự khiết tịnh sẽ trở nên nực cười."

Đức Ông Daniel Thomas, một trong các giám đốc linh hướng của trường, chia sẻ với tôi một câu nói đầy ý nghĩa của một mục sư Tin Lành là người đã viết cho các linh mục để khích lệ họ sống độc thân. Mục sư hỏi, "Sống độc thân có điên không?" Ông trả lời, "Có, cũng điên khùng như một người lính nhảy nấp lên trái lựu đạn để cứu bạn đồng đội." Cả hai được thi hành chỉ vì tình yêu hy sinh.

Do đó cần phải xác định rằng tình trạng độc thân và người độc thân là hai điều khác nhau. Cả hai đều giống ở sự khước từ--không lấy vợ; nhưng chúng khác nhau ở động lực; người độc thân không lấy vợ để được tự do, tiện nghi, và thoải mái; tình trạng độc thân để độ lượng và yêu mến Chúa Kitô và Giáo Hội.

Một người bạn thân của tôi, một phụ nữ đạo đức, trong năm đầu khi là nữ tu, chị nhớ lại khi dậy học lớp một nhiều năm trước đây, chị cảm thấy nghi ngờ trầm trọng về lời thề sống độc thân. Một ngày kia, có em học sinh bảy tuổi, chị biết là em xuất thân từ một gia đình đổ vỡ và người cha thường đánh đập, em hỏi chị, "Thưa dì, dì có kết hôn không?"

"Không," bạn tôi trả lời.

"Dì có con không?" em hỏi.

"Không," chị trả lời.

"Ô vậy thì tốt," em mỉm cười, an tâm, "vì bây giờ dì thuộc về mọi người chúng con."

Phải, đúng vậy, và tình trạng độc thân sẽ cho phép chúng ta thi hành điều ấy. Bạn thấy đó, chúng ta rơi vào cuộc tình từ đầu đến chân với Chúa Giêsu và Hôn Thê của Người, là Giáo Hội. Tình yêu của chúng ta thì tinh tuyền, trọn vẹn, đích thật. Chúng ta sẽ chết cho tình yêu của chúng ta, nhưng, hơn thế nữa, chúng ta sẽ sống cho tình yêu ấy, sống với sự chính trực và khiết tịnh.

Mục đích của đời sống độc thân là để được tự do cho một tình yêu vô tận mà nó sẽ triển nở trong niềm vui và sự độ lượng. Trong những lời cảm động của Pastores Dabo Vobis, "Giáo Hội, là Hiền Thê của Đức Giêsu Kitô, ao ước được yêu thương bởi linh mục theo phương cách trọn vẹn và độ đầy như Đức Giêsu Kitô, là đầu và là phu quân, yêu mến Giáo Hội. Do đó, sự độc thân của linh mục là quà tặng chính con người mình cho Giáo Hội trong và với Đức Kitô, và biểu lộ sự phục vụ của linh mục cho Giáo Hội trong và với Chúa Kitô" (Số 29).

Có thể nào để tôi nhắc đến một số duy trì thực tiễn nhằm nuôi dưỡng và bảo vệ "viên ngọc vô giá," sự độc thân khiết tịnh của chúng ta không? Có lẽ tốt nhất nên dùng cùng các loại tiêu cực và tích cực.

Điều tiêu cực--những gì phải tránh:

- **Lạm dụng rượu.** Hãy lắng nghe bất cứ ai sa ngã trong sự khiết tịnh và, nhiều hơn bạn tưởng, chính việc uống rượu quá đáng đã góp phần. Sự kiểm soát các đam mê thì đã đủ khó khăn khi chúng ta tỉnh táo, biết rõ mình; khi chúng ta uống rượu, nó gần như bất khả.

- **Sách báo, phim ảnh, truyền hình kêu gọi.** Thưa các bạn, văn hóa đòi cố ý dẫn dụ chúng ta nghĩ rằng mình có thể chế ngự được các hình ảnh kêu gọi trên truyền hình, phim ảnh, báo chí, và internet. Như một linh mục già cộc lốc nói với tôi, "Kêu gọi, đồ chết tiệt—chúng chẳng 'kêu gọi' gì cả--chúng công khai như ban ngày." Chúng ta khờ dại nếu nghĩ rằng mình có thể nhìn xem những thứ này và không bị ảnh hưởng. Chúng ta cần thiết kế bộ phận kiểm soát "V-chip"! Cơ quan tình dục chính yếu là bộ óc, xưa nhất là máy VCR, và khi chúng ta mất cả giờ đồng hồ để xem những cảnh tượng mà xác ướp Ai Cập cũng phải bật dậy thì làm thế nào chúng ta có thể gạt bỏ những tư tưởng dâm dục ở trong đầu? Điều đó xưa như trái đất, có phải không!
- **Lời nói dâm dật.** Thánh Anphong Liguori viết, "Chúng ta phải chết đi cái lưỡi của mình bằng cách tránh lời tục tĩu. Một lời nói diều cợt dơ bẩn có thể là điều xấu cho người khác, và đôi khi một lời hai nghĩa, được nói cách dí dỏm, thì thiệt hại hơn một lời dơ bẩn công khai." Chúng ta là linh mục và linh mục tương lai đôi khi dùng ngôn ngữ khiến một thủy thủ phải đỏ mặt, ngôn ngữ trong phòng thay quần áo của học sinh trung học. Chúng ta cần khích lệ nhau đến sự thanh khiết, chứ đừng nín kéo nhau xuống. Cách chúng ta nói về điều gì đó thường được thấy qua cách đối xử. Nếu chúng ta nói về tình dục với sự tôn trọng và kính sợ, chúng ta sẽ có khuynh hướng đối xử như vậy; nếu ngôn ngữ chúng ta khiếm nhã và hạ cấp, đừng ngạc nhiên khi thấy các cảm dỗ thiếu thanh sạch sẽ thường xuyên.
- **Không đặt ra các giới hạn thích hợp.** Chúng ta không bao giờ tự cho phép mình ở với người mà

chúng ta bị hấp dẫn mạnh mẽ, hay không bao giờ đến những nơi nhiều cám dỗ, dù đó là một khu vực trong thành phố, hay quán rượu, hay ngay cả nhà hàng ăn nổi tiếng về đồi trụy. Chúng ta phải cảnh giác về những yếu đuối của mình, phải khôn ngoan đặt ra các giới hạn, mà nếu không—như chúng ta thường nói ngày xưa--tự đưa mình vào dịp tội.

- **Các giới hạn... mà chúng ta biết rõ.** Chúng ta không chuốc lấy khó khăn bằng cách tự đặt mình vào hoàn cảnh với những người mà chúng ta bị lôi cuốn và rồi có thể vượt ra ngoài lãnh vực khiết tịnh.

Tôi hy vọng chúng ta có được tình bạn đích thật với các phụ nữ, vui tình bằng hữu, có ích nhờ lời khuyên bảo của họ, tìm cách cộng tác với họ. Tôi cũng hy vọng tình bạn ấy luôn luôn thanh khiết. Như Hans Urs von Balthasar đã viết, "Trong tương giao với phụ nữ, các linh mục phải noi gương tao nhã và tự nhiên của Đức Giêsu." Cũng như người ta nói về đàn ông có vợ thế nào thì chúng ta cũng phải như vậy. Một người chồng có thể vui thích tình bằng hữu với phụ nữ khác, nhưng không bao giờ để tình cảm ấy nguy hại đến sự tương giao yêu thương với vợ ông.

Chúng ta cũng có thể vui thích tình bằng hữu với phụ nữ, nhưng không bao giờ để tình cảm ấy nguy hại đến lời thề độc thân của chúng ta. Như người chồng luôn luôn tự hỏi, "Tôi có thể giải thích thế nào với vợ tôi về sự tương giao này một cách thành thật và bình an?" thì chúng ta cũng phải tự hỏi về sự tương giao của mình với một phụ nữ. "Tôi có thể giải thích thế nào về sự tương giao này với vợ tôi, với nàng dâu của tôi, là Giáo Hội?" Tôi hy vọng là chúng ta có thể trả lời trong hầu hết mọi trường hợp. Nhưng cũng có khi chúng ta phải thú nhận, "Điều này không thể tiến xa hơn nữa."

- **Tránh dùng tiêu chuẩn thế gian làm sự hướng dẫn cho mình.** Thế giới này sẽ nói với bạn: "Mọi người thỉnh thoảng cũng cần phải chơi liều!" "Khiết tịnh thì phản tự nhiên và không thích hợp!" "Ngay cả anh em linh mục khác cũng quên đi lời thề... vậy sao bạn lại nghiêm trọng?" "Những lề luật điên khùng của Giáo Hội được dựa trên một số lý tưởng thời trung cổ, lỗi thời. Bỏ đi!" "Khiết tịnh không còn là một đức tính chẳng khác gì hơn suy dinh dưỡng."

Động lực thúc đẩy chúng ta sống theo đường lối thế gian không đâu mạnh bằng trong lãnh vực tình dục. Thay vào đó, chúng ta chỉ thích nghi với những hoạch định của Thiên Chúa, gương mẫu của Chúa Giêsu, giáo huấn của Giáo Hội, và những quan hệ của một sự tự do lựa chọn được quyết định dựa trên một lương tâm có giáo dục, và không còn gì khác! Như Đức Gioan Phaolô II đã viết, "Từ thập giá, Chúa Giêsu nói với tất cả các linh mục của Người, mời gọi họ, cùng với Người, trở nên dấu hiệu mâu thuẫn đối với thế gian."

Những giúp đỡ tích cực--để được trân quý:

- **Cầu nguyện.** Sao chúng ta thấy bối rối khi đưa tình dục vào sự cầu nguyện? Sao chúng ta sợ không dám thú nhận những yêu đuối của chúng ta, thú nhận sự sa ngã của chúng ta, và xin Chúa ban ơn? Có phải khiết tịnh và độc thân là một quà tặng? Vậy hãy xin món quà ấy trong sự cầu nguyện! Cha Dominic Maruca nói, "Bạn tự tử về đàng tinh thần nếu nghĩ rằng bạn có thể thực sự sống độc thân mà không có một tương giao mạnh mẽ với Chúa."

Đời sống độc thân có những lúc cô đơn, chán nản, tranh đấu quyết liệt với sự cám dỗ. Đó là khi chúng ta

cần kết hợp với Chúa Giêsu trong sự thống khổ ở vườn Cây Dầu, trong sự hy sinh trên thập giá. Sự độc thân có những giây phút vui mừng và hoàn mãn của nó. Đó là khi chúng ta cần gần với Chúa Giêsu trong sự vinh quang phục sinh của Người.

Hãy nghe Đức TGM Flynn nói:

Lời thề sống độc thân chỉ có thể được duy trì trong sự cầu nguyện. Sự ồn ào của thế gian phải được thường xuyên dập tắt để tạo thành một ốc đảo tĩnh lặng là nơi linh mục hay chủng sinh có thể nghe được Chúa nói. [Chúng ta] phải luyện tập được sự tuyệt đối cần thiết của sự cầu nguyện trong cô độc và bền bỉ... Trong những lúc đó... Chúa sẽ uốn nắn và Người sẽ hỗ trợ, nhưng nếu không có điều đó ánh sáng độc thân sẽ dần dà tắt lịm.

Hãy nhìn nó theo phương cách này: sự độc thân khiết tịnh của chúng ta là dấu chỉ bên ngoài của một tình yêu bên trong dành cho Chúa Giêsu và Giáo Hội. Nếu đời sống bên trong đó đã chết, dấu chỉ bên ngoài chỉ là sự dối trá! Như người chồng khó giữ được sự khiết tịnh nếu không có một tương giao vững mạnh với vợ mình, chúng ta cũng khó để sống độc thân nếu chúng ta không duy trì một tình bạn sống động với Người Yêu Thần Thánh.

Những tranh đấu với sự khiết tịnh đưa chúng ta đến sự cầu nguyện: cầu xin, phải, khi chúng ta tìm kiếm sức mạnh từ Thiên Chúa; cầu khẩn thương xót, khi chúng ta xin Chúa tha thứ cho những sa ngã; và, thật ngược đời, lời tạ ơn, khi chúng ta cảm tạ Thiên Chúa vì sự yếu đuối của chúng ta, tình dục của chúng ta, vì nó dẫn chúng ta đến với Người và nhắc nhở chúng ta phải cần đến Người và cần phải yêu thương người khác. Một loại cầu nguyện hữu hiệu để thêm sức

manh cho lời thề độc thân của chúng ta là bí tích hòa giải.

- **Vui thích sự cô tịch.** Chúng ta có vui với chính mình, vui khi cầu nguyện, đọc sách, viết lách, nghe nhạc, tập thể dục, hay tiêu khiển có tính cách xây dựng hoặc lao động? Hay chúng ta là con mòng mòng lúc nào cũng bay lượn tìm kiếm các trò chơi mới, điều kỳ cục, và bè bạn mới? Một đời sống độc thân lành mạnh đòi hỏi yêu thích sự cô tịch.
- **Một lối sống quân bình, có kỷ luật.** Điều này đòi hỏi phải sắp xếp cẩn thận về sự cầu nguyện, làm việc, nghỉ ngơi, giải trí và tình bằng hữu, với một phương pháp có kỷ luật về ăn uống, cách tiêu xài, và giải trí. Chúng ta thường gọi đó là phương pháp sống "khô hạnh". Ngày nay chúng ta gọi đó là thiết lập một nếp sống nhịp nhàng lành mạnh. Tâm lý gia Richard Sipe, người đã viết rất nhiều về sự độc thân linh mục, nói rằng các yếu tố căn bản để duy trì "nếp sống nhịp nhàng lành mạnh" này là làm việc, cầu nguyện, sống cộng đoàn, phục vụ, chăm sóc sức khỏe chính mình, sống có trật tự và quân bình, luôn luôn học hỏi, và biết thưởng thức vẻ đẹp.
- **Các linh mục anh em tốt lành.** Đây là những người mà chúng ta có thể tin tưởng, chia sẻ niềm vui, sự chán nản, và xả cơn giận, những người có tương giao bền chặt với chúng ta, và họ có thể thẳng thắn nói với chúng ta khi chúng ta tự lừa dối mình về lý tưởng và lời thề của linh mục.
- **Các bạn hữu có gia đình tốt lành.** Đời sống độc thân được xây dựng trên một cảm nhận chân thành về hôn nhân. Như ĐHY O'Connor nói, "Những người độc thân tốt là những người sẽ là người chồng và người cha tốt." Sự tương giao tốt đẹp với các đôi vợ chồng

sẽ làm nền tảng cho tình yêu độc thân của chúng ta về lương tri, và mạnh mẽ nhắc nhở rằng chúng ta được mời gọi để yêu thương Giáo Hội thật trù mến như người chồng yêu thương vợ ông, và để chúng ta yêu thương dân chúng như đôi vợ chồng này yêu thương con cái. Họ cũng còn là một nhắc nhở cho đầu óc cứng cỏi của chúng ta khi chúng ta bắt đầu khao khát hôn nhân như một thiên đàng!

Tôi kết thúc với sự thú nhận rằng tôi chỉ mới bàn sơ qua. Và tôi kết thúc với một nhận xét sau cùng: người ta có thể sống một cuộc đời hạnh phúc, lành mạnh, có kết quả, trung thành với lời thề độc thân khiết tịnh. Thế gian sẽ nói với bạn là không thể--họ sẽ từ chối giá trị của đời sống độc thân, họ dám chắc rằng đó là điều bệnh hoạn, phản tự nhiên, và không thể được. Họ sẽ khiêu khích bạn và nói, "Thôi mà, bạn giấu giếm làm gì." Và, chúng ta hãy đối diện với điều đó, quá nhiều linh mục hành động theo một phương cách mà nó chỉ cung cấp thêm cho họ thuốc nổ.

Nhưng, với ơn Chúa, điều đó có thể, và, không những thế, nó còn lành mạnh và vui vẻ rành rành. Nó có khó không? Chắc chắn có những lúc như vậy, nhưng sự khiết tịnh và hy sinh trong hôn nhân cũng thế. Có những lúc khác nghiệt không? Chắc là như vậy, và, không chỉ thiếu sót tình yêu nhục dục, nhưng còn thiếu cả sự bầu bạn trù mến, hiểu biết, hỗ trợ của một phụ nữ mà thế giới của họ bao vây bạn và là người đem cho bạn các kết quả sống động, biết thở của tình yêu, đó là con cái.

Nhưng đối diện với các thách đố ấy một cách thực tế đưa chúng ta vào vòng tay của một tình yêu vô tận, thoả mãn nhất trong tất cả, và giải thoát chúng ta khỏi mọi ràng buộc để cả đời hy sinh phục vụ người Hiền Thê đầy vui thú, là Giáo Hội.

Và chính những người chế nhạo rằng đời sống độc thân thì bất khả và nguy hiểm, sâu trong tâm khảm họ lại bàng hoàng khi thấy những người có một tình yêu thật thỏa mãn và phần khởi hơn cả những người có gia đình; và rồi những cay đắng đó trở nên một thúc giục họ tìm kiếm khi chúng ta, tuy vấp ngã nhưng thành khẩn yêu thương Chúa Giêsu và Giáo Hội, cho thấy rằng cuộc đời này không chỉ có những gì nhìn thấy được.

Do đó chúng ta yêu quý sự độc thân khiết tịnh một cách thành thật, thực tế, lành mạnh, vui vẻ, tự do. Sự sợ hãi, đè nén, hay thiếu thành thật không có chỗ đứng trong sự thomộng này. Như Thánh Francis de Sales đã viết:

Đừng Sợ...

Đừng nhìn đến những thay đổi và cơ hội trong cuộc đời này với sự sợ hãi; đúng hơn hãy nhìn chúng với hy vọng tràn trề rằng, khi chúng xuất hiện, Chúa sẽ giúp bạn thoát khỏi chúng. Người đã gìn giữ bạn cho đến bây giờ, vậy hãy nắm chặt bàn tay yêu dấu của Người, và Người sẽ dẫn đưa bạn một cách an toàn qua mọi sự; và, khi bạn không thể đứng vững, Người sẽ bồng ẵm bạn trên tay. Đừng nhìn đến những gì có thể xảy đến ngày mai; chính Cha hằng hữu đã chăm sóc bạn hôm nay sẽ lo cho bạn ngày mai và mọi ngày. Hoặc Người sẽ che chở bạn khỏi mọi đau khổ, hoặc Người sẽ ban cho sức mạnh để bạn chịu đựng. Vậy hãy bình thản, và gạt bỏ mọi lo lắng trong ý nghĩ và sự tưởng tượng.

Chúng ta hãy cầu nguyện... như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II kết thúc Lá Thư Thứ Năm Tuần Thánh gửi các Linh Mục:

Lạy Thiên Chúa, chúng con cảm tạ Ngài vì món quà Chức Linh Mục.

"Te Deum laudamus. Te Dominum confitemur. ..."

Chúng con chúc tụng và cảm tạ Chúa, ôi lạy Chúa: mọi trái đất đều thờ lạy Ngài. Chúng con, các thừa tác viên của Ngài, cùng với tiếng nói của các ngôn sứ và toàn thể tông đồ, tuyên xưng Ngài là Cha và Chúa của sự sống, của mọi hình thức sự sống xuất phát từ một mình Ngài.

Chúng con nhận biết Ngài, ôi Ba Ngôi Cực Thánh, là nơi phát sinh và khởi đầu ơn gọi của chúng con: Ngài, là Chúa Cha, từ muôn thuở đã nghĩ đến chúng con, ao ước chúng con và yêu thương chúng con; Ngài, là Chúa Con, đã chọn chúng con và mời gọi chúng con đến chia sẻ chức tư tế vĩnh viễn và độc đáo của Ngài; Ngài, là Chúa Thánh Thần, đã đổ tràn ơn sủng của Ngài trên chúng con và thánh hóa chúng con với dầu thánh thiện của Ngài. Ngài, là Chúa của thời gian và lịch sử, đã đặt chúng con vào ngưỡng cửa của Ngàn Năm Thứ Ba, để trở thành chứng nhân cho ơn cứu độ mà Ngài đã hoàn thành cho tất cả nhân loại. Chúng con, là Giáo Hội đang tuyên xưng sự vinh hiển của Ngài, van xin Ngài: đừng bao giờ để thiếu các linh mục thánh thiện để phục vụ Tin Mừng; hãy để mọi Thánh Đường và mọi nơi trên thế giới long trọng vang lên lời ca "*Veni, Creator Spiritus*"—Xin hãy đến, ôi Thần Khí Sáng Tạo! Xin hãy đến để xây dựng một thể hệ người trẻ sẵn sàng làm việc trong vườn nho của Chúa, để lan truyền Nước Chúa cho đến tận cùng trái đất. Và Ngài, Đức Maria, Mẹ Đức Kitô, là người đã chấp nhận chúng con với Tông Đồ Gioan như con cái của Ngài khi ở chân thập giá, xin hãy tiếp tục trông nom ơn gọi của chúng con. Chúng con xin dâng lên Ngài những năm tác vụ mà Đấng Quan Phòng sẽ để chúng con sống. Xin hãy gần với chúng con để dẫn dắt chúng con trên các nẻo đường thế giới, để gặp gỡ những người nam và nữ mà Con Ngài đã cứu độ với máu châu báu. Xin giúp chúng con chu toàn thánh ý của Đức Giêsu, được sinh ra bởi Ngài để cứu chuộc nhân loại. Ôi Chúa Kitô, Ngài là niềm hy

vọng của chúng con! "*In te, Domine, speravi, non confundar in aeternum.*"

Chương 24

SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ

(đoạn trích Kinh Thánh: TĐCV 1:12-14)

Trong nguyện đường của North American College, khi cầu nguyện và xem lễ buổi sáng tôi thường ngồi bên phía có tòa giảng. Lý do thật đơn giản. Vào khoảng thời gian đó trong ngày, tôi cần tập trung tư tưởng. Ngồi phía này tôi có thể nhìn thẳng lên bức tranh Truyền Tin to lớn vẽ ở trên tường, và đối với tôi, việc tập trung vào Đức Maria và Thiên Thần Gabriel cung cấp cho tôi "sự cấp cứu," đích điểm tôi cần. Theo sử gia về nghệ thuật Kenneth Clark, cảnh Truyền Tin là cảnh thường được thấy nhất trong lịch sử hội họa, do đó hiển nhiên là không chỉ có một mình tôi mới thấy nó hấp dẫn.

Khi tôi hỏi ba chủng sinh vừa từ Đất Thánh trở về trong cuộc hành hương rằng nơi nào khiến họ cảm động nhất, tuy trả lời riêng rẽ họ đều cho biết, "Nhà Thờ Truyền Tin ở Nagiarét," và, nhất là dấu ấn ở trên sàn, *Hic Verbum caro factum est* ("Ở đây Ngôi Lời đã hóa thành Nhục Thể")

Vì vậy, một lần nữa, tôi thấy mình không lẻ loi khi bị thu hút bởi biển cổ Truyền Tin. Martin Luther viết, "Biển cổ Truyền Tin, khi thiên thần đến với Đức Maria và đem cho ngài sứ điệp của Thiên Chúa, có lẽ thích hợp để gọi là lễ về nhân tính Chúa Kitô, vì sau đó chúng ta bắt đầu được giải thoát."

Sự Nhập Thể; mầu nhiệm chủ yếu của Kitô Giáo; "tin mừng"—đó là Thiên Chúa trở nên một con người, Ngôi Lời hóa thành nhục thể, Ngôi thứ hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa tự mặc lấy bản tính con người trong lòng của một trinh nữ. Chính chân lý đó cung cấp cho tôi một trọng điềm vào mỗi buổi sáng, chính cảnh Trinh Nữ đó đã nhắc nhở tôi về căn tính, ơn gọi, và nhiệm vụ của tôi khi khởi sự một ngày mới.

Vì, như Đức Fulton Sheen từng giảng thật hay, tin mừng thực sự là sự Nhập Thể vẫn tiếp tục, khi Ngôi Lời Thiên Chúa được trở thành máu thịt mỗi ngày trong tâm trí, trong lời nói và hành động của các môn đệ Chúa. Như thế các linh mục rất giống với Đức Maria, vì câu hỏi căn bản được đặt ra cho họ, câu trả lời mà qua đó đem lại căn tính, ơn gọi và nhiệm vụ cho họ thì rất giống với câu hỏi được đặt ra cho Đức Maria trong khi Truyền Tin: Cô có đồng ý đem xương thịt cho Con Thiên Chúa không? Liệu Thiên Chúa sẽ trở nên loài người qua con người của cô không? Cô có cung cấp cho Thiên Chúa Con bản tính loài người không? Khi tôi ngồi nhìn lên Đức Maria, nhiệm vụ, căn tính, và ơn gọi của tôi là một linh mục lại được tái khẳng định; tôi được nhắc nhở rằng trong một vài phút nữa đây, ở bàn thờ, về phương diện bí tích tôi sẽ cung cấp máu thịt cho Chúa, và tôi quyết tâm rằng trong suốt ngày hôm nay, với sự giúp đỡ của Người, Chúa sẽ lại nhập thể cho dân Người trong tôi và qua tôi.

Kể từ khi các linh mục đầu tiên đưa Đức Maria về sống với họ sau khi Thăng Thiên để chờ đợi lễ Hiện Xuống trong nhà tiệc ly, thì các linh mục của giao ước mới cũng luôn vui hưởng sự tương giao đặc biệt với Mẹ của Thượng Tế Đồi Đồi, điều đó có đáng ngạc nhiên không? Chính sự sùng kính Đức Mẹ trong cuộc đời linh mục mà tôi muốn đề cập.

Việc cố vũ lòng yêu mến Đức Mẹ sẽ không thiếu thực tế và không lý thuyết suông. Tôi đưa ra tình yêu sâu đậm như con thảo đối với Đức Maria như một phương cách thực tiễn và hợp lý để luôn trở nên một linh mục trung tín và có kết quả. Tôi có thể nói rất thành thật rằng mọi linh mục làm gương cho tôi đều có một sự tín thác không lay chuyển vào Mẹ Maria; và tôi phải thú nhận rằng, khi tôi hỏi các "nhân vật phi thường" trong các anh hùng linh mục cho biết lý do về sự thành công của họ, tất cả đều coi việc trông cậy vào Mẹ Maria như đứng gần hàng đầu.

Có lần tôi tham dự ngày cầu nguyện cho các linh mục của Chị Bridge McKenna, và chị thúc giục chúng tôi hãy yêu mến Đức Maria như con cái của ngài. Chị nói, "Không ngạc nhiên gì, các linh mục quý vị gần với ngài, vì quý vị cũng như ngài nhìn đến Chúa Giêsu--trước kia ngài ở mặt đất và bây giờ trên thiên đàng, và quý vị, trong Thánh Lễ--và cả hai đều nói, mà không ai có thể nói được rằng, 'Đây là mình tôi; đây là máu tôi'."

Khi nhìn chung trường North American College, tôi thấy có nhiều lý do để cảm tạ Thiên Chúa, và một trong những lý do hàng đầu là sự sùng kính đầy sức sống đối với Đức Mẹ. Điều này từng nổi tiếng trong chủng viện của chúng tôi vì nó được thành lập vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội năm 1859. Tôi thật vui mừng khi thấy các chủng sinh cùng nhau lần chuỗi Mai Khôi, mừng các lễ về Đức Mẹ, hăng say hành hương các đền Đức Mẹ, và phát động các việc đạo đức như hành động hoàn toàn tận hiến cho Mẹ. Như tôi thường nhắc nhở các tân chủng sinh vào ngày đầu tiên ở trường, vai trò của Đức Maria trong trường thì trời vượt và rõ ràng như bức khảm đăng sau bàn thờ, và sự chân thành sùng kính Mẹ là một đặc điểm của đời sống chủng viện ngay từ ngày đầu.

Tương tự như vậy, Thành Thánh cũng áp ủ một tình yêu cho Mẹ; từ các bích họa cổ xưa ở các hang toại đạo đến nhà thờ Đức Bà Cả và Santa Maria ở Trastevere; từ Salus Populi Romant đến Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp của Thánh Anphong; từ các buổi lễ ở giáo xứ và địa phương đến các bức ảnh Đức Mẹ hầu như trang hoàng mọi góc cạnh của thành phố--Mẹ đều ở đó.

Và sau đó, dĩ nhiên, một gương mẫu sáng ngời của Đức Giám Mục Rôma, là người, có lẽ hơn ai hết, đã làm sống lại sự sùng kính Mẹ Maria (*). Lòng yêu mến Mẹ Maria một cách kiên cường, chân thật, theo tinh thần Phúc Âm của đức giáo hoàng được thấy trong mọi bài diễn văn, thông điệp, lời nói, cuộc thánh du, và hoạt động tông đồ của triều đại giáo hoàng đặc biệt của ngài. Lời kết trong thông điệp "*On Sùng và Mẫu Nhiệm*" của đức giáo hoàng có thể dùng như một dẫn giải về toàn thể nhiệm vụ căn dất của ngài: "Xin Đức Trinh Nữ Maria chấp nhận lời chứng này như một sự tôn kính của người con, để vinh danh Ba Ngôi Thiên Chúa. Xin Mẹ làm cho lời chứng ấy sinh hoa kết quả trong tâm hồn của các anh em linh mục và mọi phần tử của Giáo Hội. Xin Mẹ làm cho lời chứng ấy trở nên men đoàn kết cho nhiều người thiện tâm, tuy họ không chia sẻ cùng đức tin, nhưng thường lắng nghe lời con và chân thành đối thoại với con."

Chúng ta có thể xác nhận rằng niềm hy vọng của Đức Gioan Phaolô II đã được hoàn tất.

Một lần nữa, tôi cảm tạ Thiên Chúa vì sự sùng kính sốt mến đối với Đức Mẹ mà trường chúng ta được chúc phúc. Và, vì chủng viện thường là thế giới tiểu vi của Giáo Hội hoàn vũ, chúng ta không ngạc nhiên khi Giáo Hội--thật vậy, toàn thế giới—đang cảm nghiệm sự canh tân lớn lao về sự lưu ý và sùng kính đối với Mẹ. Bạn khó có thể tìm thấy một dụng cụ

nào để đo lường chiều hướng thế giới tốt cho bằng tờ báo *Life*, và, có lẽ bạn biết là hình của Mẹ được in ngay trang bìa của số tháng Mười Hai, 1996. Trong một bài báo khá đầy đủ họ cố gắng khám phá ra điều họ gọi là "bí ẩn của Đức Maria", để kết luận rằng sự thu hút đến Mẹ là một trong những động lực mạnh mẽ nhất thế giới, không chỉ thu hút người Công Giáo và Chính Thống Giáo như thường lệ, mà còn người Hồi Giáo, Tin Lành, Do Thái Giáo, và cả những người không thuộc giáo phái nào.

Cho phép tôi đề cập đến lịch sử đôi chút để nhận xét rằng, trong trí nhớ của nhiều người, sự sùng kính Đức Maria đã không thường phổ thông như bây giờ. Trong những năm hồ hởi, gay go, thu dọn sau Công Đồng Vatican II, nhiều người cảm thấy rằng phong trào Cải Cách không ưa thích gì Đức Maria đã kéo dài đến tận Rôma, và sau cùng Mẹ đã bị loại bỏ trong nhà kho và bảo tàng viện. Có những lời kêu gọi hãy lưu ý đến Đức Maria một cách hợp lý, điềm tĩnh, phù hợp thần học, và sáng suốt. Ngay cả một số người bắt đầu chế nhạo lòng hiếu thảo đối với Đức Maria. Như tôi sẽ giải thích sau đây, có lẽ một số cải cách này thì cần thiết và ngay cả có ích, nhưng bây giờ chúng ta thấy một tình yêu triu mến đối với Mẹ Chúa Giêsu thì thật mạnh mẽ và ăn sâu trong tinh thần Kitô Giáo đến độ không thể tẩy xóa được. Như Đức Hồng Y Carlo Martini mới đây nhận xét với các linh mục ở Milan: "Tôi tin rằng đã đến lúc phải có cái nhìn mới mẻ về việc sùng kính Đức Maria, để tìm ra một sự quân bình giữa thần học sáng tỏ và tình thương mến của người tín hữu Kitô. Nói cách khác, có thể chúng ta phải đương đầu với nguy cơ mất mát sự nồng ấm và xúc động trong đức tin, trong lời cầu nguyện và trong đời sống chúng ta.... Chúng ta đã đến thời điểm mà thái độ lạnh lùng, khoa học không còn đáp ứng được nhu cầu xúc cảm hiển nhiên nhờ gắn bó với Đức Maria."

Như tôi đã gợi ý, có những thái quá đáng tiếc trong việc canh tân sự sùng kính Đức Maria thời hậu công đồng, nhưng cũng có các thái quá trong việc sùng kính Đức Maria thời tiền công đồng. Hy vọng là tôi không ngây thơ khi đồng ý với đức tổng giám mục Milan rằng có lẽ bây giờ, sau khi đã thấy các thái cực của hai phía, có thể chúng ta được ích lợi từ sự sùng kính đã canh tân và hợp lý đối với Đức Maria mà dường như đang lan tràn trong Giáo Hội ngày nay.

Trong tình yêu đích thực đối với Đức Maria, một bài giáo lý có giá trị là tông thư *Marialis Cultis*, 1974, của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, nói về thứ tự chính đáng trong việc sùng kính Đức Maria. Sau khi bác bỏ sự sùng kính có tính cách ngọt ngào, đầy cảm xúc, và đáng nghi ngờ về học thuyết của một số phong trào thời trước công đồng, cũng như bác bỏ việc coi thường vai trò trọng yếu của Đức Maria trong những năm cuối thập niên sáu mươi và bảy mươi, Đức Phaolô VI đã kêu gọi một sự sùng kính đích thật, hăng say đối với Mẹ Maria, một "*cultus*" đã được tẩy sạch mọi tì vết thường được gọi là thờ bái Đức Bà, nhưng nhấn mạnh đến vai trò không thể thay thế được của ngài trong công trình cứu độ.

Đức giáo hoàng đưa ra bốn điểm cần kiểm soát để biết chắc sự sùng kính của chúng ta đối với Mẹ Thiên Chúa thì thuần túy, hợp lý, và trưởng thành; đó là phù hợp với Kitô học, có nguồn gốc kinh thánh, có tính cách phụng vụ và thuộc giáo hội, và nhạy cảm với tinh thần đại kết. Bây giờ tôi đưa ra các điểm đáng duyệt xét lại này khi chúng ta tiếp tục mong muốn sự sùng kính Đức Maria của chúng ta phù hợp với Giáo Hội.

Phù hợp Kitô học: như một châm ngôn xưa có nói, "*Ad Jesum per Mariam*" ("Đến với Chúa Giêsu qua Mẹ Maria"). Mục đích duy nhất mà chúng ta chú ý đến Mẹ Maria là để đến với Chúa Giêsu. Nó là sự uyên thâm đơn giản của Công

Giáo, một trong những phương cách hữu hiệu, bền bỉ, thích thú và dịu dàng để gần với Chúa Giêsu đó là nắm lấy tay của Mẹ Người. Người phụ nữ mà những lời sau cùng được ghi lại trong Phúc Âm, "Hãy thi hành bất cứ gì Đức Giêsu bảo," thì phản đối và khinh chê bất cứ toan tính nào đưa ngài lên trên hay đi trước Con của ngài.

Có thể nào quá đáng trong sự sùng mộ đối với Mẹ Maria không? Vậy thì, có thể quá đáng trong sự sùng mộ sai lầm đối với Đức Maria chứ! Tuy nhiên, thật khó có thể quá đáng sùng kính Mẹ một cách chân thành, thích hợp. Như Thánh Bernard đã giảng, "Đừng nghĩ rằng chúng ta làm mất đi vinh dự của Người Con bởi chúng ta quá đáng tôn vinh Người Mẹ, vì ngài càng được vinh dự bao nhiêu, thì Con ngài càng được vinh dự hơn bấy nhiêu." Hãy lắng nghe Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhớ lại sự sùng kính Đức Maria của người trong thời thơ ấu:

Vào lúc ơn gọi đi tu của tôi ngày càng phát triển... một sự thay đổi xảy ra trong sự hiểu biết của tôi về sự sùng kính Mẹ Thiên Chúa. Tôi từng tin rằng Đức Maria dẫn chúng ta đến với Chúa Kitô, nhưng vào lúc đó tôi bắt đầu nhận ra rằng Chúa Kitô cũng dẫn chúng ta đến với Mẹ của Người. Có lúc tôi bắt đầu thắc mắc về sự sùng kính Đức Maria, vì tin rằng, nếu sự sùng kính ấy quá đáng, nó có thể nguy hại đến sự thờ phượng bó buộc đối với Chúa Kitô. Vào lúc ấy, tôi được giúp ích rất nhiều bởi cuốn sách của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort, "*Treatise of True Devotion to the Blessed Virgin*" (Luận thuyết về sự sùng kính đích thật đối với Đức Trinh Nữ). Trong sách đó tôi tìm thấy câu trả lời cho các thắc mắc. Phải, Đức Maria đem chúng ta đến gần với Chúa Kitô hơn; ngài thực sự dẫn chúng ta đến với Người, nếu chúng ta sống mẫu nhiệm của ngài trong Chúa Kitô... Đây là nguồn gốc của khẩu hiệu Totus Tuus, chữ viết tắt của hình thức phò

thác mà phải đọc là: *Totus tuus ego sum et omnia mea Tua sunt. Accipio Te in mea omnia. Praebe mihi cor Tuum, Maria.* (Con hoàn toàn thuộc về ngài, và tất cả những gì con có đều là của ngài. Con đưa ngài vào mọi sự thuộc về con. Hãy cho con trái tim của ngài, ôi Đức Maria).

Nếu sự chú ý của chúng ta đối với Đức Maria chỉ dừng ở nơi ngài, đó là điều sai lầm. Ngài rất thích là một khí cụ cho một cùng đích, cùng đích đó là được ở với Con của ngài. Một sự tôn kính Đức Maria đích thật, chân thành, chính thống thì luôn luôn phù hợp Kitô học.

Tương tự, sự sùng kính phải có nguồn gốc kinh thánh, Đức Phaolô VI nói như vậy. Tất cả những gì chúng ta cần cho sự sùng mộ phong phú, bền bỉ đối với Đức Maria thì được tìm thấy trong Kinh Thánh. Điều này không có nghĩa là cả một chuỗi những ngày lễ, danh hiệu, lần hiện ra, kinh kệ, thánh ca, thi phú, và truyền thống của Giáo Hội thì đều sai lạc. Không, chúng cần đón nhận và hữu ích vì xuất phát từ sự mặc khải sinh động của Thiên Chúa về người con gái được chọn của Người mà đã được ghi lại trong Sách Thánh, được trao lại qua Truyền Thống, và được gìn giữ bởi huấn quyền. Một sự sùng kính thuần túy và đích thật đối với Mẹ Maria thì không lệ thuộc vào những việc hiện ra, những bí mật, những phép lạ và những mặc khải mới. Thomas Merton nói rất đúng, "Vì Thiên Chúa tiết lộ rất ít về Đức Maria, những người không biết chút gì về Chúa và điều mặc khải thì thường thêm vào một số điều mà Thiên Chúa đã cho chúng ta biết về ngài."

Sự tôn kính Đức Maria đích thật thì có nền tảng Kinh Thánh.

Thứ ba, sự sùng kính có tính cách phụng vụ và thuộc giáo hội. Phương cách phong phú để Giáo Hội vinh danh Đức

Maria thì trong các lời nguyện chính thức của Giáo Hội, trong việc cử hành ngày lễ kính và mãn nguyện với các kinh phụng vụ mà chúng ta đã có. Một lần nữa, những sự sùng kính và lời nguyện riêng tư thì đáng khen ngợi, một khi chúng đưa dẫn chúng ta đến lời ca tụng chung của Giáo Hội, là phụng vụ. Chũ được dùng bởi Đức Giáo Hoàng Phaolô VI là *thuộc giáo hội*, vì chúng ta đã quá mệt mỏi với những việc sùng kính quá cá nhân và quá đáng.

Sau cùng, Đức Phaolô VI nói, chúng ta phải để ý đến chiều kích đại kết trong sự sùng kính Đức Maria. Về phương diện tích cực, điều này có nghĩa chúng ta phải hăng hái chia sẻ với anh chị em Tin Lành sự phong phú của việc sùng kính đích thật đối với Đức Maria; về phương diện tiêu cực, điều này có nghĩa chúng ta phải nhạy cảm về những bản khoản canh tân và có tính cách phúc âm được gây nên bởi những sai lầm và quá đáng trong quá khứ.

Nhân đây, một sự phát triển đại kết rất được hoan nghênh, như bạn đã biết, là Kitô Hữu cải cách và duy phúc âm đang từ từ quý mến vai trò của Đức Maria. Một trong những nghiên cứu hiện đại về Đức Maria có ảnh hưởng lớn, như bạn có lẽ đã thấy, là cuốn "*Mary Through the Centuries*" (Đức Maria qua các thế kỷ) của học giả Jaroslav Pelikan, thuộc giáo phái Luther. Tôi nhớ một vài năm trước đây khi thăm kịch xảy ra với chuyến bay 800 của hãng TWA, Tiến Sĩ Forrest Church, mục sư của nhà thờ All Souls thuộc giáo phái Unitarian, Nữ Ước, nhận định: "Dân chúng thường hỏi, 'Sao Chúa lại để một điều như vậy xảy ra?' Nhưng rồi họ quay về với nhau và cầu nguyện cho nạn nhân, và tôi thấy nhiều người cầu nguyện với Đức Maria... để được giúp đỡ và được nuôi dưỡng. Và tôi muốn nói đến sự nuôi dưỡng trong một phương cách mạnh mẽ, chứ không phải yếu đuối. Ngài sẽ thay mặt họ đưa những câu hỏi khó khăn của họ lên

Thiên Chúa! Ngài sẽ nâng họ lên và giúp họ tiến bước! Tôi ghen với đạo Công Giáo vì Đức Maria."

Phải, bạn nghe đó! Đây là từ một người Unitarian!

Do đó, một sự sùng mộ đích thật đối với Đức Maria thì phù hợp với Kitô học, có nguồn gốc kinh thánh, có tính cách phụng vụ và thuộc giáo hội, và trưởng thành về phương diện đại kết.

Bây giờ, hãy đón nhận kho báu của đời sống Kitô Hữu này, là tình yêu của chúng ta đối với Mẹ Thiên Chúa, và xem ngài có thể giúp đỡ đặc biệt thế nào với các linh mục. Thánh Bernardine ở Siena nhận xét, "'Đây là mẹ của con.' Qua lời này, Đức Maria, bởi tình thương ngài gánh chịu, trở nên người Mẹ, không chỉ của Thánh Gioan, nhưng của mọi người."

Anh em thân mến, đó không phải là ích kỷ hay độc quyền để cho rằng tình mẫu tử của ngài được áp dụng đặc biệt cho các linh mục. Ngài yêu mến Chúa Giêsu hơn ai hết. Thật có ý nghĩa khi kết luận rằng những ai đồng hình dạng với Con của ngài qua chức thánh, những ai hành động trong danh Người, được đặc biệt tự nhận ngài là mẹ chung của họ.

Người ta thường nói phương cách hiển nhiên nhất ngài giúp chúng ta là qua sự cầu bầu của ngài. Thánh Philip Neri kết luận: "Không cách nào tuyệt hảo hơn để có được ơn Chúa bằng cách tìm kiếm ơn ấy qua Đức Maria, vì Con của ngài không thể từ chối ngài bất cứ điều gì."

Các linh mục không thể sai lầm khi quay về với ngài, như Con ngài đã làm, vị tư tế đầu tiên của giao ước mới. Nhất là trong lúc thử thách, cám dỗ và cô đơn chúng ta có thể tìm

thấy trong ngài một đôi tai biết lắng nghe và một đôi vai êm ái—và, tin tôi đi, tôi biết điều đó từ cảm nghiệm. Bạn sẽ thấy rằng các linh mục nào đang chiến đấu với sự khiết tịnh, điều độ, hồ nghi, tuyệt vọng và bệnh tật đều có một tương giao mật thiết với ngài. Như thế, hiển nhiên nhất, ngài giúp chúng ta vì ngài là đấng cầu bầu mạnh thế. Thánh quan thầy của chúng ta, Cha sở họ Ars, đã giảng, "Chỉ cần quay về với Đức Maria để được nghe Chúa nói với ngài, 'Mẹ ơi, con không thể từ chối mẹ điều gì.'"

Người Pháp có một câu rất đúng: Nếu muốn biết bí quyết thành công của một người đàn ông, *Cherchez la femme* ("hãy tìm người đàn bà"). Vậy thì, chúng ta hy vọng chắc chắn là tác vụ linh mục của chúng ta sẽ có kết quả và thành công. Nếu, "hãy tìm người đàn bà", đó là người đã gây ra điều đó, và người đàn bà đó trong đời sống linh mục là Bà Maria. Như người chồng trở về nhà từ sở làm và trút mọi khó khăn lên vợ ông, thì chúng ta cũng có thể tìm thấy đôi tai lắng nghe và đôi mắt trù mến khi chúng ta giải bày tâm sự với Đức Maria. Tôi không muốn nói đến tình cảm ủy mị ở đây. Tất cả những gì tôi biết là điều đó hữu hiệu, và Chúa Giêsu biết rõ điều Người thi hành khi từ bàn thờ thập giá Người giao phó chính Mẹ của Người cho các linh mục đầu tiên.

Một trong những bạn thân linh mục của tôi thì rất thương mẹ của anh, nhất là sau cái chết của cha anh. Sau khi chồng chết, bà phải chiến đấu với bệnh trầm cảm, và ngay cả phải nằm bệnh viện. Thật cảm động khi thấy bạn tôi âu yếm chăm sóc mẹ anh. Một trong những ngày được nghỉ, anh vội đến nhà bà để thăm hỏi nhưng chỉ để thấy rằng bà đã tự kết liễu đời mình. Bạn có thể tưởng được anh tan nát đến thế nào.

Một vài tuần sau tang lễ, anh tiếp tục chương trình đã được dự định cả năm trước và anh đến Rôma để tham dự cuộc tĩnh

tâm cho các linh mục. Đó là thời điểm suy nhược nhất của anh. Chưa bao giờ anh cảm thấy quá cô đơn, quá mờ tối. Anh cho biết, khúc quanh quan trọng xảy đến trong phần cầu nguyện khi một tấm ảnh Mẹ và Con được rước vào sảnh đường. Vào lúc ấy, khi nhìn đến tấm ảnh, được hàng ngàn anh em linh mục vây quanh cầu nguyện, anh mới thấy rằng Đức Maria thật sự là Mẹ của anh. Anh đã cùng với ngài ở dưới chân thập giá. Anh bật khóc nức nở, và hai linh mục gần đó đã đỡ anh ra ngoài và lắng nghe anh kể lại thảm kịch khi mẹ anh tự tử và chính anh đã khám phá ra Đức Maria vào giây phút trước giờ cầu nguyện. Anh coi tình tiết đó là một khởi đầu cho sự tái sinh tinh thần cho anh.

Bởi thế, ngài ở đó cho mọi linh mục.

Nhưng tôi dám chắc rằng ngài còn có thể giúp đỡ chúng ta bằng gương mẫu của ngài, và tôi có một số thực tiễn trong đầu, một trong những điều đó là không ai có thể bằng ngài để dạy bảo chúng ta về tính chất trần tục của Giáo Hội. "Đức Maria là đáng cứu độ chúng ta từ một Kitô trừu tượng," Coventry Patmore nhận xét. Một Thiên Chúa được thụ thai và được ở trong lòng ngài, được sinh ra trong một chuồng thú vật, được bú mớm từ bầu sữa của ngài, khóc trên vai ngài, và lớn lên do sự chăm sóc của ngài, thì không thể trừu tượng và hão huyền. Cũng vậy, Người—hay Thân Thể Mầu Nhiệm của Người, là Giáo Hội—cũng không luôn luôn ngăn nắp, gọn gàng, có thể đoán trước, và sạch sẽ.

Tuy nhiên, nhiều khi chúng ta mong đợi Giáo Hội luôn như vậy, có phải không? Cha sở của chúng ta phải tuyệt hảo, giáo dân dân nâng đỡ, đức giám mục luôn luôn lưu ý, Giáo Triều đầy khả năng, sự bài sai thật ly kỳ, chương trình có thể tiên đoán được, và Giáo Hội thì thật thanh khiết và sạch sẽ như mới. Trời đất! Tình dậy đi chứ anh em! Đức Maria sẽ sửa lưng

chúng ta! Bạn đang làm việc cho một Thiên Chúa là người không thể kiểm được ngay cả một căn phòng tươm tât cho Con duy nhất của Người, và bạn muốn có một Giáo Hội mà mọi phân công đều lý tưởng hết sao?

Trước đây tôi có trích câu mà Walker Percy viết cho tiểu thuyết gia Mary Lee Settle khi bà trở lại Công Giáo. "Đó là một tổ chức rất bừa bãi mà bạn dính dáng vào." Như một linh mục có lần nói với tôi khi mới là chủng sinh. "Nếu con muốn tât cả đều lịch sự, sạch sẽ, chỉnh tề, ngăn nắp, hãy gia nhập Anh Giáo." Có ai nói với tôi rằng, vào lúc trốn sang Ai Cập, Đức Maria đã sẵn sàng gặp lại Thiên Thần Gabrieen để từ chối. Không có gì là tiện nghi và thoải mái về bất cứ gì—nó có thể lộn xộn, lời thôi lếch thếch, trần tục--tât cả đồng nghĩa với "hiện thân," và khôn cho linh mục nào không nhớ đến điều đó.

Đức Maria dạy chúng ta rằng tinh thần môn đệ, phục vụ Con của ngài, đem đến điều không chắc chắn. Các linh mục có thể hãnh diện về tiểu sử tóm lược của mình, và vạch ra mọi con đường sự nghiệp. Đức Maria mỉm cười và nói, khi bạn xin vâng với Chúa bạn từ bỏ mọi tiện nghi quý giá nhất của bạn—tương lai và sự an toàn hoạch định cuộc đời. Hãy sẵn sàng để ngạc nhiên, một chút béo bở, một chút cắt tĩa, một chút Bêlem, một chút tình tiết lạc trong đền thờ. Nói cách khác, hãy chuẩn bị cho những điều không chắc chắn.

Mẹ chúng ta cho thấy cần phải trung tín trong những lúc vui cũng như lúc buồn khi sống tinh thần môn đệ. Ngài ở đó vào giây phút hạnh phúc nhất—đêm Giáng Sinh đầu tiên. Và ngài ở đó vào giây phút buồn thảm nhất--dưới chân thập giá. Tương tự, đời linh mục chúng ta cũng có Bêlem và Canvê. Ngài dạy chúng ta bài học, đó là điều xảy ra cho chúng ta thì không quan trọng bằng với ai điều đó xảy ra, vì điều quan

trọng hiển nhiên là, ở chiếc nôl hay ở thập giá, ngài gần gũi với Chúa Giêsu. Đó là trung tín.

Ảnh hưởng của Đức Maria sẽ giảm đi rất nhiều nếu chúng ta chỉ muốn câu chuyện của ngài ở đêm Giáng Sinh chứ không ở Canvê, chúng ta chỉ muốn Mẹ và Con chứ không muốn Pietà. Bởi đó chúng ta trung thành với Giáo Hội khi còn tươi mát, đầy sức sống và hứa hẹn, sinh động và bất thiệp—như Hải Nhi ở Bêlem; và chúng ta trung thành với Chúa Kitô và Giáo Hội khi lâm tử, bất động, chảy máu và tan nát—như ở Canvê.

Như châm ngôn có nói, "Thiên Chúa có thể không ưa thích ai đặc biệt, nhưng Mẹ Người thì có." Đức Maria là một thí dụ tiêu biểu cho sự chăm sóc đặc biệt những người nào đó, có thể nói là người đau yếu, bị lãng quên, nghèo, tội lỗi và gặp khó khăn, và ngài làm gương cho sự lưu tâm của một mục tử đích thật. Chúng ta gọi ngài là "đấng an ủi người muộn phiền," "noi nung nấu của kẻ tội lỗi", "sức mạnh của người đau yếu," "sự giúp đỡ người Kitô Hữu". Như một người mẹ tốt lành luôn chúng tỏ tình thương đặc biệt cho bất cứ người con nào đau yếu, khó khăn, hay bị bỏ rơi, thì Đức Maria cũng vậy đối với các con tinh thần. Tỉ như, hãy đến Lộ Đức, đừng hy vọng tìm thấy những người giàu có, mạnh khỏe, béo tốt, hay ưu tú, nhưng hãy xem những người quần quai, méo mó, và bệnh tật thể xác cũng như tinh thần, họ đang phơi mình trong sự chăm sóc của ngài.

Vì vậy một linh mục tốt lành cũng phải có một tâm hồn rộng mở cho những ai có nhu cầu. Chúng ta có những người được ưa thích đặc biệt, và đó là người bệnh tật, nghèo nàn, bị lãng quên, tội lỗi. Hãy để ý người mục tử nhân hậu: trong buổi tiệc cho giáo dân, họ sẽ dành nhiều thời giờ cho những người từng xa cách Giáo Hội; họ sẽ lái xe xa hơn một chút đến

thăm một nơi chỉ có vài gia đình Công Giáo và dùng chân thăm hỏi người đau liệt. Được mời tham dự hai mươi bữa tiệc sau khi Rước Lễ Lần Đầu, họ chỉ tham dự bữa tiệc mà em đó mồ côi; trong tất cả các em chơi bóng rổ, sau trận đấu họ sẽ để ý rú các em không được chơi đi ăn pizza hay hamburger. Đức Maria dạy chúng ta chúng tỏ sự lưu tâm đặc biệt đối với những người có nhu cầu--người đau yếu, nghèo nàn, tội lỗi, và gặp khó khăn, họ là những người được ngài ưa thích đặc biệt, và họ cũng phải là những được chúng ta lưu tâm.

Tôi thấy phần khởi bởi gương mẫu của Cha Juan Julio Wicht, một linh mục ở Lima, Peru, là một trong các con tin ở toà đại sứ Nhật một vài năm trước đây. Nhóm khủng bố muốn tha cho ngài; họ nói ngài được tự do ra về bất cứ lúc nào ngài muốn. Nhưng ngài đã không đi; ngài muốn ở lại với người dân, để hỗ trợ họ, an ủi họ, cầu nguyện với và cho họ. Đó là một linh mục vĩ đại, vì biết ơn gọi của mình là gần với những người cần đến ngài.

Đức Maria có thể dạy chúng ta về phẩm giá và tôn trọng phụ nữ. Ngài thì cương quyết, tín cẩn, và có một vai trò thiết yếu trong chương trình của Thiên Chúa. Thiên Chúa vinh danh ngài hơn tất cả mọi người, và, khi làm như vậy, như Đức Gioan Phaolô II nhắc nhở chúng ta trong *Mulieris Dignitatem*, đã chấm dứt mọi nhận định rằng nữ giới thì thứ yếu và ít quyền lợi hơn nam giới. John Ruskin nhận xét, "Toàn thể Âu Châu trong thời kỳ Kitô giáo, có lẽ chẳng có mái nhà nào vô tội mà sự hiện diện qua hình ảnh của Đức Mẹ đã không đem lại sự thánh thiêng cho bốn phận và sự an ủi cho những thử thách và đời sống của nữ giới."

Bạn thấy, bất cứ tôn giáo nào cho rằng Ngôi Hai Thiên Chúa đã mặc lấy xác phàm trong lòng một phụ nữ, và chính Thiên

Chúa đã chờ đợi sự đồng ý của một phụ nữ trước khi tiến hành chương trình của Người, và một con người duy nhất ở trên thiên đàng với hồn và xác là một phụ nữ thì tôn giáo đó, Giáo Hội đó, phải nhận biết phẩm giá của phụ nữ, thực sự bình đẳng, và Giáo Hội đó là người bảo vệ mọi quyền lợi của phụ nữ trong ý nghĩa cơ bản nhất của nó. Pelikan nhận xét về biến cố Truyền Tin, "Toàn thể chương trình cứu độ trong tình trạng hồi hộp chờ đợi. Bởi vì nếu Thiên Chúa không cưỡng ép, Thiên Chúa nài nỉ, thì Đức Maria phải tự do và độc lập hành động để điều đó xảy ra. Điều này khiến cho ngài không chỉ là một chỗ chứa thụ động."

Và như tiểu thuyết gia Mary Gordon nhắc nhở, "Sự sùng kính Đức Maria là một tổng hợp khách quan mọi ao ước nguyên thủy đã dẫn con người đến đời sống đức tin. Ngài là hiện thân của khao khát của chúng ta muốn trọn vẹn là con người nhưng vượt trên sự chết. Sự ghét bỏ phụ nữ là di sản của sự chết; trong Đức Maria, là Mẹ và Nữ Vương, chúng ta thấy, lời hứa cứu độ được hóa thành xương thịt trong một hình thể con người mà nó đã đụng đến những khao khát cổ xưa nhất của chúng ta..."

Bạn muốn biết một gương mẫu đối xử với người nữ? Hãy xem cách Thiên Chúa đối xử với Đức Maria.

Tôi muốn nhắc đến cách sau cùng Đức Maria giúp các linh mục. Ngài nhắc nhở các linh mục về căn tính của họ.

Tâm lý gia và tác giả Robert Coles nhận xét rằng thường giây phút đầu tiên một trẻ sơ sinh nhận biết căn tính của nó là khi nó nhìn thẳng vào mắt mẹ nó và thấy hình ảnh của nó. Vì giây phút đầu tiên này, trong con mắt của mẹ nó, trẻ sơ sinh nhận biết một ai đó thật khác biệt, nhờ đó nó có căn tính.

Có thể nào tôi đề nghị rằng một phương cách hữu hiệu để chúng ta khám phá ra căn tính linh mục của mình là nhìn vào đôi mắt của Đức Mẹ không? Trong đó, chúng ta thấy sự phản chiếu của Chúa Giêsu, và trong đó chúng ta thấy chính mình.

Có thể nói theo nghĩa đen là ngài đã mang Ngôi-Lời-hóa-thành-nhục-thể ở trong lòng. Ngài cảm thấy sự cục cựa, lớn dần, và đời sống của Thân-nhân bên trong lòng. Do đó, chúng ta cũng phải bắt chước ngài để Chúa Giêsu chuyển động, tăng trưởng, và đến với đời sống bên trong chúng ta. Đó là căn tính của chúng ta là linh mục.

Vào tháng Sáu 1996 tôi đến viếng Đền Đức Mẹ Guadalupe. Nhờ đọc trước tài liệu, tôi thấy bìa hoàng về câu chuyện đôi mắt của Đức Maria. Dưới sự khảo sát có tính cách khoa học, tinh vi tấm *tilma* mà trên đó, như bạn biết, có in hình Đức Maria, các học giả khám phá rằng trong đôi mắt của Đức Trinh Nữ có hình bóng của một người khác, và người đó đúng với sự diễn tả về ông Juan Diego.

Ngày tôi đến viếng đền là trong cuộc hành hương cho các linh mục. Đứng trên bục ngay trước hình Đức Mẹ, tôi quan sát, cầu nguyện và nhìn xem hàng chục, hàng trăm linh mục, già và trẻ, đau yếu và mạnh khỏe, da trắng, da vàng, da nâu, và da đen, đi qua trước ngài, nhìn vào đôi mắt ngài. Và tôi tưởng tượng ra hình ảnh của mỗi một linh mục trong đôi mắt Đức Trinh Nữ, như khi ngài nhìn đến mỗi người chúng ta với cùng một tình yêu mãnh liệt, say đắm như ngài đã nhìn đến Chúa Giêsu, đến Juan Diego. Ngài giúp chúng ta khám phá, làm sâu đậm thêm, và kiên trì trong căn tính, ơn gọi và tác vụ của chúng ta.

Vergine Immacolata! Aiutateci!

("Hỡi Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội! Xin giúp chúng con!")

* Chú thích của dịch giả: ĐGM Dolan viết sách này khi Đức Gioan Phaolô II là giáo hoàng.

Hoàn tất việc chuyển ngữ vào Phục Sinh 2007
Pt Giuse Trần Văn Nhật